

MA
THÔI
ĐÈN[®]

MÔ HOÀNG BÌ TỬ

THIÊN
HẠ
BÀ
XƯƠNG

Dò mò đồ đấu kiếm vạn tiền...
Ngoảnh đầu lại chỉ thấy toàn
gió tanh mưa máu

MA
THÔI
ĐÈN[®]

MÔ HOÀNG BÌ TỬ

THIÊN
HẠ
BÀ
XUÔNG

Dò mò đồ dầu kiếm vạn tiền...
Ngoảnh đầu lại chỉ thấy toàn
gió tanh mưa máu



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Thông tin ebook:

Tên sách: Mộ Hoàng Bì Tử (Hang Mộ Chồn Vàng)

Nguyên tác:

Tác giả: Thiên Hạ Bá Xương |

Dịch giả: Lục Hương

Nhà xuất bản: Văn Học

Công ty phát hành: Nhã Nam

Số trang: 640

Bìa: Mềm

Năm phát hành: 2012

Kích thước: 14 x 20.5 cm

Trọng lượng: 726 g

Giá bìa: 120.000

Nguồn sách: anh bb7290deu (tinhte.vn)

Xin chân thành cảm ơn

Thực hiện ebook: Hoàng Liêm

Ngày hoàn thành: 1/12/2012

<http://e-thuvien.com/forums/>

Ebook không mang tính chất thương mại, để chia sẻ tới các bạn yêu sách ở xa, hoặc không có điều kiện mua sách giấy. Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ và tôn trọng nhà xuất bản.

Giới thiệu nội dung:

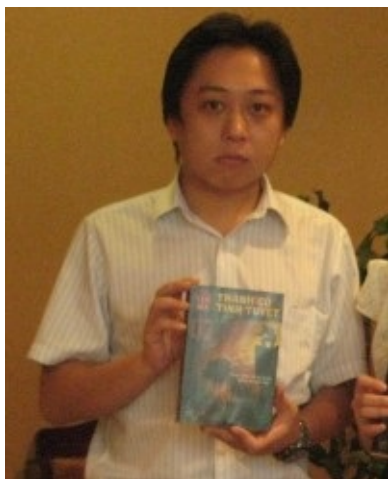
Dò mò đồ đấu kiếm vạn tiền...

Ngoảnh đầu lại chỉ thấy toàn gió tanh mưa máu

Tiếp tục bộ kỳ thư về nghề trộm mộ, một siêu phẩm kết hợp Mật mã Da Vinci và Tomb Raider để thống trị bảng xếp hạng sách Trung Quốc nhiều năm qua.

Trước khi sang Mỹ, trong lúc sắp xếp hành trang, Hồ Bát Nhất nhặt ra được một quyển album, tiện tay mở xem, liền thấy một tấm ảnh cũ chụp mình và người bạn chí cốt Tuyền béo trên cao nguyên Nội Mông bao la. Những hồi ức của thời đứng trong đội ngũ thanh niên trí thức lên núi xuống đồng, ném gió tuyết, luyện tim hồng, đấu trời đất, rèn cốt sắt ở vùng rừng núi Đại Hưng An Lĩnh lại hiện lên sống động trong tâm trí. Từ một chuyến vào núi bẫy chồn lại bắt được gấu dữ, những sự kiện dồn dập đã đưa hai thanh niên sùng sức máu phiêu lưu trong huyết quản lên cao nguyên Nội Mông xa xôi để lạc bước vào cấm khu - vùng rừng động Bách Nhân, tương truyền là hang ổ của con yêu long màu đen, chiến đấu một mất một còn với con trăn vảy gấm hung dữ và những sinh vật kỳ dị khác, chạm đến bí mật còn kinh khủng hơn theo lời đồn và trong truyền thuyết, là nguyên nhân gây ra cái chết kinh hoàng của bao người...

Giới thiệu tác giả:



Thiên Hạ Bá Xướng, tên thật là Trương Mục Dã, sinh năm 1978, quê ở Thiên Tân, Trung Quốc. Trương Mục Dã học hết lớp 11, rồi bỏ học, xuống phương Nam làm tạp vụ, học thêm ngành Trang trí, vào làm đài truyền hình, sau đó lại chuyển nghề, đi buôn quần áo, mở thẩm mỹ viện... cuối cùng thì cùng bạn bè mở một công ty Tài chính ở Thiên Tân, lấy sáng tác làm thú vui lúc rảnh rỗi.

Anh bắt đầu viết Ma thối đèn năm 2006, ngay sau khi đăng lên mạng đã thu hút đông đảo độc giả, ước tính có khoảng hơn 4 triệu người đọc; sau khi sách xuất bản, tính đến thời điểm đầu năm 2007 đã có khoảng 500.000 bản in được bán ra, đồng thời Ma thối đèn cũng mở ra một dòng tiểu thuyết mới làm mưa

làm gió trên các trang mạng Trung Quốc suốt ba năm từ 2006 tới 2008.

Các tác phẩm trong cùng bộ ***Ma thôi đèn II*** do Nhã Nam xuất bản:

- *Mộ Hoàng Bì Tử*
- *Quy Khư Nam Hải*
- *Thi Vương Tương Tây*
- *Vu Hiệp Quan Sơn*

MỤC LỤC

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[CHƯƠNG 49](#)

[CHƯƠNG 50](#)

[CHƯƠNG 51](#)

[CHƯƠNG 52](#)

[CHƯƠNG 53](#)

[CHƯƠNG 54](#)

Phi lộ

Tổ tiên nhà tôi có một cuốn tàn thư, tên là *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, do một vị Mô Kim hiệu úy tiền bối soạn ra.

Nhờ cuốn tàn thư này, tôi đã trở thành một Mô Kim hiệu úy chuyên đi đồ đạc đào mộ, trải qua quãng thời gian xảy ra vô số sự việc, đồng thời cũng gặp được vô số người. Đối với tôi, mấy năm trải nghiệm ấy, có thể nói là: *Nam hoang suýt chết không hồi hận chuyển này kỳ tuyệt nhất bình sinh*^[1]. Ngoảnh đầu nhìn lại cả chặng đường, chỉ thấy toàn gió tanh mưa máu, cũng may là *rảo khắp núi xanh người vẫn chữa già*^[2], giờ đây tôi sắp sửa cáo biệt cái nghề Mô Kim hiệu úy rồi.

Trước khi sang Mỹ, trong lúc sắp xếp hành trang, tôi nhặt ra được một quyển album, tiện tay mở xem, liền thấy một tấm ảnh cũ, cảnh nền phía sau là cao nguyên Nội Mông bao la, tôi và Tuyền béo trong ảnh đội mũ lệch, vai vắt túi quân dụng. Giờ nhìn lại cũng hơi tức cười, nhưng hồi đó tôi chẳng hề có cảm giác gì, còn thấy thế mới đúng mới. Sau khi chụp hình lưu niệm, tôi và những người bạn trong tấm ảnh này lập tức đi sâu vào thảo nguyên rộng lớn, tôi vẫn nhớ rất rõ, dạo đó chúng tôi phải đến Hulunber^[3] săn lùng một con yêu long màu đen...

Mùa đông đói kém

Mùa thu năm 1969, cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng đất nước của nhân dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn lửa bỏng dầu sôi. Thời điểm đó, tôi là một trong vô vàn các thanh niên trí thức lên núi xuống đồng, quán triệt chỉ thị tối cao của Đảng: thanh niên trí thức về nông thôn, *nếm gió tuyết, luyện tim hồng, đấu trời đất, rèn cốt sắt*, được tổ chức Thanh niên phân về tham gia đội sản xuất ở khu vực miền núi Đại Hưng An Lĩnh.

Thời gian thấm thoắt, loáng cái đã trôi được mấy tháng, cảm giác hưng phấn và mới mẻ lúc vừa lên núi sớm đã bay sạch sành sanh, thay vào đó là cuộc sống tẻ nhạt lặp đi lặp lại hết ngày này đến ngày khác. Khe núi nơi tôi đóng quân bé tẻo teo bằng lòng bàn tay, tổng cộng chỉ có hai ba chục hộ dân, mấy trăm dặm xung quanh dường như đều là rừng nguyên sinh tuyệt nhiên không có dấu chân người.

Dân làng này ở núi ăn núi, ngoại trừ mấy mẫu ruộng khai khẩn ở nơi bằng phẳng, trồng dăm thứ lương thực ăn hàng ngày, thực phẩm còn lại chủ yếu đều vào trong núi kiếm. Trên núi có đầy hoẵng, hươu bươu, thỏ rừng, gà rừng, lại còn cả mộc nhĩ, nấm hương trong rừng, toàn thứ ngon lành béo bổ, muốn ăn no ăn ngon là chuyện nhỏ.

Có điều mùa đông năm đó tuyết trên núi rơi quá sớm, gió Tây Bắc đột nhiên tăng cường, tiết trời bất ngờ trở lạnh chỉ trong thời gian rất ngắn. Mắt thấy tuyết lớn sắp sửa bịt kín cả lối vào núi đến nơi, mà chưa ai kịp chuẩn bị dự trữ lương thực cho mùa đông. Mùa thu những năm trước, người miền núi đều nhân lúc lợn rừng, thỏ rừng đang béo ú cố săn bắt thật nhiều, xẻ thịt hong gió phơi khô cất đi, dùng để vượt qua mùa đông tàn khốc dài đằng đẵng của vùng Đại Hưng An Lĩnh.

Thời tiết bất thường mười năm không gặp này nói đến là đến, mới giữa thu, một trận tuyết lớn đã trút xuống, rồi gió Tây Bắc ào ào thổi về. Các hộ đi săn không khỏi cuống cả lên, vội vác súng dắt chó săn, chen nhau đổ lên núi săn bắn dự trữ cho mùa đông giá rét. Các hộ đi săn phải tranh thủ từng khắc một, dồn hết nhân lực đi bẫy cáo, bắn thỏ, kéo để muông thêm chút nữa, bão tuyết trong núi mà nổi lên rồi thì đường hòng còn săn bắn được gì nữa. Cả làng đang phải đối mặt với một mùa đông đói rét khủng khiếp.

Tuyền béo là chiến hữu được phân về đây cùng tôi, dạo này đang rối việc ngựa ngáy hết cả tay chân, suốt ngày hậm hực sao không có sự vụ gì náo loạn lên một chút. Cậu ta thấy cánh thợ săn lập nhóm lũ lượt vào núi đi săn thì khoái chí ra mặt, xoa tay xoa chân bàn bạc với tôi, tính sẽ theo đám thợ săn vào núi tóm mấy con gấu nâu mang về.

Nhiệt tình của tôi với chuyện đi săn trong núi, đặc biệt là hứng thú với những trò vừa phải đấu trí vừa phải đấu sức như trò “bẫy cáo”, chẳng may may kém Tuyền béo một li một tấc nào, có điều lúc bình thường cũng không sẵn cơ hội để mang súng dắt chó vào rừng chơi một phen cho thỏa. Nhưng tôi cũng đoán chắc mười mươi, ông bí thư chi bộ sẽ không cho chúng tôi tham dự lần hành động này. Một là vì đám thanh niên trí thức chúng tôi chân ướt chân ráo tới đây chưa được nửa năm đã quậy tới bởi vô số bận, làm

Ông bí thư già nổi sung, quyết định phải đặc biệt đề mắt chiếu cố tới bọn tôi. Đạo gần đây, nhiệm vụ ông phân cho bọn tôi nếu chẳng phải đi giẫy cỏ mộ, thì cũng là ngồi canh đồng gỗ của lâm trường, toàn mấy việc phải ngồi một chỗ chán chẳng buồn chết. Hai là chuyến đi săn để dự trữ cho mùa đông này là việc lớn trong làng. Đây là hành động tập thể, cần có kinh nghiệm phong phú và sự phối hợp chặt chẽ giữa các thợ săn, để lũ thanh niên trí thức ẻo ợt từ thành phố đến tham gia, chẳng may có sơ suất gì, cả làng sẽ phải ôm bụng đói qua cả mùa đông rét mướt, trách nhiệm này chẳng ai gánh nổi cả, nên tuyệt đối không thể nào mạo hiểm.

Chúng tôi đỏ mắt nhìn các nhà chọn ra những tay săn cường tráng nhất, tổ chức thành “Đội chiến đấu”, dẫn theo đàn chó săn hùng dũng kéo vào núi, đập tuyết trắng thẳng tiến lên tuyến đầu săn bắn. Trong lòng tôi quả thực đã sôi ruột lại còn tức anh ách, dù biết căn bản chẳng có tí hy vọng nào, nhưng tôi vẫn ôm một tia hy vọng đi tìm ông bí thư nì nèo. Chỉ xếp cho bọn thanh niên trí thức chúng tôi mấy việc chi viện hậu cần thôi cũng được, cứ bắt ở lại trong làng mãi thế này, không bức bối đến phát rồ lên mới lạ.

Tuyền béo dẫn chỉ thị tối cao của Mao chủ tịch ra nhấn mạnh với bí thư chi bộ: “Chúng cháu đều từ ngũ hồ tứ hải đến, vì mục đích chung mà tập hợp lại với nhau ở đây. Cháu đại biểu cho năm thanh niên trí thức này, thật lòng thỉnh cầu bác, dù thế nào cũng phải cho chúng cháu tham gia vào dòng thác đấu tranh cách mạng nhằm săn bắn dự trữ lương thực cho mùa đông này...”

Ông bí thư già không đợi Tuyền béo ta dứt lời, dùng ngay một câu chỉ thị tối cao khác bóp chết lời thỉnh cầu của chúng tôi: “Đừng có lằng nhằng, mấy thằng nhãi các cậu? Mao chủ tịch không phải để các cậu lấy ra hù dọa tôi đâu nhé..., phải rồi ... Người còn nhấn mạnh phải chống tự do chủ nghĩa, phải phục tùng sự sắp xếp của tổ chức. Bận rày người làng đều đi săn, ở nhà rặt đàn bà con nít người già yếu bệnh tật, các cậu nhìn tuyết rơi xem, ngộ nhờ có con gấu chó nào chưa tích đủ mỡ cho mùa ngủ đông mò đến thì phiền to đấy. Thôi quyết như vậy đi, thanh niên trí thức các cậu, một nửa ở lại canh giữ thôn làng, còn Bát Nhất và Tuyền béo, bảo Yến Tử dẫn hai đứa đến lâm trường, vừa vận đối cho ông Cao Sơn về đây. Tôi nói các cậu biết, mấy ngày tôi vắng mặt cấm có được quậy phá, nghe chưa.”

Quả nhiên không ngoài dự đoán của tôi, về mặt đường lối chẳng còn gì để thỏa hiệp với điều chỉnh nữa rồi. Đã nói đến nước này, tôi cũng đành bó tay. Nhưng trong bụng vẫn ngấm ngầm suy tính, ra mạn gần lâm trường có thể rình cơ hội đi bắt cáo, dù sao cũng đỡ chán hơn ở lại làng đảm nhiệm “công tác tư tưởng”. Nghĩ vậy, tôi liền từ biệt ba bạn thanh niên trí thức còn lại, xốc bó chần đệm lên lưng, cùng Tuyền béo theo chân Yến Tử đến lâm trường bên dưới ngọn Đoàn Sơn canh mấy đồng gỗ.

Trong làng có mấy nhà được chọn làm “nhà thanh niên”, thanh niên trí thức về tham gia lao động sản xuất được phân ở cố định trong mấy nhà đó, còn cơm thì cứ lần lượt đến các hộ gia đình ăn chung, gắp gì ăn nấy. Cô nàng Yến Tử này là “chủ nhà” của tôi và Tuyền béo, cũng là tay thợ săn cừ khôi, ông bí thư phân công cô nàng dẫn chúng tôi đi trông giữ lâm trường chủ yếu là vì lo nhờ đâu chúng tôi gặp phải dã thú tấn công.

Yến Tử mất cơ hội vào nơi săn bắn, chẳng phàn nàn câu nào. Ấu cũng bởi đám thanh niên trí thức bọn tôi biết nhiều hiểu rộng gắp mấy lần dân miền núi, đặc biệt là hai thằng trên thông thiên văn dưới tường địa lý lại bốc phét thành thần như tôi với Tuyền béo. Những lúc đi với thanh niên trí thức, cô có thể nhân đó tìm hiểu thêm về thế giới bên ngoài vùng núi rộng lớn mà từ nhỏ cô chưa từng rời khỏi này. Vậy là Yến Tử khoác súng săn, chỉ mang thêm mấy thứ đồ dùng thiết yếu, cùng tôi và Tuyền béo xuất phát luôn. Từ làng đến lâm trường phải vượt một rặng núi, vòng qua hai cái đèo, đường đi khá xa. Dọc đường gió Tây Bắc cứ thổi vù vù, cuốn tuyết đọng trên tán cây bay mù trời. Lại còn bầu trời dù đang giữa ban ngày ban mặt vẫn cứ xám xịt, khiến người ta chẳng thể phân biệt được có phải tuyết vẫn đang rơi hay không. Tôi đã chụp cái mũ da chó kín mít, nhưng bị gió quất cho một hồi đâm ra tê dại hết cả đầu.

Có điều nghe Yến Tử kể, thời tiết như thế vẫn chưa là gì, ở vùng núi này, đến tháng Chạp cuối đông, tuyết trong rừng ngập tận thắt lưng, lội tuyết cực kỳ tốn sức, chỉ cần đi một quãng ngắn thôi đã ướt đầm mồ hôi rồi. Nhưng tuyết đối không được nghỉ, chỉ cần dừng bước xả hơi, gió lạnh thấu xương phất qua một cái, mồ hôi khắp người sẽ đóng thành băng ngay lập tức. Những người chưa nếm qua mùa đông trong núi sâu thì không tưởng tượng nổi đâu, đáng sợ nhất phải kể đến “bạch mao phong” mà dân vùng núi vừa thoáng nghe đã tái mét cả mặt. “Bạch mao phong”, chính là gió cuốn tuyết bay, những cơn trốt xoáy trắng bạc đó lợi hại còn hơn đao kiếm, sức người căn bản không chịu đựng nổi. Vì vậy các hộ săn bắn vùng núi này đều lo chuẩn bị thức ăn từ trước, đến lúc trời đông tháng giá chỉ ngồi lì trên cái *kháng*^[4] đất trong nhà cho qua hết mùa đông.

Đi gần hết ngày mới đến được lâm trường, chỗ này ở sát vùng núi Đoàn Sơn hay có gấu người xuất hiện. Một con sông chảy qua giữa vùng lưng rậm đông tuyết, vừa khéo tách đôi khu vực núi và rừng ra làm hai. Trên núi Đoàn Sơn cây cối um tùm, chẳng thiếu thức ăn, nên lũ gấu người trên ấy chẳng mấy khi mất công vượt sông sang khu rừng bên này làm gì. Còn đám thợ săn cũng chẳng dại vô cớ đi chọc vào lũ thú hung tàn thành tinh được mệnh danh là Vua của núi rừng ấy.

Đến mùa xuân nước lên, người ta buộc gỗ khai thác được ở lâm trường làm bè thả trôi theo dòng nước xuống hạ du. Ở hạ du sông có một tuyến đường sắt và một đoàn xe lửa nhỏ, chuyên dùng để vận chuyển gỗ. Quang cảnh ở đây rất giống với Giáp Bì câu được miêu tả trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Lâm hải tuyết nguyên*^[5]. Ở miền Đông Bắc, quả đúng có một nơi tên là Giáp Bì câu thật. Nhưng lâm trường ở ngọn núi Đoàn Sơn này cũng có một cái tên khá oách, Mộ Hoàng Bì Tử. Cái tên này thoát nghe có vẻ rất thần bí, đến cả thợ săn lão thành như bố của Yến Tử cũng chẳng nổi được lai lịch của nó rốt cuộc là thế nào, chỉ bảo mạn gần đây có rất nhiều hoàng bì tử. Hoàng bì tử hay hoàng đại tiên là cách gọi loài chồn vàng của người dân vùng này. Hồi xưa, hoàng đại tiên quây rất ác, nhưng giờ thì chẳng ai nhắc đến nữa rồi.

Tuy lâm trường núi Đoàn Sơn rất thô sơ, lại ở nơi hẻo lánh, nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể thiếu nó được, vì vậy chúng tôi mới phải đội gió đập tuyết đến đây canh gác. Có điều, nói thực một câu, mùa đông ở lâm trường cũng chẳng có việc gì ra hồn để mà làm cả, việc duy nhất cần xử lý, chỉ là qua một dạo nữa xuống dưới hạ du giúp người ta đưa gỗ lên chuyển tàu cuối rồi khỏi đây mà thôi.

Lâm trường này có một dãy nhà dựng bằng gỗ bạch dương, mùa xuân và mùa hè đều có công nhân lâm trường sống và làm việc. Vì năng lực vận chuyển có hạn, chặt nhiều cây cũng chẳng chuyển đi hết được, vì vậy cứ xong nhiệm vụ sản xuất, đến tầm tết Trung thu là bọn họ kéo nhau rời khỏi lâm trường về nhà ăn tết, khi ấy, lâm trường được giao về cho trại Cường Cường ở gần đấy nhất cử người đến coi sóc.

Trước khi chúng tôi đến, lâm trường do ông lão Cao Sơn và cháu gái, một cô nàng tên là Họa Mi phụ trách coi quản. Theo phân công của bí thư chi bộ, chúng tôi phải đối lượt cho họ về làng, nhưng lúc ba bọn tôi đến nơi, liền phát hiện lâm trường có gì đó rất không ổn. Căn nhà nhỏ của người gác rừng trống huếch trống hoác, tro than trong bếp lò lạnh ngắt lạnh ngơ, chẳng thấy bóng dáng hai ông cháu nhà họ đâu cả.

Tôi không khỏi lấy làm lo lắng, vội cùng hai người còn lại chia nhau tìm khắp một lượt trong lâm trường, chẳng thấy tí tăm tích nào. Càng lúc càng lo sốt vó, tôi bảo Tuyên béo và Yến Tử: “Năm nay thời tiết lạnh nhanh quá, trước đây cũng chẳng có dấu hiệu gì cả, sợ rằng bọn dã thú trong núi cũng phải tranh thủ săn bắt trước khi giá rét, liệu có phải hai ông cháu họ đã bị lũ ác thú kiểu như mèo rừng báo đốm gì đấy bắt đi rồi không nhỉ?”

Chó săn trong làng đều bị dẫn vào núi đi săn cả, nên chúng tôi không mang theo con chó nào. Giờ đây gió tuyết mịt mù, quanh ngọn Đoàn Sơn toàn núi cao rừng rậm, địa hình quá chùng phức tạp, tuyết xuống che phủ hết cả dấu vết của người và thú để lại, dầu có cả trăm người đi lùng sục, cũng chưa chắc đã tìm ra bọn họ, càng huống hồ bây giờ chỉ có trơ ra ba móng bọn tôi. Tôi và Tuyền béo tức thì nghĩ ngay đến việc về làng gọi cứu viện, nhưng lại sức nhớ trong làng chẳng còn ai, nhất thời cũng bó tay không biết phải làm sao.

Cũng vẫn là Yến Tử cẩn thận hơn, cô quan sát trong căn nhà gỗ nhỏ thật kỹ thêm lượt nữa, lương thực và thịt khô vẫn còn chút ít, súng săn và cái ống sừng trâu đựng hỏa được với đạn sắt của ông Cao Sơn thì không thấy đâu. Thợ săn rất giỏi quan sát dấu vết, Yến Tử không phát hiện có dấu tích nào của động vật trong nhà, đồ đạc sắp xếp gọn ghẽ đâu ra đấy, hình như họ còn làm rất nhiều cơm nắm nữa, chắc không phải đã xảy ra chuyện gì bất trắc. Có lẽ ông Cao Sơn dẫn cô cháu gái đi săn thả rồi cũng nên, hoặc cũng có thể ông già lo tuyết lớn bịt kín lối ra vào núi, không đợi chúng tôi đến đổi gác đã về làng trước luôn rồi. Ông già Cao Sơn này săn bắn mấy chục năm nay, kinh nghiệm đầy mình, tuổi tác tuy cao, thân thủ không được nhanh nhẹn như thuở trước, nhưng đã có khẩu súng săn bên mình rồi thì chỉ cần giữa đường không gặp phải gấu người cái vừa đẻ con, chắc cũng không có gì đáng ngại,

Thấy trong lâm trường không có dấu vết lạ, ba đứa chúng tôi mới hơi yên tâm một chút. Dọc đường bị đói rét, khổ sở không sao tả xiết, lúc này có chuyện gì gấp gáp cũng cứ vứt hết sang một bên đã, nhiệm vụ cấp bách nhất trước mắt là phải sưởi ấm và nhét đầy cái bụng. Vậy là chúng tôi lật đật đốt lò, bỏ mấy cái bánh nướng lạnh ngắt cứng đơ lên mặt bếp nướng sơ sơ, ăn tạm chống đói. Ăn no xong thì trời cũng tối mịt, cả ba liền bắt đầu nói chuyện nhăng cuội cho đỡ buồn, thì nhau tán phét tán lác y như lúc thường. Tuyền béo kể chuyện thổ phỉ ở vùng Đông Bắc trước giải phóng, mấy chuyện này đều do ông già nhà cậu ta kể từ trước, tôi nghe không dưới chục lần rồi, nhưng Yến Tử mới được nghe lần đầu, nên có vẻ rất say sưa.

Chỉ thấy Tuyền béo phun nước bọt tung tóe, vung chân vung tay kể chuyện: bọn thổ phỉ tụ tập thành băng đảng đi cướp của dân lành, ở vùng Đông Bắc còn gọi là “hồ phỉ” hay “hồ tử”. Nghe nói bọn này không giống đám cướp đường ở nội địa, mà có hệ thống hẳn hoi, tổ sư là Mao Văn Long, tổng binh của Bì Đảo [6] cuối đời nhà Minh. Sau khi quan Hữu phó đốc giám ngự sử Viên Sùng Hoán lập kế giết chết Mao Văn Long, đám quan binh thủ hạ dưới trướng họ Mao liền tan rã lưu lạc đến các đảo ven biển hoặc trong núi sâu vùng Đông Bắc. Ban đầu, đám người này vẫn còn tự cho mình là quan binh nước Đại Minh, không làm những chuyện đánh cướp dân lành, nhưng trải qua trăm năm, cơ cấu tổ chức ngày một phức tạp hơn, dần dần đã trở thành lũ phỉ tàn ác vô lương, không chuyện gì là không dám làm. Mãi đến trước giải phóng, đám thổ phỉ này vẫn tôn thờ Mao Văn Long làm tổ sư gia.

Các toán phỉ này, về sau còn được gọi là “liễu tử”, tùy theo danh hiệu của tên cầm đầu mà tên của các toán phỉ cũng khác nhau, chẳng hạn như “Nhất Thiết Tiên”, “Thảo Thượng Phi”, “Tang Đại Đảo”, “Phượng Song Hiệp” vân vân...

Trước giải phóng, thủ lĩnh của toán phỉ lớn nhất vùng Đông Bắc là một gã đầu trọc biệt hiệu là “Già Liễu Thiên” [7], thời trẻ vốn là võ tăng trong chùa, học được một thân công phu Thiết Bố Sam, nhưng sau khi hoàn tục, tóc hẵn cũng không mọc lại được nữa. “Già Liễu Thiên” là kẻ lòng dạ tàn độc, hai tay đã nhuộm đầy máu tanh của cán bộ và quần chúng.

Sau khi quân Nhật đầu hàng, vùng Đông Bắc tiến hành cải cách ruộng đất. Để bảo vệ thành quả cách mạng không bị lũ thổ phỉ phá hoại, Đông Bắc lập một toán quân tiểu phỉ, trải qua một loạt những cuộc

chiến tàn khốc gian khổ tuyệt trần, cuối cùng đã diệt trừ sạch “bốn rường tám cột” trong toán phi do “Già Liễu Thiên” cầm đầu. “Bốn rường tám cột” là một dạng danh xưng trong nội bộ tổ chức bọn phi, ngoài đại đương gia được gọi là “Đại Quý”, còn có “bốn rường”, lần lượt là “Đỉnh Thiên”, “Chuyển Giác”, “Nghênh Môn”, “Lang Tâm”; còn “tám cột” bao gồm: “Kê Kỳ”, “Qua Tuyến”, “Đồng Cục”, “Truyền Hiệ”, “Tổng Thôi”, “Thủy Tướng”, “Mã Hiệ”, “Trương Phòng”, đám này mà toi đời, thì cả toán thổ phi cũng coi như hoàn toàn tan rã.

Trong nhóm “bốn rường tám cột” này, nhân vật quan trọng nhất là “Chuyển Giác”, dân vùng Đông Bắc còn gọi là “Thông Toán tiên sinh”. Y là quân sư của cả băng phi, chuyên dùng một số phương thuật mê tín để “đoán Bát môn”, quyết định mọi hành động tiến thoái của cả băng phi. Quân sư tiêu đời, “Già Liễu Thiên” mất kẻ tâm phúc, trở thành “tư lệnh không quân” đúng nghĩa. Có điều, kẻ này vô cùng狡 hoạt, nhóm tiểu phi từ đầu chí cuối không làm sao bắt nổi, mấy lần liền đều để hãn chuồn mất ngay trước mắt. Một số dân địa phương mê tín đồn đại rằng, tên trùm phi này thời trẻ đã từng cứu mạng hoàng đại tiên, cả đời này được hoàng đại tiên bảo vệ, gặp nguy cấp có thể độn thổ bỏ trốn, dù có phái thiên binh thiên tướng đến cũng chưa chắc đã tóm được.

Có điều, thế gian lắm chuyện ly kỳ, thổ phi kỳ nhất chữ “chết”, nhưng dù không bao giờ nhắc đến chữ này, vẫn chẳng thể thoát. Làm thổ phi nào có kết cục tốt đẹp, xưa vẫn có câu “tự tạo nghiệt, không thể sống”, có lẽ “Già Liễu Thiên” tội ác ngập đầu, khí số đã tận, năm đó trong núi vừa khéo xảy ra một trận rét hiếm thấy, dân gian thường gọi những năm như thế là “tử tuế”, hoàng đại tiên cuối cùng cũng không che chở nổi cho hãn.

Mộ Hoàng Bì Tử

Cái biệt hiệu “Già Liễu Thiên” này đại khái chắc là lấy từ ý: *Hòa thượng che ô, vô pháp vô thiên* mà ra. Dân gian đồn thời làm hòa thượng hẳn từng cứu hoàng đại tiên, nên cả đời đều được lũ chồn lông vàng ấy bảo vệ, không ai đụng đến nổi. Chuyện này dĩ nhiên là nhằm, sự thực là hẳn ta chẳng những chưa từng cứu con chồn vàng nào, mà còn hại chết vô số nữa là đằng khác.

Khi đội tiểu phi truy kích, gặp đúng đợt tuyết rơi sớm, trời đất băng giá, cuối cùng đã tìm thấy xác hẳn trong một hang tuyết. Tên trùm phi treo cổ tự sát trên một cành cây mọc chìa ra, đối diện xác hẳn, một con chồn vàng nhỏ cũng bị treo cổ chết, tử trạng giống hệt nhau, cùng bị một sợi thừng nhỏ tròng siết ngang cổ. Một người một chồn, lưỡi lè mắt trợn, thi thể lạnh cứng.

Tuyền béo ra vẻ huyền bí, kể rất sống động, lại còn giả bộ như người bị treo cổ lè lưỡi, dọa Yến Tử sợ xanh cả mắt. Tôi thì hết sức thờ ơ, dù sao cũng nghe Tuyền béo kể chuyện này không biết bao nhiêu lần rồi, vả lại cái chết của “Già Liễu Thiên” quá đổi kỳ quặc. Nếu bảo hẳn vì rơi vào cảnh cùng đường mặt lộ mà treo cổ tự vẫn hòng trốn tránh sự phán quyết của quần chúng nhân dân thì cũng khá có lý, nhưng con chồn vàng chết treo đối diện với hẳn quả thực quá ly kỳ. “Già Liễu Thiên” là hạng thổ phi đạo tặc, có đức độ tài cán quái gì, nào phải hoàng đế Sùng Trinh nhà Minh đâu, lẽ nào con chồn vàng kia muốn làm thái giám tuần tảo cho hẳn?

Nhưng Yến Tử lại không nghĩ như tôi, cô nàng tin Tuyền béo sái cổ, vì vùng này cũng có vô số truyền thuyết tương tự. Tương truyền hoàng đại tiên chỉ bảo vệ cho một đời người, ai cứu hoàng đại tiên, tỷ dụ như giúp hoàng đại tiên vượt qua kiếp nạn gì đó, sẽ được hoàng đại tiên bảo vệ. Y muốn gì, lũ chồn vàng cũng sẽ đi trộm mang về cho, suốt đời suốt kiếp không phải lo cơm ăn áo mặc. Nhưng chỉ cần y dương thọ vừa tận, con cháu đời sau sẽ phải gánh hết họa hại của hoàng đại tiên. Những món đồ trước đây ăn trộm về cho nhà ấy, đều phải trả ngược lại bằng hết. Nhưng thế vẫn chưa xong, cuối cùng hoàng đại tiên còn phái một con chồn vàng nhỏ đến đổi mạng với hậu nhân của nhà ấy. Yến Tử cho rằng tên trùm phi “Già Liễu Thiên” này, chắc hẳn là tổ tiên đời trước đã được hoàng đại tiên bảo vệ, vì vậy đến đời hẳn mới phải nhận lấy kết cục ấy.

Thời trước giải phóng, trong làng cũng từng xảy ra chuyện như thế này. Một người tên là Từ Nhị Hắc, đời trước nhà anh ta được hoàng đại tiên bảo vệ. Năm đó, lúc cha Từ Nhị Hắc lâm chung, vừa mới chập tối, vô số chồn vàng đã vây trước cổng nhà chạy rần rần, như đang bàn bạc xem mấy ngày nữa sẽ mang họa gì đến cho nhà họ Từ vậy. Lũ chồn vàng này đúng là hiếp đáp người quá đáng, Từ Nhị Hắc nổi điên, vác bẫy đặt trước cửa, chỉ một đêm tổng cộng bắt được hơn hai chục con chồn vàng. Lúc ấy đang là ngày đông tháng giá, giọt nước nhỏ ra cũng đóng băng luôn. Từ Nhị Hắc liền rạch sống lưng của từng con chồn, cứ nguyên máu chảy ròng ròng như thế giết chặt xuống đường ray xe lửa bằng sắt của người Nhật Bản xây dưới chân núi. Máu nóng sau lưng lũ chồn chạm vào sắt thép lập tức đông cứng thành băng, mặc cho chúng giãy giụa thế nào cũng không thể giăng ra được. Đêm đó, Từ Nhị Hắc dính cả một chuỗi dài chồn

vàng lên đường ray, đến rạng sáng, xe lửa chạy qua, toàn bộ hơn hai chục con chồn vàng bị nghiền nát be bét.

Kết quả là chuốc vạ, trời vừa tối, xung quanh thôn làng, khắp rừng khắp núi dậy lên tiếng kêu gào khóc lóc của lũ chồn lông vàng, khiến bọn chó săn trong làng đều cúp đuôi nín bật. Lúc tờ mờ sáng, có người trông thấy một đàn chồn lông vàng đông nghịt chạy sầm sập về rừng, kể đó lại có người phát hiện ra Từ Nhị Hắc đã treo cổ tự sát, tử trạng giống hệt tên trùm thổ phi trong câu chuyện của Tuyền béo.

Tuyền béo và Yến Tử bắt được sóng của nhau, tán thỏa thê chuyện trên trời dưới đất. Bên ngoài vùng núi này, cuộc vận động rầm rộ kia ^[8] đang quét bay mọi thứ mê tín dị đoan, ngưu quỷ xà thần. Làn sóng vận động ấy lẽ đương nhiên cũng cuốn đến vùng núi Đại Hưng An Lĩnh, đến cả ông bí thư chi bộ già chỉ thuộc mặt có mười mấy chữ, cũng hể bắt đầu buổi họp là vanh vách: “Đường lối cách mạng của Mao chủ tịch là đường sáng thênh thang ở giữa, bên trái có một cái hố là phái tả khuynh, bên phải có một cái hố là phái hữu khuynh, mọi người nhất định không thể đứng nhằm đội ngũ đi nhằm đường, bằng không chỉ sảy một chút thôi là lọt xuống hố ngay.” Vì vậy, ba đứa bọn tôi tán phét mấy chuyện truyền thuyết dân gian trong căn nhà gỗ nhỏ này, cũng không khỏi có chút không hợp thời thế cho lắm. Chỉ có điều, núi cao hoang đế ở xa, lại không có người ngoài, chúng tôi chỉ bàn chuyện gió trăng, không nói chuyện thế sự, so với thế giới bên ngoài kia thì nhẹ nhàng thoải mái hơn nhiều lắm.

Yến Tử cũng đòi tôi có tin tức gì mới lạ thì kể cho cô nghe với, trời bên ngoài vừa tối vừa lạnh, ngồi trên *kháng* sưởi ấm tán gẫu đúng là hết sức khoan khoái, nhưng mấy tháng nay tôi cũng ru rú trong núi, lấy đâu ra chuyện mới, mấy tin tức cũ thì đều kể hết cả rồi. Tôi bèn nói với cô và Tuyền béo: “Hôm nay như phải tà ấy nhỉ, sao cứ nhai đi nhai lại mỗi chuyện lũ chồn vàng thế? Chẳng phải trên Đoàn Sơn có một nơi gọi là Mộ Hoàng Bì Tử à? Đó là chỗ tập trung chồn vàng, cách đây chẳng xa lắm. Tôi đến đây tham gia lao động sản xuất đã mấy tháng rồi, thế mà chưa bao giờ lên Đoàn Sơn cả, tôi thấy hay là chúng ta đừng chỉ nói mồm nữa, chi bằng dứt khoát tự lực cánh sinh, kiếm ăn kiếm mặc một phen đi. Đêm nay lên núi đặt bẫy, bắt sống mấy con chồn lông vàng về chơi cho vui, có được không?”

Tuyền béo nghe thế thì sướng rơn, trong núi còn có trò gì vui hơn là bẫy chồn lông vàng với bẫy cáo nữa đâu, lập tức nhảy cẫng lên: “Hồ Bát Nhất cậu nói chỉ được cái đúng, giờ vẫn chưa đến tiết Tiểu Tuyết, chồn lông vàng không đáng mấy tiền, nhưng xách đến hợp tác xã mua bán đổi một cân kẹo hoa quả thì chắc chắn không thành vấn đề. Bao nhiêu ngày nay chúng ta không được cái kẹo nào vào mồm rồi, con bà nó, nếu mãi thế này, chắc tôi quên bà nó kẹo ăn vào cay cay hay mặn mặn mất. Chỉ biết nói không làm là quân bịp, chỉ làm không nói là thằng ngu, nói được làm được là tốt, ta cứ lấy hành động thực tế để chứng minh đi thôi...” Nói đoạn cậu ta ưỡn ngực nhảy tót xuống khỏi cái *kháng* đất, tiện tay vơ cái mũ da chó chụp lên đầu, hăm hăm hờ hờ muốn đi bẫy chồn lông vàng ngay.

Yến Tử vội ngăn lại: “Không được đi không được đi, các anh lại muốn làm bậy rồi, bí thư chi bộ đã dặn, không được để các anh tự do đi quậy phá đâu, ba người chúng ta phải ở đây canh giữ lâm trường cho tốt.”

Tôi thầm tức cười, bí thư chi bộ thôn là chức quan bé bằng cái hạt vừng, lẽ nào ông ta nói ra là bọn tôi phải răm rắp phục tùng? Chức tước của ông già nhà tôi to hơn cái chức bí thư thôn ấy không biết bao nhiêu lần, mà ông ấy nói tôi đây còn chẳng thềm đế vào tai nữa là. Ngoài Mao chủ tịch ra, tôi đây chẳng nghe lời ai hết. Cuộc sống trong núi đơn điệu như thế, khó khăn lắm mới nghĩ ra được chút trò vui, sao có thể dễ dàng bỏ lỡ. Có điều nghĩ vậy nhưng không thể nói trắng ra được, tôi làm ra vẻ thành khẩn nói với Yến Tử: “Quần chúng cách mạng cơ bản đều đã được vận động đi lên núi chiến đấu với thiên nhiên, kiếm thức ăn dự trữ cho mùa đông giá lạnh cả rồi, lẽ nào chúng ta lại cứ ở mãi đây không ra sức ra công? Cô

đừng coi thường lũ chồn vàng ấy, chúng tuy nhỏ nhưng cũng có vài lạng thịt với bộ da lông, chúng ta bẫy thêm vài con chính là góp thêm một viên gạch nhỏ vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, chỉ viện cho cách mạng thế giới đấy.”

Yến Tử nghe mà mơ mơ màng màng, “góp một viên gạch nhỏ vào công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa” thì đúng là việc nên làm, nhưng gấu người trên núi Đoàn Sơn thì chẳng phải thứ cô dám tùy tiện dây vào. Các hộ săn bắn ở vùng này chẳng có vũ khí gì hiện đại, họ có ba phương pháp truyền thống: một là đặt bẫy, thường là bẫy kẹp hay bẫy thông lọng, chuyên dùng để tóm một số loài thú vừa giao hoạt lại chạy rất nhanh, như cáo, chồn lông vàng... chó săn chẳng thể nào làm gì được bọn này, chỉ có thể dùng trí đặt bẫy; cách nữa là cho chó săn truy đuổi, chó săn giỏi nhất chính là món bắt thỏ rừng; ba là dùng súng ống cung nỏ, trong đó súng săn bắn đạn sắt nhồi hỏa được là thứ vũ khí chủ lực, nhồi thuốc súng đen vào trước, rồi đặt dây dẫn hỏa, cuối cùng nhét viên đạn sắt vào, dùng que sắt nén thật chặt xuống, viên đạn bị ngòi dẫn hỏa giữ lại sẽ không tuột ra khỏi nòng súng, phải điểm hỏa bên trên rồi mới có thể phát xạ. Tốc độ nhồi thuốc chậm, xạ trình quá gần đều là những nhược điểm chí mạng, song dùng để bắn hương bào, hoẵng hoặc lợn rừng thì cũng khá thích hợp.

Ba phương pháp này của thợ săn, duy nhất chỉ không thể đối phó được với bọn gấu người da thô thịt dày. Lần trước ở khe Lạt Ma gặp phải gấu người ^[9], suýt chút nữa là toi mạng, vì vậy lần này khi Yến Tử vừa nhắc đến gấu người, tôi cũng giật thót mình, nhưng liền sau đó lại nói ngay: “Làm gì mà phải sợ bóng sợ gió thế? Gấu người có phải đao thương bất nhập đâu, mà buổi tối bọn chúng đều rúc hết vào hang gấu rồi, chúng ta nhân lúc tối trời lên núi bẫy vài con chồn lông vàng rồi về ngay, mạo hiểm một chút có đáng gì, mà cũng đừng quên rằng đội ngũ của chúng ta là bất khả chiến bại đấy nhé.”

Tuyền béo đứng bên cạnh chân đã cuống lên giẫm bình bịch, một mực giục chúng tôi xuất phát ngay, làm cách mạng không phân sớm muộn, nhưng phải chớp thời cơ, nghe tôi khuyên giải một hồi, cuối cùng Yến Tử cũng đồng ý. Thực ra thì cô nàng cũng muốn đi bắt chồn lông vàng lắm chứ, chỉ có điều lời ông bí thư già ở trong cái làng này cũng tương đối có uy tín, cần phải có người làm công tác tư tưởng, giúp cô vượt qua chướng ngại tâm lý này là xong.

Bên ngoài căn nhà gỗ rất lạnh, nhưng tuyết đã thôi rơi, vầng trăng lớn trắng nhợt nhạt, quãng trăng báo trước tuyết lớn sắp sửa ập đến. Gió núi thổi vù vù ngoài khe, ở xa thoạt nghe như thể ma núi đang thút thút than khóc ỉ ôi. Lúc ở làng đến lâm trường, tôi đã có ý muốn bắt vài con chồn lông vàng hoặc cáo, nên món gì cần mang đều có mang theo hết.

Vậy là nhóm ba người chúng tôi nương theo ánh trăng đến bên bờ con sông cạnh lâm trường.

Mặt sông đã đóng băng, trên mặt băng phủ tuyết, đứng sát bờ sông, cách lòng sông đến mười mấy mét vẫn nghe thấy tiếng nước chảy ùng ục dưới băng. Mới nửa mùa thu, đột nhiên đã có luồng không khí lạnh ập về, nên nước sông đóng băng nhưng chưa chắc, giẫm thẳng lên mặt băng để qua sông chắc chắn sẽ bị thụt chân rơi xuống. Bởi vậy, phương pháp an toàn nhất là giẫm lên những súc gỗ tròn bị đóng băng kẹt cứng giữa lòng sông.

Ánh trăng chiếu lên nền tuyết, quãng sáng bàng bạc phủ khắp mặt đất, trên mặt sông gồ lên những khối gỗ dài, toàn bộ đều là gỗ súc chưa kịp vận chuyển xuống hạ du, tạm thời bị đông cứng ở đây. Giẫm lên trên đó, cho dù băng có nứt vỡ, lực nổi của gỗ cũng giúp ta không bị chìm xuống nước.

Nhìn thì mặt sông có vẻ không rộng lắm, nhưng lúc phải qua sông mới phát hiện con sông này tuyệt đối không thể xem là nhỏ, ba chúng tôi kéo giãn cự ly, giẫm lên từng súc gỗ tiến về phía trước. Vì trời lạnh, mặc quần áo dày, bước chân cũng rất nặng nề, băng vụn dưới chân kêu loạt sà loạt soạt. Tuy là rất

kinh rất hiểm, nhưng cũng chẳng hiểu tại sao, trong lòng bọn tôi lại chẳng sợ chút nào, ngược lại còn thấy hơi kích động, máu mao hiểm ăn vào xương cốt không sao kìm nén được nữa, cảm thấy hành vi này mới thật gọi là kích thích.

Qua con sông này chính là đến nơi cấm địa đối với những hộ đi săn trong vùng, núi Đoàn Sơn. Rừng cây trên núi quá rậm rạp, Yến Tử cũng không dám chắc đi vào khu rừng này rồi có còn đi ra được hay không. Bọn chúng tôi tuy rằng gan lớn hơn trời, song cũng không dám mạo hiểm tiến vào. Cũng may là khu Mộ Hoàng Bì Tử ở ngay dưới chân núi Đoàn Sơn, cách bờ sông không xa lắm. Chỗ ấy có một cái gò đất lớn gồ lên, bên trên chẳng cây có gì mọc nổi, mà chỉ có vô số các hang động, lỗ chồn lông vàng lớn nhỏ già trẻ đều rúc ở trong ấy. Có lẽ vì cái gò đất này trông giống nấm mộ, bên trong lại thường xuyên có lỗ hoàng bì tử ra vào, thành ra mới gọi là Mộ Hoàng Bì Tử cũng nên.

Chúng tôi không đi thẳng đến chỗ Mộ Hoàng Bì Tử, mà tìm ở gần đấy một khu rừng thông đỏ khuất gió, ở cuối ngọn gió, lỗ chồn lông vàng và các loài dã thú khác trên núi sẽ không đánh hơi được tung tích của ba bọn tôi. Xem ra chỗ này đúng là một điểm mai phục thiên nhiên tốt nhất rồi. Tôi gọi Tuyền béo và Yến Tử lại, ba đứa ngồi chồm hồm sau một thân cây bần bạc xem nên ra tay như thế nào.

Khi ra khỏi nhà, Tuyền béo đã tiện thể xách ở làng đi hai bình rượu, rượu này là loại nhà tự nấu. Lúc mới đến căn nhà gỗ nhỏ ở lâm trường, cu cậu đổ vào bi đông đựng nước đun nóng lên, lúc qua sông cứ ôm khư khư trong lòng, giờ mới lấy ra, không ngờ vẫn còn hơi nóng. Tôi nhìn cậu ta uống mà cũng nhỏ nước miếng, bèn giật lấy làm vài ngụm. Cái thứ rượu này ngọt lờ lợ, khó uống kinh khủng, có lẽ là dùng lõi ngô với cọng cao lương để nấu ra cũng nên.

Tuyền béo nói: “Đừng có kén cá chọn canh, uống tạm vài ngụm đi cho ấm người rồi còn làm việc, có rượu quê này mà uống đã là tốt lắm rồi. Cái khe núi chỉ có mấy mẫu ruộng đất bạc màu, lấy đâu ra lắm lương thực cho cậu nấu rượu chứ. Nhưng mà tôi còn trữ nguyên một bình rượu ngon mang ở nhà đến đây, đợi bắt được chồn lông vàng, chúng ta làm vài món ngon ngon, rồi nhâm nhi vài chén cho đỡ buồn.” Sau đó, cu cậu lân la hỏi tôi cách bẫy hoàng bì tử như thế nào.

Tôi cười hì hì, lấy trong túi đeo chéo ra một quả trứng gà, hơi ngượng ngùng nói với Yến Tử: “Xin lỗi nhé Yến Tử, tôi thấy con gà mái hoa mơ nhà ta hôm nay đẻ được hai quả trứng, tiện tay bèn mượn một quả, thời gian thúc bách nhiệm vụ gấp gáp, vì vậy vẫn chưa kịp báo lại với cô. Nhưng sau tôi lại nghĩ trứng gà thì hơi xa xỉ với bọn cáo và chồn lông vàng, vậy là bèn bứt một nắm lông của con gà mơ đó...”

Yến Tử tức tối thúc mạnh một cú vào vai tôi: “Anh trộm trứng gà thì thôi, sao lại còn bứt lông con gà hoa mơ nhà tôi chứ!” Tuyền béo vội vàng khuyên can: “Thôi thôi, chúng ta đấu văn không đấu võ, lúc về tôi sẽ bắt thằng này viết kiểm điểm, đào sâu động cơ sai lầm trong căn nguyên tư tưởng của hã, nhưng giờ thì cứ để hã thẳng thắn thật thà chỉ cách dùng lông gà bẫy chồn vàng đi đã.”

Tôi nói, muốn bẫy được chồn lông vàng kỳ thực rất đơn giản, mùi vị của lông gà đã đủ chộc cho bọn quỷ này đứng ngồi không yên rồi. Bố Yến Tử là một tay chuyên bẫy cáo kỳ cựu, mấy bác thợ săn già có một món bảo bối truyền gọi là cái “bì hỗn độn”. Cách chế tác loại “bì hỗn độn” này nay đã thất truyền từ lâu. “Bì hỗn độn” vật y như tên, là một cái túi da đặc chế. Tương truyền rằng, người ở đây khi thuộc da đã ngâm trong một loại bí dược, dù là khúu giác nhạy bén nhất như loài cáo cũng không thể ngửi ra được nó có mùi lạ gì cả. Cái túi da này cả miệng túi hình lục lăng chỉ đút vào được chứ không rút ra được. Viên miệng túi bên ngoài hình tròn có thể co giãn đàn hồi, cáo hay chồn lông vàng đều có thể chui đầu vào. Nhưng nếu chui sâu vào bên trong nữa, cái viền ngoài này sẽ càng lúc càng lớn, nhưng phần bên trong của miệng túi lại là hình lục giác, chuyên kẹt cứng vào chỗ khớp xương của bọn chồn cáo. Thân thể cái giống này có thể co rút, duy nhất chỉ có lỗ hình lục giác là chúng không thể chui được. Cái “bì hỗn độn” này chui

vào thì dễ chui ra thì khó, chỉ cần chúng muốn rút đầu ra, miệng túi sẽ thắt chặt lại đến khi chúng chết ngạt mới thôi. Món bảo bối “bì hỗn độn” này sở dĩ cao minh, là bởi nó có thể giữ được nguyên vẹn bộ da của con mồi, chẳng hạn da cáo có đáng tiền hay không là phải xem cái đuôi, ngộ nhờ chẳng may đặt bẫy thông lọng hay bẫy kẹp làm hỏng mất cái đuôi, thế thì bộ da cáo ấy chẳng còn giá trị gì nữa rồi.

Giờ trong làng chỉ có nhà Yến Tử là có một cái “bì hỗn độn”, tổ tiên cô nàng đời đời đều làm thợ săn, cái túi “bì hỗn độn” này cũng không biết đã truyền được bao nhiêu đời rồi, lũ cáo và chồn lông vàng chết bên trong cũng chẳng thể nào đếm nổi. Cũng vì món đồ này quá độc ác, gần như trăm phát dính cả trăm, mà các thợ săn lại kỳ nhất bắt những con mồi đang có thai hoặc nuôi con nhỏ, làm như vậy bị coi là rất không may mắn, vậy nên bố Yến Tử cũng không hay dùng đến. Còn tôi thì từ lâu đã muốn thử xem cái túi “bì hỗn độn” trong truyền thuyết này thần kỳ thế nào rồi, vậy nên lần này đã lén trộm mang theo.

Lấy lông gà quét lên một chút lòng trắng trứng bỏ vào trong túi da làm mồi, số còn lại tôi đổ tạm vào cái bình nước không, đã không nỡ cho bọn chồn lông vàng ăn, dĩ nhiên cũng chẳng nỡ lòng nào vứt đi, để lại đấy lát về rán lên ăn cho sướng. Kế đó, chúng tôi lấy một ít cành khô lá rụng ngụy trang thêm, bên trên rải mấy nắm tuyết, cuối cùng lại dùng cành cây quét hết dấu chân và mùi người vương lại, thế là xong một cái bẫy. Việc còn lại chỉ là ở đằng xa quan sát, xem xem có con chồn lông vàng đen đuôi nào dính chường hay không.

Chúng tôi ngụy trang cái “bì hỗn độn” xong xuôi, liền quay lại phía sau thân cây thông đỏ chờ đợi, nhưng cả vùng sơn lâm tuyết địa ấy mãi chẳng có gì, trăng đã lên giữa trời, tôi sắp hết nhẫn nại đến nơi. Đúng lúc ấy, trên đụn tuyết cuối cùng cũng có động tĩnh, ba người bọn tôi lập tức phấn chấn hẳn lên. Tôi định thần nhìn kỹ lại, tức thì giật thót mình kinh ngạc, mẹ ơi là mẹ, đây chắc hẳn là Hoàng đại tiên cô đã thành tinh trong cái gò Mộ Hoàng Bì Tử ấy rồi!

Bầy đêm

Trăng sáng chiếu tàn tuyết, gió bắc rít bụi ngùi^[10]. Chúng tôi nấp phía sau cây thông đỏ, đã đắp tường tuyết để chắn gió, nhưng ba chúng tôi ở cuối ngọn gió, thời gian lâu thì vẫn bị lạnh đến run lập cạ lập cập, thật sự là sắp hết chịu nổi rồi, nhưng đúng lúc này, rốt cuộc cũng có động tĩnh, tôi vội vàng ấn tay xuống, thấp giọng thì thảo bảo với Tuyền béo và Yến Tử: “Xuýt... nguyên bì tử đến rồi.”

Bình thường, chúng tôi nhắc đến lũ chồn lông vàng này, đều gọi bằng “hoàng bì tử”, nhưng ở vùng núi này có quy củ, sau khi thấy hoàng bì tử thì không thể tùy tiện nhắc đến chữ “hoàng” một cách bừa bãi được. Từ thời xa xưa vùng Đại Hưng An Lĩnh đã có nhiều mỏ vàng, người sống trong núi thường có câu “vàng khảm khắp ba nghìn dặm núi lớn”, chính là chỉ ý này. Nơi này có núi là có khe, có khe là có vàng, nhưng đó đều là chuyện từ thời trước giải phóng. Theo quan niệm truyền thống, hoàng bì tử và hoàng kim phạm xung, đều là “lão hoàng gia”, vì vậy khi đi bẫy hoàng bì tử hoặc tìm mạch vàng, tuyệt đối không được nhắc đến chữ “hoàng”, mà phải thay bằng chữ “nguyên”, bằng không nhất định sẽ về tay không.

Liếc thấy bên Mộ Hoàng Bì Tử có động tĩnh, ba chúng tôi lập tức phấn chấn hẳn lên, đặc biệt là tôi và Tuyền béo. Từ lúc lên núi về quê đến giờ, “khí thế hùng hực” thời hai chúng tôi làm Hồng vệ binh chẳng có chỗ nào phát tiết, thậm chí có khi còn muốn đập đầu vào tường ấy chứ. Lúc này tập trung tinh thần bắt chồn vàng, coi như hành động tác chiến chính quy, toàn bộ thân tâm đều dồn cả vào đó, khỏi cần phải nói cũng biết là bọn tôi nghiêm túc như thế nào rồi.

Tôi nín thở nhìn qua lớp tuyết trắng quan sát động tĩnh phía sau đụn tuyết, chỉ thấy một cái cổ dài, bên trên là cái đầu nhỏ nhỏ lộ ra phía sau đụn tuyết, hai con mắt lớn lấp lánh linh động, cảnh giác ngoảnh đầu quan sát hai bên, một lúc lâu sau chủ nhân của tất cả những thứ trên mới lộ hoàn toàn thân thể ra. Đến đây, Yến Tử thấp giọng thốt lên: “Một con cái, bộ da đẹp quá!”

Tôi cũng không khỏi thầm kêu lên một tiếng trong lòng, trước đây ở trong làng cũng thấy khá nhiều chồn vàng bị người ta bắt về, có con chết mà cũng có con sống. Con nào còn sống thì cũng mất la mảy lén, con chết thì càng chẳng cần phải nói, dù thế nào cũng không thể dính dáng gì đến chữ “đẹp” cho được. Nhưng con vật xuất hiện trước mắt chúng tôi lúc này lại da mượt lông mượt, hai mắt sáng quá chừng, khí chất và thần thái đều bất phàm tựa như một tinh linh của rừng thẳm, nhìn nó đứng trên đụn tuyết mà tựa như một quý phu nhân thân thể tha thướt. Không hiểu tại sao, cảm giác đầu tiên của tôi khi thấy nó là, đó là người, chứ không phải một con thú, lòng thầm nhủ đây hẳn chính là Hoàng đại tiên cô rất linh nghiệm mà người trong vùng vẫn hay nhắc đến đó sao? Bắt mấy con chồn lông vàng bé con con thật cũng chẳng có gì hay ho, may mà lại gặp đúng đồ tốt, muốn bắt thì phải bắt loại hoàng bì tử xuất sắc thế này mới được.

Vị “Hoàng tiên cô” này có lẽ là mới chui ra khỏi một cái hang cây nào đó ở gần đây đi kiếm thức ăn, vì chúng tôi mai phục ở rất xa, nên tuy rằng nó hết sức cảnh giác, nhưng hiển nhiên vẫn không thể phát hiện ra sự tồn tại của chúng tôi. Nó bắt đầu đi vòng quanh cái “bì hồn độn”, nó đi rất chậm chạp nhàn nhã,

không hề có chút vôi vàng, dường như không dói lắm, cũng chẳng dễ tâm lẫn đến mùi lông gà hỗn hợp với lông trắng trứng trong túi tỏa ra, mà chỉ cảm thấy tò mò trước cái túi da hình dạng cổ quái, nhưng cũng vẫn hơi rụt rè sợ hãi, không dám tùy tiện đến gần xem cho rõ.

Tuyền béo đã hơi nôn nóng: “Cái con của nợ này sao không chui vào bẫy đi?” Cậu ta định gọi Yến Tử lấy súng bắn, nhưng bị tôi ấn xuống, nổ súng thì thành đi săn rồi, mà bắn nó thì bộ da chẳng còn giá trị gì nữa. Vả lại, điều quan trọng nhất là, làm vậy sẽ mất đi lạc thú lớn nhất của việc bẫy hoàng bì tử. Trò này hay ở chỗ phải đấu tâm đấu trí với con chồn, xem cái “bì hỗn độn” mà bọn tôi nguy trang rốt cuộc có thể làm nó trúng kế hay không, vất vả nằm trên băng tuyết đợi bao nhiêu lâu như thế chỉ là đợi giây phút này thôi, nhất định phải bình tĩnh mới được.

Tôi đoán có khả năng Hoàng tiên cô không dói, nhất định là nó đang đấu tranh tư tưởng kịch liệt lắm. Cũng có thể tổ tiên chồn lông vàng nhà nó đã truyền lại một thông tin, dạy rằng trên đời này có một thứ gọi là “bì hỗn độn” chỉ có vào mà không có ra, con chồn lông vàng nào chui vào đấy thì chắc chắn sẽ bị thợ săn lột da. Nhưng nó lại không dám khẳng định rằng cái túi bằng da ở trước mắt mình có phải chính là “bì hỗn độn” đã hại chết vô số hoàng bì tử trong truyền thuyết hay không. Nhìn thế nào thì cái túi da này cũng chẳng có gì đặc biệt, chẳng giống chút nào với loại bẫy kẹp thường thấy, lật lên lật xuống cũng chẳng hề giống thứ gì nguy hiểm hết, hơn nữa trong túi lại tỏa ra một thứ mùi thần bí không ngừng khiêu khích nó, kích thích dịch vị dạ dày nhanh chóng trào ra...

Tôi vừa quan sát, vừa suy đoán tâm tư của con Hoàng tiên cô, tận hết khả năng làm cho lạc thú bẫy chồn lông vàng này lên đến cực điểm, người ta nói: muốn ăn thì phải dậy sớm, làm việc chăm, tôi và bọn Tuyền béo ở vùng núi này cũng khá lâu rồi, không khéo đời này còn phải cắm rễ ở đây làm cách mạng cũng nên. Nhưng ngoài làm việc chăm chỉ ra, cũng rất cần phải tìm chút trò vui giải trí, chỉ là bình thường ở trong làng bị ông bí thư soi rất kỹ, không có cơ hội lên núi chơi, cả ngày từ sáng đến tối nếu không làm việc thì cũng là học tập, thôi thì học thuộc lòng Ngữ lục với chẳng chỉ thị, rồi lại viết phê dấu, kiểm điểm, tâm đắc. Ngoài mấy thứ ấy ra thì việc lớn nhất là tính xem mỗi ngày mình làm được bao nhiêu công, rồi bị trừ bao nhiêu công vì tội lười nhác. Tôi và Tuyền béo đều là giống ham chơi, không chịu nổi tịch mịch, hiếm khi có dịp vào trong núi bắt chồn vàng, càng hưởng hồ, lại gặp được một con Hoàng tiên cô thế này. Chỉ khi nào qua tiết Tiểu Tuyết, da thú mới bán được giá, nhưng dù là bây giờ, riêng cái bộ da con Hoàng tiên cô này cũng thừa đủ đổi chục cân kẹo hoa quả rồi. Chúng tôi mừng thầm trong bụng, càng nghĩ lại càng hưng phấn.

Song tôi cũng ngấm ngấm lo lắng, sợ rằng mình đặc ý quá mà quên hết mọi việc, sơ sẩy làm kinh động con Hoàng tiên cô chạy mất. Đúng là “sợ của nào trời trao của ấy”, Tuyền béo ngồi xồm cả buổi, bụng đầy những hơi, nhìn thấy Hoàng tiên cô cao hứng quá, không nín được, liền xả ra cả một tràng rầm kêu tành tạch vang vọng khắp rừng. Tôi và Yến Tử thấy cậu ta đánh rầm, tinh thần đang lên lập tức xù xuống chán nản, miếng ngon đến miệng rồi mà còn chạy mất.

Thường có câu: “Rầm kêu không thối”, nhưng không thối thì cũng là rầm, một chút tiếng động ấy cũng đủ làm con Hoàng tiên cô trên đụn tuyết kinh hãi rồi. Lúc này, con hoàng bì tử ấy đang vòng ra phía dưới miệng tới da, cũng tức là ở giữa chỗ chúng tôi đang mai phục và cái bẫy “bì hỗn độn”. Nó vốn đã định rúc đầu vào trong túi, đang ngập ngừng chuẩn bị chui vào thì bị tiếng rầm của Tuyền béo làm giật mình, lông khắp người dựng đứng cả lên, nhảy tót một cái, người cong lại chuẩn bị vọt đi như mũi tên lao về phía rừng sâu.

Trong núi, bọn hoàng bì tử này là xảo quyết nhất, chỉ cần chạy được vào rừng cây, là nó có thể lợi dụng tất cả mọi hoàn cảnh tự nhiên có thể lợi dụng được, luồn hang leo cây thứ gì cũng giỏi. Chẳng những vậy, nó còn chạy vòng vèo rất nhanh, tiến lui như tia chớp, đến cả chó săn cũng không đuổi kịp. Nhưng con

Hoàng tiên cô này chưa kịp lùi thì đã nghe thấy tiếng súng nổ, thì ra Yến Tử bên cạnh tôi cũng chăm chú quan sát con mồi từ nãy, thấy nó định chạy, liền mặc kệ chẳng buồn tính xem cự ly xa thế này liệu có bắn trúng mục tiêu được không, đã giơ súng sẵn lên “pằng” một phát.

Khoảng cách xa như vậy, súng sẵn dĩ nhiên không thể bắn trúng. Chỉ là trong đêm yên tĩnh, tiếng súng vang rất lớn, làm tuyết đọng trên cành cây rơi xuống ràn rạt, hơn nữa phát súng này lại có hiệu quả đặc biệt bất ngờ. Con Hoàng tiên cô kia đã như chim sợ cành cong, vừa nghe thấy có động là bỏ chạy thực mạng theo phản ứng bản năng. Nhưng chưa kịp chạy được mấy bước, lại nghe sau lưng có tiếng súng, bọn phi cầm đầu thú trong rừng núi có một nỗi sợ bản năng với súng ống, biết rằng thứ âm thanh này chỉ mang lại sự chết chóc. Nhất thời hoảng hốt, nó cũng không kịp chọn đường mà chạy, cộng với thói quen hay luôn hang lúc chạy trốn, kết quả là lại chui thẳng vào cái “bì hổn độn” ở ngay trước mặt.

Con Hoàng tiên cô vừa chui vào túi da liền hiểu ngay là mình mắc bẫy, nhưng đã chui vào cái bẫy tuyệt chiêu này rồi thì có hối hận cũng chẳng làm gì được. Lúc này nó mới chui vào được một nửa, vôi vàng định co người rút ra. Nhưng cái “bì hổn độn” thiết kế thực sự quá độc, miệng túi hình lục lăng có thể co giãn được, từ bên ngoài thọc vào thì càng kéo miệng túi càng lớn, nhưng nếu từ bên trong kéo ra, kéo theo cái chốt lẫy trên miệng túi sẽ lập tức làm nó thắt chặt lại. Cái khóa lục lăng vừa mỏng vừa chặt sẽ mắc kẹt vào khớp xương của con Hoàng tiên cô, làm nó đau đớn ngã vật ra ngất xỉu tại chỗ.

Từ lúc Tuyền béo đánh rắm làm kinh động Hoàng tiên cô đến lúc Yến Tử nổ súng làm nó sợ hãi chạy vào tuyệt lộ, rồi đau quá ngất xỉu đi, nói thì lâu, nhưng diễn tiến lại cực nhanh, tất cả chỉ diễn ra trong khoảng thời gian một hơi thở là cùng. Ba chúng tôi phục dưới gốc cây thông đỏ đều trở mắt ra nhìn, chẳng đứa nào ngờ được sự việc lại xảy ra như thế, ngẩn ngơ mất một thoáng rồi mới hoan hô chạy ra nhặt “bì hổn độn” về.

Tôi vừa nhặt cái “bì hổn độn” lên, liền nghe sâu trong núi vang ra một tràng những tiếng gầm gừ trầm đục. Trong bóng tối, những âm thanh ấy có một sức uy hiếp vô hình nhưng rất to lớn, lập tức làm chúng tôi sợ đờ cả người ra. “Gần Mộ Hoàng Bì Tử có hang gấu!” Ba chúng tôi mặt mũi tái mét, đưa mắt nhìn nhau một cái, rồi cũng không biết ai dẫn đầu, cùng hét lên, co giò giẫm lên tuyết chạy thực mạng về phía bờ sông.

Mùa đông năm nay đến rất sớm, bọn gấu người chưa tích đủ lượng mỡ đã phải chui vào hốc cây hang đá trốn mùa đông, vẫn chưa hoàn toàn rơi vào trạng thái chết giả, nếu chúng bị tiếng súng làm giật mình tỉnh giấc rồi theo dấu đuổi tới đây thì đúng là chết toi cả lũ. Có điều, tôi cũng không nghĩ ngợi được xa, cứ chạy về đến lâm trường là an toàn hơn một nửa rồi. Ba bọn tôi lại giẫm lên những súc gỗ tròn bị đông cứng trên mặt sông, theo đường cũ trở lại lâm trường, dọc đường vừa chạy vừa thở hổn hển, vào căn nhà gỗ rồi nhìn thấy bộ dạng nhếch nhếch nhác nhác của nhau, ai nấy đều lấy làm tức cười.

Tuyền béo đốt ngọn đèn dầu lên, cậu ta đã nôn nóng muốn xem thành quả thắng lợi lắm rồi, bèn mở banh miệng túi, xách con Hoàng tiên cô lên. Cu cậu thấy nó im lìm bất động, đuôi thẳng đờ, còn tưởng là nó đã chết rồi. Nếu không lột da sống, chất lượng da sẽ bị kém đi mấy phần, mà tôi và Tuyền béo đều không biết lột da thú, từ đầu chí cuối vẫn chỉ định mang con chồn sống ra hợp tác xã cung ứng đồi kẹo. Lúc này thấy Hoàng tiên cô hình như đã đứt hơi, trong lòng đều lấy làm tiếc, vậy là mười cân kẹo hoa quả thoát cái đã biến thành có hai cân thôi rồi.

Yến Tử thường xuyên đi bẫy hoàng bì tử, biết được tập tính của lũ này, vôi vàng lên tiếng nhắc Tuyền béo: “Anh chớ có buông tay, cái giống này giỏi giả chết lắm, buông tay một cái là nó chạy tót mất ngay, cẩn thận nó còn một chiêu...”

Tuyền béo vốn định ném con Hoàng tiên cô xuống đất, vừa nghe Yến Tử nhắc nhở, liền lập tức cong ngón tay lại thành trảo, bóp chặt lấy chân sau và cái đuôi con vật. Lúc này, một chuyện ly kỳ liền xảy ra, con Hoàng tiên cô quả nhiên là đang giả chết, hơn nữa dường như nó còn hiểu được lời Yến Tử, biết rằng giả chết không xong, không đợi cô vạch trần chiêu thức thoát thân thứ hai của nó, đã lập tức xì ra một luồng hơi thối từ lỗ đít.

Ngọn đèn dầu trong nhà tuy không sáng lắm, nhưng vẫn có thể trông thấy từ phía sau con hoàng bì tử Tuyền béo đang tóm trong tay phọt ra một đám khí thể nồng đậm. Thứ khí thể trông tựa sương mù ấy còn chưa tan đi, tôi đã thấy có một mùi thối kỳ dị xộc thẳng lên mũi, hơi thở tắc nghẽn, lập tức đầu óc choáng váng, mắt hoa lên, tai ù đi, chỉ muốn há mồm ra nôn ọẹ. Tôi vội vàng chạy ra mở cửa, gió lạnh bên ngoài vừa ùa vào, cảm giác kinh tởm ấy cũng bớt đi một chút, nhưng cũng vẫn cực kỳ khó chịu.

Yến Tử cũng trúng chiêu, cô nàng chạy thẳng ra bên ngoài vốc hai nắm tuyết xoa lên mặt. Lúc này tôi mới phát hiện Tuyền béo vẫn còn trong nhà, trong lòng lập tức thấy lo lo. Bên trong ấy mùi thối nồng nặc không thể vào được, vừa định lên tiếng gọi thì đã thấy cậu ta từ cửa sổ lao ra, cả gương mặt đều bị hơi thối của con Hoàng tiên cô hun cho xanh mét. Vì cậu ta đang xách con thú trên tay, cũng không kịp né tránh, nên dính chiêu thực sự không nhẹ chút nào. Mặt cậu ta bị hơi thối làm cay xè, nước mắt chảy đầm đìa, không nhìn được cửa ra chỗ nào, kết quả là tông luôn vào cửa sổ, phá cửa chui ra, nhưng dù thế, tay Tuyền béo vẫn tóm chặt con Hoàng tiên cô. Cu cậu một tay vốc tuyết đắp lên mặt, vừa đắp vừa chửi bới: Tiên sư cha bố nhà mày, rơi vào tay ông đây còn muốn trốn hả? Mười cân kẹo hoa quả của tao đây... có chết ông mày cũng không buông tay đâu con.”

Hoàng tiên cô bị Tuyền béo bóp cho ngất xỉu lần nữa, tôi thấy cuối cùng cũng bắt được hoàng bì tử, vả lại gấu người trong núi Đoàn Sơn cũng không đuổi theo, trong lòng vô cùng phấn chấn, bèn bảo cậu ta: “Hơi thối của hoàng bì tử không thể quật ngã được tim sắt gan đồng, Tuyền béo cậu khá lắm, trời sắp sáng rồi, mau xích nó vào đi, ngày mai đem đi đổi kẹo, tốt nhất là kiếm thêm hai hộp thuốc lá. Mả cha nó, ngày nào cũng cuộn loa kèn thối phù phù, chất lượng thuốc quá tệ, thực sự cần phải cải thiện đấy cậu ạ.”

Vừa nhắc đến chuyện đem con hoàng bì tử đi đổi kẹo đổi thuốc, chúng tôi đều hưng phấn hẳn lên, xem ra đi canh lâm trường thật đúng là một công việc hay ho. Tối mai lại tranh thủ đi bắt thêm con cáo nữa, vậy là phát tài to. Tuyền béo nghĩ đến chuyện có thể bắt thêm nhiều chồn lông vàng nữa thì sướng rơn, cứ hua chân múa tay suốt. Chúng tôi lấy dây thép buộc chân sau con Hoàng tiên cô, rồi xích ở góc tường, sau đó ba đứa lục một ít bánh kê bánh bao đậu của ông già Cao Sơn để lại trong vại ăn cho đỡ đói.

Lúc ăn mấy cái bánh bao đậu dinh dính răng, cả bọn đều lấy làm kỳ quái. Giờ còn lâu mới đến tết, ông Cao Sơn lấy đâu ra hơn nửa vại kê với đậu thế này? Chẳng lẽ ông già này đào tường khoét vách xã hội chủ nghĩa chắc? Huống hồ ông và cô cháu gái làm sao ăn được hết bao nhiêu bánh bao đậu thế này? Trong chuyện này ắt hẳn phải có gì lạ đây, nhưng nhất thời chúng tôi cũng không nghĩ ra có gì không ổn, chỉ mang trong mình một chuỗi nghi vấn, rồi lại ăn thêm rất nhiều bánh bao đậu.

Lúc này con Hoàng tiên cô vừa bị Tuyền béo bóp ngất xỉu cũng tỉnh lại, tôi véo một ít bánh bao đậu ném cho, nhưng nó không ăn, chỉ ngồi chồm hổm ở góc tường nhìn cái chân bị buộc dây thép của mình, giống như một phu nhân xinh đẹp ừ sầu ủ ê. Bộ dạng ấy toát lên một vẻ u sầu khó tả, trong đôi mắt to tướng long lanh, từng giọt từng giọt nước mắt nhỏ xuống.

Tuyền béo lấy làm thích thú, mở miệng mắng: “Cha bố nhà mày còn khóc lóc gì nữa, tao đang định thăm vấn mày đây, mau thành thật khai ra, rốt cuộc mày đã ăn trộm bao nhiêu con gà của quần chúng nhân dân rồi? Tao nói cho mày biết, ngày mai trời vừa sáng tao sẽ đại biểu cho nhân dân áp tải mày đến hợp tác xã cung ứng làm thành khăn choàng cổ lông đấy nhé.”

Tôi và Yến Tử ôm bụng cười bò, cả bọn đang vui vẻ thì bên ngoài căn nhà gỗ nhỏ đột nhiên vang lên tiếng đập cửa, một tiếng khóc chói tai như tiếng cửa gỗ theo gió văng đến. Tôi vội vàng xách khẩu súng săn đẩy cánh cửa gỗ ra, màn đêm phủ khắp bên ngoài, gió bắc thổi vù vù, cả lâm trường rộng lớn trống huếch hơ không một bóng người.

Truyền thuyết gấu

Chúng tôi đang “thăm vấn” con Hoàng tiên cô thì đột nhiên nghe thấy tiếng gõ cửa, tôi vội vàng đứng lên ra mở, nhưng bên ngoài căn nhà gỗ chẳng có gì cả, gió gào lên thê thiết tựa như oán hồn bị đánh vào cõi u minh đang rên rỉ khóc than, bị cuồng phong quét qua, liền bay tơi tả trên không trung, lần vẫn mãi không tan. Nhưng tôi cảm thấy rõ ràng rành rành, tuyệt đối không phải gió đang tác quái. Bầu trời đang chuyển đến một thứ tín hiệu chẳng lành, đó là tiếng khóc than vang đến từ chỗ Mộ Hoàng Bì Tử ở đầu ngọn gió. Sâu trong bóng tối mịt mù kia, đích thực là có giống chồn ấy đang khóc lóc.

Tôi phát cáu lên, xem ra con Hoàng tiên cô này quả nhiên không đơn giản, có lẽ là đêm nay chẳng được bình yên rồi, nhất định bọn chồn vàng sẽ đến quây, càng tốt, đỡ tốn công ông nội chúng mày ngày mai phải lên núi đặt bẫy. Tốt nhất là làm một mẻ lưới bắt hết bọn chúng ở lâm trường lộ bà nó hết da chúng mày ra đổi thuốc đổi rượu.

Yến Tử cũng theo tôi ra cửa quan sát, vừa cúi đầu liền phát hiện ra trên mặt tuyết có thứ gì đó. Tôi ngoảnh lại xem, chỉ thấy khoảng đất trước cửa không hiểu từ lúc nào đã có thêm một cái bát sứ, trong bát đựng mấy hạt đậu tương. Mấy hạt đậu sáng bóng lên thật khác thường, chúng tôi lấy làm kỳ quái, liền mang bát vào trong nhà. Mấy hạt “đậu tương” trong bát được ánh đèn chiếu vào, liền sáng lóa lên lấp lánh ánh vàng. Bấy giờ bọn tôi mới phát hiện ra đó không phải đậu tương, mà là năm mảnh vàng bé bằng hạt đậu.

Ba bọn tôi đưa này nhìn đĩa kia, đĩa kia nhìn đĩa này, trố mắt ra một hồi lâu mới định thần lại được, lẽ nào bọn hoàng bì tử muốn dùng mấy miếng vàng này chuộc con Hoàng tiên cô về? Tuyên béo thấy tiền sáng mắt lên, vội vàng đóng chặt cửa lại, nhặt một hạt vàng đưa lên miệng toan cắn. Hồi ấy cậu ta đâu có biết phân biệt vàng giả vàng thật thế nào. Chẳng qua thấy vàng chói lóa mắt ở ngay trước mặt, khó tránh khỏi có chút luống cuống tay chân, không biết phải nên làm gì mà thôi.

Tôi vội đập tay Tuyên béo một phát, màu sắc của mấy miếng vàng này hơi khác thường, không khéo bị bọn chồn lông vàng hạ độc chứ chẳng chơi. Tôi cẩn thận xem kỹ, thấy trong bát tổng cộng có sáu hạt, kích cỡ không khác nhau là mấy, nhưng hình dạng thì khác, không có quy tắc gì, xem chừng là cạy từ chỗ nào đó xuống. Lại còn cả cái bát vỡ đựng mấy miếng vàng kia nữa, trông có vẻ như đồ cổ cũng có niên đại lâu đời, chỗ bị hư hại trên mép bát có hoa văn màu xanh hình nửa cái đầu quỷ. Tôi đưa bát lên mũi hít khê, thấy có mùi xác thối khiến người ta muốn mửa.

Cả mấy miếng vàng lẫn cái bát vỡ, mười phần chắc tám là đồ bồi táng trong mộ cổ. Lúc mở cửa, tuy chúng tôi không thấy bóng dáng con chồn lông vàng nào, nhưng tình hình đã rõ mười mươi, bọn oắt con ấy muốn dùng mấy mảnh vàng để chuộc con Hoàng tiên cô bị chúng tôi giam giữ. Chuyện này nghĩ lại hơi dựng tóc gáy, bọn hoàng bì tử trong rừng sâu núi thẳm này thành tinh rồi chắc? Đến cả việc đem vàng ra đổi mạng cũng biết nữa chứ.

Yến Tử hơi sờ sợ, có ý chi bằng lấy vàng rồi thả con Hoàng tiên cô ra, bằng không để bọn hoàng bì

tử này quần lấy thì đừng hòng đừng lại được. Tuyền béo thì không nghĩ thế: “Thời buổi này đến cả lũ chồn lông vàng cũng học được mấy trò xấu xa này rồi, không ngờ lại còn dùng viên đạn bọc đường để làm hủ bại ý chí sắt thép của chúng ta. Nằm mơ đi con, đừng có hòng. Tôi thấy chúng ta cứ nên tích thu số vàng, mà con chồn cái này cũng không thả ra được. Tôi định ngày mai lên núi bứng cả cái sào huyết Mộ Hoàng Bì Tử của chúng nó đi, tiện thể chặt cổ tuốt cả lò bọ chồn cáo này để trừ hậu họa, biết đâu còn kiếm được nhiều vàng hơn thế này ấy chứ.”

Tôi gật đầu đồng ý, mới bắt một con chồn vẫn còn chưa đã nghiền, ngày mai còn phải làm tiếp.

Ba chúng tôi đang bàn bạc thì bên ngoài lại vang lên tiếng gõ cửa gấp gáp. Lần này thì sống lưng hơi lạnh lạnh thật rồi, nhưng thời đó thì chẳng ai tin mấy chuyện tà quái cả, ba người bèn chia nhau cầm vũ khí chuẩn bị đánh bọn chồn lông vàng, nhưng vừa mở cửa, thì hóa ra không phải người lạ, mà là ba thanh niên trí thức cùng đến đây tham gia lao động sản xuất với chúng tôi, hai nam một nữ, Phùng Kiến Thiết, Trần Kháng Mỹ, Vương Quyên.

Ba người này vốn ở lại trong làng trông nhà, canh ba nửa đêm chạy đến lâm trường chắc chắn là có chuyện gì rồi. Tôi vội vàng kéo bọn họ vào trong nhà, cho ngồi lên kháng đất sưởi ấm. Tuyền béo lo lắng quá mức, bèn thò tay sờ mông Vương Quyên, làm cô nàng sợ quá nhảy tót từ trên kháng xuống đất. Tôi vội vàng giải thích hộ Tuyền béo: “Hiểu lầm, hiểu lầm, cậu ta sợ các cậu là hoàng bì tử biến thành, thế nên mới sờ thử xem các cậu có mọc đuôi không ấy mà.”

Bọn Phùng Kiến Thiết, Vương Quyên đều không hiểu tôi nói gì, tôi cũng chẳng giải thích thêm nữa, vội hỏi họ xem tại sao lại đi cả đêm đến lâm trường, chẳng lẽ trong làng xảy ra chuyện gì? Hay là các thợ săn vào trong núi gặp nguy? Phùng Kiến Thiết cũng không nhì nhằng dây dưa, lập tức kể lại đầu đuôi sự tình. Thì ra cháu gái của ông già Cao Sơn gác lâm trường này từ nhỏ đã mắc chứng động kinh, gần đây bệnh tình bắt đầu ngày một nặng hơn. Ông già ấy định vào trong núi săn gấu người, lấy mật gấu sống làm thuốc trị bệnh cho cháu gái. Nghe đồn thứ ấy trị động kinh có hiệu quả rất thần kỳ. Ông già này không chỉ ương tính, mà còn rất quyết liệt, cứ lẳng lẳng không nói với ai, lén lút chuẩn bị đầy đủ hết mọi thứ rồi dẫn theo cô cháu gái vào rừng săn gấu. Nhưng ông ấy tuổi tác cao quá rồi, không còn được như trước nữa, chưa tìm được gấu người thì đã ngã vào hố tuyết. Đợi cô cháu gái chạy về tìm được người đến giúp, thì ông già Cao Sơn đã xong đời rồi.

Bí thư chi bộ sợ bọn đến lâm trường đối ca chúng tôi không gặp ông già Cao Sơn, sẽ vào núi tìm khắp nơi rồi lại gặp phải nguy hiểm. Nhưng trong làng đã chẳng còn thanh niên trai tráng nào có thể đi đêm nữa, may là quãng đường từ làng đến lâm trường cũng khá an toàn, đường cũng dễ, vậy là ông bèn sai ba thanh niên trí thức dẫn theo một con chó săn đến đây thông báo tình hình, tiện thể dặn dò chúng tôi tuyệt đối không được vào trong núi. Ông già Cao Sơn chết oan chết uổng, thợ săn trong làng vẫn đang trong núi sâu săn bắn thức ăn dự trữ mùa đông, giờ trong làng cũng đủ loạn rồi, bên phía lâm trường này không thể xảy ra thêm chuyện gì được nữa.

Ông già Cao Sơn là nhân vật thuộc hàng nguyên lão trong làng, thời trẻ chuyên đi sâu vào trong núi săn bắn. Tôi đến đây tham gia lao động sản xuất mấy tháng rồi, cũng hay được ông chiếu cố cho nhiều, nay nghe tin dữ truyền đến, trong lòng thật hết sức khó chịu, chỉ có thể nói mấy câu nhát gừng với bọn Phùng Kiến Thiết. Vì thời tiết thay đổi, khả năng sắp tới còn có một trận tuyết lớn, nên họ không ở lại lâu, báo tin xong rồi ba người lập tức trở về làng.

Tiền ba bọn họ về xong, tôi bắt đầu thăm tính toán. Mật gấu người Đông Bắc còn được gọi là “đông đảm”, sánh ngang với “vân đảm”, và lại chỉ có mật gấu người mới trị được chứng động kinh co giật, còn mật gấu chó gấu đen bình thường chỉ là thứ hạ phẩm không có tác dụng. Ông già Cao Sơn đã mất mạng vì

cái mặt gấu người này, không có thứ ấy, bệnh của cháu gái ông sẽ không thể trị khỏi. Tôi giờ nghèo mạt rệp nên chẳng giúp gì được họ, điều duy nhất có thể làm chính là vào núi Đoàn Sơn bắt gấu người lấy mật. Không chỉ tôi có ý nghĩ này, cả Tuyền béo và Yến Tử cũng động lòng, ba người nói cái là hợp ý ngay. Cái thời mười tám mười chín ấy chính là lúc người ta không sợ trời cũng chẳng sợ đất, lại càng chẳng phải lo lắng điều gì, vậy là ba đứa tôi liền hợp kế tính xem nên hành động thế nào luôn.

Trên thực tế, tên khoa học của gấu người gọi là “Bì^[11]”. Khác với gấu thường, gấu người lông tuyền một màu vàng nâu, không chỉ cổ dài hơn, mà chi sau cũng cao hơn gấu đen thông thường, sức khỏe vô cùng, cái cây to một người ôm mà bảo nhỏ bật lên là nhỏ bật lên ngay. Khi gặp người, bọn này thường hay đứng thẳng lên mà đuối bắt, tư thế với ngũ quan đều khá giống người, tính tình thì hung hãn mạnh mẽ, có thể dễ dàng bắt được bò ngựa làm thức ăn, vì vậy mới gọi là gấu người. Thợ săn vùng núi cũng không dám dây dưa với gấu người, chứ nói gì đến chuyện săn chúng lấy mật. Nhưng cũng không phải là không thể bắt gấu người, chỉ có điều phải mạo hiểm rất lớn, chỉ cần một khâu có sai sót nhỏ thôi là toi mạng ngay. Vì rằng loài mãnh thú này thể lực rất khỏe, lại da dày thịt chắc, mỡ nhiều, dù bị trúng đạn lưng bụng, máu chảy lòi ruột, nó vẫn có thể móc bùn đất và nhựa thông bít vết thương lại rồi tiếp tục đuối giết. Bởi thế cho dù tài bắn súng có giỏi đến mấy, vũ khí sắc bén mấy, muốn săn được nó cũng tuyệt đối khó khăn vô cùng.

Thường có câu: “Gặp mạnh dùng trí, gặp yếu bắt sống”. Từ xưa đến nay, có rất nhiều truyền thuyết về các thợ săn săn được gấu người, đại đa số đều là dùng trí tuệ cả. Trong đó, câu chuyện lưu truyền rộng rãi nhất đại khái kể rằng, cái giống gấu người ấy thích chọn những bông cây đại thụ nghìn năm tuổi làm hang ổ. Không khí bên trong bông cây nóng như có lò sưởi, băng tuyết đều tan hết, gấu người ăn no rồi chui vào trong ấy. Các thợ săn tìm được hang gấu, rồi liền ném vào trong một miếng gỗ, gấu người tính ngu, thấy có mảnh gỗ rơi xuống liền đưa tay bắt lấy, lót bên dưới mông. Cứ thế các mảnh gỗ mỗi lúc một nhiều, con gấu người cũng cứ thế vừa nhặt vừa kê, càng lúc càng ngồi cao hơn. Đợi đến lúc nó ngồi ngang tầm với miệng cái hang cây, các thợ săn liền nhắm chuẩn thời cơ, dùng búa lớn chặt phăng đầu nó đi, hoặc dùng mũi giáo thọc vào các khe hở trong hang cây đâm chết nó.

Hồi trước trong làng có tay thợ săn kinh nghiệm rất phong phú, anh này vào trong núi bắt gặp gấu người lúc nó qua sông, bèn nấp vào quan sát. Đó là một con gấu cái khổng lồ, mang theo hai con gấu con. Con gấu mẹ đặt một con con lên đầu rồi nhảy tùm xuống nước bơi qua sông. Sau khi lên bờ nó sợ gấu con chạy lung tung, bèn lấy một tảng đá chặn lên con gấu con, sau đó quay trở lại đón con kia. Người thợ săn bèn nhân cơ hội ấy bắt con gấu con bị đá đè kia đi, gấu mẹ nổi giận lôi đình, ở bờ sông bên kia kéo hai chân con gấu con còn lại lên xé toang nó ra làm hai mảnh. Qua chuyện này, có thể thấy bản tính giống này hung tợn và ngu đến độ nào.

Từ khi đến đây, chúng tôi đã được nghe kể khá nhiều những truyền thuyết kiểu này, nhưng truyền thuyết chung quy cũng chỉ là truyền thuyết, nêu coi là thật mà thực hiện theo đó cũng chưa chắc gì đã đắc dụng. Huống hồ bọn gấu người ở núi Đoàn Sơn đều có thói quen cố định, bọn chúng tuyệt đối không bao giờ xuống núi qua sông đến gần khu lâm trường, mà chỉ hoạt động ở vùng núi sâu cây cối rậm rạp. Chúng tôi bàn bạc mấy cách nhưng dường như đều không ổn, đang sốt ruột thì Yến Tử đột nhiên vỗ vào cái vai đựng bánh đậu dĩnh nói: “Tôi bảo sao ông già Cao Sơn ấy lại làm cả vại cái món dĩnh nháp này, thì ra là muốn dùng để bắt gấu người, cách này nhiều năm nay không ai dùng rồi, cũng không biết có được hay không nữa.”

Tôi và Tuyền béo đều hoang mang không hiểu gì, đến khi Yến Tử giải thích rõ ràng, chúng tôi đều thấy dùng cách dùng bánh bao đậu dĩnh để bắt gấu người khá hay, có điều tuy có thể thực hiện được, nhưng dù sao đây cũng là một phương pháp rất cổ lỗ đồng thời cũng cực kỳ nguy hiểm. Cuối cùng, chúng tôi cũng quyết định mạo hiểm thử một lần. Lúc tối đi bẫy hoàng bì tử, từng nghe thấy trong núi Đoàn Sơn có tiếng

gấu người gào rú, vậy là bắt được rất nhiều phiên phức, đã có thể phán đoán được đại khái vị trí của hang gấu rồi. Bắt gấu người lấy mật, trò này tuyệt đối là đủ kích thích, hơn nữa ngoài cái mật có thể chữa được bệnh cho cháu gái ông già Cao Sơn, còn hai bàn tay gấu với thịt gấu mang đến hợp tác xã cung ứng, ít ra cũng đổi được nửa năm công điểm cho tôi và Tuyền béo. Thời bấy giờ, một ngày chúng tôi chỉ kiếm được năm điểm, tương đương với một hào rười nhân dân tệ bây giờ, làm việc vất vả mấy tháng trời mà chẳng đủ mua một tấm vé xe về nhà thăm người thân. Bất kể là nghĩ từ góc độ nào, vụ này cũng đều tuyệt đối đáng để liều một phen.

Cuộc sống thường nhật của bọn thanh niên trí thức về chốn rừng sâu núi thẳm này tham gia lao động sản xuất như tôi và Tuyền béo có thể khái quát lại một cách đơn giản như sau: “Ngẩng đầu nhìn cây, cúi đầu nhìn đá, gặm bánh ngô lạnh, mơ về cái kháng ẩm”. Thằng nào cũng chỉ mong sao tìm được chuyện gì mới lạ kích thích để làm, lần này kiếm được cái cơ danh chính ngôn thuận lên núi săn gấu người, chúng tôi đều hưng phấn đến không ngủ được, chẳng nào thì trời cũng sắp sáng đến nơi rồi, vậy là bèn ở luôn trong căn nhà gỗ ấy nghỉ ngơi qua loa một lúc.

Trời vừa sáng, chúng tôi bèn mang theo một túi to thứ bánh bao đậu dính của ông già Cao Sơn để lại, rồi kiếm mấy cái ống gỗ tròn được khoét rỗng ruột, ngoài ra còn thêm một cái rìu cán dài chuyên dùng để chặt cây, đây đều là những công cụ thiết yếu để săn gấu. So sánh ra, súng săn rõ ràng là hơi thừa, có điều để đề phòng trong núi Đoàn Sơn còn có các loài mãnh thú khác, súng săn với cây chĩa ba vẫn không thể không mang theo bên mình được.

Từ lúc ấy đến khi trời sáng không thấy có bọn chồn vàng tới phá rối nữa, nhưng nhốt con Hoàng tiên cô trong căn nhà gỗ này thì không khéo để nó chạy thoát mất. Vậy là Tuyền béo đi kiếm một cái lồng bằng gỗ hồi trước mấy người công nhân khai thác dùng để nhốt sóc, trói chặt con chồn hôi bằng dây thép, lấy quả dừa tẽ bịt miệng, sập nền bịt lỗ đáy, rồi bỏ vào trong lồng đeo luôn sau lưng, đợi khi nào cắt được tay gấu, moi được “đông đảm” thì nhất loạt xách đến hợp tác xã kết toán một thể.

Đêm trước tuyết không rơi, nhưng tuyết đọng trên cành cây và dưới mặt đất vẫn chưa tan hết, ánh nắng ban mai chiếu lên, trên núi dưới núi trông như thể một người đẹp mặc đồ trắng, đeo trang sức bạc vậy.

Gấu người nghiện nhất là món bánh bao đậu này, chúng tôi đã mang theo nhiều như thế thì cũng không phải sợ đụng độ với nó trong rừng như đêm hôm trước. Ba chúng tôi qua sông rồi vẫn đi lên chỗ Mộ Hoàng Bì Tử, tìm kiếm hang gấu người ở gần quanh đấy.

Dọc đường phải leo trèo qua mỏm qua khe, càng đi rừng cây càng rậm rạp, dần dần che khuất cả mặt trời, từ đầu giờ chiều thì sắc trời đã trở nên xám xịt, xem chừng như sắp đổ tuyết đến nơi. Yến Tử trời sinh cái tính nóng như lửa, “đông đảm” có thể trị bệnh cứu người, vậy thì còn gì để nói nữa đâu, cứ thế mà làm thôi. Nhưng dù sao cô cũng lớn lên giữa chốn núi rừng này, xưa nay vẫn biết gấu người rất lợi hại, thấy tôi và Tuyền béo đều chẳng hề sợ sệt quái gì, cũng không khỏi có chút ngạc nhiên, thắc mắc lẽ nào bọn tôi không sợ gấu người sao? Tôi được thể bèn thừa cơ bốc phét, gấu có gì đáng sợ đâu chứ? Nghe nói bọn Đế quốc Mỹ thường ví đám Liên Xô theo chủ nghĩa xét lại ấy là gấu khổng lồ, chẳng lẽ chúng ta lại sợ cái bọn gấu ấy à? Nghe nói bên ấy có thằng cha nhép nhép vích vích gì đấy, ngày nào cũng ăn bánh mì bơ, còn nhân dân lao động thì sao? Cả bánh mì đen cũng chẳng có mà ăn đâu, thế mà được à? Để giải phóng những người cơ khổ khắp thế giới khỏi cơn nước lửa, chúng ta nhất định phải bắt thêm nhiều hoàng bì tử, móc nhiều mật gấu, góp phần sức lực chi viện cho cách mạng thế giới.

Tuyền béo thấy tôi ở đằng trước bốc phét thả dàn với Yến Tử, liền thừa cơ nói móc ngay. Cậu ta bảo Yến Tử: “Đừng có nghe cái cậu này, hôm qua bắt được con hoàng bì tử, cậu ta liền quên luôn mình họ gì,

đã bốc cao lên đến độ chi viện cho cách mạng thế giới cơ đấy. Yến Tử ơi, tôi bảo cho cô biết nhá, người thầy vĩ đại của cách mạng thế giới, đồng chí Lenin đã từng dạy chúng ta rằng: có một số tên không tự giác, kéo lá cờ lên che đậy, tự lừa mình rồi lại còn đi lừa gạt người khác nữa. Cô có biết trong chúng ta ai là cái loại người ấy không thế?”

Tôi đang định xía lại, nhưng lúc này bọn tôi đã đến bên dưới một cái cây cổ thụ cao ngất ngưỡng, sợ rằng cũng không dưới nghìn tuổi rồi. Thân cây cao vút, to như cái chuồng trâu, nhưng cây thì đã chết khô. Trên thân cây lộ ra một cái hang to tướng, bên trong cuộn cuộn bốc lên những làn hắc khí. Con Hoàng tiên cô trong lòng lúc này bỗng trở nên bất an lạ thường, tựa hồ như đang sợ hãi gì đó lắm. Tôi thầm nhủ cái hốc cây này có khi bỏ cả con bò mộng vào cũng vừa chứ chẳng chơi, mười phần chắc đến tám chín là hang gấu rồi. Tiếng gấu gầm bọn tôi nghe thấy lúc bấy chồn lông vàng tối hôm qua hình như cũng từ đây vang đến. Ba chúng tôi lập tức dừng bước, hăm hăm hờ hờ chuẩn bị sẵn gấu, Nhưng lúc đứng lại quan sát kỹ càng, lại thấy giữa các khe đá, kẽ cây mọc đầy những cái nấm mập mập to tướng, xung quanh đầy các loại kỳ hoa dị quả không biết tên. Khung cảnh toát lên một vẻ cực kỳ cổ quái, hơn nữa lại cũng không có mùi tanh thối nồng nặc đặc biệt của hang gấu. Nếu không phải là hang gấu, vậy bên dưới cái hốc cây này rốt cuộc là thứ gì?

Cắt tay móc mật

Cây cổ thụ nghìn năm chết khô này, thoát nhìn đã khiến người ta cảm thấy vô cùng kỳ lạ. Kỳ lạ ở chỗ cái cây không hề hài hòa chút nào với hoàn cảnh xung quanh. Tuy giờ chưa phải mùa đông hẳn, nhưng trận tuyết sớm đã khiến cả khu rừng biến thành một thế giới màu trắng bạc, duy chỉ có xung quanh cái cây này là không có tuyết đọng, mà bên trong hốc cây lại đầy nấm quý và các loại quả kỳ lạ. Mới đầu, vừa trông thấy hốc cây lớn này tôi đã nghĩ ngay đó chính là hang gấu, nhưng khi đến gần lại không ngửi thấy mùi tanh thối xộc lên, không khỏi lấy làm nghi hoặc.

Tôi đang định hỏi Yến Tử sao xung quanh cái cây khô này không có tuyết đọng. Nhưng vừa thấy tôi định há miệng ra, cô vội xua xua tay, hạ giọng: “Nói khẽ thôi, chỗ này chính là hang gấu rồi đấy. Bọn gấu người tuy đàn độn, nhưng làm hang ổ rất giỏi, không vừa tanh vừa thối vừa ẩm như hang bọn gấu đen bình thường đâu.” Vì bên trong hang gấu rất nóng, nên xung quanh cái cây này mới không có tuyết. Một vòng xung quanh hang cây không có tuyết đọng, lại còn mọc rất nhiều nấm thông, chứng tỏ rằng đây chắc chắn là hang gấu rồi. Tôi thấy Yến Tử bảo đây chắc chắn là hang gấu, lập tức im bật, vội ra dấu tay chỉ vào đồng cỏ gần đấy. Ba người len lén lườn qua phía đó, bắt tay chuẩn bị mấy món để bẫy gấu.

Ở trong núi, săn bắt gấu người là việc nguy hiểm nhất trong các việc nguy hiểm, cần phải có khí phách và đảm lược để trực tiếp đối đầu với loài gấu hung hãn ấy. Bình thường các thợ săn không dám động đến gấu người, không phải vì họ nhát gan, mà chẳng qua là ở núi thì ăn núi, săn bắn hoàn toàn chỉ vì sinh tồn, bắt cáo bắt thỏ cũng được rồi, hà tất phải làm mấy việc đặt mình vào cỏi chết để tìm đường sống như vậy chứ? Quả thực là không đáng để mạo hiểm chút nào.

Bây giờ chúng tôi sắp sửa mạo hiểm săn gấu, cách thức cũng đã bàn bạc xong xuôi. Đây là một phương pháp xa xưa do tổ tiên các thợ săn trong núi này truyền lại. Các loại thủ pháp kiểu này, đều dùng chữ “bẫy” để đặt tên, ví như cái “bì hổn độn” để bắt cáo và chồn lông vàng, được gọi là “bẫy hổn độn”, dùng bánh đậu dính để bắt gấu người, gọi là “bẫy dính”. Tuy tuyết đọng vẫn chưa tan, nhưng trong núi không lạnh lắm, bao nhiêu bánh bao đậu dính chúng tôi mang theo đều dùng chân da chó giữ ấm bó thật chặt nên không hề bị đông cứng.

Tôi lấy mấy cái ống bằng gỗ hoa dừa cho Tuyền béo, rồi nói với cậu ta: “Đồng chí Vương Khải Tuyền, thời khắc tổ chức khảo nghiệm đồng chí đến rồi, tiến lên đi.” Tuyền béo vội chối tay đẩy: “Thực ra, nhìn chung về biểu hiện của đồng chí trong thời kỳ lịch sử này, cùng với các điều kiện khách quan của tự thân đồng chí, tôi thấy đồng chí là người thích hợp hơn để hoàn thành nhiệm vụ vĩ đại mà quang vinh này. Bát Nhất, cậu lên đi, tôi ở phía sau yểm hộ cho.”

Yến Tử nói: “Hai người đừng cãi nhau nữa, một người làm không xong đâu. Anh Tuyền béo thịt dày, sức cũng khỏe, thích hợp làm con mồi. Anh Bát Nhất tay chân vững vàng, theo tôi cầm rìu nấp bên cái hang cây tìm cơ hội hạ thủ, phải nhớ là cấm không được hoảng, mà lúc ra tay nhất định không được mềm lòng, phải một nhát chết luôn. Ngộ nhớ có gì không ổn chúng ta phải chạy ngay, lúc chạy tuyệt đối không được

thăng...”

Chúng tôi đang nấp trong đám cỏ cách xa hang gấu thương lượng xem nên động thủ thế nào, nhưng mới nói được một nửa, bỗng cảm thấy cây thông đỏ phía sau lưng đưa mấy cái. Tôi vội ngoảnh đầu lại nhìn, ở cái chốn rừng sâu núi thẳm này, xung quanh ngoài cỏ ra thì chỉ có cây, chẳng có gì khác. Nhưng cái cây ấy đích xác là đã đưa mấy lượt mà, chẳng lẽ có động đất? Đang thắc mắc thì lại thấy cái cây rung lên một chập nữa, lá kim và tuyết đọng trên cành rơi xuống lả tả, hình như trên cây có vật thể gì rất lớn đang rục rà rục rịch chuẩn bị làm gì đấy.

Ngẩng đầu nhìn lên, chết tiệt thật, thì ra một con gấu người lông dài to tướng đang nằm bò trên cành cây, nó cúi đầu, cũng đang trợn cặp mắt đỏ rục lên nhìn chúng tôi. Cặp mắt đỏ, cánh tay dài, cộng với những móng vuốt sắc bén, tất cả đều chứng tỏ nên thân phận của nó, đây chính là “gấu sát nhân” khủng khiếp nhất trong bọn gấu người. Người vùng núi có truyền thuyết rằng, con gấu người nào ăn não người xong, hai mắt liền chuyển sang màu đỏ, sau đó thì chẳng muốn ăn gì nữa, ngày ngày chỉ muốn xơi thịt người. Sự thực gấu người hai mắt đỏ quạch lên như vậy là bởi thời tiết rối loạn khiến nó trở nên hung bạo tàn ác hơn bình thường bội phần mà thôi.

Con gấu người dùng hai tay ôm chặt vào thân cây. Cây thông đỏ to mấy người ôm bị thể trọng của con gấu đè xuống rung lên từng chập. Con gấu này hẳn là muốn tuột thẳng xuống đây, nhưng bọn gấu người chỉ biết leo cây chứ không biết tụt xuống, chỉ có thể buông tay một cái để cả người rơi bịch xuống đất. Bình thường nó đều leo lên cây rồi ngã xuống như thế, cứ lặp đi lặp lại suốt như một trò giải trí, đồng thời cũng luyện tập cho thân thể thêm cường kiện, da dày thịt chắc.

Chúng tôi đều bị tình huống ấy làm cho kinh hãi đờ hết cả người ra. Vừa nãy chỉ để ý đến động tĩnh bên trong cái hốc cây, chẳng ai nghĩ rằng tuy trời đã đổ tuyết, nhưng vì thời tiết thất thường, gấu người vẫn chưa đến mức chẳng phân ngày đêm rúc vào ngủ bên trong cái hốc cây của nó. Còn con gấu người kia đột nhiên phát hiện bên dưới có người, chắc cũng nôn nóng muốn ném món não người, nhất thời cuống lên, cơ hồ cũng quên mất bình thường mình leo xuống thế nào, cứ thế ôm thân cây mà lắc lư mãi.

Cây thông đỏ tuy lớn, nhưng cũng không chịu nổi con gấu người rung lắc mãi như thế, lưng đưa mấy cái rồi gãy vật ra trong những tiếng “răng rắc răng rắc” liên hồi kỳ trận. Bấy giờ ba chúng tôi mới giật mình sức tỉnh khỏi cơn kinh hãi, vội vàng chạy tóa ra né tránh. Chỉ thấy con gấu người bên trong đám cành lá lòa xòa rơi bịch xuống đất, đám tuyết trên mặt đất bắn lên tung tóe như một màn sương trắng mờ mịt. Con quái này tuy da thô thịt dày, nhưng ngã một cú từ trên cao xuống, lại bị cành cây vừa móc vừa đâm, cũng khá là đau đớn, tiếng gầm chấn động cả khu rừng.

Quần áo chúng tôi mặc rất dày, lúc hành động cực kỳ nặng nề chậm chạp, chỉ kịp ngã người lăn ra đất né tránh cái cây đổ xuống, đồ đạc chuẩn bị sẵn gấu vãi tung tóe khắp nơi. Con gấu người vốn hung mãnh, ôm thân cây từ trên cao thế ngã xuống cũng không bị thương, thoắt cái đã đứng dậy bỏ nhào về phía Tuyền béo cách nó gần nhất.

Tuyền béo hoàn toàn không hề chuẩn bị tâm lý để đối mặt với con gấu khổng lồ sát nhân, khí phách gan dạ “tắm lòng ôm năm châu, mắt nhìn toàn thế giới” thường ngày của cậu ta lúc này chẳng còn sót lại lấy một phần. Cậu vừa lăn vừa bò dưới đất, chỉ nghĩ đến việc chạy tháo mạng, nhưng cuống quá hóa vụng, mới được một hai bước đã lại ngã nhào xuống nền đất tuyết.

Lúc cậu ta bò trở dậy, con gấu người đã bò tới trước mặt, móng vuốt vung lên, phần lưng cái áo bông của Tuyền béo lập tức nở hoa tung toé. Cũng may trong lúc hoảng loạn cậu ta vẫn còn nhớ được thuật bắt gấu, thuận tay vớ lấy cái ống bằng gỗ hoa lăn lông lốc bên cạnh. Nhưng Tuyền béo vừa kịp xoay người thì

đã bị con gấu ấn chặt xuống. Bọn gấu này mỗi khi bắt được người liền lập tức khoái chí tít cả mắt lại, hành động tiếp sau theo thói quen của nó chính là dùng cái lưỡi mọc đầy gai móc của mình liếm đầu nạn nhân để hút lấy não tương huyết dịch.

Cũng có thợ săn bảo gấu người làm thế chẳng phải vì thèm ăn não người, mà là cảm thấy con người sao mà đẹp thế, da thì trơn thịt thì mềm, vậy nên mới tít mắt lại lè lưỡi ra liếm. Nhưng dù động cơ của nó là gì chẳng nữa, người sống mà bị nó liếm cho một cái như thế thì về với tổ tiên là cái chắc. Tôi thấy Tuyền béo gặp nguy, vội nhặt lấy cái chĩa ba đi săn dưới đất, định xông lên cứu người.

Lúc này Yến Tử cũng bò dậy khỏi đồng tuyết, thấy con gấu người đã tóm được Tuyền béo, vội vàng hét lớn lên nhắc nhở: “Mau dùng cái ống gỗ để thoát thân!” Tuyền béo bị con gấu người ôm lấy, xương cốt như sắp gãy lìa đến nơi, thấy con gấu nheo tít mắt há ngoác miệng to đùng, cái lưỡi chuẩn bị liếm đến, suýt chút nữa thì bị mùi tanh hôi trong miệng nó làm cho ngất xỉu. Nhưng cậu ta cũng hiểu rất rõ, vào khoảnh khắc sống chết này thì thôi với đau có là gì, vội vàng đưa cái ống bằng gỗ hoa lên chặn giữa đầu mình và lưỡi con gấu. Cái lưỡi nóng hôi hối của con gấu người liền liếm ngay vào ống gỗ, cả một miếng vỏ cây to tướng lập tức bị đầu lưỡi giật phăng ra. Tuyền béo nương theo đà ấy đẩy một cái, thúc nguyên cả cái ống gỗ vào lòng con gấu người, rồi thừa dịp thoát thân ra ngoài.

Mí mắt loài gấu người này rất dài, nheo mắt một cái, mí mắt dài chọt sẽ tụt xuống, muốn mở mắt ra cũng khá là mất công. Lúc này con gấu ôm lấy cái ống gỗ vẫn tưởng là đang ôm Tuyền béo, cứ thế liếm láp một hồi, nhưng rồi cảm giác thấy không đúng lắm, liền đưa vuốt vén mí mắt lên. Nó phát hiện ra mình đang ôm một khúc gỗ, lập tức bưng bưng nổi giận, gầm lên ầm vang, tiếng gầm mang theo một làn gió tanh tóa đi khắp bốn phía, vọng đến cả những sơn cốc ở phía tít đằng xa.

Tôi giương chĩa ba xông lên tiếp ứng Tuyền béo, vừa khéo đúng lúc cậu ta thoát thân được, thành thử khiến tôi lao đến ngay chính diện con quái vật. Tôi đột nhiên bị tiếng gầm kia làm cho chấn động, tức thì cảm thấy hai chân mềm nhũn. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận được con người yếu ớt nhường nào trước những sức mạnh cuồng dại và nguyên thủy của tự nhiên. Thấy con gấu người đang đứng thẳng nhe nanh múa vuốt bổ nhào về phía mình, tôi nào dám đánh liều đối đầu với nó, vội ôm cây chĩa ba xoay đầu bỏ chạy.

Gặp phải tình hình đó, Yến Tử cũng không dám nổ súng bừa bãi. Thợ săn vùng này dùng súng săn M1930 Springfield, là một loại hỏa khí hết sức nguyên thủy. Loại súng này cho dù nhắm vào đầu bắn ở cự ly gần cũng không thể nào hạ gục được con gấu khổng lồ này trong một phát súng, mà bắn nó bị thương ngược lại sẽ khiến nó càng thêm cuồng bạo. Một con gấu điên trúng đạn hoàn toàn có thể xé toang cả con bò mộng ra chứ chẳng chơi, đến lúc ấy thì cục diện sẽ càng khó ứng phó hơn bội phần.

Gấu người ba lần bốn lượt không chộp được con mồi, bị chọc cho nổi máu điên lên, bắt đầu đuổi chúng tôi chạy vòng quanh các gốc cây. Tôi đánh rơi cả cái mũ da chó, toàn thân mồ hôi đầm đìa, chạy được mấy vòng liền dần dần lấy lại bình tĩnh. Con gấu vẫn đang húc chỗ nọ va chỗ kia sùng sục đuổi theo bọn tôi khắp nơi, tuy rằng tạm thời có thể lợi dụng rừng cây né tránh, nhưng sức người rốt cuộc cũng có hạn, cứ kéo dài thế này chắc chắn sẽ bị nó tóm được. Vậy là, vừa chạy tôi vừa hét gọi Tuyền béo và Yến Tử mau ném “bẫy dính” ra.

Yến Tử nhào ra đất, nhặt mấy cái bánh bao nhân đậu văng ra tung tóe, nhắm thẳng vào con gấu người mà ném. Con gấu thấy có vật bay đến trước mặt, hoàn toàn chẳng buồn để tâm, cứ tiện tay vung lên bắt lấy, bóp mấy cái bánh bao đậu nát bét. Vỏ bên ngoài của mấy cái bánh đã đông cứng lại vì lạnh, nhưng phần bên trong vẫn vừa mềm vừa dính. Con gấu người thấy mùi thơm thơm ngọt ngọt, liền nhặt lên đút vào miệng.

Loài gấu người này cực kỳ ngu độn, ăn bánh rồi thì quên bég luôn cả việc đang đuổi người, chỉ cầm đầu nhét lên bỏ vào miệng. Chúng tôi tạm thời được rảnh ra lấy hơi, cũng vội vàng dùng mũ da chó đựng bánh bao nhét dưới đất lên, nhét đầy một mũ liền hất cả đến bên cạnh con gấu người. Hai tay con gấu đều dính đầy bột nhơm nhớp, mút mát nhồm nhoàm lấy làm thích chí lắm. Cái loài này hề sượng lên là neho tít mắt lại, mí mắt dài liền sụp xuống che tịt cả mắt, vậy là nó liền đưa tay lên vén mí mắt theo thói quen. Nhưng tay nó lúc này dính rất nhiều bánh nhân đậu, đưa lên mắt liền dính tịt cả mí mắt nó lại, càng cố vén thì lại càng không mở mắt ra được, lập tức chẳng nhìn thấy gì. Chân sau nó hình tròn, nên chỉ có thể đứng được một lúc, khi ngồi xuống chân trước không cần chạm đất, vậy là nó chẳng buồn để ý xem mình đang ở đâu, cứ thế ngồi phệt xuống đất ra sức vén cái mí mắt bị dính tịt của mình lên.

Tôi hoàn toàn không thể ngờ rằng “bầy dính” lại hiệu quả đến thế, thấy con gấu người đã ngồi xuống đất chỉ một mực tìm cách vén mí mắt lên, biết rằng thời cơ không thể bỏ lỡ, bỏ lỡ rồi thì tuyệt không có lần hai, vội vàng đánh tay ra hiệu cho Tuyên béo và Yến Tử. Ba người liền cầm vũ khí chia làm ba mặt phía trước, đằng sau, và bên trái nhanh chóng vây lấy con vật. Tuyên béo giơ cao cái rìu chặt cây, hai tay nắm chắc cán rìu, vung lên một vòng gió ra chiêu “Lực phách Hoa Sơn”, chém sả xuống đầu con gấu. Cùng lúc ấy, tôi ở phía trước giơ cây chĩa ba đi sẵn chọc thẳng vào mắt nó, Yến Tử cũng ở bên cạnh giương súng sẵn nhắm vào tai con quái, nổ súng bắn xuyên từ tai bên này sang bên kia.

Chúng tôi đều dồn hết sức lực tung một đòn sấm sét, dù không thể khiến con gấu người chết ngay tại chỗ thì cũng phải phá hết tai mắt cảm quan của nó đi, khiến nó khó mà hại người được nữa. Sau đòn hợp lực liều mạng ấy, chỉ nghe con gấu người kêu lên thảm thiết, não tương bắn tung tóe, thân thể đổ vật xuống như một trái núi, cũng không rõ là não tương hay mảnh vỡ xương đầu, những bọt máu màu phấn hồng rải ra từng mảng lớn trên nền tuyết tựa như những đóa hoa tươi đang nở rộ. Ba đứa chúng tôi thấy máu thịt tung tóe, tưởng rằng con gấu người chết đành đập luôn rồi, không ngờ nó lại quá hung mãnh, cái đầu máu thịt bầy nhầy không còn phân biệt được mắt mũi tai miệng là đâu nữa rồi mà vẫn còn đứng bật dậy, điên cuồng gào rú xông lên mấy bước húc thẳng vào một gốc cây to rồi mới đổ vật ra lần nữa, máu trên đầu ồng ộc tuôn như suối, tứ chi co giật một lúc rồi mới không nhúc nhích gì nữa. Cả khu rừng cũng lập tức chìm vào trong bầu không khí trầm lắng tĩnh mịch.

Ban đầu chúng tôi định là để một trong ba đứa lồng tay vào cái ống bằng gỗ hoa, cầm bánh nhân đậu thò vào trong hang gấu. Đợi khi dính tịt mắt nó lại rồi thì đâm chết nó trong cái hang chật hẹp ấy, nhưng không ngờ con gấu người này lại không ở trong hang, nên mới xảy ra một trận kịch chiến bất ngờ. Quá trình diễn ra rất nhanh, nhưng lại kinh hồn động phách, tuy rằng cuối cùng con gấu cũng toi đời, nhưng chỉ vừa mới đây thôi, cái bóng của Tử thần cũng che phủ lên đầu chúng tôi y như thế. Lúc ấy mà hơi yếu bóng vía một chút, chỉ biết bỏ chạy lấy mạng mà không thể phản kích kịp thời, giờ đây cái xác nằm lăn ra kia chắc hẳn là người chứ chẳng phải gấu nữa rồi.

Ba bọn tôi vừa quần thảo với con gấu một trận mệt nhून hết cả người ra, đầu óc trống rỗng, tim đập thình thịch loạn cả nhịp, đứa nào đứa nấy đều nằm lăn ra đất, không ai dám tin mình vừa đối đầu chính diện mà giết được một con gấu người khổng lồ. Nhìn từng vạt tuyết lớn trên bầu không giăng giăng rải xuống, chúng tôi mới nhận ra trời đã lại bắt đầu đổ tuyết từ lúc nào chẳng hay, phải nhân lúc con gấu người mới chết nhanh chóng lấy ra quả mật còn tươi. Vậy là ba người vội gắng sức bò dậy trên mặt đất phủ tuyết, lấy chĩa ba đi sẵn chọc chọc vào xác gấu, sau khi chắc chắn nó đã ngóm rồi, chúng tôi mới bắt đầu cắt tay và mổ moi lấy quả mật ra.

Thân thể con gấu thì đáng tiền nhất chính là bàn tay với cái mật, cả tấm da gấu cũng chỉ xếp hạng hai. Hồi trước tôi nghe nói trong các loại sơn trăn có bàn tay gấu với môi vượn đều là những thứ cực kỳ quý giá, bèn định cắt cả hai bàn tay gấu mang về, nhưng Yến Tử nói tay gấu chỉ có một bên ăn được. Vì hàng

năm khi mùa đông lạnh giá đến, gấu người liền nấu mình trong hang, không động đậy cũng không ăn uống, rơi vào một trạng thái ngủ đông kiểu như chết giả. Trong khoảng thời gian này, nó cứ liếm tay mãi không thôi. Bàn tay nó liếm ấy mới có giá trị dinh dưỡng cao nhất, còn tay kia thì cả mùa đông thường chỉ nhét dưới mông, nên không thể ăn được. Ngoài ra, bộ da gấu người này cũng rất đặc biệt, gấu người thể chất thuộc tính thuần dương, lông dày mà cứng, đàn ông trai tráng không thể mặc áo da gấu được, mà chỉ thích hợp với những người tuổi cao sức yếu thôi.

Lấy mật gấu cho cháu gái ông già Cao Sơn chữa bệnh, cắt bàn tay gấu có thể để dành đến Tết mang ra hợp tác xã cung ứng đổi lấy một mớ hàng tết, bận này đúng là coi như thắng lợi trở về rồi. Nếu vác cả con gấu người này về làng, ông bí thư nhất định sẽ phải nhìn bọn tôi với con mắt khác, nhưng với sức ba người thì không thể kéo cả con gấu khổng lồ này về được. Còn bỏ lại trong rừng rồi trở về tìm người giúp thì lúc quay lại cái xác gấu chắc chắn đã bị bọn sói dọn sạch rồi. Nhưng bỏ như thế thì thật quá đáng tiếc.

Tôi nảy ra một chủ ý, bèn quyết định xả thịt con gấu này ra làm mấy khối lớn, đem giấu vào hang nó, rồi vác đá ra bịt cửa hang vào. Trời sắp đổ tuyết lớn, cũng không phải lo thịt gấu bị thối rữa biến chất, thừa đủ thời gian để về làng tìm người đến giúp. Tuyền béo và Yến Tử đều cảm thấy cách này có thể thực hiện được, vậy là tôi bèn đốt cây đuốc dầu thông, kiểm tra xem trong hốc cây còn lối ra vào nào khác nữa không, tránh trường hợp bịt cửa trước rồi lại mở cửa sau.

Nhưng vừa rúc người vào trong hang cây xem thử, tôi liền phát hiện cái hang bên dưới gốc cây này vừa rộng vừa sâu, hơn nữa còn rất thoáng. Xem ra, trong rừng này có rất nhiều hang động bên dưới các cây đại thụ. Tôi không dám mạo hiểm chui vào, lập tức chui trở ra bên ngoài. Vừa nãy chỉ lo lấy mật gấu với cắt tay gấu, cũng không chú ý đến chiến trường xung quanh cho lắm, lúc này tôi mới nhìn kỹ mấy cái cây lớn dưới đất. Trong trận kịch chiến vừa nãy, đám cây này bị con gấu người húc hoặc nhổ bật lên, có cây gãy lìa ngang thân, lại có cây tung cả rễ. Trong đồng bùn đất bị tung tóe lên theo đám rễ cây, lờ mờ lộ ra hai ba pho tượng người đá, thú đá, mặt mũi hung tợn cổ quái dị thường.

Tôi lấy làm lạ, định quay đầu lại hỏi Yến Tử xem trong chốn rừng sâu núi thẳm này sao lại có mấy thứ mê tín dị đoan ấy? Ngoảnh lại mới phát hiện thấy Yến Tử cũng đang trở mắt nhìn chăm chăm vào đám thú đá, sắc mặt trắng đến phát khiếp, như thể trông thấy thứ gì đó còn đáng sợ hơn cả con gấu sát nhân kia vậy. Không đợi tôi mở miệng hỏi, cô đã run run giọng nói với tôi và Tuyền béo: “Không xong rồi, đây là quỷ... quỷ nha môn đấy! Chạy... chạy mau lên!”

Quỷ nha môn

Trong vạt đất bên cạnh đám rễ cây bị con gấu người húc cho bật gốc có chôn mấy pho tượng đá, tạo hình rất hiếm thấy, đầu hồ thân người, trên đầu còn có mũ giáp, hai tay cầm rìu đá trang trí bằng đầu người, khí độ bất phàm, nhưng mặt mũi thì hết sức nanh ác. Yến Tử vừa trông thấy mấy pho tượng đá đầu hồ thân người liền lập tức liên tưởng đến một truyền thuyết xa xưa của vùng này, không còn nghĩ gì đến thu thập thịt gấu da gấu nữa, kinh hãi lắp bắp nói với chúng tôi: “Đấy hình như là tượng sơn quỷ hay sao ấy, sợ rằng nơi này chính là Quỷ nha môn rồi, chúng ta mau chạy thôi!”

Truyền thuyết về Quỷ nha môn đã lưu truyền ở vùng rừng núi phía cực Tây dãy Đại Hưng An Lĩnh này nhiều năm, tương truyền đó là một lối vào bí mật của Diêm La điện ở dương gian. Những thợ săn bị lạc đường trong núi, một khi đã lỡ bước vào Quỷ nha môn thì sẽ bất tri bất giác đi vào cõi u minh, trở thành cô hồn dã quỷ vĩnh viễn không thể trở về nhân thế được nữa. Có điều gần trăm năm nay đã rất hiếm người gặp phải Quỷ nha môn rồi.

Đặc trưng dễ nhận thấy nhất của Quỷ nha môn chính là trước cửa có sơn quỷ đầu hồ thân người canh gác. Đường nhiên truyền thuyết này rất cuộc bắt nguồn từ triều nào đại nào thì chẳng ai khảo chứng được, nhưng chỉ riêng câu chuyện vào Quỷ nha môn xuống điện Diêm La cũng đã khiến người ta sợ phát sốt lên rồi, thêm vào đó là thợ săn bầm sinh vốn đã có tâm lý kính sợ với chốn rừng sâu núi thẳm, vì vậy Yến Tử vô cùng hoảng hốt, chỉ muốn thúc giục chúng tôi mau mau rời khỏi chỗ này cho sớm.

Tôi và Tuyền béo đều có nghe nói về truyền thuyết ấy, hơn nữa tôi cũng biết chỗ này là đất thị phi không nên lưu lại quá lâu. Có điều, tôi vẫn chưa đến nỗi bị cái tượng người đầu hồ kia dọa cho khiếp vía như thế, bèn thuận miệng an ủi Yến Tử mấy câu, nào là: Quỷ nha môn cái gì chứ? Đều là di sản độc hại của xã hội phong kiến cả thôi, chúng ta sao phải sợ? Nhưng đồng thời, tôi cũng thầm suy tính, cần phải làm rõ tình hình trước mắt đã rồi mới đưa ra quyết định được.

Hang gấu vốn là một cái động huyết thiên nhiên chỉ có một lối ra vào, chỉ vì vừa nãy con gấu người đuổi bắt chúng tôi, nhổ bật cả một cái cây chắn phía trước nó lên. Cây thông đỏ ấy vừa khéo lại mọc ngay bên cạnh hang, bộ rễ bị nhổ lên làm đất xung quanh sụt xuống, lộ ra pho tượng đá bị chôn một nửa dưới đất. Còn mấy chuyện vô căn vô cứ như là sơn quỷ đầu hồ canh giữ Quỷ nha môn gì gì đấy thì tôi chẳng hề tin. Theo suy đoán của tôi, võ sĩ đá thân người đầu hồ này rất có khả năng là tượng điêu khắc thời xưa dùng để trấn các ngôi mộ cổ. Chỉ có điều, năm ấy hiểu biết của tôi về Ngũ hành phong thủy và bố cục lăng mộ vẫn còn nông cạn lắm, nên cũng không dám khẳng định chắc chắn. Chỉ là lòng hiếu kỳ nổi lên, đã phát hiện ra tượng thú đá tạo hình kỳ quái rồi, nếu không thừa cơ thăm dò cho rõ ràng, thử hỏi còn gì là thú vị nữa đâu?

Tôi khuyên Yến Tử đừng vội về lâm trường, chi bằng qua đó tìm thử xem Quỷ nha môn ở chỗ nào. Nhìn phương vị đặt mấy pho tượng đầu hồ này, có thể thấy nếu trong núi có kiến trúc dạng chùa miếu hay mộ phần gì đó, đại để chắc là ở bên phía Mộ Hoàng Bì Tử. Cái bát sứ và mấy miếng vàng bội hoàng bì tử

mang đến, nói không chừng đều chính là lấy ở trong cái chỗ gọi là Quỷ nha môn ấy, chúng ta mà tìm được những bảo bối đó, ắt hẳn sẽ góp một phần công hiến lớn lao vào công cuộc chi viện cho cách mạng thế giới.

Yến Tử giẫm chân nói: “Anh đừng lằng nhằng nữa, tôi không canh giữ lâm trường lén đi với các anh vào trong núi săn gấu đã là phạm lỗi rồi, lúc về thế nào cũng bị ông bí thư phê bình cho một trận. Nếu còn gây ra chuyện gì nữa, vậy tôi làm sao còn ăn nói được với bí thư đây?”

Tuyền béo nghĩ đến số vàng đó, cũng hòa vào với tôi đồ dành Yến Tử. Hai chúng tôi nói với cô: “Cô em Yến Tử này, em đừng sợ ông bí thư già ấy thế có được không? Chức vụ ông ấy to nữa, thì chẳng qua cũng chỉ có tiếng nói trong làng thôi. Và lại chúng ta có phạm lỗi gì đâu, chúng ta giờ đang chi viện cho cách mạng thế giới cơ mà. Tuy rằng canh lâm trường là nhiệm vụ chúng ta được phân bổ, nhưng cô em chớ quên rằng chỉ thị tối cao là không thể dùng sản xuất để đè nén cách mạng được. Trước dòng chảy cuồn cuộn của cơn lũ đấu tranh cách mạng, công việc phải tạm gác sang một bên. Ông bí thư ấy chỉ lảm chuyện thôi. Cô còn do dự gì nữa? Đừng quên đây là cuộc đấu tranh cuối cùng rồi đấy, rèn sắt phải rèn lúc còn nóng, để nguội thì cờ đỏ đã cắm khắp thế giới rồi, có làm cũng chẳng được ích lợi gì.”

Tôi nói năng đanh thép, Yến Tử không phản đối được câu nào. Cô nghe mà đớ cả người ra, bèn dứt khoát đành liều một phen, thôi thì muốn làm gì thì làm. Vậy là bọn tôi lập tức động thủ ngay, da gấu thịt gấu bỏ lại tạm thời không tính đến, chỉ gói bàn tay gấu và mật gấu nhét vào trong người. Tuyền béo đột nhiên sức nhớ ra, cái lồng gỗ nhốt con Hoàng tiên cô đâu mất tiêu rồi? Vừa nãy con gấu người trên cây nhảy xuống, còn bẻ gãy cả một thân cây to tướng, đè bẹp gì đám cỏ chúng tôi núp, lúc ấy chúng tôi đều chỉ lo né tránh, trong lúc hỗn loạn chẳng biết đã ném cái lồng đi đâu mất rồi, giờ chẳng còn ấn tượng gì nữa. Hoàng bì tử tuy nhỏ nhưng cũng là một hai lạng thịt, càng huống hồ con Hoàng tiên cô da mượt lông mượt ấy, ít ra cũng phải đổi được mười cân kẹo hoa quả, để mất mất thì thật không nỡ lòng nào.

Đi tìm xung quanh cây thông đỏ bị gãy mới phát hiện cái lồng gỗ đã bị cành cây va vào tung tóe hết cả ra, bên trong lồng trống rỗng, con Hoàng tiên cô đã chuồn mất từ đời nào rồi. Tuyền béo tức tối ngoác miệng ra chửi loạn cả lên.

Tôi còn nhớ chân sau của con Hoàng tiên cô bị dây thép buộc chặt, dù cái lồng bị vỡ nó cũng không thể giăng khỏi sợi dây ấy được, cùng lắm cũng chỉ chạy được bằng hai vuốt trước. Bọn chồn vàng vùng này chạy nhảy toàn dựa vào chi sau phát lực, vì vậy nó không thể nào chạy quá xa được. Nghĩ tới đây, tôi vội vàng ngẩng đầu lên quan sát khắp bốn phía xung quanh, trên nền đất phủ tuyết ngoài những dấu chân hỗn loạn của chúng tôi lúc quần nhau với con gấu người, quả nhiên còn một vết kéo lê dài. Con chồn lông vàng kia chắc chắn là chạy theo lối này, lần theo dấu vết đó, tôi liền phát hiện ngay bên cạnh pho tượng mình người đầu hổ có một vật lông lá bờm xờm đang ra sức bò, đó chính là con Hoàng tiên cô vừa thoát khỏi cái lồng son.

Chúng tôi thấy nó chưa chạy xa, lập tức phần chấn tinh thần, ủa lên như một cơn gió. Chỉ thấy con Hoàng tiên cô đang dùng hai vuốt trước ra sức bò về phía Mộ Hoàng Bì Tử. Nó phát giác phía sau có người đuổi tới, liền chui tọt luôn vào một cái hang bốn cạnh tượng đá, không thấy tăm tích đâu nữa.

Chúng tôi chạy tới xem thử, thì ra dưới chân tượng sơn quý đầu hổ có một đường hầm, nhiều năm trôi qua, thủy thổ biến hóa, đã bị đất bùn và cành cây che khuất mất. Giờ cây thông cổ thụ bên trên vừa đổ, đường hầm liền lộ ra một chỗ hổng, bên trong tối om om chẳng nhìn thấy gì cả. Con Hoàng tiên cô ấy chính là đã chạy vào bên trong cái lỗ bé xíu này, Tuyền béo tức tối đưa chân lên đạp mạnh vào vách đất bên cạnh cái hố, mới đạp một hai cái, bức vách đã sụp cả xuống. Trong cái hố để lại sau khi cả bộ rễ cây cổ thụ bị bật tung lên, liền lộ ra một cái hang to tướng, một luồng gió âm cuồn cuộn hút ra lạnh buốt cả mặt.

Xem ra bên trong có không khí lưu thông, ở đầu bên kia hẳn có lối thông ra ngoài nữa.

Tuyền béo cũng không ngờ vách đất lại oặt oeo đến thế, tôi vội vàng ngăn không để cậu ta đập tiếp. Xem ra bên trong cửa hang này không phải đường hầm tử tế gì, mà chỉ là một lối thông đào giữa đám bùn đất đá, chẳng hề kiên cố mà có thể sập xuống bất cứ lúc nào, lại càng không biết nó thông đến đâu nữa. Vậy là tôi vội tìm mấy cành cây đốt làm đuốc chiếu sáng, chui vào bên trong hang ngẫm tối đen như mực ấy thăm dò.

Bên trong rất chật hẹp, có khi phải khom người bò lê mới tiến lên được, nhưng chúng tôi đều không nỡ mài rách mấy bộ quần áo, vậy là đành đưa nghiêng nghiêng cây đuốc phía trước, rồi khom lưng ngồi xồm nhích nhích từng chút một. Ánh lửa chiếu vào, bọn tôi liền phát hiện bên trong hang vẫn còn lưu lại dấu vết dùng vật sắc bén đào bới. Tôi đi trước mở đường, Tuyền béo cầm cây rìu cán dài theo sát phía sau, Yến Tử cầm thêm một cây đuốc nữa kéo lê khẩu súng săn đi đoạn hậu.

Ba đứa tôi đều không biết cái lối thông vừa ẩm thấp vừa lạnh lẽo này dẫn đến tận đâu, trong lòng lấy làm nghi hoặc. Thuở trước, ông nội tôi từng làm thầy phong thủy. Vì năm đó ông biết được bí thuật tâm long mạch, nên rất có danh vọng trong tỉnh, kết giao với khá nhiều thuật sĩ phong thủy âm dương đồng đạo. Trong số ấy cũng không hiếm người làm nghề trộm mộ, chuyên “đổ dấu” mưu sinh. Từ nơi ông, tôi biết được trong đám trộm mộ đó thì lợi hại nhất là “Mô Kim hiệu úy”, những Mô Kim hiệu úy này có thể nhìn hình núi bên ngoài, thăm địa mạch bên trong, phân kim định huyết, trục đảo hoàng long. Cái gọi là “trục đảo hoàng long” ấy chính là cách nói tắt của việc đào ra một con đường hầm bí mật và chuẩn xác, vòng qua tường đồng vách sắt bảo vệ bên ngoài cổ mộ, đi thẳng đến mộ thất có cất giấu các bí mật. Rất có thể, cái lối thông chúng tôi đang chui đây, chính là một hang ngầm mà kẻ trộm mộ đào bới để vận chuyển báu vật.

Có điều, tôi lại nhanh chóng phủ định ngay suy đoán ấy của mình. Cái thông đạo này vừa hẹp vừa ngắn, bắt đầu từ bên dưới tượng đá đầu hổ, đi khoảng hơn chục mét là đã đến tận cùng. Chỗ này chẳng phải mộ thất có chôn xác cổ, giấu báu vật gì, mà là một cánh cổng đá xanh rất cổ xưa bị chôn vùi trong bùn đất, bên trên dường như còn có mái hiên cong chìa ra, nhưng hang ngầm này chỉ đào lộ ra một phần của cổng đá, nên nhất thời cũng khó mà phân biệt rõ ràng cho được. Cánh cổng đá ấy có hai cánh khép hờ, ở giữa để ra một khe hở rất lớn, hai bên có trụ đá đối xứng, bên trên điêu khắc hoa văn rồng và mặt trăng mặt trời cổ phác đơn sơ, rêu xanh bám đầy. Điều này ít nhất cũng chứng tỏ rằng kiến trúc bằng đá này đã từng có thời kỳ ở trên mặt đất, sau nhiều năm bị các nhân tố tự nhiên như mưa gió nắng xâm thực, mới thành ra tình trạng như bây giờ.

Tôi và Tuyền béo đều phỏng đoán đây chắc là một ngôi từ đường cổ, bị các biến đổi địa chất vùi chôn xuống bùn, đến cả cây thông bên trên cũng lớn như thế, không biết chuyện này xảy ra từ năm nào tháng nào, nhưng tóm lại nhất định là đã rất lâu rất lâu. Đã đến cổng rồi, có lý nào lại không vào trong xem thử? Vào trong rồi có thứ gì hay ho thì tiện thể mang đi luôn, nếu chẳng có gì thì dán cho nó vài cái biểu ngữ, phá hết mấy trò mê tín dị đoan ấy đi.

Yến Tử nói, chắc chắn là Quỷ nha môn rồi, sau cánh cửa kia mười phần chắc tám là Diêm La điện chốn Âm ty địa ngục, chúng ta thôi cứ ở đâu thì về đó đi, mặc kệ bên trong có gì thì cũng đừng vào. Tôi nghe thế bèn bảo Yến Tử: “Hang ngầm này ngắn thế, lại không có lối ra khác, con Hoàng tiên cô chắc chắn là chui vào bên trong cánh cổng đá rồi. Chúng ta vào trong bắt nó về, không thì đêm hôm qua uống mất cả công à, mà cũng chẳng đổi được kẹo hoa quả nữa. Chẳng lẽ cô không thích ăn kẹo sao?”

Yến Tử nuốt nước bọt nói: “Sao mà tôi không thích ăn kẹo chứ, thực ra kẹo hoa quả không ngon bằng kẹo sữa thanh niên trí thức mang ở thành phố về...” Tuyền béo nôn nóng muốn bắt Hoàng tiên cô,

không đợi tôi làm xong công tác đã thông tư tưởng cho Yến Tử đã lách qua người hai bọn tôi, xông xáo đi thẳng vào cánh cổng đá. Tôi lo bên trong có nguy hiểm gì, sợ Tuyền béo một mình gặp nạn, bèn giục Yến Tử mau vào theo.

Vì chúng tôi di chuyển nhanh, ánh đuốc bỗng trở nên thoát sáng thoát tối. Trong ánh sáng nhấp nháy ấy, tôi đã nhìn rõ phía sau cánh cổng không có tường đất, mà là một gian điện bằng đá cũng khá rộng rãi. Trong gian điện có cột đá, bàn đá, tượng đất hai bên nằm đổ nghiêng đổ ngã dưới đất, trong góc giăng đầy những tấm mạng nhện dày đặc, phóng mắt nhìn quanh chỉ toàn thấy cảnh đổ nát tơi bời. Phạm vi chiếu sáng của ngọn đuốc rất có hạn, nhất thời tôi cũng không nhìn rõ được con Hoàng tiên cô đã lẫn đâu mất.

Ba người cùng lúc đi vào, tiếng động khá lớn, không hiểu ai va chạm làm rơi xuống cả đám bụi, khiến cả bọn ho sặc sụa một trận, hồi lâu sau bụi mới lắng xuống, đưa mắt nhìn nhau, thấy đều bị bụi đất bám đầy mặt, bộ dạng trông thật thảm hại.

Tuyền béo lúc này chui bên trong cái hang ngầm dài khoảng chục mét vừa chật vừa thấp, phải ngồi xổm tê hết cả chân, lúc này vào đến điện đá ít nhất cũng có thể duỗi tay duỗi chân cho máu lưu thông, vội vàng vung tay đá chân mấy phát. Cu cậu phát hiện cái mũ da chó đội trên đầu cũng bám đầy bụi đất, vừa khéo gần ngay cửa có cái bệ gỗ trông như gốc cây, vậy là bèn cởi mũ đập lên trên đó mấy phát, rồi tiện thể nhấc mông ngồi ịch xuống, nói với chúng tôi: “Có tôi ngồi chặn ở đây rồi, chắc con chồn vàng kia cũng không thể mọc cánh mà bay đi đâu được. Hồ Bát Nhất, cậu lục soát khắp nơi xem nó trốn ở đâu, bắt ra đây để tôi lột da luôn tại chỗ. Ừm, có điều tôi thấy cái nhà to này hình như còn cửa sau nữa, nếu nó chạy cửa sau thì cũng hơi phiền, Yến Tử mau đi canh lối ấy...”

Từ khi vào gian điện đá cổ quái này, tôi thấy thứ gì cũng đều hết sức tò mò, chuyện bắt Hoàng tiên cô đã quên bém mất từ lúc nào chẳng hay, giờ nghe Tuyền béo nhắc mới sức nhớ ra. Tôi đang định tìm nó, lại thấy Yến Tử cuống cuống kéo Tuyền béo ra khỏi chỗ ngồi, rồi nói với chúng tôi: “Đã bảo các anh rồi mà các anh không tin, đây chính là Quỷ nha môn. Người sống trong núi đều biết, cấm không được ngồi lên mấy gốc cây trong rừng, vì đó là bàn ăn của Hồ thần gia gia, người phạm ngồi lên chỉ có rước họa vào thân thôi. Sao anh dám nói ngồi là đã ngồi luôn thế?”

Tuyền béo gác một chân giẫm lên cái bệ gỗ, cười khẩy nói: “Giờ cả vệ tinh người ta cũng bắn lên trời rồi, bom nguyên tử cũng nổ luôn rồi, người nghèo vùng lên được giải phóng rồi, mặc xác bàn ăn hay bàn thờ của thần gia vương gia mẹ gì, đó đều là những thứ của xã hội cũ hết rồi. Giờ đây quần chúng lao động chúng ta lấy ra làm ghế ngồi đã là coi trọng nó rồi, tôi mà hứng lên thì còn tè luôn lên đấy một bãi nữa ấy chứ.”

Tôi đưa tay đẩy Tuyền béo ra, đùa với cậu ta rằng: “Đừng có mà bậy bạ, quần chúng lao động cùng khổ cũng không được đại tiện tiện lung tung đâu đấy. Với lại, cậu cũng nên đi mà soi gương nhìn lại mình đi, đội ngũ quần chúng lao động cùng khổ từ bao giờ lại xuất hiện cái loại béo trong đầu đầy nính ních toàn mỡ là mỡ như cậu chứ. Nhìn cái bụng một phát là cậu lộ tẩy ngay, không cần phải hỏi, chắc chắn là phần tử phá hoại trà trộn vào nội bộ quần chúng lao động chúng tôi rồi.”

Điều làm tôi thắc mắc nhất đó là không biết gian điện đá dùng để làm gì, đặc biệt là tại sao ở ngay cạnh cửa lại có một cái bệ gỗ trông như gốc cây như thế này, muốn tìm hiểu rõ ngọn ngành điều bí ẩn bên trong, phỏng chừng phải xem kỹ. Vậy là tôi bèn đẩy tên Tuyền béo vướng víu sang một bên, ngồi thụp xuống đưa ngọn đuốc vào soi cho tỏ, vừa nhìn một cái, liền phát hiện bệ gỗ này quả nhiên không phải tầm thường, bên trên còn có một số hoa văn cổ phác và rất nhiều những ký hiệu kỳ dị mà tôi không hiểu nổi. Đặc biệt nhất là ở chính giữa bệ gỗ, có khắc một hình người mặc đồ đàn bà thời xưa, nhưng hình người ấy lại không có đầu người, mà mọc ra một bộ mặt của loài chồn vàng. Gương mặt hoàng bì tử ấy nở một nụ

cười tà ác, trông đáng sợ vô ngần, khiến người ta có cảm giác kinh ghét khó thể tả thành lời. Bộ dạng kỳ dị ấy cơ hồ có một năng lượng vô hình thắt chặt lấy quả tim người ta, khiến chúng tôi vừa thoát nhìn lập tức có cảm giác trong lỗ chân lông khắp người đều tỏa ra một thứ hơi lạnh lạnh. Tôi thậm biết ngay có chuyện chẳng lành, lần này sợ rằng đã lọt vào trong ổ của bọn hoàng bì tử mất rồi.

Lão điều gia

Cái bệ gỗ hình tròn ấy phỏng chừng hình như là một bàn thờ, bảo đấy là bệ gỗ, nhưng thực tế là chất gỗ cực kỳ cứng rắn, trải qua bao năm tháng rồi mà không hề mục ruỗng, chắc hẳn là dùng một loại *thạch mộc* hiếm có tồn tại ở trạng thái bán hóa thạch mà chế thành. Hình tượng hoàng bì tử mặc quần áo con người khắc bên trên lại càng kỳ quái nguy dị, trong sự thần bí còn toát lên mấy phần đáng sợ.

Tuyền béo nào có để ý xem trên bệ gỗ có cái gì, chỉ lo giải thích với tôi cậu ta béo như vậy là để chuẩn bị sau này còn trà trộn vào hàng ngũ kẻ địch, tôi xua xua tay bảo cậu ta, lúc này thôi đừng mồm loa mép giải nữa, xem ra chúng ta đã lọt vào một cái miếu thờ Hoàng đại tiên rồi. Về điểm này thì từ đồ án khắc trên bệ gỗ và các tượng thần bằng đất nung nằm đổ nghiêng đổ ngã trong gian điện đá có thể nhìn ra được.

Những bức tượng đổ trong gian điện đá này cũng gần giống như trong gian thờ thành hoàng ở các chùa miếu thông thường, hai bên đều là các tượng Thông phán, Câu hồn sứ giả mặt thú hình người, phía sau khám thờ là tượng một con hoàng bì tử thành tinh. Trong điện thờ vẫn còn giữ được rất nhiều hình vẽ và văn bia ly kỳ cổ quái, hình vẽ thì toàn là các cảnh tượng khủng khiếp dạng như chồn vàng thành tinh ăn thịt người... vân vân, còn nội dung trên văn bia thì đa phần đều là những thứ kỳ quặc mà tôi chẳng thể nào hiểu được.

Cánh cổng đá chìm sâu vào bùn đất, và tình cảnh hỗn loạn bừa bộn bên trong gian điện, những điều này chứng tỏ rằng thuở trước nơi đây từng xảy ra lở núi hoặc thiên tai gì đó đại loại, mới khiến cả ngôi miếu quý quái bằng đá này bị vùi lấp dưới đất. Nhưng hang ngầm phía trước cổng đá rõ ràng là do con người đào sau này. Không hiểu vì nguyên nhân gì mà những người đào hang ấy lại chẳng quản vất vả đào đất vào ngôi miếu cổ này? Chẳng lẽ họ muốn tìm thứ gì đó quan trọng? Một ngôi miếu thờ ma quỷ giữa chốn núi hoang rừng thẳm này liệu có thể có cái gì? Tôi thực không sao nghĩ thông được những vấn đề ấy, nhưng cũng chính vì những điều chưa biết mỗi lúc một nhiều, vô hình trung lại càng khiến tôi quyết tâm dò xét cho đến ngọn đến ngành.

Trong đầu Yến Tử toàn tư tưởng mê tín dị đoan, bẩm sinh đã có tâm lý khiếp hãi với truyền thuyết Quỷ nha môn rồi, cô nàng lấy gang tay lau lau một cái bát đá đầy những bụi đất bên cạnh bệ gỗ, trong bát toàn là một thứ đông đặc màu nâu đen. Cái bát ấy khiến Yến Tử nhớ đến truyền thuyết sơn quỷ uống máu người, vậy là cô bắt đầu nghi hoặc liệu có phải Hoàng tiên cô cố ý dẫn dụ chúng tôi vào trong ngôi miếu sơn quỷ này hay không, càng nghĩ lại càng thấy sợ.

Tôi và Tuyền béo đều không tin con chồn vàng nhái nhép ấy lại càn quấy phản động đến thế, dám động thổ trên đầu thái tử sao? Vậy nên tôi chẳng hề e ngại gì, nói với Yến Tử: “Muốn dụ chúng ta vào chỗ mai phục hả? Thế chẳng phải là phản con bà nhà nó rồi à? Vả lại, giống hoàng bì tử ấy tuy tinh minh giáo hoạt thật đấy, nhưng dù sao cũng chỉ là bọn thú vật, sao có thể thối phong sự lợi hại của lũ ngu quỷ xà thần ấy lên như thế được? Khuynh hướng tư tưởng này thật quá là nguy hiểm, cô phải biết rằng năm dăm sắt

của giai cấp vô sản có thể đập tan mọi thế lực phản động đó nhé.”

Kết luận cuối cùng của tôi và Tuyền béo là, người vùng núi này quá mê tín hoàng đại tiên, xem ra nhố cỏ phải nhố tận gốc, dạy người phải dạy tâm tính, máy móc để lâu không lau chùi sẽ sinh ra gỉ sét, người không học tập sẽ thành bọn theo chủ nghĩa xét lại, điều này chứng tỏ công tác giáo dục tư tưởng của chúng ta vẫn còn chưa đủ, cần phải để Yến Tử nhận thức được, hoàng bì tử chính là hoàng bì tử, dù nó khoác da người lên cũng chẳng thể nào thành tinh được.

Yến Tử tức giận mắng lớn: “Hai tên con rùa nhà các anh toàn chỉ biết lăm mồm phét lác thôi, tôi nói cho các anh biết nhé, ai mà vào Quỷ nha môn đều bị sơn quỷ bắt lấy hút sạch máu đấy, các anh xem cái bát đá bên dưới bệ thờ gỗ này mà xem, bị máu người nhuộm hết cả rồi. Đây rõ là sự thực rành rành còn gì, sao lại bảo tôi mê tín cơ chứ?”

Tôi thầm nhủ, sơn quỷ uống máu người? Chuyện này thì cũng tà dị thật đấy? Lẽ nào đúng là có những chuyện bí kịch nhân gian như thế? Nghĩ đoạn, tôi cúi đầu xuống quan sát cái bát bằng đá đựng máu người mà Yến Tử nói đến, bên dưới bệ thờ hình tròn bằng gỗ quả nhiên có một cái bát đá rất to. Vùng Đông Bắc gọi loại bát cổ cực lớn này là bát bể (biển), cái bát đá này cũng là đồ từ nhiều đời trước rồi, hư tổn rất nặng, phần rìa mép hầu như chẳng còn nguyên vẹn.

Tôi muốn xem kỹ những vết tích màu đen sẫm bên trong bát có phải máu người hay không, bèn cầm bát đá lên lật ngược lại, đập đập xuống đất. Cái bát bị chấn động rụng ra rất nhiều hạt phấn màu tím đen. Tôi lại quan sát hình tượng chồn lông vàng thành tinh trên bệ gỗ, lập tức hiểu ra, liền vung tay xuống, làm động tác như chặt đầu, đoạn nói với Yến Tử và Tuyền béo: “Cái bệ gỗ này không phải ban thờ đâu, mà là đoạn đầu dài, chắc chắn là để chặt đầu gà lấy máu. Hai người nhìn bên rìa mép chỉ chút những vết dao, vết búa chặt xuống đây này. Chặt đầu gà ở đây, chắc chắn là để máu chảy vào bát đá cho Hoàng đại tiên hưởng dụng. Tại sao tôi lại nói là máu gà ư? Ấy là bởi gian điện đá này thờ hoàng bì tử, mà hoàng bì tử thì không ăn thịt người. Cả chuyện hoàng bì tử thích ăn thịt gà cũng chắc chắn chỉ là tin đồn nhằm thôi, nó không thích ăn thịt gà, hoàng bì tử trộm gà cũng không phải để ăn thịt, mà chỉ là thích uống máu gà thôi.”

Những lời này của tôi làm Yến Tử nghe mà chỉ biết gật đầu lia lịa, phân tích rõ ràng hợp tình hợp lý, mà thời xưa cũng đúng là có phong tục này, khiến cô tin rằng gian điện đá này chẳng qua chỉ là một cái miếu thờ Hoàng đại tiên từ thời xưa rất xưa chứ chẳng phải Quỷ nha môn có sơn quỷ uống máu người cái gì gì đó. Yến Tử chỉ sợ sơn quỷ chứ không sợ hoàng bì tử, xét cho cùng thì mấy nhà thợ săn trong núi có ai là chưa từng đánh bắt hoàng bì tử đâu chứ. Tinh thần đã bình tĩnh lại, đầu óc cô cũng tỉnh táo hơn nhiều, không còn chỉ nghĩ đến chuyện kéo chúng tôi bỏ chạy nữa. Yến Tử nhìn cái bát đá dùng đựng máu gà cho hoàng bì tử uống, bỗng nhiên nhớ đến một truyền thuyết xa xưa đã lưu truyền rất nhiều năm. Cô nói, nhắc đến miếu Hoàng đại tiên, hồi xưa trong núi Đoàn Sơn hình như cũng có một ngôi như thế thật.

Rất nhiều rất nhiều năm về trước, dưới dãy Đoàn Sơn có mạch vàng, ban ngày người ta ở trên núi đào đất tìm vàng, tối về cắm trại bên bờ sông Sát Can Cấp bên dưới chân núi, người nhiều quá nên cứ đến tối khi các trại đốt đèn, là chiếu sáng cả vùng sơn cốc như ban ngày. Những người đi tìm mạch vàng đều thờ Hoàng đại tiên, cho rằng vàng trong núi là của đại tiên gia cả, để họ đào được ấy là Hoàng đại tiên đại phát từ bi cứu khổ cứu nạn cho đám dân nghèo, ai nấy vô cùng cảm kích, thường hay đến dưới chân núi bái tế miếu thờ Hoàng đại tiên ở đó.

Cái miếu đó đã có từ trước đó lâu lắm rồi, cũng đã bỏ hoang phế nhiều năm, nhưng chính vì địa điểm xây cất miếu Hoàng đại tiên ấy khá đặc biệt, vừa khéo lại đối diện với khoảng đất trống người đào vàng cắm trại dưới chân núi, cũng tức là lâm trường hiện nay. Những người đào vàng ăn cơm, đốt lửa sưởi ấm, cũng bằng như thắp hương cho Hoàng đại tiên, vì người đào vàng đông quá, khiến cho miếu Hoàng đại

tiên ấy được “ngày hưởng nghìn mâm cúng, đêm thụ vạn năm hương”, làm gì có thần tiên nào được đãi ngộ tốt như thế? Kết quả là chuyện này để Sơn thần gia biết được, vừa ghen vừa tức, vậy là ngài cho sập núi đè chết vô số người. Từ đó trở đi, miếu Hoàng đại tiên cũng không còn nữa, mạch vàng trong núi cũng biến mất không tìm không tích. Lại có một thuyết khác kể rằng, có người đào được một cái hộp bằng đồng xanh trong mạch quặng, cái hộp ấy là của Hoàng đại tiên, người phàm tuyệt đối không được mở ra. Sau khi người ấy mở hộp ra, núi liền sập xuống, trong hộp có gì thì chẳng ai biết, vì những người nhìn thấy nó đều chết tiệt cả rồi.

Cuối cùng Yến Tử nói: “Đây toàn là những chuyện từ đời cha đời ông, không biết đã truyền được mấy trăm năm rồi nữa. Chỗ này nếu không phải là Quỷ nha môn, thì chắc chắn là ngôi miếu thờ Hoàng đại tiên mà những người đào vàng thời xưa dựng nên đấy.”

Tôi gật đầu, thế này nghe còn có lý chút chút, không ngờ cái chốn rừng sâu núi thẳm hiểm dấu chân người thời trước lại có một khoảng thời gian phồn vinh thịnh vượng, còn tìm được cả mạch vàng, nếu không phải tận mắt trông thấy ngôi miếu thờ hoàng bì tử bị chôn vùi dưới đất, tôi thật cũng không dám tin. Có điều, dĩ nhiên tôi không tin chuyện núi lở liên quan gì đến cơn giận của Sơn thần, lại càng không tin việc đào được cái hộp đồng xanh làm núi lở. Động đất tức là động đất, tại sao cứ phải cố gán ghép chấp vá vào những thành phần khiến người ta nghe mà thấy sờn cả tóc gáy lên như thế?

Nói tới đây, hai cây đuốc thông chúng tôi đốt lên đã dần tàn lụi, sắp cháy hết đến nơi. Bọn tôi vội lấy ra hai cây nến nhựa thông đốt lên, đây là một loại nến nhà quê của người vùng núi này, cực kỳ đơn giản, nhược điểm là cháy rất nhanh chứ không cháy lâu như nến xịn. Có điều, lúc đi đường ban đêm cũng có thể đem ra dùng tạm, dù sao còn hơn là không có ánh sáng.

Tôi bảo với Yến Tử và Tuyền béo, chỗ này chỉ là miếu thờ hoàng bì tử, vậy thì cũng chẳng có gì lý kỳ cả, chúng ta thừa thắng xông lên đuổi đến tận cùng, vào trong hậu điện bắt con Hoàng tiên cô kia, rồi nhân lúc trời chưa tối mau trở về lâm trường.

Hoàng tiên cô đã bị Tuyền béo lấy quả dưa tê bít miệng đồ sếp bịt lỗ mũi, chân sau cũng bị trói bằng dây thép, giờ nó chẳng thể kêu lên, cũng không phun hơi thối được, mà bò cũng chẳng thể bò nhanh, gần như chỉ còn lại có nửa cái mạng thôi. Vì vậy chúng tôi cũng không lo nó mọc cánh mà bay đi đâu được, ba người cứ thông thông thả thả mò vào trong gian điện đá.

Gian thạch điện thờ Hoàng đại tiên này không sâu cho lắm, tường phía hậu điện được xây dựa vào vách núi, vô cùng kín kẽ, cả gian điện chỉ có cánh cổng đá chúng tôi tiến vào là cửa duy nhất, không hề có cửa sau. Trên tường đá, hay phía mé trên bức tường đá có mấy chỗ hư tổn, gió lạnh lùa vào vù vù, bên trên có lẽ là hốc rễ cây trên triền núi hoặc hang động gì đấy, nhưng mấy chỗ hở ấy đều không bằng bàn tay, con Hoàng tiên cô cũng không thể nào chui ra từ đó được.

Trong điện có một pho tượng đất hơi nghiêng đi một nửa, ấy chính là thần vị của Hoàng đại tiên, người đất ấy mặc áo dài, cao như người bình thường, hình tượng cũng rất giống người, chỉ là đầu cheo mắt chuột, khóe miệng còn để mấy sợi râu lúa thừa, lại còn cái miệng rất giống miệng của giống chồn lông vàng nữa. Sau lưng tượng đất của Hoàng đại tiên có một cái hầm, bên dưới còn có cầu thang đá dẫn xuống sâu hơn, xem ra con Hoàng tiên cô hẳn đã chạy xuống đây định tìm lão tổ tông nhà nó bảo hộ rồi.

Tôi thấy cái hầm này cũng khá là kỳ lạ, miệng hầm vốn phổng chừng được đập lại bằng đá xanh, giờ miếng đá xanh ấy đã bị bật ra vứt sang một bên. Đây rõ ràng là lối vào của một đường hầm bí mật được ngụy trang rất tốt, xem ra cái hầm bị bật nắp này có lẽ chính là do những người đào hang xuống ngôi miếu dưới lòng đất này gây ra. Bọn họ hiển nhiên là đến có mục đích. Rốt cuộc họ muốn tìm thứ gì nhỉ? Lẽ nào

chính là cái hộp bằng đồng xanh đựng bảo bối của Hoàng đại tiên được nhắc đến trong truyền thuyết vùng này?

Tôi và Yến Tử một trước một sau giơ cao ngọn nến nhựa thông, Tuyền béo cầm vũ khí đi ở giữa, lần từng bước đi xuống bậc thang, cầu thang đá vừa dốc vừa hẹp, trong hầm lạnh lẽo thấu cả xương, tôi vừa đi vừa nói tóm lược nghi vấn vừa nãy với Tuyền béo và Yến Tử. Tuyền béo nói: “Nhất ơi là Nhất, cậu đúng là thông minh cả đời mà hồ đồ một lúc, lúc nãy chui xuống có phải cậu không trông thấy đâu, lớp đất bên trên cửa lối thông vào đây dày chừng nào chứ? Đó đều là đất đá bị nước mưa xối xuống lấp lên một lớp nữa đấy. Dầu là hồi trước có người đào vào trong núi tìm báu vật thì chắc cũng phải là chuyện của mấy chục hay cả trăm năm trước rồi, có thứ gì hay ho cũng bị người ta hót hết cả, còn gì để lại cho chúng ta đâu chứ? Giờ vào đây chỉ có mà hót phân, cố gắng bắt được vài con hoàng bì tử đi đổi mấy cân kẹo hoa quả là tôi hoan hỉ lắm rồi. Cậu cũng đừng tham lam quá, chẳng phải chúng ta đã có một cái tay gấu với cả mấy miếng vàng rồi sao? Hai hôm nay phải nói là phát con bà nó tài rồi còn gì, tiền đi đường để Tết về nhà thăm người thân với tiền rượu thuốc từ giờ trở đi coi như cũng tạm tạm đủ rồi đấy.”

Tôi cùng Tuyền béo và Yến Tử vừa nói vừa đi xuống dưới, mới phát hiện cái hầm này sâu hơn chúng tôi nghĩ rất nhiều, trống ngực bắt đầu đập thành thịch hồi hộp, không đoán được đường hầm rốt cuộc sẽ thông đến tận đâu. Càng đi xuống dưới chất lượng không khí càng kém, vẫn tạm có thể thở được, nhưng khó chịu nhất là ngọn lửa của cây nến nhựa thông từ màu xanh lam chuyển sang xanh lục, ánh sáng lúc mạnh lúc yếu hắt lên, làm mặt ai nấy đều như phủ một lớp ánh sáng xanh nhàn nhạt. Tôi chưa gặp ma quỷ bao giờ, nhưng phỏng chừng có gặp ma quỷ thật, đem so sắc mặt với ba bọn tôi bây giờ e là cũng chẳng khác nhau là mấy.

Thứ nến nhựa thông này chẳng những hun cay cả mắt, mà ngọn lửa cũng không được lớn, dù không có gió, nhiều khi cũng tự động tắt phụt. Tôi phải một tay cầm nến, tay kia khum lại che ngọn lửa đề phòng hơi thở của mình hoặc luồng khí lưu dẫn động khi bước đi làm nó tắt ngúm đi mất, nhưng thứ nến phò phạch này dù sao cũng quá kém, cẩn thận như thế rồi mà nó vẫn đột nhiên tắt mất.

Ngọn nến trong tay tôi vừa tắt, đằng trước liền tối om như mực, tôi dừng lại định đốt nến lên rồi mới đi tiếp, nhưng Tuyền béo ở đằng sau theo sát quá, cầu thang lại hẹp, không hãm lại được. Tôi bị cậu ta huých cho một cú, liền không đứng vững được nữa. Yến Tử đi sau cùng thấy hai chúng tôi lăn xuống bậc thang, vội vàng vươn tay ra kéo lấy cánh tay Tuyền béo. Nhưng cô làm sao mà giữ được thăng béo ấy, vậy là cũng lăn lông lốc theo chúng tôi xuống bên dưới hầm tối.

Cũng may bọn tôi đi gần hết bậc thang rồi, trên người mặc khá dày dặn nên không bị thương gì mấy, chỉ có điều cây nến nhựa thông trên tay Yến Tử cũng tắt mất, phía trước tối om như mực, tay giơ trước mặt không thấy năm ngón đâu. Tôi xoa xoa bắp tay bị va đập đau điếng cả người, định lấy trong túi đeo chéo ra cây nến khác đốt lên, xem thử coi bọn tôi bị rơi xuống chỗ nào đây.

Nhưng vừa ngồi dậy, tôi liền có cảm giác cái đầu đội mũ da của mình đập vào thứ gì đó, bên má cũng có vật gì đang đụng qua đưa lại, cao hơn nữa lại có tiếng dây thừng cọ vào gỗ, không ngừng phát ra những âm thanh “kéo ca kéo kẹt” chát sít. Tôi thầm nhủ, chắc là thứ gì bị treo lên à? Nghĩ đoạn bèn tiện tay sờ thử một cái, dựa vào cảm giác tay mà phán đoán thì hơi giống với loại giày bông đế dày của vùng Đông Bắc hồi xưa, sờ vào bên trong thì thấy cứng cứng như ống chân người, sờ lên trên nữa là bắp chân mặc quần bông, ống quần còn bó chặt vào nữa. Tôi lập tức giật bản mình, đế giày vừa khéo ngang với mặt tôi, người gì mà hai chân lại lơ lửng đu qua đu lại trên không thế kia? Chắc chắn là bị chết treo rồi. Giữa một chốn tối đen như mực đèn đuốc chẳng có, không ngờ tôi lại sờ phải một xác người chết treo thế này. Vùng Đông Bắc gọi xác chết treo là “lão điếu gia”, mà truyền thuyết nào về “lão điếu gia” này cũng cực kỳ khủng bố ghê rợn, tuy rằng tôi xưa nay chẳng bao giờ tin, nhưng sự việc ập xuống đầu thế này, không sợ

mới gọi là lạ. Lúc ấy, tôi liền không nén được hét lên một tiếng “Á!” rõ to.

Tiếng hét của tôi làm Yến Tử và Tuyền béo ngã lăn bò càng bên cạnh đều giật bắn người. Tuyền béo ngã mạnh nhất, xương cụt đập ngay vào góc cạnh của bậc thang, cậu ta đang đau đớn hít hà xuýt xoa, nằm bệt không bò dậy được, nghe tôi hoảng hốt kêu toáng lên như thế lại càng thêm lo lắng, vội vàng hỏi: “Nhất ơi là Nhất, cậu làm sao thế? Cậu... cậu kêu làm cái gì? Mau mau thả sáng lên đi.”

Vừa rồi đích thực là tôi sợ đến đần cả người ra, tay vẫn ôm hai chân người chết treo lơ lửng quên cả buông ra, chợt nghe Tuyền béo hỏi thế, cũng không biết phải giải thích làm sao, chỉ thuận miệng đáp: “Tôi... tôi... hai cái chân... sợ chết đi được.”

Yến Tử ánh chừng cũng bị tôi làm cho hồ đồ, trong bóng tối chỉ nghe tiếng cô hoảng hốt nói: “Á! Anh sao lại chết? Không được chết đâu, lúc về làng bác bí thư mắng tôi, tôi còn chờ anh gánh tội hộ cơ mà, anh chết rồi tôi biết làm sao bây giờ.”

Thòng lọng

Trong lúc Tuyền béo và Yến Tử í ới thắc mắc mãi không thôi, tôi vội vàng đẩy cái chân người chết buông thòng trước ngực mình ra, người hơi ngã về đằng sau một chút, không ngờ sau lưng cũng có một xác chết treo lủng thòng, bị tôi đụng vào liền lập tức rụng qua đũa lại. Phía trên đầu cũng theo đó phát ra những tiếng dây thừng cọ xát vào xà gỗ kêu cà kẽo kẹt. Trong bóng tối mịt mù cũng chẳng biết xung quanh có bao nhiêu cái xác chết treo, tôi đành nhoài người ra bò sát mặt đất, nhưng vẫn cảm giác được từng đôi từng đôi chân đi giày bông như con lắc đồng hồ, rung đưa dao động phía trên mình.

Tôi đã toát hết cả mồ hôi, vừa nẩy lặn từ trên bậc thang đá xuống, không hiểu cái túi đeo đã văng đi đâu mất, tối om tối mịt thế này cũng chẳng cách nào tìm được, đành cuống cuống gọi Yến Tử: “Yến Tử mau thắp sáng lên! Xem chúng ta rơi vào chỗ quái quỷ nào vậy.” Ở khu xung quanh lâm trường này tuyệt đối không được nhắc đến chữ “lửa”, thậm chí cả những chữ có bộ “hỏa” cũng không được nhắc đến. Ví dụ những từ “đốt đèn,” “nến” đều không thể nói, nếu muốn bảo “đốt đèn” hay gì đó tương tự thì chỉ được dùng cách nói “thắp sáng” thay thế. Chuyện này không phải mê tín, mà là kỵ húy, cũng như là bên cứu hỏa vậy, xưa nay chỉ dùng chữ “*tiêu phòng*” chứ không bao giờ dùng “đập lửa” cả.

Yến Tử vừa ngã trên bậc cấp xuống, va đập tứ tung, đầu óc vẫn hơi bần thần, nghe thấy tôi gọi “thắp sáng”, cô cuối cùng mới định thần lại, lấy ra một cây nến nhựa thông đốt lên. Sâu bên trong cái hầm này tuy có không khí lưu thông, nhưng lúc ấy vẫn đầy trọc khí làm người ta cay sè hết cả mắt, nến nhựa thông phò phạch này đốt lên được cũng là khá lắm rồi. Ánh sáng màu xanh lục yếu ớt vừa lạnh lẽo vừa tái nhợt, cộng với tạp chất trong không khí quá nhiều, khiến ánh sáng bị cản trở, làm cho ánh nến cũng chẳng sáng hơn ngọn lửa ma trời là mấy, thậm chí còn chẳng chiếu được hết khoảng một mét xung quanh nó.

Dưới ánh nến lập lòe chớp tắt ấy, tôi nôn nóng muốn xem thử trên đầu mình có phải là xác chết treo không, nhưng chẳng hiểu vì ánh sáng của nến nhựa thông kém quá, hay vừa nẩy lặn lộn mấy vòng nên đầu váng mắt hoa, trước mắt tôi dường như đột nhiên phủ thêm một tầng vải xô, có căng mắt ra đến mấy cũng chẳng nhìn rõ được cái gì. Thứ duy nhất có thể lờ mờ phân biệt được chính là ánh sáng của ngọn nến, nhưng cả ánh nến ấy với tôi cũng biến thành một quầng sáng mờ mờ màu xanh lục, đứng đưa trước mắt, thoát gần thoát xa.

Tôi dụi mắt thật mạnh, vẫn không nhìn rõ lắm, nhưng tôi nghe thấy phía sau quầng sáng có người đang khê tiếng thì ào, tựa như nói gì đó với tôi vậy. Tôi không khỏi lấy làm thắc mắc, ai đang nói thế nhỉ? Tuyền béo và Yến Tử đều là hạng mồm to như súng đại bác, mở mồm ra là oang oang oang oang, nhưng nếu không phải bọn họ, thì là ai đang thì thào thì thào đằng sau ánh nến kia? Tôi không nhìn rõ, mà nghe cũng lờ mờ, nhưng bản thân con người có một thứ tiềm thức, ấy là càng nghe không rõ lại càng muốn nghe xem phía bên kia đang nói gì, tôi bèn vươn cổ ra, định nhích lại gần thêm một chút.

Khi thân thể vừa nhích động, lòng tôi chợt dâng lên một cảm giác lạnh lạnh, lờ mờ cảm nhận được chuyện này dường như không ổn lắm. Tuy vẫn chưa nghĩ ra vấn đề nằm ở đâu, nhưng ánh nến mờ mờ

trước mắt thì dường như đã gặp ở đâu đó rồi thì phải, ở gần ngọn nến nhựa thông ấy có nguy hiểm, một âm thanh trong đầu không ngừng cảnh cáo như thế, nhưng ý thức rằng ngọn nến ấy nguy hiểm lại không sao áp đảo được cảm giác ham muốn lại gần nó xuất phát từ sâu bên trong nội tâm, tôi vẫn không kìm được tiếp tục nhích người về phía ấy, đã càng lúc càng đến gần với ngọn nến nhựa thông phát ra thứ ánh sáng xanh leo lét ấy rồi.

Vừa này rõ ràng là sờ thấy hai chân đi giày bông của cái xác chết treo, vậy mà sau khi thắp nến lên, mấy cái xác người chết treo, và cả Tuyền béo với Yến Tử đều dường như đột nhiên biến mất, chỉ còn lại một chút ánh sáng lập lờ của ngọn nến ấy. Tôi bỗng nhiên sức nhớ ra câu chuyện ma treo cổ tìm thể thân, chính là dụ cho người ta chui đầu vào thòng lọng. Mắt thấy mình chỉ còn cách quãng sáng màu xanh leo lét trong gang tấc, tôi muốn mau chóng rứt người lùi lại lắm, nhưng cơ thể dường như đã trúng phải tà, không thể nào điều khiển được nữa. Lúc này chỉ có cái đầu và phần cổ là còn cử động được, đều tại ngọn lửa ma chết tiệt ấy, hoàn toàn xuất phát từ bản năng cầu sinh, tôi chẳng nghĩ ngợi gì, vận lực nhắm về phía ngọn lửa xanh đó thổi phù một cái.

Ánh sáng xanh như lửa ma trời của ngọn nến nhựa thông bị tôi thổi một cái tắt phụt, cả cái hầm ngược lại bỗng sáng hẳn lên, cũng không còn mùi hôi thối xộc lên óc như trước nữa. Tôi cúi đầu nhìn thử, thấy mình đang đứng trên mép một cái kháng đất, hai tay níu một sợi dây thừng to tự tròng vào cổ, tôi thầm chửi một tiếng xúi quẩy, vội vàng hất sợi thừng đó sang một bên.

Vẫn còn chưa kịp nhìn rõ xem mình đang ở chỗ quái quỷ nào, tôi liền phát hiện Tuyền béo và Yến Tử đứng ngay bên cạnh, hai mắt đờ đẫn tròng sợi thừng buông trên nóc nhà xuống vào cổ định tự sát. Trên tay Yến Tử còn cầm một ngọn nến nhựa thông đã đốt lên, nhưng ngọn lửa không phải màu xanh lục như lúc này. Tôi vội đón lấy ngọn nến Yến Tử đang cầm, tiện thể giật tung sợi dây trước mặt họ, hai người ho sặc sụa một tiếng rồi giật mình sức tỉnh khỏi trạng thái mê man đờ đẫn.

Tôi chẳng kịp nhớ lại tình cảnh kinh khiếp như một cơn ác mộng vừa này, vội xem tình hình xung quanh trước, đưa mắt ngó nhìn, thì ra bên trong hầm là một căn phòng gỗ nhỏ có kháng đất. Ba bọn tôi ngã từ trên cầu thang đá xuống, lăn bò toài ra đất, không hiểu từ lúc nào lại mơ mơ hồ hồ bò lên cái kháng đất, rồi suýt chút nữa treo cổ chết trong phòng. Kích cỡ hầm này tương đương với nhà dân bình thường, bên trong rất khô ráo, có bếp lò, bệ đất và kháng đất sưởi ấm, hết như một căn nhà thường thấy trong núi, bên trên cũng có xà nhà, trên đấy buộc vô số thòng lọng dây thừng, bên trong sợi thừng còn gia cố thêm một ít dây đồng, nên dù để lâu cũng không mục nát đứt ra như dây thừng bện thông thường.

Giữa vô số thòng lọng ấy, có bốn cái xác đàn ông treo lơ lửng, xác chết đã bị gió lạnh trong căn hầm này hong khô rồi. Bốn vị “lão điều gia” người nào người nấy đều lè lưỡi trợn mắt trừng trừng, sắc da tím tái của xác khô khiến những gương mặt sau khi chết ấy càng thêm ghê rợn. Vì thời gian bị dây thừng treo lên cũng quá lâu rồi, nên cổ người chết đã bị kéo ra thêm cả một đoạn dài.

Yến Tử cực kỳ sợ ma quỷ, ma núi, ma nước hay ma treo cổ cô cũng đều sợ tuốt. Trong ánh sáng nhỏ như hạt đậu của ngọn nến nhựa thông, không dưng trông thấy bốn vị “lão điều gia” khiếp đảm, cô nàng hoảng quá vội bịt chặt mắt lại. Tôi và Tuyền béo cũng phải một lúc lâu không nói được lời nào, gặp phải đám ma treo cổ này, thực đúng là xúi quẩy tận mạng rồi chứ còn gì nữa.

Tôi thấy ở đầu kháng có một đĩa đèn dầu bằng đồng, bên trong vẫn còn sót lại chút dầu thông, bèn đưa ngọn nến lại gần châm lửa. Đèn vừa đốt, căn hầm liền sáng hẳn lên, tôi giơ ngọn đèn dầu lên soi thử, phát hiện ra bốn cái xác đàn ông chết treo này ăn mặc giống hệt nhau, cả bọn đều áo đen, giày đen, quần đen, cả mũ trên đầu cũng màu đen nốt, duy chỉ có thắt lưng, bít tất và dây mũ là màu đỏ chói. Kỳ thực, cùng là màu đỏ nhưng cũng phân ra nhiều loại lắm, màu đỏ trên trang phục họ là loại đỏ chói như máu lợn vậy.

Tôi không nhìn ra kiểu phục sức này có gì đặc biệt, nhưng niên đại chắc cũng, không xa xưa lắm, dường như là trang phục cũ từ hai ba chục năm trước. Tôi đoán miếu Hoàng đại tiên bị chôn vùi dưới đất này có lẽ chính do mấy người này khai quật ra, không ngờ bọn họ vào rồi mà không ra được. Mà cả ba bọn tôi vừa vào cái hầm này, thì cũng như bị trúng tà, tự mình chui đầu vào thòng lọng treo cổ, nếu không phải tôi thối tắt ngọn lửa ma kia đi, sợ rằng trong cái hầm này đã có thêm ba người chết nữa rồi. Dân gian đều nói người nào chết treo thì buộc phải lửa được người sống treo cổ thể thân thì mới có thể chuyển thể đầu thai, chẳng lẽ vừa nãy bọn tôi chính là bị “lão điều gia” nhập vào, trúng phải ma chướng hay sao?

Tuyền béo lúc này mới lấy lại bản tính thường ngày, chỉ tay vào bốn vị “lão điều gia” mà ngoác miệng chửi bới, sém chút nữa là bị bọn ma quỷ chết treo này cho vào tròng rồi, nghĩ đến là lại tức giận rằng kèn kẹt. Trong hầm còn có một cái vại đựng dầu đốt đèn, Tuyền béo vừa chửi bới không thôi, vừa tính cách hắt dầu lên đám người chết này đốt cho chúng thành đèn trời luôn.

Tôi thầm nghĩ đốt đi cũng tốt, tránh để sau này chúng nó tác oai tác quái hại người vô tội, nhưng vừa đứng dậy tôi bỗng phát hiện bức tường bên cạnh có một khe hở. Khe hở ấy không phải do lâu năm gạch đá sụt nứt ra, mà cố ý để chừa lại, bên trong cái hầm này vẫn còn không gian, chỉ là người ta đã xây một bức tường đất chặn lại, trong bóng tối không thể phát giác ra được. Bên trong khe tường này, có hai ngọn đèn nhỏ sáng lập lờ len lén nhìn trộm chúng tôi.

Trong hầm quá tối, hai ngọn đèn nhỏ màu xanh chớp lên một cái rồi tắt ngay. Đầu tôi nóng bừng lên, chẳng nghĩ ngợi gì liền nhảy xuống kháng đất, gạt mấy xác chết treo bung bên trước mặt ra, xông tới chỗ khe tường. Chỉ thấy con Hoàng tiên cô chạy thoát khỏi tay chúng tôi, đang dùng hai chân trước bám vào tường, dòm qua khe hở quan sát động tĩnh trong căn hầm.

Đằng sau bức tường chắn ấy cũng là một gian phòng xây ngầm dưới đất, nhưng trong gian này không có người chết treo, mà treo bung bên một đám hoàng bì tử đã chết cứng đờ ra. Truyền thuyết hoàng bì tử đối mạng với người đã có từ lâu lắm rồi, tương truyền rằng hoàng bì tử là tiên gia, rất giỏi hại người, khiến người ta gặp vận rủi, hoặc mê hoặc lòng người, nhưng đạo hạnh của chúng rất có hạn, dầu là hoàng bì tử tu luyện mấy trăm năm thành tinh cũng thế. Tinh linh trong núi rừng muốn tu luyện thành tinh cực kỳ khó khăn, nhưng “thành tinh” ở đây chẳng qua cũng chỉ là sống lâu nên thông linh, hiểu được tiếng người, hoặc mô phỏng được một số hình thái cử chỉ của con người mà thôi. Con người sinh ra đã là người, vì vậy dù là hoàng bì tử già thành tinh, đẳng cấp cũng thấp hơn nhân loại vốn đứng đầu vạn vật nhiều lắm, nó có lợi hại đến đâu cũng không thể dễ dàng hại tính mạng người được. Chúng mà muốn hại người nào, thì phải tìm bọn hoàng bì tử con trong quần tộc của mình ra cùng treo cổ với người ấy. Những chuyện kiểu như vậy có nghe rất nhiều người nói rồi, nhưng chẳng ai nói rõ được rốt cuộc nguyên nhân tại sao, có lẽ hoàng bì tử mê hoặc người ta là nhờ một loại mùi vị đặc thù có tác dụng thôi miên mà chúng tiết ra chẳng.

Về mấy chuyện này thì Yến Tử sinh ra và lớn lên giữa núi rừng là biết rõ nhất, kể đến là Tuyền béo. Hồi trước giải phóng, ông già Tây Mễ từng tham gia hoạt động tiểu phi ở vùng Đông Bắc, biết rất nhiều các truyền thuyết ở vùng rừng núi Đông Bắc, cũng kể cho cậu ta nghe khá nhiều. Trong ba người, thì chỉ có tôi là ít hiểu biết nhất. Lúc ấy, tôi chẳng biết nhiều về bọn hoàng bì tử ấy lắm, nhưng trông thấy con Hoàng tiên cô lén la lén lút nấp sau bức tường, là đã biết ngay quá nửa là do con quái này giở trò, bèn xông đến tóm ngay nó lại, dốc ngược chân lên xem thử. Chỉ thấy dây thép buộc ở chân sau nó vẫn chưa đứt, trong miệng vẫn bị nhét quả dưa tẻ. Quả dưa tẻ là một loại thực vật hoang mọc trong núi, có tác dụng làm tê lưỡi, bắt được thú hoang xong nhét ngay vào miệng nó một quả, vậy là nó không kêu ca gì được nữa, mà đầu lưỡi bị tê, cũng chẳng thể mở miệng ra cắn người được.

Tuyền béo phía sau cũng bước vào theo, tôi đưa con Hoàng tiên cô cho cậu ta, lần này không thể để con hoàng bì tử oắt con này chạy trốn được nữa. Tôi đưa mắt nhìn đám chồn vàng treo ở căn phòng bên

trong, vừa khéo đúng bảy con, trong đó ba con vẫn còn hơi âm ẩm, chắc mới chết không bao lâu, chắc chắn là ba con định đổi mạng với chúng tôi đây. Ngoài ra, xác bốn con còn lại đều đã khô cứng hết ra rồi.

Tôi bỗng sức nhớ ra điều gì đó, ngoảnh đầu lại nhìn đôi mắt linh động chớp chớp của con Hoàng tiên cô trên tay Tuyền béo, rồi lại nhìn vị trí lúc nãy chúng tôi suýt nữa treo cổ, thầm nhủ lúc ấy hẳn mình đã bị con hoàng bì tử này mê hoặc tâm trí mới thò cổ vào thông lọng. Khi đó may mà kịp thời tắt ngọn lửa ma màu xanh lục trước mắt, mới thoát được nạn. Giờ nghĩ lại, đây chắc không phải lửa ma lửa miếc gì, mà là cặp mắt con hoàng bì tử này, nó bị tôi thối cho một phát phải chớp mắt, thuật thôi miên mới bị phá đi. Không thể để nó mở mắt ra nữa, nghĩ đoạn, tôi liền lấy một ít bánh bao đậu còn thừa, dán chặt đôi mắt con Hoàng tiên cô lại, xong xuôi đâu đấy mới thấy an tâm phần nào.

Gian phòng bên trong này, thứ gì cũng đối xứng với gian bên ngoài, cũng có kháng đất, phía đầu kháng có một bức tranh cổ, giấy vẽ đã ngả sang màu vàng sậm, màu sắc trong tranh mơ hồ mờ mịt, vẫn nhìn ra được bên trên vẽ một hình người mặc đồ đàn bà thời xưa, nhưng lại có bộ mặt của hoàng bì tử, hoàn toàn giống với hình tượng ở bàn thờ trong gian điện đá. Xem ra đây là tranh vẽ đại tiên rồi, có điều dưới chân tiên cô trong bức tranh có vẽ một cái hộp tạo hình kỳ quặc, nét vẽ rất mơ hồ, không thể nào nhìn rõ được. Tương truyền Hoàng đại tiên cô một cái hộp đựng bảo bối, có lẽ nào chính là cái rương được vẽ trong bức tranh này?

Tôi và Tuyền béo chẳng hề do dự chút nào lập tức lật tung cả gian phòng lên tìm kiếm. Hầm ngầm bí mật bên dưới miếu thờ Hoàng đại tiên, còn cố ý mô phỏng nhà ở của con người, nhưng lại hết sức kỳ dị, chỗ nào cũng toát lên tà khí, tỷ dụ như cả căn nhà lại chia làm đôi, bài trí hoàn toàn đối xứng, xà nhà một nửa treo người chết, một nửa treo xác chồn lông vàng, chuyện nào cũng khó bề tưởng tượng cho nổi, không thể xét theo lẽ thường được. Bọn tôi thực tình rất muốn xem xem trong cái rương ấy rốt cuộc đựng thứ gì, đành mặc xác không nghĩ đến những thứ ấy nữa.

Nhưng cả căn hầm gian trong gian ngoài chỉ rộng có ngần ấy, đi một vòng là lật tung lên hết mà chẳng thấy thứ gì giống cái hộp hay cái rương hòm gì cả, tôi và Tuyền béo đều không khỏi có chút chán nản. Bỗng dưng nghe thấy phía trên xà nhà chốc chốc lại có tiếng vù vù xùy xùy, chúng tôi giơ đèn dầu lên soi thử, thấy phía trên căn hầm này có mấy cái xà gỗ giao nhau chằng chịt, trên mái vòm cao hơn nữa toàn là những cái hốc to tướng. Tôi chợt hiểu ra, dựa theo phương hướng và khoáng cách thì căn hầm đất đi xeo xéo từ miếu Hoàng đại tiên xuống này chắc đã đến bên dưới năm đất Mộ Hoàng Bì Tử kia rồi, tiếng chạy qua chạy lại phía trên đều là của bọn chồn vàng ấy, cả gió lạnh trong hầm, cũng từ mấy cái hang hốc phía trên luồn vào.

Tôi bảo với Tuyền béo: “Phòng chừng trong cái rương kia chắc chắn có đồ tốt, bốn con quỷ chết treo ngoài kia tám chín phần là muốn vào đây đào báu vật, kết quả lại trúng phải bẫy của bọn hoàng bì tử thành quỷ chết oan. Có khi mấy tên ấy chết rồi cũng chẳng hiểu là chuyện gì xảy ra nữa đâu, cũng may trước đây bọn mình bắt được con Hoàng tiên cô biết yêu pháp, lại hành hạ cho nó chỉ còn lại nửa cái mạng nên mới không đến nỗi bị nó hại chết. Tôi nghĩ nếu không nhân cơ hội tốt này mà tìm cái rương ấy mở ra xem sao, há chẳng phải uống phí cả cơ hội tốt ời là tốt thế này ư? Có điều vẫn còn tình huống xấu nhất, chính là đám chết toi kia vẫn còn đồng đảng, để mấy tên đó đi dò đường trước, sau đó đã làm ngư ông đắc lợi, đào mất cái rương ấy đi rồi. Vậy thì chúng ta chỉ đành chường hững một phen thôi vậy.”

Tuyền béo chán nản nói với tôi: “Cái hộp cả một lũ chồn vàng to chồn vàng nhỏ canh giữ thì liệu có gì hay ho, chắc không phải một đồng lông gà xương gà chứ? Chúng ta có cần mất công vậy không? Theo tôi thấy cứ cho một mồi lửa đốt rụi chỗ quỷ quái này đi, rồi tranh thủ về xới cơm cho sớm.” Yển Tử đã sớm muốn mau chóng rời khỏi chỗ thị phi này, cũng lên tiếng khuyên tôi: “Nghe bảo trong cái rương ấy giấu đồ vật của Sơn thần, người phàm trông thấy là chuốc họa vào thân đó. Đến cả miếu Hoàng đại tiên còn bị núi

lở chôn vùi rồi, chúng ta tìm gì được nữa, mau về lâm trường đi thôi.”

Tai tôi nghe hai người họ cảm râm, nhưng trong đầu vẫn không ngừng suy tính, đợi cho cả hai nói xong hết tôi mới bảo: “Hai người đừng có mà dao động lòng quân, tôi nhớ Yến Tử vừa nãy có nói, mạch vàng trong núi đều là của Hoàng đại tiên lão hoàng gia, nên đoán rằng đồ đựng trong rương ấy rất có khả năng chính là vàng. Hơn nữa...” Nói tới đây, tôi đảo mắt nhìn quanh bốn phía, rồi tiếp lời: “Hơn nữa trong phòng này bốn vách đều trống huếch hoác, cũng chỉ có ở bên trong cái bếp lò là giấu được mấy thứ kiểu rương hòm ấy thôi.”

Cắt gạch mộ

Tôi bảo với Tuyền béo và Yến Tử, trong căn hầm này chỉ có cái bếp lò là giấu được đồ, ngoài ra tôi gần như vẫn còn nhớ đã từng đọc trong *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* một đoạn ghi chép cũng khá tương tự. Trong cuốn tàn thư ấy có nhắc đến thuyết “Âm dương trạch”, Âm trạch là chỉ mộ địa, chuẩn bị cho người chết, còn Dương trạch là nhà ở của người sống. Trong phong thủy có phép “toàn linh tương trạch”, hay còn gọi là thuật “bát trạch minh kính”, hai gian nhà hoàn toàn đối xứng trong căn hầm này, rất có khả năng chính là trận đồ “Âm dương kính” trong phép ấy, tương tự như thuật “yêm thăng ^[12]” mà các thợ thuyền thời xưa sử dụng. Trong đám hoàng bì tử có những con có linh tính, có thể mượn sức của thuật này mà nhiếp hồn người ta. Có điều, tôi chẳng qua cũng chỉ tiện tay lật xem quyển tàn thư ấy qua loa một chút, chưa bao giờ đọc kỹ càng tỉ mỉ lần nào nên cũng không rõ lắm. Chỉ là, tôi cảm thấy trong tình huống này cũng nên tiện thể hủy luôn cái hầm này đi, tránh để sau này có người trúng phải tà thuật mà uống mạng.

Tôi không tin Hoàng đại tiên có hòm xiềng chứa bảo bối bảo biếc gì cả, nhưng tôi đoán rằng, phát xuất từ tâm lý tránh điều hung tìm điều cát, không dám chọc vào Hoàng đại tiên của đại đa số người, có kẻ đã mượn danh Hoàng đại tiên mà giấu một số đồ vật quý trong hầm ngầm bên dưới ngôi miếu này. Chuyện này tuyệt chẳng có gì kỳ quái, mà cái hòm đó, rất có khả năng lại liên quan đến mạch vàng trong núi Đoàn Sơn thời xưa. Nếu tìm được thứ ấy, vậy thì chúng tôi cầm bằng như đã lập công lớn rồi, nói không chừng còn được đi nhập ngũ chứ chẳng chơi.

“Sao đỏ ngời trên mũ, cờ cách mạng tung bay.” Khoác lên mình bộ quân phục không chỉ là mộng tưởng của tôi và Tuyền béo, mà cũng là giấc mơ lớn nhất của thế hệ chúng tôi. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi bồi hồi kích động, chỉ hận không thể lập tức đập vỡ tan cái kháng đất, Tuyền béo vừa nghe có thể bên trong bếp lò còn có tầng bí mật, lập tức phấn chấn tinh thần, vung cây rìu cán dài lên đập vào bức tường sát với kháng đất.

Tường ngăn bằng đất trong căn hầm này đều đắp bằng cách “đắp nhồi”, hai cái kháng đất ở hai bên đắp liền với bức vách, tuy chắc chắn nhưng cũng không thể đỡ lại nổi sức trâu của Tuyền béo. Sau mấy cú quai rìu, tường đã vỡ lở ra. Bên trong kháng đất vốn rỗng không, nên cũng sụt xuống theo để lộ ra lối thông khói đen ngòm, bên trong bốc lên một luồng khói đen, hòa trộn với mùi hôi thối sặc mùi và mù mịt khiến bọn tôi đều buộc phải lùi lại mấy bước. Đợi khói bụi tan đi hẳn, chúng tôi mới tiến lên hợp lực dọn bớt gạch vụn rơi xuống ra.

Tuyền béo nôn nóng bước lên đầu tiên, giơ ngọn đèn dầu lại gần xem thử: “Ô hay! Trong này có thứ gì đấy thật cậu ạ.” Vậy là cậu ta liền thọc tay cho vào trong vừa sờ vừa kéo kéo ra được một đồng đen ngòm. Lúc nhìn rõ được cậu ta kéo ra thứ gì, Yến Tử sợ đến kêu ré lên, tôi còn chưa kịp nhìn rõ xem bên dưới cái kháng ấy có gì đã bị cô nàng làm cho giật thót cả mình một cái trước. Mượn ánh đèn hôn ám nhìn thử, thì hóa ra Tuyền béo lôi ra được một cái xác đàn ông cụt đầu. Cái xác không đầu ấy đã bị mục rữa thối hại, cả tấm áo dài kiểu cổ bằng lụa mặc trên người cũng nát rữa. Nó vốn bị nhét bên trong ống thông

khỏi, lúc này Tuyền béo đã kéo ra hơn một nửa, còn một nửa vẫn để trong lòng cái kháng đất.

Tuyền béo thấy mình lôi ra được một cái xác khô không đầu, tức đến nổi nhổ nước bọt phì phì, luôn mồm lầu bầu chửi mình xúi quẩy, nhưng vẫn chưa nản lòng, lại cầm rìu lên quai như quai búa thép, đập phá một hồi. Cái kháng đất phía bên kia bị cậu ta đập tan hoang, trong lò không ngờ cũng chôn giấu một cái xác khô không đầu khác, nhưng nhìn cách ăn mặc, xác khô này chắc là xác đàn bà.

Tôi đang lấy làm kỳ lạ không hiểu tại sao hai cái kháng đất lại thành quan quách hợp táng của hai vợ chồng này, Tuyền béo đã lật tung cả đồng gạch vụn lên, kinh hồn hoảng hốt bảo tôi xem thứ đặt trên ngực xác khô. Trên ngực hai cái xác đàn ông đàn bà ấy, có hai cái đầu lâu được giữ khá hoàn hảo, lần lượt cũng của một nam một nữ, đầu tóc buông xõa xướt. Nhưng vì bị chôn vùi trong bếp lò không biết bao nhiêu năm tháng rồi, lớp da bên ngoài cái đầu người tuy đã được xử lý chống thối rửa, song vẫn khô tóp lại, màu sắc trông chẳng khác nào sấp khô.

Tôi giục Tuyền béo lại gần xem hai cái đầu người ấy, mới phát hiện bên trong đều đã bị khoét rỗng, chẳng có xương sọ hay máu thịt gì, mà chỉ dùng dây đồng căng lên, giống như một món đạo cụ của người diễn kịch rối. Bên trong hai cái đầu người rỗng không ấy lại có hai con chồn vàng chết, ba chúng tôi nhìn mà vừa thấy khiếp hãi, vừa thấy buồn nôn. Có nghe hồi trước khi trong núi cung phụng nghênh thỉnh Hoàng đại tiên, Hoàng đại tiên có thể hóa thành hình người bộ dạng tiên phong đạo cốt hiện chân, lẽ nào hình người này chính là phép chưởng nhân của bọn hoàng bì tử?

Yến Tử nói, lần này thì chuốc họa lớn rồi, lại còn kinh động đến cả xác khô của Hoàng đại tiên nữa, không khéo bị giảm thọ mất. Tôi an ủi cô, bảo rằng ngàn vạn lần chớ có tin mấy chuyện này, đấy toàn là do mấy ông từ trong miếu giả thần giả quỷ để lừa tiền hương hỏa của bọn ngu ngốc vô tri thôi. Hồi trước ở quê tôi cũng có chuyện tương tự, trong núi có ngôi miếu Bạch xà, người quản miếu tự xưng rằng Bạch Xà nương nương hiện thân ban thuốc, thực ra chỉ là kiếm về một người đàn bà nuôi rắn, dùng thuật điều khiển rắn để gạt tiền mọi người. Còn một việc nữa, nghe đồn thời trước giải phóng ở núi Nhạn Đẳng còn có miếu Thử tiên, nguồn gốc thực ra là bởi có người dân trong núi bắt được một con chuột rất to, vì to quá nên không đánh chết ngay tại chỗ mà bắt về để cả làng xem cho vui. Nhưng trong vùng có một tên bịp bợm chuyên giả thần giả quỷ, thừa cơ đem con chuột này ra tán láo lên, cứ bảo rằng đây chính là Thử tiên đến đây trừ tai giải nạn cho dân làng, sau đó lợi dụng việc ấy gạt được rất nhiều tiền hương hỏa của các thiện nam tín nữ. Về sau con chuột được coi như thần tiên ấy chết đi, tên bịp đó lại nói Thử tiên gia tạo phúc cho mọi người nhiều như thế, trước lúc ra đi cần phải khoác cho ngài một tấm da người, để ngài thăng thiên cũng có chút thể diện. Vậy là dân làng liền ra chốn mồ hoang tìm ra một cái xác vô chủ, lột da để liệm cho Thử tiên. Càng là những nơi không khai hóa văn minh ở chốn rừng sâu núi thẳm thì lại càng có những thứ phong tục lỵ kỳ cổ quái kiểu vậy. Phỏng chừng hai con hoàng bì tử trong đầu người chết này cũng thế, đều là đạo cụ của bọn lừa đảo chuyên đi gạt tiền người ta, chúng ta không việc gì phải đau đầu nhức óc với mấy thứ mê tín dị đoan này làm gì.

Yến Tử nghe tôi nói mà nửa tin nửa ngờ, cô nàng là người vùng núi, tuy được sinh ra sau giải phóng, vốn cũng không tin quá vào những thứ bàng môn tà đạo này, nhưng trong lòng ít nhiều cũng vẫn còn chút cổ ky. Và lại, hai cái đầu người bị khoét rỗng, dùng để đựng hai cái xác hoàng bì tử trông cực kỳ khủng khiếp, tôi có nói thế nào cô nàng cũng không chịu ở lại. Tôi đành bảo cô tạm thời ra bên ngoài cánh cổng đá chờ một lúc, tôi với Tuyền béo cho sập nốt nửa bên bếp lò còn lại rồi lập tức lên trên đó tụ hợp.

Đợi cho Yến Tử đi lên trên rồi, tôi bảo với Tuyền béo, bên dưới cái Mộ Hoàng Bì Tử này có chôn Hoàng đại tiên thật đấy cậu ạ, vậy thì truyền thuyết về cái rương bảo bối của Hoàng đại tiên quá nửa là thật rồi, mau tìm nó ra đây để chi viện cho cách mạng thế giới thôi. Vậy là hai thằng chúng tôi chẳng nghĩ ngợi gì, tiếp tục động thủ đập vỡ tan nửa bên bếp lò còn lại.

Nhưng sự việc không được thuận lợi như trong tưởng tượng, đập xong phá xong xuôi, chỉ thấy bên trong còn vài cái bát sứ vỡ, nào đâu ra hòm vàng hòm bạc gì, dưới đất cũng chỉ có vài hạt vàng nhỏ bằng hạt gạo nằm vương vãi, góc tường sát với bếp lò còn bị khoét một lỗ lớn, bên ngoài đã sục xuống, lấp kín mít phía bên dưới.

Tôi và Tuyền béo thấy thế, lập tức hiểu ra tất cả, liền ngồi bịch xuống đất. Thôi xong rồi, bốn tên áo đen bị chết treo kia quả nhiên vẫn còn đồng bọn, chúng nhất định đã phát hiện những người đi xuống hầm ngầm bằng lối cầu thang đều chỉ có đi mà không có về, biết được bên dưới có trận đồ cạm bẫy, vậy là liền dùng ngay chiêu “móc cửa sau”, từ phía bên kia đào đường hầm xuyên vào trong đây, móc rương báu của Sơn thần đi rồi. Thế là các đồng chí công toi cả buổi mất rồi.

Tuyền béo vẫn nhặt hết các hạt vàng dưới đất lên, tự an ủi mình rằng chỗ này đúng là hơi ít thật, chi viện cách mạng thế giới e là khó, nhưng dùng để cải thiện đời sống thì vẫn dư dả có thừa. Tôi để ý thấy mấy hạt vàng này rất giống với mấy hạt chúng tôi có được ở lâm trường đêm hôm trước, hình dạng chẳng theo quy tắc nào, hình như đều là những hạt vàng khảm nạm trang sức trên vật gì đó. Lẽ nào cái rương của Hoàng đại tiên ấy lại khảm đầy vàng bên ngoài, trong lúc bị khiêng đi đã xảy ra va chạm nên rơi ra mấy mảnh này?

Nghĩ không biết trong cái rương thần bí ấy rốt cuộc đựng bảo bối gì, tôi lại thấy ngứa ngáy hết cả người, nhưng thứ ấy chẳng rõ đã bị người ta trộm đi từ bao nhiêu năm trước rồi, phỏng chừng cả đời này tôi cũng đừng hòng mơ nhìn thấy nó nữa. Tôi thất vọng mất cả phút đồng hồ, lúc này Tuyền béo đã vơ vét hết các thứ có thể vơ vét được, có ở lại thêm cũng chẳng còn ý nghĩa gì cả, hướng hồ để lâu quá cũng ngại Yên Tử ở bên trên không đợi được, vậy là hai bọn tôi bèn quyết định rời khỏi chỗ này.

Lúc sắp đi, thấy khắp trong căn hầm chỗ nào cũng toàn xác chết, đặc biệt là bốn vị “lão điều gia” kia, nhìn mà cũng thấy khó chịu thay cho chúng, tôi bèn cùng Tuyền béo quyết định dứt khoát đã làm thì làm cho trót, cho chỗ này một mối lửa thiêu rụi đi luôn. Vì dưới lòng đất chẳng bao giờ thấp đèn, nên dưới căn hầm vẫn còn trữ hơn nửa vại dầu chưa dùng đến, vậy là bọn tôi bèn múc dầu ra hắt bừa khắp nơi, cuối cùng đá đổ cả vại dầu, ném cây đèn trong tay xuống, lửa tức thì bùng lên ngay. Lửa cháy làm xà gỗ rường gỗ căn hầm nổ kêu lách ta lách tách.

Tôi và Tuyền béo lo bị khói hun cho sặc chết, vội chạy lên bậc thang đá ra khỏi miếu Hoàng đại tiên. Bên ngoài tuyết đã ngừng rơi, ba chúng tôi kiếm một hốc cây giấu thịt gấu da gấu vào trước, rồi lấy đá bít kín, sau đó mới giẫm lên các súc gỗ đóng băng trên sông về lâm trường. Bấy giờ bọn tôi mới phát hiện con Hoàng tiên cô kia giờ chỉ còn thoi thóp thở, Tuyền béo thấy vậy liền kêu toáng lên, hoàng bì tử chết rồi mới lột da thì chẳng đáng giá nữa, nhưng không có nghề mà lột da làm hỏng mất thì càng phí hơn, vậy là đành phải đổ cho nó chút nước cháo cầm hơi. Sau đó, cậu ta liền đi cả đêm mang cả bàn tay gấu và Hoàng tiên cô ra hợp tác xã cung ứng ngoài núi đối đồ. Vì có mấy cân kẹo hoa quả giá rẻ mà đội gió đội tuyết đi đường núi, những chuyện kiểu như vậy đại khái chắc cũng chỉ có đám thanh niên trí thức về nông thôn tham gia lao động sản xuất mới làm được. Động cơ thực ra cũng không hoàn toàn chỉ vì tham ăn, mà nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn là nhàn rồi quá đâm ra khó chịu mà thôi.

Yên Tử về làng tìm người giúp lấy thịt gấu về, chỉ để lại mình tôi canh lâm trường. Khi đã xong xuôi hết mọi việc, nhàn rồi được vài ngày, bọn tôi lại bàn tính, đã bắt được hoàng bì tử rồi, lần này phải bắt một con cáo về mới thú, nhưng còn chưa kịp hành động, ông bí thư già đã phái người ra thay cho chúng tôi về làng.

Ông bí thư nói: “Vì sợ chúng bay ở trong làng không chịu an phận nên mới phân cho chúng bay ra

lâm trường vắng vẻ trực ban, không ngờ bọn bay vẫn không chịu phục tùng sự sắp xếp của tổ chức, tự tiện vào núi Đoàn Sơn săn gấu, gan chúng bay cũng to quá nhỉ, vạn nhất xảy ra chuyện gì thì trách nhiệm này ai gánh? Tuy chúng bay săn được con gấu cũng coi như là ủng hộ nông dân, nhưng công không bù được tội, ta thấy để chúng bay ở lại lâm trường nữa sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện lớn. Phải tìm cho chúng bay việc gì làm, tiện thể phạt chúng bay luôn, ừm... làm việc gì bây giờ nhỉ?”

Cuối cùng ông bí thư phân cho ba đứa bọn tôi đi tham gia lao động “cắt gạch mộ”. Vì ở trong núi khai hoang làm rẫy rất khó khăn, chỉ có mấy chục mẫu ruộng đất bạc màu, chỗ này một mảnh chỗ kia một mảnh, năm nay lại san được một khoảnh đất nữa ở trong khe núi. Chỗ ấy đào được rất nhiều mộ, vì làng này là do các thợ săn từ đời nhà Thanh tụ tập lại với nhau, dần dần mà hình thành nên, các nghĩa địa gần khe núi xung quanh đây từ triều nào đại nào thì đến giờ cũng chẳng ai hay biết nữa. Khu mồ hoang vô chủ này toàn là mộ xây bằng gạch đá, hầu hết đã bị tàn phá bung bét cả ra rồi, về cơ bản toàn bộ đã bị hủy hoại hoặc đào trộm, không thì cũng bị úng nước, quan tài, đồ minh khí và xương cốt sót lại chẳng còn gì đáng tiền cả, sau khi dọn dẹp đi rồi thì còn lại rất nhiều gạch xây mộ. Với dân địa phương, thứ gạch này mới chính là đồ tốt, vì mấy trăm dặm xung quanh đây người sống rất thưa thớt, không có lò gạch nào hết, mà gạch xây mộ lại vừa to vừa kiên cố, có thể trực tiếp dùng để xây chuồng cho gia súc hoặc các kiến trúc đơn giản khác. Chỉ có điều, gạch mộ hoặc bị bám rất nhiều bùn, hoặc lúc bẩy ra bị vỡ mất góc, hoặc bị vỡ; dẫn đến hình dạng không được quy chuẩn cho lắm, vậy nên cần dùng cái bay cắt lại, bỏ đi những chỗ dư thừa, không nhất thiết phải giữ được nguyên viên gạch mộ hoàn chỉnh, nhưng nhất định phải bằng phẳng quy chuẩn, như vậy lúc xây tường mới tiện dụng được.

Việc “cắt gạch mộ” này thông thường đều do đàn bà trong làng đảm nhiệm, vì đám đàn ông đều cảm thấy công việc này có vẻ rất xúi quẩy, mà âm khí cũng nặng nề quá. Giờ giao việc này cho bọn tôi, cũng coi như là phạt nhẹ rồi, người giám sát công việc này là thím Tư, vợ ông bí thư già.

Tuy là phạt nhẹ, nhưng tôi là tôi ghét nhất những công việc chẳng có chút tính sáng tạo nào như thế này. Chúng tôi cầm mấy viên gạch bắn thủ thối hoặc lên cắt gọt suốt nửa ngày trời, lưng mỏi nhừ, tay đau nhức tê chôn, vậy là bèn kiếm cơ hội mời thím Tư ăn mấy viên kẹo hoa quả đổi bằng con Hoàng tiên cô, nịnh thối một hồi khiến bà ta sướng tít lên, rồi thừa cơ làm biếng, ngồi hút thuốc nghỉ ngơi với Tuyền béo một lúc.

Tôi phả ra một cuộn khói, cả một ngày đi cắt gạch mộ, đầu vầng mắt hoa, tuy vẫn chưa đến giờ ăn cơm, nhưng trống trong bụng đã bắt đầu đánh loạn lên rồi. Tôi không nhịn được hỏi Yến Tử: “Cô em Yến Tử tối nay cho chúng tôi ăn gì ngon ngon thế?”

Không đợi Yến Tử lên tiếng, Tuyền béo đã cướp lời: “Coi như các cậu gặp may nhé, hôm nay tôi mời khách. Trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa. Hôm trước trong làng có con lừa đen bị bệnh, tôi đây phát huy tinh thần gan dạ không biết sợ, không ngại gánh lấy cái tiếng xay xong lúa là giết lừa, vắt chanh bỏ vỏ, giúp dân làng thịt con lừa ấy, vì vậy được ông bí thư phân cho cái đầu với cái móng giò và bộ lòng rồi. Tối nay để Yến Tử làm cho chúng ta một nồi móng giò lừa hầm, không thì thiêu hồng cũng được, bộ lòng thì để sáng mai nấu canh ăn, còn đầu lừa ăn thế nào thì tôi chưa nghĩ ra, các cậu thấy để muối ăn dần có được không nhỉ?”

Yến Tử bị chúng tôi làm liên lụy phải đi cắt gạch mộ, trong bụng vốn đã đầy một cục tức, từ sáng đến giờ cứ lằm lằm không vui, nhưng nghe Tuyền béo nói muốn ăn móng giò lừa, liền ôm bụng cười khúc kha khúc khích. Thím Tư bên cạnh nghe thấy cũng bật cười nói: “Thằng béo này, móng lừa đen là thứ ăn bữa được đấy à? Khát quá uống nước muối, đói quá ăn ngũ độc thì cũng được, nhưng móng lừa đen thì tuyệt đối không thể xơi vào đâu. Thời xưa, chỉ có người đào mồ đào mả mới dùng móng lừa thôi, không phải là thứ để ăn bữa ăn bậy đâu, đó là thứ để cho người chết ăn đó nhé, chỉ có “lão điều gia” mới xơi móng lừa

đen đỏ. Dưới Âm tào Địa phủ có Phán quan giữ sổ sinh tử, Ngưu đầu Mã diện câu hồn dẫn quỷ, Cửu U tướng quân giáng thi diệt sát, Cửu U tướng quân ấy chính là do Hắc Lư tinh tu luyện thành tiên biến ra, tượng thờ trong chùa miếu ngày xưa đều là đầu lừa, móng lừa cả đấy còn gì.”

Tôi vừa nghe thím Tư nói thế, lập tức nhớ lại mình cũng từng nghe ông nội kể chuyện các Mô Kim hiệu úy đi trộm mộ dùng móng lừa đen trấn phục cương thi trong cổ mộ. Móng lừa đen là pháp bảo vật bất ly thân của Mô kim hiệu úy, khác biệt rất lớn với những gì bà thím này kể, nhưng tôi tuyệt đối không thể ngờ thím Tư lại biết cả những điển cố ấy, vội vàng thỉnh giáo, xin bà kể cho tận tường.

Thím Tư nói: “Mô Kim hiệu úy là cái gì chứ? Làm trò gì nữa? Ta chưa nghe bao giờ, chỉ nhớ thời trước giải phóng, trong đám thổ phỉ có một băng lạ lắm, nhân mã của nhóm ấy toàn bộ đều mặc đồ đen quần đen đội mũ đen, thắt dây lưng đỏ, đi bít tất đỏ, ăn mặc kỳ quặc lắm. Đám người ấy chuyên môn đào mồ quật mả trong những khu rừng sâu núi thẳm, thời bấy giờ làm ác lắm, nhưng sau giải phóng đã bị trấn áp hết một loạt cùng với bọn Y Quán đạo các thứ rồi. Thuở trước, phàm là băng phỉ đều phải có danh hiệu, đến giờ ta vẫn còn nhớ danh hiệu của bọn phỉ ấy, hình như gọi là... Nê Hội... hay sao đó.”

Lá thư đến từ thảo nguyên

Tôi chưa bao giờ nghe kể gì về bọn trộm mộ Nê Hội, gần đây tuổi đầu rồi đây mới là lần đầu tiên nghe nhắc đến cái tên ấy. Nhưng “Y Quán đạo” mà thím Tư mới nói tới đó thì tôi và Tuyền béo đều có loáng thoáng biết một chút. Đám người theo tà phái này chuyên cắt sinh thực khí của các bé trai làm thuốc dẫn luyện đơn, sau giải phóng liền bị nhân dân trấn áp, giờ không còn tồn tại nữa rồi. Tôi thấy thím Tư này nói đâu ra đấy, liền biết bà ta không phải nói đùa để dọa vớ dọa vẩn làm gì.

Chốn rừng sâu núi thẳm phóng mắt nhìn quanh chỉ toàn núi non trùng trùng điệp điệp, có cơ hội nghe người già kể chuyện xưa từ thời Tam hoàng Ngũ đế đối với chúng tôi tuyệt đối là một hoạt động giải trí vô cùng trọng đại. Huống hồ tôi và Tuyền béo còn đã tận mắt nhìn thấy một đồng thi thể ăn mặc rất giống với đám phi đồ Nê Hội trong cái hầm bên dưới miếu Hoàng đại tiên, lại càng tăng thêm mấy phần hiếu kỳ, liền năn nỉ, xin thím Tư kể thêm nữa về bọn phi Nê Hội ấy.

Nhưng thím Tư cũng không hiểu nhiều về bọn Nê Hội ấy lắm, bà chỉ nhặt nhanh ra những thứ gì mình biết kể qua loa cho bọn tôi, toàn là những chuyện từ thời trước giải phóng. Thời bấy giờ vùng Đông Bắc này loạn lắm, thổ phỉ trong núi nhiều như lông trâu, hạng phỉ tặc lớn như “Già Liễu Thiên” thì khỏi phải nhắc đến, ngoài ra còn rất nhiều nhóm nhỏ rải rác tùm năm tùm ba vài tên chuyên đi cướp phá nhà dân, lại còn bọn bắt cóc tổng tiền, chuyên đi bắt các cô nương sắp xuất giá lấy chồng. Vì các cô bị bắt như thế không thể để qua đêm, qua đêm là nhà chồng chắc chắn sẽ không ưng hôn sự này nữa, vì vậy nhà con tin phải nhanh chóng kiếm đủ tiền chuộc ngay trong ngày, thế nên mới gọi là “bắt chuộc nhanh”. Đại đương gia của bọn Nê Hội ấy hồi trước chính là một tên phỉ chuyên nghề “bắt chuộc nhanh”, chẳng những vậy, hắn ta còn học được yêu thuật trong đạo môn, nghe đâu có cả bản lĩnh đòn thổ, dù phạm án thì quan phủ cũng chẳng thể làm gì nổi. Sự thực có lẽ là tên đó chẳng qua chỉ từng làm “quạt tử binh”, một dạng lính tương tự như công binh bây giờ nên giỏi nghề đào đất mà thôi. Có điều tình hình cụ thể ra làm sao thì người ngoài căn bản không thể nào biết được, tất cả chỉ là đoán bừa hết. Về sau tên này phát hiện ra ngón đào mồ quạt mà có thể kiếm được lợi lớn, vậy là bèn chuyển qua làm các phi vụ giày vò người chết ấy.

Hắn ta đào rất nhiều mồ mả, danh tiếng ngày một tăng lên, lại còn thu nhận không ít đồ đệ, hình thành nên một băng phi riêng chuyên đào đất bới bùn, rồi bắt đầu có danh có hiệu đảng hoàng. Đồ đệ của hắn đa phần đều xuất thân từ bọn trẻ nghèo chuyên đi bới bùn lắng ở lòng sông, cũng muốn được oai vệ một chút, bèn thêm một chữ hội vào đảng sau mới đặt ra danh hiệu là Nê Hội^[13].

Nê Hội nổi lên từ cuối thời nhà Thanh, về danh nghĩa là hình thức thầy trò môn phái, nhưng trên thực tế thì cơ cấu tổ chức hoàn toàn giống các băng phi khác, tức là cũng có “bốn rường tám cột”. Bọn này làm xằng làm bậy, lòng dạ ác độc, thủ đoạn tàn bạo, đừng nói là người chết, rất nhiều dân chúng sống trong núi cũng đều bị chúng làm hại, quan phủ đã nhiều lần xuất binh tiêu trừ mà không thành công. Trong khoảng mấy chục năm hoạt động, bọn chúng đào được rất nhiều cổ mộ, càng về sau lại càng táo tợn chẳng kiêng nể gì. Vì trong các mộ xưa thường hay có thi biển, hoặc trong thân thể chủ mộ có đồ thủy ngân để phòng mục

rửa, bọn chúng muốn lấy những châu ngọc ngậm trong miệng những xác chết ấy, thường buộc dây thừng kéo xác chủ mộ ra bên ngoài, treo ngược lên cành cây để thủy ngân chảy ra hết, sau đó vạch miệng moi ruột người ta ra. Nhiều khi cỗ mộ ở ngay gần làng mạc có người cư trú, bọn chúng vẫn cứ nghênh ngang táo tợn làm những chuyện thương thiên bại lý ấy giữa ban ngày ban mặt, chẳng hề e ngại điều gì. Ai làm cái nghề ấy cũng phát tài to, vì vậy đám người này tên nào tên nấy đều có vũ khí hàng xịn trong tay, căn bản chẳng có ai dám đụng tới cả.

Bọn chúng đào mồ quật mả lên vơ vét sạch những thứ đáng tiền bên trong, rồi để lại một đồng lõa xộn những quan quách vỡ bung, xác người tung tóe, người dân thường nhìn thấy không ai là không than thở ngậm ngùi. Những cái xác cỗ ấy cũng thật đúng là xúi quẩy mười tám đời, chết rồi vẫn còn bị kẻ khác giày vò, tình cảnh thực sự là thảm không nỡ nhìn.

Bọn phi Nê Hội chủ yếu ẩn hiện trong chốn rừng sâu núi thẳm Đại Hưng An Lĩnh và Tiểu Hưng An Lĩnh, khắp cả một dải tam sơn ngũ lĩnh ấy, phàm là mộ cổ mồ hoang nào bị phát hiện ra, bọn chúng đều tìm đủ mọi cách quật lên vơ vét đồ minh khí. Vì quanh năm suốt tháng làm cái nghề này, có tật giết mình, đám này rất mê tín, mặc đồ đen từ đầu đến chân chính là để làm giảm đi dương khí của người sống hòng tiện khi hành sự. Cỗ mộ xưa nay là nơi tích tụ khí âm lạnh lẽo, kỵ nhất là để dương khí của người sống lưu lại đó. Ngoài ra, bọn này cũng rất chú ý tránh tà, dây mũ, bát tất, thắt lưng tuyền một màu đỏ chói, toàn bộ đều được nhuộm bằng tiết lợn.

Về sự tích của đám phi này, đến giờ cũng chẳng mấy ai biết mà kể ra được nữa, dù sao cũng toàn là chuyện từ mấy chục năm trước rồi. Thím Tư sở dĩ biết được nhiều như vậy, là vì hồi trước giải phóng, anh ruột của bà bị bọn Nê Hội này bắt đi làm lao dịch, từng phải đào đất gánh bùn khi chúng quật mồ quật mả người ta, cuối cùng khó khăn lắm mới tìm được đường sống trong nẻo chết mà thoát khỏi ổ phi trở về, rồi kể cho bà nghe những chuyện xảy ra ở trong đấy.

Như thím Tư nhớ lại, tên trùm phi Nê Hội từng dẫn theo băng đảng đào rất nhiều hang động trong núi Đoàn Sơn, cuối cùng đã đào ra được một ngôi miếu Hoàng đại tiên ở đằng sau năm đất Mộ Hoàng Bì Tử. Bọn chúng muốn tìm một món bảo bối trong hầm bí mật bên dưới căn miếu, kết quả là chọc vào đại tiên gia gia, mất đi mấy mạng người. Có điều bọn Nê Hội này cũng chẳng phải tay vừa, kể này không thành liền gỡ ngay mảnh khác, kết quả vẫn đắc thủ thành công, moi được một cái rương khảm đầy vàng ngọc bên trong ấy.

Bọn phi trộm mộ ấy vừa mới đắc thủ, liền kéo hết những sơn dân bị chúng bắt đến giúp sức đào hang ra khe núi giết người diệt khẩu, anh trai thím Tư trúng một phát súng xuyên từ đằng trước ra đằng sau. Ông may mắn thoát nạn, bò được ra khỏi đồng người chết, nhưng sau khi về làng vết thương mãi vẫn không khỏi, cộng với trước đó đã bị kinh hãi cực độ, nên chẳng được mấy năm sau thì cũng ô hô ai tai, hồn về cõi Phật. Còn chuyện cái rương bọn Nê Hội đào được trong miếu Hoàng đại tiên giờ đang ở đâu, bên trong rốt cuộc đựng bảo bối gì thì không ai biết được. Vả lại từ đó trở đi, Nê Hội cũng biến mất, không còn ai thấy bọn chúng xuất hiện ở vùng rừng núi này nữa, chắc chắn là đã bị báo ứng, tên nào tên nấy đều chết không chốn chôn chôn rồi.

Tôi và Tuyền béo lắng nghe hết sức chăm chú, trong miếu Hoàng đại tiên rốt cuộc có giấu thứ gì, mà khiến bọn Nê Hội ấy liều cả tính mạng như thế? Cái rương đó đã bị chúng mang đi đâu rồi? Rốt cuộc Nê Hội về sau như thế nào? Bọn tôi đều có tính tò mò, không thể hỏi cho rõ ngọn rõ ngành thì tối chẳng thể nào ngủ ngon giấc, nhưng thím Tư cũng chỉ biết có ngần ấy, vả lại cũng không thể đảm bảo tính chân thực của những gì bà kể được. Năm đó anh trai bà trúng đạn bò về làng chỉ còn thoi thóp thở, nói năng mê sảng, ai biết được ông ta nói có đáng tin cậy không chứ.

Tôi thấy chẳng còn gì để nghe ngóng nữa, đành cùng Tuyền béo quay lại tiếp tục cắt gạch mộ. Hồi ấy đang đề xướng thay phong đổi tục, dẹp bằng mộ địa để khai khẩn thành ruộng đất, vì rất nhiều vùng biên viễn còn chưa có hỏa táng, vẫn tiến hành thổ táng, nhưng cách thức khác nhiều với thời xã hội cũ. Một là mai táng giản tiện, hai là đào sâu chôn chặt, mộ huyết sâu hai chục thước, không đắp nấm, bên trên mộ huyết vẫn có thể trồng trọt như thường.

Có điều ở chốn núi rừng bóng người thừa thớt này, cũng không đến nỗi phải lo lắng về diện tích mồ mả với ruộng nương mấy, chẳng qua chỉ là dẹp bằng một ít mồ hoang mộ cổ, lấy gạch mộ làm vật liệu xây dựng mà thôi. Nhưng thứ gạch mộ này cũng không dễ cắt gọt chút nào, gạch đá ở đây đều bị hơi xác thối ngấm vào, cực kỳ khó xử, tuy đã trải nhiều năm nhưng vẫn không tiêu tan hết, sau khi cắt gọt bằng phẳng, lại phải dùng rượu hòa với vôi mới trừ hết được mùi thối.

Tôi lại cắt thêm mấy viên gạch nữa rồi đưa ngón tay lên mũi ngửi, lập tức bị xộc lên một phát, mặt mũi nhăn tít lại. Bần thần một lúc tôi vỗ vỗ lên cái cổ tê cứng, đưa mắt nhìn rặng núi trầm mặc bên ngoài thôn làng, đột nhiên trong lòng bỗng dâng lên một cảm giác hụt hẫng khó tả, lẽ nào cả đời tôi phải ở chốn núi sâu này cắt gạch mộ, canh lâm trường hay sao? Mao chủ tịch vung tay đổi đường lối, trăm vạn học sinh sinh viên liên đội chiến trường, lên núi về quê tiếp nhận học tập cải tạo, tuy đây đích thực là một cách rèn luyện con người, nhưng dầu sao cũng khác quá xa với lý tưởng của tôi. Thuở bấy giờ tôi hăng còn quá trẻ, rất lo lắng thấp thỏm với tiền đồ của mình, vừa nghĩ đến cả đời đều phải ở chốn núi non rừng thẳm này không thể nhập ngũ đánh trận thực hiện ước mơ, sâu thẳm trong lòng lập tức bùng lên những cơn sóng khủng hoảng, sống mũi cay cay, nước mắt suýt chút nữa thì ứa ra.

Tuyền béo thấy tôi thần sắc cổ quái, liền hỏi đang nghĩ cái gì thế? Sao cả ngày cứ mặt ủ mày chau? Tôi thở dài một tiếng trả lời cậu ta: “Tiên sư cha nhà nó, lại còn không phải lo âu vì sự nghiệp giải phóng của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latin à?” Tuyền béo thấy thế bèn khuyên: “Đừng rầu rĩ nữa, cuộc sống của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ Latin người ta như thế nào, bọn mình lo không nổi đâu, có lẽ người ta cũng không cần chúng ta lo lắng cho họ đâu, sắp xong việc rồi, đến tối tôi mời các cậu xơi món lòng lừa, lúc ấy thì ăn cho thoải con gà mái đi.”

Tôi quẹt quẹt nước mũi chảy ra, đang định bàn tính với Tuyền béo xem cổ lòng lừa ấy nên nấu món gì, thì ông bí thư chi bộ về. Ông lên đại đội làm việc, tiện thể mang về cho đám thanh niên trí thức mấy cái bưu kiện, Chỗ này giao thông không tiện, bọn tôi về đây tham gia lao động sản xuất mấy tháng rồi, gần như hoàn toàn mất liên lạc với thế giới bên ngoài, lần đầu tiên có bưu kiện thư từ, làm sao mà không vui không sướng cho được, vậy là liền quên biến hết cả mọi sự trên đời. Tôi và Tuyền béo mong chờ nhất, đương nhiên là tin tức ở nhà, nhưng ông bí thư lục lọi một lúc lâu, lại bảo rằng bọn tôi không có bưu kiện gì, chỗ này đều là của mấy người kia cả.

Tuy tôi cũng biết người nhà mình đều bị cách ly hết rồi, đương nhiên chẳng có cơ hội mà gửi đồ đến, nhưng trong lòng cũng vẫn hụt hẫng khó chịu lắm, đang định xoay người bỏ đi thì ông bí thư bỗng gọi giật hai đứa tôi lại. Ông giơ ra một lá thư, bảo chỉ có lá thư này là gửi cho tôi và Tuyền béo thôi.

Tôi và Tuyền béo thoáng ngẩn người ra, vội vàng xông tới giằng lấy lá thư, trong lòng vẫn hết sức thắc mắc, sao lại gửi một lá thư chung cho hai bọn tôi nhỉ? Yến Tử cũng lấy làm tò mò, ngó đầu vào xem. Tôi cố nén tâm trạng kích động, vội vội vàng vàng xem phong bì trước. Thư này được gửi từ quân khu quê chúng tôi đến, vì vậy cái phong bì bên trong mới là thư ban đầu. Hiển nhiên, người gửi thư không biết tôi và Tuyền béo về lao động ở vùng nào, nên gửi thư đến quân khu, sau đó mới chuyển về đây.

Tôi bóc bì thư ra, cẩn thận đọc từng chữ từng chữ một. Thì ra người gửi thư này là chiến hữu hồng

vệ binh tôi và Tuyền béo quen trên xe lửa hồi tham gia hoạt động “nổi liền cả nước”^[14], tên là Đinh Tư Điềm. Cô cũng tầm tuổi bọn tôi, là mũi nhọn văn nghệ, từng cùng tôi và Tuyền béo kết bạn đi khắp nửa đất nước, ở quê hương Mao chủ tịch, mọi người bốc một nắm đất, cả đêm không buông tay, kết quả là tay sưng phồng lên. Ở quê hương cách mạng Diên An, chúng tôi từng chia nhau ăn một miếng lương khô trong hang núi. Chúng tôi còn cùng tiếp nhận chỉ thị tối cao ở trước Thiên An Môn. Khi hoạt động kết thúc, chúng tôi có trao đổi địa chỉ gửi thư, nhưng chuyện này cũng khá lâu rồi, khi ấy bọn tôi đều không thể ngờ là sẽ nhận được thư của cô ở chốn núi rừng xa xôi này.

Bố mẹ Đinh Tư Điềm đều làm việc trong bảo tàng, nhà tổng cộng có bốn đứa con, lần lượt đặt tên theo câu “Kháng Mỹ viện Triều, ức khổ tư điềm”^[15], đây cũng là trào lưu đặt tên của trẻ con thời ấy. Trong lá thư Đinh Tư Điềm gửi chúng tôi có viết: *Viết cho chiến hữu cách mạng thân thiết nhất của tôi, Hồ Bát Nhất và Vương Khải Tuyền, từ khi chúng ta chia tay nhau ở thủ đô Bắc Kinh vĩ đại, tôi không lúc nào là không hoài niệm về những ngày tháng chúng ta ở bên nhau, từ lâu đã muốn viết thư cho các bạn, nhưng trong nhà xảy ra rất nhiều việc... tôi nghĩ các bạn nhất định đã được vào quân ngũ đúng như ước nguyện rồi nhỉ. Về vang gia nhập quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc, trở thành một chiến sĩ cách mạng cũng là mộng tưởng của tôi, hy vọng các bạn có thể gửi cho tôi một tấm ảnh mặc quân phục, để tôi được chia sẻ niềm vui ấy... Cuối cùng xin đừng quên tình bạn cách mạng giữa chúng ta, chúc cho tình hữu nghị ấy còn cao hơn núi còn xa hơn đường, nghìn năm vẫn xanh ngắt, vĩnh viễn không phai màu.*

Qua thư chúng tôi biết, Đinh Tư Điềm muốn vào quân đội, nhưng vì thành phần gia đình và nhiều nguyên nhân khác mà đành phải đi tham gia lao động sản xuất ở Khắc Luân Tả Kỳ vùng Nội Mông Cổ, và lại rõ ràng cô không hề biết hoàn cảnh của tôi và Tuyền béo cũng chẳng khác hơn cô là mấy. Cả hai thằng đều không được đi lính, mà bị xua đến vùng Đại Hưng An Lĩnh này lao động hết cả. Đọc xong thư, tôi và Tuyền béo đều không nói năng gì một lúc lâu, thực chẳng còn mặt mũi nào mà hồi âm cho Đinh Tư Điềm nữa, mà cũng lấy đầu ra ảnh chụp mặc quân phục gửi cho cô bây giờ.

Từ lá thư gửi đến, tôi cảm thấy Đinh Tư Điềm rất cô đơn, có lẽ cuộc sống ở cái nơi gọi là Khắc Luân Tả Kỳ ấy còn đơn điệu hơn trong núi này nhiều. Khắc Luân Tả Kỳ tuy cùng thuộc vùng Nội Mông Cổ với trại Cường Cường chỗ chúng tôi, nhưng không cùng một khu vực. Khắc Luân Tả Kỳ là khu chăn nuôi trên thảo nguyên, môi trường khắc nghiệt, người sống càng thưa thớt hơn, cách khu Hưng An rất xa. Đinh Tư Điềm nhảy múa hát ca, bảo cô nàng đi chăn gia súc trên thảo nguyên thì thật khó mà tưởng tượng nổi, làm sao yên tâm cho đành? Tôi đang nghĩ ngợi, bỗng phát hiện Tuyền béo đang lật tủ lật hòm kiếm giấy viết thư hồi âm bên bảo cậu ta: “Đừng tìm nữa, cả giấy chùi dất còn không có, lấy đầu ra giấy viết thư cho cậu. Tôi thấy bọn mình ở trong núi này sắp thành ngõ rừng mất thôi, hay là đến thảo nguyên chơi một chuyến, tiện thể thăm chiến hữu thân thiết của chúng ta xem thế nào.”

Yến Tử nghe tôi bảo muốn đi thảo nguyên, kinh ngạc hỏi: “Hả? Đến thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ á? Mất cả mười ngày nửa tháng cũng không về được đâu, bao nhiêu ngày không làm việc thế, bọn anh không thêm công điểm nữa à? Lúc về thì ăn bằng cái gì?”

Tôi gật gật đầu với Yến Tử, vấn đề này đương nhiên không thể không nghĩ đến. Công điểm là mạng sống của thanh niên trí thức. Thanh niên trí thức về nông thôn tham gia lao động không giống với tham gia binh đoàn xây dựng sản xuất. Các binh đoàn kiểu này ở miền Bắc đều áp dụng quản lý theo chế độ quân sự hóa, cơ cấu tổ chức đơn vị chia thành sư đoàn, bên dưới có trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội. Thành viên binh đoàn được bao ăn bao ở, mỗi tháng thêm sáu mươi đồng tiền lương, ưu điểm là có thu nhập cố định, nhược điểm là thiếu tự do, không thể nói đến là đến, muốn đi là đi được. Còn thanh niên

trí thức thì tổ chức theo chế độ công điểm, nhược điểm là thu nhập không ổn định, ưu điểm là tự do thoải mái, xin nghỉ rất tiện. Hẳn là có người sẽ lấy làm lạ, nếu thanh niên trí thức đã tự do như thế, tại sao không về thành phố luôn đi? Nguyên nhân chủ yếu là vì về thành phố thì chẳng có cái mà ăn, hơn nữa đã gọi là về nông thôn tham gia lao động sản xuất, tức là hộ khẩu cũng bị chuyển luôn về nông thôn rồi, về thành phố cũng chỉ là ở chui, không phải dân thành phố thì không thể tìm được việc làm. Dẫu sao thì “*dân dĩ thực vi thiên*”, người sống ở đời không thể không ăn cơm, mà không có công điểm thì không có cơm ăn, vì vậy người cũng bị cột chặt ở đấy.

Mấy ngày trước chúng tôi nhận được khá nhiều miếng vàng nhỏ ở lâm trường, thứ này dĩ nhiên tôi không dám giấu lại làm của riêng rồi. Chỉ là sau khi nộp sung công, ông bí thư lấy làm vui vẻ, tuy thời bấy giờ không có lệ thưởng tiền, nhưng vẫn hứa sẽ ghi cho chúng tôi hai tháng công điểm, để dành đến Tết về thăm người thân nghỉ một hơi dài luôn. Cũng tức là tôi và Tuyền béo có hai tháng không phải làm gì, ở trong núi lâu quá cũng phát ngấy lên rồi, lại cũng nhớ nhớ Đình Tư Điềm, vậy là bèn quyết định đi thảo nguyên một chuyến.

Khu vực cấm

Yến Tử nói tôi và Tuyền béo là lũ ăn cơm chúa mùa tối ngày, mới yên phận chưa được hai ba ngày đã lại nảy nói ra đòi đi thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ chơi. Nhưng làm sao được, ý chúng tôi đã quyết, từ lúc nhận được thư là đứng ngồi không yên rồi, và lại chọn ngày chi bằng gặp ngày, vừa khéo sáng sớm hôm sau, dưới hạ du sông Sát Can Cáp ở lâm trường, có chuyến tàu cuối cùng chở gỗ ra vùng bên ngoài, muốn đi thì chỉ có bắt chuyến tàu ấy mới được.

Vì là đi chơi chứ không phải làm việc nghiêm chỉnh, nên bọn tôi cũng ngại đến gặp ông bí thư xin nghỉ phép, bèn thoái thác chuyện này cho Yến Tử làm, điều kiện là bọn tôi hứa lúc ở thảo nguyên về sẽ mang cho cô nàng rất nhiều món ngon mà cô chưa ăn bao giờ. Tôi và Tuyền béo đều không phải thu dọn hành lý hành liếc gì, bởi căn bản cũng có quái gì đâu, hoàn toàn là một lũ giai cấp vô sản kiêm trai nghèo chưa vợ. Hai bọn tôi đội cái mũ da chó lên, rồi khoác cái túi chéo quân dụng rách rưới chạy ra khỏi làng, đi suốt một đêm đường núi, đến sáng sớm mới kịp ra chỗ đoàn xe lửa chuyên dụng vận chuyển gỗ ấy.

Công việc chuyển gỗ lên các toa xe đều do người trong làng làm giúp từ đêm trước, chúng tôi đến nơi thì xe lửa đã bắt đầu nổ máy, tu tu xình xịch phả khói trắng mù mịt rồi. Nhân lúc ông già coi trạm xe không để ý, tôi và Tuyền béo lập tức bò lên toa xe cuối cùng, lẳng lặng nằm bên trên những súc gỗ tròn bó chặt, im thin thít chờ tàu chạy.

Theo quy định, loại tàu chuyên dụng này chỉ dùng để chở vật liệu gỗ ra ga lớn bên ngoài, không cho phép bất cứ người nào quá giang trộm, nếu trước lúc tàu chạy mà bị ông già canh trạm phát hiện, hai thằng chúng tôi có mồm mép mấy thì thế nào cũng bị lôi xuống, không khéo còn bị chụp cho cái mũ chiếm dụng tài sản công mà bắt viết kiểm điểm cũng nên. Vì vậy chuyện này thực tế cũng khá là mạo hiểm, tôi và Tuyền béo chỉ đành nằm bẹp xuống tiềm phục như hai tên đặc vụ, nơm nớp lo sợ bị người ra phát hiện.

Tuy chúng tôi đã hết sức cẩn trọng, nhưng rốt cuộc vẫn bị lộ mục tiêu. Hai hôm trước vào núi bẫy hoàng bì tử, tôi đã hơi chảy nước mũi. Trong làng có vị bác sĩ chân đất được đặt cho biệt hiệu “thầy trộn thuốc”, cũng là một tay lang vườn khá mát, người và gia súc bệnh gì cũng trị tốt. Ông ta kê cho tôi một ít thuốc thảo được, uống vào cũng chưa thấy đỡ, lại cứ đúng vào lúc này không thể nào nhịn hắt hơi được, tôi vội vàng đưa tay bịt chặt miệng lại, nhưng vẫn bị ông già canh trạm phát hiện ra.

Ông già canh trạm nghe có động tĩnh, thấy hai thằng bọn tôi leo tàu đi trộm, liền lập tức thổi còi tuyết tuyết trợn mắt trừng trừng chạy tới, định lôi tôi và Tuyền béo xuống. Nhưng đúng lúc ấy, cùng với một trận đùng đura, đoàn tàu đã rùng mình khởi động, đầu tàu bắt đầu tăng tốc, chậm rồi nhanh dần, cây cối hai bên đường chạy giật lùi về sau vun vút. Thấy ông già không thể đuổi kịp nữa, tôi và Tuyền béo lập tức không còn quan tâm xem bị ông lão phát hiện thì làm sao, toét miệng cười hì hì, cởi mũ da chó xuống, lại còn rất phong độ vẫy vẫy mũ làm động tác cáo biệt với ông, miệng hét lớn: “Tạm biệt nhé, ông Lây tông ^[16]...”

Chúng tôi chỉ đi xe lửa chở hàng cỡ nhỏ, tốc độ vận hành không thể so sánh với xe lửa chính quy được, hơn nữa lại còn vừa lắc vừa xóc rất dữ dội, ngồi trên toa xe chỉ thấy dưới chân không vững, bên tai gió thổi vù vù, bị quăng quật cho một phen nghiêng ngả, chẳng còn hơi đâu mà thưởng thức cảnh rừng nguyên thủy cây cao chọc trời hai bên đường.

Bọn tôi đành khẹp chặt áo, bịt chặt mũi, rúc vào dưới mấy cây gỗ để chắn gió, dù sao thì cũng đỡ hơn là đi đường núi ra bên ngoài, lộ trình quá dài xa xôi.

Đọc đường vất vả, vòng qua không ít chỗ quanh co ở đây tạm tôi không nhắc đến, chỉ biết là tôi và Tuyền béo phải vất vả như thế không chỉ một ngày, cuối cùng mới đặt chân lên được thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ. Nếu coi bản đồ Trung Quốc như hình một con gà trống, vậy thì thảo nguyên này vừa khéo nằm trên gáy con gà trống ấy, nó là một bộ phận của đại thảo nguyên Hulunber, thuộc quản hạt của liên khu Hulunber, nằm sát bên liên khu Hưng An, diện tích rất rộng, có cả rừng, khu chăn nuôi, khu khẩn hoang làm nông nghiệp.

Thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ bị lòng sông khô cạn của mấy con sông cổ ngăn cách, giao thông bất tiện, đất rộng người thưa, chúng tôi đến điểm tập trung thanh niên trí thức ở khu khẩn hoang làm nông nghiệp thuộc vùng ngoại vi hời hợt địa chỉ của Đình Tư Diềm, sau đó quá giang lên một chiếc xe “lắc lắc” tiến đường đi vào thảo nguyên. Xe “lắc lắc” là loại công cụ giao thông đặc thù của thảo nguyên, bánh xe rất lớn làm bằng các loại gỗ tạp như gỗ hoa, gỗ du, đường kính phải hơn một mét, dân du mục đánh xe cứ phải hô lớn “lắc lắc lắc lắc...” để thúc bọn gia súc kéo xe.

Đây là lần đầu tiên bọn tôi đến đại thảo nguyên Mông Cổ, ở đây rồi mới phát hiện ra nơi này khác rất nhiều so với những gì mình tưởng tượng, cái gọi là thảo nguyên ấy, là cỏ lưa thưa lưa thưa cắm rễ trên các cồn cát, phân bố rất không đều, mọc thành từng đám từng đám. Mùa thu cỏ đang lên, mỗi bụi cỏ đều cao phải đến ngang hông, nhìn gần là những đám cỏ trông vừa thưa vừa dài, nhưng từ xa đôi mắt nhìn, thảo nguyên biến thành một biển sắc vàng xanh, liên miên bất tuyệt trải dài tít tắp.

Chúng tôi lắng nghe tiếng ca thê lương của những người dân du mục Mông Cổ, thân thể ngồi trên càn xe dập dềnh đưa theo nhịp lắc của thân xe. Thảo nguyên mùa thu đã lạnh thấu xương, mây trôi lững lờ, cỏ hoang mọc khắp, gió lạnh phả vào mặt, trên bầu không nhận bay từng bầy, tiếng kêu u uẩn vang đi xa mãi. Nghe dân địa phương ở đây nói, mấy hôm trước trên thảo nguyên bắt đầu có tuyết rồi, nhưng tuyết vẫn chưa đổ hẳn xuống, chắc rằng mùa đông năm nay sẽ đến sớm, giống như ở trong núi chỗ bọn tôi, dân ở đây cũng phải bắt tay làm công tác chuẩn bị ứng phó với mùa đông trước.

Tuyền béo hồi xưa chưa đến vùng Đông Bắc, cảm thấy trong núi và trên thảo nguyên đều có tuyết sớm như vậy thật hết sức khó tin, lâu lâu không hiểu tại sao khí hậu lại thất thường như thế? Mùa đông đến sớm, đại khái chứng tỏ là mùa xuân cũng không còn xa xôi nữa. Tôi bảo với Tuyền béo: “Người xưa nói đất Hồ tháng Mười đã có tuyết, đất Hồ chính là chỉ địa bàn của người Hồ ở vùng tái ngoại, tôi thấy chúng ta đã tiến vào đất Hồ rồi đó...”

Bọn tôi ngồi trên xe “lắc lắc” nói chuyện phiếm về trời cao đất xa, nói lung tung mãi rồi chủ đề câu chuyện quay về người chiến hữu sắp sửa trùng phùng Đình Tư Diềm. Hình ảnh năm đó cô nàng thắt hai bím tóc đuôi sam, đội mũ bộ đội nhảy múa trên xe lửa, rồi dạy cho du khách các ca khúc cách mạng, đã từng một độ khiến tôi và Tuyền béo cứ ngỡ là tiên nữ trên trời, cảm thấy cô quả thực quá xinh đẹp quá tài hoa. Hồi ấy phỏng chừng cũng có một chút ý thức về mối tình đầu rồi, nhưng cũng bởi phong khí xã hội mà không trực tiếp nói ra, hoặc giả cũng hoàn toàn không nghĩ đến chuyện ấy. Rất lâu sau đó, cùng với năm tháng trôi đi, tôi mới hiểu được tình cảm ấy.

Giờ đây khi sắp trùng phùng, tôi cảm thấy nhịp tim mình bắt đầu hơi tăng tốc, liệu có thể khiến tình chiến hữu cách mạng thân thiết của chúng tôi tiến thêm một bước không nhỉ? Vậy thì tôi sẽ ở lại thảo nguyên không thèm về Đại Hưng An Lĩnh nữa. Nghĩ đoạn, tôi bèn thương lượng với Tuyên béo, nhờ cậu ta hỏi hộ Đinh Tư Điềm xem vị trí của tôi trong lòng cô ấy là như thế nào?

Tuyên béo lập tức lắc đầu: “Nhất ơi là Nhất, tôi bảo cậu đừng có mà thuần khiết như vậy có được không? Tôi vừa này còn đang tính nhờ cậu hỏi cô ấy xem trong lòng cô ấy tôi đây có bao nhiêu phân lượng nữa này. Sao cậu lại nhờ tôi trước như thế.”

Tôi thầm nhủ thẳng nhãi này không ngờ cũng có lòng dạ xấu xa thế, liền bảo cậu ta: “Tiên sư cha bố nhà cậu, bình thường tôi đối xử với cậu thế nào? Cậu thử sờ vào cái lương tâm của cậu nói xem, đồng chí Lenin từng nói, quên đi quá khứ có nghĩa là phản bội đấy nhé.”

Tuyên béo trưng ra cái bộ mặt dày bì bì của cậu ra, đáp trả lại ngay: “Thường ngày cậu đương nhiên là đối xử với tôi rất tốt rồi, cứ như là anh em ruột thịt vậy, thế nên tôi nghĩ... đến giờ khắc quan trọng, cậu nhất định sẽ nghĩ cho tôi trước, có phải vậy không, nhỉ? Lẽ nào không phải thế ư?” Hai bọn tôi tranh cãi một hồi lâu, giằng co mãi không ngã ngũ được, cuối cùng đành phải thỏa hiệp, quyết định người này lần lượt thay người kia hỏi Đinh Tư Điềm một lần, xem xem đứa nào có hy vọng.

Vừa thương lượng xong chuyện này, cái xe “lắc lắc” liền dừng lại trước hai cái lều Mông Cổ trên thảo nguyên. Chỉ thấy Đinh Tư Điềm mặc áo dài Mông Cổ, đầu chít khăn vuông đang vắt sữa dê, nhìn cô mà suýt chút nữa tôi không nhận ra, cung cách ăn mặc thật thay đổi quá lớn, nếu không nhìn kỹ còn tưởng đây là một cô gái người Mông nữa. Đinh Tư Điềm cũng không ngờ tôi và Tuyên béo lại đột nhiên đến thăm mình, ngần người ra một lúc lâu mới định thần lại được, lao tới ôm chặt lấy chúng tôi, xúc động nghẹn ngào không thốt được nên lời. Chiến hữu lâu ngày gặp lại, ai nấy đều có vô số điều muốn nói, nhưng chuyện xưa trong lòng trăm ngàn mối, lại chẳng biết nói từ đâu.

Nơi này thuộc về khu cực Bắc của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ, chỉ có ba bốn hộ dân du mục, tính cả thanh niên trí thức về đây tham gia lao động sản xuất thì tổng cộng không đến năm sáu chục người. Đinh Tư Điềm ở trong nhà một dân du mục tên là “lão Dương Bì”, bình thường ngoài ba người trong nhà lão Dương Bì ra, cô chẳng còn ai nói chuyện cùng cả, đột nhiên gặp lại chiến hữu từ thuở trước, không khỏi mừng quá rơi cả nước mắt.

Tôi an ủi Đinh Tư Điềm mấy câu, rồi kể qua loa chuyện tôi và Tuyên béo cũng không thể vào bộ đội, rồi liên khu Hưng An tham gia lao động cho cô nghe. Đinh Tư Điềm khẽ thở dài một tiếng, chừng như tiếc thay cho chúng tôi lắm, nhưng ngay sau đó cô lại phấn chấn tinh thần nói: “Giờ chúng ta cũng rất tốt mà, các bạn xem cảnh sắc thảo nguyên của chúng ta thật tráng lệ nhường nào, trời xanh làm chăn đất làm giường, cát vàng trộn cơm lại càng ngon, cuộc sống trên thảo nguyên là thích hợp để rèn luyện nhất. Các bạn đã đến rồi thì ở lại chơi mấy ngày đi, ngày mai mình dẫn hai bạn đi cưỡi ngựa.”

Dân du mục trên thảo nguyên cực kỳ coi trọng ngựa, tuyệt đối không để người ngoài cưỡi lên ngựa của mình. Nếu ngựa bị người khác cưỡi hoặc bị mất, đối với dân du mục đều là những điềm gở tày trời, vả lại ngựa ở đây không nhiều, vì vậy tôi nghĩ mình chẳng thể nào có cơ hội cưỡi ngựa được, nên cũng không ôm mộng hão huyền ấy lắm. Không ngờ Đinh Tư Điềm lại cho chúng tôi biết, lão Dương Bì không phải là người Mông, ông ta chạy nạn ra đây từ hồi trước giải phóng, song nửa đời người trên thảo nguyên rồi. Sau giải phóng, ông bèn quyết định ở đây làm dân du mục luôn, song chẳng mấy coi trọng những điều kỵ húy trên thảo nguyên, quen thân rồi thì cưỡi ngựa của ông, ông cũng không giận.

Tôi biết đằng sau thái độ lạc quan của Đinh Tư Điềm, quá nửa là sự bất lực với vận mệnh, cát vàng

trộn cơm ăn làm sao mà ngon được? Có điều, tôi cũng không nên nhắc đến những chuyện mất hứng ấy, bèn để cô giới thiệu với nhà ông lão mục dân Dương Bì. Lão Dương Bì đã sống nửa đời trên thảo nguyên này, nhưng giọng quê khó đổi, vẫn còn khẩu âm Tây Bắc rất nặng. Ông bảo chúng tôi đến rất đúng lúc, đêm nay vừa khéo chuẩn bị giết bò mổ dê để chiêu đãi khách phương xa đến, chập tối là dân du mục và thanh niên trí thức ở xung quanh đều sẽ đến.

Tôi và Tuyền béo vừa nghe được tin ấy, liền sướng đến không ngậm mồm lại được. Dân du mục trên thảo nguyên thật là hiếu khách quá đi mất, hồi trước mới nghe nói thôi chứ chưa được tận mắt thấy, giờ thì bọn tôi phục thật rồi. Chúng tôi vừa mới đến liền giết trâu mổ dê ngay, thật là ngại quá đi mất! Thế này thì khó nghĩ quá, huống hồ bọn tôi lại đến tay không, sớm biết vậy thì đã mang một ít đặc sản làm quà. Tôi và Tuyền béo đều đã nghe tiếng món dê từng xẻo rồi, hôm nay đành phải mặt dày mảy dạn không khách sáo vậy thôi. Không hiểu ở đây mấy giờ họ bắt đầu ăn cơm nhỉ?

Đình Tư Điềm đứng bên cạnh cười khúc khích nói: “Các bạn đừng coi mình là người ngoài, hôm nay giết dê là vì năm nay vùng thảo nguyên này liên tiếp bị mấy lần thiên tai địch họa, nhưng dân du mục đều quên mình bảo vệ tài sản tập thể, không để gây ra tổn thất nhỏ nào, trên liên khu nói bọn mình là điển hình tiên tiến. Vì thảo nguyên Nội Mông này gần sát biên giới, theo chế độ quân quản, nên Ủy ban Cách mạng cấp trên mới phái cán bộ xuống chụp ảnh, đăng báo về điển hình gương mẫu. Người ta giết dê là để chiêu đãi cán bộ, các bạn chẳng qua là đến đúng dịp thôi, bằng không mình cũng chẳng có cách nào kiếm được thịt dê tươi mời các bạn ăn đâu.”

Giờ tôi mới hiểu là chuyện gì, sướng uống cả công, thì ra tiệc trùng phùng là để chiêu đãi người khác. Lại nói khu du mục này là điển hình tiên tiến cái nổi gì chứ? Có điều người ta đã muốn làm điển hình, chúng tôi cũng chẳng có tư cách gì để hỏi, dưới gầm trời này có tôi hay không có tôi chẳng quan trọng, có bữa thịt dê ăn thì cũng nên biết thế nào là đủ rồi.

Trời còn chưa tối, mấy hộ dân du mục gần đấy và các thanh niên trí thức đều lục tục kéo đến, cộng thêm cả bọn tôi và lão Dương Bì, tổng cộng mới có hơn hai chục người. Thanh niên trí thức chiếm một nửa. Tuy chúng tôi không quen những thanh niên trí thức còn lại, nhưng vừa nhắc đến thân phận thanh niên trí thức, thì đều là anh chị em cả, cảm giác cũng không khác anh em kết nghĩa thời xưa mấy. Vận mệnh giống nhau khiến giữa chúng tôi không còn khoảng cách, chỉ chốc lát đã như quen thân. Thảo nguyên buổi hoàng hôn rạng chiều rực rỡ, dãi mắt trải dài ra cả nghìn dặm xa, đây là thời điểm cảnh sắc đẹp nhất trong ngày. Một bạn thanh niên trí thức đi tìm vị cán bộ kia mượn máy ảnh, cả bọn tụ lại chụp cùng một tấm, rồi vui vẻ đợi đến bữa cơm tối.

Tôi và Đình Tư Điềm giúp lão Dương Bì bắt con dê định thịt trong vòng quay ra. Tôi thấy hôm nay đã chơi vui hết cỡ, lại thấy núi non trùng trùng điệp điệp dưới ánh tà dương đỏ như máu, bèn nảy ra ý đi xa, liền nói với lão Dương Bì, ngày mai muốn mượn mấy con ngựa, để Tư Điềm dẫn chúng tôi cưỡi ngựa đi sâu vào thảo nguyên chơi.

Lão Dương Bì vừa nghe nói, lập tức biến sắc. Ông bảo tôi rằng, chỗ ấy không đi được, đi hết thảo nguyên là cao nguyên hoàng thổ Mông Cổ, cũng là khu vực nối tiếp với đại mạc. Sâu trong thảo nguyên còn có một nơi gọi là động Bách Nhân rất nguy hiểm. Giờ đang đả phá “tứ cự”^[17], có một số chuyện vốn không dám nói, nhưng vì các cậu đều là bạn của cô Tư Điềm, nên mới dám nói thẳng với các cậu đấy thôi. Bên trong động Bách Nhân có một con yêu long toàn thân đen kịt, dân du mục hay gia súc đến gần đấy đều bị long vương gia nuốt hết, nhất loạt đều chỉ có đi mà không có về. Nếu không phải năm nay mùa đông đến sớm, dân du mục sợ gia súc không đủ cỏ ăn, thì cũng tuyệt đối không đến đồng cỏ gần động Bách Nhân thế này để chăn nuôi đâu. Cậu không thử đi mà hỏi xem, chẳng ai dám đi sâu vào thảo nguyên thêm nửa bước

nữa đâu, chẳng may làm kinh động đến con yêu long kia thì sợ rằng cả Trường Sinh Thiên cũng chẳng bảo hộ nổi chúng ta mất.

Thấy lão Dương Bì nói như thật, tôi không khỏi lấy làm tức cười, cũng không cần phải hoang đường quá mức đến thế chứ, trên thảo nguyên làm sao lại có rồng được? Mà lại còn là yêu long biết ăn thịt người và gia súc nữa, chuyện này đem đi dọa trẻ con may ra còn hiệu quả, Hồ Bát Nhất tôi đây mà lại tin sao?

Lão Dương Bì thấy tôi không tin, lại kể một chuyện của chính ông. Mấy chục năm trước, ông đi chăn dê cho “ba ngàn”^[19] trên thảo nguyên đã nghe truyền thuyết về con yêu long ở phía Bắc đại mạc ấy rồi. Truyền thuyết cực kỳ tà dị, đến nỗi vùng thảo nguyên gần động Bách Nhân trở thành một khu vực cấm được dân du mục địa phương mặc nhận. Gia súc lạc ở phía ấy không ai dám đi tìm, chẳng nào thì dù người hay ngựa, cũng thấy đều một đi không về hết cả. Một bận, có một đám người từ khu Đông Bắc đến, khênh theo một cái rương cũ kỹ, thoát nhìn trông như cái quan tài, không hiểu là bên trong đấy đựng gì, nhưng đám người này đã bắt một người em của lão Dương Bì, cầm súng ép người đấy phải dẫn đường đi động Bách Nhân. Lão Dương Bì len lén đi theo sau, định tìm cách cứu người em ấy ra, nhưng theo đến gần động Bách Nhân thì không dám đi vào trong nữa, đành trơ mắt ra nhìn em trai ruột của mình dẫn đám người ấy đi vào, từ đó trở đi không thấy trở ra nữa.

Lão Dương Bì thề thề thốt thốt, bảo rằng lần đó ông còn tận mắt trông thấy con hắc yêu long, sợ đến suýt nữa vãi đái cả ra quần, thực không dám tiến lại thêm bước nào nữa. Từ dạo ấy, đêm nào ông cũng mơ thấy ác mộng, cũng luôn hận mình là đồ hèn nhát nhu nhược, mắt thấy em trai ruột mình đi vào cõi chết mà không có dũng khí cứu ra.

Tôi nghe ông nói rành mạch rõ ràng, nhìn nét mặt không phải đang bịa tạc, đương nhiên cũng rất thương cho cảnh ngộ của anh em nhà ông, nhưng bảo trên đời này có rồng, làm sao mà tôi tin được. Nghĩ đoạn, tôi bèn lắc đầu nói với lão Dương Bì: “Cái con... rồng gì gì đấy mà bác trông thấy đó, sợ là đã hoa mắt nhìn nhầm thôi, tôi đoán có lẽ đây là một con trăn lớn màu đen cũng nên? Có những con trăn to như thùng nước ấy, đích thực là rất dễ bị tưởng lầm là rồng.”

Ánh mắt lão Dương Bì nhìn tôi bỗng nhiên trở nên nghiêm trọng, ông chỉ tay lên bầu trời: “Anh bạn trẻ, cậu nghĩ lão chừng này tuổi đầu rồi đều sống trên lưng chó chứ không phải lưng ngựa chắc? Làm gì mà cả rắn rồng cũng không phân biệt được? Có con trăn nào ở trên trời không? Tôi tận mắt trông thấy con... rồng... rồng thần ấy ở trên trời, ở trên trời đấy.”

Khắc Luân Tả Kỳ dưới bầu trời đêm

Thuận theo ngón tay chỉ của lão Dương Bì, tôi bất giác ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tầng mây nặng nề trên đầu chúng tôi dần đến tận chân trời. Trong đầu tôi không ngừng vang lên câu nói cuối cùng của ông ta, con “rồng” ấy ở trên trời.

Nói xong những lời ấy, lão Dương Bì cũng không nói thêm gì nữa, lẳng lặng sang một phía đi giết dê. Tôi bần thần nhìn lên bầu không ngẩn ra mất một lúc, trong lòng vẫn nửa tin nửa ngờ những lời ông nói. Lúc này trên thảo nguyên bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên, mọi người đều hò nhau giúp công giúp sức chuẩn bị cho bữa tiệc tối, tôi cũng không tiện hỏi gặng nữa, liền quay lại với đám thanh niên trí thức.

Việc giết súc sinh ở vùng dân du mục này có rất nhiều cấm kỵ, chẳng hạn giết mổ xong, tuyệt đối không được nói những lời kiểu như “tiếc quá” hay “thà không giết còn hơn”, vì một khi thốt lên những lời ấy, linh hồn bọn gia súc sẽ ở lại tác quái. Hơn nữa, bò hoặc ngựa dùng để cưỡi hay những gia súc giúp người làm việc, những con cái đang đẻ, đang cho sữa nhất loạt đều không được giết. Ngoài ra, vì thanh niên trí thức đều là người nơi khác đến, dân du mục rất ít khi cho chúng tôi giúp họ giết mổ gia súc, những chuyện lột da xẻ thịt cũng cố gắng không để cho thanh niên trí thức lại gần xem.

Vì vậy khi lũ bò ngựa đã về chuồng quây thì bọn thanh niên trí thức chẳng còn việc gì làm nữa, chỉ biết ngồi suông đợi cơm. Màn đêm cuối cùng cũng buông xuống, bầu trời như cái lồng phủ chụp tứ bề. Trên thảo nguyên một đồng lửa lớn đốt lên trước một căn lều, những người dân du mục lần lượt bưng lên những khay lớn đựng đầy các món đậm đà bản sắc của người Mông, làm nguyên một bữa tiệc dê. Các món kiểu như dồi tiết dê, nằm dê, chúng tôi đều chưa được ăn lần nào, giờ ngửi thấy mùi hương giòn ngọt đặc biệt lan tỏa khắp bầu trời đêm, đứa nào đứa nấy đều không ngừng nuốt nước bọt ừng ực.

Tôi và Tuyền béo buổi trưa đã không ăn cơm, thấy bao nhiêu món ngon, ngón tay không nhịn được cứ giật tưng tưng. Tuyền béo đang định thò tay bốc một miếng dê từng xẻo ăn, liền bị lão Dương Bì lấy cái nõ điều đập cho một cái rụt về, thì ra còn phải mời vị cán bộ ở xa về kia nói mấy câu với mọi người nữa.

Cán bộ nói chuyện thì cũng không ngoài nhai đi nhai lại mấy lời cũ rích hay nói trong các buổi mít tinh hội nghị. Tay cán bộ họ Nghe ấy khoảng hơn ba mươi tuổi, gương mặt gầy guộc thêm đôi kính cận dày cộp, mặt mũi trông cũng có dáng cán bộ ra phết, nhưng kỳ thực anh ra chẳng phải lãnh đạo lãnh điếc gì, mà chỉ là nhân viên văn thư, được cấp trên phái đến viết một bài báo cáo về khu chăn nuôi gương mẫu. Bản thân anh ta cũng không ngờ đến thảo nguyên lại được đãi ngộ cao thế này, mà đám dân du mục thì đã bao giờ gặp lãnh đạo đâu, cứ một mực gọi anh ta là “thủ trưởng”, thành thử cũng nửa sướng nửa lo vì được tiếp đãi trọng thể quá, một mực cứ đòi mọi người phải gọi mình là “lão Nghe”.

Người Mông Cổ quan niệm phương Tây là quý nhất, người cao tuổi là được tôn trọng nhất, vậy nên

mời lão Nghê ngồi vào vị trí tôn quý nhất ở phía Tây, rồi một vị tuổi cao bưng chén sừng bò, hát lên mấy câu chúc mừng. Đinh Tư Điềm sống trên thảo nguyên hơn nửa năm, đã học được một ít tiếng Mông Cổ, bèn dịch cho chúng tôi nghe, đại ý rằng: rượu đây, là kết tinh của ngũ cốc, người Mông Cổ dâng rượu cho khách là dâng niềm hoan nghênh và kính trọng...

Tôi và Tuyền béo đều chẳng hứng thú gì với nội dung của bài ca chúc rượu ấy, chỉ trợn mắt lên nhìn chòng chọc vào cái đùi dê đang nướng chảy mỡ xèo xèo, trong lòng mong ngóng ông già kia mau hát cho xong, rồi lại đợi lão Nghê nói nhảm mấy câu cho qua chuyện, là chúng tôi có thể xơi được rồi.

Lão Nghê theo đứng tập tục địa phương, lấy ngón áp út danh chấm rượu, búng ba cái lên trời, xuống đất, vào đồng lửa, rồi lại đưa môi nhấp một chút, sau đó mới bắt đầu nói. Trước tiên đọc mấy câu chỉ thị tối cao, rồi khen ngợi địa thế khu này đẹp, cuối cùng vẫn không quên nhắc đến những thanh niên trí thức ở đây, nói cái gì mà thanh niên trí thức đến thảo nguyên phải ra sức luyện rèn, đồng thời với việc thúc đẩy sản xuất, cùng nông dân và mục dân làm cách mạng, nhất định phải tăng cường học tập chính trị, thường xuyên tổ chức họp kiểm thảo đời sống, kịp thời tổng kết tư tưởng, kịp thời tiến hành phê bình và tự phê bình...

Lão Nghê ấy nói cộc cạch như bánh xe bò được hai ba chục phút, có lẽ nói nhiều quá cả anh ta cũng thấy đói, bấy giờ mới khoát tay để mọi người bắt đầu nhập tiệc. Người Mông Cổ uống rượu như nước lã, tất cả đều dùng bát lớn, người nào tửu lượng kém thấy tình hình kiểu đó cũng sợ vãi cả ra. Lúc này, dân du mục người nào cũng muốn kính rượu thủ trưởng, lão Nghê uống kém, mới được nửa vòng đã bất tỉnh nhân sự, phải có người khiêng về lều.

Trong nhóm thanh niên trí thức cũng không có người uống giỏi, không dám theo đám dân du mục chơi hết bát này đến bát khác, bèn dứt khoát lấy một ít thức ăn, ra đốt một đồng lửa nhỏ hơn ở bên cạnh ăn riêng. Dân du mục biết thanh niên trong nội địa tửu lượng kém, không ai đuổi theo ép chúng tôi đấu rượu, mà họ cũng thoải mái vì không có người ngoài quấy nhiễu. Dân du mục uống nhiều rồi là thích hát hò, ăn được chừng một nửa, không rõ tiếng đàn đầu ngựa của ai réo rắt vang lên, tiếng đàn như rủ rỉ thầm thì, lại hùng hậu thê lương, âm sắc khỏe khoắn vang mãi cả bầu không.

Mười một thanh niên trí thức chúng tôi ngồi quanh một đồng lửa khác bên cạnh, trải nghiệm cuộc sống thảo nguyên, ngực sưởi lửa ấm, lưng chắn gió lạnh, nghe tiếng đàn đầu ngựa ai nấy đều ngán người bần thần. Tôi định đứng dậy sang phía bên kia xem ai kéo đàn đầu ngựa mà hay thế, nhưng Đinh Tư Điềm ngăn lại, nói: “Không cần xem cũng biết, chắc chắn là tiếng đàn của ông lão Dương Bì rồi, tuy ông ấy là dân miền Tây Bắc đến đây, nhưng không chỉ hát được điệu Tần Xoang, điệu Tín Thiên Du^[20], mà sống trên thảo nguyên mấy chục năm, tay đàn đầu ngựa của ông ấy cũng có thần vận lắm. Mình thấy nhất định là Tengri^[21] đã đem hết những âm sắc đẹp nhất của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ tặng cho cây đàn đầu ngựa của ông lão Dương Bì ấy cả rồi.” Cô nói xong liền đứng dậy, nhảy một điệu theo tiếng nhạc.

Đinh Tư Điềm hồi trước là nòng cốt văn nghệ, nhảy múa hát ca không món gì là không xuất sắc, lúc nào cô cũng muốn được gia nhập đoàn văn công quân đội, nhưng vì gia đình có quan hệ với hải ngoại nên không được như nguyện. Giờ đây đến thảo nguyên, vũ điệu của người Mông Cổ vừa học đã giỏi ngay, lúc nhảy còn giống người Mông Cổ hơn cả người Mông Cổ nữa. Vũ điệu của người Mông Cổ rất đẹp, tiết tấu không nhanh, chủ yếu là dùng ngôn ngữ cơ thể để ca ngợi vẻ đẹp của thảo nguyên mênh mông, và thể hiện tư thái của hùng ưng bay lượn, tuần mã tung vó lao đi.

Chúng tôi say mê ngắm Đinh Tư Điềm nhảy múa, hoàn toàn quên băng đi mất mình đang ở đâu, tiếng đàn đã ngưng lại mà thần hồn vẫn đắm chìm trong ấy, quên mất cả nhớ ra vỗ tay hoan hô. Thường có câu

rằng “vạn sự không chẳng thành, rượu trong tay, một đời được mấy dịp trăng treo trên đầu”, trên thảo nguyên trời cao trăng sáng, trước đồng lửa cháy phừng phừng, mọi người hoan ca hoan vũ, nâng chén uống cạn, cả đời này liệu có mấy lần cơ hội thế này đâu chứ? Thanh niên trí thức được phân đến các khu khác nhau, thường ngày rất hiếm có cơ hội gặp mặt nên rất trân trọng dịp tụ hội này, hết người này đến người kia lên biểu diễn tiết mục, không nhảy thì cũng hát.

Cuối cùng Đinh Tư Điềm kéo tôi và Tuyền béo ra, nói với cả bọn: “Mọi người hãy hoan nghênh Bát Nhất và Khái Tuyền đến từ liên khu Hưng An nào.” Mấy nam nữ thanh niên trí thức ngồi đó đều vỗ tay cổ vũ rần rần, tôi với Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, thế này thì hơi khó xử thật, chỗ chúng tôi tham gia lao động hình như cũng có nhảy cụng thần gì đấy, nhưng không ra điệu như trên thảo nguyên này, hát hò nhảy múa đều không nên, thế này không phải là làm mất mặt anh em chúng tôi sao?

Nhưng tôi xưa nay chưa bao giờ biết đánh trống thu quân là gì, hướng hồ lại còn ở trước mặt Đinh Tư Điềm nữa, thoáng nghĩ ngợi giây lát, bèn nảy ra một kế. Tôi nháy mắt với Tuyền béo một cái, cậu ta lập tức hiểu ý, áp hai tay xuống ra hiệu mọi người hãy yên lặng, rồi nói với cả bọn: “Mọi người yên lặng một chút, chúng ta sẽ mời đồng chí Lenin ra nói chuyện mấy câu nhé.”

Nhóm thanh niên trí thức lập tức biết bọn tôi định diễn trò gì. Cái thời kỳ văn hóa khô khan này, đảo qua đảo lại cũng chỉ có mấy món vui chơi, người bình thường chẳng có bất cứ hoạt động văn hóa giải trí nào hết, nhưng bất kể là thời địa nào, thanh niên bao giờ cũng có cách riêng của mình. Bấy giờ một trong những trò vui phổ biến nhất, chính là mô phỏng theo kiểu nói chuyện của vĩ nhân trong phim ảnh, tiến hành gia công nghệ thuật với những kinh điển đã có sẵn. Nhưng riêng phần mô phỏng đã tương đối khó rồi, không phải ai cũng học theo được. Người nào chỉ cần bắt chước được mấy phần, giả bộ được một ít khí chất lãnh đạo người thường không thể so sánh, lại có nét độc đáo riêng, thì chắc chắn sẽ trở thành thần tượng trong mắt mọi người ngay.

Hồi đó bọn tôi từng xem trộm rất nhiều phim chiếu nội bộ trong quân khu, tôi bản khoản không biết nên phỏng theo bộ nào. Phim của các nước đồng chí anh em như Việt Nam và Triều Tiên thì không hợp lắm, bi tráng nghiêm túc thì có thừa, nhưng lại thiếu tính kịch, ít có đoạn đối thoại nào kinh điển, rất khó thông qua biểu diễn làm người xem hào hứng, tinh thần dâng cao. Phim trong nước cũng không ổn, mọi người đều quen thuộc quá rồi, không có độ khó cho lắm. Cân nhắc giây lát, tôi và Tuyền béo đều đã có tính toán, vậy là bèn lấy đạo cụ tại chỗ, nhặt mấy cọng lông dê trên bãi cỏ dán lên mép làm râu, nhổ nước bọt vào tay quẹt lên đầu, chải lại tóc thành kiểu đầu bông lên phía trước, cố gắng làm trán mình trông có vẻ gồ lên cao hết cỡ.

Chúng tôi đứng mặt đối mặt trước đồng lửa cháy hừng hực, đám thanh niên trí thức ngồi xem đều kinh ngạc thốt lên: “Giống quá đi mất, đây chẳng phải là Lenin và Stalin đó sao?” Họ đã hiểu ra tôi và Tuyền béo định biểu diễn tiết mục gì, liền cười hì hì chăm chú quan sát từng cử động của hai thằng bọn tôi.

Tôi thấy vậy không được, không khí không đúng, liền quay đầu lại nói với đám thanh niên trí thức: “Đề nghị các bạn nghiêm túc cho, không được cười hì hì hà hà thế, màn biểu diễn này của chúng tôi, là thể hiện lại bầu không khí nặng nề trước khi cơn bão cách mạng cuồn cuộn ập đến, các bạn phải phối hợp cho một chút, bằng không diễn tệ quá là chúng tôi không xuống được đâu đấy.”

Sau đấy tôi và Tuyền béo đứng yên bất động, cố ngưng đọng lại một khoảnh khắc trong lịch sử của các bậc vĩ nhân tựa những bức tượng trên quảng trường Tháng Mười. Kỳ thực vào thời điểm quan trọng này, mình không thể bật tiếng lên được, bằng không thì đừng hòng dọa được khán giả. Đinh Tư Điềm lấy ra một cây khẩu cầm, tiếng nhạc trầm thấp tiết tấu chậm chạp cất lên, cùng sự phối hợp tích cực của cô, những người xung quanh đều lặng xuống, đám thanh niên trí thức im lặng như tờ, bầu không khí ồn ã của buổi ca

múa vừa nảy bắt đầu thay bằng sự nặng nề của lịch sử, thời gian tựa hồ như quay lại với đêm trước hôm tấn công vào Cung điện Mùa Đông.

Tôi biết đã đến lúc rồi, liền chậm chậm quét ánh mắt về phía mọi người, sau đó nhìn chăm chăm vào Tuyền béo làm bộ thần tình u uẩn hỏi rằng: “Đồng chí Joseph ^[22], đã sẵn sàng phát động tấn công vào Cung điện Mùa Đông chưa?” Câu kinh điển này vừa thốt khỏi miệng, chính bản thân tôi cũng cảm thấy mình đã biến thành đồng chí Lenin trong phim, các khán thính giả bên dưới, hình như cũng biến thành những công nhân đang ngưỡng vọng Lenin trong phim.

Tuyền béo ưỡn cái bụng ra, bắt chước bộ tịch của vị thủ trưởng thứ hai, hiền hòa mà không thiếu phần uy nghiêm, khiêm nhường nhưng cũng lại quyết đoán, nói với tôi: “Vladimir Ilych kính mến, sáng sớm ngày mai, cánh cổng lớn ấy sẽ bị giai cấp công nhân anh dũng can trường mở toang ra, vì điều này, chúng ta sẽ không tiếc trả giá bằng cả máu của chính mình.”

Tôi nắm tay, cảm phần sức sôi trào dâng cuộn cuộn: “Bóc lột, áp bức, thống trị, nô dịch, ám sát, bạo lực, đói khát, nghèo nàn nuốt chửng lấy chúng ta... mấy nghìn năm nay, máu của giai cấp công nhân đã chảy thành sông thành biển, lẽ nào máu của chúng ta vẫn chưa chảy đủ hay sao?”

Đoạn này cần phải nói nhanh, nhả chữ rõ ràng chuẩn xác, nhất thiết phải bắn từng chữ một ra như đạn pháo, kích động được tâm trạng phấn nộ của khán giả với kẻ địch, thanh niên trong thời đại này đều có thể giới quan và giá trị quan giống nhau, đám thanh niên trí thức liên tưởng đến vận mệnh của mình, quả nhiên đã bị cảm nhiễm, ai nấy đều nghiêm sắc mặt. Tôi thấy đã đến lúc phải đẩy không khí lên độ cao trào, bèn nói: “Nếu thắng lợi cuối cùng vẫn cần đổ máu, vậy thì hãy để máu của Sa hoàng nhấn chìm Cung điện Mùa Đông...” Tới đây, tôi giơ cao tay phải lên, ra hiệu ngưng lại, thoáng dừng lời giây lát, rồi nắm chặt tay xuống, mạnh mẽ kêu lên rằng: “Bởi vì cái chết, không thuộc về giai cấp công nhân!”

Tuyền béo đứng bên cạnh chỉ đợi tôi thốt ra câu cuối cùng này, lập tức giơ cao nắm đấm, hô vang: “Đúng, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân!” Những thanh niên trí thức xung quanh đều hô vang, “Cái chết không thuộc về giai cấp công nhân,” rồi cả bọn vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, một mực không cho đồng chí Lenin đi xuống, yêu cầu làm thêm một màn nữa.

Một màn biểu diễn hoàn mỹ, tính toán chuẩn xác đến không chút sơ hở, cộng với sự phối hợp của khán giả, nên càng thêm hoàn hảo. Tôi từng không chỉ một lần mô phỏng Lenin diễn thuyết, có lẽ tương lai cũng vẫn còn cơ hội chơi trò này, nhưng trong lòng tôi hiểu rất rõ, dù là không khí hay tình cảm nội tâm, sau này cũng không thể nào đạt được cảnh giới của lần này nữa. Bữa tiệc dưới bầu trời đêm của thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ, thật khiến người ta cả đời không thể nào quên.

Lúc tôi bỏ bộ râu giả ra về chỗ ngồi, Đinh Tư Điềm ngạc nhiên nói: “Bát Nhất, bạn giỏi quá, không ngờ bạn còn có tài này nữa, vừa nảy mình còn tưởng bạn là đồng chí Lenin thật cơ đấy, diễn giống quá đi mất.” Tôi nghe cô nói thế, đương nhiên là đắc ý vô cùng, có điều cũng vẫn giữ được bản sắc khiêm tốn nhún nhường xưa nay, bèn xua xua tay, làm bộ ngượng ngùng nói theo kiểu văn văn vốn rất thịnh hành thời bấy giờ: “Có gì đâu, thế có đáng gì chứ, trên sông có ngọn núi, ẩn trong sương mờ mờ. Mình chính là ngọn núi ấy, thường thường không thấy, thi thoảng mới lộ khỏi màn sương.”

Tuyền béo cũng lấy làm ngưỡng mộ vì tôi được các thanh niên trí thức tán thưởng, cậu ta vội vàng nói với Đinh Tư Điềm: “Vừa nảy mình chỉ toàn diễn mồi cho cậu Nhất này, chẳng kịp hiển lộ phong thái gì hết, hay là để mình đọc diễn một đoạn Lý Ngọc Hòa, cũng để các bạn thưởng thức tài năng tiềm ẩn của mình...” Trước sự thúc giục tích cực của Tuyền béo, các thanh niên trí thức lại bắt đầu vòng biểu diễn thứ hai.

Đêm hôm ấy cứ vậy mà trôi qua một nửa, trong không khí như thế, dù người không biết uống rượu thì ít nhiều cũng phải làm hai ba bát, rượu không say người mà người tự say, tôi uống đến mê mê man man, cũng không hiểu tan hội lúc nào, càng không biết ai đã vác mình về lều đi ngủ nữa.

Gió thổi cả đêm, tôi ngủ chẳng biết trời trăng, lúc tỉnh dậy đầu đau như muốn vỡ tung, nước mũi chảy đầm đề, xem ra vẫn chưa hết cảm. Tôi dụi dụi cặp mắt kèm nhèm nhìn xung quanh, thì ra tôi và Tuyền béo, thêm cả vị “thủ trưởng” lão Nghê kia đều được xếp chung một lều, quần áo giày vớ đều chưa cởi ra, chỉ thấy Tuyền béo gác một chân lên bụng lão Nghê ngáy khò khò, còn lão Nghê thì không ngừng nói lảm nhảm gì đấy. Cả hai vẫn chưa tỉnh, trong lều không còn ai khác, tôi đoán những dân du mục và thanh niên trí thức còn lại đều đã trở về luôn trong đêm rồi.

Tôi mất hết khái niệm về thời gian, cũng không biết đã mấy giờ, đầu đau như búa bổ, đang định nằm xuống ngủ nướng thêm một chút, nhưng chưa kịp nhắm mắt, bỗng phát giác âm thanh bên ngoài có gì đó không ổn, âm âm sầm sập như sấm động. Tiếng sấm ì ùng ấy như cơn thủy triều cuốn từ phía Đông đến căn lều chúng tôi ngủ. Tôi đang thắc mắc không hiểu bên ngoài xảy ra chuyện gì, thì thấy Đinh Tư Điềm chạy xộc vào, cuống cuồng kêu lên: “Mau chạy ra ngoài, lũ bò nổi điên rồi!”

Ruồi trâu

Không cần phải nói kỹ hơn, gương mặt của Đinh Tư Điềm đã cho tôi biết, lũ bò bị kinh hoảng đang lao về phía này. Đàn bò trên thảo nguyên xưa nay rất hiền lành, nhưng một khi bị kinh hãi, cả đàn sẽ lao ầm ầm về một phía, còn hung mãnh hơn cả ngựa hoang thoát cương. Mấy trăm con bò nổi điên lên cùng xông tới thì không gì cản được, cả xe hơi cũng bị chúng giẫm cho nát bươm thành đồng sắt vụn ấy chứ.

Tôi không kịp hỏi han xem tại sao đàn bò lại nổi điên, vội bật người, tung chân đá cho Tuyền béo tỉnh dậy, nhưng “thủ trưởng” lão Nghê đêm qua uống hơi quá, đá thế nào anh ta cũng không dậy nổi. Trong lúc khẩn cấp, tôi và Tuyền béo đành hè nhau khiêng anh ta lên, cũng may là mặc nguyên quần áo đi ngủ, đồ đạc cũng chỉ có bộ đang mặc trên người, hai bọn tôi vớ vội lấy cái túi rồi theo Đinh Tư Điềm chạy ra khỏi lều.

Bên ngoài trời đã sáng bạch, chỉ thấy phía Đông bụi bay mù trời, tiếng vó nện xuống đất và tiếng kêu bi thảm của lũ bò hòa trộn làm một, vầng trời dậy đất đổ dồn về phía chúng tôi. Mấy con chó chăn cừu trung thành xông tới đàn bò đang nổi cơn cuồng loạn sủa văng lên, định hợp lực với chủ nhân ngăn lũ bò điên ấy lại. Nhưng lúc này cả đàn bò đều đỏ hết cả mắt, đà lao điên dại không hề giảm đi, chỉ trong chớp mắt đã giẫm nát mấy con chó tội nghiệp.

Tôi sao có thể ngờ được tình thế lại diễn ra như vậy, mắt thấy đàn bò sắp xông thẳng tới chỗ mình, muốn vòng qua bên cạnh để né tránh đà lao của bọn chúng thì đã quá muộn, nhưng cứ thế này thì lập tức sẽ bị bọn chúng giẫm nát bầy. Mấy đứa tôi đều tái mặt, bần thần đi mất một thoáng, cả tiếng nói chuyện cũng bị nhấn chìm trong hỗn loạn. Đinh Tư Điềm kéo lấy cánh tay tôi, ra sức chạy về phía sau căn lều Mông Cổ.

Tôi hoàn toàn hiểu rõ cặp giò mình không thể nào chạy nhanh hơn đàn bò đang kinh hoảng, cũng không có cách nào hỏi Đinh Tư Điềm tại sao lại chạy ra phía đó. Tuy cũng lo lắng cô sợ quá mà thần trí hoảng loạn chạy lung tung, nhưng rốt cuộc tôi vẫn cùng Tuyền béo khiêng lão Nghê chạy theo, không cần ngoảnh đầu lại, chỉ nghe tiếng thôi cũng nhận ra được, đàn bò đang mỗi lúc một đến gần sau lưng. Căn lều chúng tôi vừa ngủ đã bị giẫm bẹp, trong vòng hơn chục bước chân nữa, nhất định chúng tôi cũng sẽ bị giẫm nát.

Đang lúc tuyệt vọng, tôi bỗng phát hiện chạy thêm mấy bước nữa là đến một cái rãnh sông cạn. Cái rãnh này bị phong hóa đã lâu, không hiểu đã cạn khô nước từ mấy trăm năm rồi, rãnh sông cũng ngày ngày bị đất cát, cỏ loang xâm thực, giờ chỉ sâu hơn một mét, rộng hơn nửa mét trông như thể một vết nứt trên thảm cỏ xanh ngắt. Đây cũng là một trong rất nhiều vành đai phòng hỏa hoạn thiên nhiên trên vùng thảo nguyên này. Bấy giờ tôi mới sức hiểu ra ý đồ của Đinh Tư Điềm, cô dẫn chúng tôi chạy về phía này, là muốn cả bọn nhảy vào trong rãnh sông, hòng tránh khỏi thế lao sầm sập của lũ bò điên kia.

Tôi và Tuyền béo khiêng “thủ trưởng” lão Nghê cùng với Đinh Tư Điềm dốc hết toàn bộ sức lực bình sinh guồng chân lao hết tốc lực, gần như lăn vào trong rãnh sông khô cạn ấy. Vừa mới lăn xuống, bên

trên đã tối sầm lại, cát bụi, cỏ rác rơi xuống rào rào, tiếng vó giậm xuống đất nghe mà điếc cả tai, thần hồn run rẩy. Bọn tôi vội vàng bịt chặt hai lỗ tai lại, cũng không biết bao lâu sau, đàn bò kêu rống thảm thiết ấy mới xong hết qua cái rãnh.

“Thủ trưởng” lão Nghê cuối cùng cũng bị quăng quật cho tỉnh lại, ngồi trong cái rãnh cạnh nhìn ba chúng tôi, hoang mang không biết vừa rồi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lúc này lão Dương Bì cùng con trai, con dâu cuống cuống chạy đến, họ không lo đuổi theo đàn bò, vừa thấy lão Nghê không sao liền thở phào nhẹ nhõm, lần lượt kéo chúng tôi lên khỏi cái rãnh. Bấy giờ mọi người mới kể rõ ngọn ngành chuyện vừa xảy ra. Nguyên lai là hôm qua gần như tất cả mọi người đều say bết nhè, không hiểu lúc sắp ra về có ai ngã dúi dụi làm đổ cả hàng rào quây đàn bò. Đây là đàn bò lớn nhất vùng Khắc Luân Tả Kỳ này, cũng may là có mấy con chó chặn cừu trung thành, đã quây đàn bò lại để chúng không đi lạc. Lũ bò cứ thế gặm cỏ ở ngoài bãi, đến sáng cũng chưa có chuyện gì xảy ra.

Buổi sớm, lão Dương Bì vừa tỉnh giấc, phát hiện đàn bò đã ra khỏi rào quây, chuyện này cũng thường hay xảy ra nên ông ta cũng không kinh ngạc lắm, bèn gọi con trai và con dâu ra giúp lừa bò về. Họ vừa vòng ra phía sau đàn bò, thì bỗng nhiên có sự bất ngờ xảy ra, không hiểu ở đâu lại xuất hiện con ruồi trâu to tướng, đốt cho một con bò trong đàn một cú đau điếng.

Lũ bò thường hay ve vẩy đuôi, chủ yếu là để xua bọn ruồi trâu hoặc nhặng trong lùm cỏ. Ruồi trâu là một loài côn trùng, kỳ thực cũng phân ra làm hai loại ăn mặn và ăn chay, con đực chỉ hút nhựa từ cỏ cây, con cái lại chuyên hút máu của lũ gia súc, thân màu đen xám, đôi cánh trong suốt. So với bọn ruồi nhặng thông thường, ruồi trâu mới là nỗi khủng khiếp của trâu bò, con ruồi trâu này phồng chùng tránh được cú quật của cái đuôi, bay lên cắn chặt vào vị trí mẫn cảm của con bò, khiến nó nhảy cẫng lên, làm cả đàn bò còn lại đều hoảng hồn, cuống cuống nhao lên như con nhặng mất đầu, xông thẳng về phía mấy cái lều Mông Cổ. Cũng may Đinh Tư Điềm phát hiện lũ bò nổi điên, không chạy tháo mạng một mình mà mạo hiểm xông tới cứu ba người đang ngủ chúng tôi, bằng không giờ chắc cả người lẫn lều đều bị giẫm cho nát bét thành tương thịt rồi.

Đàn bò mà bị kinh hoảng thì không ai ngăn được, vì thanh thế quá hung mãnh, cả lũ ngựa cũng sợ đến nhũn cả bốn vó, không dám đuổi theo sau, chỉ đành để mặc cho chúng chạy như điên trên thảo nguyên, khi nào sức cùng lực kiệt rồi thì dừng lại. Lúc ấy, dân du mục mới có thể đuổi theo lừa bò trở về.

Lão Nghê nghe giải thích rõ ngọn ngành câu chuyện xong, sợ hết cả hồn, cứ nói rằng nếu không có mấy đứa thanh niên trí thức chúng tôi liều mạng giải cứu, sợ rằng anh ta đã chết mà cũng không hiểu mình đã chết như thế nào, kích động đến nỗi cứ bắt tay chúng tôi mãi. Có loại thủ trưởng nào mà tôi với Tuyên béo chưa gặp qua đâu chứ? Đương nhiên chúng tôi không coi cái tay cán bộ cón con này ra gì, nhưng cũng thấy con người anh ta hiền hòa dễ gần, vả lại cứu người là chuyện tất lễ dĩ ngẫu phải làm, thế nên cũng không cậy công mà tính tướng gì.

“Thủ trưởng” lão Nghê nói với cả đám chúng tôi: “Cả Mao chủ tịch cũng nói... ‘hoàn cầu bé nhỏ, có [\[23\]](#)’. Tôi thấy trên thảo nguyên có mấy con ruồi trâu làm loạn cũng chẳng phải chuyện gì lớn, chỉ là phải nhanh chóng đuổi theo bắt lũ bò chạy loạn về mới được, bận này tôi trở về là phải viết báo cáo về khu chăn nuôi gương mẫu của mọi người rồi, cấp trên còn định hiệu triệu tất cả các khu chăn nuôi, khu trồng rừng khác học theo mọi người ở đây, vì vậy chuyện này ngàn vạn lần không thể xảy ra điều gì sơ suất được.” Nói đoạn, anh ta nhìn sang lão Dương Bì đang đờ đẫn, hỏi tại sao còn không mau đuổi theo lũ bò ấy?

Gương mặt già nua đầy nếp nhăn của lão Dương Bì cắt không còn hột máu, bộ dạng như người mất

hồn. Sau khi băng qua cái rãnh, đàn bò chia làm mấy hướng chạy tứ tán trong đấy có một nhóm chạy thẳng về phía động Bách Nhân ở sâu trong thảo nguyên, chạy đi đâu còn được, chứ hể nhắc đến cái nơi ấy, là trong lòng lão Dương Bì lại trào dâng lên một niềm sợ hãi. Đương nhiên, ông không thể nói rõ nguyên nhân này ra với lão Nghê được.

Tôi đứng cạnh thoáng nhìn đã hiểu ngay, cũng biết được nỗi khổ của lão Dương Bì. Tôi vốn chẳng tin ở trong thảo nguyên kia lại có yêu long yêu liếc gì, lập tức bước lên nói với lão Nghê, “Lũ bò chạy về phía Tây sẽ do tôi phụ trách lừa về, trong liên khu chẳng để gì mới có một khu chăn nuôi gương mẫu, chuyện này không biết có thể tạm thời không loan tin có được chẳng, bằng không điển hình tiên tiến của lão Dương Bì sẽ thành ra điển hình lạc hậu mất.”

Lão Nghê gật đầu nói: “Thanh niên trí thức đi hướng ấy lừa đàn bò về cũng được, nhưng các cậu phải cẩn thận một chút, qua Mạc Bắc là đến đường biên giới rồi, nếu đàn bò chạy sang Ngoại Mông, muốn đòi về thì phiền phức lắm đấy, đó là sự kiện mang tính quốc tế, sẽ khiến tài sản quốc gia tổn thất to lớn. Trước mắt, tôi sẽ cố gắng hết sức mình, tạm thời che giấu sự kiện này, đợi mọi người quay trở lại, đếm rõ số lượng tổn thất rồi mới báo cáo lên cấp trên. Trong lúc đàn bò nổi điên chạy loạn đã giẫm chết không ít bê con rồi, tôi thấy chúng ta nhất thiết phải nghĩ cách gì để giảm tổn thất xuống mức thấp nhất mới được.”

Đinh Tư Điềm đã dắt ba con ngựa đi ra, thấy lão Nghê nói vậy bèn lên tiếng: “Anh lo nghĩ quá rồi, đàn bò không chạy vào hoang mạc đâu, cùng lắm là làm một vòng trên thảo nguyên thôi, vả lại dù chạy thế nào thì lũ bò cũng kết bầy kết đoàn, sói ở vùng Khắc Luân Tả Kỳ này không nhiều, vài con sói thảo nguyên không dám động đến cả đàn bò đông đảo đâu. Chắc là không có chuyện gì ngoài ý muốn nữa, chúng tôi nhất định sẽ hoàn thành nhiệm vụ, lừa đàn bò về đây không thiếu con nào.”

Tôi thấy cô dắt ra ba con ngựa, bèn hỏi Đinh Tư Điềm: “Chẳng lẽ bạn cũng muốn đuổi theo đàn bò với chúng tôi? Nghe nói chỗ đó rất nguy hiểm, tốt nhất là bạn đừng đi thì hơn.” Đinh Tư Điềm quật cường nói: “Tuy các bạn được tiếng là dám lên trời hái trăng sao, dám xuống biển bắt cá kình, nhưng các bạn còn chưa cưỡi ngựa bao giờ, không biết cưỡi ngựa làm sao đi lừa bò về được? Với lại, mình là thanh niên trí thức đến khu chăn nuôi này tham gia lao động sản xuất, xảy ra chuyện ở đây mình cũng có một phần trách nhiệm, vì vậy mình đương nhiên phải đi rồi.” Nói đoạn, cô lại vác ra mấy bộ yên cương, tôi và Tuyền béo đều không biết cưỡi ngựa, đành phải thuận tình để Đinh Tư Điềm dẫn đầu.

Lúc này, lão Dương Bì cũng ngập ngừng bước tới. Vì khu chăn nuôi của ông, đến cả ba thanh niên trí thức cũng có thể mạo hiểm đến gần động Bách Nhân, chuyện đã tới nước này rồi, giữ lại bộ xương già phỏng còn ích gì? Vả lại, nguyên nhân chủ yếu nhất là, ngộ nhờ không tìm được bò về, mà mấy thanh niên trí thức chúng tôi lại gặp chuyện, thì ông càng không biết ăn nói thế nào. Cuối cùng ông già cũng hạ quyết tâm, để con trai và con dâu đi lừa lũ bò chạy theo mấy hướng khác, sau đó ở nhà chăm sóc cho “thủ trưởng” và tu bổ lại mấy hàng rào quây gia súc, còn ông thì cùng ba chúng tôi đi về hướng động Bách Nhân tìm lũ bò kia về.

Chúng tôi không dám qua loa đại khái, liền vào một căn lều chưa bị lũ bò giẫm nát, tìm một số vật dụng cần thiết mang theo, sau đó cả bọn vội chia nhau xuất phát. Người mới cưỡi ngựa lần đầu đúng là cần một quá trình để làm quen, có điều tôi và Tuyền béo bẩm sinh vốn có năng lực thích ứng rất mạnh với những thứ kiểu này, thêm cả Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì chỉ dẫn, mới đi được vài dặm, bọn tôi đã nắm được yếu lĩnh cơ bản rồi.

Cưỡi ngựa quan trọng nhất là không thể cật khỏe, lúc ngựa chạy nhanh, đầu gối và phần bên trong đùi phải khép chặt vào hông ngựa, thân thể nghiêng về phía trước, giữ ở trạng thái như chạm mà lại như không chạm với yên ngựa, rồi nhấp nhô theo nhịp chạy của bốn vó, tuyệt đối không được để thân thể cứng

đờ ra. Bốn chúng tôi giục ngựa chạy nhanh trên thảo nguyên, cảm giác tựa như cưỡi gió phi hành trên biển cỏ mênh mang, tôi và Tuyền béo đều lấy làm thích thú, thậm nhủ lần này đúng là đã ghiền quá đi mất. Chỉ riêng được một phen cưỡi ngựa thế này, cũng không uống công vất vả đi lừa đàn bò về rồi.

Lũ bò nổi điên đã chạy thì không dừng lại, vả lại, vừa nãy tình hình hỗn loạn mất một lúc, nhất thời không thể đuổi kịp chúng nó được. Cũng may là dọc đường dấu vết rất rõ rệt, không phải lo bị mất dấu. Lão Dương Bì lo tôi và Tuyền béo ham vui quá đà, lại không đi giày cưỡi ngựa, chẳng may ngã xuống thì không phải chuyện đùa, nên chỉ cho bọn tôi phóng thả thích một đoạn, rồi từ từ giảm dần tốc độ xuống.

Tôi bèn tranh thủ cơ hội này hỏi lão Dương Bì, cái tên động Bách Nhân thật kỳ quái, không biết tên ấy từ đâu ra? Lão Dương Bì bảo rằng ông cũng không rõ lắm, chỉ nghe nói là ở gần đây có rất nhiều hang hổ, cửa hang to bất bình thường, hình như đều là những nguồn nước cạn khô. Nơi ấy trên mặt đất đầy những hang hổ kiểu như thế, có lẽ chính vì nhiều hang quá, nên mới gọi là “động Bách Nhân”. Vì đã có quá nhiều người và gia súc mất tích ở đây, nhiều năm nay không ai dám lại gần khu đó nữa, nên cũng không rõ có đúng là vậy thật không.

Lão Dương Bì thủy chung vẫn luôn hãi sợ con hắc long xuất hiện ở vùng phụ cận động Bách Nhân, tôi đoán phỏng chừng sự kiện người em trai mất tích năm xưa, đã phủ lên tâm trí ông một bóng đen, khiến nút thắt trong lòng không thể tháo gỡ. Tôi không biết nên khuyên giải ông thế nào, đành an ủi rằng trên đời này chẳng có rùng rợn gì cả, đó chỉ là một tô tem do người xưa sáng tạo ra mà thôi.

Nói tới đây, tôi bỗng nhớ đến cuốn tàn thư *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* gia truyền, trong đó hình như có rất nhiều chương nhắc đến “rồng”. Cuốn sách rách rưới này là tài sản duy nhất còn lại của gia đình, xưa nay tôi vẫn luôn mang theo người, nhưng đến lúc bây giờ cũng chưa từng đọc kỹ lần nào. Vậy là tôi liền móc quyển sách ra, ngồi trên lưng ngựa lật qua lật lại mấy lượt, quả nhiên có một đoạn nói về “Tâm long quyết”, trong đó viết rằng: “Núi sông nhấp nhô trùng điệp, thế ấy gọi là ‘long’, địa thế kéo dài liên miên, ngưng kết cũng thành ‘long’.” Xem ra rồng (long) cũng là một hình ảnh tượng trưng cho thế núi, trong sách này không có đoạn nào nói rằng rồng là vật sống.

Tuyền béo xưa nay rất không thuận mắt với cuốn sách cũ kỹ ấy, thấy tôi lấy nó ra làm bằng, lập tức móc máy: “Sao cậu vẫn không vứt mẹ nó cái thứ sách dị đoan xằng bậy ấy đi nhỉ? Cái loại sách nói nhăng cuội này là độc hại lắm đấy nhé, cậu xem nhiều sẽ trúng độc đó, đồng chí của tôi ơi! Mà cậu lại còn lấy ra cho người khác đọc nữa chứ, định truyền cái thú vui thấp hèn ấy cho giai cấp nông dân và chiến hữu cách mạng phỏng?”

Tôi liền phản bác ngay: “Cậu thì biết cái đích gì, nói lằng nói nhăng, thú vui thấp hèn không có tội, hưởng hồ xưa nay tôi luôn đọc nó bằng nhãn quang phê phán...” Đang nói dở dang, lão Dương Bì đột nhiên ghìm cương ngựa, bảo ba đứa thanh niên trí thức bọn tôi, đi hết trang cỏ này là đến động Bách Nhân rồi, ông dám thề với Trường Sinh Thiên là đã nhìn thấy con yêu long ở đó, tình cảnh khủng khiếp ấy có chết cũng không thể nào quên được.

Lúc ấy vầng hồng đang treo lơ lửng trên bầu không bao la, chúng tôi cưỡi trên lưng ngựa, tay khum lại che nắng dỗi mắt nhìn về hướng Tây, trên thảo nguyên vắng lặng, cỏ vàng trải ngút tầm mắt, khung cảnh hoang lương xơ xác, tận cùng của biển cỏ mênh mông dập dềnh nổi sóng ấy, có một khoảng đồi nhấp nhô, thoạt trông tựa như mấy hòn đảo lẻ loi giữa biển. Nơi ấy chính là động Bách Nhân mà lão Dương Bì mỗi lần nghe nói đến đều biến sắc, xem ra đàn bò đã chạy về hướng ấy. Chuyến này không tìm được bò về; mọi người cũng khó ăn khó nói, phỏng chừng dù là long đàm hổ huyệt, chúng tôi cũng phải xông pha xâm nhập một phen thôi vậy.

Lão Dương Bì có mang theo một thanh đao Mông Cổ, đó thực ra là thanh Khang Hy bảo đao, năm xưa được nhà vua ngự tứ ban cho một vị vương gia Mông Cổ. Về sau khi phong trào đả phá “tứ cự” lên cao, hậu nhân của vị vương gia ấy đã nhờ lão Dương Bì len lén vứt thanh đao đi. Ông già này biết đó là một thanh bảo đao, khi ấy tinh thần giác ngộ cũng không dâng cao lắm, cảm thấy vứt đi thì tiếc quá, bèn giữ lại giấu trong nhà. Gia đình ông thuộc thành phần thấp, không ai chú ý đến, vì vậy thanh đao ấy vẫn còn giữ được đến giờ. Lão Dương Bì cảm thấy Khang Hy bảo đao có thể kỳ tà đuổi ma, bèn mang theo bên mình.

Có lẽ, đối với lão Dương Bì, ra đi chuyến này là không dự định sống trở về nữa, nên vẻ mặt ông vô cùng bi tráng. Bấy giờ, khi sắp đến gần động Bách Nhân, ông già đột nhiên rút đao đánh “choang” một tiếng, miệng hát lên một khúc Tần xoang để tăng lòng can đảm cho đám thanh niên trí thức bọn tôi và cả cho chính mình, vừa hát ông vừa thúc ngựa tiến lên. Chỉ nghe cái giọng như chuông rè của ông vang vang rằng: “Triệu Tử Long a...” Câu hát Tần xoang thoát ra khỏi miệng, chí khí sục sôi, đồng thời cũng toát lên một sự bi phần khó tả thành lời.

Chúng tôi bị giọng hát rung động đất trời của ông lão Dương Bì làm sờn hết cả gai ốc, tuy cũng chưa từng nghe Tần xoang thật bao giờ, nhưng cả ba đều cảm thấy giọng chuông rè của ông đúng là giọng Tần xoang chính cống. Lúc này, đích thực cũng cần hát mấy câu về vị anh hùng gan dạ cùng mình Triệu Tử Long ấy để cổ vũ cho mọi người, tôi đang định vỗ tay hoan hô thì ông lại đột nhiên im bật, hai mắt nhìn chăm chăm xuống vết chân của đàn bò dưới mặt đường. Thì ra sau khi chạy tới đây, lũ bò đột nhiên chuyển hướng, không lao thẳng về phía động Bách Nhân nữa. Lão Dương Bì lập tức cả mừng, rồi rít cảm tạ Trường Sinh Thiên không để mấy ông mấy bà bò này chạy vào động Bách Nhân. Nhưng chúng tôi chẳng kịp mừng lâu, bốn người lần theo dấu tích đi được vài dặm nữa thì bỗng nhiên dấu chân của hơn trăm con bò lại không dừng biến mất. Bao nhiêu dấu chân bò hỗn loạn đều dừng lại ở cùng một chỗ, lẽ nào cả đàn bò ấy đều bốc hơi mất rồi sao? Mấy người chúng tôi đều trợn mắt há hốc mồm ra, hay là bị vòi rồng cuốn đi mất rồi? Nhưng bốn phía xung quanh hoàn toàn không hề có dấu vết của gió lốc, rốt cuộc là ở đây đã xảy ra chuyện gì?

Mất tích

Đại thảo nguyên phủ một lớp cỏ vàng, tựa như mặt biển màu xanh vàng cuộn cuộn sóng nhấp nhô. Cỏ gần như cao bằng nhau, nhưng cồn đất bên dưới thì lại nhấp nhô không bằng phẳng, địa hình cao thấp đan xen. Ở đại đa số các khu vực trên thảo nguyên, độ chênh lệch giữa điểm cao và điểm thấp đều không lớn lắm, nhìn từ xa hoặc từ trên cao rất khó phân biệt. Trên thảo nguyên cũng có núi nham thạch hoặc núi sa thổ, vì nơi đây trời cao đất rộng nên nhìn từ xa chỉ thấy trời đất liền lạc, nhấp nhô liên miên, chỉ khi đến gần sát, mới có thể cảm nhận được độ dốc lớn thế nào.

Dấu tích của đàn bò chạy loạn biến mất trên một con dốc, chúng tôi vội vàng dẫn ngựa sục sạo kỹ càng, liền phát hiện vết chân tán loạn trên đám cỏ, xung quanh còn có dấu vết cỏ bị gặm, chứng tỏ rằng lũ bò sau khi chạy đến đây thì đã bình tĩnh lại, không còn kinh hoảng nữa, thậm chí còn dừng lại đây gặm cỏ.

Nhưng kỳ quái một điều là, cả một đàn bò lớn như thế lại không dừng biến mất. Cho dù lũ bò có gặp phải cả đàn sói tấn công, thì ít ra cũng phải có dấu vết như dấu chân hay gì đó chứ? Xét cho cùng thì bốn chúng tôi cũng đuổi theo sát ngay phía sau, trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy, lực lượng nào có thể khiến cả một đàn bò biến mất được chứ? Tôi ngồi trên lưng ngựa hỏi Đinh Tư Điềm: “Trên thảo nguyên này có vòi rồng không? Hay là cuồng phong cuốn cả đàn bò đi mất rồi?”

Đinh Tư Điềm đáp: “Nghe nói ở Ngoại Mông thì thoảng cũng có vòi rồng, còn trên thảo nguyên này thì cực kỳ hiếm gặp. Vả lại, vòi rồng có thể cuốn đi cả trăm con bò thì phải lớn đến chừng nào chứ? Nếu có vòi rồng thật, hôm nay trời trong thế này, nếu có thì chúng ta đã thấy từ títt đằng xa kia rồi, thêm một điều nữa là cỏ ở xung quanh đây làm gì có vết tích bị gió quật đâu?” Nói đoạn, cô liền quay sang hỏi lão Dương Bì, dù sao lão Dương Bì cũng từng sống trên thảo nguyên này mấy chục năm, kinh nghiệm phong phú hơn đám thanh niên trí thức chúng tôi nhiều lắm.

Lão Dương Bì không nói gì, ông nhảy xuống ngựa, sờ mó vết chân bò dưới đất, quan sát tỉ mỉ một lúc lâu, cuối cùng chán nản ngồi phịch xuống đất, nước mắt đầm đìa chảy vòng quanh gương mặt già nua. Xem ra hơn hai trăm con bò chắc chắn đã bị con “yêu long” trên thảo nguyên nuốt mất rồi. Lão Dương Bì vừa khóc vừa đấm ngực giậm chân: “Trường Sinh Thiên ơi hỡi, sao lại trừng phạt kẻ du mục mệnh khổ này như thế?” Mấy chục năm trước, người anh em ruột thịt của ông đến gần nơi này liền mất tích, giờ cả một đàn bò chạy đến đây cũng không thấy tăm hơi. Mà lũ bò này đều là tài sản của tập thể, nếu tối qua không uống say khướt, mà bỏ công đi gia cố lại hàng rào vây đàn bò, thì cũng đâu đến nông nỗi này, trách nhiệm thực sự quá lớn. Hơn nữa, cấp trên mà tra xuống thì cũng chẳng biết giải thích thế nào, nói rằng đàn bò đã bị rồng nuốt mất rồi, đến một cộng đồng cũng chẳng còn, thử hỏi có ai tin đây?

Đinh Tư Điềm cũng lo cuống lên, nước mắt lăn chã tuôn rơi. Nhìn bề ngoài cô có vẻ mạnh mẽ, nhưng thực ra nội tâm rất nhạy cảm, vô cùng mỏng manh, chẳng khác nào những cô gái bình thường khác. Đòn giáng lớn nhường này, cô thực không thể nào trụ vững nổi. Tôi và Tuyền béo thấy vậy mà cũng lấy làm lo lắng cho hai người. Tôi vội tung mình xuống ngựa, bước đến khuyên lão Dương Bì: “Cháu thấy việc đã

đến nước này, không tìm được đàn bò về thì chúng ta không xong đâu. Giờ có lo mấy cũng vô dụng, chúng ta phải mau chóng tìm khắp xung quanh xem sao, dù phải lật tung cả cái thảo nguyên này lên cũng phải tìm cho bằng được bọn chúng.” Tôi chẳng tin vào mấy cái truyền thuyết yêu long nuốt người nuốt gia súc gì cả, mà kể cả có trường hợp là trên thảo nguyên này thực sự có một loài mãnh thú gì đấy ngoại hình giống như con rồng ẩn náu, thì nó cũng không thể một hơi nuốt chửng hết bao nhiêu là bò như thế được, dạ dày quái gì mà to thế? Mà kể cả là như thế, chẳng lẽ nuốt rồi không nhè xương ra chắc? Tìm được xương bò thì ít nhiều cũng có cái mà ăn nói. Cái thời buổi này, người ta chụp mũ cho nhau nhiều lắm, nếu chẳng may không tìm được lũ bò về, đám người ở trên chỉ cần tùy tiện chụp cho ông lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm một cái mũ vậy là đủ chết cũng không đền hết tội rồi. Có những chuyện dù sợ mấy cũng không tránh đi được, gặp thời khắc quan trọng thì chỉ có thể nghiến răng mà chống đỡ đến cùng, có thời gian khóc lóc thì chỉ bằng mau mau đứng dậy mà đi tìm lũ bò về còn hơn.

Tuyền béo cũng khuyên rằng: “Tư Điềm đừng khóc, trong ấn tượng của mình, bạn đâu phải là cô gái chỉ biết khóc lóc nước mắt nước mũi chảy đầm đìa, không dám gánh vác điều gì. Nhớ năm xưa chúng ta chẳng phải đều là hồng vệ binh *đảo khắp năm châu phong lôi khởi, lật tung bốn biển nước mây hờn*, quét sạch mọi nguời quỷ xà thần đó hay sao? Bạn cũng từng nói rằng tương lai muốn làm một chiến sĩ văn công giải phóng có trí tuệ và viễn kiến trác việt, có tư duy lý luận sâu sắc cùng tinh thần chiến đấu quật cường cơ mà, bạn đừng có bắt chước cái cậu Hồ Bát Nhất suốt ngày kêu gào rằng thú vui thấp kém là không có tội, đừng bao giờ quên, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.”

Đinh Tư Điềm nghe Tuyền béo nói thế cũng phải bật cười trong nước mắt, cô dụi dụi mấy giọt lệ nhòa trên mặt rồi gật đầu nói: “Đúng vậy, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.” Cô và lão Dương Bì, một già một trẻ được tôi và Tuyền béo khuyên giải, cuối cùng cũng nhận định được rõ tình hình, trên đời này người có thể cứu vãn vận mệnh của mình, chỉ có chính mình mà thôi, oán trời đất căn bản chẳng có ý nghĩa gì hết. Giờ không còn cách nào khác, muốn tìm bò về thì chỉ còn cách tự mình tiếp tục đi tìm, khóc lóc kêu gào ở đây cũng không thể khiến lũ bò tự tìm đường về được.

Thực ra, tôi vẫn còn một suy nghĩ chưa nói rõ ra với cả bọn. Hôm qua lão Dương Bì kể rằng mấy chục năm trước, em trai ông bị người ta ép phải dẫn đường đến động Bách Nhân. Ông có nói đó là một nhóm thổ phỉ ở vùng núi, còn khiêng theo một cái rương rất lớn, từ lúc ấy tôi đã có cảm giác chuyện này hết sức ly kỳ rồi. Thời gian xảy ra việc này rất khớp với thời gian trong câu chuyện của thím Tư, nói không chừng đó lại chính là bọn phỉ Nê Hội, mang các thứ đồ đạc trong núi đến thảo nguyên. Động cơ tại sao chúng lại chọn thảo nguyên thì tôi không đoán được, nhưng trong cái rương của Hoàng đại tiên kia thì mười phần có đến tám phần chính là vàng bạc châu báu rất có giá trị. Nếu không tìm được đàn bò, vạn nhất lại tìm được vàng bạc, có lẽ cũng có thể giúp Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì lấy công chuộc tội.

Vì đã nghe quá nhiều truyền thuyết về mạch vàng ở vùng Hưng An Lĩnh, nên ý tưởng động Bách Nhân chính là kho giấu vàng của bọn thổ phỉ đã bám rễ trong đầu tôi, hình thành nên ấn tượng chủ quan, mọi suy đoán tưởng tượng về sau, tất cả đều dựa trên tiền đề này. Tôi phỏng đoán rằng những người bị mất tích kia, rất có khả năng đều đã bị lũ thổ phỉ canh giữ kho tàng giết người diệt khẩu cả, rồi cuối cùng bọn Nê Hội ấy xuất hiện mâu thuẫn nội bộ, vì tranh đoạt vàng bạc và các báu vật trong mộ cổ, đánh nhau đến chết tiệt hết cả, chắc chắn là thế rồi. Thời ấy kiến thức tôi còn nông cạn, chuyện gì cũng không nghĩ sâu xa, lại còn rất vừa lòng với suy đoán ấy, cảm thấy mười phần thì chắc đến tám chín là như thế.

Ở mé bên cái dốc mọc đầy cỏ này là một khe núi, men theo đường mòn đi xuống chính là nơi đồi đất nhấp nhô mà mọi người nơi đây đều hãi sợ - động Bách Nhân, chúng tôi tạm thời vẫn chưa nản lòng, lại nhảy lên lưng ngựa đi xung quanh tiếp tục sục tìm dấu vết.

Lúc này trời đã quá ngọ, chúng tôi cũng vừa mới lên lưng ngựa chưa được bao lâu, lũ ngựa bỗng đột

nhiên tỏ ra cực kỳ bất an, không ngừng kêu lên “Hí hí, hí hí”, bầu không khí xung quanh phảng phất như tồn tại sự vật gì đó dị thường, mới khiến chúng nôn nao hoảng hốt như thế. Tôi lo con ngựa sẽ chồm lên hất văng mình xuống, liền vội vàng một tay ghì chặt cương, tay kia nắm chặt lấy vòng sắt trên yên ngựa, nhưng ngựa không chồm lên, mà chỉ đảo vòng vòng một chỗ. Tôi liếc thấy ba con ngựa kia cũng hết như thế, vội kêu lên gọi lão Dương Bì: “Ông ơi, bọn ngựa này bị sao thế?”

Lão Dương Bì vội ghì cương ngựa, giữ chặt con ngựa đang kinh hoảng luống cuống lại, nói cho chúng tôi biết, lũ ngựa trên thảo nguyên này đều có linh tính, nhạy cảm hơn trực giác của con người nhiều lắm, nhất định là chúng đã cảm thấy gần đây có thứ gì đó rất đáng sợ, mà con người lại không cảm thấy được. Con ngựa lão Dương Bì đang cưỡi là một con ngựa trong quân đã giải ngũ, cao hơn ngựa Mông Cổ bình thường một cái đầu. Con ngựa này tuy già, nhưng tố chất tâm lý ổn định hơn ngựa thường rất nhiều, có nó dẫn đầu, ba con ngựa khác nhất thời cũng chưa đến nỗi rối loạn cả lên.

Tâm tình lũ ngựa đã dần ổn định trở lại, bọn tôi bèn thừa cơ đưa mắt nhìn khắp bốn bề, định quan sát thử xem trên thảo nguyên này rốt cuộc có gì lạ, nói không chừng lại liên quan đến hơn trăm con bò bị mất tích cũng nên. Nhất thời dây thần kinh của bốn người đều căng ra như dây cung kéo đầy. Để phòng bị bầy sói trên thảo nguyên, lão Dương Bì còn mang theo một khẩu súng săn kiểu cũ, ông già đã có cây bảo đao Khang Hy phòng thân, liền hỏi Tuyền béo: “Ê cậu béo, có biết bắn súng không thế?”

Tuyền béo bĩu môi khinh khỉnh nói: “Để ông nói trúng rồi đấy, hồi bé cháu đây cũng từng bắn thử vài phát thôi.” Sau đó cậu ta đón lấy khẩu súng săn trong tay lão Dương Bì xem thử, đoạn cười khố nói: “Súng kiểu này thì cháu chưa bắn bao giờ, đây là súng săn ạ? Cháu thấy chắc chẳng mạnh hơn súng điều ^[24] năm xưa của Nghĩa Hòa đoàn đánh quỷ Tây là mấy đâu.” Dân du mục cũng có súng săn loại mới, nhưng lão Dương Bì chỉ có mỗi một cây súng kiểu cũ kỹ này, vì lũ lang sói trên thảo nguyên Khắc Luân Tả Kỳ cũng không nhiều, thi thoảng mới nhìn thấy một con ở tít đằng xa, bắn một phát súng chẳng qua chỉ để dọa khiếp cho nó chạy đi. Nhưng loại súng đường kính nòng nhỏ xíu này thực ra lại có lịch sử rất huy hoàng. Nó xuất hiện đầu tiên là ở Thiên Tân, chuyên dùng để bắn vịt trời, cấu tạo giản tiện dễ sử dụng, năm đó quân Thái Bình Thiên Quốc phạt Bắc, đánh đến Thiên Tân, chỉ cần công hạ Thiên Tân, kinh thành của Đại Thanh sẽ không thể giữ được, vào thời điểm sống còn ấy, tri huyện Thiên Tân Tạ Tử Tranh đã tập hợp dân săn vịt trời lại thành một đội “hòa thương”, sử dụng chiến thuật sắp hàng nổ súng phòng ngự, xưng là “quân Áp Bài”, cuối cùng chính nhờ vào đạo quân này mà đẩy lui được quân Thái Bình. Vì lẽ ấy, vào cuối thời Thanh, đầu Dân Quốc, dân gian đã phỏng theo kiểu súng này mà chế tạo một lượng lớn, đến thời Hồng quân trường chinh cũng vẫn còn người sử dụng. Nhưng dù lợi hại đến mấy thì nó cũng là vũ khí từ hơn nửa thế kỷ trước rồi giờ lẽ ra phải thành đồ cổ, mang vào bày trong viện bảo tàng mới đúng.

Nhưng giờ chẳng còn thời gian đâu mà tranh luận xem khẩu súng săn này có khả năng sát thương hay không, có khí giới phòng thân dù sao cũng hơn hai tay không, bốn người chúng tôi cố gắng đi sát vào nhau, trải tầm mắt ra theo hình nan quạt quan sát thảo nguyên. Bốn con ngựa vẫn đang khể hí lên “hí hí hí hí”, tôi tập trung tinh thần nhìn về phía trước, tầm nhìn trên thảo nguyên rất rộng, trời minh mang, thảm cỏ trải dài tít tắp, mọi thứ đều thu trọn vào tầm mắt, nhưng ngoài những cơn gió phất qua bụi cỏ, xung quanh không còn gì khác, cũng không phát giác ra bất cứ động tĩnh nào dị thường.

Càng yên tĩnh lại càng không chắc chắn, cả một bò lớn đột nhiên biến mất trên thảo nguyên, hơn nữa còn biến mất một cách hoàn toàn triệt để như vậy, tôi lờ mờ cảm thấy dường như có một thứ sức mạnh thần bí, tuyệt đối không phải thứ sức người có thể đối kháng lại được đang lẩn khuất đâu đây. Nhìn lũ ngựa bất an như vậy, có lẽ luồng sức mạnh đáng sợ mà thần bí đó đang tiếp cận chúng tôi, nhưng chúng tôi thậm chí còn không biết nó ở hướng nào, phương nào nữa. Tôi không ngừng tự hỏi mình nên làm thế nào? Đánh hay chạy? Nghĩ đi nghĩ lại, trước mắt chỉ còn mỗi cách lấy tĩnh chế động thôi vậy.

Trăm ngàn dòng suy nghĩ cuộn cuộn trong tâm trí đột nhiên bị một tiếng nhận kêu bi thiết trên không trung làm ngắt đoạn, tôi nghe thấy tiếng nhận kêu, liền bất giác cùng ba người còn lại ngẩng đầu nhìn lên. Chỉ thấy một đàn nhận bay thành hình chữ “V” đang lướt qua phía trên đầu, mùa thu nhận kết thành bầy di trú là cảnh hết sức thường gặp trên thảo nguyên, chúng tôi vốn cũng không để ý lắm, nhưng phía trước tuyến đường bay của bầy nhận này vừa khéo lại có một quãng mây đen u ám. Đám mây này dày lạ thường, trông khá giống đám mây hình nấm hình thành khi nổ bom nguyên tử, có điều kích cỡ nhỏ hơn nhiều, màu sắc cũng khác, rất hay gặp trên thảo nguyên, không nhìn kỹ thì cũng không để gì để ý thấy. Đám mây buông rủ từ trên bầu không cao vút xuống, loại mây này gọi là “móc trời”, những mục dân có kinh nghiệm trông thấy nó, liền biết ngay là sắp có mưa tuyết đổ xuống.

Lúc chúng tôi ngẩng mặt lên nhìn, bầy nhận vừa khéo cắt qua đám mây ấy, vì hình chữ “V” đó rất dài, nên ngoài rìa vẫn còn mấy con nhận lớn chưa đến gần với đám mây. Cùng với tiếng nhận kêu bi thảm vang lên trong mây, mấy con nhận cuối cùng vội vàng tản ra bay ngược về phía sau bỏ chạy, chúng tôi thấy tình cảnh ấy, liền lập tức giật thót mình. “Mẹ ơi, trong mây có thứ gì đó!” Lão Dương Bì ôm đầu kinh hãi hét lên, “Trường Sinh Thiên ơi, con yêu long ấy núp ở trong đám mây!”

Trên cao dường như có một cơn gió mạnh thổi qua đám mây dày đặc trong chốc lát đã rách te tua, trời xanh ánh hồng hết sức rõ rệt, trong đám mây ấy là một vùng trống không, chẳng có gì hết. Lũ nhận bay tán loạn bỏ trốn vẫn đang ở đẳng xa kêu lên ai oán, những con vừa bay vào quãng mây khi nãy đều tựa như bốc hơi trong mây, chẳng còn dù chỉ một cọng lông.

Bọn tôi trợn tròn mắt há hốc miệng, nếu không phải tận mắt chứng kiến, liệu có ai tin nổi tình cảnh đáng sợ vừa xảy ra chứ? Lúc này, ánh dương trên cao dường như tối sầm lại trong một sát na, nhưng trong mắt chúng tôi, trên cao vẫn là trời xanh mây trắng, không có bất cứ thứ gì không nên có, nhưng ngay sau đó, lũ ngựa lại trở nên kinh hoảng. Chúng tôi muốn ghìm chúng lại, đều kéo mạnh cương về phía sau, bọn ngựa biết chủ nhân không phát lệnh tung vó bỏ chạy, chỉ đành bồn chồn quanh quẩn tại chỗ, nhưng có ghìm cương thế nào chúng cũng không chịu dừng lại.

Đang lúc không biết tiến thoái thế nào, tôi đột nhiên có cảm giác màng nhĩ căng phồng, trong lòng lập tức biết ngay có chuyện chẳng lành, thứ ở trên trời kia đã xông tới chỗ chúng tôi rồi. Lão Dương Bì cũng lập tức phản ứng, vung roi ngựa lên, quất một chập vào mông mấy con ngựa, cả bọn đều biết không chạy là không xong, liền vội vàng thúc ngựa: “Chạy mau, chạy mau!”

Bốn con ngựa cuối cùng cũng được giải thoát, mang theo chúng tôi xông ra phía sau con dốc. Cưỡi ngựa sợ nhất là xuống dốc, rất dễ bị trượt chân trước, nhưng lúc này chẳng ai nghĩ ngợi đến những việc ấy nữa, không cần người thúc giục, lũ ngựa con nào con nấy đều ra sức chạy thục mạng, bên tai chỉ nghe tiếng gió thổi vù vù vù vù.

Bọn ngựa chỉ chọn chỗ địa thế thấp trũng mà chạy, bốn vó tung bay giữa những đồi cỏ nhấp nhô chập chùng. Chúng tôi đều biết cảm giác của loài ngựa đối với nguy hiểm nhạy bén hơn con người nhiều, không cần phải hỏi lý do, cứ thế rạp người trên yên cương, để mặc cho chúng đưa mình chạy trốn là được. Dù đang cuống cuống bỏ trốn, tôi cũng không quên ngoảnh đầu lại nhìn phía sau, chỉ thấy từng trận gió thu khiến thảo nguyên cuộn lên tầng tầng lớp lớp sóng cỏ, trời cao mây thoáng, sau lưng chúng tôi căn bản chẳng có thứ gì.

Chạy một mạch khoảng chừng hai ba dặm đường, bốn con ngựa bấy giờ mới thả bước chậm chậm lại, đồng thời cũng dần bình tĩnh lại khỏi cơn kinh hoảng, xem ra đã thoát hiểm rồi. Chúng tôi ghìm cương cho ngựa dừng lại, ngoảnh đầu nhìn xung quanh, không ai nói rõ được vừa nãy rốt cuộc đã gặp phải thứ gì?

Nhưng lũ bò mất tích thì có lẽ giống như bầy nhạn hoang bay vào đám mây vừa nãy, đã bị một thứ vô hình vô ảnh nào đó nuốt mất rồi.

Tôi hỏi lão Dương Bì xem lần trước ông bảo từng gặp rồng trên thảo nguyên mấy chục năm trước, không biết tình cảnh có giống vừa nãy hay không? Nét mặt lão Dương Bì hoang mang ngỡ ngàng, bảo rằng tình hình lần trước hoàn toàn không phải thế này. Lần ấy đang buổi hoàng hôn, nhìn thấy trên bầu không có một con ác long hung dữ khủng khiếp, toàn thân đen kịt, cơ hồ như một bóng ma đáng sợ vô ngần, chứ không phải giữa thanh thiên bạch nhật bao nhiêu sinh linh bảo biến mất là biến mất luôn như vừa nãy, chuyện này đúng là hết sức kỳ quái.

Mấy người đều nhao nhao bàn luận vài câu, song đều vô kế khả thi, chẳng ai nói ra được một nguyên do hợp lẽ. Bố mẹ Đinh Tư Điềm đều là cán bộ quản lý trong viện bảo tàng, từ nhỏ cô đã được tiếp xúc rất nhiều, trong mấy người chúng tôi thì cô là người có kiến thức rộng nhất, nhưng đến cả cô cũng chưa từng nghe nói đến hiện tượng này bao giờ. Cô chỉ nói rằng, những hiện tượng tự nhiên khủng khiếp đáng sợ trên thế giới này rất nhiều, nhân loại chẳng qua chỉ nhìn thế giới qua con mắt của một sự vật nhỏ bé, làm sao có thể hiểu rõ được hết những điều thâm ảo kỳ bí bên trong. Nhưng bất luận là dùng nhãn quang của chủ nghĩa duy vật hay chủ nghĩa duy tâm, hoặc chủ nghĩa phê phán để nhìn hiện tượng này, thì lũ bò kia của chúng tôi, quá nửa là vĩnh viễn không thể nào tìm về lại được nữa rồi.

Đinh Tư Điềm đang cảm thán trước vận mệnh trở trêu, tôi đột nhiên phát hiện khe núi chỗ không xa lắm cỏ hoang tiêu điều, tựa hồ như chốn ra vào của loài cô hồn dã quỷ, thậm chí lúc này chỉ lo bỏ chạy tháo mạng, không hiểu đã chạy đến đâu đây? Tôi vội vàng nhắc lão Dương Bì quan sát lại địa hình, xem rốt cuộc đây là đâu? Lão Dương Bì định thần lại, xoay đầu ngựa đảo một vòng xung quanh, thần sắc lập tức trở nên căng thẳng, ông già ngược nhìn về phía khe núi kia thở dài nói, chắc chắn là đời trước tạo nghiệt rồi, sao chúng ta chạy đi đâu không chạy, lại xông thẳng vào động Bách Nhân thế này?

Con du diên^[25]

Bầu trời thảo nguyên phẳng phất như tồn tại một bóng u linh vô hình vô ảnh, tuy bằng mắt thường chúng tôi không thể nhận ra nó, nhưng lũ chim nhạn và đàn bò bị bầu trời nuốt mất, cùng với mấy con ngựa kinh hoảng bất an, đều biểu thị rằng, ở đâu đó quanh đây, thực sự có một sự vật đáng sợ mà con người không thể nhận biết. Trong tình trạng chưa rõ ràng chân tướng này, chúng tôi bị buộc phải lựa chọn cách né tránh.

Mới đầu cũng không ai chú ý đến, con ngựa già từng phục vụ trong quân đội mà lão Dương Bì cưỡi lại dẫn chúng tôi chạy vào khu vực động Bách Nhân được coi là ác mộng của dân du mục trên thảo nguyên này. Vùng đồi núi được gọi là động Bách Nhân này, nằm ở nơi giáp ranh giữa thảo nguyên và hoang mạc, phía Đông là biển cỏ mênh mông, đi thêm về phía Tây là sa mạc Mông Cổ trải dài vô tận, ở giữa bị một vùng đồi núi trập trùng ngăn cách, hình thành nên dải thực vật hoang mạc hóa thảo nguyên điển hình.

Khe núi trước mắt chúng tôi cỏ dại mọc um tùm, cây cối đan xen, nếu nhìn từ trên cao xuống, nơi này có lẽ sẽ trông giống như một cái hồ bầy khổng lồ màu xanh đen vậy. Lúc bấy giờ thời tiết tuy nắng ráo, nhưng vì địa thế thấp trũng, gió không thổi vào được, chỉ thấy giữa đám cỏ mọc cao ngang thắt lưng vẫn vút một màn sương mờ mịt, bên trong còn thoảng bốc lên mùi xú uế. Lão Dương Bì chỉ vào sâu trong khe núi, nói với chúng tôi, vị trí chính xác của động Bách Nhân thực tế là ở trong rừng cây bụi dưới khe núi, năm đó người anh em của ông chính là bị lũ thổ phỉ ép phải bước lên con đường không có lối về này.

Tôi hỏi lão Dương Bì xem mấy chục năm trước ông đã tận mắt trông thấy con yêu long đó ở đâu? Có phải trên bầu không của khe núi này? Lão Dương Bì nói, lúc đó không thấy có nhiều sương mù thế này, trong khe núi là một khu rừng rậm, nhưng giờ không hiểu vì sao lại có khói sương bốc lên mờ mịt như vậy, sâu bên trong đám cỏ cây ấy, sương mù dày đặc đến độ cơ hồ không thể tan hết đi được, chỗ lần trước ông lão trông thấy rồng đã bị sương mù phủ kín mất cả rồi.

Chúng tôi ngồi trên lưng ngựa căng mắt nhìn về phía khu rừng, chỉ thấy càng vào sâu bên trong sương mù càng dày đặc hơn. Trong tình hình ấy, nếu trong ấy thực sự có che giấu điều gì đó, không mò vào sát bên thì căn bản không thể nào thấy được. Lão Dương Bì thúc giục chúng tôi, nhân lúc còn có thể đi được thì mau chóng rời khỏi đây, dừng lại chỗ quái quỷ này lâu quá, nếu thật xảy ra chuyện gì ngoài mong đợi, sợ rằng có muốn đi cũng không kịp nữa mất. Tình hình này chắc là không tìm được đàn bò rồi, trở về muốn đánh muốn phạt gì cũng đành nhận vậy thôi, dù sao cũng còn đỡ hơn là ở lại đây mà mất nốt cả tính mạng.

Tuy tôi và Tuyền béo đều không kìm nổi ý nghĩ muốn vào rừng xem rốt cuộc có thứ gì, nhưng nghĩ đến sự an toàn của Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì, đành phải gạt ý đồ ấy sang một bên, lập tức quay đầu ngựa rời khỏi nơi này. Lão Dương Bì lại càng không muốn ở lại đây thêm một giây một phút nào nữa, ông tính chọn đi đường tắt qua một đồi cỏ, không ngờ dưới chân dốc lại có rất nhiều hang chuột, bình thường cửa hang đều bị cỏ hoang phủ kín, không thể nhìn ra được. Điều dân du mục sợ nhất, chính là chân ngựa bị

lọt xuống hang chuột, như vậy rất dễ khiến con ngựa bị gãy chân.

Con ngựa màu mận mà Đinh Tư Diễm cười vừa khéo lại giẫm đúng vào một cái hang chuột như thế, cửa hang toàn là đất cát và rễ cỏ, thể trọng của bản thân con ngựa đã không nhẹ rồi, lại đang xuống dốc, vừa giẫm lên hang chuột chân ngựa liền thụt ngay xuống đó. Con ngựa lập tức ngã sang một bên, chỉ nghe một tiếng hí thảm thiết, xương chân trước của nó đã gãy lìa ra rồi.

Cũng may là Đinh Tư Diễm nhẹ người, bị con ngựa mất trọng tâm hất một cú, chỉ lăn mấy vòng trên bụi cỏ chứ không bị thương. Mặc dù vậy, cô cũng tái hết cả mặt vì kinh hãi, thân hình nhỏ bé như cô, nếu chẳng may bị con ngựa ngã đè lên người thì ít nhất cũng bị thương nặng chứ chẳng chơi.

Chúng tôi thấy bạn mình ngã ngựa đều kinh hãi vô cùng, lập tức ghì cương dừng bước, biết Đinh Tư Diễm chỉ ngã lồm lem mặt mũi mới yên tâm phần nào. Tôi vừa định tung mình xuống ngựa, lại liếc thấy trong cái hang chuột vừa bị con ngựa màu mận giẫm sứt đó, có một con chuột xám trắng chạy vọt ra. Cặp mắt nhỏ trên cái đầu hình tam giác của con chuột hoang lánh lên những tia nhìn sợ hãi, chắc là nó đang nhắm mắt ngủ khi trong hang, bỗng nhiên bị vó ngựa giẫm xuống làm cho kinh hoảng, lúc chạy ra cũng hoàn toàn chẳng để ý phương hướng gì, “vù” một tiếng lướt qua bên người Đinh Tư Diễm.

Đinh Tư Diễm ngã từ trên lưng ngựa xuống, vẫn chưa hết hoảng hồn, bỗng nhiên lại thấy một con chuột to tướng lông lá chạy vọt qua trước mắt, con chuột ấy to chừng ngã ngựa, phải gần bằng con mèo con rồi, mà lại gần sát sàn sạt, cơ hồ như lông chuột cọ cả lên má, làm cô sợ quá hét lên một tiếng, vội vàng rụt đầu né tránh.

Theo những gì tôi biết về cô, Đinh Tư Diễm không nhát gan, trong đám nữ thanh niên trí thức, cô có thể coi như là nhân vật xuất sắc nổi bật được rồi. Nhưng vừa nãy sự việc xảy ra quá bất ngờ, một tiếng thét của cô cũng coi như là xuất sắc lắm, cả con chuột hoang to chừng kia cũng sợ thót cả mình, toàn thân co rúm lại nhảy bật tung một cú lên rõ cao. Con chuột còn chưa kịp rơi xuống, đám cỏ sau lưng Đinh Tư Diễm bỗng lao xao một chập, từ bên trong thò ra một con “du diên đốm đen” dài đến mức chỉ thấy đầu không thấy đuôi, con du diên ấy hình dáng như con rết lớn, toàn thân màu vàng sậm ánh lên sắc xanh lục, chắc tại sống lâu quá nên khắp người toàn là những đốm đen lấm chấm những móc câu ở mép vô cùng sắc bén, một phát đập trúng ngay con chuột đang ở trên không, lỗ nhỏ trên móc câu tức thì bơm chất độc vào trong cơ thể con mồi. Con chuột kia thậm chí còn không kịp giãy giụa đã mất mạng rồi.

Con du diên này có lẽ bình thường đều ẩn nấp trong lùm cỏ rình mồi, Đinh Tư Diễm ngã ngựa lăn xuống ngay bên cạnh, nó đang định chui ra cắn người, thì con chuột đen đuôi kia đã lao ngay lên trước, thành thử lại cứu được mạng cho Đinh Tư Diễm, bằng không con du diên kia đã lẳng lẳng mà tợp cho cô một cú rồi. Tất cả sự việc ấy chỉ diễn ra trong nháy mắt, đến bấy giờ tôi, Tuyền béo và lão Dương Bì mới kịp phản ứng, thoát đầu nhìn con quái vật ấy có nhiều chân thế, còn ngỡ là một con rết lớn, nhưng nhìn kỹ lại, thấy nó ít chân hơn rết nhiều, chỉ có khoảng chục cặp chân là cùng, nhưng độ dài của chân thì kinh người, còn dài hơn cả chiều ngang cơ thể nó nữa. Đặc biệt là cặp chân cuối cùng, dài khủng khiếp, bấy giờ chúng tôi mới biết đây là con du diên, vội đồng thanh hét lên thúc ngựa phóng tới cứu Đinh Tư Diễm.

Con du diên đã một hơi nuốt chửng luôn con chuột kia rồi. Con chuột ấy tuy to, nhưng đâu thể nào nhét đầy được cái dạ dày nó, hai cái râu rung rung lên, nó lại xoay đầu sang phía Đinh Tư Diễm chực cắn. Song Đinh Tư Diễm dầu sao cũng từng làm Hồng vệ binh, cũng từng trải mấy năm đi khắp đất nước rèn luyện, lúc này đối mặt với nguy cơ, tuy rằng trong lòng hết sức hoảng loạn, song tay chân vẫn hoạt động được. Cô thấy con du diên há miệng giương càng lên chuẩn bị đập mình, vội vàng chống tay xuống đất, lăn người ra ngoài né tránh.

Lúc này ba người chúng tôi đã kịp bổ tới tiếp ứng, con du diên bò hẳn ra khỏi lùm cỏ, toàn thân nó dài khoảng hơn một mét, nanh vuốt khua loạn lên. Nó cậy mình có chất độc, nên bò rất nhanh, đối mặt với người ngựa mà không hề sợ hãi, dán sát vào mặt cỏ phát ra những tiếng “soạt soạt soạt soạt...”, rồi lại nhao về phía Đinh Tư Diễm lần nữa.

Tuyền béo ngồi trên lưng ngựa giương súng định bắn, nhưng đúng vào giờ phút quan trọng này thì cái thứ vũ khí già rệu rãng đó lại tịt ngòi, súng không nổ, nhưng ngựa thì đã vọt qua mất, mang theo một đám bụi vàng vọt xuống dưới dốc, Tuyền béo lúc ấy mới kịp ghì cương ngựa lại. Tôi thấy con du diên kia hành động quá nhanh, bò vun vút trên mặt cỏ, bèn nghĩ để ngựa giẫm chết nó mới là thượng sách, vậy là liền giục ngựa phóng lên, rồi bất ngờ giật mạnh dây cương, ý đồ để móng ngựa chồm lên giẫm cho con du diên ấy nát bét bẹt ra.

Nhưng tôi quá nôn nóng cứu người mà quên mất mình đang ở trên dốc, con ngựa đang đà lao xuống bỗng dừng cả hai chân trước lên, hai chân sau tức thì mất trọng tâm, lúc vó ngựa đập xuống không thể giẫm trúng con du diên như mong muốn của tôi, mà ngược lại còn loạng choạng phóng thẳng xuống dốc. Tôi không kịp ghì lại, vậy là cả người lẫn ngựa liền thuận đà cứ thế lao tiếp.

Tôi ngoảnh đầu lại nhìn, chỉ thấy lão Dương Bì kinh nghiệm dặn dầy không thúc ngựa chạy nhanh trên dốc, ông già biết rõ trên dốc rất có thể còn những hang chuột khác, mà ở địa hình này, một đòn không trúng là không cứu được Đinh Tư Diễm, muốn giật ngựa quay lại thì cũng đã quá muộn. Vì vậy, ông chậm hơn tôi và Tuyền béo nửa bước, rút cây bảo đao Khang Hy ra khỏi vỏ, văng tịch dương đỏ ối như lửa hắt lên ánh hào quang trên lưỡi đao sắc bén.

Nói thì chậm, lúc ấy sự việc diễn ra rất nhanh, mắt thấy con du diên sắp bổ nhào lên người Đinh Tư Diễm đến nơi, chỉ thấy thanh đao trong tay lão Dương Bì lóe lên một cái, lưỡi đao đã chém vào đôi chân con quái vật. Loài du diên này có một loại trên thân có đốm hoa lớn, con nào sống lâu, vỏ ngoài sẽ dần trở nên cứng rắn, chỉ có những cặp chân nhỏ xíu không ăn nhập gì với thân thể kia là hay gãy lìa ra, nhưng gãy rồi lại có thể mọc lại được. Một đao của lão Dương Bì chặt xuống, liền cắt xoạt luôn ba cái chân dài của con du diên đại tướng.

Con du diên đau đớn lăn lộn mấy vòng trên đám cỏ, cuối cùng cũng không cản được Đinh Tư Diễm, nhưng ngay sau đó nó đã cuộn người, lướt đi như con gió trong lùm cỏ, rồi lao vọt lên không, nhằm thẳng về phía lão Dương Bì. Ông già thấy một đao vừa nãy không chặt được con quái nay ra làm hai đoạn, đối phương ngược lại còn ngóc đầu bật lại cũng lấy làm kinh hãi. Cũng may, tuy ông tuổi tác đã cao, nhưng cuộc sống du mục quanh năm khiến thân thể ông vẫn còn rất linh hoạt, vội vàng cúi rạp người sát trên lưng ngựa né tránh. Con du diên mang theo một trận gió tanh tươi lướt vù qua trên lưng.

Loài du diên này tập tính rất đặc biệt, ban ngày không bao giờ gặp, đến sau buổi hoàng hôn mới bò ra, ngửi thấy mùi tanh là liền nhao tới. Trên thảo nguyên, thứ du diên có đốm hoa màu đen là độc tính mạnh nhất, cắn chết trâu bò dê ngựa cũng là chuyện thường. Chỉ thấy con du diên kia cản trượt lão Dương Bì, rơi ra phía sau lưng ông, nhưng cũng không quay lại mà tiện đà bò thẳng lên người con ngựa màu mận vừa ngã gãy chân kia. Con ngựa đang không cọ quây gì được, thấy con du diên to tướng bò lên người mình, cũng biết nếu để nó cắn phải thì phen này chết chắc, đang định lật người dùng trọng lượng cơ thể đè chết con trùng độc, nhưng chưa kịp hành động thì đã bị quai hàm của đối phương găm vào cơ thể, chỉ trong khoảnh khắc, hai mắt đã xanh lè, chết cứng đờ ra trên bãi cỏ.

Du diên tuy có chất độc giết được bò ngựa, nhưng vì da bò da ngựa quá dày nên bình thường chúng chỉ ăn các loài thú nhỏ, có những con du diên lớn đôi khi cũng ăn cả người. Dân du mục coi ngựa như mạng, lão Dương Bì thấy con ngựa màu mận ấy đã chết, đương nhiên vô cùng bi phẫn, không chỉ thương

cho con ngựa, mà chủ yếu là lo lắng lần này đã để chết khá nhiều cả bò lẫn ngựa, lúc về không biết ăn nói với lãnh đạo tiểu khu thế nào. Nhưng liền ngay sau đó, ông lại phát hiện thấy con du diên to tướng màu xanh vàng lốm đốm đen cần chết người xong lại tiếp tục bổ về phía Đình Tư Diễm.

Trong lúc khẩn bách ấy, ông già cũng chẳng kịp đau buồn cho con ngựa nữa, vội vàng đưa tay cho Đình Tư Diễm, kéo cô lên ngựa, hai người cùng cưỡi con ngựa già. Hai chân lão Dương Bì giậm mạnh xuống bàn đạp, con ngựa liền lập tức chở hai người nhảy chồm xuống dốc.

Tôi và Tuyền béo vừa quay đầu ngựa, chuẩn bị quành ngược về, bỗng thấy lão Dương Bì và Đình Tư Diễm đã chạy đến bên cạnh mình, lùm cỏ sau lưng vang lên những tiếng loạt sà loạt soạt, con du diên dài hơn một mét kia đang đuổi sát phía sau. Tôi thấy con du diên có vẻ rất hung mãnh, trong chớp mắt đã độc chết cả con ngựa Mông Cổ, cũng không dám đánh liều phóng ngựa lên giẫm chết nó nữa, vội đánh tay ra hiệu, cùng Tuyền béo quay đầu ngựa. Cả bọn thúc ngựa phóng vào rừng, tính lợi dụng tốc độ để cắt đuôi con du diên đang theo sát không chịu buông tha kia.

Nhưng vừa vào rừng là tôi lập tức thấy hối hận, càng đi vào sâu trong khe núi cây cối càng rậm rạp um tùm, phóng ngựa trên thảo nguyên rộng rãi thoáng đãng, không có chướng ngại vật đúng là một chuyện rất thích thú, nhưng cưỡi ngựa ở chỗ có cây thì thật sự là hoa hết cả mắt. Ngựa vù vù giữa các tán cây, mắt thấy vô số cây cối hình thù quái dị lướt qua bên cạnh như bay, cảm giác như bất cứ lúc nào cũng có thể va chạm với các thân cây vậy.

Chạy chưa được bao xa, quần áo trên người tôi đã bị cành cây móc rách mất mấy miếng, cái mũ da chó cũng chẳng hiểu rơi ở đâu mất rồi. Đằng trước cây cối mọc lan tràn nghiêng ngả, che kín cả ánh mặt trời, cứ chạy thế này nữa sợ rằng bọn tôi không lạc nhau mới là lạ. Tôi vội vàng ghì chặt cương ngựa, nhưng chỉ những con ngựa được huấn luyện rồi mới có thể bảo dừng là dừng ngay, con ngựa này của tôi cũng không nghe lời lắm, chẳng những không dừng mà ngược lại còn lao nhanh hơn, chèn cho Tuyền béo đang cưỡi ngựa chạy bên cạnh đi chệch cả đường.

Con ngựa của Tuyền béo lao về phía một gốc cây, thân cây này có một cành lớn mọc chìa ra rất thấp, vừa khéo chắn ngay phía trước mặt cậu ta. Tuyền béo thấy vậy, vội giở ra chiêu náu mình bên lưng ngựa, chiêu này cậu ta từng thấy dân du mục trên thảo nguyên biểu diễn, nhưng chưa thực hành bao giờ. Cậu ta rút chân khỏi bàn đạp, thân thể vung về nghiêng nghiêng đi trên lưng ngựa, cuộn lại ngã xuống một bên hông ngựa, tuy rằng trông rất khó coi, nhưng vừa khéo cũng tránh được cành cây mọc chìa ra ấy.

Tuyền béo lấy làm đắc ý với biểu hiện của mình, chỉ sợ những người khác không thấy mình giở chiêu này, vội kêu lớn cho cả mấy chúng tôi chú ý sang phía ấy. Nhưng chiêu náu mình trên lưng ngựa này của cậu ta mới chỉ được đến mức vẽ hồ thành chó, mà lại còn chỉ vẽ được có một nửa, Tuyền béo ục à ục ịch, muốn lật người trở lại liền gặp khó khăn. Lúc này con ngựa của cậu ta sắp sửa chạy vào giữa hai thân cây, một thân ngựa phóng qua giữa hai cây ấy thì không vấn đề gì, nhưng bên cạnh lại cộng thêm Tuyền béo thì chắc chắn là không thể qua nổi. Tuyền béo thấy mình sắp đập vào thân cây, muốn tránh cũng không kịp, lại không thể khiến con ngựa dừng lại, bèn dứt khoát nhắm tịt mắt thả mình rơi xuống đất, lăn vào một đám cỏ dại. Còn con ngựa thì chẳng thèm quay đầu, chạy một mạch vào trong rừng.

Tôi mãi xem Tuyền béo làm trò, cũng bị một cành cây to tướng thúc cho một cú bay khỏi lưng ngựa, may mà quần áo mặc trên người cũng dày dặn, xương sườn mới không gãy, với lại hai tay tôi cũng kịp ôm lấy cành cây treo mình lơ lửng trên không. Con ngựa bên dưới cũng nổi cơn chạy một mạch, lao vút vào màn sương mù dày đặc trong rừng sâu trong chốc lát đã biến mất tăm mất tích, chỉ để lại một tràng những tiếng vó ngựa gõ lên mặt đất.

Tôi ôm chặt cành cây đeo lơ lửng giữa không trung, trên không tới trời, dưới không chạm đất, mạng sườn vẫn còn ngâm ngấm đau, vừa định buông tay rơi xuống thì bỗng nghe thấy trong lùm cỏ dưới chân vang lên mấy tiếng “xoạt xoạt xoạt”. Con du diên to tướng bị lão Dương Bì chặt mất ba cái chân kia đã chui ra, nhe nanh múa vuốt ngẩng cao đầu, nhảy bật lên nhắm vào chân tôi mà đớp. Tôi thấy tình thế bất ổn, vội vàng vận lực vào hông, lật người bò lên trên cành cây.

Lão Dương Bì thạo thuật cưỡi ngựa, tuy ông và Đinh Tư Điềm hai người một ngựa, mà đẩy lại còn là con ngựa đã giải ngũ, nhưng chạy trong rừng vẫn nhanh hơn hai bọn tôi nhiều lắm. Sau khi vào rừng, hai người bọn họ đã bỏ lại tôi và Tuyền béo một quãng xa, Đinh Tư Điềm ngoảnh lại thấy tôi và Tuyền béo đều vắng ra khỏi ngựa, liền lập tức thông báo với lão Dương Bì. Họ thúc ngựa quay lại, vừa kịp lúc trông thấy tôi né tránh đòn tấn công của con du diên.

Con du diên di chuyển giữa gốc cây ngọn cỏ nhanh như điện chớp, không đợi con ngựa lão Dương Bì tiến lên, nó đã vòng ra phía sau lưng họ, dựng đứng người lên nhe hai cái càng nhọn hoắt cắm vào mông con ngựa già. Tôi nằm bò trên cành cây nhìn thấy rõ mồn một, vội kêu lên kinh hãi, thầm nhủ tiếc thay cho con ngựa già rất hiểu ý người ấy, cuối cùng không ngờ lại chết thảm vì chất độc của con du diên gớm ghiếc.

Canh cá

Lão Dương Bì quanh năm chăn dê thả bò trên thảo nguyên, cũng thường hay gặp phải mãnh thú như hổ, sói hay bọn sài lang tấn công ngựa từ phía sau, biết phải ứng phó thế nào, đang bực mình vừa chưa tìm được cơ hội thu thập con du diên này, không ngờ nó lại tự dưng đến cửa. Ông già lập tức huyết lên một tiếng, đứng vào khoảnh khắc con du diên bổ tới móng ngựa, con ngựa già liền khom người về phía trước, chân trước chống xuống đất, hai chân sau đạp thẳng vào con độc trùng đang lao tới. Cú đạp này sức không dưới nghìn cân, hất văng con du diên lồm đồm vằn đen ấy lộn mấy vòng trên không trung, rơi bịch xuống đất rồi lăn thêm mấy vòng nữa.

Con du diên nếm mùi đau khổ, cũng không dám càn quấy nữa, vội lẩn vào trong bụi cỏ trốn mất. Tôi thấy lão Dương Bì xuất ra kỳ chiêu giành được thắng lợi, liền hoan hô một tiếng rồi leo xuống khỏi cành cây, cùng Đinh Tư Điềm kéo Tuyên béo vừa ngã bò lăn bò toài dưới đất dậy, phải đi những vỏ cây, cỏ rác bám đầy khắp người, bấy giờ mới nhớ ra hai con ngựa đã chạy tít vào sâu trong rừng mất rồi. Không tìm được đàn bò, cộng với con ngựa màu mận vừa bị du diên cắn chết, giờ bốn con ngựa chỉ còn mỗi con ngựa già, tổn thất càng lúc càng lớn, lão Dương Bì liền tiếp huyết lên mấy tiếng gọi ngựa, nhưng đợi mãi cũng chẳng thấy động tĩnh gì, chẳng rõ hai con ngựa ấy đã chạy đi đâu mất rồi.

Đối với khu vực được gọi là động Bách Nhân này, lão Dương Bì luôn có một nỗi sợ tiềm tàng ăn sâu vào tâm thức, nhưng con người có những lúc không còn con đường nào để lựa chọn, trách nhiệm để tồn thất bò ngựa của tập thể lại càng lớn hơn nỗi sợ ấy bội phần. Hai năm nay tình thế đấu tranh rất kịch liệt, người ta chụp mũ cho nhau nhiều vô kể, vạn nhất bị chụp cho mấy cái lên đầu thì cái mạng già của ông coi như xong. Dẫu sao ông già cũng lớn tuổi rồi, trận quần thảo với con du diên vừa nãy đã khiến tim ông đập nhanh thình thịch, lồng ngực phập phồng khò khè khò khè như cái ống bễ vỡ, thêm vào gánh nặng tâm lý quá lớn, hai mắt ông liền như tối sầm lại.

Đinh Tư Điềm thấy thân thể lão Dương Bì loạng choạng cơ hồ muốn đổ gục xuống, vội vàng đỡ ông ngồi dưới gốc cây, xoa xoa lồng ngực giúp hơi thở ông điều hòa trở lại. Nhưng lão Dương Bì vẫn ho lên sù sụ, hơi thở bị nén ngược trở lại mà ngắt đi. Chúng tôi vội vàng cấp cứu, vừa ấn ngực vừa vỗ lưng, khó khăn lắm mới khiến ông ho ra được một bãi đờm, cuối cùng cũng hô hấp lại được, nhưng người vẫn mê man thêm thiếp, gọi thế nào cũng không thể dậy nổi.

Đinh Tư Điềm đến vùng thảo nguyên này tham gia lao động sản xuất, từ những ngày đầu đã được cả nhà lão Dương Bì chăm sóc, cô gần như đã coi ông già như ông nội của mình, lúc này thấy ông bất tỉnh nhân sự, làm sao mà không lo cuống lên cho đành. Cô khóc thút thít hỏi tôi làm sao bây giờ? Trong làng tôi có một bác sĩ chân đất biệt hiệu là “thầy trộn thuốc”, nhiều lần tôi cũng đi giúp ông ta thăm bệnh cho ngựa cho lừa, vậy nên trong ba đứa tôi, cũng chỉ có tôi là có chút thường thức về y học. Nhưng đối mặt với lão Dương Bì hôn mê bất tỉnh tôi cũng không biết phải làm sao, cho dù mau chóng đưa ông về tiểu khu thì cũng phải mất gần một ngày đường, mà tiểu khu còn cách bệnh viện cũng một ngày đường nữa, đợi đến khi tìm

được bác sĩ thì chắc người cũng toi đời rồi.

Không ngờ, người nhắc nhở chúng tôi lại là Tuyền béo, cậu ta nói: “Liệu có phải ông già bị đói không nhỉ? Từ sớm bảnh mắt chúng ta đã vội vội vàng vàng đi đuổi theo đàn bò, đến giờ mặt trời cũng xuống núi được một nửa rồi, mà có hạt cơm miếng nước nào đâu, đừng nói là người có tuổi như ông ấy, đến như tôi đây còn chẳng chịu được, cũng đói đến hoa cả mắt rồi đây này.”

Nghe Tuyền béo nhắc vậy, tôi và Đinh Tư Điềm cũng cảm thấy bụng sôi lên ùng ục, cả ngày nay không ăn gì rồi. Từ sáng đến giờ chỉ lo tìm lũ bò về, ai nấy đều sốt ruột cuống cuống nên cũng chẳng nghĩ ra là phải ăn cơm nữa. Nhất định là lão Dương Bì bị lao lực quá độ, rồi lại không ăn không uống, vậy nên mới đói quá mà ngất đi.

Lúc chúng tôi chuẩn bị xuất phát, lão Dương Bì lo trong một hai ngày không tìm được hết cả đàn bò về, vậy nên đã mang theo một ít lương khô, thậm chí còn thồ theo cả một cái nồi để đun nước sôi. Vì lo cho con ngựa già, nên ông chỉ buộc cái nồi không ấy với vài món đồ nhẹ vật vãnh lên người nó, lương khô và các vật dụng khác đều do ba con ngựa còn lại phụ trách. Đến cuối thay, hiện giờ chúng tôi chỉ còn có con ngựa già này, trên người cũng chẳng có thứ gì có thể ăn được cả.

Tuyền béo bảo, hết cách rồi, thôi thì thịt ngựa ra ăn vậy, bằng không chúng ta không ra khỏi khu rừng này được đâu. Đinh Tư Điềm vội vàng ngăn lại. Trên thảo nguyên, những con vật từng tham gia quân đội, từng lập công đều không thể giết được, chúng đều là bạn của loài người, thà chết đói cũng không thể ăn thịt ngựa. Lão Dương Bì tỉnh lại mà biết có người giết ngựa của ông ăn thịt thì không phải chuyện đùa đâu.

Ở chốn hoang sơn trù tối rất nhanh, mới hơn bốn giờ chiều, mặt trời đã xuống núi, lúc này sắc trời bắt đầu sẫm sì, sương đêm trong rừng dần nồng nặc hơn, ánh sáng mỗi lúc một yếu đi, quang cảnh xung quanh đã chẳng khác nào đêm tối. Trên đầu chúng tôi thì thoảng lại có vật thể gì đó bay vù qua, không biết là chim hay dơi nữa. Chúng phát ra những tiếng kêu thê thiết, khiến người ta nghe mà thấy tóc gáy đều dựng đứng hết cả lên.

Chúng tôi chẳng còn rõ đâu là Đông Tây Nam Bắc nữa, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều nhìn sang phía tôi, hy vọng tôi sẽ đưa ra chủ ý nào đấy, giờ phải tính sao đây? Tôi thoảng do dự giây lát, rồi nói với họ: “Tuy rằng ngựa quen đường cũ nhưng trong rừng sương mù dày đặc quá, nếu chúng ta cứ cắm đầu cắm cổ đi bừa, một là cả người ngựa đều đã quá mệt, cả ngày nay đã ăn uống nghỉ ngơi gì đâu, tiếp tục đi nữa rất dễ xảy ra chuyện, hai là nếu lại gặp phải bọn độc trùng rắn rết ẩn mình trong lùm cỏ hay ác thú như sài lang hổ báo, nhất định cũng chẳng có kết cục tốt đẹp gì. Mao chủ tịch đã dạy, chúng ta phải cố gắng giảm bớt những hy sinh vô nghĩa và không cần thiết, vậy nên tôi thấy rằng giờ chúng ta nên đốt một đồng lửa ở đây, một là để phòng bị lũ độc trùng mãnh thú tấn công, hai là để kiếm thứ gì đấy nấu lên mà ăn, người và ngựa đều nghỉ ngơi lấy lại sức, sáng mai sẽ tiếp tục hành động.”

Tuyền béo nói: “Phương án này hay thì có hay đấy, nhưng không chu toàn, các cậu nhìn cái khu rừng này xem, ngoài vỏ cây rễ cỏ ra thì chỉ có mỗi bùn nhão, đừng nói là có đồ ăn, đến cả miếng nước sạch còn chẳng thấy nữa là, chúng ta nấu cái của nợ gì đây? Nhưng không ăn thì thực sự là đi không nổi nữa rồi. Tình trạng này làm tôi nhớ đến một bài thơ của các bậc tiền bối cách mạng, cái gì mà trời sắp tối, bụng reo như trống đổ, gạo trong túi còn vài hạt, rau dại đun cùng nước. Năm xưa đội du kích của tướng quân Trần Nghi gian khổ nhường ấy, nhưng dù sao thì trong túi cũng còn mấy hạt gạo để nấu chung với rau rừng...”

Tôi nghe Tuyền béo nhắc đến gạo và rau rừng, bụng lập tức sôi lên ùng ục: “Tuyền béo kia, cậu nói vậy là có ý gì? Chúng ta đã rơi vào hoàn cảnh này rồi mà cậu còn dám nhắc đến cháo rau rừng nữa, càng đói thì càng không được nhắc đến việc ăn, bằng không sẽ còn đói hơn nữa đấy. Nhớ năm xưa, các vị tiền

bồi cách mạng từng bị đoạn lương ba tháng, chỉ dựa vào ý chí kiên cường để cầm cự, chúng ta có một chút thể này mà không khắc phục được ư?”

Lúc này Đinh Tư Điềm đột nhiên kéo kéo vạt áo tôi, nói: “Bát Nhất, các bạn nghe thử xem, trong rừng có phải có tiếng nước chảy hay không?” Tôi thầm nhủ, trong cái khu rừng dưới khe núi này lấy đâu ra tiếng nước chảy gì chứ, có lẽ là bụng của ai đấy sôi lên òng ọc, làm Đinh Tư Điềm nghe nhầm thôi? Nhưng tập trung lắng nghe, quả nhiên phía đằng xa có tiếng nước chảy róc rách thật. Có tiếng nước chảy tức là có dòng nước, cổ họng chúng tôi đều đang khát khô cả ra, hơn nữa nếu như có một con suối thật, biết đâu bên trong lại có cá, ngoài ra, nếu men theo dòng nước thì dù trong rừng rậm sương mù mờ mịt này cũng không dễ gì bị lạc đường.

Chúng tôi không chần chừ thêm giây phút nào nữa, trong túi đeo trên lưng con ngựa già có một cái đèn dầu, hồi trước giải phóng loại đèn này được gọi là đèn dầu Tây, nhưng thực ra dầu Tây cũng là dầu hỏa. Ở khu chăn nuôi này không có dầu thông, buổi tối đa phần đều thắp sáng bằng đèn dầu hỏa loại này. Tôi cầm đèn đi trước tìm đường, Tuyền béo nâng lão Dương Bì lên lưng ngựa, cậu ta đi bên cạnh đỡ, còn Đinh Tư Điềm thì cầm dây cương dắt, một đoàn bốn người lần dò từng bước tiến về phía có tiếng nước chảy róc rách.

Chúng tôi xuyên qua những tán lá lòa xòa, đi một đoạn không xa lắm, quả nhiên trông thấy một đầm nước, vì trời tối mà sương mù lại dày đặc, tầm nhìn xa chưa đến chục mét nên cũng không rõ đầm nước này lớn chừng nào. Có điều nghe tiếng nước chảy ở đằng xa vẫn rất lớn, tôi phỏng chừng đầm nước cũng không phải loại nhỏ, đứng trên tảng đá xanh ven bờ nước giơ đèn lên chiếu, chỉ thấy hoa nước cuộn cuộn, dưới mặt nước có rất nhiều con cá màu đen béo mẫm bị ánh đèn thu hút, lũ lượt kéo nhau bơi đến.

Người ở Khắc Luân Tả Kỳ này coi cá như thiên thần, xưa nay không bao giờ bắt cá ăn cá, lũ cá sống trong các hồ lớn hồ nhỏ trên thảo nguyên này đều rất tự do tự tại, chẳng biết sợ người, chứ không giống bọn cá trong nội địa, vừa thấy bóng người đã lẫn tít xuống đáy hồ rồi. Có điều, chúng tôi chẳng để ý được mấy chuyện này nữa, nơi đây ngoài cá với ngựa ra thì chẳng thứ gì ăn được cả. Trên thảo nguyên hoang lương này, cá là thần tiên, ngựa là bạn bè, ăn thần tiên hay ăn bạn bè đây? Đối với những thanh niên trí thức đã từng làm Hồng vệ binh như chúng tôi, đây căn bản không đáng là một vấn đề để suy nghĩ, không cần do dự đã chọn ngay ăn thịt thần tiên rồi.

Tôi và Tuyền béo lập tức xắn tay xắn chân chuẩn bị bắt cá, Đinh Tư Điềm sắp xếp cho lão Dương Bì nằm nghỉ xong, liền buộc con ngựa già lại, nhặt mấy viên đá nhỏ quây thành bếp lò. Trong rừng đầy những cành khô lá rụng, giơ tay vơ mấy cái là có một đồng, cô nhanh nhẹn đốt lên một đồng lửa, dùng cành cây đỡ cái nồi, đun một ít nước sôi rửa nồi cho sạch sẽ, sau đó mới đun một ít nước nóng cho mọi người uống.

Với bọn thanh niên trí thức chưa vợ như tôi với Tuyền béo, nấu cơm đương nhiên là cửa ải khó nhất, tuy ở chốn hoang dã, nhưng thấy Đinh Tư Điềm sắp xếp mọi thứ đâu ra đó, nhìn bóng cô bận rộn tíu tít, trong lòng tôi không hiểu sao lại dâng lên một niềm thương cảm. Nhưng cảm xúc ấy nhanh chóng bị cơn đói xua đi mất tiệt, tôi thương lượng với Tuyền béo một chút rồi bắt tay vào việc ngay, cá ở đây không sợ người, nên bắt được rất nhiều phiền phức, khỏi phải khuấy cho nước đục ngầu lên như ở Đại Hưng An Lĩnh, mà chỉ cần tìm hai cành cây có chạc, rồi lấy thanh bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì vót nhọn làm thành cái xiên cá là xong.

Có xiên cá rồi đương nhiên cũng không thể xiên bừa xiên bậy xuống nước, mà phải treo cái đèn dầu lên mặt nước, dẫn dụ bọn cá đen béo mẫm ấy đến, tiếp đó phải kiên nhẫn, dựa vào các nhân tố như dòng nước, bong bóng nổi lên, bọt nước để xác định được quy luật di động của lũ cá. Vì không đủ ánh sáng,

chúng tôi cũng không hoàn toàn nắm bắt được hương bơi của lũ cá, tuy vậy, cũng vẫn đắm được bảy tám con cá đen trong đầm, những con to hơn một chút còn lại cuối cùng cũng hiểu ra có nguy hiểm, lập tức bơi tít xuống chỗ nước sâu.

Tôi thấy mấy con cá đều khá lớn, thêm người nữa ăn cũng vẫn đủ, nhưng con người ta càng đói thì càng thêm ăn, nhìn thế nào cũng thấy vẫn ít, vậy là chúng tôi đưa cá cho Đình Tư Điềm chuẩn bị món ăn, rồi lại lội xuống nước, dùng lại cách cũ, xiên thêm mấy con từ đằng xa bơi tới, bấy giờ mới cảm thấy đủ đủ cho bốn người ăn. Sự thực là, số cá chúng tôi bắt được ấy đừng nói là bốn người ăn, có thêm bốn người nữa cũng vẫn thừa thãi nhiều.

Đình Tư Điềm nói với chúng tôi, giống cá đen này chỉ cần nướng trên lửa một chút là khô đét lại chẳng ăn được nên cô lấy dao mổ bụng cá moi nội tạng vứt đi, đánh vẩy sạch sẽ rồi cắt khúc bỏ vào nước sôi, nấu một nồi canh cá. Hơi nước sôi ùng ục bốc lên, mùi thơm ngào ngạt trong nồi lan tỏa khắp bốn phía, tuy không có gia vị gì cả, nhưng lúc này rồi thì còn ai để ý xem mặn hay nhạt nữa đâu. Chúng tôi cố nuốt nước bọt dè nén cơn đói xuống, trợn mắt trừng trừng lên nhìn mấy khúc cá trong nồi, nhìn đến nỗi tròng mắt cơ hồ sắp rơi luôn cả vào trong ấy.

Tuyền béo thềm đến nước miếng nhỏ ròn ròn, cu cậu đưa tay áo lên quẹt quẹt mấy cái, rồi bảo với tôi và Đình Tư Điềm: “Nghe nói mấy anh em trong binh đoàn đóng ở hoang mạc phía Bắc một ngày ba bữa đều uống canh, họ còn viết một bài thơ về canh nữa cơ, trước khi uống canh để tôi ngâm lên cho các cậu nghe nhé... A! Canh, canh, canh, món canh cách mạng! Một bữa không uống canh nhớ cuống cuống, hai bữa không uống canh thêm phát sốt, ba bữa không uống canh lòng hốt hoảng...”

Cả tôi lẫn Đình Tư Điềm đều bị bài thơ của Tuyền béo chọc cho bật cười. Đình Tư Điềm vui vẻ nói: “Bài thơ ấy bạn lấy đâu ra vậy? Đây toàn là chuyện xửa xừa xửa xừa rồi, hồi trước vùng phía Bắc ấy rất hoang lương, chỉ có cỏ dại chứ không có cây lương thực, về sau người của binh đoàn dần dà đông lên, xây dựng hoang mạc thành kho lương, nghe nói giờ ở đây khá lắm rồi, không cần phải uống canh cả ngày nữa đâu. Mình có người bạn học làm tiểu đội trưởng bên ấy mà. Phải rồi, các bạn ở liên khu Hưng An thì ăn uống thế nào?”

Tuyền béo nói, bên chỗ chúng tôi thì có nhiều món ngon lắm, trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa chúng tôi đều xơi hết cả rồi, nhưng thấy cũng thường thôi, làm sao ngon bằng nồi canh cá này được, món cá này hấp dẫn quá, chỉ ngửi mùi thôi cũng đã là một sự hưởng thụ rồi.

Đình Tư Điềm ngạc nhiên hỏi: “Thịt rồng cũng có mà ăn à? Lẽ nào chuyện ông lão Dương Bì nói là sự thật? Trên đời này có rồng thật sao?” Tôi bèn cười cười giải thích: “Trên trời có thịt rồng, dưới đất có thịt lừa là câu nói ở vùng Hưng An, thịt rồng ấy thực ra chỉ là thịt chim trĩ trong núi. Nó còn có một tên tục gọi là phi long, vì mùi vị rất thơm ngon, thuộc hàng cực phẩm trong các món sơn trân, thế nên mới được đặt cho cái mỹ danh là thịt rồng, kỳ thực thì cũng không khác gà rừng bình thường là mấy. Để lần sau mình kiếm một hai con mang tới đây cho bạn nếm xem thịt rồng có mùi vị thế nào. Có điều Tuyền béo nói đúng ra phết, mình cũng cảm thấy nồi canh cá này thơm quá đi mất, chưa bỏ gia vị gì mà sao đã thơm thế này nhỉ? Có lẽ mình đói quá cũng nên, nói gì thì cả đời này mình cũng chưa bao giờ ngửi được món canh cá nào thơm như thế cả.”

Trong lúc nói chuyện, canh cá cũng gần chín đến nơi, cả mấy người ngửi mùi đều xao xuyến cả cõi lòng, đột nhiên nghe tiếng ho khục khặc, lão Dương Bì đã tỉnh lại, ngửi thấy mùi canh thơm xộc lên mũi: “Ôi cha, thơm quá đi... đang nấu gì đấy, sao thơm thế?”

Chúng tôi quay đầu lại thấy ông già đã tỉnh, đều thở phào một hơi, xem chừng quả nhiên là đói quá

nên mới bị hôn mê, ngửi mùi canh cá liền tự tỉnh dậy luôn. Tôi thầm nhủ không thể nói với lão Dương Bì đây là canh cá được, ông già này tuy cũng thuộc giai cấp bần hạ trung nông, nhưng tư tưởng mê tín ăn sâu bén rễ vẫn còn nặng lắm, cái đuôi phong kiến chưa cắt đi hết, nếu bảo với ông đây là canh cá, chắc chắn là ông già không chịu cho chúng tôi uống đâu, chi bằng cứ để ông no nê rồi hẵng nói sự thật, vậy thì ông muốn nói gì cũng chẳng được nữa rồi.

Nghĩ tới đây, tôi không đợi Tuyền béo ném trước, đã giật lấy cái muôi trong tay cậu ta, khẳng khái múc đầy một muôi canh đưa tới trước mặt lão Dương Bì: “Thanh niên trí thức chúng cháu hưởng ứng lời hiệu triệu lên núi xuống đồng, chính là để học tập giai cấp bần hạ trung nông, cần phải chú ý lắng nghe ý kiến của bần hạ trung nông, mời ông ném thử trước, rồi bình luận hộ cháu xem món canh này nấu thế nào với ạ.”

Lão Dương Bì có lẽ đói quá, cũng có lẽ vì món canh này quá thơm ngon, thấy cái muôi đưa tới tận miệng, bèn không hỏi han gì nữa, nhận lấy rồi húp soạt một phát hết luôn. Ông già liếm liếm mép, như vẫn chưa đã thèm, bèn lão đảo bước đến trước cái nồi, múc hết muôi này đến muôi khác, mà cũng chẳng ngại nóng phỏng mồm, cứ thế húp xì xà xì xụp một mạch nguyên nửa nồi, cả thịt cá bên trong cũng vớt lên ăn rõ là nhiều.

Tuyền béo thấy vậy thì cuống lên, cả một nồi to tướng này đủ cho tám người ăn, vậy mà một mình ông già này đã xơi hết một nửa rồi, ông già khô quắt khô queo này sao mà ăn khỏe kinh người vậy chứ? Tôi và Đinh Tư Diễm đều ngớ người ra, sao lão Dương Bì ăn cứ như trúng tà vậy? Tiếp tục ăn thế này chẳng phải sẽ nghẹn chết hay sao? Vậy là chúng tôi vội ngăn lão Dương Bì lại: “Ông có biết trong nồi này là thịt gì không? Không hỏi rõ sao đã ăn nhiều thế, đây là thịt cá đen bắt trong đầm nước lên đấy.”

Lão Dương Bì đã ăn quá nhiều, nghẹn đến trợn trừng cả mắt lên, vừa nghe thấy là thịt cá liền giật nảy mình: “Cái gì? Thịt cá đen? Tội lỗi tội lỗi, thần tiên mà cũng dám ăn sao? Ăn vào báo ứng đó... báo ứng đó...” Nhưng nói thì nói vậy, ông dường như không thể kiểm soát được cánh tay mình, lại tiếp tục cầm muôi vớt thịt cá lên ăn tiếp.

Tôi thấy hai mắt lão Dương Bì đỏ vằn lên sắc máu, so với lúc thường tựa như hai người hoàn toàn khác nhau, một người tuyệt đối không thể uống ngần ấy canh cá mà vẫn như kẻ chết đói thế được. Ngay lúc ấy, tôi bỗng giật thót mình, một dự cảm chẳng lành chợt dâng trào lên, nồi canh cá này không thể uống được rồi!

Động Bách Nhân

Lão Dương Bì uống thứ canh cá mùi vị thơm ngon ấy xong, người bỗng như biến thành loài ngạ quỷ vừa ở chốn A Tỳ địa ngục bò lên dương gian, chỉ sợ người khác tranh ăn với mình, đẩy tôi và Tuyền béo sang một bên, giữ rịt lấy nửa nồi canh cá còn lại, một tay lấy muôi múc canh, tay kia chọc thẳng luôn vào nồi canh sôi ùng ục vớt thịt cá lên ăn. Hai tay cứ liên tục bỏ đồ ăn vào miệng như nước chảy mây trôi, tựa hồ như cái miệng ông đã biến thành hang động không đáy, bất kể ăn bao nhiêu cá uống bao nhiêu nước canh cũng không đầy được. Nhưng thịt cá canh cá ấy dù sao cũng là sự vật hữu hình chứ không phải không khí, lão Dương Bì thực sự đã ăn quá nhiều, bụng trương phình cả lên, lỗ mũi cũng sắp chảy ra canh cá đến nơi.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm ngơ ngác nhìn nhau, đều dần thối mặt ra, đã thấy người ăn khỏe, nhưng ăn khỏe thế này thì thật đúng là chưa thấy bao giờ. Tuyền béo nhìn mà cơ mặt cứ giật giật, một mực nói với lão Dương Bì: “Để lại cho cháu một ít, cho cháu một ít với...” Đinh Tư Điềm đã lờ mờ cảm thấy có gì không ổn, nhưng cô không biết rốt cuộc xảy ra chuyện gì, cô bám chặt lấy cánh tay tôi lắc mạnh: “Ông... ông... ấy bị sao vậy? Nếu còn ăn nữa e sẽ mất mạng đó.”

Tôi bị Đinh Tư Điềm lắc mạnh một cái, bấy giờ mới sức tỉnh, vừa nãy đúng là bị kiểu ăn như quỷ đói của lão Dương Bì làm cho ngẩn cả người, nồi canh cá này chắc chắn có vấn đề rồi. Lẽ nào thứ cá được dân địa phương coi như thiên thần này thực sự không ăn được? Người nào ăn vào sẽ như cuồng ma, ăn mãi cho đến khi nào chết mới thôi?

Mắt thấy lão Dương Bì sắp tự nhồi cho mình chết nghẹn đến nơi, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội bước tới nắm chặt cổ áo sau của ông già. Da bụng ông đã to phình lên như cái trống, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể nứt toác ra luôn vậy. Tôi lo mình dùng sức mạnh quá sẽ tổn thương đến nội tạng của lão Dương Bì, nên chỉ khề chụp lấy cổ áo kéo ông về phía sau, rồi bảo Tuyền béo giật lấy cái muôi ông đang cầm. Lão Dương Bì đã không còn tỉnh táo, trong miệng trong mũi đều ộc đầy nước canh, bị tôi kéo một cái liền nằm vật ra đất, miệng sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự luôn.

Tôi nghĩ cũng may là chỉ ăn canh cá, giờ xoa bụng cho ông già một chút để nôn ra, rồi đi nhà xí một phát nữa, chắc cũng không có gì nguy hiểm. Nhưng vừa ngẩng mặt lên, đã phát hiện Tuyền béo đang cầm cái muôi vừa giật được múc canh cá lên, lại còn lăm bằm thắc mắc với Đinh Tư Điềm:

“Lẽ nào canh này ngon thế cơ à? Làm giai cấp bần hạ trung nông ăn không dùng lại được, để mình thử xem sao...”

Tôi sợ Tuyền béo sẽ đi vào vết xe đổ của lão Dương Bì, vội co chân đạp đổ luôn nồi canh nóng, phần canh cá còn lại đều đổ hết cả ra đất, đoạn bảo với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Canh này không ăn được, ăn vào sẽ biến thành quỷ đói đấy.” Đinh Tư Điềm vừa xoa bụng cho lão Dương Bì vừa nói: “Đúng đấy, mình thấy ông lão Dương Bì dường như càng ăn càng đói, rõ ràng bụng đã trương phình lên rồi mà ông ấy vẫn hoàn toàn không có cảm giác, càng ăn lại càng thêm ăn, xem chừng dân du mục trên thảo nguyên

Khắc Luân Tả Kỳ xưa nay không ăn cá cũng là có nguyên nhân của nó đấy.”

Tôi rất hối hận vì đã để lão Dương Bì uống hớp canh đầu tiên, lúc bấy giờ chúng tôi căn bản không thể nào hiểu được bí mật bên trong, chỉ cảm thấy khu rừng sương mù mờ mịt này, cũng như truyền thuyết về con yêu long ở đây vậy, chỗ nào cũng toát lên vẻ kỳ dị đáng sợ, khiến người ta không thể lý giải nổi. Rất nhiều năm sau đó, tôi đóng quân ở Lan Châu, mới biết trên cao nguyên Hoàng Thổ có một loại cá đen rất hiếm gặp, loại cá đen này béo mẫm thơm ngon lại rất ít xương, dùng nấu canh thì mùi vị tuyệt hảo vô cùng, song bất cứ ai chỉ cần nếm một miếng, đều sẽ biến thành quỷ đói đầu thai, càng ăn càng thấy đói, càng ăn lại càng muốn ăn thêm, ăn đến khi nào vỡ ruột mà chết thì thôi. Về loại cá đen đáng sợ này có rất nhiều truyền thuyết khác nhau, có thuyết bảo rằng lũ cá ấy là do những người chết đói trong những năm tháng mất mùa hóa thành, cũng có người bảo giống cá đen này là con rồng cháu rồng, ai ăn vào đều sẽ bị nguyên rủa.

Về sau khi khoa học ngày một phát triển, tôi mới biết rằng, thì ra trong thịt của loài cá đen này có một chất giống như thuốc mê. Con người ta sở dĩ cảm thấy đói khát hay no căng, đều là bởi ở vùng dưới đồi trong đại não có một đoạn thần kinh kiểm soát cảm giác này. Một thành phần nào đó của thịt cá đen vừa khéo lại làm đoạn thần kinh ấy bị tê liệt, khiến người ta lúc nào cũng thấy đói vô cùng, chỉ cần ăn vào là không thể khống chế được mình nữa. Từ xưa đến nay, những người chết vì nguyên nhân này thực nhiều vô kể.

Lại nói bấy giờ, đang ở trong khu rừng rậm gần động Bách Nhân, chúng tôi phỏng chừng đã bắt nhầm loại cá đen ấy lên nấu canh, có điều, lúc ấy chúng tôi không hề biết nguyên nhân này, chỉ cảm thấy không ổn, tuyệt đối không được đụng đến món canh cá ấy mà thôi.

Lão Dương Bì trướng bụng hôn mê, xem chừng một chốc một nhát cũng khó lòng tỉnh lại, mà bụng ông già phình trướng cả lên như thế, cũng không thể kéo đi đâu được, chẳng may mà vỡ ruột ra thì ở chốn hoang vu không thầy không thuốc này, chúng tôi cũng chỉ đành nhìn ông hồn về nẻo Tây chứ cũng chẳng biết làm sao.

Nhìn đồng canh cá đổ đầy ra đất và con ngựa già đang gặm cỏ, ba người tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đều mặt ử mày chau, cá ở trong cái đầm này quái dị quá, chắc chắn không ăn được rồi, nhưng cơn đói thì thực sự khó chịu vô cùng. Lúc này, chúng tôi đều không khỏi ngưỡng mộ con ngựa già kia, trên thảo nguyên đâu đâu cũng có cỏ, chỉ cần tùy tiện gặm vài cái là xong, đâu cần phải ăn uống phiền phức như con người.

Trước mắt chỉ còn cách đợi lão Dương Bì hồi phục lại rồi đi tìm thứ khác bỏ bụng thôi vậy. Màn sương trong rừng dần nhạt đi, đã loáng thoáng trông thấy trăng sao trên trời rồi, cũng may là đầm nước này ngoài giống cá không thể ăn kia ra thì cũng không có gì nguy hiểm nữa. Xung quanh tĩnh lặng như tờ, ba người chúng tôi ngồi quanh đồng lửa, định nói chuyện phiếm để phân tán sự chú ý hòng làm dịu phần nào cơn đói đang hành hạ. Nhưng mới được một hai câu, chủ đề lại quay sang chuyện ăn uống, đầu óc chỉ toàn nhớ lại những bữa ăn ngon trong quá khứ. Nhớ năm xưa, ba chúng tôi từng đi khắp nửa nước Trung Quốc, nào là vịt quay Bắc Kinh, bánh bao “chó không thèm” ở Thiên Tân, thịt dê Tây An, mì kéo Lan Châu... chúng tôi cứ thế nhớ lại từng bữa, nhớ lại từng miếng một.

Ba bọn tôi đang nhập tâm vào chuyện ăn uống, bỗng nghe sau lưng vang lên tiếng loạt soạt như có chuột, vội vàng quay đầu lại nhìn thử, thì ra nửa nồi canh cá và thịt cá, đầu cá bị đổ ra đất ấy đã dụ đến mấy con chuột đồng béo núc ních. Bọn này chắc cũng đói kha khá rồi, không cưỡng lại được sự hấp dẫn của mùi cá thơm ngon, bèn mặc kệ gần đấy có người, có đồng lửa, táo tợn xông lên, ôm lấy miếng thịt cá nằm lẫn lóc dưới đất ăn say ăn sưa.

Lũ chuột này béo mẫm, da mượt lông mượt, còn có tên tục là “giặc mắt to”, thông thường sống dưới các hang động bên dưới thảo nguyên, ở những chỗ khô ráo trong rừng cũng thì thoáng bắt gặp, thể hình béo hơn chuột đồng bình thường nhiều, cũng là một thứ mỹ vị ở chốn hoang sơn. Tôi vội vung tay ra hiệu cho Tuyền béo và Đinh Tư Diễm chớ có lên tiếng, rồi tiện tay nhặt một khúc cây to cỡ nắm tay, nhằm chuẩn vào con to nhất, lẳng lẳng đập xuống. Con “giặc mắt to” vẫn cầm cúi mãi ăn, nó cũng giống lão Dương Bì, chỉ lo ăn còn chẳng biết trời trăng gì nữa, không hề né tránh, lập tức dính đòn ngay.

Tuyền béo cũng nhảy bật lên, vung gậy lên cùng tôi đánh chuột, trong thoáng chốc đã có bảy tám con nằm lăn quay đơ dưới gậy. Ba bọn tôi cả mừng, vội bắt tay vào nướng chuột lên ăn, mỗi con “giặc mắt to” này đều ngang ngửa với con thỏ con, vừa nướng lên đã chảy mỡ xèo xèo. Đinh Tư Diễm lại bắt đầu lo lắng: “Ngộ ngữ thịt chuột này cũng giống cá đen, ăn vào liền biến thành quỷ đói thì sao?”

Tôi bảo với Đinh Tư Diễm: “Trên thảo nguyên làm gì có truyền thuyết nào cấm ăn giặc mắt to, chẳng phải đến mùa thu là dân du mục hay bắt những con giặc mắt to béo nhất làm thịt ăn à? Mình thấy chắc không có vấn đề gì đâu.” Trong lúc chúng tôi nói chuyện, bên kia Tuyền béo đã xé bay nửa con chuột nướng vẫn chưa chín hẳn. Tôi với Đinh Tư Diễm vẫn hơi lo lắng, thử nhấp một chút, không phát giác thấy gì lạ, bấy giờ mới yên tâm ăn thả giàn.

Dân du mục trên thảo nguyên coi thịt chuột nướng như một món ăn thường ngày, nhưng ở khu Hưng An Lĩnh, rất nhiều người lại không bao giờ ăn thịt chuột. Thời trước giải phóng, những người tìm mạch vàng kị nhất chính là thịt chuột, tôi cũng từng nghe ông nội kể, các nghệ nhân đồ đấu cũng không ăn chuột, mà gọi chuột là “vợ”, vì nghề của họ toàn đào đất bới hang, chẳng khác gì lũ chuột là mấy, có thể coi như là đồng nghiệp cũng chẳng sai. Và lại chuột cũng là một trong “Ngũ Đại Tiên”^[26], những người ngày ngày đều chui rúc dưới hầm, dưới hang lại càng không thể đắc tội với lũ chuột được, bằng không sơ sẩy một chút là bị chôn sống trong hang ngay.

Lúc ấy tôi chẳng bao giờ có ý định đi làm kẻ trộm mộ, nên chẳng hề ngại ngần việc ăn thịt “giặc mắt to”, Đinh Tư Diễm thì cũng chẳng tin mấy vị tiên chồn, tiên rắn gì gì đấy, nhưng cô lại tin rằng trời cao có đức hiếu sinh, phạm chuyện gì cũng không nên làm quá tuyệt tình. Lấy ví dụ như việc ăn thịt chuột này chẳng hạn, ở quê Đinh Tư Diễm, thời trước giải phóng từng xảy ra nạn đói, bấy giờ rất nhiều chuột, tuy không có lương thực để ăn, nhưng chuột thì không hề ít đi chút nào. Vì sự sống, mọi người phải bắt chuột ăn, cũng không biết đã ăn hết mấy chục vạn con chuột, cuối cùng mới qua được cơn đói kém ấy. Nhưng con người nơi đó đã ăn thịt chuột thành thói quen, những lúc lương thực đủ đầy cũng vẫn bắt chuột ăn, chẳng những vậy mà nhà nhà đều ăn, người người đều ăn, kết quả là một năm nạn đói nhiên dịch hạch lan tràn, người chết không biết bao nhiêu mà kể. Sau trận dịch ấy, cả một ngôi làng đều chết tiệt cả, chỉ còn hai người ăn chay là sống sót.

Tuyền béo nói: “Cái gì mà trời cao có đức hiếu sinh chứ? Tôi thấy chuột chính là bọn ‘bốn hại’^[27] tiêu diệt hết bọn ấy thì không có dịch diếc gì hết nữa. Nhưng mà các cậu đã nghe tin gì chưa, có người nói trên thế giới này chuột còn nhiều hơn cả người nữa? Xem ra sau khi tiêu diệt sạch sẽ chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa xét lại và bọn phản động, chúng ta phải bắt tay vào diệt chuột thôi.” Nói đoạn, cậu ta đột nhiên vớ lấy khẩu súng săn, cầm ngược đầu, vung báng súng đập xuống một con chuột đang lấp ló nấp trong hang thò đầu ra nhìn trộm chúng tôi.

Con “giặc mắt to” ấy bị mùi thơm của canh cá và thịt chuột nướng khiêu khích cho đứng ngồi không yên, cứ lấp la lấp ló cái đầu bên trong hang chuột, định tìm cơ hội chui ra vung một ít thịt cá, thoáng thấy có người vung gậy đập xuống, vội vàng rụt vào bên trong né tránh. Tuyền béo vừa ăn no xong, cũng muốn

tìm cơ hội vận động cho tiêu bớt nên cú này vận sức rất mạnh, báng súng đập thẳng xuống đất, không ngờ không đập trúng con “giặc mắt to”, lại khiến tầng đất bên trên sụt một khoảng lớn. Vỏ đất ở đây rất giòn, bên dưới lại có hang động, vừa đập một cái đã thụt luôn xuống.

Khu rừng này sở dĩ được gọi là động Bách Nhân, có lẽ vì bên dưới có rất nhiều hang động hoặc hố sâu, nhưng nhiều năm nay hoàn cảnh tự nhiên và thủy thổ thay đổi, khiến lá cây, cỏ dại phủ kín những hang động này, hình thành nên một tầng vỏ đất, vì vậy đến giờ rất khó có thể trực tiếp tìm thấy hang động, hố sâu nào. Tầng vỏ đất này lại bị bọn chuột chuyên đào đất bắt giun ăn khoét cho thủng hàng trăm lỗ, bởi thế Tuyền béo mới chỉ dùng báng súng đập cho một cái đã sụt xuống luôn, cũng không có gì là lạ cả.

Lúc bấy giờ chúng tôi đều không ngờ lại xảy ra chuyện như thế, trong lùm cỏ đột nhiên sụt xuống một mảng đất lớn, quả thực là hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của mọi người. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên hơn nữa là, bên trong cái hang lớn vừa lộ ra ấy lại chen nhung nhúc những chuột là chuột, Tuyền béo giơ tay lên chỉ: “Ôi cha chả, bà nội bà ngoại của con ơi, sao mà lắm chuột to thế này?”

Tôi nhìn theo hướng ngón tay cậu ta, cũng lập tức rừng mình chấn động, sờn hết cả gai ốc lên. Trong cái hang toàn là rễ cây với bùn nhão ấy, không ngờ lại có một ngọn “núi chuột” to đùng ngã ngửa, vô số con “giặc mắt to” chen chúc lại một chỗ, đè chồng lên nhau, ít nhất cũng phải cao hơn một người bình thường, và lại không chỉ có “giặc mắt to”, trong lũ chuột đang chen chúc ấy còn có chuột xám, chuột chó thảo nguyên, và cả rất nhiều con chuột hoang không thể nhận ra thuộc chủng loại nào, chút cha chút chút kêu ầm cả lên. Cái hang chuột này thực sự lớn quá sức tưởng tượng. Bị hang động sụt xuống làm kinh hoàng, đàn chuột như dòng nước lũ vỡ đê trào ra. Vì số lượng quá nhiều, nên đồng lứa chúng tôi dốt lên kia cũng bị chúng đập tắt trong tức thì. Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm vội vàng vung dao, vung gậy xua đuổi vô số con chuột lớn đang xông tới bên cạnh mình. Lũ chuột bị người xua đập lại càng hỗn loạn hơn, vừa chút cha chút chút vừa chạy tỏa đi khắp các hướng trong rừng. Một trong các loài thiên địch của chuột hoang chính là du diên, mà ban đêm lại vừa khéo là thời gian du diên đi săn mồi. Bị lũ chuột thu hút, chỉ thấy giữa các khe đá, trong lùm cỏ rậm, trong các bụi cây bỗng xuất hiện mấy con du diên lớn màu vàng xanh, xông thẳng vào giữa bầy chuột đang tháo chạy ra sức ăn uống.

Khu rừng vốn tĩnh lặng như cội chết bỗng nhiên loạn hết cả lên, đang lúc hỗn loạn lại gặp phải bao nhiêu là thiên địch, nhất thời bọn chuột hoang ấy cũng không biết phải chạy lối nào, hết sang bên này rồi lại sang bên kia, vòng một vòng lớn trong rừng, nhưng bốn phương tám hướng đều có lũ du diên ẩn hiện. Dân du mục trên thảo nguyên chỉ thường thấy những con du diên dài khoảng hai chục xăng ti mét, con nào dài đến gần một mét đã là vô cùng hiếm thấy. Nhưng ở đây, chúng tôi phát hiện xung quanh còn có những con du diên đốm hoa dài đến hơn hai mét. Độc tính của những con này thậm chí còn mạnh hơn rắn độc, nếu lúc này mà chúng tôi cũng chạy loạn lên ra bên ngoài theo lũ chuột thì chắc chắn sẽ bị bộ hàm đầy chất độc của lũ du diên cắn phải. Bị cắn rồi là hết cứu, vì cắn bản không kịp làm gì thì đã độc phát thân vong mất rồi.

Thảm trạng của con ngựa màu mạn lúc bị du diên cắn chết, nhớ lại quả thực khiến người ta lạnh hết cả xương sống. Nếu lúc này vẫn còn mấy con ngựa, chúng tôi may ra vẫn có thể đánh liều một phen, mạo hiểm cưỡi ngựa xông ra ngoài. Nhưng bên cạnh chỉ còn mỗi một con ngựa già, giờ cũng đang kinh hoàng tột độ, dây cương của nó bị buộc chặt vào cành cây, giật mãi không dứt ra được, trong lúc hỗn loạn, chỉ đành không ngừng tung vó lên đá bay những con chuột và cả du diên lại gần nó ra xa.

Tôi nhặt cái đèn dầu dưới đất lên, gọi Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đỡ lão Dương Bì đang hôn mê bất tỉnh chạy vào trong hang chuột vừa lộ ra vì sụt một mảng đất lớn. Lúc này hầu hết đàn chuột đã chạy ra khỏi cái hang lớn ấy, so với khu rừng đang loạn xạ ngấu những tiếng chí chóc cắn giết lẫn nhau, chỉ có cái hang vừa hô vừa bắn này là chỗ để nấu thân duy nhất. Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lập tức hiểu ý tôi, hai người vừa đỡ vừa kéo, lôi lão Dương Bì đang trương bụng to như cái trống vào trong hang. Tôi vung thanh

bảo đao Khang Hy lên, chém một đao đứt lìa sợi dây cương buộc con ngựa già. Con ngựa được tự do, liền hí dài một tiếng, nhưng không lập tức xông ra khỏi vòng vây, mà cứ quanh quanh bên hang chuột, không chịu bỏ lại chủ nhân. Tôi vội vung đao chỉ ra phía bên ngoài khu rừng hẻm lớn: “Tự mày chạy đi.”

Con ngựa già ấy như có linh tính thật, phỏng chừng đã nhận ra với độ cao của nó khó lòng chui vào hang chuột được, lại thấy các chủ nhân đều đã vào trong tránh nạn, nó hí lên một tiếng, quay người xông ra phía bên ngoài khu rừng. Tôi thấy con ngựa chạy đi, liền lập tức chui vào hang chuột, một mùi hôi tanh khó tả tức thì xộc vào lỗ mũi, tôi vội vàng đưa ống tay áo lên bịt chặt miệng lại.

Bên trong hang chuột rất sâu, hai bên ẩm thấp và rất chật hẹp, không ngờ lại giống như một đường hầm ngầm do con người xây dựng, giơ đèn lên soi vào, bên trong sâu hun hút tối om om chẳng nhìn thấy gì cả, trong hang vẫn còn một vài con chuột to tướng chưa chạy hết, chốc chốc lại loạt soạt bò qua dưới chân chúng tôi. Bên tai nghe tiếng du diên bò sồn sột và tiếng kêu bi thảm của lũ chuột đã lan đến gần cửa hang, tôi thềm nhũ lần này thì coi như đã vào động Bách Nhân thật rồi, giờ có muốn không vào cũng không xong. Vậy là tôi không dám chậm trễ, vội vàng giơ mũi đao chỉ vào bên trong hang động, nói với Tuyên béo và Đinh Tư Điềm: “Chiến thuật du kích mới là phép mầu giành phần thắng của quân ta, chúng ta cần phải tìm lấy cơ hội chuyển bại thành thắng trong lúc rút lui, giờ lùi vào bên trong trước đã, cẩn thận dưới chân đấy nhé.” Năm đó, ba người trẻ tuổi chúng tôi, ôm đầy một bụng dũng khí sục sôi, mạo hiểm xông vào khu cấm, mới đầu cùng lắm cũng chỉ có chút căng thẳng bất an, ngoài ra cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Nhưng bấy giờ, chúng tôi không ai có thể ngờ được, ở cuối cái hang chuột đó, là một cơn ác mộng khủng khiếp đang chờ đợi chúng tôi.

Tranh khắc rồng

Chúng tôi lao vào hang chuột khổng lồ, giơ đèn lên soi chỉ thấy bốn phía xung quanh mình đều là gạch cổ, viên gạch rất lớn, hình dáng như phiến đá, ngay cả mái vòm trên đỉnh đầu cũng bằng gạch cổ, có điều đường hầm lát gạch cổ này xây rất giản dị, nhiều chỗ đá bị sụt lún hủy hoại. Vì thời gian, cộng với các hang hốc ngóc ngách của lũ chuột hoang cùng rễ cây bên trên đâm xuống, chỉ riêng đoạn đường hầm trước mắt chúng tôi thôi đã có trăm ngàn lỗ nhỏ, hoàn toàn không giống một đường hầm do con người kiến tạo. Trong bóng tối và hoảng loạn, chúng tôi cũng không thể nào phân biệt rõ xem rốt cuộc mình đang ở đâu nữa.

Trong đám rễ cây và bùn đất trên đỉnh đầu, có vô số sâu bọ và những búi trứng sâu trắng toát, chắc là vừa nẩy bọn chuột chổng chất nhau lên là để ăn trứng sâu này đây. Lũ du diên kia tuy hung mãnh lại có chất độc, nhưng không giỏi đào đất, thể hình lại quá lớn để chui vào hang chuột. Nhưng lúc này cái hang lớn mà lũ chuột chiếm cứ đã bị sụt ra một lỗ lớn, nên lũ du diên lớn nhỏ đều ào ào tóa ra lòng bắt bọn chuột hoang đang chạy tán loạn.

Để tránh bọn du diên hung hãn ấy, chúng tôi đành phải dần lùi sâu vào trong đường hầm thần bí này, khó khăn nhất là lão Dương Bì vẫn đang no trướng cả bụng lên, thần trí hoàn toàn mất hết, Tuyền béo muốn công cũng không thể nào công nổi, đành phải cùng Đinh Tư Diễm kéo lê hai cánh tay ông già. Chẳng những thế, vật dụng chiếu sáng chỉ có mỗi ngọn đèn dầu cũ kỹ mờ mịt tôi đang cầm, căn bản chẳng thể nào chiếu xa quá năm bảy bước, vừa phải lần mò tiến lên, lại vừa phải dùng chân đá văng những con chuột dưới đất, bảo là chạy sâu vào bên trong đường hầm cũng không chính xác lắm, phải nói là “lết” vào bên trong mới đúng.

Vừa đi được vài bước, liền nghe lũ chuột phía sau lại nháo lên một chập, nghĩ hẳn là đã có du diên chui vào đường hầm này rồi, tôi vội đưa mắt nhìn quanh, thấy phía trước có mấy phiến gạch cổ đã bị rễ cây chen xuống làm lỏng hết cả ra rồi, chỉ cần thêm một chút ngoại lực vào, đoạn đường hầm này chắc chắn sẽ sập xuống chứ chẳng nghi. Việc đã đến nước này chỉ còn cách xuất chiêu mạo hiểm, nếu bị chôn sống ở đây thì cũng đành chịu vậy thôi. Thế là tôi vội giục Tuyền béo và Đinh Tư Diễm kéo lão Dương Bì đi nhanh lên, càng nhanh càng tốt, cứ mặc kệ động tĩnh phía sau, rồi tra thanh bảo đao Khang Hy vào vỏ, chĩa chuôi đao lên nhè mấy viên gạch trên đỉnh đầu mà vừa chạy vừa gõ.

Vừa chạy được hai viên gạch xuống, bùn đất và đá vụn bên trên liền rơi xuống rào rào, tôi không dám ở lại lâu, vội vàng nhảy ra xa. Bỗng nghe “âm âm” một tiếng, ngay sau đó nóc đường hầm đã sập xuống, đè chết vô số chuột lớn chuột nhỏ bên dưới. Bọn du diên kia tạm thời không vượt qua đây được rồi, tôi đưa tay quạt mồ hôi trên trán, rồi xoay người đuổi theo bọn Tuyền béo đã đi trước được một quãng.

Tuyền béo thấy phía sau có tiếng đất đá rào rào, liền hỏi tôi có phải đã chọc cho sập đường hầm rồi không. Tôi nói, đường quay lại coi như bị cắt đứt rồi, chỉ có thể hy vọng ở đầu bên kia có lối ra khác thôi. Trước tình cảnh ấy, ba người chúng tôi ít nhiều gì cũng hơi rối loạn, đường hầm này tối tăm mù mịt lại

chẳng thấy tận cùng đâu, cũng chẳng rõ có lối ra nào khác hay không. Tuy rằng nơi này có rất nhiều “giặc mắt to” chạy ra chạy vào, nhưng cửa hang bọn “giặc mắt to” chui ra được, thì chúng tôi lại không chui ra được. Phải như bị chôn sống trong cái động chuột hôi thối bẩn thỉu này, thì thật cũng không khỏi chết quá uất ức rồi.

Ông nội tôi thời trước xem phong thủy mưu sinh, từng quen biết một vài nghệ nhân hành nghề đồ đấu trộm mộ. Tôi có nghe ông kể, nghề trộm mộ là cái nghề qua lại giữa hai giới Âm Dương, phạm đã làm nghề này đều là kẻ gan góc cùng mình, nhưng cũng có những sự việc khiến cho họ cực kỳ khiếp sợ, mà sợ nhất chính là bị chôn sống dưới lòng đất, đó là cái chết bi thảm nhất.

Có điều, trong những người làm nghề đồ đấu ấy, có Mô Kim hiệu úy rất giỏi xem tướng đất, có thể “ngoài nhìn hình núi, trong xét mạch đất”, dù là trên mặt đất hay dưới lòng đất, đều có thể phán đoán ra địa hình địa mạch. Trong mắt của Mô Kim hiệu úy, vũ trụ có cửa lớn đóng mở, núi sông có tính có tình, họ coi núi sông như một tồn tại có sinh mạng, “núi là cơ thể, đá là xương cốt, rừng là áo quần, cỏ cây là lông tóc, nước là huyết mạch, sương khói là thần thái, mây mù là khí sắc”, chỉ cần nắm được mệnh mạch của núi sông, thì cũng nhất định có thể tìm thấy “sinh môn” nơi tuyệt cảnh.

Thời đó tôi vẫn chưa hiểu được những bí thuật phong thủy thâm ảo ấy, chỉ nhớ ông nội đại khái từng nói như thế, trong lòng không khỏi thầm ngưỡng mộ Mô Kim hiệu úy. Chuyện trong thiên hạ phúc họa khổ lưỡng, hung cát nan phân, nếu có Mô Kim hiệu úy ở đây, liệu họ có biết được con đường hầm tối đen như mực này thông đến đâu không nhỉ? Thậm chí tôi còn có cảm giác, đường hầm lát gạch cổ này rất giống “mộ đạo” trong các câu chuyện về giặc trộm mộ, không chừng ở tận cùng con đường này, sẽ có một cỗ quan tài lớn cũng nên.

Tôi vừa nghĩ ngợi lung tung vừa thay cho Đinh Tư Điềm, cùng với Tuyền béo đỡ lão Dương Bì. Đinh Tư Điềm cầm súng sẵn, giơ đèn dầu soi đường cho cả bọn, ba người lần mò chậm chậm tiến lên phía trước, tôi tình cờ nói ý nghĩ vừa hiện lên trong đầu ấy ra với họ. Đinh Tư Điềm ngạc nhiên nói: “Hồi trước tham gia hoạt động ‘nối liền’, cũng có nghe bạn kể chuyện phong thủy trộm mộ, lẽ nào tổ tiên nhà bạn làm nghề này thật?”

Không đợi tôi trả lời. Tuyền béo đã lên tiếng đáp thay: “Ông nội cậu Nhất này là đại địa chủ sau khi bị quần chúng cách mạng phát hiện, đã bị phê đấu phê diếc rồi giẫm đạp be bét như tử ra rồi, lại còn chụp cho cậu ta cái mũ con hiền cháu thảo của giai cấp địa chủ, bằng không thì sao cậu ta lại không vào bộ đội chứ. Nhà tớ thì vừa khéo hoàn toàn trái ngược, thực ra tổ tiên nhà tớ đều là dân quê chân đất đi ăn xin ăn mày, nghèo như vậy lại còn không đủ vinh quang rồi chắc? Nhưng ông già tớ lại có vấn đề lịch sử vẫn chưa làm rõ ràng, đến giờ vẫn chưa xét minh bạch được là phản đối lịch sử hay phản đối hiện tại, kết quả là tớ cũng bị chụp cho cái mũ, là mầm mống của chủ nghĩa xét lại, mới chuyên thôi chứ chưa hồng, thế nên cũng không được vào bộ đội. Bạn nói xem, tớ đây một trái tim hồng sáng trong thế này, lẽ nào lại còn không rõ như ban ngày hay sao? Tiên sư cha bố, tớ đây có chọc vào ai đâu chứ?”

Lời của Tuyền béo chọc đúng vào chỗ đau chung, ba chúng tôi đều thần sắc ảm đạm. Tôi thầm nghĩ, mấy chuyện chó chết này thì có gì hay ho mà nhắc lại chứ, nói càng nhiều càng khó chịu, phải mau chóng lảng sang chuyện khác mới được, vậy là bèn nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Ông nội tôi đúng là có mấy mẫu ruộng bạc màu, nhưng cũng đâu phải địa chủ địa chiếc gì. Mà ông cũng không làm nghề trộm mộ, chẳng qua chỉ quen biết với một số cao thủ đồ đấu, lại tận mắt trông thấy ‘bánh tông bự’ rồi mà thôi.” Tôi e hai người không hiểu tiếng lóng trong nghề, lại giải thích đồ đấu tức là trộm mộ, bánh tông là thi thể bên trong mộ phần. Nghe ông tôi bảo, thường thường vẫn nói trên đời có ba trăm sáu mươi nghề, nghề nào cũng có Trạng nguyên, nhưng thực ra các ngành nghề truyền thống có thể tự thành một hệ thống của Trung Quốc, tổng cộng chỉ có bảy mươi hai nghề, mỗi nghề đều có lai lịch truyền thừa và tổ sư gia, chẳng hạn như: đồ

tể, thợ may, thợ mộc, trộm mộ, cướp đường..., trong đó nghề nào là lợi hại nhất có biết không? Có câu rất chuẩn rằng: “bảy mươi hai nghề, trộm mộ đứng đầu”, vì những tri thức, kỹ thuật, gan dạ, tay nghề mà nghề trộm mộ cần phải có, cùng với sự nguy hiểm cũng như hồi báo, đều vượt trên bảy mươi một nghề còn lại rất nhiều. Chẳng những vậy, người đời cũng công nhận “đổ đầu trộm mộ, Mộ Kim đứng đầu”, vì vậy Mộ Kim hiệu úy mới là vua trong các vua ngành nghề truyền thống Trung Quốc.

Tuyền béo chẳng hiểu gì nhưng lại cố giả vờ hiểu: “Ồ, nói vòng vo mãi thì ra cậu cảm thấy chúng ta đang đi vào trong một cái mộ cổ chứ gì? Thực ra tôi thấy trộm mộ cũng chẳng có gì đáng sợ, mộ cổ không phải là chỗ chôn người chết thôi sao, toàn là đám đế vương khanh tướng tài tử giai nhân của xã hội phong kiến, chẳng phải là đã bị đánh đổ hết rồi à?”

Đinh Tư Điềm cũng nói: “Đúng thế, các cuộc khởi nghĩa nông dân thời xưa, toàn là đến đào lăng tẩm của đế vương lên trước, điều này cũng thể hiện tinh thần vô úy và sự khinh miệt của giai cấp nông dân với vương quyền phong kiến, và khí khái quyết tâm thề không đội chung trời với giai cấp thống trị.” Có điều, tuy ngoài miệng Đinh Tư Điềm nói thế, nhưng dù sao cô cũng là con gái, đâu có tham gia Hồng vệ binh, nhưng chung quy cũng không thể gan lớn tay trời như tôi và Tuyền béo được. Bởi thế, cô vẫn chưa thể khắc phục được tâm lý sợ hãi đối với mộ cổ, lại hỏi tôi xem trong những ngôi mộ cổ thì thường có gì?

Lúc mới vào địa đạo này tôi cũng có hơi hoảng, nhưng đi được một đoạn, thì đã dần dần thích ứng với hoàn cảnh bức bối, tối tăm trong đường hầm, lòng can đảm cũng tăng lên nhiều, thấy Đinh Tư Điềm hỏi trong mộ thường có gì, liền nửa đùa nửa thật đáp: “Chắc là giống trong hoàng cung ấy, có rất nhiều tượng điêu khắc, vòi phun nước gì gì đó.” Nói đoạn, lại sức nhớ đến chuyện gặp ma trong ngôi mộ ở sâu trong núi Đại Hưng An Lĩnh, vậy là bèn thêm mắm dặm muối vào cho hai người kia tưởng tượng: “Những điều khắc ấy toàn là hình các cô gái thời xưa, không những xinh đẹp yếu điệu, mà còn toàn hở mông không mặc quần áo gì, đều khắc từ đá Đại Lý hết, tớ đây tận mắt trông thấy rồi.”

Tuyền béo và Đinh Tư Điềm hoàn toàn không hiểu mấy chuyện này, cũng không biết tôi nói thật hay bốc phét, cứ mắt tròn mắt dẹt không nói được gì, tôi lại tiếp tục tán thêm: “Bây giờ phải xác định kỷ luật rõ ràng thôi, lát nữa ngộ nhỡ không may đúng là đã lạc vào mộ cổ thì chúng ta không thể hành sự bừa bãi theo cảm tính, cho dù trộm mộ cũng không được hủy hoại các di tích văn vật, nổ súng vung đao cũng không được nhắm vào các tượng lôa thể trên tường, đặc biệt là cậu đẩy Tuyền béo, tuyệt đối không được tùy tiện sờ lung tung lên những bức tượng cung nữ lôa thể bằng đá Đại Lý đâu đấy, toàn là bánh tồng để bầy giai cấp vô sản chúng ta cả đó.”

Tôi nói bằng giọng cực kỳ trịnh trọng, dọa cho Tuyền béo sợ lắp ba lắp bắp: “Thề có Mao chủ tịch, tôi tuyệt đối không sờ, được rồi, chúng ta chỉ nhìn chứ không sờ, đứa nào sờ là con đứa kia... à, không đúng, chúng ta cũng là giai cấp vô sản, tại sao chúng ta lại không được sờ chứ?”

Lúc này Đinh Tư Điềm chợt lên tiếng xen vào: “Đồng chí Lenin, bạn chắc chắn cái hang toàn chuột là chuột này là một ngôi mộ cổ chứ?” Tôi nhún vai đáp lời: “Thực ra mình cũng không rõ, vừa nãy sợ mọi người căng thẳng nên mới nói linh tinh mấy câu cho yên tâm thôi, nói trắng ra, mình thấy chỗ này vừa có thể là mộ cổ lại vừa có khả năng không phải là mộ cổ. Đây rốt cuộc là nơi nào thì chỉ có trời mới hiểu, có quỷ ma mới biết.”

Tuyền béo tức tối nghiêng răng kèn kẹt: “Thì ra lúc nãy cậu toàn nói nhăng nói cuội thôi hả, cái gì mà vừa có khả năng là, lại vừa có thể không phải hả?” Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã bất giác đi tới cuối con đường hầm, chỗ này đã không còn những viên gạch lớn cổ phác, nứt vỡ toang toác ra nữa, mà là một hang động thiên nhiên hình vòm. Hang động này cũng không lớn lắm, chỉ khoảng hơn trăm mét vuông, vòng xung quanh là những cửa địa đạo, quy mô hình dáng đều tương đồng với đường hầm chúng tôi vừa chui

vào. Người đứng ở đây, căn bản không thể phân biệt được phương hướng Đông Tây Nam Bắc.

Tôi và Tuyền béo đỡ lão Dương Bì đi một lúc lâu, cánh tay đã hơi tê mỏi, phát hiện ra nơi này không ngờ lại có rất nhiều lối rẽ, nhất thời cũng không biết phải tính sao, vậy là bèn đặt ông lão xuống trước. Lão Dương Bì đang mê man, miệng vẫn lắp bắp nói nhảm, tựa hồ như đang tiếc thương cho lù bò lủ ngựa. Một phen chạy loạn vừa này, có thể cũng giúp ông tiêu đi phần nào thức ăn trong bụng rồi.

Đinh Tư Điềm lo lắng giơ đèn lên quan sát, rầu rầu nói: “Thế này thì như là vào mê cung dưới đất rồi còn gì, có phải chúng ta đã vào trung tâm của mê cung rồi không, tại sao mọi đường hầm đều thông tới đây thế?”

Tôi xoa xoa cánh tay tê rần đảo mắt quan sát tứ bề xung quanh, cũng không biết đây là nơi nào, nhưng chắc chắn không phải mộ cổ, mà cũng không phải mê cung dưới lòng đất gì. Các đường hầm xung quanh hang động này tỏa ra khắp phía, tôi đã đếm thử, tổng cộng có gần mười cái, không hơn không kém. Càng quan sát, chúng tôi lại càng thấy bố cục của hang động này kỳ quái lạ thường, giữa hang có một tấm bình phong thiên nhiên bằng đá xanh, trông như một bức tường đá. Trong khoảng đất xung quanh tấm bình phong đá ấy, có chôn rất nhiều tảng đá lớn, hình dạng khác nhau, kích cỡ cũng bất đồng, chôn bừa bãi không theo quy luật gì hết, khiến chúng tôi chẳng thể nào nhìn ra được điều thâm ảo bên trong.

Tuyền béo vừa nhìn một cái đã nói ở đây chôn đá Đại Lý đấy à? Không phải nói có tượng đàn bà con gái bằng đá sao? Sao lại khắc thành hình củ khoai tây hết thế này? Tôi không thèm để ý đến lời của cậu ta, trong lòng không ngừng thắc mắc, kẻ nào ăn no rồi hơi lại chôn nhiều đá tảng ở trong cái hang này làm gì nhỉ?

Tôi còn chưa hết ngạc nhiên, thì Đinh Tư Điềm đã không nén được sự tò mò, giơ đèn dầu bước lại gần bức tường đá trơn nhẵn quan sát thử, phát hiện ra trên tấm bình phong bằng đá xanh thiên nhiên ấy có khắc rất nhiều đồ án. Đây có vẻ như là một tấm bia đá được chôn một nửa dưới đất, vậy là cô vội vàng gọi tôi và Tuyền béo lại gần xem xét.

Trên mặt đá trơn nhẵn không có chữ nghĩa gì, nhưng hai mặt đều khắc những hình vẽ rất tinh tế, đã bị bong tróc hư tổn khá nhiều, màu sắc vốn có cũng mờ nhạt đến độ gần như không còn gì. Có điều, tình trạng đó cũng không ảnh hưởng gì đến việc quan sát hình vẽ khắc trên mặt đá, chỉ hiềm là nội dung những hình vẽ này thể hiện thật quá đổi kỳ lạ dị thường, khiến người ta khó thể nào tin nổi. Tôi chỉ liếc nhìn mấy cái, đã có cảm giác hơi thở mình trở nên nặng nhọc khó chịu.

Một mặt khắc hình đôi núi trập trùng, thung lũng ở giữa là rừng cây rậm rạp, nhìn đặc điểm địa hình ấy, hình như chính là khu vực động Bách Nhân chúng tôi đang đứng đây. Xung quanh khu đôi núi vẽ một cái bóng đen hình rồng, trông như thể một con rồng đen nhe nanh múa vuốt nuốt lấy người và súc vật quanh đấy. Nghĩ đến đàn bò và lũ chim nhạn không dừng mất tích, chúng tôi đều biết nội dung khắc trên phiến đá này không phải là giả, chẳng qua là, có lẽ người xưa khi điêu khắc nên bức tranh này cũng chỉ biết vùng quanh đây có người và súc vật mất tích một cách thần bí, mà không hiểu được điều bí ẩn bên trong, thành thử đã hư cấu thành một bóng đen hình rồng ẩn hiện trên bầu không như vậy.

Lúc trên thảo nguyên, chúng tôi thấy bầy nhạn biến mất trong tầng mây, sau đó liền cảm thấy hai tai ù ù đau nhức, nếu không phải mấy con ngựa cảnh giác, sợ rằng giờ đây mười phần đến tám chín là đã bị cái bóng hình rồng trong tranh ấy nuốt mất rồi. Nhưng lúc ấy bốn người tám con mắt, rõ ràng đều thấy trên thảo nguyên thoáng đặng mênh mông chẳng có gì cả, tại sao mắt thường lại không thấy nó chứ? Cái bóng hình con rồng này rốt cuộc đại biểu cho bí mật gì? Lễ nào là vong linh của một con rồng thời cổ tác yêu tác quái? Người xưa để lại ám thị thần bí thế này, hậu nhân chúng tôi thật khó mà nắm bắt được chân tướng.

Tuyền béo nhìn kiểu cười ngửa xem hoa, chẳng hề cảm thấy những hình khắc cổ xưa trên bức vách đá này có gì đặc biệt, tùy tiện liếc mấy cái rồi lấy trong túi ra một điều thuốc hiệu Tân Công nhãn nhúm, ngồi xuống bên cạnh lão Dương Bì nghỉ ngơi hút thuốc.

Đinh Tư Điềm còn tò mò hơn cả tôi, nhìn những hình vẽ thần bí trên bức vách, trong lòng cô chỉ toàn nghi vấn, liền hỏi tôi có suy nghĩ gì? Tôi nói, đầu tiên tôi không tin trên đời này có rồng cho lắm, tuy thời xưa có rất nhiều sự kiện nhìn thấy rồng, nhưng đại bộ phận toàn chỉ là những chuyện bịa đặt nói không thành có. Thời tôi học cấp II, còn nhớ có lần đã xảy ra vụ chấn động suốt một thời gian dài, nghe đồn dân trong núi đào giếng, đào được một con rồng đang thoi thóp. Lúc ấy có rất nhiều người vác dao vác kiếm đến cắt thịt rồng, lại còn có lời kể rằng, cắt thịt rồng cũng được, mang về nhà ăn cũng được, nhưng lúc cắt thì tuyệt không được nhắc đến chữ “rồng”, hễ nhắc đến chữ “rồng”, trên trời lập tức sẽ có mây mù sấm chớp, kẻ nào lỡ lời ắt sẽ bị sét đánh chết ngay tại chỗ. Lại còn nghe đâu rằng, những người tuổi rắn tuổi rồng đều không được đến xem, tóm lại là chuyện gì cũng có hết. Về sau thì chân tướng được chứng thực, cái gọi là rồng ấy, chẳng qua chỉ là một con trăn lớn bị thương lúc người dân kia đào giếng mà thôi.

Vách đá lớn có khắc hình rồng này không hiểu là di tích từ triều nào đại nào thời xa xưa, xem ra truyền thuyết về yêu long ăn thịt người và gia súc ở vùng phụ cận động Bách Nhân này của dân du mục tuyệt đối không phải là vô căn vô cứ, chớ đâu có sủa chỗ không người. Chỉ là, tôi cảm thấy đó rất có khả năng là một hiện tượng tự nhiên cực kỳ hiếm gặp, thời bấy giờ vẫn chưa được người đời hiểu hết ngọn ngành. Nhưng rốt cuộc là lực lượng gì mới có thể làm cho sinh linh tan biến đi trong vô hình vô ảnh như vậy? Dựa vào tôi và Đinh Tư Điềm, làm sao có thể tham thấu được huyền cơ trong đó, phân tích bừa bậy mấy câu đều thấy chẳng hợp lý gì cả, vậy là đành bỏ đấy.

Đinh Tư Điềm đi sang phía bên kia bức tường, quan sát hình khắc trên đó. Nghi vấn trong đầu mỗi lúc một lớn hơn, tôi không đi theo cô ấy sang ngay, mà quay lại chỗ Tuyền béo xin điều thuốc. Loại thuốc Tân Công rẻ tiền này là do bọn tôi đem con Hoàng tiên cô bắt được đi đổi lấy, chất lượng cực kém, mà lại còn nặng, rất dễ sặc. Đã vậy, chúng tôi lại tiếc rẻ không nỡ hút luôn, còn trộn thêm một nửa lá khô vào sợi thuốc, một điều xẻ thành hai, hút một hơi liền cảm thấy thần hồn điên đảo, như thể vừa rơi vào giữa bãi sương mù rộng năm dặm vậy.

Tôi rút hai hơi thuốc, cảm thấy đầu óc tỉnh táo hơn nhiều, bèn đi tới bên cạnh Đinh Tư Điềm, cùng cô quan sát hình khắc ở mặt bên kia tấm bình phong đá, hy vọng là có nội dung gì đấy hữu dụng một chút. Nhưng vừa đứng vững, mới ngước nhìn lên một cái, điều thuốc trộn lá cây trên tay tôi liền suýt chút nữa rơi xuống đất. Phía bên này, không ngờ lại có hình khắc của Hoàng tiên cô!

Dẫn hồn kê

Thông đạo ngằm dưới lòng đất bị vô số chuột hoang chiếm lĩnh này, nối liền với một huyết động giống như một gian đại sảnh ngầm, bên trong chôn rất nhiều tảng đá lớn, xung quanh còn có rất nhiều thông đạo tương tự nhau, tôi có năm mơ cũng không thể nào ngờ được, trên bức tường đá ở huyết động này, lại khắc hình Hoàng tiên cô giống hệt như trong miếu thờ hoàng bì tử kia.

Chúng tôi đã chú ý đến hình khắc ở mặt bên này ngay từ lúc mới phát hiện ra tấm bình phong thiên nhiên bằng đá xanh, có điều niên đại của những nét khắc này đã quá lâu, bị bong tróc lu mờ đi rất nhiều, nếu không lấy tay áo lau sạch bụi đất bám bên trên thì thật khó lòng mà nhận ra được.

Tôi đứng ngay sát phía trước bức bình phong đá ấy, mượn ánh đèn mờ mờ u ám, vừa ngước lên một cái đã chú ý ngay đến gương mặt chồn lông vàng kỳ dị tà ác kia. Hình vẽ thân thể đàn bà, đầu hoàng bì tử này, khiến người ta thoát nhìn liền dâng lên một thứ cảm giác khó chịu đè nén. Vì quá bất ngờ, suýt chút nữa tôi đánh rơi điều thuốc trên tay xuống đất, vội vàng bấm ngón tay giữ chặt đầu mẫu thuốc, đưa lên miệng rít mạnh một hơi, hồng làm cho tâm trạng kinh ngạc pha bất ngờ của mình từ từ bình ổn lại.

Sợi thuốc lá pha lẫn với lá cây khô, rít vào một hơi rồi phả khói ra, hệt như ống bễ lúc vừa đốt lò than, làm Đinh Tư Điềm đứng bên cạnh ho sù sụ. Cô vung tay xua khói thuốc: “Lẽ nào bạn không thể hút bớt đi một chút à? Trẻ như vậy đã nghiện thuốc lá, sau này hối tiếc thì cũng quá muộn màng rồi.” Tôi cảm thấy Đinh Tư Điềm khắp người toàn là ưu điểm, duy chỉ có một khuyết điểm nhỏ, ấy chính là cô không thể chấp nhận người khác hút thuốc. Năm đó, khi thấy tôi và Tuyền béo hút thuốc, cô suốt ngày kể đi kể lại chuyện đồng chí Lenin cai thuốc thế nào. Thời trẻ, đồng chí Lenin rất khó khăn, và lại còn nghiện thuốc lá nặng nữa, có lần mẹ Lenin nói: “Vladimir Ilych thân mến, lẽ nào con không thể hút bớt đi một chút sao?” Quả không hổ danh là mẹ của vĩ nhân, lời nói ra cũng khác hẳn người thường, bà không trực tiếp bảo, con có thể không hút thuốc nữa được không? Mà chỉ nói, có thể hút bớt đi một chút được không? Thật đúng là một lời triết ngôn vĩ đại, vừa dịu dàng lương thiện, lại vừa biểu thị mình luôn ủng hộ đối phương, không hổ là phụ nữ trong phụ nữ. Sau khi nghe câu nói đầy tình cảm sâu đậm ấy của mẹ, đồng chí Lenin không bao giờ hút thuốc nữa.

Lúc này Đinh Tư Điềm lại lôi chuyện ấy ra, khuyên tôi nên noi gương theo bậc vĩ nhân mà cai thuốc đi. Nhưng tâm tư của tôi đều để cả lên bức họa Hoàng tiên cô kia rồi, căn bản chẳng hề để ý đến lời cô nói, hai mắt cứ nhìn dính chăm chăm vào hình khắc trên tường đá, lăm lăm nửa tự giễu mình, nửa trả lời Đinh Tư Điềm một cách ứng phó: “Ừm... không phải chỉ là cai thuốc lá thôi sao? Mình cảm thấy cai thuốc chẳng khó khăn gì cả, khoảng nửa năm nay mình đã cai hơn trăm lần rồi...”

Đinh Tư Điềm thấy tôi trả lời lơ đãng, mà chỉ tập trung toàn bộ tinh thần vào bức tường đá, bèn cũng nhìn theo ánh mắt tôi. Hình khắc trên bức tường cực kỳ phức tạp lẫn lộn, hình tượng tà ác yêu dị của Hoàng tiên cô chỉ là một nhân vật trong số đó. Đinh Tư Điềm nhìn rõ gương mặt chồn lông vàng đáng ghét ấy, cũng giật thót mình, vội đưa tay lên bịt miệng, suýt chút nữa thì kêu lên thành tiếng.

Người đàn bà đầu chồn lông vàng ấy, hình thái cử chỉ hết sức kỳ dị, tựa hồ như đang lẩm bẩm niệm chú thi triển tà thuật gì đó, phía trước mặt nó có một cái rương lớn chạm trổ hoa văn cổ kính, nắp rương nửa mở nửa đóng. Chính giữa mặt tường đá bên này, có một người đàn bà nằm thẳng đờ, người nữ này đầu đeo mặt nạ, mặc áo nhiều lớp rất hoa mỹ, trông tư thế nằm hết sức cứng nhắc, tựa như một cái xác được dày công trang điểm.

Bên dưới cái xác và Hoàng tiên cô, có một con chim lông dài trông nửa như con gà nửa như con trĩ, đang nâng một bóng người mơ hồ bay lên trên. Tôi đi tham gia lao động ở vùng núi Đông Bắc nửa năm nay, tuy ở chốn hoang vu, nhưng cũng được biết rất nhiều tập tục thần bí vẫn còn tồn giữ của những người dân thuộc tầng đáy xã hội cũ. Quan sát con chim cổ quái ấy một hồi, tôi bỗng phát giác hình thái này rất giống con “dẫn hồn kê” trong truyền thuyết của dân vùng Đại Hưng An Lĩnh.

Tương truyền rằng, người chết rồi thì hóa thành ma, ma thuộc về đất, tinh khí thuộc về trời, xác thịt thuộc về đất, máu thuộc về nước, mạch thuộc về đầm, tiếng thuộc về sấm, động tác thuộc về gió, mắt thuộc về nhật nguyệt, xương cốt thuộc về cây cối, gân thuộc về núi, răng thuộc về đá, mỡ thuộc về sương, lông tóc thuộc về cỏ, khí thở hóa thành vong linh, quy về chốn u minh.

Con người sống được là nhờ một hơi thở không dứt, một khi người chết ngừng thở, hơi thở sẽ lập tức chìm vào đại địa mệnh mang. Theo quan niệm của dân vùng đó, nếu trong nhà có người qua đời, phải lập tức giết ngay một con gà trống, rồi lấy máu gà bôi khắp thi thể. Tương truyền hồn của gà trống có thể mang vong linh hồn phách của người chết bay lên, không bị rơi vào luân hồi thụ kiếp, ở làng nơi tôi đến lao động, cũng có tục “nhảy đại thần”, là một loại hình Shaman, còn có cả “thần bà”, “thần hán” chuyên phụ trách việc làm “dẫn hồn kê” cho người chết. Trong vận động cách mạng, những người này đều dính phốt, ở đại hội phê đấu, bọn họ khai nhận tội trạng, tôi mới biết được có những tục này.

Lúc này, Tuyền béo thấy tôi và Đinh Tư Điềm cứ trố mắt ra xem mãi, liền cũng nhồm đít đứng dậy lại xem cho vui. Ba bọn tôi thấy nội dung khắc trên bức bình phong bằng đá xanh thiên nhiên này thật kỳ quái hoang đường, thực khó mà xét ra được lẽ bí ảo sâu xa bên trong, đành dựa vào những gì mắt thấy mà suy đoán. Dường như nội dung khắc trên đây là diễn tả Hoàng tiên cô đang thi triển tà thuật, lợi dụng một loại pháp môn kiểu như “dẫn hồn kê” để cứu vong linh của người nữ đeo mặt nạ này lên khỏi chốn Âm tào Địa phủ, ý đồ phục sinh cho cô ta. Còn cái rương kia, đại khái chính là ngọn nguồn của tà thuật.

Điều này hoàn toàn khác hẳn với suy đoán lúc trước của tôi, xem ra cái động Bách Nhân được bao vây bởi vô số truyền thuyết ly kỳ này tuyệt chẳng phải nơi giấu báu vật của bọn trộm mộ Nê Hội kia. Bọn họ tốn bao công sức đào lấy cái rương trong Mộ Hoàng Bì Tử rồi lại vận chuyển đến tận sâu trong thảo nguyên này, lẽ nào là muốn chiêu hồn gọi dậy một kẻ đã chết từ trăm ngàn năm trước?

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi giật mình đánh thót một cái, cũng càng lúc càng thêm hiếu kỳ. Nom bức bình phong đá thiên nhiên này cũng có niên đại rất lâu đời rồi, chắc hẳn cái xác nữ đeo mặt nạ kia phải là cổ nhân chứ chẳng sai, cô ta rốt cuộc là người như thế nào? Giờ đang ở đâu rồi? Sau khi bọn tặc phỉ Nê Hội tới đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Liệu có liên quan đến truyền thuyết người và súc vật mất tích xung quanh động Bách Nhân này không? Còn nữa... những suy nghĩ cứ liên tiếp nổi lên rồi lại chìm xuống trong đầu tôi, nhưng càng dẫn vật suy tư thì lại càng chẳng thấy có đầu mối nào cả.

Tuyền béo bất thần vỗ đùi đánh đét một cái: “Êu Nhất, tôi bảo này, vừa sức nhớ ra một chuyện, cậu xem mấy viên đá chôn ở đây thấy giống cái gì không? Càng nhìn tôi lại càng thấy quen mắt, hình như chúng ta thấy ở đâu rồi ấy nhỉ?”

Tôi tập trung chú ý vào cái rương của Hoàng tiên cô, đang suy đoán không hiểu bên trong ấy đựng

thứ ly kỳ cổ quái gì đây, mới nghĩ được một nửa thì bỗng dưng bị lời Tuyền béo làm đứt mạch, liền thuận thế hướng ánh mắt về phía mấy tảng đá lớn chôn dưới đất, bỗng nhiên nhớ ra rất nhiều hộ ở vùng núi sâu Đại Hưng An Lĩnh, phàm là nhà cũ, trong góc nhà đều có đặt một tảng đá hình tròn thế này. Có nhà dùng đất bùn chôn lấp một nửa, có nhà thì cứ thế để nguyên. Đám thanh niên trí thức chúng tôi lúc mới đến đều chẳng thể hiểu nổi tại sao lại vác đá để trong nhà, cảm thấy việc làm này chẳng có ý nghĩa gì, về sau khi quen thân với dân làng, thăm dò nhiều lần mới biết được, thì ra những tảng đá này đều có từ thời trước giải phóng, hồi xưa mọi người đều dùng cách này để kỵ tà xua ma. Sách cổ có ghi rằng: “Chôn đá bốn góc, trong nhà không có ma quỷ”, những tảng đá này đều dùng để trấn ma quỷ cả. Ở vùng Đông Bắc, truyền thuyết về cương thi, ma treo cổ tác oai tác quái rất nhiều, để được bình yên, những người sống giữa vùng hoang sơn dã lĩnh đã dần dần hình thành nên tập tục này, còn cụ thể bắt nguồn từ niên đại nào thì giờ cũng không thể khảo chứng được.

Tôi và Tuyền béo nhớ đến chuyện ấy, không khỏi hoài nghi trong hang động chôn rất nhiều đá thế này, chính là dùng để trấn áp những loài quỷ mị. Đồng thời, câu chuyện của chúng tôi cũng khiến Đinh Tư Điềm hơi căng thẳng, cô nói: “Đừng nói mấy chuyện ấy nữa, mình thấy sống lưng lạnh buốt cả rồi đây này. Thế bây giờ chúng ta tính sao đây? Không thể quay lại được nữa rồi, chỗ này tổng cộng có mười thông đạo, còn lại chín cái, rốt cuộc là đi lối nào mới ra ngoài được đây nhỉ?”

Tôi phát hiện lá gan của Đinh Tư Điềm đúng là đã nhỏ đi nhiều, có lẽ vì tổn thất về bò và ngựa quá lớn, khiến cô không thể vững lòng được nữa. Tôi đoán, tâm trạng của cô cũng không khác lão Dương Bì là mấy, khu chăn nuôi xảy ra sự cố tất phải gánh vác trách nhiệm, mà cách duy nhất để giảm nhẹ phần trách nhiệm này chính là tìm lại lũ bò và ngựa đã mất. Nhưng đàn bò mất tích và lũ ngựa kinh hoàng tháo chạy, vừa khéo lại chạy đúng vào khu vực mà dân du mục quanh đây đều coi là “cấm khu”, những truyền thuyết kinh khủng về động Bách Nhân từ lâu đã thấm sâu vào cốt tủy của người bản địa, tiến lên hay thoái lui, quả thực là một lựa chọn vô cùng khó khăn. Nhưng ở thời đại đặc biệt này, nỗi lo sợ rốt cuộc cũng không mạnh mẽ bằng cảm giác trách nhiệm đè nặng trong lòng, nếu đứng ở góc độ của cô và lão Dương Bì mà suy nghĩ một chút, áp lực tâm lý bọn họ đang phải chịu đựng nhất định là rất lớn, chắc hẳn trong đầu cũng đang không ngừng đấu tranh tư tưởng kịch liệt lắm.

Đinh Tư Điềm của ngày xưa thì không như vậy, bấy giờ vẫn còn là thiếu niên, ý chí bốc đồng lắm. Có lần chúng tôi đến một vùng nọ, khéo gặp dịp một thầy giáo ở đấy dẫn cả đám học sinh cấp II đi đào mộ, chủ ngôi mộ ấy là một danh nhân cuối thời nhà Thanh, thi thể bị kéo ra, treo ngược lên cành cây thì chúng, để quần chúng cách mạng nhìn thấy gương mặt xấu xa của đảng bảo hoàng lớn nhất trong lịch sử. Tôi và bọn Đinh Tư Điềm, Tuyền béo nghe tin liền đi cả đêm đến nơi tham quan, đêm hôm ấy trăng lu gió lớn, đám người vẫn hưng phấn sục sôi nhìn cái xác cổ treo ngược trên cành. Bấy giờ, cũng không thấy cô có nửa phần sợ hãi gì cả.

Tôi định thần lại, nói với Đinh Tư Điềm và Tuyền béo: “Cái huyết động này không phải là chỗ nên ở lâu, chúng ta xem tình trạng ông lão Dương Bì thế nào trước đã, rồi mau chóng nghĩ cách ra khỏi đây.” Nói đoạn, chúng tôi bước lại gần chỗ lão Dương Bì, bụng ông vẫn trướng phình lên chưa tiêu hết. Thuở bấy giờ, chúng tôi đều không có thường thức về y học, không biết sự vận động của ổ bụng và ruột chủ yếu do thần kinh thực vật chi phối, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng bởi vận động của mạch máu trong ruột. Sau khi ăn uống quá độ, rất dễ xảy ra hiện tượng ruột trướng, huyết quản nở to, vì vậy sự vận chuyển của máu trong ruột cũng chịu ảnh hưởng nhất định.

Cách duy nhất chúng tôi có thể làm là đỡ ông dậy rồi mát xa phần bụng. Thần trí lão Dương Bì cũng ít nhiều khôi phục được một chút. Điều khiến ông canh cánh không yên nhất là mấy con ngựa, ba con ngựa còn lại đều đã lần lượt chạy cả vào trong khu rừng phía trên động Bách Nhân rồi, mất ngựa thì muốn về

mục trường cũng rất khó khăn. Tôi chỉ biết an ủi ông, nhất định sẽ nhanh chóng tìm lại được lũ ngựa.

Thấy lão Dương Bì đã đỡ, tôi bèn cùng Tuyền béo, Đinh Tư Điềm thương lượng xem nên đi lối nào. Xung quanh huyệt động này có mười thông đạo, cấu tạo gần như giống hệt nhau. Chúng tôi vào đây qua một đường hầm đã sứt, đường ấy đã không còn nữa, những đường hầm khác có lối ra hay không thì cũng chưa biết, nhưng huyệt động này có lẽ không phải mộ cổ, xây dựng không kiên cố lắm, khả năng tìm được lối ra có lẽ là khá lớn. Tôi nghĩ, chỗ này đã có những sự vật tượng trưng để trấn hồn, phản phách, mà đường như đâu đâu cũng có liên can đến vong hồn, quỷ hồn, vậy thì mười đường hầm này, rất có khả năng đại biểu cho thập đạo chốn Âm tào. Ở bên trong thì không thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, đành chọn bừa một cái mà đi vậy.

Tuyền béo hỏi: “Cái cậu Nhất này lại nói bậy phải không? Đừng có đoán bừa đấy nhé, dựa vào cái gì mà cậu bảo Âm phủ có mười đạo? Sao không phải chín đạo hay mười một đạo?”

Tôi nói: “Còn nhớ ông tổ nhà tôi hồi xưa có tấm ‘Âm phủ thủy lục đồ’. Trên ấy vẽ chốn âm gian có đúng mười đạo, còn tại sao không phải chín hay mười một, thì nghe nói là vì thời Đường thiên hạ chia ra làm mười đạo, âm gian và dương gian đối xứng, vì vậy dưới cỏi âm cũng có mười đạo. Có điều, mười đường hầm này có phải đúng vậy không thì tôi cũng không chắc, tư tưởng của người xưa chúng ta làm sao lĩnh hội được hết? Đằng nào nếu muốn biến bị động thành chủ động, thì cũng phải tự mình vào đó mà xem xem nếu may mắn thì biết đâu lại gặp chỗ đường hầm sập xuống mà leo ra ngoài được.”

Tuyền béo ngẫm nghĩ thấy tôi nói cũng rất có lý, lúc này cả bọn cũng đã nghỉ ngơi hòm hòm, vậy là tôi lại cùng Tuyền béo đỡ lão Dương Bì, đánh dấu vào cửa đường hầm chúng tôi đã đi qua lúc tới đây, rồi tùy tiện chọn bừa một lối chui vào. Dưới lòng đất rất ẩm ướt, làm chúng tôi đều thấy đau đầu, lũ chuột chạy thành đàn thành đội lại càng đáng ghét hơn, dọc lối đi trong những kẽ gạch, đều có rất nhiều hang chuột, chắc rằng cũng có thể thông lên mặt đất, nhưng chỉ có lũ chuột thì mới đi lối ấy được mà thôi.

Mới đi được một đoạn ngắn, đường hầm đã bị sạt lở bít kín lối đi, chúng tôi đành quay đầu trở lại, chọn một thông đạo khác, cuối cùng cũng phát hiện có một giếng trời thông lên bên trên, nhưng rất chật hẹp, chỉ chui lọt một người. Tôi men theo những bậc thang đá dốc đứng lần mò lên trên, liền nhận ra cửa lối thông này bị một tảng đá màu xám bít chặt, đưa tay sờ thử, thì hóa ra phiến đá xám ấy lại là một khối xi măng lớn, bên trên còn đánh một đai sắt. Kỳ quái nhất là trên bề mặt tấm xi măng lại có dãy số viết bằng chữ Latin, giống như một dạng phiên hiệu gì đó, tôi nôn nóng muốn thoát ra khỏi chốn địa huyệt ẩm ướt này, nên cũng không để ý xem những số hiệu ấy mang hàm nghĩa gì, vội vàng ngậm cái đèn dầu nơi miệng, đưa cánh tay dồn sức đẩy mạnh. Tấm xi măng nặng nề bị đẩy ra một khe nhỏ, gió lạnh trên mặt đất luôn vào, nhưng tôi dồn hết cả sức lực bình sinh ra rồi mà tấm xi măng vẫn không chịu nhúc nhích thêm chút nào nữa.

Tôi leo xuống dưới, kể lại tình hình bên trên cho hai người còn lại, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều lấy làm ngạc nhiên: “Cậu không nhìn lầm đấy chứ? Động Bách Nhân này là di tích cổ, tuy không biết là để làm gì, nhưng sao lại có tấm xi măng rồi lại còn có cả phiên hiệu phiên hiếc gì nữa?” Có điều, chữ số của người Tây rất cuộc được truyền nhập vào Trung Quốc từ thời nào thì chúng tôi cũng không rõ lắm, mà cũng không định khảo chứng thêm về vấn đề này, ai nấy đều chỉ muốn mau chóng thoát thân.

Trong ba chúng tôi thì Tuyền béo khỏe nhất, tôi không làm gì được tấm xi măng che bên trên kia, đành để cậu ta lên thử một phen. Tuyền béo cởi bỏ áo ngoài và mũ, xắn tay áo leo lên, chỉ nghe cậu ta vận khí dồn sức, vừa lăm bầm chửi bới vừa đẩy tấm xi măng, gân cốt nổi lên cuồn cuộn, sức lực đã vận hết cả ra, miệng hét lớn: “Mở...” cuối cùng đã đẩy được tấm xi măng sang một bên, ánh sao ảm đạm bên ngoài lập tức rưới xuống. Chúng tôi thở hắt ra một hơi, trong lòng không khỏi trào lên cảm giác như được tái

sinh.

Tuyền béo bò lên trước, tôi và Đinh Tư Điềm ở bên dưới đẩy lão Dương Bì lên cho cậu ta đỡ lồi ra ngoài, sau đó cũng trèo lên theo. Chỉ thấy bên ngoài ánh trăng mờ mịt, rừng cây trập trùng, xem ra chúng tôi vẫn đang ở trong khu rừng bên trên động Bách Nhân, nơi này không thấy có du diên và chuột hoang, xung quanh tĩnh mịch như tờ.

Nhân lúc tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn quanh để nhận rõ phương hướng, Đinh Tư Điềm giơ ngọn đèn dầu lên tò mò quan sát cái nắp bằng xi măng kia: “Ừa... phía trên này ngoài số hiệu ra còn có chữ nữa... Bộ đội cấp nước [\[28\]](#) B3916...”

Quái lâu

Đinh Tư Điềm giơ ngọn đèn dầu đã gần hết nhiên liệu, mượn ánh sáng từ ngọn lửa leo lét nhỏ như hạt đậu, cố gắng đọc hàng chữ mờ mờ lưu lại trên nắp xi măng: “Bộ đội cấp nước? 3916? Đây là ý gì nhỉ? Hay là công trình của quân đội?”

Tôi và Tuyền béo nghe cô nói thế, liền quỳ xuống xem cái nắp bằng xi măng. Đây là một tấm xi măng dẹt, dường như được làm ra với mục đích đây kín miệng hố này, nhưng không đây khít chặt, nếu dùng xà beng ở bên trên này thì có thể dễ dàng mở ra được. Hai mặt của tấm xi măng đều có số hiệu, rõ ràng là vật liệu của một công trình kiến trúc nào đó rồi.

Từ thời Tần, để tiện cho việc giám sát quản lý, đã có quy định phải khắc họ tên người thợ lên gạch ngói, nhưng nhìn ngang nhìn dọc thế nào tấm xi măng này cũng chẳng hề giống cổ vật, cái gì mà “bộ đội cấp nước” chứ? Lẽ nào đây là đồ quân dụng? 3916 là phiên hiệu của đội quân ấy ư? Tôi thầm nhủ, lẽ nào đã có một đội quân tiến hành đào bới trong cái huyết động chôn đầy đá trấn tà trấn quỷ ấy? Nghĩ đoạn tôi đưa mắt nhìn Tuyền béo và Đinh Tư Điềm, hai người bọn họ cũng đều lấy làm nghi hoặc, không đoán ra được thứ này dùng để làm gì.

Tôi nói với bọn họ: “Tạm thời đừng nghĩ đến phiên hiệu trên tấm xi măng này nữa, bí mật ẩn giấu bên trong động Bách Nhân thực sự quá nhiều, dẫu ba người chúng ta mỗi người mọc thêm một cái đầu, sáu cái đầu gộp lại nghĩ vỡ óc ra cũng không hiểu nổi đâu. Đẳng nào cũng không hiểu được thì thôi khỏi cần tốn công nghĩ làm gì cho mệt, tôi thấy trong rừng này bốn bề đều là nguy cơ, vạn nhất lại gặp phải bọn độc trùng du diên du diếc thì phiền phức lắm. Nhưng địa hình trong rừng lại phức tạp vô cùng, chúng ta đã mất ngựa, lại phải vác theo lão Dương Bì, lần mò đi trong đêm là điều không thể rồi, giờ chỉ còn cách tìm chỗ nào đấy tương đối an toàn cho qua đêm nay rồi tính tiếp thôi vậy.”

Đinh Tư Điềm nhìn bầu trời ánh sao mờ昧, lo lắng nói với tôi: “Mình cảm thấy đêm nay thật sự sẽ rất dài, chúng ta đến cả cái đồng hồ cũng không có, cũng không biết giờ là mấy giờ rồi, còn phải đợi bao lâu nữa thì trời mới sáng đây. Nói đoạn, cô liền tắt đèn đi, trong rừng ít nhiều vẫn còn ánh sao leo lét, cô định tiết kiệm chút dầu cuối cùng này để dùng cho trường hợp khẩn cấp.

Tôi cũng ngẩng đầu lên nhìn bầu không, ánh trăng sao tuy ảm đạm lu mờ, nhưng may là mấy ngôi sao chủ yếu vẫn có thể lờ mờ nhận ra được. Trước tiên tôi tìm cán gáo của chòm sao Bắc Đẩu để xác định phương hướng, sau đó tìm được Tam Tinh^[29] đang lập lờ ở phía Đông. Ban đêm ở vùng Đông Bắc đều dựa vào vị trí của Tam Tinh để đoán thời gian. Nhìn vị trí lúc này của ba ngôi sao ấy, tôi đoán giờ mới khoảng chừng mười giờ tối. Ở chốn hoang sơn dã lĩnh trời tối rất sớm, đêm đen đã thay thế ban ngày được sáu bảy tiếng đồng hồ rồi mà vẫn chưa đến nửa đêm.

Tuyền béo cũng biết cách quan sát Tam Tinh suy đoán thời gian, cậu ta gập ngón tay tính toán, thấy ít

nhất cũng phải bảy tiếng nữa trời mới sáng được. Lâu như vậy, ở đâu mới có thể an toàn đây? Ngẫm nghĩ một lúc, cậu ta bèn đề nghị chi bằng trở lại cái hang động lúc này cho qua một đêm, đến khi trời sáng mới tìm đường rời khỏi đây.

Nhưng ba bọn tôi vừa nghĩ đến đàn chuột đông đúc, rồi hoàn cảnh ẩm thấp hôi ám, những khối đá trấn ma, và cả nguy cơ có thể sụp lở bất cứ lúc nào trong hang động ấy, lại còn cả bức bích họa khắc hình Hoàng tiên cô toát lên đây tà khí đó nữa, liền lập tức đập tắt ý định đó ngay. Tôi thấy bên cạnh có một cây cổ thụ lớn, bèn quyết định trèo lên quan sát địa hình xung quanh, rồi mới tính toán.

Nghĩ đoạn, tôi bước đến dưới gốc cây, dùng cả tay lẫn chân, bám vào thân cây leo lên trên. Lúc này sương mù trong rừng đã tan, tôi đứng trên chỗ chập chạc ba, hai tay ôm lấy tán cây chia ra, cúi đầu nhìn xuống dưới. Ở vị trí này đã không nhìn rõ được mặt Đình Tư Điềm và Tuyền béo rồi, tôi vẫy vẫy tay với họ, rồi cũng chẳng buồn để ý xem hai người kia có thấy hay không, ngẩng đầu quan sát địa hình xung quanh.

Mây đen che kín cả vầng nguyệt, bầu không chỉ có mấy ngôi sao leo lét, nhìn một hồi lâu cũng chỉ thấy quanh đây toàn cây cối mịt mờ, chẳng có chốn nào khả dĩ dung thân. Trong tình cảnh tối tăm mù mịt thế này, con người bao giờ cũng cố gắng trợn to mắt ra một cách vô thức, muốn nhìn cho rõ hơn một chút, nhưng đã trợn cay cả mắt rồi mà cũng chẳng thấy gì hết.

Tôi ôm thân cây, đưa tay dụi dụi mắt, rồi lại ngoẹo cổ nhìn sang hướng khác. Đúng lúc ấy, tầng mây trên trời trôi nhẹ, ánh trăng lảnh lảnh như nước chiếu qua áng mây đen mỏng mảnh. Nhân khoảnh khắc ngắn ngủi có ánh trăng mờ lung ấy, tôi phát hiện ra ở đằng sau mình, cùng lắm chỉ cách mấy gốc cây, sừng sững một cái bóng mơ hồ, tựa hồ như một tòa kiến trúc. Tất cả phòng ốc đều không có ánh đèn, tử khí trầm trầm, vì vậy cũng chỉ nhìn thấy đường nét mờ mờ của một công trình kiến trúc mà thôi.

Đang căng mắt ra muốn nhìn cho rõ hơn, thì mây đã lại che mất ánh trăng, chỗ nào hơi xa một chút lại biến thành một đám đen kịt mờ mờ, cả đường nét cũng chẳng thấy gì nữa. Vì trước đó đã phát hiện một tấm xi măng có khắc phiên hiệu của đơn vị bộ đội, nên lúc này tôi cũng không quá ngạc nhiên khi phát hiện ra một dãy phòng ốc, có điều thực sự cũng không ngờ là nó lại ở gần chúng tôi đến thế.

Tôi vốn muốn đợi thêm một lúc nữa, đợi lúc ánh trăng lộ ra rồi nhìn cho rõ hơn, nhưng Tuyền béo và Đình Tư Điềm ở bên dưới lo tôi sẩy chân ngã, cứ cuống quýt giục xuống. Vậy là tôi bèn bám vào thân cây tuột xuống, thuật lại những gì nhìn thấy trên đó cho hai người kia nghe: Ở phía bên kia có một công trình trông tựa tựa như phòng ốc, nhưng bên trong không đèn không đuốc, không có động tĩnh gì cả. Nếu đúng là có phòng ốc, dù bên trong không có người, chít ít nhất cũng có bốn bức tường với cái mái, nói không chừng còn kiếm được cái gì ăn, dù gì cũng tốt hơn ở trong rừng vừa tối tăm vừa lạnh lẽo. Cuối cùng, ba chúng tôi đều nhất trí đến đó đợi tới khi trời sáng.

Tôi chỉ rõ phương hướng, rồi ba người cùng khệnh lão Dương Bì chậm chậm đi qua đó, đi được một lúc, tôi bỗng phát giác ra phía sau có người đi theo mình, nhưng ngoảnh đầu thì lại chẳng thấy có động tĩnh gì hết. Tôi đoán chắc là mình nghe nhầm, nên cũng không để chuyện này trong lòng, lại dẫn cả bọn đi băng qua bãi cỏ hoang mọc cao ngang đầu gối, ngay phía trước mặt là một tòa nhà cao ba tầng.

Tòa nhà này nhìn bề ngoài hết sức bình thường, nhưng toát lên một vẻ kỳ dị khó tả, hình thức không giống Trung Quốc cũng không giống của người Tây, cửa sổ đều bằng kính, vẫn còn khá nguyên vẹn, tuyệt đối là một kiến trúc cận đại. Tuyền béo bám vào cửa sổ chồm người lên xem một hồi lâu, bên trong không có chút ánh sáng nào, rốt cuộc cũng chẳng nhìn được gì hết, chỉ là trên tất cả các cửa sổ đều dán giấy niêm phong, bên trên có một số ký hiệu và chữ tiếng Nhật kỳ quái.

Đình Tư Điềm nói với tôi: “Tòa nhà này không giống nhà kiểu Tây, cũng không phải nhà kiểu Trung

Quốc hiện đại, trong ấn tượng của mình, chỉ có người Nhật mới xây nhà theo phong cách kỳ cục này thôi, người Liên Xô thì chắc chắn không thể tới vùng này xây nhà được, đây phỏng chừng có lẽ là doanh trại của bộ đội cấp nước gì đó chẳng?” Thời kháng chiến, khu vực này từng nằm trong phạm vi khống chế của quân Nhật, rất có khả năng đây là trại lính hay kiến trúc gì đó tương tự. Thời kỳ đó, người Nhật chuyên bắt chước Âu Mỹ, rất sính ngoại, cảm thấy Âu Mỹ cái gì cũng tốt, đến cả nhà cửa cũng ít nhiều hấp thu một chút đặc điểm phong cách kiến trúc của người Tây, nếu đúng là thế thật, thì tòa nhà này ít nhất cũng bỏ hoang phế hai chục năm nay rồi.

Tôi gật gật đầu không nói gì, trong lòng thầm nhủ, thì ra chỗ này đã bị bọn Nhật chiếm đóng, liệu bọn phi Nê Hội kia có phải là Hán gian không nhỉ? Đào được đồ tốt thì mang đến đây để hiếu kính cho bọn quý Nhật? Không biết trong tòa nhà này có ẩn giấu bí mật gì hay không? Có điều, mấy chuyện này chỉ suy đoán không thôi thì không thể chắc chắn được, có chuyện gì thì để tới khi trời sáng rồi tính sau vậy. Nghĩ đoạn, tôi gọi Tuyền béo công lão Dương Bì lên, men theo vách tường đi tìm cửa ra vào.

Tòa nhà trước mắt chúng tôi không khác gì các nhà dân cư kiểu cũ bình thường, chỉ có ba tầng, nhìn từ bên ngoài thì mỗi tầng có khoảng hai mươi cửa sổ, toàn bộ đều đóng chặt, bên trong tĩnh lặng như tờ. Tuyền béo nói: “Chỗ này khá đấy, chúng ta vào trong rồi đóng chặt cửa lại, thứ quái quỷ gì cũng đừng hòng vào được, cứ đợi đến khi trời sáng rồi hãy đi cũng không muộn.”

Chúng tôi đều biết tập tính của bọn du diên sống ở quanh đây là “ban ngày ngủ, ban đêm săn mồi, người mùi tanh liền động”, chỉ cần đợi đến lúc trời sáng mới ra khỏi rừng thì không phải lo lắng gì nữa. Thấy tòa nhà này chắc chắn nguyên vẹn, tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều cảm thấy đây là nơi rất tốt để náu mình, cửa cũng không khóa, chỉ khép hờ. Đây là loại cửa hai cánh chung bản lề, trên cửa có bốn ô kính nhỏ hình vuông, nhưng trước cửa lại không hề có biển báo hay chỉ dẫn nào.

Để cả bọn thêm vững dạ, tôi giơ chân đạp hai cánh cửa bật mở. Vì nhiều năm không mở ra đóng vào, bản lề trên cửa đều đã gỉ sét hết, phát ra những tiếng kêu ca kêu kệt khó nghe vô cùng. Bên trong cũng đã bao năm không có người đi lại, khắp nơi đâu đâu cũng toàn bụi, các góc nhà đầy muội tro, không khí ô trọc, lan tỏa khắp không gian một thứ mùi ẩm mốc. Tuy cũng là nơi u ám mốc meo, nhưng so với cái hang động ẩm thấp tanh hôi kia, thì nơi này cũng tốt hơn nhiều lắm rồi.

Tôi với Tuyền béo mỗi người xốc một cánh tay lão Dương Bì, cất bước đi thẳng vào hành lang sau cánh cửa. Bên trong tòa nhà quả thực quá tồi, Đinh Tư Điềm tuy không nỡ lãng phí thêm dầu đốt đèn nữa, song cũng đành phải thắp lên chiếu sáng, vừa đi vừa quan sát kết cấu trong nhà. Chỉ thấy bên trong cánh cửa có lắp một cái gương lớn, làm hành lang vốn khá rộng rãi bị chắn đi mất hơn nửa, trước gương có cửa sắt, cửa sắt không buông xuống, cần đóng mở cửa đặt phía bên ngoài, từ bên trong không thể đóng mở được, trông giống như một nhà ngục. Nhìn cấu tạo của cửa sắt, có lẽ là loại đóng mở bằng van khí, không cần điện cũng điều khiển được. Có những trang bị kiểu này, chứng tỏ tòa nhà nhất định từng là một công trình bí mật được canh giữ chặt chẽ. Tường bên trong nhà đều được sơn màu xám trắng, nền đất lát xi măng, điều kỳ lạ duy nhất là, tất cả các cánh cửa ở đây đều đã bị bít kín bằng gạch đá, ngoài hành lang ra, không còn bất cứ phòng nào nữa.

Ba người chúng tôi đều rất lấy làm lạ, xây nhà lên không phải để cho người ở hay sao? Nhìn từ bên ngoài tòa nhà này chẳng có gì đáng chú ý, sao tất cả các cửa phòng bên trong đều bị lấy đá bít kín thế này? Chúng tôi đi tới chỗ cầu thang, phát hiện cầu thang không bị bít lại. Phòng chừng không gian trong tòa nhà này chỉ có hành lang và cầu thang, cửa sổ bên ngoài đều chỉ là làm cho có vậy thôi.

Chúng tôi bất giác dừng lại trước bậc cầu thang, không sao bước tiếp được nữa, kiến trúc trông như tòa nhà mà lại không giống tòa nhà này thật sự khiến người ta khó lòng tưởng tượng, thậm chí tôi còn nghi

ngờ không hiểu đây có phải trại lính do người Nhật xây nên nữa hay không? Ai lại ăn no rồi hơi xây một tòa nhà không có phòng ốc gì thế này. Đây rõ ràng là một cục xi măng sắt thép chẳng có tác dụng gì cả.

Đinh Tư Điềm đột nhiên hỏi: “Phải rồi, đồng chí Lenin ơi, mình nhớ bạn và Tuyên béo từng nói, ở chỗ các bạn tham gia lao động sản xuất ấy, có phong tục đặt đá trong nhà để trấn... trấn... ma quỷ phải không? Chỗ này... chỗ này... phòng nào cũng chất đầy những gạch đá, liệu... liệu có phải...”

Tôi và Tuyên béo cố ý nhại cái điệu lặp lặp của Đinh Tư Điềm, cười cười bảo: “Bạn... bạn... bạn... xem... sợ đến nói lặp rồi kìa. Đó toàn là những phong tục mê tín cổ lỗ sĩ, sao lại coi là thật được. Và lại, trong nhà chôn đá trấn ma, là để người ta có thể yên tâm mà sống trong căn nhà ấy. Nhưng mỗi phòng trong tòa nhà này chất kín đặc gạch đá, đừng nói là người ở, đến một con giặc mắt to cũng không chui vào được, lẽ nào mấy người đó đều sống ở hành lang chắc? Làm gì có kiểu đá trấn tà trấn ma gì thế chứ? Làm thế này thì chi bằng dỡ mẹ nó cả tòa nhà xuống cho xong.”

Đinh Tư Điềm giận dữ nói: “Các bạn đừng nhại mình nữa có được không, mình lo lắng thật mà, có lẽ tòa nhà này không thể dỡ đi được, bằng không sẽ xảy ra chuyện gì đó rất khủng khiếp, chỉ có thể dùng gạch đá chất đầy bịt kín các gian phòng lại...”

Tôi nghĩ bụng trí tưởng tượng của Đinh Tư Điềm phong phú quá đi, phải “chùng ngừa” cho cô nàng một mũi mới được, cứ nghi thần nghi quỷ thế này thì nhất định không thể cầm cự qua được đêm nay. Nghĩ đoạn, tôi bèn tiện tay rút ra cuốn sách Đỏ, đồng dặc nói với cô: “Chúng ta đi theo vàng hồng tiến lên phía trước, nếu có kẻ thù giai cấp gì đấy muốn mượn xác hoàn hồn, thì đấu tố cho chúng nó một trận.”

Tuyên béo cũng chồm vào: “Đúng thế, không chỉ đấu tố cho chúng nó một trận, mà còn giẫm đạp một nghìn một vạn phát nữa, cho vĩnh viễn không thể ngóc đầu dậy..., nhưng mà nói đi thì phải nói lại, tôi cũng cảm thấy tòa nhà này đúng là không được ổn cho lắm, cứ như một cái quan tài bằng xi măng cốt thép ấy.”

Tôi thấy đến cả Tuyên béo giờ cũng không còn vững dạ nữa, e rằng tòa nhà cũng có chút tà môn thật, có trời mới biết là xây lên làm quỷ gì. Kỳ thực, trong lòng tôi cũng rất run, nhưng người có thể ngã chứ thể diện không thể mất, phải tìm cách xuống nước mới được, nghĩ đoạn bèn nắm chặt cuốn sách Đỏ nói: “Chúng ta tuy chẳng hề sợ hãi bọn đế quốc xét lại và phản động hung hăng càn quấy, nhưng nơi này bốn phía không thông gió, cửa rả đều bít kín mít, không gian chật hẹp bức bối, có khác nào đường hầm lúc nhúc chuột đồng ngoài kia, tôi thấy chi bằng chúng ta ra bên ngoài qua đêm mới là thượng sách.”

Những người còn lại đều tỏ ý tán đồng, thật ra cũng chẳng ai muốn ở lại trong cái cục xi măng trông như hộp chứa hài cốt hôi hám này thêm nữa, vậy là cả bọn liền quay ngược trở lại chỗ cánh cửa. Nhìn thấy hai ô cửa sổ nhỏ trên cánh cửa tôi mới nghĩ, chắc cả tòa nhà này chỉ có ô cửa sổ trên cửa lớn là thật, từ bên ngoài nhìn vào chỉ thấy một vùng tối om om, từ bên trong nhìn ra cũng thấy tối đen như mực nốt.

Tôi đưa tay định đẩy cửa, bỗng một tràng những tiếng “bình, bình, bình” từ bên ngoài văng vào, như thể có người gõ cửa, tiếng động không lớn lắm, nhưng vang lên giữa đêm thanh vắng thật khiến người ta kinh tâm động phách. Tôi giật nảy mình, cánh tay đang giơ ra đẩy cửa rụt ngay về. Khu động Bách Nhân này hiếm dấu chân người, cả bốn chúng tôi đều đang ở đây, thế thì ai đang gõ cửa ngoài kia nhỉ?

Có điều, tiềm thức nói với tôi rằng, điều này tuyệt đối không thể, hai cánh cửa này đâu có khóa, chỉ đẩy khẽ một cái là mở ra rồi, ai muốn vào đây căn bản không cần phải gõ cửa, trừ phi đó không phải là người? Nghĩ tới đây, trán tôi bắt đầu thấy mồ hôi ròn ròn chảy xuống, xem chừng có những chuyện không tin cũng không được mất rồi. Vừa nghĩ, tôi vừa bất giác lùi lại mấy bước.

Ba người ngơ ngác nhìn nhau, đều không dám lên tiếng. Tiếng gõ cửa bên ngoài ngừng lại một chút, tựa hồ đang đợi hồi đáp, rồi lại vang lên ba tiếng “bình, bình, bình”, tiếng sau liền với tiếng trước, như thể đang cố ý giày vò dây thần kinh căng thẳng như dây đàn của chúng tôi. Tuyền béo sợ hãi giật thót cả người, nhưng tính cách cậu ta là không bao giờ để lộ ra mình sợ hãi, không ngờ lại lấy hết can đảm, cất tiếng găt gỏng quát lên: “Ai đấy? Đừng có mà gõ nữa, trong này không có ai đâu!”

Tiếng gõ bên ngoài lập tức im bật, chúng tôi ở trong nhà đều dỏng tai lên lắng nghe, khoảnh khắc ấy dường như cả không khí cũng đông đặc lại, tĩnh lặng đến độ dù chỉ một sợi tóc rơi xuống cũng có thể nghe thấy rất rõ ràng. Nhưng bầu không khí tĩnh lặng ấy chỉ kéo dài được chưa đến ba giây, tiếng gõ cửa “bình, bình, bình” lại vang lên lần nữa.

Dây thần kinh của tôi nảy bật lên, bỗng sức nhớ ra hồi canh lâm trường, cũng từng gặp phải chuyện nửa đêm ma gõ cửa thế này, lần đó chắc chắn là do lũ hoàng bì tử giở trò. Nghĩ tới chuyện ấy, tôi lập tức không thấy sợ nữa, máu xông lên não, liền rút phăng cây bảo đao Khang Hy ra, xông lên trước, định giơ chân đạp bay cửa ra, thử xem xem rốt cuộc là cái thứ mẹ gì đang giở trò.

Hung thiết

Tôi chưa kịp tung chân đạp cửa, đã thấy bên ngoài hai ô cửa sổ đỏ bất thần lộ ra hai cánh tay trắng ớn ớn, năm ngón tay chằm chằm uốn éo trên mặt kính, phát ra những âm thanh ma sát chói tai, nghe mà da gà nổi lên khắp người. Căng chân tôi mới nhấc lên một nửa liền dừng sững lại, đột nhiên bản lề gỉ sét phát ra một tràng âm thanh quái dị, cùng với âm thanh ấy, cánh cửa chằm chằm bị đẩy ra từ phía bên ngoài...

Bản lề gỉ hoen gỉ hoét phát ra những âm thanh “két két két két”, cánh cửa bị đẩy ra từ phía bên ngoài, tôi chưa bao giờ biết rằng tiếng mở cửa lại đáng sợ đến nhường ấy. Cánh cửa he hé mở, tựa như có một chậu nước lạnh pha lẫn vụn băng đá xối thẳng vào người tôi, nhưng qua khe hẹp ấy, chỉ nhìn thấy được một vùng tối đen mờ mịt bên ngoài.

Tôi vẫn muốn kiên trì xem xem rốt cuộc là kẻ nào đẩy cửa bước vào, nhưng Đinh Tư Diễm và Tuyền béo đỡ lão Dương Bì ở phía sau đã không trụ nổi, kêu lên một tiếng: “Chạy thôi!” Nói đoạn, bọn họ liền bắt đầu rút lui vào bên trong. Tôi mất chỗ dựa đằng sau, cũng không dám làm tàng tiếp tục đứng chặn ở cửa, bèn vội vội vàng vàng xách ngọn đèn dầu leo lét quay người chạy gấp, nhưng cất chân lên mới cảm giác được cặp giò mình đã mềm nhũn cả ra rồi.

Người xưa có câu “binh bại như núi đổ”, hành động triệt thoái tán loạn không có kế hoạch tổ chức là rất đáng sợ. Mấy người chúng tôi tuy bảo là hò nhau rút lui đấy, nhưng sự thực, nỗi sợ tựa như bệnh truyền nhiễm lan tràn, không ai ghìm được nhịp tim dồn dập, thần trí kinh hoảng như con ruồi mất đầu, chen chúc xô đẩy nhau chạy vào bên trong hành lang. Bọn chúng tôi chạy vào đến chỗ cầu thang cuối hàng lang, suýt chút nữa là đập đầu vào tường, bấy giờ mới dừng bước.

Tôi giơ đèn dầu lên nhìn Tuyền béo và Đinh Tư Diễm, mặt hai người đều trắng nhợt, hoàn toàn có thể hình dung bằng câu “mặt cắt không còn hột máu”, sắc mặt tôi chắc chắn cũng chẳng hơn gì hai người họ. Lần này đúng là chết toi thật, đầu tiên tại bố cục bên trong tòa nhà này quá sức kỳ bí, khiến người ta không thể không nảy sinh cảm giác duy tâm chủ nghĩa, mười phần chắc đến tám chín là trong đây có ma quỷ lộng hành, chết người nhất là lúc đi lại quên không mang theo mấy cái móng lừa đen.

Cửa tòa nhà này cũng rất đặc biệt, không ở phía mặt tiền như các tòa nhà bình thường, mà trở ở đoạn hẹp của tòa nhà hình chữ nhật. Các căn phòng dọc hai bên hành lang đều bị bít chặt bằng gạch đá, đoạn hành lang nối liền với cửa ra vào này rất dài, cuối hàng lang cũng bị bít kín, đi tới đây chỉ còn một lựa chọn duy nhất là lên cầu thang. Ở chỗ rẽ cuối hành lang, có hai cầu thang một lên một xuống, phòng chừng trong tòa nhà này còn có hầm ngầm nữa.

Giống như hành lang, cầu thang đều thông thoáng, không bị bít kín bằng gạch đá. Chuyện xảy ra ngoài cửa lúc này làm chúng tôi đều mất hết nhuệ khí, nhất thời cũng không dám tính kế quay lại đường cũ đi ra cửa nữa. Việc đã đến nước này, giờ cũng chỉ còn lại hai lựa chọn, đi lên tầng hai hoặc xuống hầm ngầm mà thôi.

Vì trong tòa nhà thực sự quá đỗi tĩnh lặng, chúng tôi ở cuối hành lang không nghe thấy phía cửa sắt có động tĩnh gì nữa, bấy giờ mới thờ phào một tiếng. Đinh Tư Diễm ôm ngực thở hổn hển hỏi: “Đừng hoảng hốt, vừa này có ai trông rõ... là... là cái gì ở bên ngoài vào không?”

Tuyền béo trề môi nói với cô: “Bạn còn hỏi được thể cơ đấy. Vừa này chẳng phải bạn đánh trống lui quân trước tiên còn gì. Tôi còn chưa nhìn rõ bên ngoài có cái gì, thì đã ba chân bốn cẳng chạy vào trong này với bạn rồi. Tôi thấy, chúng ta lần này đúng là ‘nghe hơi liền bỏ chạy’ thật rồi, không ngờ thanh danh cả đời của tôi, lại bị hủy cả ở cái chốn hoang vu này.”

Lão Dương Bì đột nhiên tỉnh lại khỏi cơn hôn mê, thấy mình được Đinh Tư Diễm và Tuyền béo vừa đỡ vừa kéo, rồi lại mượn ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu quan sát xung quanh, không hiểu mình đang ở nơi nào, bụng thì phình to lên khó chịu vô cùng, trong lòng đầy hoang mang mơ hồ, vội vàng hỏi tôi: “Chỗ tối om này là đâu thế? Lẽ nào đã vào điện Diễm La rồi? Không ngờ lão già như tôi, lại cùng mấy người thanh niên trí thức các cậu...”

Tôi bèn giải thích qua loa với lão Dương Bì, chợt nghe ngoài cửa vang lên tiếng loảng xoảng, âm thanh chấn động va đập vào vách tường hồi vọng ong ong đình tai nhức óc. Nghe âm thanh này, chắc rằng cửa sắt bên ngoài kia đã bị hạ xuống rồi. Các cửa sổ trong tòa nhà này đều toàn là đồ rơm, nếu không còn lối ra nào khác, vậy thì chỗ cánh cửa sắt kia chính là con đường duy nhất để rời khỏi nơi này.

Ai nấy tái mặt, sau tiếng cửa sắt sập xuống ấy, trong tòa nhà lại không một động tĩnh, hồi lâu sau chúng tôi mới định thần được. Vừa này mọi người đều chỉ lo chạy vào trong, quên mất rằng bên ngoài kia còn một tầng cửa sắt, một khi đã đóng lại thì khó mà ra ngoài được. Chỉ nghe Tuyền béo lớn tiếng chửi bới: “Tổ sư cha bố mười tám đời nhà nó, thế này là muốn nhốt chúng ta chết trong này rồi còn gì, cha chả độc ác quá là độc ác, đừng để tôi biết là đứa nào làm, tôi mà biết thì nhất định phải phê con bà nó đấu nó mấy trận cho nó chết cha nó đi.”

Lão Dương Bì hồi trước ở nhà hầm vùng Tây Bắc, sau đến thảo nguyên mưu sinh lại ở trong lều bạt của người Mông Cổ, xưa nay chưa bao giờ ở trong nhà bằng xi măng cốt thép, nói theo lời ông, cảm giác tòa nhà này giống như một cái hộp vậy. Tuy ông không rõ tình hình cho lắm, nhưng nghe Tuyền béo nói vậy thì cũng đoán ra được bảy tám phần rồi. Ông già cứ thờ dài thờ ngắn mãi không thôi, trở về tiểu khu tuy không tránh khỏi bị phê bình, đấu tố, nhưng thế nào thì cũng đỡ hơn là chết đói ở trong cái hộp bằng đá này.

Đinh Tư Diễm nói với tôi: “Rốt cuộc là ai đóng sập cửa sắt xuống vậy, trên đời này có ma quỷ thật sao? Sớm biết vậy thì vừa này chúng ta lẽ ra nên dừng cảm xông ra ngoài rồi.” Cả bọn mỗi người một câu thảo luận về tình hình trước mắt, có người hối hận, có người oán thán, lại có người cứ luôn miệng chửi bới, nói đi nói lại rốt cuộc cũng chẳng được câu nào hữu dụng hết.

Tôi biết trong tòa nhà tối om tối mịt, trời sáng trời tối e cũng chẳng hay, càng bị nhốt lâu, áp lực tâm lý sẽ càng lớn, vả lại còn không có thức ăn nước uống, nếu không nghĩ cách thoát thân, chỉ sợ thật sự phải để lại mấy cái mạng trong tòa nhà quái quỷ này mất. Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với mấy người còn lại: “Mọi người nghe tôi nói mấy câu đã, hoàn cảnh của chúng ta lúc này đích thực là rất gian nan, tôi nghĩ đây đều do một loạt những tổn thất trong ngày hôm nay gây ra. Từ xưa, binh pháp đã có câu rằng, gặp sự quý nhất là thủ vững, gặp thời cơ quý nhất là quyết đoán, bàn mưu quý nhất là chặt chẽ chu mật. Khi gặp khó khăn và biến cố, quan trọng nhất là phải giữ vững được nguyên tắc và phương châm từ trước đến giờ, không thể dao động nghi ngờ và mất lòng tin được; gặp được thời cơ thì nhất định phải quyết đoán, không thể do dự thoái lui; khi bày mưu tính kế nhất định phải chu toàn tỉ mỉ, không thể mạo hiểm mù quáng. Nhưng với biểu

hiện của chúng ta lúc này, cả ba điểm trên đều không thể làm được, có điều cái khó mới lộ cái khôn, kể từ bây giờ, muốn từ bị động chuyển thành chủ động, nhất thiết phải quán triệt ba nguyên tắc trên. Chỉ cần chúng ta đoàn kết chặt chẽ, gặp khó khăn không dao động, gặp nguy hiểm không thoái lui, khiêm tốn nhún nhường, gan dạ mà cẩn trọng, cuối cùng chúng ta nhất định sẽ chiến thắng hết thầy kẻ địch và khó khăn.”

Những lời này là nội dung bài nói chuyện của một vị thủ trưởng nào đó đăng trên báo, hồi trước bố tôi có đọc cho nghe một lần, giờ thấy tinh thần mọi người sắp rã ra như nắm cát khô, liền nhớ lại mà nói ra. Có lẽ lúc này cần có người đứng lên, có lẽ những lời này đích thực có lý có lẽ, không cần biết là vì nguyên nhân gì, chỉ biết là rất hữu dụng, cả bọn nghe tôi nói thế, tinh thần đều trấn định hơn trước nhiều.

Lão Dương Bì hỏi tôi giờ tính phải làm sao? Tôi nói: “Các phòng ốc trong tòa nhà này đều bị gạch đá xi măng bít kín cả rồi, nhưng chúng ta mới chỉ thấy tầng một, tầng hai tầng ba và tầng hầm như thế nào thì vẫn chưa biết, nếu dưới hầm có thông đạo hoặc trên lầu có gian phòng nào chưa bị bít kín, vậy thì có thể tìm cách rời khỏi đây, quan trọng nhất là nếu gặp phải chuyện gì, chúng ta cũng tuyệt đối không thể rối loạn.”

Nói đoạn, tôi vung thanh bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì lên, nghe ông già nói, thanh đao này là vật ngự dụng của Hoàng đế Khang Hy hồi ngài chinh phạt Cát Nhĩ Đan, về sau thưởng cho vương công Mông Cổ. Thanh đao này cán dài lưỡi dài, thân đao thẳng, nhọn, không chỉ có rãnh cho máu chảy ra, mà còn chạm trổ một con rồng vàng, vừa sắc bén lại vừa hoa lệ, tuyệt đối không phải vật thường.

Tôi nói, tuy thanh đao này thuộc về chế độ cũ, nhưng dù sao cũng là vật của hoàng gia, lại là lợi khí sắc bén, nhất định là có thể trừ tà tránh ma. Có điều, những lời này chẳng qua cũng chỉ là thuận mồm đưa đẩy, còn bảo đao Khang Hy này có kỳ tà được hay không thì tôi đương nhiên không thể biết, chỉ biết rằng trước mắt cần phải làm cho mọi người cảm thấy có chỗ dựa, bằng không, nếu lại gặp phải hiện tượng dị thường gì nữa, cả bọn sẽ lại quay đầu co giò mà chạy mất thôi.

Chúng tôi đã hạ được quyết tâm, bèn lập tức triển khai hành động, đầu tiên cả bọn hy vọng có thể tìm được một căn phòng nào đấy chưa bị bít kín rồi thoát ra cửa sổ, nếu có thể thì cố gắng không đi xuống hầm ngầm. Tuy trong tòa nhà tối om như mực, trên lầu dưới lầu chẳng có gì phân biệt, nhưng hầm ngầm dù sao cũng ở dưới lòng đất. Có lẽ vì ám thị tâm lý, chúng tôi chọn lên lầu quan sát trước rồi tính sau.

Bốn người vừa lăm bắm chỉ thị tối cao, nói chuyện với nhau cho tăng thêm lòng can đảm, vừa sờ sờ lần cầu thang đi lên tầng hai. Đinh Tư Điềm nói: “Có ưu thế mà không chuẩn bị thì không phải là ưu thế thực sự, mọi người để ý mà xem, tất cả dây điện trong tòa nhà này đều bị cắt đứt cả rồi, xem chừng tòa nhà này hồi trước cũng được sử dụng thật, không hiểu vì nguyên nhân gì mà lại bỏ hoang thế này.”

Tôi nói: “Tôi thấy tòa nhà này tuyệt đối không đơn giản chỉ là bị bỏ hoang đâu, bao nhiêu phòng ốc đều bị bít kín bằng gạch đá xi măng, lại còn dùng giấy niêm phong những kẻ hở trên cửa sổ từ bên ngoài nữa, rồi cả tấm gương hai mặt lớn ở trước cửa ra vào, tất cả mọi sắp đặt ấy nhất định là để không cho thứ gì đó tiến vào hoặc thoát ra khỏi đây. Nhưng chúng ta ở bên trong này một lúc lâu rồi cũng không cảm thấy bức bối khó thở, chứng tỏ rằng nơi đây vẫn có những lỗ thông gió, thực là khó hiểu kết cấu. Đây gọi là lạnh thì chẳng đến, đến thì chẳng lạnh, không hiểu đối phương kia có ý đồ hữu nghị hay là xâm lược đây?”

Tuyền béo lên tiếng: “Thế mà còn phải hỏi à, chắc chắn là xâm lược rồi. Người chọc đến ta, ta nhất định phải chọc lại cho nó chết, mấy cái thứ phản động ấy, không đánh thì không gục ngã đâu. Nó mà làm tôi tức lên ấy à, tôi dờ mẹ nó cả tòa nhà này đi, đào sâu ba thước đất cũng phải tìm thấy cái thứ không dám lộ mặt ra đó, đánh cho nó học máu mồm ra.”

Lão Dương Bì thở dài nói: “Chắc là tại chúng ta ăn thịt các vị thần tiên trong đầm nước rồi, thần tiên

làm sao mà ăn được chứ? Giờ gặp phải báo ứng, bị nhốt trong cái hộp này, thôi thì đành chịu mệnh đi thôi.”

Tôi nói với lão Dương Bì: “Mọi quyền lợi đều thuộc về công nông binh chúng ta, thần tiên cái gì chứ? Cháu quên không nói với ông, cá ấy chỉ có mình ông ăn thôi, nếu đúng là báo ứng thì ở đây liên quan gì đến ba đứa cháu đâu chứ? Và lại, chỗ này cũng chẳng phải hộp hiếc gì cả, có thể là nhà năm đó bọn Nhật Bản xây nên thôi. Lẽ nào mọi người không biết nơi đây từng bị người Nhật Bản chiếm đóng? Năm ấy người anh em của ông vào khu vực động Bách Nhân này rồi mất tích, liệu có phải ông ấy bị người Nhật giết rồi hay không?”

Lão Dương Bì trước đây đâu có nghĩ đến chuyện này, lập tức trợn mắt há hốc miệng ra: “Đánh đổ bọn thổ hào ác bá rồi, có lẽ nào người anh em mệnh khổ ấy của lão lại bị lũ Nhật Bản hại mất tính mạng?” Tôi không trả lời lão Dương Bì, trong đầu không ngừng suy nghĩ về những bí mật phủ trùm lên động Bách Nhân này. Khó mà suy đoán được nơi đây rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng có một điểm tôi có thể khẳng định, tòa nhà này chắc chắn do người Nhật xây từ thời kháng chiến, ngoài ra, thà để lão Dương Bì đổ món nợ về người anh em mất tích của ông lên đầu chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc còn hơn là mê tín quy kết thành yêu nghiệt tác quái, như vậy ít nhất cũng có thể khiến ông già hóa bì thương thành sức mạnh, khỏi phải luôn miệng căn nhắc chuyện ăn mấy con cá bị báo ứng báo iếc gì đấy.

Trong lúc nói chuyện, chúng tôi đã đi hết cầu thang tầng hai và tầng ba, các phòng trên hai tầng này cũng bị bít kín hết loạt, một số chỉ dẫn, biển báo bằng tiếng Nhật toàn bộ đều bị cạo đi, chỉ còn lại một vài dấu vết rất khó nhận ra. Các hành lang cũng hết như tầng một, bị gạch đá bít kín, không thể tiến vào nửa bên kia của tòa nhà, tại sao lại vậy? Lẽ nào phía bên kia có thứ gì đó? Rất có thể, bên ấy đã bị đổ gạch đá bít kín đặc giống như mọi gian phòng trong tòa nhà này rồi cũng nên.

Tuy nói không chuẩn bị thì không tiến lên, nhưng tình cảnh trước mắt, chúng tôi gần như đã là người mù cưỡi ngựa đui, canh khuya rơi chốn đêm sâu, rơi vào giữa chốn thần bí bốn bề đều có nguy cơ, lại còn hoàn toàn không biết mình đang phải đối mặt với thứ gì, xem ra có tìm nữa cũng chẳng có tác dụng. Tôi nghĩ đoạn, bèn dừng lại ở cuối hành lang tầng hai, quyết định quay xuống dưới hầm ngầm thử một phen coi sao.

Nhưng vừa mới nhắc chân lên, Đinh Tư Điềm xưa nay vốn rất cẩn thận tinh tế bỗng phát hiện ra một chút dấu vết trên bức tường gạch. Tường gạch ở các gian phòng nhìn bên ngoài đều không khác gì nhau, tựa hồ được xây cùng một thời gian, rất chắc chắn, không thể phá ra được. Có điều, bức tường trên tầng hai này có một chỗ rộng chừng bảy tám viên gạch vuông khá là đặc biệt, màu gạch tuy không khác xung quanh mấy, nhưng khoảng tường này lại có gì đó không được hài hòa lắm với cả bức tường còn lại. Tựa như mức độ cũ mới hơi khác nhau, giữa các viên gạch cũng hơi mấp mô chứ không được bằng phẳng như những phần tường còn lại, và giữa các viên gạch cũng không trét xi măng gắn chặt. Nếu không phải Đinh Tư Điềm tinh mắt, tâm tư cẩn mật thì thực sự rất khó phát hiện. Những viên gạch này từng bị người ta cạy ra rồi lại nhét trở vào, hay là trong bức tường đặc ruột này cố ý để lại một thông đạo bí mật?

Ngoài lão Dương Bì vẫn đang thần thờ nhớ lại cảnh ngộ của người em, tôi và Tuyền béo đều lấy làm phấn chấn trước phát hiện của Đinh Tư Điềm, lập tức ghi một công cho cô. Tuyền béo tính tình nóng nảy, vừa thấy trên tường có mấy viên gạch lỏng, liền tức thì muốn động tay động chân dỡ ra ngay.

Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi ngồi xổm phía trước mảng tường ấy quan sát thật kỹ càng, lấy vỏ dao gỗ gõ lên mấy cái, nhưng thứ gạch này quá dày, nghe tiếng thật khó mà phán đoán ra được phía bên kia tường là rỗng hay đặc, chỉ có thể khẳng định rằng mấy chục viên gạch này đích thực có thể gỡ ra khỏi tường. Bên trong bức tường có gì, là hung hay là cát thì thật khó liệu định. Tôi căn môi do dự một lát, tình hình trước

mắt đã rơi vào cục diện bế tắc, nếu không dỡ mảng tường gạch này ra xem cho rõ ràng thì không thể nào giải quyết được. Vả lại, điều quan trọng nhất là ngọn đèn dầu của chúng tôi chỉ còn lại một chút ánh sáng leo lét nhỏ như hạt đậu, dầu đốt sắp hết đến nơi, mà dầu bổ sung thêm thì chẳng có. Chẳng những vậy, nơi này dù là ban ngày ban mặt cũng tối om om, trước khi hoàn toàn không còn ánh sáng, cần phải gắng sức tìm cách thoát thân, không thì tình hình sẽ càng thêm nguy cấp.

Chỉ cần có một tia hy vọng, cũng phải cố gắng nỗ lực hết sức, tôi đã hạ quyết tâm, bèn cùng Tuyền béo bắt tay vào dỡ những viên gạch lỏng lẻo. Đinh Tư Điềm đứng bên cạnh soi đèn, lão Dương Bì giúp một tay, đón lấy những viên gạch dỡ xuống xếp sang một bên.

Chỉ có khoảng vài chục viên gạch lỏng lẻo, tôi và Tuyền béo rút ra mấy viên, liền thấy bên trong còn có một lớp gạch nữa cũng di chuyển được, phía sau bức tường hai lớp không còn gạch nữa, hình như có thứ gì đó đen sì sì, lấy đèn chiếu vào không nhìn rõ, đưa cái vỏ dao gỗ lên, nghe phát ra âm thanh kim loại trầm đục. Tuyền béo tính nóng, chẳng muốn rút từng viên gạch ra nữa, liền thò tay vào gạt để hết cả đám gạch còn lại, vậy là trên bức tường cuối hành lang tầng hai của tòa nhà kỳ bí liền xuất hiện một cái hốc vuông vức, rộng chưa đầy một mét vuông.

Ngọn đèn lẻ loi

Cả bọn tụ lại trước bức tường, thấy sau hai lớp gạch chẳng có thông đạo, đều không khỏi lấy làm thất vọng, nhưng ai nấy đều muốn xem rốt cuộc phía sau bức tường này chôn giấu thứ gì, vậy là bèn lấy bảo đao Khang Hy móc ngọn đèn giơ vào bên trong. Bấy giờ mới nhìn rõ thì ra trong tường chôn một khối sắt lớn, đen sì sì lạnh lẽo. Bốn chúng tôi đều hết sức kinh ngạc, lẽ nào sau hai tầng gạch xây kín mít lại còn thêm một lớp tường bằng sắt nữa ư?

Tôi thò tay sờ lên trên, đầu ngón tay lập tức cảm nhận một thứ cảm giác nặng nề lạnh buốt, dự cảm bất thường khiến toàn thân tôi giật bắn lên. Tôi vội vàng định thần lại, rồi cẩn thận sờ tay thêm lần nữa, phát hiện ra lớp tường bằng sắt này còn có mấy hàng chữ gồ lên, phải giơ đèn rồi dí sát mắt vào mới nhìn rõ được. Bốn người lần lượt ghé mắt vào nhìn, đó không phải chữ tiếng Trung, cũng không phải chữ số, mà cũng tuyệt đối không phải thứ chữ Nhật ngoằn ngoèo như vẽ bùa hay chữ Hán Nhật.

Cả bọn đều hết sức hoang mang, vách tường như thể đúc bằng sắt này xem chừng là một lớp vỏ, còn được chôn giấu bên trong tòa nhà, không hiểu rốt cuộc là rộng chừng nào, dày bao nhiêu, chữ khắc trên đó là gì? Có lẽ nếu đọc được thì có thể vạch trần được bí mật bên trong cũng nên nhưng lúc này ngọn đèn dầu trong tay đã chớp chớp lên mấy cái, rồi tắt phụt liền sau đó.

Đèn dầu vừa tắt, trong tòa nhà hoàn toàn bị bít kín tức thì trở nên tối mù tối mịt, năm ngón tay giơ lên trước mặt cũng không thấy rõ. Tôi và ba người còn lại chỉ còn biết nghe tiếng thở của nhau, trong bóng tối, Đinh Tư Diễm chạm vào tay tôi. Thấy bàn tay cô lạnh buốt, tôi biết cô đã sợ hãi lắm rồi, bèn có ý an ủi mấy câu, để cô bớt phần nào lo lắng.

Nhưng vừa nghĩ đến chuyện sau khi cả bọn vào tòa nhà cổ quái này, cánh cửa sắt kia đột nhiên hạ xuống, trên cửa sổ hiện ra bàn tay người trắng ớn, rồi cả khối sắt giấu đằng sau bức tường gạch này nữa, tôi thực không sao nghĩ ra lý do nào có thể khiến người ta yên tâm để nói với cô. Những hiện tượng không hợp lẽ thường này còn có thể nói lên điều gì chứ? Rõ ràng đây là một tòa “nhà ma”, việc đến nước này rồi có muốn không tin cũng không được. Có điều, câu nói này không chỉ tôi không muốn nói ra, mà trong tình huống này, chắc rằng cũng chẳng có ai muốn nghe hết.

Tôi lấy hộp diêm còn một nửa trong túi ra quẹt lên một que, trong hoàn cảnh tối tăm tuyệt đối thế này, dù chỉ có một chút ánh sáng cũng đủ khiến người ta cảm thấy vẫn còn hy vọng. Tôi mượn ánh lửa đưa mắt nhìn ba người còn lại, mọi người vẫn còn khá trấn định. Trong hộp chỉ còn khoảng hơn hai chục que diêm, dùng hết rồi thì sẽ không còn ánh sáng nữa, vì vậy nếu không đến lúc cần thiết thì không thể sử dụng.

Lão Dương Bì nhớ lại mấy chữ vừa trông thấy trên vách sắt, nhưng ông già lại mù chữ, bèn hỏi chúng tôi: “Trên khối sắt ấy in cái gì thế? Mấy cậu mấy cô đều là thanh niên trí thức của Mao chủ tịch phái đến, thế có nhận ra được không?”

Que diêm đã cháy hết, bốn bề lại chìm vào bóng tối vô biên vô tận, tôi vút que diêm đã thành tro tàn trên tay đi, vắt óc cố tái hiện lại những chữ lúc này trông thấy trong đầu. Đường như là chữ Tây thì phải, ngoại ngữ thì tôi chỉ học một ít tiếng Nga, có điều cũng chỉ là trình độ hạng gà, về sau Liên Xô xét lại thì còn hoàn toàn bỏ luôn. Nhưng bố mẹ Đình Tư Diêm từng du học ở Liên Xô, nên trình độ tiếng Nga của cô rất khá. Còn nếu mấy chữ tiếng nước ngoài trên tấm sắt đó mà là tiếng Anh tiếng Mỹ thì chúng tôi đành chịu. Từ năm 64, đã có một số trường cũng dạy tiếng Anh, nhưng chẳng theo hệ thống gì, mà chỉ học một số câu ngắn, chẳng hạn như: vạn thọ vô cương, vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế..., thời đó trường chúng tôi học đều không có môn này.

Nhưng Đình Tư Diêm lại nói một cách khẳng định, đó tuyệt đối không phải tiếng Nga, tiếng Nga có một số chữ cái rất khác với chữ cái tiếng Anh, điểm này thì cô vẫn nhìn ra được. Lúc bấy giờ, đương lúc quan hệ Trung Xô rất căng thẳng, ý thức chuẩn bị chiến tranh của ai nấy đều rất mạnh mẽ, vừa nhắc đến ngoại ngữ, thậm chí còn hoài nghi bên trong bức tường sắt có bom, nhưng nghĩ kỹ hơn, lại cảm thấy chuyện này không có khả năng lắm.

Không phải Liên Xô thì có khả năng là Đế quốc Mỹ rồi, hồi trước trong nhà tôi cũng có một ít chiến lợi phẩm thu được trên chiến trường kháng Mỹ viện Triều, có bình rượu Tây, hộp thuốc, thìa bằng thép không gỉ..., đều là những thứ tạp nhạp, vì vậy trình độ tiếng Anh của tôi chỉ dừng lại ở ba chữ “USA” mà thôi.

Tuyền béo đột nhiên nảy ra ý tưởng lạ: “Cái thời Thế chiến thứ Hai ấy, Nhật Bản với Đức là đồng minh, mấy cái chữ này có thể là tiếng Đức không? Cũng có khả năng là vật tư của Mỹ mà quân đội Nhật cướp được trên chiến trường Thái Bình Dương?”

Tôi nói với Tuyền béo: “Tiếng Đức thế nào cậu có biết không?” Tuyền béo nói: “Thì tiếng Mỹ chúng ta cũng có biết đâu, vì vậy tôi nghĩ chỉ cần không phải là tiếng Nga và tiếng Nhật, thì nó là tiếng nào cũng chẳng quan trọng nữa, đằng nào thì chúng ta cũng có biết quái đâu.”

Lời của Tuyền béo đã cho tôi một số gợi ý, nhưng bên trong tòa nhà của người Nhật xây lại có chôn giấu một khối sắt có in chữ Tây, khối sắt này dùng để làm gì? Tại sao lại chôn bên trong tường? Hoàn toàn chẳng có đầu mối gì, càng nghĩ càng thấy rối bung rối bét lên.

Lúc này Đình Tư Diêm lại nói với tôi: “Đốt thêm một que diêm được không? Chúng ta xem lại lần nữa.” Tôi cũng đang có ý này, liền chụm đầu vào chỗ cái hốc trên tường, lấy ra một que diêm quẹt lên, rồi lại dùng bàn tay khum khum che, để phòng ngọn lửa yếu ớt bị hơi thở của mọi người làm tắt phụt đi. Ánh sáng vừa lóe lên, vách sắt bên trong liền lập tức hiển hiện lên trước mắt.

Lần này tuy ánh sáng rất yếu ớt, nhưng mọi người đều quan sát rất kỹ càng, cuối cùng cũng có thêm một phát hiện, vừa này chỉ để ý đến những chữ kỳ quái trên tấm sắt mà không lưu ý thấy rằng phía sau hai lớp gạch này không phải là nguyên một tấm sắt khổng lồ, mà là một cái nắp có thể kéo mở ra được, giống như một cánh cửa sắt thấp tè vậy. Vừa này Tuyền béo gạt bừa cả đồng gạch xuống, vẫn còn vài viên chưa bị hất ra hẳn, phần rìa mép của cái nắp cũng không lộ hẳn ra ngoài, cả phần tay cầm đúc liền với nó cũng bị mấy viên gạch còn sót che mất.

Phát hiện này khiến cả bọn đều thở mạnh, que diêm tắt phụt. Tuyền béo lần mò trong bóng tối dỡ hết những viên gạch còn lại. Trong khi ấy, Đình Tư Diêm hỏi tôi: “Bát Nhất này, thì ra đây là một cái nắp có thể đóng mở được, trông như một cánh cửa sắt ấy nhỉ, nhưng nếu là cửa thì có vẻ hơi nhỏ một chút, phải khom người mới chui vào được. Nhưng nếu không phải là cửa thì là cái gì, có tác dụng gì nhỉ?”

Lão Dương Bì chen miệng vào: “Tư Diêm ơi là Tư Diêm, cháu là con gái mà sao tò mò thế vậy?”

Lão già đây sống hơn nửa đời người rồi cũng chưa gặp phải thứ gì kỳ quái như thế, lão thấy phía sau bức tường sắt này nhất định không phải đất lành, bằng không sao mà lại giấu kỹ như thế? Mở nó ra chỉ sợ sẽ thả lũ ác quỷ ra mất cũng không chừng? Tạo nghiệt, tạo nghiệt đó, không hiểu đời trước đã đắc tội với thần tiên ở đâu...”

Tôi bèn lựa lời khuyên giải lão Dương Bì, nói rằng trên đời này vốn chẳng có ma quỷ gì hết, toàn là do con người tự tưởng tượng ra đấy thôi, những điều xảy ra trong tòa nhà này tuy rất kỳ quái, nhưng cháu tin rằng vạn sự trên đời đều có căn nguyên, chẳng qua chúng ta mới chỉ nhìn thấy một góc mà chưa thấy toàn cục, vì vậy mới là người trong cuộc mê chứ không phải người ngoài cuộc sáng, chúng ta không thể cứ nhắm mắt chờ chết ở đây được, cháu thấy cầu thần khấn Phật cũng chẳng có ích gì đâu, đợi lát nữa nếu mở được cái nắp bằng sắt này ra, ngộ nhỡ có xảy ra chuyện gì thì để cháu với Tuyền béo đảm đương hết.

Lão Dương Bì nói: “Lão đã già ngần này tuổi đầu rồi, còn sợ gì chứ, chỉ lo cho con bé Tư Diễm, ai dà... cả đời này lão đều an phận thủ thường, tuy không cắt tóc cạo đầu nhưng cũng coi như là để tóc tu hành, sao chuyện không may cứ đổ hết lên đầu lão thế này...” Ông nói được nửa chừng liền không nói nữa, tôi đoán ông già nghĩ đến chuyện cho dù có trở về được, thì cũng không có cách nào ăn nói với cấp trên về đám bò ngựa bị mất tích, trong lòng hẳn là đang cay đắng lắm. Tôi phải làm sao mới nghĩ ra cách giúp ông già và Đình Tư Diễm bớt phần trách nhiệm này đi đây?

Trong lúc bọn tôi nói chuyện, Tuyền béo đã dỡ hết số gạch lòng lèo, giờ chỉ còn lại phần tường được trét xi măng đặc kín. Tôi hỏi cậu ta: “Cái nắp này có mở ra được không?” Tuyền béo đưa tay sờ thử rồi gạt gạt đầu: “Chắc tám chín phần là mở được, không có chốt khóa, cũng không hàn chặt vào.”

Tôi rút thanh đao ra, dặn Đình Tư Diễm chuẩn bị quạt diêm chiếu sáng để nhìn rõ xem phía sau cái nắp bằng sắt này rốt cuộc là chứ gì. Thấy mọi thứ đều đã sẵn sàng, tôi liền vỗ vỗ lên vai Tuyền béo, cậu ta nhận được tín hiệu, bèn giơ chân đạp lên tường lấy sức, hai tay kéo mạnh tay nắm ở mép cái nắp nặng trình trịch. Trong bóng tối vang lên những tiếng “cạch cạch cạch” nặng nề, liền ngay sau đó, một mùi nồng nặc xộc lên. Thứ mùi này chỉ ngửi một chút đã thấy buồn nôn, muốn khó ngửi thế nào thì có khó ngửi thế ấy, giống như thể khói than và dầu mỡ trộn lại với nhau xông thẳng vào lỗ mũi vậy. Bọn chúng tôi vội vàng bịt chặt mũi lại.

Tôi lắng nghe động tĩnh, vội thấp giọng nói với Đình Tư Diễm: “Thấp sáng.” Đình Tư Diễm lập tức quạt một que diêm, ánh lửa lóe lên, phía đằng sau cái nắp vừa được kéo nhích ra, là một tầng gạch đá dày hơn một mét, sâu bên trong nữa là một giếng thẳng hình trụ hướng lên phía trên, trên không thấy trời, dưới không thấy đất. Mặt phía bên trong của ống hình trụ này đều là một lớp muội than dày cộm đen sì, tựa như khói hun quanh năm đóng kết lại. Tôi lấy khăn quàng cổ của Đình Tư Diễm bịt chặt mũi, chui vào xem thử, chỉ thấy bên dưới tối om om chẳng trông thấy gì cả, bên trên thì có một mảng mờ mờ ánh sao mờ lung, tựa hồ như trên nóc nhà có một ô cửa sổ trời. Giếng thẳng này rất hẹp, nếu dùng tay chân chống vào vách bên trong, phỏng chừng có thể nhích dần lên đến vị trí cửa sổ trời phía trên kia.

Tôi vừa rút ra, Tuyền béo cũng chui vào ngó thử, lão Dương Bì và Đình Tư Diễm liền hỏi tôi phía sau cái nắp bằng sắt ấy là nơi nào. Tôi không chắc chắn lắm, nhưng cũng trả lời: “Tôi thấy hình như... là ống khói của một cái lò rất lớn.” Lão Dương Bì chưa từng thấy cái lò nào lớn như thế cả nên có vẻ không tin lắm, tôi bèn giải thích thêm: “Năm đó cháu và Tuyền béo cùng với Tư Diễm đi khắp đất nước, có một lần mãi tham quan chiến khu cách mạng, trải nghiệm tinh thần cách mạng đến nỗi cả ngày chẳng ăn uống gì, lúc về đến nơi tập kết thì cũng đã quá giờ cơm mất rồi. Nhưng hôm sau bọn cháu còn phải làm cách mạng nữa, nên không thể để bụng đói được, vậy là Tuyền béo bèn đi trộm một con lợn con trong chuồng của bà con nông dân, cháu phụ trách bỏ con lợn ấy vào lò gạch đang đốt, định làm món lợn sữa quay. Khổ nỗi hồi ấy có biết là nhiệt độ trong lò thế nào đâu, kết quả là làm con lợn béo múp míp cháy hết thành than, về sau

bà con dân làng kéo nhau đến đuổi bắt, bọn cháu liền giở kế địch tiến ta lùi, trốn vào bên trong ống khói của một lò gạch bỏ hoang đợi đến khi trời sáng mới không bị quần chúng cách mạng truy cứu tội danh trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa đấy.”

Chuyện lần đó khiến chúng tôi có ấn tượng trực quan rất sâu sắc với các loại ống khói và lò lửa, cả đời này chắc cũng không thể nào quên được. Vừa nãy tôi lấy tay quẹt một chút lên ống khói đằng sau cái nắp sắt ấy, thử vê vê, thấy dính dính như là khói dầu. Bên dưới ống này khẳng định là một cái lò lửa khổng lồ, bao nhiêu năm rồi không sử dụng, tại sao vẫn còn dính nhơm nhớp thế này? Rồi lại cả thứ mùi kinh tởm khiến người ta muốn nôn mửa đó nữa...

Một ý nghĩ chẳng lành nổi lên trong đầu tôi, đây rất có thể là lò đốt xác dùng khi hỏa táng. Dù không phải để đốt xác người, thì ít nhất cũng từng thiêu đốt vô số động vật, nhiệt độ cao và khói nồng đưa dầu mỡ động vật lên ống khói, sau khi nguội đi đông cứng lại liền hóa thành chất nhơm nhớp như bây giờ. Bởi thế, trải qua nhiều năm mà lớp mỡ này vẫn không mất đi, cái nắp sau bức tường ở lầu hai này cũng không giống như nắp lò, mà chỉ là cửa lối thông dùng để làm sạch ống khói phòng ngừa tắc nghẽn mà thôi. Chỉ có những lò hỏa táng kiểu cũ mới cần làm vậy, vì mỡ bám trong ống khói phải dùng nhân công mới làm sạch được. Nghe nói sau khi dùng khí độc sát hại hàng loạt người Do Thái, bọn Đức Quốc xã thường dùng lò thiêu để xử lý xác chết, có phải người Nhật cũng nhập khẩu thiết bị này của Đức để hủy thi diệt tích không nhỉ? Điều chủ yếu nhất thì chúng tôi vẫn chưa làm rõ được, nếu đây đúng là một cái lò thiêu lớn, vậy thì tại sao phải nguy trang kỹ lưỡng, rồi bít kín mít lại như thế? Sợ rằng nguyên nhân bên trong tuyệt đối không chỉ đơn giản là để che tai che mắt người đời thôi đâu.

Vừa nghĩ rằng đây có thể là cái lò đã thiêu vô số cái xác, tôi suýt chút nữa thì đã ọe hết đồng thịt chuột nướng ăn hồi tối ra, vội vàng quẹt hết chỗ dầu mỡ đen sì dính trên tay vào quần áo. Nhưng muốn thoát khỏi chốn này, nhất thiết phải có người trèo lên qua đường ống khói của cái lò đốt xác, mà lại không thể dùng diêm chiếu sáng để đề phòng trong ống khói chẳng may còn sót lại vật gì dễ cháy, bằng không thì đúng là tự châm lửa đốt mình. Còn một cách nữa là lần mò xuống hầm ngầm, có điều dưới ấy chắc là một cái lò lớn bằng sắt thép, chưa chắc đã có đường ra, hơn nữa bằng vào mấy que diêm còn lại mà đi xuống hầm ngầm thì cũng không được khả thi cho lắm.

Tôi nói ý định này với mấy người còn lại, Tuyền béo lập tức phản đối: “Không được, thế này quá là manh động, tôi bảo chứ, leo lên khó lắm đấy. Tuy nói là sớm muộn gì chúng ta cũng phải thoát ra khỏi cái lò này, nhưng cảm giác ra khỏi đây vẫn còn sống với bị cháy thành than khác nhau nhiều lắm đấy nhé. Cái đường này vốn không phải để cho người sống dùng mà, với lại bên trong ống khói tích một lớp mỡ dày tướng như thế, leo lên chắc chắn sẽ trơn tuột rơi xuống. Mấy người có lẽ thấy chẳng sao hết, cùng lắm là ngã vào bụng lò, dù chết hay tàn tật gì thì cũng chẳng sao, nhưng ngộ nhờ tôi đây kẹt ở trên đó, muốn lên không được muốn xuống cũng chẳng xong, chết cứng ở đấy thì chẳng phải là khổ sở lắm sao? Chết cái kiểu uất ức ấy tôi đây không chịu nổi đâu, mà sợ rằng từ cổ chí kim đều chưa có tiền lệ nào như thế cả, Tuyền béo tôi đây cũng không muốn phá cái kỷ lục thế giới này đâu.”

Tôi lắc đầu nói: “Cậu cứ yên chí, đâu có đó, thịt chó có mắt tôm. Nhất thiết cần phải giải quyết vấn đề trước mắt, giờ cũng không còn cách nào khác cả đâu. Không phải tôi muốn thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân, nhưng tôi thấy việc đã đến nước này thì chỉ còn cách mạo hiểm thử một lần thôi. Mọi người cứ ở đây đợi, để tôi đơn thân độc mã leo lên trên ấy, rồi tìm cách mở cửa sắt từ bên ngoài cho cả bọn thoát ra, chẳng may mà rơi xuống... thì coi như tôi đi trước một bước vậy, chúng ta hẹn gặp ở kiếp lai sinh.”

Đinh Tư Điềm vội bám chặt cánh tay tôi khuyên giải: “Bạn đừng đi, ống khói của lò thiêu xác làm sao mà leo lên được? Dù không ngã chết thì muội than với khói dầu đóng kết bên trong cũng đủ khiến người ta sặc chết rồi, hay là chúng ta nghĩ cách khác đi.”

Tôi cũng chỉ cậy vào một chút nhiệt huyết bừng bừng nhất thời, sợ rằng do dự một chút rồi sẽ lại không dám mạo hiểm nữa, người mạnh là do cương quyết, ngựa khỏe là bởi tay roi. Đã đến thời khắc quyết định, không thể rút rè như đàn bà được, vậy là tôi mặc cho Đinh Tư Điềm khuyên ngăn, nhất quyết chui vào, lấy khăn quàng bịt chặt mũi miệng, ngó đầu ngược nhìn lên trên. Từ chỗ này lên đến lối ra, chỉ cách khoảng một tầng rưỡi, không xa lắm, thêm nữa là tôi cũng khá tự tin với khả năng leo trèo của mình, bèn nghiêng rặng lách mình chui vào trong ống khói.

Ống khói này tuy lớn, nhưng đây chỉ là nói một cách tương đối thôi, chứ thực tế thì nhỏ hơn ống khói ở lò hỏa táng nhiều, trên đầu có ánh sao mờ mịt mờ lung. Nhìn thấy miệng ống khói như cái cửa sổ trời ở bên trên, tôi lại có thêm may phần tự tin, bèn dùng vỏ dao cạo lên vách, nhanh chóng làm sạch một vòng muội than và dầu mỡ, rồi đạp chân lên trên để thử lực ma sát. Bên trong ống khói này khá là hẹp, nếu chống lưng rồi bò nhích dần lên thì cũng không phải khó khăn cho lắm.

Khốn nỗi có những chuyện thoát nhìn tưởng dễ đến lúc làm mới thấy khó, mới cạo được một tầng cặn dầu, trong ống khói đã sặc sụa cay sè đến nỗi tôi không mở nổi mắt ra nữa, mũi bịt chặt rồi mà vẫn thấy choáng váng kinh khủng, vả lại vách bên trong cứ trơn tuồn tuột, có sức cũng không giở ra hết được. Tôi phải vừa chống người vào tường để không rơi xuống, vừa dùng vỏ dao cạo lớp cặn dầu, thực sự là vô cùng gian nan, mới nhích lên được nửa bước thì cánh tay và cả bắp chân đã muốn run lên lấy bầy rồi.

Tôi phỏng chừng mình không thể tiếp tục, đành buộc lòng chuẩn bị bỏ cuộc, tính rằng ngẩng đầu lên nhìn một cái rồi tuột xuống, chẳng ngờ vừa ngược mắt lên, liền trông thấy ở miệng ống khói từ lúc nào đã xuất hiện một quầng sáng màu đỏ sậm. Mới đầu tôi tưởng mình hoa mắt, bèn nhắm mắt lại lắc mạnh đầu mấy cái, rồi ngược lên nhìn lại lần nữa, chỉ thấy một đốm sáng như ngọn đuốc, chớp lóa biến ảo tựa như ngọn lửa ma trời đang phiêu hốt lơ lửng phía trên đầu.

Thấy cảnh đó, tôi bỗng sực nhớ thường nghe người già kể, trong đêm tối tăm, nếu không có chút đèn lửa nào, bỗng đột nhiên thấy một quầng sáng lẻ loi thì đấy tuyệt trăm phần trăm là lửa ma chứ không phải ánh đèn, chính thế nên mới có câu: “Trăng sáng chóe độc hành, đèn lẻ ắt quỷ ma.” Ý nghĩ ấy vừa lóe lên trong đầu, đốm lửa ma trên miệng ống khói liền bay xuống dưới, tôi thâm hoảng hốt, mà cha nhà nó, thế này không phải là ném đá xuống giếng à, sao chuyện tà quái gì cũng đổ hết lên đầu chúng tôi thế này? Tay chân đang chống đỡ cơ thể trượt đi, cả người tôi liền mất trọng tâm, rơi tụt xuống dưới.

Người thứ năm

Chuyện xảy ra hoàn toàn nằm ngoài dự kiến, tựa như sấm nổ giữa trời quang, mắt thấy quầng sáng như đốm lửa ma trời kia từ trên bay xuống, hai chân đang đạp vào vách ống khói của tôi bỗng trượt một cái, thân thể không còn gì chống đỡ tức thì rơi xuống. Tôi biết rất rõ, nếu rơi xuống bụng lò bên dưới ống khói này thì chắc chắn chẳng phải điều hay ho gì, cho dù không chết ngay tại chỗ thì cũng phải bong gân gãy xương chứ chẳng chơi. Nhưng tôi không ngờ, vì ống khói cực hẹp, mà không khí bên trong bị nén nhiều năm chưa thoát ra được, nên tốc độ rơi xuống của tôi chậm hẳn lại, cảm giác bỗng bình như thể đang trên mây vậy.

Tuyền béo vừa khéo đang canh ở cửa chui vào chỗ tầng hai để đợi tín hiệu của tôi khi thoát ra được bên ngoài, tuy trong ống khói tối đen như mực, nhưng cậu ta nghe tiếng liền biết ngay tôi đã thất bại, vội vàng thò tay vào chộp bừa mấy cú. Tôi rơi quay lưng về phía Tuyền béo, liền được cậu ta chụp trúng vào cổ áo kéo giật trở về.

Lối thông để vào làm vệ sinh ống khói ở tầng hai càng chật hẹp hơn, bên ngoài cái nắp bằng sắt còn có một lớp tường bê tông, đầu tôi va đập lung tung vào mấy góc tường nhưng trong lúc hỗn loạn cũng không cảm thấy đau đớn mấy. Tôi không phải hạng người bị hổ đuổi đến đít rồi mà vẫn còn tâm tư quay đầu lại xem là con đực hay con cái giống Tuyền béo, vừa biết có chuyện không ổn, liền không dám chậm trễ dù chỉ một giây, nhân đà kéo của Tuyền béo, vội vàng bò ra khỏi lối thông ấy, sau đó lập tức đóng nắp lại. Trong bóng tối, bốn chúng tôi nghe thấy âm thanh như có chùy sắt đập mạnh lên cái nắp, phát ra những tiếng “choang choang choang” vọng mãi.

Nghe chừng có vẻ như trên miệng ống khói có thứ gì đó, bị âm thanh dùng vô đao cạo cặn dầu và muội than của tôi làm kinh động, đã chui vào trong ống khói. Cái thứ ấy đập mấy cái bên ngoài lối thông, rồi bỗng im bật. Quả tim của tôi và ba người còn lại đều cơ hồ muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, vừa nãy nếu không phải Tuyền béo quyết đoán nhanh tay, chắc tôi đã rơi vào trong cái lò đốt xác ấy rồi. Dù không bị thương, thì giờ hẳn cũng bị cái thứ kia đập phải, chẳng hiểu cái giống trông như đốm lửa ma trời ấy là gì nữa?

Đinh Tư Điềm muốn xem tôi có bị thương không, lại quẹt lên một que diêm. Tôi thấy ánh lửa lóe sáng, liền vội vàng thổi phù một cái: “Người mình đang dính đầy muội than cặn dầu, bạn muốn đốt cho mình thành đèn trời chắc?” Nói đoạn, liền cảm thấy trên mặt mình dính dính, phỏng chừng là cái đầu bị va đập chảy máu mất rồi. Tôi đưa tay quẹt quẹt bừa vài lượt, rồi bảo Đinh Tư Điềm tìm mảnh khăn tay băng bó lại giúp.

Lão Dương Bì nói với tôi: “Đã bảo cậu trai trẻ đừng chui vào cái hang tối om ấy rồi, cậu lại cứ năng nặc đòi vào cơ, may mà cậu mạng lớn, thế là có phúc lắm đấy nhé.”

Tuyền béo làu bàu: “Phúc với cả đức cái gì? Vừa nãy nếu không phải cháu nhanh tay nhanh mắt kéo

cậu ta trở lại, chắc rằng từ nay về sau trong đội ngũ cách mạng không còn ai tên là Hồ Bát Nhất nữa rồi.”

Tôi cũng lên tiếng, nói: “Các đồng chí, giờ là lúc nào rồi? Mấy chuyện linh tinh ấy thôi đừng nói nữa, tuy bảo rằng cái chết không thuộc về giai cấp công nhân thật đấy, nhưng cái thứ trong ống khói đó, tôi thấy cũng không phải hạng tử tế gì đâu. Đường ống khói chắc chắn là không còn hy vọng gì nữa rồi. Nhưng chúng ta kiên quyết không được nản lòng, theo tôi thấy, kế này không được thì ta bày kế khác, giờ chỉ còn cách lần mò xuống hầm thôi vậy. Không rõ tình hình bên dưới thế nào, chúng ta chỉ có thể đi bước nào hay bước ấy, lấy bát biển ứng vạn biến, tiếp theo đây cho dù xảy ra chuyện gì chẳng nữa, chúng ta cũng phải chuẩn bị sẵn tư tưởng là sẽ rất khó khăn đấy nhé.”

Hành lang tối om như mực, không có đèn nấn gì thật đúng là đi một bước nửa bước cũng thấy khó. Nhưng bất luận ra sao, chúng tôi cũng không nỡ sử dụng chỗ diêm còn lại, thời bấy giờ ai nấy đều nghèo, không đến bước vạn bất đắc dĩ thì không thể đốt quần áo chiếu sáng, mà cũng chẳng ai biết đến bao giờ chúng tôi mới nhìn lại được ánh sáng ở bên ngoài nữa. Cũng may là đang ở trong nhá, cứ lần theo vách tường và lan can cầu thang mà đi thì cũng xuống được tầng hầm.

Bốn người lần dò từng bước đi hết cầu thang, không còn lối đi xuống dưới nữa, bấy giờ tôi mới bảo Đinh Tư Diễm bật một que diêm lên quan sát xung quanh. Căn hầm ngầm này quả nhiên là gian đốt xác, ngay phía trước chúng tôi là mấy cái bàn có bánh xe để đẩy xác chết, mấy cái tủ chứa đồ tiêu độc, trừ mùi xác thối, trên bức tường trắng phớt cạnh tủ treo hai bộ trang phục trông như đồ cách ly phòng nhiễm hòa chất, có lẽ là của công nhân đốt xác ở đây mặc. Bên cạnh tường là một cái lò lớn, hai cánh cửa to tướng bằng sắt đúc lạnh tanh đóng kín. Tầng hầm rất rộng, vừa bước đến trước lò thiêu xác, que diêm đã cháy hết, chúng tôi thậm chí còn chưa kịp nhìn xem trong gian nhà đốt xác này có di thể của nạn nhân nào chưa bị tiêu hủy hay không.

Nơi này im lìm lạnh buốt, không khí dường như cũng ngưng kết thành băng. Ở giữa chốn âm u lạnh lẽo này, chúng tôi người nào người nấy đều thấp thỏm không yên. Đinh Tư Diễm kéo kéo vạt áo tôi, hỏi: “Nghe cậu mình kể chuyện hồi trước đánh Nhật ở Sơn Tây, quân Nhật giết người xong một cái là vứt xác bừa ra đấy, không thì chỉ đào một cái hố chôn tập thể, nhưng bạn đã bao giờ nghĩ chưa, tại sao bọn Nhật ở đây giết người xong lại còn phải cho vào lò thiêu xác thành tro bụi nữa nhỉ?”

Tôi nghe cô hỏi thế, không khỏi thầm nhủ cô gái này thật hiếu kỳ, chuyện gì cũng muốn hỏi đến tận ngọn tận ngành, bèn thuận miệng đáp bừa: “Thế mà cũng phải hỏi, chắc chắn là bọn chúng muốn hủy thi diệt tích rồi. Cậu của bạn từng tham gia Bát Lộ quân ở Sơn Tây à, sao chưa nghe bạn nhắc đến bao giờ nhỉ.” Nhưng nói tới đây, ý nghĩ tôi lại xoay chuyển, không đúng, trước giờ mình vẫn chưa nghĩ đến vấn đề này. Nghe đồn quân Nhật rất bủn xỉn, ăn cơm còn chẳng nỡ dùng bát to, hao tổn sức người sức của xây một cái lò thiêu xác bí mật ở chốn hoang sơn dã lĩnh thế này dường như là điều hoàn toàn không cần thiết. Nếu không phải để hủy thi diệt tích, vậy thì tại sao phải thiêu xác? Trừ phi là có một số xác chết...

Tôi nghĩ rất có thể ở khu vực động Bách Nhân này đã xảy ra sự việc gì đó kinh khủng, bệnh dịch hạch chẳng? Không giống lắm, bức bích họa triệu hoán vong hồn nghìn năm trong huyết động, chiếc rương đồng cổ xưa từ Đại Hưng An Lĩnh vận chuyển đến đây, và cả cái lò thiêu bí mật do bộ đội cấp nước cấp niếc gì của quân Nhật xây dựng nữa, đằng sau những sự việc đầu óc con người khó thể hình dung này có liên hệ gì với nhau không? Và lại, người ở đây đi đâu hết rồi? Chiến bại đầu hàng chẳng? Bị quân Liên Xô tiêu diệt chẳng? Hay là đều đã mất tích giống như đàn bò và bầy ngựa kia? Cái thứ vô hình vô ảnh có thể nuốt lấy các vật sống ấy rốt cuộc là gì? Có phải là cái bóng đen hình con rồng trên bức bích họa trong huyết động? Những khối đá chôn trong huyết động ấy có tác dụng gì? Cái xác chết đàn bà vẽ trong bức bích họa có phải đã được quân Nhật đào lên rồi? Ai ở bên ngoài đóng cửa sắt xuống, có kẻ muốn nhốt chúng tôi trong này sao? Rồi những gian phòng xây gạch bí kín, cánh cửa sắt chỉ có thể mở từ phía bên

ngoài kia nữa? Nghi vấn thực sự quá nhiều. Nếu chỉ dựa vào tưởng tượng thì tuyệt đối chẳng thể nào suy đoán được hết những sự việc này.

Tôi hiểu rõ cái lý trăm nghe không bằng một thấy, thấy bóng chẳng bằng xem hình, có lẽ trong gian đốt xác ngầm dưới đất này sẽ có một số đầu mối, có điều việc quan trọng nhất phải làm bây giờ chính là dẫn mọi người thoát khỏi tòa nhà trước đã. Ở đây có hai chiến hữu quan trọng nhất của tôi, và cả một vị thuộc giai cấp bần hạ trung nông mà chúng tôi cần phối kết hợp, họ đều tín nhiệm tôi một cách vô điều kiện, bởi thế, tôi nhất định cũng phải gắng sức không để họ gặp phải bất cứ chuyện gì ngoài ý muốn.

Tôi vừa nghĩ ngợi vẫn vợ, vừa lần mò đi tới trước cái xe dùng để chất xác người. Bên trên còn một ít vải trắng, có lẽ là dùng để bọc xác chết trước khi đem đốt, vừa khéo có thể dùng chúng để “thắp sáng”. Tôi lấy tấm vải lau qua gương mặt dính đầy cặn dầu, mặc bộ quần áo có cả mặt nạ phòng độc treo trên tường, rồi cùng ba người còn lại xé mấy tấm vải bọc xác ra thành từng miếng nhỏ, sau đó dùng dao chẻ cái tủ đựng đồ tiêu độc thành các thanh gỗ. Sau một hồi bận bịu, cả bọn cuối cùng cũng làm được mười mấy cây đuốc thô sơ, rồi đốt một cây lên, coi như tạm thời giải quyết được hoàn cảnh khó khăn người mù cưỡi ngựa đui của chúng tôi lúc này.

Phạm vi chiếu sáng của đuốc lớn hơn que diêm nhiều, mọi người đều thấy trước mắt sáng hẳn lên, chỉ thấy trên tường có đủ cả đèn khẩn cấp và các loại dây điện lằng nhằng, chứ không như bên trên chỉ toàn gạch với xi măng cốt thép. Có điều, những thiết bị này đều không thể sử dụng được vì không có điện, dưới hầm ngầm tuy lạnh lẽo âm u, nhưng không khí thậm chí còn thông thoáng hơn cả bên trên, thiết nghĩ chắc là do cấu trúc đặc thù để lọc khí thông gió cho cái lò đốt xác này đây.

Chúng tôi vừa đốt đuốc lên, đang định xem xét kỹ địa hình để nghĩ cách thoát thân, thì cái lò đốt xác phía sau đột nhiên kêu rầm lên một tiếng, bên trong dường như có thứ gì đó muốn xông ra ngoài. Tôi biết có thể đó chính là thứ mình trông thấy trong ống khói, nhưng không biết rốt cuộc nó là thứ gì, cũng may cửa lò đã đóng chốt, dù nó khỏe mấy cũng không húc bật ra được. Tuy chỉ nghe tiếng chưa thấy hình dáng nó ra sao, nhưng cũng đủ thấy thanh thế kinh người, thực không phải tầm thường, chúng tôi đều không khỏi lo lắng cánh cửa lò kiên cố kia sẽ bị phá hỏng.

Tôi giơ đuốc lên xem xét xung quanh một lượt, trong gian đốt xác không có cửa nào khác, chỉ có một lối đi duy nhất thẳng đuồn đuột, bèn gọi mọi người: “Tuy rằng chúng ta đã đánh gấu ở núi Đông, giết lừa ở núi Tây, nhưng hảo hán phải nhận được cái thiệt thòi trước mắt, địch tiến thì ta lui, chạy trước đã.” Nói đoạn liền dẫn cả bọn chạy thẳng vào thông đạo ấy, mặt đất dưới chân là dốc láng xi măng, chắc thiết kế để tiện đẩy xe chở xác người, cuối lối đi lại có một cánh cửa sắt nặng nề đóng kín mít, bên trong không có chốt lầy nào để mở hết.

Chúng tôi vận sức đẩy cánh cửa sắt chặn lối đi ấy, nhưng chỉ như châu chấu đá xe, không sao khiến nó nhúc nhích nổi. Tôi và Tuyền béo uể oải nói: “Đứa nào thiết kế ra chỗ chết tiệt này vậy? Sao cửa kiềng gì chỉ toàn mở được từ bên ngoài thôi là sao!”

Tòa kiến trúc một tầng ngầm, ba tầng trên mặt đất này gần như là một cái hộp kín ghép bằng gạch đá xi măng và các tấm sắt, nơi duy nhất không bị chặn là miệng ống khói, nhưng cũng không thể đi lối ấy được. Nếu giờ mà không tìm được lối ra nữa, thì chỉ còn nước chờ chết ở trong này thôi vậy. Cả bọn không biết phải làm sao, đành quay lại chỗ gian đốt xác tiếp tục tìm kiếm lối ra, nhưng bốn vách tường đều cực kỳ kiên cố, sợ rằng có đem đại pháo đến đây bắn cũng chẳng thủng được, huống hồ trong tay chúng tôi chỉ có mỗi một khẩu súng cổ lỗ sĩ.

Lúc này, âm thanh trong lò đốt xác đã tắt, tôi rón ra rón rén bước đến gần, áp tai vào cửa lò lắng

nghe động tĩnh, bên trong dường như có vật gì rất lớn đang cọ vào vách lò. Tôi vẩy tay ra hiệu cho những người còn lại không được lên tiếng, rồi kéo cả bọn lại một góc tường rì rầm bàn bạc.

Hoàn cảnh trước mắt tuy rất đáng lo ngại, nhưng không có nguy hiểm gì trực tiếp, chúng tôi vẫn còn đủ thời gian thương lượng xem làm sao mới thoát ra khỏi tòa nhà quái quỷ này. Tôi bảo với ba người kia: “Trong lò thiêu đúng là có cái gì đó, hình như là dã thú, tôi đoán chừng có thể là một con trăn khổng lồ một mắt. Phòng chừng lúc tôi leo lên ống khói đã làm kinh động đến nó, nó mới bò xuống tính nuốt người, giờ bị khốn bên trong cái lò kia rồi. Vách bên trong lò toàn là cặn dầu với muội than, nếu không cạo sạch thì dù ba đầu sáu tay cũng đừng hòng leo lên được.”

Bố mẹ Đinh Tư Điềm đi bộ đội giải ngũ về, đều được phân đến Viện Bảo tàng Tự nhiên công tác, nên cô cũng hiểu biết tập tính của rất nhiều sinh vật, vừa nghe tôi nói bên trong cái lò rất có thể là một con trăn khổng lồ, bèn lắc đầu nói: “Chắc là không phải đâu, môi trường không phù hợp. Ở vùng này giữa thảo nguyên và sa mạc này không thể có trăn khổng lồ được.”

Lão Dương Bì chen miệng vào: “Lão đã bảo rồi mà các cô các cậu không chịu tin. Đây là Long vương gia đó, lần này chúng ta gây họa tày trời rồi. Không chỉ ăn con cháu của Ngài, lại còn nhốt cả Ngài trong cái lò này nữa, sợ rằng cái vỏ sắt này cũng không ngăn được...”

Tôi thầm nhủ lão Dương Bì này đúng là đồ nông dân cổ hủ, trình độ giác ngộ cách mạng quá thấp, nói thế nào cũng không chịu nghe, thật chẳng khác nào đàn gảy tai trâu hay hát opera cho lừa, chỉ phí công vô ích. Ông lão đã nhất quyết nghĩ thế, thì tôi cũng chẳng còn hơi đâu mà đi giải thích làm gì, tình hình trước mắt thật chẳng khác nào kiến bò chảo nóng, không thể không tính toán đến trường hợp xấu nhất. Bây giờ chạy lên chạy xuống cũng chưa chắc tìm được lối ra, nhưng thế nào thì cũng không thể cứ trơ mắt ra chờ chết được, tôi phải tính sao đây?

Nghĩ tới đây, tôi lại càng nóng ruột, liền bức bối nói với lão Dương Bì: “Làm gì có Long vương với cả Long bá gì ở đây chứ? Đến một cộng một bằng hai ông còn chẳng biết, sao lại cứ tin mấy cái truyền thuyết vô căn cứ ấy thế?”

Đinh Tư Điềm vội lên tiếng khuyên giải: “Bát Nhất, bạn không nên nói ông lão Dương Bì thế chứ, đây không phải ông mê tín, mà chỉ là tình cảm giai cấp mộc mạc thôi. Thanh niên trí thức chúng ta về nông thôn tham gia lao động sản xuất là để cho giai cấp bần hạ trung nông tái giáo dục không phải là đến để giáo dục giai cấp bần hạ trung nông. Bố mình từng nói, trong lịch sử Trung Quốc, khổ nhất chính là nông dân, cả đời bị bóc lột áp bức, bán mặt cho đất bán lưng cho gường, nhưng vĩ đại nhất, chịu đựng giỏi nhất, nhẫn nại nhất cũng chính là nông dân, nếu không có nông dân thì cũng chẳng có lịch sử Trung Quốc đâu.”

Tôi bị Đinh Tư Điềm nói cho một hơi dài, lập tức bình tĩnh lại, cũng cảm thấy tuy rằng mình chưa nói gì quá đáng, nhưng đúng là không nên có thái độ này với ông lão Dương Bì. Tục ngữ chẳng phải cũng có câu, “lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau” đó hay sao. Có điều, trước mặt Đinh Tư Điềm tôi cũng không tiện nhận sai, bèn ậm ừ cho qua, rồi nói với mọi người: “Mấy hôm nay không thực hiện phê và tự phê rồi, trở về nhất định sẽ bù lại.” Tuyên bố đứng bên cạnh lập tức thừa cơ móc máy: “Sau khi quay về cậu còn phải tự kiểm điểm lại mình, nghiêm túc học tập văn kiện, theo kịp tình thế, phê phán tư tưởng cánh hữu ở sâu thẳm trong lòng cậu, tự giác cải tạo thế giới quan giai cấp tư sản của cậu đi, đồng thời phải tự giác khai báo các vấn đề lịch sử, vấn đề xuất thân và cả quá trình cậu nảy sinh tư tưởng danh lợi muốn thoát ly khỏi đội ngũ cách mạng nữa. Cậu đừng tưởng cậu không khai báo đầy đủ thì tổ chức không biết đấy, tình hình cậu như thế nào tổ chức đều nắm rõ như lòng bàn tay cả, giờ cho cậu một cơ hội để tự mình thành thật khai báo, cũng chính là cho cậu một cơ hội nhận được sự khoan hồng, tốt nhất cậu nên biết điều mà đừng cương ngựa trước vực thẳm, ngàn vạn lần chớ nên đoạn tuyệt với nhân dân, kinh

nghiệm lịch sử cho chúng ta biết rằng...”

Tôi vội ngắt lời cậu ta: “Cái thằng béo nhà cậu mà không đi làm tay sai phản động thì thật lãng phí cả một tấm thân phì nộn, chúng ta đang bị nhốt trong cái quan tài bằng xi măng sắt thép kín bưng thế này mà cậu vẫn còn tâm tư bởi móc tôi được à? Sư cha nhà cậu, tôi nói cái gì mà cậu bảo tôi đoạn tuyệt với nhân dân?”

Tuyền béo nói: “Vui vẻ được thì cứ vui, thủ lợi được thì cứ phải tranh chủ, buồn bực sốt ruột có ích gì, không phải cũng chẳng thoát ra được sao? Theo tôi thấy, chúng ta phải chuẩn bị chiến đấu trường kỳ đi thôi, phỏng chừng một hai ngày nữa lão Nghê thấy chúng ta không về, thế nào chẳng phái người đi tìm? Đợi khi nào họ tìm thấy thì chúng ta sẽ thoát thôi mà.”

Đình Tư Diễm nói: “Sợ là sợ anh ta muốn giấu giếm trách nhiệm cho ông lão Dương Bì, lại cố gắng tranh thủ cho chúng ta thêm mấy ngày thời gian. Nếu đúng thế, chúng ta không ăn không uống, liệu có thể cầm cự được bao lâu đây? Mà phải mất bao lâu thì họ mới tìm được đến chỗ này chứ?”

Tôi nghe Đình Tư Diễm nói đến chuyện không ăn không uống, đột nhiên trong óc lóe lên một ý, bèn nói với Tuyền béo và Đình Tư Diễm: “Tôi vừa nghĩ ra chiêu này rất độc, cậu còn nhớ chuyện chúng ta nướng lợn sữa trong lò gạch không, hay là chúng ta lên tầng hai ném một mồi lửa xuống, đốt bùng cái lò thiêu xác này lên, mặc kệ bên trong đang nhốt thứ gì, cho nó cháy mẹ nó thành than luôn.”

Lời này vừa thốt ra, ai nấy đều gật gù khen hay. Thật đúng là người trong cuộc thì mê muội, mãi cũng chẳng nghĩ ra cách đơn giản này, chỉ cần tìm cách đốt lò thiêu xác lên thôi, chẳng những có thể thiêu chết thứ bên trong ấy, mà còn có thể lợi dụng ngọn lửa làm sạch cặn dầu trong ống khói. Như thế thì có thể leo ống khói ra bên ngoài, chỉ cần một người thoát ra được, vậy là có thể mở cửa sắt từ phía bên ngoài được rồi.

Cả bọn đang định triển khai hành động thì ngọn đuốc trong tay Tuyền béo cũng cháy hết. Để sử dụng nguồn sáng một cách tiết kiệm nhất, mặc dù đã chuẩn bị mười mấy cây đuốc, nhưng khi nào cây này cháy hết chúng tôi mới đốt cây khác lên. Nghĩ ra cách thoát thân, ai nấy đều cực kỳ hưng phấn, quên cả việc tiếp lửa cho ngọn đuốc tiếp theo, Đình Tư Diễm vội vàng lấy hộp diêm ra định quẹt lửa. Nhưng đúng vào lúc đó, chợt nghe trong bóng tối vang lên tiếng “sột sà sột soạt” như thể có người đang bước đi, âm thanh dường như phát ra từ chỗ cửa lò đốt xác.

Trong tòa nhà này ngoại trừ bốn người sống chúng tôi ra đâu còn ai khác nữa? Thậm chí còn chẳng thấy con chuột nào, tôi tưởng lão Dương Bì đã lân mò sang phía bên ấy, liền vội đưa tay ra sờ khắp xung quanh. Lão Dương Bì, Tuyền béo, Đình Tư Diễm, không thiếu ai hết, trong bóng tối sao đột nhiên mọc đâu ra một người nữa? Hay là mọc ra thêm một... con ma?

Âm thanh khe khẽ vang lên trong bóng tối khiến cả bọn chúng tôi đều dừng hết cả tóc gáy, cái kẻ đột nhiên lù lù mọc ra ấy rốt cuộc là ai? Hẳn ta ở trước cửa lò đốt xác định làm gì? Trong tôi bỗng dâng lên một dự cảm cực kỳ chẳng lành, lẽ nào có người muốn mở cái cửa lò ấy ra? Nếu đúng là thế, tôi thật không dám tưởng tượng ra hậu quả sẽ như thế nào nữa. Nhưng trong căn hầm tối đen như mực, chúng tôi đều chẳng nhìn thấy gì, cũng chẳng thể nào có hành động ngăn lại. Tôi đành thấp giọng bảo Đình Tư Diễm mau quẹt diêm đốt đuốc lên, nhưng lúc này cô cũng vô cùng căng thẳng, quẹt hai ba cái liền vẫn không thấy cháy, lại càng thêm hoảng loạn, dồn sức nhắm môi nhắm lợi quẹt mạnh, không ngờ lại dùng sức quá độ, làm mấy que diêm còn sót lại trong hộp đều rơi vung vãi hết xuống đất. Lúc này, bỗng nghe trên cánh cửa lò thiêu xác vang lên tiếng “cách cách” gọn lỏn, chốt cửa đã bị mở ra rồi.

Trăn vảy gấm

Ngọn đuốc đã tắt, gian đốt xác lạnh lẽo tối tăm không còn một chút ánh sáng le lói nào, bốn người chúng tôi đều tụ lại một chỗ, không dám rời nhau nửa bước. Chợt nghe chỗ lò đốt xác có tiếng chốt sắt chuyển động, ai nấy đều cực kỳ kinh hãi hoảng hốt, trong lòng lập tức nảy ra một ý nghĩ: “Có ma!”

Dưới hầm tối đen như mực, bàn tay giơ trước mặt cũng không thấy năm ngón đâu, nhưng tôi biết rất rõ: “Cửa lò đốt xác mà mở ra, cái thứ bị nhốt bên trong ấy liền được thả ra ngoài, ở bên trong gian đốt xác sẽ cực kỳ khó đối phó.” Lúc ấy cũng chẳng còn kịp sợ nữa, vội nhắm hướng tiếng động xông thẳng lên, hy vọng có thể chốt cửa lại trước khi nó bật ra.

Nhưng phía trước cái lò đốt xác còn có mấy cái xe để xác chết, loại xe này còn được gọi là “xe thái bình”. Vừa này chúng tôi còn tán chuyện về nguồn gốc của cái tên này, đại để là vì người ta chết đi liền được giải thoát, bao nhiêu những chuyện tạc lụy của thế gian đều bỏ lại sau lưng, thanh thản mà thoát khỏi biển khổ mê lầm. Nhưng thật không thể ngờ rằng, “xe thái bình” lại chẳng hề “thái bình” một chút nào. Đặc biệt là trong bóng tối mịt mù chẳng thấy gì hết này, tôi mới lao lên được vài bước, liền đụng phải một cái xe chất xác, chân vướng vào miếng vải bọc xác vứt văng dưới đất, loạng choạng ngã lăn kềnh ra.

Chỉ nghe cánh cửa lò đã được mở chốt kêu “keng” một tiếng, rồi sau đó là tiếng uồn éo trườn bò rợn hết cả người. Một đốm lửa ma từ từ xuất hiện, đúng lúc ấy, sau lưng tôi cũng sáng bừng lên. Rốt cuộc, Đinh Tư Điềm đã dùng que diêm duy nhất còn lại đốt cháy ngọn đuốc quấn bằng vải bọc xác. Tôi nằm sấp dưới đất, mượn ánh lửa nhìn về phía trước, cửa lò đốt xác đã mở bung ra, bên trong lò vươn ra một cái đầu hình tam giác, miệng vuông chẵn chẵn, mắt sáng như gương. Con vật ấy bị mù mất một mắt, con mắt độc nhất còn lại sáng rực lên như lửa, toàn thân dính đầy cặn dầu trong lò trông đen sì sì. Vì ánh sáng của ngọn đuốc chỉ có hạn, nên tôi cũng không nhìn rõ được nó rốt cuộc là con quái vật gì.

Con quái vật độc nhãn bị nhốt trong ống khói đã lâu, thấy người liền bổ nhào tới, thân thể đen đúa dường như mọc đầy những vảy là vảy. Nó vừa chuyển động liền mang theo một trận gió tanh lôm. Tôi thấy tình thế không hay, chẳng kịp đứng dậy, bèn lăn một vòng chui xuống bên dưới một cái giường sắt để xác chết. Chỉ nghe gió rít vù vù, cái giường sắt như thể chiếc lá bị gió đập mưa vùi bay vèo ra xa.

Tôi thấy lá chắn không còn, đành vội vàng loạng chà loạng choạng nhồm dậy né tránh. Lúc này, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đứng sau lưng tôi đều dần thối cả mặt ra, cái giường sắt rơi xuống đất đánh “rầm” một tiếng, bọn họ mới giật mình sức tỉnh, lại đốt thêm hai cây đuốc nữa rồi ra sức vung vẩy hòng xua con quái vật kia lùi lại. Tôi thở dốc, phát hiện toàn thân con quái vật vừa chui ra từ trong lò đốt xác này đều dính đầy cặn dầu mỡ, muốn đẩy lui nó, chỉ có cách duy nhất là dùng lửa, vội vàng cuống lên gọi Tuyền béo mau mau thắp sáng.

Tuyền béo tuy là hạng lỗ mãng chẳng bao giờ để ý chuyện gì, nhưng cũng không phải loại tầm thường vớ vẩn, nói gì thì nói cũng là con nhà tướng. Từ nhỏ cậu ta đã từng trải trăm trận, một mình khiêu chiến cả

bọn đông hơn, bao nhiêu trò xấu đều biết hết. Hồi đi học cấp II đã dám vươn tay ra tát học sinh cấp III, tổ chức tâm lý phải nói là cực tốt. Theo như lời bình của Đinh Tư Điềm hồi đó, cậu ta không chỉ có lý luận đấu tranh hoàn chinh thành thực, mà quý hơn là có tinh thần và khí phách dám đấu tranh, giỏi đấu tranh, nói trắng ra là con người này ngoài đánh nhau ra, thì chẳng còn việc gì thích hợp cả.

Lúc này, tôi vừa bảo dùng lửa, Tuyền béo liền lập tức hiểu ý ngay. Chỉ thấy cậu ta nhảy lên một cái giường sắt, lợi dụng vị thế trên cao, ném thẳng ngọn đuốc trên tay vào cái bóng đen ấy. Nhưng quái vật kia lướt đi như gió, thoắt cái đã lách mình né tránh trong tiếng “xoạt xoạt” những cái vảy mọc dựng khắp toàn thân. Ngọn đuốc của Tuyền béo ném vào khoảng không, tôi nấp trong góc nhìn thấy hết sức rõ ràng, thấy đuốc sắp chạm đất, vội vàng bật người lao lên đón lấy, rồi nhằm vào phương hướng dịch chuyển của con quái vật đó ném vèo đi.

Hướng ấy có một góc chết, tôi tin chắc cú này nhất định sẽ trúng, cho con quái vật này không còn đường nào mà né tránh nữa. Nhưng ngọn đuốc chẳng qua chỉ là một khúc gỗ cuộn thêm mảnh vải bọc xác người, rồi quẹt vào một ít cặn dầu đen dính trên quần áo tôi lúc leo vào trong ống khói, chỉ cần biên độ động tác lớn một chút là ngọn lửa đã dập chà dập chờn rồi. Giờ chỉ trong một thoáng đã bị tôi và Tuyền béo ném đi ném lại hai lần, ngọn đuốc yếu ớt đã bị gió làm tắt phụt, chỉ còn lại một khúc gỗ ném vào góc tường mà thôi.

Trong chớp mắt, con quái vật chui từ bên trong lò đốt xác ra đã bò được nửa vòng quanh căn hầm, cuộn thẳng tới trước mặt Đinh Tư Điềm tựa như một cơn lốc màu đen. Đinh Tư Điềm đang mãi cùng lão Dương Bì đốt mấy cây đuốc còn lại lên để chi viện cho tôi và Tuyền béo, cô và lão Dương Bì đều ở đầu bên kia căn hầm, có nằm mơ cũng không ngờ được quái vật lại ập đến nhanh như thế.

Tôi và Tuyền béo đều là thân thể máu thịt, muốn xông đến chặn đỡ giúp Đinh Tư Điềm cũng không kịp, đành kêu lên: “Dùng lửa đập bẹp cái đầu chó của nó đi!” Đinh Tư Điềm cầm đuốc bằng cả hai tay, tạt ngang một cú, hoa lửa bắn tung lên vừa khéo lướt qua thân thể đen đúa của con quái vật. Trong bóng tối bỗng nghe “phùng” một tiếng, một ngọn lửa lớn cháy bùng lên, tựa hồ như một con rồng lửa đang quẩn quại trong tiếng kêu bi thiết. Chỉ thấy con rồng lửa dài hơn trượng ấy cuộn mình lại thành một quả cầu lửa bắn ngược về phía sau. Sức lực con quái vật này mạnh mẽ phi thường, lại còn đang vùng vẫy giãy chết, đập vào tường mà tường cứ rung lên bần bật. Khó ngờ nhất là cú va đập ấy lại đập trúng vào đường ống nước ngầm, mấy ống nước to như bắp tay trẻ con đều vỡ toang, phun nước đen ngòm, trong thoáng chốc đã chảy lênh láng khắp mặt đất. Quả cầu lửa lăn lộn mấy vòng, ngọn lửa liền tắt ngúm.

Hệ thống cấp nước trong gian đốt xác này là để làm vệ sinh, miệng vòi nước còn lắp thêm ống cao su để xối rửa xác chết, có điều, bên trong các ống kim loại ấy đều đã gỉ hoen gỉ hoét từ lâu, bị ngoại lực tác động vỡ tung ra tức thì, nước bắn động bên trong tóe cả ra ngoài. Không ngờ con quái vật ấy va đập vớ vấn thể nào lại dập tắt được ngọn lửa đang thiêu đốt.

Tôi và Tuyền béo nhân cơ hội ấy vội vàng chạy tới bên cạnh lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm, đốt thêm hai cây đuốc nữa, bốn người nhìn về phía ống nước vỡ, tất cả đều ngấm ngấm kinh hãi. Thì ra lúc ống nước vừa mới vỡ, nước bắn bên trong chảy ra đục ngầu đen đúa, nhưng dập lửa thì rất hiệu quả, sau đó nước bắt đầu sạch hơn một chút. Con quái vật có ánh mắt như đốm lửa kia bị nước xối lên người, lập tức lộ ra nguyên hình, toàn thân lấm tấm hoa văn như gấm thêu thời cổ, vảy giáp trên người lấp lóa biến ảo, hai bên hậu môn vẫn còn dấu vết của hai chi sau đã thoái hoá, thân thể đằng trước to, phía sau thuôn nhỏ, phần đuôi nhọn như mũi kim.

Thì ra đây là một con trăn vảy gấm, loài này thường chỉ thích ẩn mình trên các tán cây cao, rình bắt chim chóc hoặc lũ dơi, phàm đến giờ Tý và giờ Ngọ là phun độc, còn lúc bình thường tuy không có độc,

những sức khỏe thì tuyệt luân, có thể quán chết người và súc vật rồi nuốt chửng. Con trăn vảy gấm này đã mù một mắt, chỉ thấy trong con mắt còn lại vẫn những tia máu đỏ, lóe lên ánh hung quang lạnh lẽo.

Bố của Đinh Tư Điềm từng đi bắt thú này về làm tiêu bản, cô đã tận mắt thấy nó trong viện bảo tàng rồi. Tôi cũng có nghe cô kể chuyện, loài trăn này đa phần sống ở chốn rừng rậm, ở những vùng có trăn sinh sống và hoạt động, người dân địa phương đều bảo trông chúng như cánh tay, có thể bò rất nhanh, hay dựng đứng thân lên mà nuốt sống con người. Lại có người bảo rằng, trăn là giống to nhất trong họ nhà rắn, tính cực dâm, phụ nữ mà bị nó cuốn phải, dùng đuôi chọc vào chỗ âm hộ thì chết là cái chắc, thế nên trăn cũng được coi như một loại dâm long. Thịt trăn có thể dùng làm thuốc, công hiệu như thần. Phần xương đuôi của trăn được dân gian gọi là “như ý câu”, hình dáng sau khi thành hình rất giống đồng tiền, nhưng chỉ trăn đực mới có, mà cũng cực kỳ hiếm gặp, ngàn vàng khó cầu. Các loài trăn trắng, đen đều không có độc, duy chỉ có loài trăn vảy gấm là phun độc vào khoảng giờ Tý và giờ Ngọ, nếu phụ nữ trúng độc thì có thể cứu trị như bị rắn cắn, nhưng có chữa kịp thời và đúng cách thì cũng để lại di chứng về sau.

Hồi ấy, bố Đinh Tư Điềm dẫn người vào khu rừng ở phương Nam bắt trăn, có một đứa trẻ dân địa phương đứng cạnh xem, sờ phải túi mật của con trăn chết, về nhà liền bị thụt chim vào trong, đi chữa trị khắp nơi mà không được. Đại phàm trẻ con dưới mười tuổi, dương vật vẫn chưa phát triển, tuyệt đối không được chạm vào túi mật trăn, bằng không sẽ bị thụt chim vào trong bụng, con trăn ấy được mấy tuổi, thì sẽ bị thụt ngắn ấy năm, hết hạn sẽ tự thòi ra. Ngoài chờ đợi ra, thì tuyệt đối không còn cách nào khác.

Tôi và Tuyền béo thì mới chỉ nghe tên thôi chứ chưa từng thấy qua giống ấy, nhưng vừa trông thấy cái đuôi trông như roi sắt của nó, với thân thể mọc đầy vảy giáp, là biết có đến quá nửa con quái vật này chính là trăn vảy gấm rồi. Loài này xưa nay vẫn sinh trưởng ở miền Nam, chưa bao giờ xuất hiện ở giữa thảo nguyên phương Bắc, không biết có phải do bọn Nhật mang đến hay không nữa.

Lão Dương Bì lại càng chưa bao giờ nghe đến loài vật này, chỉ thấy con trăn toàn thân đầy vảy, liền đoán ngay nó không phải vật thường, ngờ rằng đây là độc nhãn Long vương gia hạ phàm, trong lòng hoảng hốt vô cùng, hai đầu gối liền mềm nhũn ra, quỳ xuống đất mà cúi lạy xin tha, miệng lẩm nhẩm: “Tôn thần xin chớ trách tội, chúng con chỉ là lũ dân thường chăn dê chăn ngựa, không dám làm chuyện phạm pháp, cả đời không tranh danh không giành lợi, an phận thủ thường, có miếng cơm vào bụng là tạ ơn trời đất rồi, cầu xin tôn thần tha cho lão hán và mấy cô cậu thanh niên trí thức này với!”

Con trăn vảy gấm vừa bị ngọn lửa làm cho kinh hãi, cuộn mình dưới đất khẽ run lên một chập, cũng không biết phải làm sao, con mắt duy nhất vẫn nhìn chăm chăm vào Đinh Tư Điềm như thể chực xông lên. Tôi biết tình hình này cực kỳ không ổn, chỉ cần con quái vật kia định thần lại là sẽ bổ nhào lên người Đinh Tư Điềm ngay lập tức, vội đưa tay kéo cổ áo lão Dương Bì, giật cho ông già đứng dậy: “Nó không hiểu những lời chan chứa tình cảm giai cấp mộc mạc này của ông đâu...”

Bốn người chúng tôi và con trăn vảy gấm đối mặt với nhau trong ánh lửa lập lòe thoát sáng thoát tối và tiếng nước chảy róc rách. Tuy cảm giác khoảnh khắc ấy dài đằng đằng, thời gian tựa hồ như ngưng đọng, nhưng thực tế song phương giằng co trong giây lát, con trăn vảy gấm kia đã nổi dâm ý, không sao kiềm chế được nữa. Chỉ thấy mắt nó sáng rực lên ánh đỏ, toàn thân nhốm dậy, bổ nhào về phía Đinh Tư Điềm như một cơn gió. Tôi một tay cầm đuốc, một tay kéo lão Dương Bì, vốn định bảo tất cả quay đầu chạy lên tầng một, nhưng thấy không kịp nữa, đành dốc hết sức ra chống đỡ đòn tấn công của con quái vật.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm cùng giơ đuốc lên tạo thành một bức tường lửa ngăn đà lao hung hãn của con trăn vảy gấm lại, chỉ thấy trước mắt cuộn lên một trận gió đen, con trăn vảy gấm đã vòng qua bức tường lửa tới phía sau lưng chúng tôi. Phía sau ba bọn tôi là một cái tủ kính bỏ không, chỉ nghe gió tanh nổi lên, đầu con trăn khổng lồ đã vươn ra trên nóc tủ.

Lúc này có muốn quay lại ngăn chặn thế công của nó cũng không kịp nữa rồi, trong lúc nguy cấp, tôi và Tuyền béo vội rùn người xuống, dùng lưng thúc mạnh cho cái tử không đổ kèn ra đất. Giá gỗ sơn trắng đổ xuống rầm rầm đè lên thân thể con trăn, tôi vừa ngoảnh đầu lại, con quái vật đã vặn gãy cả cái tử, ngھn cao đầu bò ra khỏi đồng thủy tinh và vụn gỗ. Động tác của nó cực nhanh cực mạnh, làm vụn thủy tinh bắn tung ra khắp bốn phía, ngọn đuốc trong tay bốn người chúng tôi bị cơn gió tạt qua, suýt chút nữa thì tắt lụi. Trong khoảnh khắc sáng tối chập chờn ấy, chỉ thấy có mấy tia sáng lạnh bắn sốt qua mặt. Tôi và Tuyền béo vội chắn phía trước lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm, trên mặt đều bị thủy tinh vỡ cửa cho mấy phát, cảm giác ran rát, nhưng không đau, bèn đưa tay sờ thử, chỉ thấy toàn máu là máu. Vết thương tuy nông, nhưng chảy rất nhiều máu.

Tôi và Tuyền béo thấy máu tươi cũng cáu hết cả tiết lên, vung đuốc ném thẳng vào con trăn tởm lợm ấy, nhân lúc nó né tránh, liền hợp sức nâng một cái xe chất xác lên, lật ngang ra đè lên người nó. Con trăn ấy di động cực nhanh, phiêu phiêu hốt hốt, mà sức khỏe thì không ai bì được, bọn tôi chỉ dựa vào mấy cây đuốc trong tay mới cầm cự với nó được một lúc, tiếp tục thế này, một khi bị nó nhắm được sơ hở, trong bốn người thế nào cũng có kẻ chết với bị thương, chỉ còn cách dùng xe sắt đè chặt nó xuống thì mới mong thoát khỏi cục diện bị động chỉ biết né tránh mà tiến hành phản đòn được.

Chúng tôi nghiêng rặng nâng cái xe để xác xông lên trước, mắt thấy sắp đè được nó xuống rồi, nhưng con trăn vảy găm này động tác nhanh cứ như gió, khó mà bắt được, chỉ thấy bóng đen lóa lên, cái xe đã đập vào khoảng không. Con trăn bị mùi hương trên cơ thể Đinh Tư Điềm thu hút, cũng chẳng buồn quăn lấy chúng tôi, né khỏi đòn tấn công, thừa cơ lao tới đuổi Đinh Tư Điềm.

Lúc này Đinh Tư Điềm đã lùi đến bên cạnh lò đốt xác, không chạy đâu được nữa, thấy con trăn lao bổ tới mình, không khỏi sợ đến tái mét mặt mày. Cũng may, cô xuất thân trong gia đình quân nhân, lại từng làm Hồng vệ binh, nửa năm nay cũng không uống công rèn luyện giữa chốn thảo nguyên trời cao đất rộng, liền vung ngọn đuốc nhắm thẳng vào đầu con trăn vảy găm ấy mà ném, miệng còn hét lớn: “Đánh chết con lưu manh địa chủ phản động phái hữu xét lại nhà mày đi...”

Nhưng con trăn vảy găm cuộn cuộn lao tới như cơn gió, ngọn đuốc của Đinh Tư Điềm làm sao ngăn được, lớp vảy lấp lánh ánh lên giữa một quầng đen, trong chớp mắt đã quăn chặt lấy Đinh Tư Điềm. Tôi và Tuyền béo dù có lắp thêm cánh bay đến cũng đã quá muộn, đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, trong hầm chột vang lên một tiếng nổ lớn, khói bay mù mịt. Không hiểu từ lúc nào, khẩu súng săn trên tay lão Dương Bì đã nhả đạn, tiếng súng vang lên điếc cả tai, khói xộc lên nhức cả lỗ mũi.

Thì ra lão Dương Bì thấy con trăn vảy găm tựa hồ Long vương gia giáng phàm ấy, tuy kinh hãi run lên như cây sậy, dẫu bị vị “tôn thần” này nuốt chửng, chắc cũng không có gan phản kháng, nhưng thấy Đinh Tư Điềm gặp nguy hiểm, liền tức khắc quên băng sự an nguy của chính mình. Lý do một là vì ông coi Đinh Tư Điềm như cháu nội, hai là nếu thanh niên trí thức xảy ra chuyện, thì tức là ông đã không hoàn thành trách nhiệm với Mao chủ tịch, tuyệt đối đã là sự kiện chính trị trọng đại, việc đến nước này rồi thì còn để ý gì đến thần với Phật nữa, ông lão không nghĩ ngợi gì nhiều lập tức giơ súng lên bắn luôn.

Khẩu súng săn này là đồ cổ, lúc nổ lúc tịt, lần này cũng là mạng Đinh Tư Điềm chưa đến nỗi tuyệt, tiếng súng vang lên, vừa khéo cứu được tính mạng cô về. Tuy lão Dương Bì lo bắn phải Đinh Tư Điềm, lúc bóp cò đã chệch nòng súng lên khá cao, hơn nữa loại súng này thực ra cũng chẳng có khả năng sát thương gì mấy. Nhưng thanh thế khói lửa thì thật kinh người, con trăn đang quăn lấy Đinh Tư Điềm lập tức bị chấn động, vội buông cô ra lùi nhanh về phía sau. Nó hoảng loạn thế nào, lại không phân biệt phương hướng, lao thẳng vào cái lò đốt xác đang mở toang cửa. Tôi vừa khéo đang xông đến phía trước, liền dùng lưng thúc mạnh đóng sập cửa lại, tiện tay kéo chốt sắt vào luôn.

Bốn người vừa tai qua nạn khỏi, thở phì phà phì phò không ai nói được lời nào. Vừa dừng lại, tôi liền cảm thấy khắp người lạnh toát, bấy giờ mới chú ý thấy quần áo mình đã bị mồ hôi thấm ướt sũng cả, cũng không hiểu là mồ hôi lạnh túa ra vì sợ, hay mồ hôi chảy ra lúc quần nhau với con quái vật kia nữa. Cả bọn nghỉ ngơi giây lát, tôi, Tuyền béo và Đình Tư Điềm rút cuộc cũng định thần lại, nhịp tim dần đập và hơi thở nặng nề cuối cùng đã hòa dịu phần nào, duy chỉ có lão Dương Bì một tay cầm đuốc, một tay cầm súng săn, nghiến răng nghiến lợi không nhúc nhích, bộ dạng như thể cả râu tóc cũng đang dựng đứng cả lên.

Tuyền béo bước đến đỡ Đình Tư Điềm dậy, thấy cô không bị thương gì mới yên tâm, rồi lại đi tới bên cạnh lão Dương Bì vỗ vai ông già một phát: “Được lắm ông ạ, quả không hổ là giai cấp bần hạ trung nông.” Lão Dương Bì bị cậu ta vỗ cho một cú, ngồi thụp xuống đất, nét mặt hoang mang ngơ ngẩn, tựa hồ như không tin mình vừa mới cứu mạng Đình Tư Điềm.

Con trăn vảy gấm bị nhốt trở lại vào trong lò đốt xác lại húc cửa thêm mấy lần nữa, nhưng cánh cửa lò này dày cả nửa mét, nó có khỏe cách mấy cũng không thể xông ra được. Nhưng tôi vẫn không dám lơ là, giữ chặt chốt thép nơi cửa lò không buông. Vì tôi còn nhớ rất rõ, mới vừa mới đây thôi, khi ngọn đuốc bị tắt, đã có người mở cái chốt này ra. Đó là kẻ thứ năm ngoài tôi, Đình Tư Điềm, Tuyền béo và lão Dương Bì, chính cái kẻ đang ẩn mình này đã thả con quái vật đó. Nếu để chuyện ấy xảy ra thêm một lần nữa, sợ rằng chúng tôi không được may mắn như vừa nãy mất. Phòng chừng bên trong tòa nhà này nhất định có ẩn giấu gì đó, kẻ kia đã rắp tâm không muốn chúng tôi sống ra khỏi đây rồi, nếu không nhanh chóng tìm được tên khốn ấy, phen này cả bọn chúng tôi đừng hòng mà sống sót được.

Âm hồn bất tán

Tôi biết trong gian đốt xác này chắc chắn có giấu gì đó, không tìm thấy thứ ấy thì chúng tôi sẽ còn nhiều phiền phức hơn, vậy là vẫn dựa lưng chặn cửa lò, đảo mắt quét một vòng khắp gian hầm ngầm. Nhưng ánh sáng của mấy ngọn đuốc trên tay bọn Tuyên béo, Đinh Tư Diễm không đủ, những chỗ xa và các góc ngách vẫn tối om như mực. Càng không nhìn rõ trong bóng tối rồi cuộc có thứ gì, trong lòng lại càng thấy bất an, thời bấy giờ vẫn chưa ai biết đến bệnh sợ không gian kín, nhưng bốn người chúng tôi thực sự đã ở trong cái quan tài bằng xi măng cốt thép này đủ lâu rồi. Đặc biệt là trong tòa nhà này còn có những hiện tượng dị thường không thể giải thích nổi, càng nghĩ kỹ, lại càng cảm thấy rợn hết cả người.

Tuyên béo đưa ra chủ ý: “Các cậu ở dưới này chặn cửa lò lại, để tôi lên tầng hai ném ngọn đuốc vào trong, thiêu chết bà nó con trần khốn kiếp này đi, khỏi phải để nó ra ngoài giở trò lưu manh nữa.”

Tôi gật đầu đồng ý, đã làm thì làm cho trót, không thiêu chết nó thì cũng không có cách leo ra bằng đường ống khói. Nhưng lúc này Đinh Tư Diễm lại cản chúng tôi lại, nói: “Đừng đốt, lò này lửa lớn lắm, đốt cháy lên thì than cũng chẳng còn đâu. Trên mình trần vảy gấm có hai món bảo vật, một là ‘như ý câu’ ở xương đuôi, hai là viên ‘phân thủy châu’ ở xương đầu, nghe nói đều là dược liệu trân quý có thể cải tử hoàn sinh được. Chúng ta đã không tìm được bò với ngựa về rồi, tổn thất này khó mà bù đắp, nhưng nếu có thể mang hai thứ này về, biết đâu lại được miễn truy cứu trách nhiệm thì sao.”

Tôi và Tuyên béo đều nghi ngờ mấy thứ xương trần xương rắn đấy liệu có giá trị vậy thật không, nhưng dù sao thì cũng còn hơn là trở về với đôi bàn tay trắng. Còn về việc bắt trần, Đinh Tư Diễm từng nghe bố cô kể, trần vảy gấm thích sống ở những nơi rất cao như trên ngọn cây, đỉnh tháp, ở xung quanh đấy chắc chắn có một loại thực vật gọi là “quan âm đằng”. Chỉ có dùng “quan âm đằng” mới bắt được nó, không hiểu trong tòa nhà này có loại thực vật ấy không, nếu không tìm được thì cứ nghĩ cách rời khỏi đây trước, rồi kêu người quay lại bắt nó cũng không vội.

Tôi thoáng nghĩ, đã thấy việc này tuyệt đối không khả thi, bèn nói ngay với Đinh Tư Diễm: “Không được, làm việc không quyết đoán thì ắt sẽ lưu lại hậu họa về sau, chúng ta phải thiêu chết nó ngay bây giờ, vật này di chuyển nhanh như gió, người không cản được, vạn nhất để nó thoát khỏi lò thiêu lần nữa, thì chúng ta phải đi gặp cụ Mác cụ Lê thật đấy chứ chẳng đùa đâu. Ngoài ra, tòa nhà này ngoài đường ống khói có còn lối thoát nào nữa đâu?” Thực ra còn một điều quan trọng nhất, đó là tòa nhà này mười phần thì chắc đến tám chín là có ma. Hơn nữa, từ một loạt các sự kiện chúng tôi gặp phải đêm nay, có thể thấy rằng những oan hồn oán quỷ đó tuyệt đối muốn đưa bọn tôi vào chỗ chết. Xét chất lượng không khí trong hầm ngầm, có thể thấy cánh cửa sắt ở lối ra của gian đốt xác chưa chắc đã đóng suốt từ đầu, nói không chừng cũng chỉ mới vừa bị đóng lại khi chúng tôi bước vào đây. Giờ có mấy ngọn đuốc chiếu sáng còn đỡ, một khi đã đốt hết những thứ có thể đốt rồi, vong linh trong tòa nhà này lại mở cửa lò ra lần nữa, vậy thì chỉ còn nước chết là cái chắc.

Tôi thực tình không muốn nói thẳng điều này ra với Đinh Tư Diễm và những người khác, vì trước

mắt áp lực tinh thần của mọi người cơ hồ đã lên đến cực hạn. Nhưng dù không nói trắng ra, mấy người còn lại cũng đều hiểu được sự lợi hại bên trong thế nào cả rồi, vậy là cả bọn quyết định dẹp bỏ ý định giết trần lấy “như ý câu” đó đi. Khi đang ở trong cảnh khốn cùng, cố gắng hết sức để sinh tồn mới là vấn đề chính yếu, núi xanh còn đó lo gì thiếu củ đun đâu chứ.

Tôi bảo Tuyền béo cầm ngọn đuốc lên tầng hai, rồi lại dặn Đinh Tư Điềm đi theo tiếp ứng, sau khi châm lửa thì lập tức quay lại hầm ngầm này hội hợp với chúng tôi. Tuyền béo tìm thấy cây bảo đao Khang Hy nằm lẫn lóc dưới đất liền giắt vào thắt lưng, cầm đuốc hăm hở đi ra chỗ cầu thang.

Đinh Tư Điềm cũng đi theo sau cậu ta, nhưng hai người vừa mới nhấc chân được vài bước, lúc đi qua trước mặt tôi, Đinh Tư Điềm đột nhiên tái mét mặt, giơ hai tay ra kéo giật tôi và Tuyền béo ra xa khỏi cái lò đốt xác. Tôi lấy làm kỳ quái, đang định hỏi xem cô làm vậy là ý gì? Nhưng vừa liếc mắt một cái, đã hoàn toàn hiểu rõ tình hình vừa bất ngờ phát sinh, thì ra chỗ khe cửa lò đang chậm chậm lan ra một làn sương mù màu vàng sậm. Loài trần vảy gấm này có thể phun khí độc vào hai giờ Tý và Ngọ, lúc này có lẽ cũng khoảng giờ Tý rồi. Loại khí độc này vừa mạnh vừa nồng nặc, ngưng tụ không tan trong căn hầm kín. Khoảng cách giữa bụng lò và lối lên cầu thang không xa lắm, chỉ trong thoáng chốc đã bị khí độc lấp kín.

Tôi thấy màn khói vàng đậm đặc dường như rất khó tan, bỗng sực nhớ ra mình vừa thay quần áo trong gian đốt xác. Bộ quần áo của công nhân đốt xác này là loại đồ bảo hộ liền thân, trên mũ còn có một mặt nạ lọc khí đơn giản, có thể phòng ngừa khói than và hơi thối từ xác chết xộc lên mũi. Vì thời bấy giờ, quần áo còn là tài sản rất quan trọng, không đến nước vạn bất đắc dĩ thì không ai nỡ bỏ, vì vậy bọn Tuyền béo, Đinh Tư Điềm đều không thay quần áo. Mà vả lại, trong góc gian đốt xác này, chỉ có hai bộ đồ bảo hộ, một bộ treo ở đầu cầu thang đã bị khí độc phủ kín mất rồi.

Tôi thầm nhủ chuyện đã đến nước này, thì cũng chỉ còn cách tôi đeo mặt nạ lọc khí vào rồi xông qua màn hơi độc lên tầng hai phóng hỏa mà thôi, nhưng vừa sờ lên quần áo, tôi liền lạnh cứng cả người. Thì ra trong lúc hỗn chiến kịch liệt với con trần, cái mặt nạ đeo trên bộ quần áo đã rơi mất từ lúc nào chẳng hay.

Khói độc của loài trần có thể thông qua ngũ quan xâm nhập cơ thể, độc tính còn lợi hại hơn nọc rắn, mắt thấy lối ra đã bị phong tỏa, tôi biết đại thế đã mất, bèn cùng ba người còn lại đưa tay bịt chặt mũi miệng, nhanh chóng rút lui vào sâu bên trong gian đốt xác. Cách làm này thực ra chẳng khác nào uống nước muối giải khát, càng chạy lại càng rời xa khỏi lối lên cầu thang.

Tầng ngầm này không hề thông gió, tuy hầu hết sương độc của con trần tỏa ra khỏi khe cửa cái lò đốt xác đều tụ lại ở gần cửa, tốc độ lan vào sâu bên trong gian thiêu xác dần dần chậm lại, nhưng khí độc vẫn đang từ từ dồn ép về phía chúng tôi.

Trong hầm ngầm tăm tối, muốn lên trời cũng không được, độn thổ xuống đất càng chẳng xong, đường khí mỗi lúc một ít hơn. Ngọn đuốc đang cầm trên tay cũng ảm đạm hẳn đi, bốn người đều vô kế khả thi, chỉ còn biết không ngừng lùi về phía góc tường. Tuyền béo đột nhiên nhớ ra một chuyện, vội vàng vàng nói với Đinh Tư Điềm: “Tư Điềm Tư Điềm, trước khi chúng ta đi gặp cụ Mác cụ Lê, tớ hỏi bạn chuyện này được không? Bạn thấy tớ với Bát Nhất, ai có thể cùng bạn thăng hoa tình chiến hữu cách mạng thuần khiết lên một cung bậc mới thế?”

Đinh Tư Điềm ở sau lưng chúng tôi, vả lại trong bóng tối tôi cũng không nhìn rõ được gương mặt cô, không hiểu đang lúc hăm thân nơi tuyệt cảnh lại còn bị hỏi chuyện này, cô sẽ thấy sợ hãi hay xấu hổ đỏ mặt nữa. Nghĩ đến cảnh sắp phải chết oan chết uổng trong gian đốt xác âm u lạnh lẽo, tôi cũng không khỏi mong trước lúc chết được nghe tiếng lòng của Đinh Tư Điềm. Nhưng Đinh Tư Điềm lại kêu lên: “Mình... nước, các bạn mau nhìn nước bắn chảy ra từ đường ống kia kìa!”

Giọng cô nghe vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, tựa như nhìn thấy một tia sáng le lói trong bóng tối mênh mông. Lão Dương Bì giờ đuối lên chiếu về phía cô nói, thì ra trong lúc không để ý, chúng tôi đã lùi đến chỗ góc tường có ống nước. Những ống nước han gỉ bị con trần vảy găm va vào vỡ toang, nước bắn tuôn lênh láng, nhưng giờ cũng đã chảy hết. Trên mặt đất còn đọng lại khá nhiều nước đen, có điều, ở chỗ đọng nước lại có mười mấy vòng xoáy nhỏ, nước trong hầm đều thấm xuống qua chỗ này. Vì lỗ thoát nhiều năm không được khơi thông, nên tốc độ thấm xuống rất chậm, nếu không phải ống nước bị vỡ toang ra, sợ rằng cũng khó mà phát hiện ra chúng có tồn tại.

Chúng tôi thấy dưới đất có lỗ thoát nước, cơ hồ như người sắp chết đuối vớ được cái phao, Tuyền béo vội thọc tay xuống vũng nước bắn sờ thử, mừng rỡ reo lên: “Cha tiên sư bố nhà nó, không phải ống thoát nước, mà là một cái nắp cống bằng sắt, để tôi thử xem có nhấc ra được không...”

Tôi thấy khí độc của con trần đã lan đến gần, không thể chần chừ thêm một giây phút nào nữa, bèn giục Tuyền béo mau mau lên. Tuyền béo móc hết bùn đất đọng ở các lỗ thoát nước trên nắp cống, rồi chọc ngón tay vào đó để kéo. Cậu ta dồn sức vào hai cánh tay, kéo thử mấy cái, nhưng cái nắp cống như thể mọc rễ ở đó, không chịu nhúc nhích.

Hơi độc màu vàng như khói như sương, chỗ chúng tôi đang đứng trong giây lát nữa sẽ bị màn sương độc ấy bao phủ, cả bọn đã bắt đầu cảm thấy hô hấp khó khăn, khí huyết trong lồng ngực cuộn trào lên, chỉ muốn há miệng nôn mửa. Mắt thấy bên cạnh có đường cống thoát nước, nhưng lại không thể chui vào, người nào người nấy cuống quýt cả lên. Đúng lúc ấy, trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, sức nhớ ra tòa nhà này xây dựng hết sức cố quái, tất cả các loại cửa nếu không bị bít kín thì cũng mở ra phía ngoài giống như cửa cái lò đốt xác kia vậy, lẽ nào cả cửa cống này cũng thế?

Đinh Tư Điềm cũng nghĩ giống tôi, ngón tay cô nhỏ, có thể thọc vào lỗ thoát nước, vậy là vội vàng ngồi xổm xuống nhét tay vào lần mò, quả nhiên sờ thấy bên trong có một cái chốt chặn ngang, tuy đã gỉ sét, nhưng vẫn nhúc nhích được. Cô không buồn để ý đến ngón tay đau đớn, ra sức giật mấy lần, cuối cùng cũng kéo được cái chốt ra, cái nắp cống thoát nước bằng sắt tức thì tách lìa ra làm hai rơi thông xuống.

Bên dưới nắp cống thoát nước là một rãnh rất sâu, toàn bộ đều dùng ống lớn đúc bằng xi măng nối lại với nhau mà thành. Chúng tôi lúc ấy nào còn để ý bên trong vừa ẩm thấp vừa thối khắm, vội vàng lần lượt chui vào. Đường thoát nước này cao khoảng hơn hai mét một chút, tôi là người cuối cùng nhảy xuống, nước bắn thối rình bắn tung tóe khắp người, định đóng cái nắp cống lại, nhưng trong lúc hỗn loạn, cái chốt sắt không biết đã bị Đinh Tư Điềm ném đi đâu mất rồi. Tôi vẫn chưa cam tâm, thì bọn lão Dương Bì cứ giục cuống lên, đành phải để đấy vậy.

Nước bắn trong đường cống ngấm không nhiều lắm, nhưng phần dưới ống xi măng là một tầng bùn nhão đen ngòm thối hoắc, cực kỳ lầy lội nhớp nháp, bên trong còn có vô số giòi bọ bị chúng tôi làm kinh động, bò qua bò lại. Hoàn cảnh tuy kinh tởm thật, nhưng dù sao cũng có nước lưu động, không bị ứ khí mê tan chết người, chỉ có điều, nếu không cẩn thận thì rất dễ bị trượt chân ngã nhào. Cả hai phía đường ống đều không thấy đâu là tận cùng, lại càng không thể phân biệt được phương hướng. Và lại, theo lý mà nói thì vùng Mạc Bắc này rất thiếu tài nguyên nước, tại sao trong đường ống xi măng đã bỏ hoang nhiều năm này vẫn còn nước thải chảy ra, điểm này thì thật không tài nào đoán ra được, bọn tôi đành tạm gác đấy không nghĩ nữa, trước mắt cũng chỉ còn biết đi bước nào hay bước ấy mà thôi.

Tôi chỉ vào mặt nước nói với mọi người: “Tôi thấy con đường lớn này thông thẳng đến tận Bắc Kinh đấy, chúng ta cứ chọn bừa một bên mà đi thôi, nói gì thì nói, cuối cùng cũng coi như thoát khỏi tòa nhà quái quỷ ấy rồi. Tôi thà chết ngạt trong bùn lầy dưới cái cống này chứ nhất quyết không quay lại chỗ ấy nữa

đầu.”

Tuy giữa đường cống ngầm và gian đốt xác bên trên không hoàn toàn cách ly hẳn, nhưng hơi độc của con trần cũng chỉ có hạn, chỉ cần không gian đủ lớn thì cũng không lo trúng độc. Trong đường ống xi măng dài mà hẹp ấy, bốn người chúng tôi cứ thế tiến lên, dẫu rằng con đường phía trước mờ mịt khó đoán, nhưng dù sao cũng tránh xa được khỏi cái lò đốt xác tràn ngập những oán niệm oan hồn ấy, áp lực đè nặng lên tâm trí cũng giảm đi phần nào. Tôi Tuyên béo và lão Dương Bì không ngớt miệng khen ngợi Đình Tư Điềm, nếu không phải có biểu hiện dũng cảm của cô, sợ rằng lúc này cả bọn đều trúng độc hết cả rồi. Chết kiểu ấy thật đâu khác gì những người Do Thái bị chết trong phòng khí độc của bọn Đức Quốc xã, nhưng chúng tôi thì thậm chí còn chẳng có người thu xác về nữa, thật là đã thảm lại càng thêm thảm.

Đình Tư Điềm nói: “Người mà mình sùng bái nhất chính là anh hùng Xô Viết Nikolai Alexeevich Ostrovsky, mình chẳng qua chỉ mong có thể làm theo những gì ông ấy nói, khi một người ngoảnh đầu lại nhìn về quá khứ, sẽ không cảm thấy hối hận vì đã sống những năm tháng phí hoài, cũng không cảm thấy hổ thẹn vì sự tầm thường của chính mình.” Tôi học theo mấy người đọc diễn cảm trên đài, đùa đùa với Đình Tư Điềm: “Khi ngoảnh đầu nhìn lại quá khứ, mình sẽ không cảm thấy hối hận vì đã không bò được ra bên ngoài theo đường ống khói của lò thiêu xác, cũng không cảm thấy tầm thường vì đã chui vào ống cống ngầm hôi thối nồng nặc này đâu.” Nhưng ngay sau đó, tôi lại nghiêm sắc mặt nói với cả bọn: “Con đường phía trước không biết lành dữ thế nào, cũng không biết sẽ còn xảy ra chuyện gì, mọi người phải phấn chấn tinh thần lên, đây mới chỉ là những bước đầu tiên của cuộc trường chinh vạn lý...”

Tuyên béo cảm thán tiếp lời tôi: “Đường cách mạng từ nay sẽ càng dài đằng đẵng, càng gian nan, càng khúc khuỷu gập ghềnh...” Đình Tư Điềm lại tiếp vào: “Vì vậy chúng ta phải tiết kiệm, đốt hai cây đuốc phí quá, chỉ dùng một cây thôi được không?”

Đình Tư Điềm dứt lời bèn đập luôn cây đuốc đang cầm trên tay mình đi, tổng cộng bọn tôi xé vãi làm được có hơn chục cây đuốc thô sơ, giờ chỉ còn lại bốn năm cây, hơn nữa thời gian cháy của mỗi cây đều rất ngắn, tính ra chưa chắc đã đốt được nửa tiếng đồng hồ, thực không biết có thể cầm cự được đến lúc bò ra khỏi đường cống ngầm này hay không nữa. Trong nhóm bốn người, giờ chỉ còn một cây đuốc trên tay lão Dương Bì là chiếu sáng. Ông cầm đuốc đi giữa, tôi phát hiện ông già lúc này tinh thần quắc thước hơn trước nhiều, có lẽ vì lúc này ông đã nổ súng cứu Đình Tư Điềm trong gian đốt xác. Chuyện tuy hết sức bình thường, nếu đổi lại là tôi và Tuyên béo, nổ một phát súng thậm chí còn chẳng thèm chớp mắt, nhưng đối với lão Dương Bì mà nói, đó chẳng khác nào ông đã chiến thắng chính bản thân mình, đồng thời cũng đã tháo gỡ được nút thắt trong lòng ông. Năm đó, chính vì ông nhất thời nhu nhược mà đã không xông lên cứu người anh em của mình, sợ rằng bao nhiêu năm nay ông già tội nghiệp cũng vẫn sống trong bóng đen của sự kiện ấy.

Tôi nghĩ ngợi lung tung, hết nghĩ chuyện lão Dương Bì, lại nghĩ đến những hiện tượng dị thường xảy ra gần lò đốt xác, vừa chân thấp chân cao bước theo mọi người tiến lên phía trước, bỗng vô ý liếc nhìn lên bức vách một cái. Tuyên béo đeo thanh bảo đao Khang Hy đi đầu, sau đó là lão Dương Bì tay cầm ngọn đuốc, kế tiếp là Đình Tư Điềm, tôi đi sau cùng, bốn người đi thành một hàng dọc, bước đi hết sức nhịp nhàng. Ống cống ngầm bằng xi măng này rất hẹp, vì vậy ánh đuốc chiếu sáng hơn trong hầm ngầm bên trên rất nhiều, bóng của chúng tôi hắt lên bức vách xi măng cong cong, bốn người đứng đưa bước đi, bóng người trên vách cũng lắc lư lên xuống. Nhưng, tôi phát hiện trên vách cống ngầm không chỉ có bốn cái bóng, mà không hiểu từ lúc nào, sau lưng tôi đã có thêm một bóng đen.

Cái bóng đen kia cứ lảng lảng theo sau chúng tôi, vừa khéo ở phần rìa của phạm vi ngọn đuốc chiếu tới. Theo nhịp bước đi của lão Dương Bì, ngọn đuốc bị khí lưu dẫn động làm cho lúc sáng lúc tối, cái bóng cuối cùng kia cũng tắt ta tắt tạnh khi ẩn khi hiện. Tôi thấy da đầu mình bắt đầu rợn hết cả lên, lòng

thầm than không hay, đúng là ghét của nào trời trao của ấy, bóng ma trong gian đốt xác kia vẫn bám theo chúng tôi, âm hồn bất tán. Tôi không dám lên tiếng, chỉ lẳng lặng thả bước chầm chậm lại, nghiêng tai lắng nghe động tĩnh sau lưng. Nhưng phía sau tôi ngoài cái lạnh thấu vào tận lục phủ ngũ tạng ra, thì chẳng hề có lấy nửa tiếng động gì.

Cương thi

Tôi phát giác trên vách ống cống xi năng có thêm một cái bóng, nghĩ bụng, phen này đúng là chó cắn áo rách, không ngờ âm hồn kia lại theo xuống tận dưới này, nhưng lúc lắng nghe động tĩnh phía sau lại tuyệt không có âm thanh gì cả, tựa hồ như sau lưng bốn chúng tôi, ngoài cái bóng ma ra, thì căn bản không hề tồn tại bất cứ thứ gì nữa.

Tôi không dám tùy tiện manh động, trong đầu thầm suy đoán ý đồ của bóng ma ấy, rõ ràng là nó không thể trực tiếp hại chết chúng tôi được, vì sao vậy nhỉ? Rất có khả năng là thanh bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì kỳ tà thật. Những thứ binh khí từng giết người trong chiến trận, bản thân đã có mấy phần hung khí, giết người càng nhiều, sát khí càng nặng. Có điều, hoàng đế Khang Hy tuy có ngự giá thân chinh thật đấy, song chắc gì đã xông trận sát địch bao giờ, vậy nên đao này chắc không thể có sát khí. Tuy nhiên, vật ở trong Tủ cấm thành của hoàng gia sao có thể tầm thường được, có thể cái bóng ma kia vẫn có điều úy kỵ thanh đao này, vậy nên mới chỉ ra tay với chúng tôi qua con đường gián tiếp.

Những ý nghĩ lóe lên trong óc, bước chân tôi vẫn không dừng lại, chỉ thấy ngọn đuốc trong tay lão Dương Bì đã cháy hết đến nơi. Nếu không nhân lúc vẫn còn chút ánh sáng mà nhìn cho rõ ràng, kéo dài thời gian thêm nữa sẽ chỉ càng bất lợi. Tôi tuy cũng hơi sờ sợ, nhưng không thể không đánh liều một phen, nghiêng rằng quay đầu lại nhìn cho rõ ràng. Không triệt để thoát khỏi sự đeo bám của bóng ma, sợ rằng chúng tôi khó mà thoát khỏi nơi đây.

Tôi xuất kỳ bất ý, đột nhiên quay ngoắt người lại, vốn tưởng rằng sẽ trông thấy gì đó, rồi gọi Tuyền béo rút đao đuổi ma, không ngờ lại được một phen chưng hửng, trước mắt chỉ có đường ống cống tối đen như mực, đừng nói là bóng ma bóng quỷ gì, đến cả mấy con giòi bọ, gián giếc cũng chẳng có. Bóng đen trên tường cũng biến mất trong khoảnh khắc tôi vừa quay người lại, chỉ còn lại mùi hôi thối vẫn lan tỏa trong không gian tối tăm mờ mịt.

Tôi dỗi mắt nhìn vào đường ống cống sâu hun hút, tìm đập thành thịch, có thể cảm nhận được, ở trong chỗ tối tăm kia, thực sự có một đôi mắt oán độc đang nhìn về phía này, toàn thân tôi nổi hết cả da gà lên, một cảm giác lạnh lẽo xuyên thấu qua lồng ngực. Nhưng chỉ với ánh sáng của một ngọn đuốc, chúng tôi cũng chẳng thể làm gì được nó.

Tôi đang ngập ngừng chưa biết tính sao, thì mấy người hội lão Dương Bì, Đinh Tư Điềm và Tuyền béo bị hành động đột nhiên xoay người ấy làm cho sợ tái cả mặt, lại còn tưởng phía sau đã xảy ra chuyện gì. Cả bọn đều dừng lại ngoảnh đầu ngo ngoái nghiêng, họ thấy tôi cứ nhìn chăm chăm vào đường ống cống tối tăm bần thần cả người ra, tưởng lúc tôi ở trong gian đốt xác bị kinh hãi quá độ, vội vàng kéo lại hỏi han tình hình.

Tôi thầm nhủ: “Nếu nói vừa nãy phát hiện ra phía sau có một cái bóng đi theo chúng tôi thì há chẳng phải là đánh cỏ động rắn hay sao? Chi bằng tạm thời không nói ra, tùy cơ hành động thôi vậy.” Nghĩ đoạn,

liền nói với mọi người: “Đi mãi trong cái cống thối hoắc này mà không thấy lối ra, tôi thấy hơi lo lo nên dừng lại quan sát địa hình một chút thôi.”

Đinh Tư Diễm thấy vậy bèn an ủi: “Đường ống cống này vừa dài vừa sâu, chắc hẳn trên mặt đất ngoài tòa nhà ba tầng có cái lò đốt xác ấy, còn có rất nhiều công trình kiến trúc khác nữa. Nếu là vậy, thì thế nào cũng có những đường cống khác nối liền với đường này, nước bẩn cuối cùng sẽ tụ hợp lại một chỗ, chúng ta cứ đi tiếp, thế nào cũng sẽ gặp cửa ra thôi.

Tôi gật đầu khen phải, kiên trì đến cùng sẽ thấy thắng lợi. Từ lúc sáng sớm xuất phát đi tìm bò, cho đến giờ đã quá nửa đêm, cả một ngày trời đằng đằng vất vả khôn cùng, nhưng chưa tìm được lối ra thì chưa thể thả lỏng mình được, cần phải đề cao cảnh giác mà tiếp tục tiến lên. Nghĩ xong, tôi bảo lão Dương Bì đốt cây đuốc mới, rồi lại bảo Tuyên béo đưa thanh bảo đao Khang Hy cho. Bốn người lấy lại tinh thần, tiếp tục bước đi, tôi vẫn đoạn hậu, bất cứ lúc nào cũng lưu tâm động tĩnh phía sau, nhưng kể từ lúc đó lại không thấy có gì dị thường nữa.

Tốc độ tiêu hao đuốc nhanh hơn tính toán của chúng tôi, nếu không mau ra khỏi đường ống cống tối om này, một khi hết nguồn sáng thì càng không có hy vọng rời khỏi nơi đây. Chúng tôi không thể không rảo bước chân nhanh hơn, mới đi được một quãng không xa, đã thấy đường ống cống xi măng bị một cửa chắn song sắt chặn lại, phía dưới còn có một cái khóa xích rất to, một nửa xích chìm sâu trong nước, chắn song cái nào cái nấy đều to như quả trứng gà. Phía trên đỉnh đầu có một cái nắp cống hình chữ nhật đục đầy lỗ thoát nước, nhưng quá hẹp, không thể nào chui lên được, và lại cũng đã bị khóa cứng phía bên trên rồi, căn bản không thể nào đẩy ra từ phía dưới này được. Thấy tình hình đó, chúng tôi đều lạnh hết cả người, phía trước không còn đường nào để đi nữa, lần này đúng là tiêu đời rồi.

Lão Dương Bì ngồi xổm xuống sờ tay sờ bên dưới lớp nước đen ngòm, đột nhiên mừng rỡ kêu lên: “Đừng cuống, thanh đao của lão là bảo đao ngự dụng, bao nhiêu năm rồi mà lưỡi đao vẫn sắc bén như thế, tuy không cắt được mấy thanh sắt này, nhưng đoạn xích sắt ngâm trong bùn này thì đã gỉ hết cả rồi, dồn sức vào thì cũng không khó chặt đứt lắm đâu!”

Tôi nghe vậy lập tức động lòng, vội cúi xuống kiểm tra đoạn xích bị khóa chặt lại ấy. Cửa sắt kiểu này vốn không có chỗ để lắp khóa, ở phía ngoài chỉ có một cái then sắt có thể di động được. Dây xích này có lẽ là được khóa tạm vào trong lúc gấp gáp, vì vậy mới bị tuột xuống dưới, đoạn xích ngâm trong nước đã gỉ sét hết cả, và lại dây xích cũng nhỏ hơn các chắn song phía trên rất nhiều. Thanh bảo đao Khang Hy này được rèn phỏng theo kiểu trường đao của người Mông Cổ, là loại vũ khí chuyên dùng chiến đấu trên lưng ngựa, sống đao rất dày, tuy không thể chém sắt như chém bùn, nhưng muốn chặt đứt sợi xích đã gỉ này thì cũng không hề khó. Thấy vậy, tôi vội bảo Tuyên béo và Đinh Tư Diễm kéo sợi xích sắt lên, rồi nhắm chuẩn vào mắt xích rút đao chém tới. Sợi xích gỉ to bằng ngón tay lập tức đứt lìa, nhìn lại lưỡi đao, thấy không hề sút mẻ chút nào.

Mọi người đều khen lưỡi đao sắc bén, rồi nhanh chóng hợp sức đẩy cửa sắt ra, đi thêm mấy bước nữa liền gặp một ngã tư, trong đó một lối rẽ quá hẹp, không len vào được. Hai phía còn lại lần lượt đều có một cửa cống thoát nước có thể mở được từ phía chúng tôi đang đứng, xem ra nơi này đã thuộc một khu vực khác rồi. Sau khi mở cánh cửa sắt to nhất, chúng tôi không vội vào ngay, nhớ lại cảm giác lúc bị khóa trái trong gian đốt xác lên trời không được xuống đất không xong đến giờ vẫn thấy rùng cả mình, cũng may đó là lò đốt xác chứ không phải nhà ngục, bằng không dù có lỗ thoát nước thì người cũng không thể nào chui lọt được. Một lần thiệt là một lần khôn ra, lần này chúng tôi phá hỏng luôn cái khóa trên cửa sắt, vạn nhất phía trước không đi được thì cũng không đến nỗi không còn đường quay lại.

Chúng tôi kiểm tra mấy lượt, chắc chắn tuyệt đối không thể bị khóa trái từ phía bên này rồi mới đặt

chân bước vào trong cánh cửa. Thế nhưng, sau đó vẫn chỉ là đường cống ngầm thối hoắc dài tít tắp không thấy tận cùng. Chúng tôi cảm thấy đường cống ngầm này đi mãi không hết, trên thực tế rất có khả năng chỉ là do ảo giác gây ra. Vì không gian xung quanh vừa dài vừa hẹp lại nồng nặc mùi hôi thối, thân thể mệt mỏi, tốc độ bước đi lại cực kỳ chậm chạp, vậy nên mới sinh ra cảm giác ấy. Sau khi đi được một đoạn, hai bên đường ống cuối cùng cũng bắt đầu xuất hiện một số đường ống thoát nước phụ nhỏ hẹp hơn, nhưng đường kính của chúng đều không lớn hơn quả bóng rổ, chỉ có chuột và gián mới có thể chui vào. Ngoài ra còn mấy chỗ khe thoát nước hình chữ nhật, nhưng đều rất hẹp, người không chui vào được, ngó vào chỉ thấy tối om om, không hiểu là chỗ nào, xem ra không phải khu vực nào cũng có cống thoát nước lớn như chỗ lò đốt xác kia.

Tôi đi sau cùng, nhưng không lưu ý lắm đến sự thay đổi của địa hình trong cống ngầm, những thứ này để cho hội Đinh Tư Điềm lo là được rồi, sức chú ý của tôi đều tập trung hết cả ra phía sau để đề phòng bất trắc. Đinh Tư Điềm đi trước đột nhiên dừng lại, tôi hoàn toàn bị bất ngờ, suýt chút nữa thì đụng vào người cô, định thần ngược mắt lên nhìn, thì ra Tuyền béo và lão Dương Bì đi trước đều đã dừng bước. Tôi đang định hỏi họ đã xảy ra chuyện gì, nhưng nhờ ánh sáng của ngọn đuốc, đã phát hiện ra sự tình.

Ở trên bức vách rất gần chỗ trước mặt Tuyền béo, có một vòng tròn màu đen, đường kính cũng khoảng bằng cái miệng cống thoát nước, hình dáng khắp khểnh không đều, cũng chẳng theo quy tắc gì. Dưới ánh đuốc, trên bức vách xi măng màu trắng xám tự dưng có một vòng tròn màu đen như thế nên rất nổi bật. Trong ánh lửa bập bùng, chỉ thấy cái vòng màu đen ấy dường như đang khẽ cựa quậy, Tuyền béo trông thế, tưởng là một con rắn nước màu đen bò trên tường, liền dừng phắt lại.

Tôi thầm nhủ rắn nước có loại nào màu đen hay không thì không chắc lắm, huống hồ rắn nước sao có thể cuộn thành một vòng dính người trên vách tường như vậy được chứ? Cho dù là rắn, thì với chiều dài ấy, cơ thể nó cũng không thể nhỏ xíu vậy được, mà chỗ này lại càng không thể có giun đất được. Nhưng chúng tôi không nhìn lắm, vết đen trên tường không phải là dấu vết bùn đất lắng lại, đích thực là đang nhích động, tuy biên độ rất nhỏ, nếu không nhìn kỹ thì rất có thể sẽ không để ý thấy, còn tưởng rằng đó chỉ là một dấu hiệu hình tròn bôi lên bằng thứ bùn đen dưới chân mà thôi.

Vòng tròn màu đen ấy đã thu hút sự chú ý của chúng tôi, sau khi nhìn rõ đó chắc chắn không phải là rắn nước hay du diên gì cuộn thành vòng tròn, bốn người chúng tôi liền bước lại gần mấy bước, quan sát bức vách ấy kỹ hơn. Vừa trông rõ đó là thứ gì, cả bọn đều không khỏi rùng mình, da đầu gai gai, tóc gáy dựng ngược cả lên. Thì ra trên bức vách trét xi măng ấy có một cái rãnh hình tròn, bên trong toàn là gián đang bò ra bò vào, con nào con nấy chẳng to hơn hạt vừng là bao, toàn bộ đều là lũ gián sơ sinh cả, cái rãnh hình tròn này đã bị chúng nó biến thành ổ đẻ mất rồi, vừa khéo khếp đúng một vòng, trong ánh sáng mờ ảo này mà đứng xa một chút, thì chắc chắn sẽ tưởng rằng trên vách có một vòng tròn màu đen đang nhúc nhích chậm chậm.

Đinh Tư Điềm nhìn thế chỉ thấy buồn nôn, muốn lập tức rời khỏi đây, mau chóng tìm lối ra ở phía trước, nhưng tôi kéo cô lại nói: “Đường cống ngầm này chẳng khác nào mê cung, đến phương hướng chúng ta còn chẳng phân biệt nổi, mà đuốc cũng sắp dùng hết rồi, đi tiếp cũng chẳng biết đến bao giờ mới hết đường cống này nữa. Cái rãnh hình tròn trên bức vách này thật kỳ lạ, nói không chừng lại là một lối đi bí mật cũng nên.”

Tuyền béo cũng nói: “Chắc chắn là thế rồi, dùng móng dít cũng nghĩ ra được điều ấy, trong ống cống làm sao lại dễ dàng xuất hiện một chỗ khuyết hình dáng quy chuẩn thế này được chứ.” Cậu ta sớm đã khó chịu với cái ống cống hôi thối này lắm rồi, nói xong cũng chẳng buồn quan sát kỹ càng, giơ chân lên đạp luôn vào chỗ giữa vòng tròn, làm vô số con gián bên trong khe rãnh bị chấn động chạy toán loạn ra.

Mảng vách xi măng ấy không lớn lắm, khe rãnh hình tròn là do có người đục ra từ phía bên trong, ở chỗ tiếp giáp không khít lắm bỏ đây những gián là gián, mảng vách xi măng lỏng lẻo bị Tuyền béo đập sập xuống, lũ gián lớn gián nhỏ bên trong liền chạy loạn khắp lên. Lão Dương Bì vội vung đuốc xua chúng ra xa, phía sau mảng vách vừa sập là một đường hầm do người đào, bên trong gập ghềnh nhấp nhô, phải quỳ hai gối khom người xuống, khó khăn lắm mới chui vào được. Tính hiếu kỳ của tôi nổi lên, muốn tra xét tận cùng, liền đón lấy cây đuốc chui vào bên trong xem thử. Đoạn đường hầm này chỉ dài khoảng bảy tám mét, ở phía cuối có một lối ra hướng lên trên đây bằng gạch lát, đẩy lên là mở được. Tôi thò đầu lên quan sát, thấy lối ra này nằm ở bên dưới gầm giường trong một gian phòng, trong phòng còn bày bừa bãi rất nhiều thứ linh tinh khác.

Bọn Đinh Tư Diễm ở đằng sau gọi tôi mau chui ra, tôi sợ họ lo lắng, nên cũng không kịp quan sát kỹ, đành chui ngược trở ra, rồi kể lại tình hình trong ấy cho cả bọn nghe, ở trong ống cống thối mù, người nào người nấy đều cảm thấy bức bối khó chịu, sắp bị hun cho chết đến nơi rồi, nếu đã có lối thông lên một gian phòng, thì ngại gì mà không vào hít thở ít không khí trong lành. Và lại, căn phòng đó hình như còn rất nhiều đồ dùng được, nói không chừng lại tìm được đồ ăn và công cụ chiếu sáng cũng nên, ít ra cũng có thêm mấy phần hy vọng sống sót.

Vậy là cả bọn đều nhất trí đồng ý, vẫn là tôi bò vào trước tiên. Mới đầu, tôi tưởng đây là một nhà giam, còn chỗ khuyết trong đường cống ngầm này là do người bị nhốt bên trong đào khi vượt ngục. Nhưng ngay khi thò đầu ra khỏi gầm giường quan sát, tôi liền tự phủ định ngay phán đoán của mình. Phòng giam tuyệt đối không giống như thế này, tôi chuyển mấy viên gạch lát và cái giường ra nơi khác, lần lượt kéo ba người kia lên. Mọi người giơ đuốc quan sát xung quanh, đều cảm thấy hết sức kỳ lạ, nơi này tuy cũng là tầng ngầm, nhưng rõ ràng là có bố trí hệ thống lỗ thông gió khá hoàn thiện, không khí lưu thông, hoàn toàn không khiến người ta có cảm giác tức ngực khó thở. Gian phòng được bố trí theo phong cách châu Âu điển hình, thậm chí còn có một cái lò sưởi trong tường để trang trí nữa. Tuy đang ở trong một gian hầm dưới lòng đất, song chúng tôi đều có cảm giác như mình vừa lạc bước vào miền đất xa lạ nào đấy vậy. Trong đây có đủ mọi đồ dùng cần thiết cho sinh hoạt, sát tường có một giá gỗ chất đầy sách, nhưng đường điện thì đã đứt từ lâu, không thể nào dùng đèn điện được.

Đinh Tư Diễm thấy trong phòng bày một giá nển dùng để trang trí, bên trên lại có cả mấy ngọn nển vẫn còn nguyên vẹn chưa hư hao gì, bèn bước tới cầm lên châm lửa, sau đó giơ giá nển lên cao, tò mò quan sát xung quanh, bất giác đã đi ra phòng bên ngoài lúc nào cũng chẳng hay. Tuyền béo thấy trên giá có mấy chai rượu Tây, vừa khéo đang khát khô cả cổ, bèn cầm lên tu luôn mấy ngụm. Lão Dương Bì quanh năm ngày tháng chỉ biết bò dê lợn gà, không biết Tuyền béo đang uống cái gì, liền hỏi tôi xem cái thứ đựng trong bình thủy tinh ấy là gì thế?

Tôi đang định trả lời, bỗng nghe Đinh Tư Diễm ở gian phòng bên ngoài hét lên kinh hãi, ba chúng tôi vừa nghe có động vội vàng xông qua tiếp ứng. Đinh Tư Diễm thấy chúng tôi chạy tới, liền kinh hãi vòng ra nấp sau lưng tôi. Không cần hỏi cũng biết chắc trăm phần trăm là cô đã trông thấy thứ gì đó kinh khủng lắm, bọn tôi đón lấy giá nển, vừa giơ lên soi sáng gian phòng, cũng không khỏi giật thót mình kinh ngạc.

Trong miệng Tuyền béo vẫn còn ngậm nửa ngụm rượu Tây chưa kịp nuốt xuống, khi ấy liền “phụt” một tiếng, phun hết cả rượu ra ngoài: “Ở đây sao lại có con khỉ chết khô thế?” Lão Dương Bì run run giọng nói: “Cái cậu này đừng có nói bậy, khỉ đâu mà khỉ, trong mộ hoang ở Thiểm Tây quê lão, thứ này là nhiều nhất đấy, đây là... là... là là là...” Lúc này ông già cũng kinh hoàng thất sắc, không sao tự điều khiển được mình nữa, nói được đến đấy thì cứ “là” mãi không thôi.

Tôi thấy trên ghế gỗ ở gian bên ngoài có một cái xác đàn ông cao lớn đang ngồi, xác chết mặc áo choàng ngủ, nước trong cơ thể đã bay hơi sạch, biến thành cương thi rồi, làn da khô đét màu tím mọc ra

một tầng lông trắng trông như lông chim, nửa người bên dưới thì mọc lông thú, móng tay sắc nhọn dài thượt mà không gãy, đã uốn lại thành một đường cong, ngũ quan hung ác dữ tợn, miệng há hốc, chết không nhắm mắt. Vì các xác ấy đã mọc lông khắp người, nên tướng mạo cũng khó mà nhìn cho rõ được.

Tôi đáp thay lão Dương Bì: “Là một cỗ cương thi, đừng ai chạm vào nó, người sống không chạm vào thì sẽ không xảy ra thi biến đâu.” Tuyền béo không tin: “Sao cậu biết là cương thi? Chẳng lẽ chạm vào một cái là nó nhảy dựng lên luôn à? Cậu lại muốn hù dọa anh em đấy phỏng?”

Tôi chỉ chú ý vào cái xác cổ quái trước mắt, hoàn toàn để ngoài tai những lời của Tuyền béo. Hồi trước chưa lần nào tận mắt trông thấy cương thi, nhưng tương truyền hình dạng của nó đúng là vậy rồi. Trong ánh nến, tôi thấy trên bàn viết phía trước cỗ cương thi, có mấy tấm giấy đã ngả vàng viết chi chút chữ, nói không chừng những tờ giấy này là do người chết viết trước lúc lâm chung, cũng biết đâu lại giúp được gì cho việc thoát khỏi nơi đây của chúng tôi. Vậy là tôi đưa giá nến cho Tuyền béo, bảo cậu ta đứng bên soi cho rõ, rồi tôi bịt mũi hết sức dè dặt bước đến phía trước cái xác, đưa tay nhặt mấy tờ giấy đó lên, rồi mau chóng giật lùi trở lại.

Tôi bảo Tuyền béo và lão Dương Bì để ý quan sát tử thi và ngọn nến, một khi có động, phải mau chóng rút trở về đường cống ngầm, sau đó giơ tờ giấy đã ngả vàng ấy lên xem thử, bên trên kín đặc toàn là chữ Nga. Trình độ tiếng Nga của tôi thực sự quá thấp, đành đưa cho Đinh Tư Điềm xem trên đó viết gì, rốt cuộc có thông tin gì giá trị hay không?

Đinh Tư Điềm nhanh chóng lật xem mấy tờ giấy, rồi thuận miệng dịch cho chúng tôi nghe mấy câu, càng nghe tôi lại càng kinh hồn động phách. Thì ra đây là một nhà khoa học người Nga bị quân Nhật giam lỏng, ép phải tham gia một hành động trong căn cứ bí mật này. Mấy tờ giấy này là di thư của ông, bên trong có nhắc đến rất nhiều sự thực khó tưởng tượng ra nổi, người Nhật đã đào được một số thứ ở trong động Bách Nhân này.

Quy miên địa

Tiếng Nga của Đinh Tư Diễm cũng đã lâu lắm không dùng đến rồi, ngày thường chẳng chịu thấp hươu, cuống lên mới ôm chân Phật, đọc một bức thư cũng hơi vất vả, tôi bảo cô đừng nôn nóng, cứ ngồi xuống từ từ xem, có đầu mối rồi hãy cho chúng tôi biết nội dung cụ thể tường tận thế nào, đoạn cùng Tuyền béo, lão Dương Bì bàn bạc. Trạng thái của cổ cương thi này quá đổi kỳ lạ, để lại ắt có hậu họa về sau, chúng tôi muốn tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn ở đây mà có người chết ngồi lù lù ra đấy thì hẳn cũng khó mà yên tâm được, thôi thì dứt khoát đã làm thì làm cho trót, xử lý cái xác chết này trước đã.

Tuyền béo nói: “Thế chẳng phải đơn giản quá còn gì? Lấy dao chặt đầu nó xuống, nếu vẫn không yên tâm thì cắt thêm bảy tám chín phát nữa, rồi ném xuống đường cống ngầm là xong.” Lão Dương Bì lại nói: “Ở Thiểm Tây mà phát hiện cương thi thì nhất định phải dùng lửa đốt, trước khi đốt còn phải lấy lưới cá phủ lên, không để nó nhập vào trong đất tác oai tác quái.”

Tôi nói với lão Dương Bì: “Ở vùng núi Đông Bắc cũng có cách tương tự như vậy, nhưng đấy là để xử lý ma chết treo, phàm là nơi nào có người chết treo, đào sâu ba thước đất ắt sẽ phát hiện một vật màu đen hình dáng như hòn than, đó chính là oán khí của con ma chết treo ấy lưu lại trước lúc lâm chung, nếu không đào lên sớm muộn gì nó cũng tác quái hại người. Có điều, cháu thì chưa tận mắt thấy bao giờ.”

Chẳng ai hy vọng mình chết rồi lại biến ra như vậy cả, hủy diệt cương thi đã nảy sinh thì biến là việc có lợi cho cả mình lẫn người, nhưng sử dụng cách nào để tiêu hủy cái xác này đây, thiêu đốt hay băm chặt nó ra? Với lại, cái xác này sao lại trở nên quái dị hung tợn nhường này, nửa thân dưới mọc ra lông thú, nửa thân trên mọc ra lông chim? Không tìm hiểu được duyên cớ bên trong, tôi vẫn chưa muốn lập tức khinh cử vọng động.

Theo tôi được biết, một nơi xuất hiện cương thi cũng không ngoài mấy nguyên nhân sau. Đầu tiên là do người chết rồi không tiêu tán được, lâu ngày khô cứng lại; kế đó là trước lúc chết đã tự uống thuốc độc mãn tính để ngăn ngừa xác bị thối rữa, hoặc sau khi chết được người nhà đổ thủy ngân vào bụng. Cương thi nào có thủy ngân, trên người ắt sẽ có rất nhiều mảng đốm đen, còn nếu trước lúc chết uống một loại dược vật bí truyền trong dân gian bao gồm thạch tín, chì và thủy ngân thì thi thể chắc sẽ lên mốc; ngoài ra, còn một loại cương thi do tác dụng của điện khí, xác chết chưa thối rữa, gặp phải điện sinh vật hoặc sét đánh trúng, liền bò dậy đi bắt người sống.

Loại thứ ba thường gặp nhất, còn một số hiện tượng tương đối hiếm gặp, chẳng hạn như thi thể bị loài yêu tinh ma quái nào nhập vào, hoặc do cái chết ly kỳ, ngoài ra, những nơi có điều kiện phong thủy đặc thù cũng sẽ khiến xác chết lâu ngày không thối rữa, da thịt vẫn như lúc sống, có điều những huyết báu phong thủy kiểu động thiên phúc địa ấy thực sự là quá hiếm gặp.

Tôi móc ra cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* lật xem qua, tìm được một đoạn có ghi chép về truyền thuyết “Quy miên địa”, trong sách viết rằng: Năm ấy, có người ở bờ biển thấy giữa biển đột

nhân nổi lên một tòa núi đen, nhìn kỹ lại, thì ra là mấy chục con rùa già, trên lưng công theo một con rùa khổng lồ dưới biển nổi lên. Những con rùa già này đưa xác con rùa chết đến một khe núi, chôn cất cẩn thận rồi mới lục tục bơi trở về biển. Người nấp một chỗ quan sát tất cả kia, rất giỏi thuật chọn đất tìm huyệt, biết rằng huyệt địa này là nơi tứ linh tụ hội, trong hang động kia có “long khí xung thiên”. Lúc ấy, vừa khéo trong nhà ông ta có bề trên vừa qua đời, vậy là sau khi tìm hiểu rõ tình hình bên trong, người đó bèn để xác bề trên nhà mình trần truồng, không quan không quách chôn luôn vào trong đó. Sau đấy, người đó liền bình bộ thanh vân, thăng quan phát tài, tạo thành bá nghiệp một phương. Chỗ hang rùa ấy cũng trở thành mộ huyệt chuyên dùng của họ nhà đó, mấy trăm năm sau long khí đã hết, đất sụt xuống, lộ ra vô số xác chết. Người trong vùng quây lại xem, thấy cái xác nào cũng mọc lông vũ vảy rồng, bị gió biển thổi một ngày một đêm, tất cả đều hóa thành hư không.

Năm đó, khi đọc đoạn ghi chép này, tôi cảm thấy rất vô lý nên không để tâm lắm, nhưng tận mắt thấy cương thi trong hầm ngầm này mọc lông vũ giống như trong *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* miêu tả, cũng không khỏi lấy làm kinh hãi. Rất nhiều năm sau đó, tôi mới biết chân tướng sự thực. Thì ra ở một số nơi hoàn cảnh đặc thù, có một loại vi sinh vật khiến cho xác chết vẫn giữ được nguyên vẹn không bị thối rữa, nhưng sau một thời gian dài sẽ làm thi thể nảy sinh biến dị. Ở những nơi thế này, nếu chặt một cành cây cắm xuống đất, mấy tháng sau lá cây cũng không khô héo. Thời cổ đại, nơi như thế được các vị phong thủy tiên sinh gọi là “cát nhưỡng”, không biết bao nhiêu người tốn cả đời, dấu chân in khắp núi non cũng chỉ vì cầu mong tìm được một mảnh phong thủy bảo địa như thế mà tâm nguyện cũng không thành.

Lão Dương Bì và Tuyền béo thấy tôi lật quyển sách cũ rách nát ra, hồi lâu sau cũng không đưa ra chủ ý, thì cứ cằn nhằn hỏi mãi không thôi. Tôi gấp cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* lại rồi nói: “Tôi cũng chỉ là học đến đâu dùng đến đấy thôi, không chắc lắm đâu nhé. Cổ cương thi này sở dĩ biến ra như vậy, rất có thể là do ảnh hưởng của môi trường dưới lòng đất này. Chúng ta không có lưới cá, cũng không có móng lừa đen, nhưng chúng ta có khăn trải giường, muốn tiêu hủy chỉ có cách bọc nó lại, rồi dùng rượu Tây rưới lên mà đốt thôi.” Nói đoạn, tôi liền cùng Tuyền béo, lão Dương Bì lấy vải quần chặt mũi miệng, và hai tay, rồi lại xé tấm ga giường ở phòng trong ra, bọc kín cái cương thi nước Nga trên ghế lại, kéo vào trong đường cống ngầm.

Tôi bảo Tuyền béo lấy ra mấy chai rượu Tây, không biết đây có phải rượu vodka mà người Nga thích uống hay không, nhưng đúng là rượu rất mạnh. Tôi đập vỡ cổ chai rưới lên cái xác, rồi lại sợ vẫn chưa đủ, bèn bảo Tuyền béo mang nốt mấy chai còn lại ra, nhưng cu cậu tiếc của vội vàng can ngăn: “Nhất ời, làm cách mạng phải tiết kiệm chứ, cần kiệm mới làm nên nghiệp lớn, ngần này là đủ lắm rồi.”

Tôi đành chịu cu cậu ta, cầm ngọn đuốc châm lửa trên xác chết, ngọn lửa bốc lên cao ngang người, cháy lách ta lách tách. Xác chết bị cuốn chặt bên trong ngọn lửa không ngừng co giật, tựa hồ như đột nhiên sống dậy, thật khiến người ta nhìn mà kinh hồn khiếp đảm. Chúng tôi nghiêng răng nhãn mặt nhãn mũi đứng đó quan sát, đốt một lúc lâu cũng chỉ đốt cái xác thành một khối than đen kịt, xem ra muốn tiêu hủy hoàn toàn là không thể, trừ phi phải kéo nó lên gian đốt xác trên kia, dùng lửa to thiêu mới được, nhưng đến thế này chắc cũng tạm tạm được rồi.

Lúc chúng tôi trở lại gian phòng của người Nga ấy, Đinh Tư Điềm đã đọc được quá nửa nội dung bức di thư. Để tiết kiệm nguồn sáng, chúng tôi chỉ đốt một ngọn nến, bốn người ngồi quây xung quanh bàn, Tuyền béo rót cho mỗi người một ly rượu. Lúc này trạng thái tinh thần và thể lực của ai nấy cũng đều gần đến cực hạn của sức chịu đựng, tuy căn phòng này cũng tuyệt đối chẳng phải nơi tốt lành gì, nhưng so với gian đốt xác và đường cống ngầm thì đã như thiên đường với địa ngục rồi. Chúng tôi cần nhân cơ hội này để nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, tiện thể nắm bắt được một số thông tin quan trọng liên quan đến động Bách Nhãn, sau đó mới có thể vạch ra kế hoạch thoát thân.

Tôi nói với Đinh Tư Điềm: “Ăn nóng phỏng miệng, đi vội ngã đau, trước mắt chúng ta hoàn toàn không có đầu mối gì để hành động, vì vậy làm gì cũng không nên nôn nóng nhất thời. Bạn hãy cho mọi người biết rõ cuộc người Nga này đã viết gì trước lúc chết vậy, nói không chừng những nội dung ấy lại có ích cho chúng ta đấy.”

Đinh Tư Điềm định thần, mượn ánh nến xem lướt qua mấy trang giấy, rồi dịch lại những phần cô đọc hiểu được cho chúng tôi nghe, nhưng có một số đoạn cô không hiểu cho lắm, cũng chỉ đành tạm thời bỏ đấy, nội dung ghi chép bên trong đại khái là thế này:

Một trung đội của quân Quan Đông mất tích một cách thần bí ở khu vực Hulunber tiếp cận với Mạc Bắc, công tác tìm kiếm được triển khai, đội trinh sát phát hiện ở vùng phụ cận động Bách Nhân có một số hiện tượng thần bí siêu tự nhiên. Động Bách Nhân là khu vực đồi núi nằm giữa thảo nguyên và đại mạc, vị trí địa lý và môi trường hết sức đặc thù, bên trong không chỉ có rừng rậm, mà chỗ khe núi cũng thường xuyên có người và gia súc bị mất tích, còn có rất nhiều người nói rằng đã tận mắt trông thấy rồng ở đó.

Lúc bấy giờ Nhật Bản và Đức cùng phe với nhau, đảng Nazi xưa nay luôn tin thờ chủ nghĩa thần bí, nước Đức thông qua một số kênh thông tin biết được ở khu vực Mãn Châu có hiện tượng thần bí này, liền cung cấp cho quân Quan Đông một số hỗ trợ kỹ thuật, hy vọng có thể triệt để điều trị, tìm hiểu căn nguyên của hiện tượng này.

Binh lực của quân Nhật lúc đó đã khó có thể ứng phó được chiến tuyến quá dài, họ đang bắt tay chuẩn bị cho cơ quan nghiên cứu vũ khí vi khuẩn quy mô lớn nhất toàn cầu thời bấy giờ, cũng tức là bộ đội phòng dịch bộ đội cấp nước về sau tiếng thối lưu truyền cả ngàn đời. Người Nga viết bức di thư này là hậu duệ của Sa hoàng, lưu vong sang Đức. Ông ta không chỉ có thành tựu cực cao đối với y học, đồng thời cũng là chuyên gia về vi khuẩn, thường xuyên bị người Đức giam lỏng, về sau lại bị đảng Quốc xã cho quân Quan Đông “mượn”, ép đến vùng động Bách Nhân này hỗ trợ một hạng mục nghiên cứu bí mật.

Trong quá trình điều tra bí mật về động Bách Nhân, người Nhật đã đào ra một sơn động cực lớn, đáy động tầng tầng lớp lớp điệp trùng, có rất nhiều xác cổ vẫn còn nguyên vẹn. Xác chết thực sự quá nhiều, dường như đào mãi cũng không hết, ở chỗ cao nhất có một cái xác chết nữ đeo mặt nạ, ăn mặc thướt tha là nổi bật nhất. Sau khi các chuyên gia kiểm tra và đối chiếu thư tịch cổ, đã đưa ra một kết luận kinh người. Đây chính là vụ nữ của Đại Tiên Ty thời Hán trong truyền thuyết. Ở thời kỳ nghề bói toán và vu thuật cực kỳ xương thịnh ấy, đây là một nhân vật đã được bán thần hóa, nơi bà ta được chôn cất có long khí xung chiên, cùng với Cát Tiên động trong núi Đại Tiên Ty ở dãy Đại Hưng An Lĩnh, được người Tiên Ty coi là thánh địa, thường hay tổ chức nghi lễ chôn đá tế núi ở đây. Trong truyền thuyết của người Tiên Ty, chôn long vàng là tử thần ở chốn âm gian, còn sơn động chôn xác này, cũng chính là lối vào của địa ngục.

Cái gọi là “long khí” này chỉ có ở trong khe núi khu vực động Bách Nhân, vô hình vô ảnh, lúc có lúc không, khiến người ta khó thể nắm bắt, đồng thời có thể nuốt chửng tất cả người và súc vật, chỉ khi nào mây mù bốn phía, sấm giăng sét giật mới trông thấy ở gần khe núi có một cái bóng đen hình rồng cuộn cuộn trong mây. Người Nhật Bản cho rằng, đây chính là “phần phong” ghi chép trong kinh Phật được hòa thượng Giám Chân năm xưa Đông độ truyền bá sang đất Nhật, thứ gió ma quỷ này thổi ra từ chốn địa ngục A Tỳ, tất cả sinh linh nơi nó đi qua đều lập tức biến thành tro bụi. Nếu có thể nắm bắt và sử dụng loại “phần phong” này, ắt hẳn sẽ có một loại vũ khí có sức hủy diệt cực kỳ khủng khiếp.

Trước thiên nhiên vĩ đại, con người quả thực quá nhỏ bé, căn bản không thể nắm bắt được những điều huyền bí hư ảo bên trong. Có điều, với thi thể Tiên Ty dù để ngoài không khí cũng không có hiện tượng hư hoại này, có thể tiến hành nghiên cứu trên lĩnh vực vi khuẩn vi nấm, vì vậy người Nhật bèn xây

dựng một cơ quan nghiên cứu bí mật nửa chìm nửa nổi trong khu núi này, nuôi dưỡng ở đây rất nhiều chuột và các loài kịch độc kiểu như du diên... Khi ấy, quân Nhật tác chiến ở chiến trường nhiệt đới Thái Bình Dương, có rất nhiều người bị các loài độc trùng, rắn độc trong rừng làm hại, lợi dụng môi trường tự nhiên đặc biệt ở đây, viện đã xây dựng khu thí nghiệm chuyên nuôi dưỡng độc vật nhiệt đới, thử dùng các thành phần thổ nhưỡng đặc biệt trong hang động chôn xác của người Tiên Ty để tiến hành thí nghiệm giải độc.

Viện nghiên cứu xây xong, càng đào sâu xuống họ càng phát hiện ra nhiều thi thể kỳ hình quái trạng trong hang động. Đồng thời, trong động Bách Nhân đột nhiên xuất hiện ma, cứ đến tối là bốn bề ma trời lấp lóe, ban ngày thì sương mù mờ mịt, mây trên sườn núi biến ảo bất định, bên trong ẩn hiện những hình dáng như đình đài lầu các, càng đến gần càng mờ mờ mịt mịt. hoàn toàn chẳng thể nào hiểu nổi.

Đám người Nhật trong viện nghiên cứu bắt đầu hoảng hốt, vì hiện tượng ma quỷ này ở Nhật cũng có. Họ cho rằng bao nhiêu oan hồn trong hang động chôn xác ấy đều đã bị thả ra hết, vậy là bèn mời một vị Âm Dương sư từ bên Nhật sang, theo chỉ thị của ông ta xây một cái lò đốt xác ẩn một nửa dưới lòng đất bên trong một tòa nhà của viện, tất cả các cửa đều nhất loạt bịt kín, mấy lối ra vào và cửa lò cũng phải thiết kế tuân theo yêu cầu đặc biệt. Sau đó, họ đưa một lượng lớn xác chết đào được trong động vào lò thiêu sạch, vì cho rằng như vậy có thể trấn áp được vong linh trong hang, mà cũng đích thực là có một số tác dụng thật.

Người Nga viết bức di thư này, cả ngày đều phải sống trong hầm ngầm dưới đất, chỉ lúc nào cần ông ta đến hiện trường công tác, ông ta mới được rời khỏi đây. Người Nhật biết rằng dù ông ta có chạy trốn về Liên Xô thì cũng xử bắn, nên canh gác không quá nghiêm mật, có điều tự do rất bị hạn chế. Về sau, ông ta quen một bác sĩ quân y Nhật có tư tưởng phản chiến, nhờ vị bác sĩ đó, ông ta tìm hiểu được một số tình hình bên ngoài, biết được quân Nhật đã thất bại, đồng thời lên kế hoạch chạy trốn ra khỏi nơi quỷ quái này. Vị bác sĩ quân y kia đã cho ông bản đồ và mọi thứ cần thiết khi bỏ trốn. Khi mọi việc chuẩn bị xong xuôi, ông lén đào được một đường hầm, định trốn ra theo đường cống ngầm, kết quả là đào nhầm góc độ, không vòng qua được cửa sắt. Ông đang chuẩn bị đào lại lần nữa, thì có mấy tên thổ phỉ Đông Bắc vận chuyển tới một cái rương đồng vừa đào được. Đêm hôm đó, cả viện nghiên cứu vang tiếng còi báo động. Người viết bức di thư này chợt nảy sinh một dự cảm cực kỳ đáng sợ, sau khi tiếng còi báo động đã tắt, bên ngoài liên không còn động tĩnh gì nữa, một mình ông bị giam trong hầm ngầm này không thể ra ngoài, không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Khi định đào một đường hầm mới để trốn thoát, ông phát hiện sinh mạng mình đã như ngọn đèn cạn dầu, bèn đem hết những gì mình trải qua viết lại, hy vọng có người đọc được lá thư này, cái rương đồng kia là vật cực kỳ nguy hiểm...

Bức di thư viết đến đây thì đột nhiên dừng lại, đến cả ngày tháng cũng không có, rõ ràng người Nga kia viết được đến đây thì qua đời, chúng tôi thậm chí không biết tên ông ta là gì, chỉ có thể suy đoán thời gian áng chừng là khoảng trước khi quân Liên Xô xuất binh tấn công quân Quan Đông, vì vậy khi sự kiện bất ngờ xảy ra, quân Quan Đông đã không kịp thiêu hủy viện nghiên cứu bí mật này.

Cái rương đồng kia chứa thứ gì bên trong? Sự nguy hiểm của nó từ đâu tới? Trước khi chết người Nga này rốt cuộc đã gặp phải chuyện gì? Trước mắt chúng tôi cũng không thể nào biết được, có điều những thứ dùng khi chạy trốn của ông ta để lại, chính là thứ bọn tôi cần nhất lúc này, đặc biệt là bản đồ của viện nghiên cứu được nhắc đến trong thư. Ngoài ra, bức di thư của ông ta cũng giải đáp được rất nhiều nghi vấn trong lòng chúng tôi, tuy nhiên, một là ông người Nga này cũng chỉ biết rất ít, hai là Đình Tư Diễm dịch không được toàn diện lắm, trong viện nghiên cứu này vẫn còn rất nhiều bí mật mà chúng tôi không sao hiểu nổi.

Bốn người chúng tôi giờ đều đã uống một ít rượu mạnh, cộng với thân thể mệt mỏi rã rời, chẳng ai muốn nhúc nhích nữa, vốn chỉ định nghỉ ngơi cho lại sức một lát rồi dậy đi tìm bản đồ và công cụ của

người Nga kia để lại, sau đó nhanh chóng thoát khỏi đây. Nhưng mấy người bọn Đinh Tư Điềm thực sự đã quá mệt, chẳng bao lâu sau đều gục mặt xuống bàn ngủ thiếp đi. Lão Dương Bì và Tuyền béo ngậy to như sấm, tôi vốn định gọi bọn họ dậy, nhưng bản thân cũng cảm thấy đau nhức khắp mình mẩy, hai mí mắt chuẩn bị lao vào xấp lá cà đến nơi, biết rõ giờ không phải lúc để ngủ, nhưng lại tự mình thuyết phục mình, thâm nhủ thôi thì ở lại cái viện nghiên cứu này một đêm vậy. Cho dù vi khuẩn vi rút gì, nếu có bị nhiễm thì cũng nhiễm xừ nó rồi, sợ cũng chẳng ích gì, giờ cơ thể đã sắp đến giới hạn chịu đựng, nếu không nghỉ ngơi, gặp phải chuyện gì chắc chắn khó mà ứng phó kịp. Chủ ý đã quyết, tôi bèn ôm chặt cây bảo đao Khang Hy, gạt phắt mọi chuyện ra khỏi đầu, gục mặt xuống bàn ngủ luôn.

Ngủ một giấc say như chết, cũng không biết đã bao lâu trôi qua, tôi giật mình sức tỉnh, ngọn nến trên bàn đã cháy hết từ lâu, trong phòng tối tăm như hũ nút. Tôi vừa động dậy, liền cảm thấy cánh tay cọ vào thứ gì đó trên bàn, theo bản năng đưa tay sờ thử, dường như cổ cương thi người Nga đã bị chúng tôi đốt thành than ấy đang nằm trên bàn thì phải...

Túi đồ kiều Nga

Trong bóng tối, tôi rờ lên mặt bàn phía trước, có gì đấy vừa cứng vừa khô, lấy ngón tay miết nhẹ, liền miết ra một ít bột vụn giống như muối than. Phán đoán dựa theo cảm giác nơi đầu ngón tay, bên dưới lớp bột vụn ấy là xương người chết cứng đờ đờ. Sờ thấy xương người chết cũng chẳng có gì lạ, nhưng tôi nhớ rất rõ, mình và lão Dương Bì, Tuyên béo đã kéo cái cương thi người Nga ấy xuống cống ngầm đốt thành than, da thịt lông tóc đều cháy hết, chỉ còn lại mấy khúc xương không đốt được mà thôi. Ai đã mang cái xác thiêu không hết ấy đặt lên bàn thế này?

Trong lòng tôi cực kỳ kinh hãi, nhất thời cũng không kịp nghĩ nhiều, xung quanh tối om như mực, trên bàn chắc vẫn còn diêm và cái giá nến sáu cây chúng tôi tìm thấy trong phòng. Tôi thăm tính, phải rờ được những thứ đó thắp sáng lên trước để nhìn cho rõ ràng đã, bèn đưa tay ra mò thử. Nhưng không mò thấy diêm đâu, mà đụng một vật vừa cứng vừa tròn, bề mặt có nhiều lỗ, sờ kỹ lại thì ra là một cái đầu lâu người chết. Ngón tay cái của tôi vừa khéo thọc vào hốc mắt của cái đầu lâu ấy, bàn tay khẽ run lên liền hất ngay nó xuống bàn.

Lúc này, ở vị trí cái đầu lâu kia rơi xuống mặt bàn phát ra tiếng động, trong bóng tối đột nhiên bùng lên hai đốm lửa ma xanh leo lét. Toàn thân tôi run bắn, cảm thấy thân thể cứng đờ ra như bị bóng đè, tâm thần hoàn toàn bị đốm lửa ma chấn nhiếp, cơ thể như bị hút trống rỗng, chỉ còn lại cái vỏ xác không, chẳng thể suy nghĩ, cũng chẳng thể hô hấp. Tôi vốn không tin vào cái thuyết con người có hồn phách, nhưng lúc này thì đã thực sự được trải nghiệm thế nào gọi là hồn lìa khỏi xác thật rồi.

Đang lúc hồn bất phụ thể ấy, trước ngực đột nhiên thấy rung rung chấn động, lưỡi dao Khang Hy nằm trong vỏ chọt reo lên mấy tiếng, âm thanh “ong ong ong” chấn động bầu không khí. Ánh mắt như hai đốm lửa ma kia tức thì tắt lụi, tôi như thể vừa thoát khỏi cơn bóng đè “a” lên một tiếng, trước mắt sáng bừng, chỉ thấy mình đang ngồi ngay ngắn trên ghế, ngọn nến trên bàn chỉ còn một đoạn ngắn nhưng vẫn chưa tắt, xung quanh giá nến rơi rớt một ít xương cốt bị thiêu cháy còn sót lại.

Khấp người tôi ướn dầm mồ hôi lạnh, tựa hồ vừa trải qua một cơn ác mộng, nhưng lại hết sức chân thực. Di cốt của cổ cương thi người Nga kia vẫn còn nằm lù lù trên mặt bàn, tất cả sự việc này rõ ràng không đơn giản chỉ là một giấc mơ. Tôi đưa mắt nhìn quanh, ba người còn lại đang gục xuống bàn nghỉ ngơi đều đã tỉnh lại, kể cả Tuyên béo, người nào người nấy ướn dầm mồ hôi, sắc mặt tái nhợt. Không cần phải hỏi, vừa nãy họ cũng giống tôi, suýt chút nữa bị hút mất hồn phách trong giấc mộng khủng khiếp ấy.

Đinh Tư Điềm lồng ngực phập phồng dữ dội, nói với chúng tôi: “Có chuyện này nói ra, mọi người không được cho là mình duy tâm chủ nghĩa đâu đấy, trong... trong căn phòng này... căn phòng này cũng có ma, giống như ở gian đốt xác ấy, có lẽ nào trong cái rương đồng ấy giam giữ vong linh gì đó?”

Đinh Tư Điềm hoảng hốt trong lòng, cũng chỉ đoán bừa đoán bậy nhưng chúng tôi không ai phản bác lại. Vừa nãy rõ ràng là chỉ muốn ngồi xuống nghỉ ngơi giây lát, nhưng ma xui quỷ khiến thế nào cả bốn

người đều ngủ thiếp đi, rồi cùng gặp một cơn ác mộng giống hệt nhau, xương cốt của cổ cương thi người Nga cũng không hiểu vì sao lại được mang lên đặt trên bàn, nói chúng tôi không gặp ma quỷ mới là lạ. Có điều, tôi dường như từng gặp cảm giác lạnh lẽo vừa nãy ở đâu đó rồi, đồng thời cũng ý thức rằng, đó rất có thể không phải do người Nga kia tác quái, mà có khả năng là hồn ma trong lò đốt xác vẫn cứ bám theo chúng tôi gây ra. Tôi vuốt nhẹ thanh đao dài trong lòng, thầm nhủ, cũng may là thanh đao này trấn áp được nó, bằng không cả bọn đã toi mạng một cách không minh bạch rồi. Những sự việc khủng khiếp này, liệu có liên quan gì đến cái rương đồng được nhắc đến trong bức di thư kia không nhỉ? Mọi người trong viện nghiên cứu này hình như đã cùng lúc mất mạng hoặc biến mất vào một ngày nào đó của hơn hai chục năm về trước, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì. Càng không rõ chân tướng, lại càng khiến tâm chúng tôi không được vững, ai nấy đều cho rằng không nên ở đây thêm một phút nào nữa, cần phải nhanh tìm thấy bản đồ rồi mau chóng rời khỏi chốn thị phi này càng sớm càng tốt.

Nhìn mức độ cháy của ngọn nến, chúng tôi đã ngủ một giấc khoảng bốn năm tiếng đồng hồ, tuy là nằm ngoài kế hoạch, nhưng đầu óc so với lúc trước thì tỉnh táo hơn nhiều. Tôi mang hết chỗ tàn cốt chưa thiêu hết của người Nga kia cho vào bọc vải gói lại, rồi tìm một cái tủ trong phòng bỏ vào, nghĩ lại thấy nhà khoa học người Nga này cũng thật tội nghiệp. Bị người Nhật nhốt bao lâu như vậy mà sớm không chạy muộn không chạy, lại nhằm đúng lúc xảy ra chuyện mới nghĩ đến chạy trốn, chắc rằng chết rồi cũng không được cam tâm cho lắm, bèn nói với cái tủ ấy: “Người sinh ra trên đời phải sống cho vĩ đại, chết cho quang vinh. Lúc sinh tiền ông không làm được gì có ích cho nhân dân, lúc chết lại càng phải an phận thủ kỷ. Tuy ông bị người ta uy hiếp bắt phải làm việc, nhưng cũng là giúp kẻ ác làm điều xấu, cuối cùng gặp phải kết cục này cũng là tự ăn quả đắng, không thể oán trách được ai. Biền khổ vô biên, không sớm quay đầu thì nói những lời hối hận phỏng còn ý nghĩa gì? Giờ đây chủ nghĩa phát xít đã bị hủy diệt hoàn toàn, đồ đạc trong phòng này của ông, chúng tôi cũng không khách khí nữa, nay thay mặt cho nhân dân tịch thu lại hết.”

Lúc này, ba người còn lại đã lục soát cả gian phòng, cuối cùng phát hiện ra trong lò sưởi trên tường có một cái túi. Cái túi này rõ ràng chính là túi hành trang kiểu cũ của người Nga, làm bằng vải buồm, dạng thức như cái bao tải, chẳng có phéc mớ tuya hay khuy nút gì, miệng túi có một sợi dây, kéo một cái là thắt chặt miệng. Từ thời Thế chiến thứ Nhất loại túi này đã thịnh hành ở Nga, khoảng trước sau Thế chiến thứ Hai, ở vùng Đông Bắc, Mãn Châu của Trung Quốc cũng thường hay gặp. Nó là điển hình của phong cách kiểu Nga, đơn giản, thô ráp, nặng nề, chịu lực tốt.

Lão Dương Bì giơ ngọn nến chiếu sáng, Đinh Tư Điềm và Tuyền béo đổ hết các thứ ra, kiểm tra từng món từng món một, phát hiện cái túi của người Nga này chuẩn bị thật chẳng khác nào túi bách bảo, linh ta linh tính thứ gì cũng có. Trong các vật phẩm ông ta chuẩn bị, ngoài bình nước và hộp cơm đã chiến ra, thậm chí còn có cả tiền bạc, có lẽ là để mưu sinh sau khi trốn thoát khỏi nơi này, còn có diêm, nến chống gió, mấy bình đựng chất hóa học khoảng mấy chục mililit. Những chất hóa học này là vật thiết thân rất cần khi đào tẩu ở vùng hoang dã, có thể giải độc rửa ruột, mồi lửa, rồi làm tín hiệu dạ quang... nhưng chúng tôi chỉ biết tác dụng chứ lại không phân biệt được loại nào với loại nào, cứ lấy rồi tìm hiểu sau vậy. Đinh Tư Điềm lần lượt phân loại, các vật phẩm chúng tôi đang cần nhất xếp sang một bên, thứ nào không cần thì bỏ lên bàn.

Kế đó, bọn họ lại tìm được hai cái đèn công binh kiểu Nhật, khác hẳn với đèn pin chúng tôi vẫn thường thấy, hình vuông vuông dẹt dẹt, đèn tuyền, to cỡ hai bao thuốc lá. Cái chụp đèn to bằng nắm tay phía trước hình tròn, gắn phía trên hộp sắt đen ấy, phía sau không có chỗ nào nắm tay, nhưng phía trên có một cái tay xách hình tròn cố định, lúc sử dụng có thể lấy dây đai buộc trước ngực, chiếu sáng trong cự ly ngắn. Trong túi còn có một số pin dự trữ nữa.

Ngoài ra, còn một ít thức ăn. Năm đó, việc hậu cần cung ứng của quân Nhật còn rất lạc hậu, căn bản

không thể cung cấp lương khô đã chiến cho toàn quân. Nhưng một số đơn vị đặc thù thì được đãi ngộ khác với bộ đội bình thường, chẳng hạn như hải quân, không quân và nhiều quân đoàn đặc thù khác. Có lẽ người Nga này được vị bác sĩ quân y người Nhật kia giúp đỡ, nên để dành được một ít cá khô, đường viên, đồ hộp... tôi sợ thực phẩm đều đã biến chất, bèn nếm thử một chút, liền phát hiện ra trong môi trường nhiệt độ không biến đổi dưới hầm này, số thực phẩm ấy đến giờ vẫn sử dụng được. Điều này, có thể cũng do hoàn cảnh đặc thù khiến cái xác của người Nga kia trải qua hơn hai chục năm cũng không thối rữa tạo ra.

Trong túi không ngờ lại có cả một khẩu súng lục Nambu 14 bọc trong vải dầu, loại súng này là do xưởng công binh Nhật Bản chế tạo mô phỏng theo súng lục Luger Parabellum 08 của Đức, tức là súng đo tiêu chuẩn của sĩ quan Nazi, thân súng có cơ cấu khóa bán tự động, bắn được tám phát đạn. Thời kỳ kháng Nhật, quân dân Trung Quốc gọi loại súng này là “súng pọc hoọc”. Nhà Tuyền béo hồi trước có một đồng chiến lợi phẩm súng ống tịch thu được của địch, nhìn thấy khẩu “pọc hoọc” này liền như gặp lại bạn cũ. Cậu ta cầm khẩu súng lên ngắm nghía một hồi, lớp vải dầu bọc bên ngoài rất kín nên không hề có dấu vết gỉ sét, băng đạn cũng còn nguyên chưa bắn phát nào. Có điều loại súng này tồn tại rất nhiều vấn đề về mặt công nghệ thiết kế, các lỗi như kẹt đạn, cướp cò, tịt ngòi rất nhiều, mang nó bên mình cùng lắm cũng chỉ có tác dụng phòng thân mà thôi. Tuyền béo có súng trên tay thì chẳng còn để ý gì nữa, không nói không rằng nhét luôn vào sau lưng, tôi bèn nói với cậu ta: “Súng pọc hoọc bản thân đã không dễ sử dụng rồi, vả lại khẩu súng này hơn hai mươi năm nay chưa được duy tu bảo dưỡng, cậu tốt nhất là nên kiểm chế một chút, không đến lúc vạn bất đắc dĩ thì cố gắng đừng dùng đến nó. Súng pọc hoọc còn được gọi là súng tự sát, bắn không trúng kẻ địch còn đỡ, bắn phải mình thì toi đời luôn đấy.

Tuyền béo đang định phét lác về tài bắn súng của mình với tôi, thì Đinh Tư Điềm đột nhiên hoan hỉ reo lên: “Ờ giấy này rất có thể chính là sơ đồ của viện nghiên cứu.” Vừa nói cô vừa nhặt một tờ giấy trong đồng hồ tạp nhạp lên, chúng tôi liền ngừng câu chuyện lại, vội vàng đón lấy tấm bản đồ giơ lên gần ánh nến xem thử, thoáng nhìn liền thấy hơi thất vọng. Có hai tấm bản đồ một lớn một nhỏ, tấm nhỏ là bản đồ bố trí của nơi được gọi là viện nghiên cứu này, có điều chỉ là bản đồ vẽ tay, bên trên có rất nhiều ký hiệu nhìn rối rắm vô cùng. Ngoài ra còn một tấm lớn hơn là bản đồ địa hình của khu vực động Bách Nhân, phía Bắc nối liền đại mạc, phía Nam nối với thảo nguyên, những điều này lão Dương Bì đã biết rõ cả rồi, vì vậy ý nghĩa của tấm bản đồ lớn này đối với chúng tôi không lớn lắm.

Xem kỹ lại tấm bản đồ kết cấu của viện nghiên cứu mấy lượt, mới phát hiện ra nơi này cực kỳ rộng lớn. Tấm bản đồ ấy tuy sơ sài đơn giản, nhưng hóa ra lại rất trực quan dễ hiểu, cũng rất hoàn thiện, chủ yếu là những đường cống ngầm phân bố chằng chịt dưới lòng đất. Nhìn những ký hiệu đánh dấu trên bản đồ thì thấy tuyến đường đào tẩu của người Nga đó xuất phát từ gian hầm ngầm này, men theo đường cống ngầm đi qua chỗ gian đốt xác, sau đó quành qua khu vực giam cầm bị bịt kín hoàn toàn, vòng một vòng lên phía Bắc, khe núi phía Tây thỉnh thoảng lại có “phần phong” giết người trong vô hình vô ảnh, rõ ràng là ông ta muốn thoát ra từ khe núi phía Bắc.

Chúng tôi vẫn còn chưa hết sợ gian phòng có cỗ cương thi, xem xong bản đồ liền lập tức tìm ra con đường thoát, sau đó quyết định phải nhanh chóng xuất phát. Vậy là cả bọn chia nhau thu thập hết mọi thứ có thể dùng được, cả mấy chai rượu Tây cũng mang theo. Cái đuôi tư bản chủ nghĩa của mấy người đều chưa cắt sạch, trước lúc đi còn nhặt thêm mấy món đồ chơi Tây hiếm gặp, cả quần áo giày dép gì mặc được cũng không bỏ lại. Tôi thấy trong phòng có cái mũ bảo hộ chiến đấu, liền thuận tay đội luôn lên đầu mình. Cái mũ da chó của tôi rơi mất rồi, trên đầu lại có vết thương hở, không đội mũ rất dễ bị uốn ván, cũng khỏi để lũ gián nhảy lung tung dưới nước kia rơi vào tóc. Tôi cứ thế tìm cơ biện minh cho mình, cuối cùng cũng coi như vạch được giới tuyến phân biệt hành vi của mình với hành vi chứng tỏ sự giác ngộ rất thấp của bọn lão Dương Bì và Tuyền béo.

Trở lại đường cống ngầm hôi thối, tính ra thì bên ngoài trời chắc đã sáng rồi, tuyến đường thoát khỏi chốn tuyệt cảnh này đã vạch ra, tuy những việc phải giải quyết sau khi trở về thực sự khiến người ta phải đau đầu, nhưng dù sao cũng tốt hơn là từng giờ từng khắc nơm nớp lo sợ trong cái viện nghiên cứu có ma này. Chúng tôi đều nóng lòng trở về, vừa tham chiếu bản đồ vừa giơ nến tiến lên, dựa theo tuyến đường đã vạch ra, chúng tôi sẽ phải quay ngược trở lại một đoạn.

Nhưng chưa đi được bao lâu, tôi phát hiện ra Đinh Tư Diễm cứ ho mãi, sắc mặt rất không ổn. Ban đầu còn tưởng rằng tại thiếu ánh sáng nên nhìn lầm, nhưng khi dừng lại để kiểm tra cho kỹ, liền thấy thân sắc cô hết sức tiêu tụy, giữa hai chân mày phủ một làn khí xanh rất rõ, rờ tay lên trán thấy hơi hâm hấp, tuy không sốt cao, nhưng nhìn sắc mặt thì bệnh tình có vẻ không hề nhẹ chút nào.

Tôi sớm đã lo lắng không biết đường cống ngầm và lò đốt xác này liệu có vi rút vi khuẩn gì không, thấy tình hình đó liền không khỏi lo lắng thay cho Đinh Tư Diễm: “Bệnh dịch hạch? Đậu mùa? Nhưng không giống như nhiễm phải bệnh truyền nhiễm trong cái viện nghiên cứu bí mật này cho lắm, nếu thế thì ai cũng có phần, tại sao mình, Tuyền béo và lão Dương Bì đều không cảm thấy có hiện tượng gì dị thường cả nhỉ?”

Lão Dương Bì và Tuyền béo nghe có động tĩnh cũng đều dừng bước quay lại nhìn cô, lão Dương Bì hiểu biết các loại thảo dược, có thể coi như một nửa ông lang vườn, ông lão quan sát đầu lưỡi Đinh Tư Diễm, rồi lại thử bắt mạch, đoạn kinh hãi kêu lên: “Sợ rằng trúng độc rồi...”

Đinh Tư Diễm là cô gái hết sức kiên cường, về đây tham gia lao động sản xuất, mấy bệnh vặt, hay vết thương nhẹ cô đều nghĩ rằng chịu đựng, không để người khác phải chăm sóc cho mình, cô vốn định kiên trì đến lúc cả bọn thoát ra ngoài rồi mới nói, nhưng lúc này cũng biết là không thể giấu được nữa, bèn lên tiếng: “Lúc chạy ra khỏi gian thiêu xác, bị hơi độc của con trăn vảy gấm phả ra liền bắt đầu cảm thấy hơi tức ngực khó chịu. Mình thấy mọi người đều không sao, nên cũng không để tâm lắm, lúc vào đến căn phòng của người Nga đó vẫn chưa thấy gì, nhưng giờ thì cảm giác càng lúc càng nặng hơn, toàn thân lạnh run, sợ là đã trúng phải độc của con trăn đó rồi.”

Sương độc mà loài trăn vảy gấm phun vào hai giờ Tý, Ngọ rất nồng, lúc đó chúng tôi đều bị vây khốn trong gian đốt xác, tuy kịp thời đào thoát trước khi hít phải thứ sương độc trí mạng ấy, nhưng chất độc quá mạnh, lúc ấy mỗi người đều không khỏi cảm thấy váng đầu buồn nôn, sợ rằng đã ít nhiều hít phải một chút. Trăn vảy gấm có tính âm hàn, chất độc của nó cũng thuộc loại âm độc, đàn ông dương khí vượng nên không thấy gì mấy, nhưng trong cùng một điều kiện như thế, phụ nữ lại nhạy cảm với chất độc này hơn nhiều, vậy nên chỉ cần hít phải một chút, Đinh Tư Diễm đã không sao chịu đựng nổi. Qua giai đoạn tiềm phục, cuối cùng chất độc đã bắt đầu phát tác.

Nghe nói đàn bà con gái mà trúng phải chất độc của trăn vảy gấm phun ra, mắt miệng sẽ xanh lét, đồng thời có triệu trứng hâm hấp sốt, hai mắt nảy sinh ảo giác, trông thấy những màu sắc rực rỡ nhảy múa. Nếu không có thuốc hoặc biện pháp giải độc, phỏng chừng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ người sẽ choáng váng, hít thở khó khăn, toàn thân tê cứng, nghiêm trọng thì dẫn đến hôn mê bất tỉnh, cuối cùng tử vong vì hệ thống hô hấp ngưng trệ và toàn bộ cơ bắp đều tê liệt. Một khi chất độc đã phát tác đến thời kỳ cuối thì dù Hoa Đà tái thế cũng chẳng thể làm gì được.

Lão Dương Bì cuống quýt cả lên: “Hết cứu rồi, hết cứu rồi, trên thảo nguyên rất khó tìm được loại thảo dược giải chất độc này, chúng ta về được khu chăn nuôi rồi chạy đến bệnh viện tiểu khu, nhanh nhất cũng phải mất đến hai ngày, thế chẳng phải Tư Diễm đã mất mạng rồi sao?” Tuyền béo cũng lo lắng vô đầu bút tóc, nói với tôi: “Nhất ơi, cậu có cách gì không? Mau nghĩ cách gì cứu Tư Diễm đi, không thể để cô ấy chết thế này được!”

Tôi thấy tuy Đinh Tư Điềm chỉ hít phải một ít hơi độc, đến giờ tình hình tạm coi như ổn định, vẫn còn đi lại được, thần trí cũng khá tỉnh táo, nhưng triệu chứng trúng độc giai đoạn đầu dù sao cũng đã xuất hiện. Nếu thoát ra bên ngoài từ khe núi mé phía Bắc, vậy tức là sẽ đến vùng giáp ranh với hoang mạc không người sinh sống, càng cách xa khu chăn nuôi hơn. Mà dẫu không đi đường vòng ấy, không có ngựa, chúng tôi căn bản cũng không thể kịp thời đưa cô đến bệnh viện. Và lại, ngộ nhờ chất độc cô trúng phải lại phát tác trong thời gian ngắn hơn thì sao? Thêm nữa, ai có thể đảm bảo dọc đường sẽ bình an thuận lợi, không xảy ra bất cứ chuyện gì ngoài ý muốn nữa chứ?

Tôi nhúu chặt mày, cầm bản đồ lên xem thử, rồi lập tức quyết định: “Con trăn vảy gấm đó là do cái viện nghiên cứu này đặc biệt nuôi dưỡng. Bọn họ nghiên cứu nó là để trị liệu cho các binh sĩ bị trúng phải chất độc của loài trăn này trên chiến trường Thái Bình Dương, nói không chừng ở đây lại có huyết thanh giải độc cũng nên. Khả năng này rất lớn! Không vào hang cọp sao bắt được cọp con, tôi thấy muốn xoay chuyển tình thế này thì chỉ còn cách đánh liều một phen, đến tòa nhà chính của viện nghiên cứu mà tìm thuốc giải độc thôi.”

Để không gây áp lực tâm lý cho Đinh Tư Điềm, tôi tỏ vẻ không gấp gáp gì cho lắm, sau khi xác định tuyến đường, cả bọn vẫn tiến lên với tốc độ bình thường. Đẳng nào thì xem trên bản đồ, khoảng cách từ chỗ chúng tôi đến tòa nhà chính cũng không xa lắm, có đi chậm hơn nữa cũng vẫn kịp. Nếu trong tòa nhà chính không có thuốc giải độc hay huyết thanh gì đó, vậy thì mọi chuyện cũng coi như xong. Tôi không khỏi ngấm ngấm lo sợ, trong đầu cứ vẩn vơ ý nghĩ ngộ nhờ không có thuốc giải độc thì sao? Và lại trong đám bọn tôi, có ai nhận ra được thuốc giải độc nó trông như thế nào đâu? Nghĩ mãi nghĩ mãi, cuối cùng dứt khoát mặc kệ hết, chẳng cần nghĩ ngợi gì nhiều nữa. Tiên sư cha nhà nó, đẳng nào thì cứ làm cho đến cùng trước đã, ông đây không thấy quan tài không rơi lệ, không đến Hoàng Hà dạ không cam.

Đi được một lúc, chúng tôi đã tiến vào một đường cống ngầm rất rộng, nơi này có rất nhiều đường ống xi măng cùng đổ về. Tuyến béo đi trước mở đường đột nhiên giảm phải thứ gì đó, làu bàu chửi đồng rồi nhấc chân hất lên một cú, trong làn nước bắn liên lộ ra mấy khúc xương người chết, có nửa khúc xương chân vẫn còn đeo dính một cái giày, tôi đang định xem cho kỹ, thì bỗng phát giác, trong bóng tối, đường cống xi măng nơi chúng tôi đứng đột nhiên xoay chuyển.

Cốc tai Molotov^[30]

Xem trên tấm bản đồ viện nghiên cứu mà người Nga dó vẽ, hệ thống thoát nước ngầm này thực tế là một dòng sông ngầm được đổi dòng bằng phương pháp nhân tạo. Chính vì trong khe núi ở động Bách Nhân có rất nhiều mạch nước ngầm, mà hoàn cảnh địa chất không cho phép làm kênh dẫn nước trên mặt đất, người ta đành phải sử dụng hệ thống thoát nước chằng chịt như lưới nhện ngầm bên dưới để dẫn nước ra ngoài, bằng không nước ngầm sẽ nhấn chìm cả khu vực phía trên đầu chúng tôi, không thể xây dựng viện nghiên cứu bí mật ở vị trí đó được. Nhưng giờ các đường cống của hệ thống thoát nước ngầm đã gần như khô kiệt, chỉ còn lại một ít bùn nhão, có lẽ nguồn nước trong lòng núi kia cũng cạn rồi. Hệ thống thoát nước ngầm chia làm hai phần, một phần hoàn toàn bịt kín, một phần ở trạng thái nửa đóng nửa mở, trong lúc khẩn cấp có thể dùng làm thông đạo sơ tán, nếu muốn tiếp cận tòa nhà chính, tuyến đường gần nhất chính là thông qua khu vực đường ống không bị hoàn toàn phong bế này. Nơi này địa hình phức tạp, các đường ống chằng chịt như mê cung, nếu không có tấm bản đồ, thực sự khó có thể tìm được lối ra.

Chúng tôi cầm nển lần dò tìm đến được một khu vực khá rộng có nhiều đường ống giao nhau. Ở đây, bốn vách đen như mực, bùn nhão và nước bắn ngập ngụa, dưới nước toàn sinh vật phù du. Chỗ này chính là trung tâm của hệ thống cống ngầm. Mắt thấy đã sắp đến được điểm đích đầu tiên, bỗng chúng tôi phát hiện ra trong làn nước đen ngòm dưới chân có rất nhiều xương cốt, nhìn mấy bộ quần áo chưa rửa nát hết, rất có thể đây là các cảnh vệ của viện nghiên cứu bí mật phía trên. Tuyền béo bịt mũi đưa chân đá đá mấy khúc xương đã bị ngâm nước nhừ cả ra ấy lên. Chúng tôi thấy thế đều không khỏi nghĩ: “Trong đường ống sao lại có xác của quân Nhật nhỉ?” Cả bọn đang định xem cho rõ ràng, bỗng phát hiện đường ống chột rung lên, như thể trời xoay đất chuyển.

Nhưng đó chỉ là ảo giác của mắt, dưới chân chúng tôi không hề có cảm giác rung động. Bọn tôi giơ nển và đuốc, ngẩng đầu lên nhìn, cảnh tượng trước mắt làm cả bốn người dần thối mặt ra. Trên bức vách phía trước, chỉ cách người khoảng một mét toàn gián là gián. Gián đen gián nâu đủ cả, trên lưng mọc cánh, con nào con nấy to phát khiếp, chiều dài ít nhất cũng phải ba đến bốn xăng ti mét, đè lên cả nhau bám chi chít phủ kín bức vách. Bọn gián này sợ rằng đã bị một thành phần nào đó trong nước thải kích thích, không chỉ thể hình to gấp đôi gián bình thường, mà còn có thể ăn xác đồng loại, cùng với xác chuột, xác giòi bọ trong đường cống ngầm để duy trì sinh mệnh.

Lũ gián vốn tiềm phục bất động, chầm chậm cắn xé lẫn nhau, giờ có một bộ phận nhỏ bị ánh lửa và tiếng bước chân làm kinh động, lập tức nhảy bật lên, trong chớp mắt đã nảy sinh phản ứng dây chuyền, tất cả gián trong đường ống tựa như sôi sùng sục, bay loạn xạ, vách tường biến thành một cái hố đen xoay chuyển cuồn cuộn. Rất nhiều gián rơi xuống, trên đầu trên vai chúng tôi lập tức lúc nhúc gián là gián.

Tôi định gọi cả bọn chạy ngược lại, nhưng lúc này thì chẳng ai lo được cho ai nữa rồi, vả lại cũng không người nào dám mở mồm ra nói chuyện. Lũ gián lớn gián nhỏ rơi xuống làm mấy ngọn đuốc suýt tắt, vừa rơi xuống người là bọ loạn xạ, mở miệng ra nói không chừng liền có mấy con chui ngay vào thì toi

đời. Hơn thế, những con gián nhỏ một chút cứ thấy chỗ nào có khe là chui vào, để chúng chui vào tai vào mũi thì chết, bọn này có thể thông qua màng nhĩ bò thẳng một mạch vào trong não người, chúng tôi đành phải ra sức bắt những con gián rơi trên người mình xuống.

Lũ gián bò rất nhanh, muốn chạy cũng không kịp, đành phải vung đuốc lên xua bọn chúng ra xa, chỉ mong cái lũ khốn kiếp này mau chóng chạy đi hết. Bốn người hơi định thần lại, dốc hết toàn lực, dùng hết những thứ có thể dùng, cuối cùng đã lợi dụng mấy ngọn đuốc xua hết lũ gián như dòng nước lũ ấy ra xa khỏi mình.

Một lúc sau, lũ gián trong đường cống ngầm đã dần dần ít đi, tôi vươn tay giúp Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì bắt mấy con gián còn sót lại trên người xuống, sắc mặt ai nấy tái nhợt, thà để ác quỷ bắt linh hồn đi, còn hơn là bị lũ gián chôn sống rồi từ từ cắn chết. Tuyền béo nói với chúng tôi: “Nhân lúc lũ gián tản đi rồi, chúng ta mau xông ra thôi...”

Tuyền béo còn chưa dứt lời, bỗng nghe lão Dương Bì kêu lên một tiếng, cả người đột nhiên trầm xuống như bị thứ gì dưới nước kéo ngã lặn. Tôi và Đinh Tư Điềm phát giác có điều không ổn, vội vươn tay ra kéo ông lại, nhưng thứ đang kéo chặt lão Dương Bì kia rất khỏe, tuy tôi đã chụp được cánh tay ông, nhưng cũng bị luồng sức mạnh khủng khiếp ấy dẫn động, hai chân loạng choạng, suýt chút nữa thì ngã lặn vào giữa đám bùn đất.

Đinh Tư Điềm thì không may mắn như thế, cô chụp được vạt áo của lão Dương Bì, định ngăn thứ gì đó kia kéo ngược ông già về phía sau, nhưng sức tay có hạn, lại thêm dưới chân trơn tuột đứng không vững, vậy là liền ngã oạch. Nhưng cô vẫn không buông tay, liền bị kéo theo ông già vào sâu bên trong đường cống ngầm tối om. Lúc này, Tuyền béo đã rút ra khẩu Nambu 14, tôi thấy trong bóng tối không nhìn rõ mục tiêu, rất dễ ngộ thương người khác, hơn nữa với sức như vậy thì cái thứ đang lôi kéo lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm cũng không thể nhỏ được. Cùng lúc ấy, trong lòng tôi cũng chợt hiểu ra lai lịch của những bộ xương này, rất có khả năng là khi xảy ra sự cố, vài người muốn chạy thoát qua đường này nhưng lại gặp phải cái thứ chết người kia, kết quả đều mất mạng trong đường cống tối om. Muốn cứu người thì không thể do dự, bằng không thì chỉ có thể thu xác cho hai người ấy mà thôi, nghĩ đoạn, tôi lập tức rút cây bảo đao Khang Hy, hô lên một tiếng với Tuyền béo: “Đừng nổ súng, ném đuốc về phía trước.” Vừa dứt lời, cả người tôi đã lao bắn đi như một mũi tên.

Ngọn đuốc của lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm đã tắt lụi từ lúc bị kéo ngã xuống bùn, làm cách mạng phải tiết kiệm, chúng tôi không nỡ dùng đến đèn công binh của người Nga kia, chỉ dùng quần áo và đồ đạc trong phòng ông ta làm thêm mấy cây đuốc thô sơ. Loại đuốc này có lợi cũng có hại, nếu trong đường hầm có trùng độc rắn rết gì đấy, cầm đuốc có thể xua chúng đi từ xa, hơn nữa còn có thể phán đoán được chất lượng không khí có hại với con người hay không, nhưng nhược điểm là phạm vi chiếu sáng rất có hạn, chỉ được mấy bước đằng trước, hơi xa một chút là chẳng thấy gì nữa.

Tôi một tay cầm đao, một tay giơ đuốc đuổi theo, đành phải bảo Tuyền béo ném cây đuốc trong tay cậu ta ra như ném pháo sáng dò đường, tranh thủ thời gian ngăn ngừa trước khi ngọn đuốc rơi xuống tắt lụi để nhìn rõ tình hình khoảng mười mấy mét phía trước mặt. Tôi vừa cất bước, ngọn đuốc phía sau liền bay vù qua vai, vạch một đường parabol thấp trong không gian tăm tối, rồi rơi xuống đồng nước bùn phía sau tắt ngấm.

Nhờ ánh lửa lóe lên trong khoảnh khắc ấy, tôi đã kịp nhìn thấy chỉ cách mình khoảng vài bước phía trước mặt, đường ống bị vỡ ra một cái hố lớn, đường kính khoảng gần một mét, bên trong sâu không thấy đáy. Từ trong cái hố ấy vươn ra mấy cái chân đốt to tướng có móc màu đen, bên trên mọc đầy lông cứng cũng màu đen. Chính mấy cái chân này đang kéo Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì xuống dưới cái hốc tối

tầm đố.

Lão Dương Bì bị mất trọng tâm ngã nhào xuống, không biết có bị thương tích gì không. Ông già vẫn gắng sức vùng vẫy hòng thoát ra, nhưng không thể nào vận sức lên được, súng sẵn thì bị người đè lên, muốn nổ súng cũng chẳng có cách nào. Đinh Tư Điềm nằm bò ra đất, tay giữ chặt vạt áo lão Dương Bì, nghiêng răng nghiêng lợi kéo về phía sau, nhưng chẳng ích gì, chính cô cũng bị vật kia kéo nhanh về phía cái hố ấy.

Tôi giẫm lên lũ gián chết nằm đầy dưới đất, mỗi bước chân đều phát ra những tiếng lạo xạo, cả người lao đi như tên bắn. Bấy giờ mới nhìn rõ, thứ đang kéo lão Dương Bì kia là một con xâu tiền rất lớn. Thể hình của con xâu tiền lớn hơn rất và du diên nhiều, ít chân hơn, nhưng móc câu vừa to vừa dài, con lớn nhất có thể dài đến hơn hai mét. Trong đường ống nước vỡ ra một cái hố vừa to vừa sâu, liền bị con xâu tiền cổ đại này coi như sào huyệt, vì nó sợ lửa, nên mới muốn kéo lão Dương Bì xuống sâu bên dưới xử lý.

Tôi đuổi theo đến trước, mượn ánh đuốc trên tay, phát hiện trong cái hố sâu ấy toàn là xương người, sâu bên dưới còn có mấy con gián to đến phát khiếp đang bò qua bò lại. Tôi nóng lòng cứu người, cũng không kịp nhìn cho kỹ, vội vung cây trường đao lên chém xả xuống, ý đồ chặt con xâu tiền đang lấp ló trong hang này ra làm đôi, giải vây cho lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm.

Không ngờ động tác của con xâu tiền cũng cực nhanh, đao của tôi đang ở trên không, nó đã kéo được lão Dương Bì đến sát miệng hố. Một đao này mà chém xuống, chẳng những không chặt trúng nó, mà ngược lại còn làm bị thương lão Dương Bì nữa. Tôi thấy tình thế không ổn, vội vàng ném luôn ngọn đuốc đang cầm xuống dưới hố. Nhưng không khí bên trong quá ẩm ướt, ngọn đuốc vừa rơi xuống liền tắt phụt ngay. Trong bóng tối, tôi bổ nhào xuống, vươn tay ôm chặt lấy lão Dương Bì, định gắng sức chống ở miệng hố, không cho nó kéo xuống nữa. Chẳng ngờ con xâu tiền này sức khỏe vô cùng, cái chân móc đầy lông đen giật mạnh một cái, cả tôi và lão Dương Bì, Đinh Tư Điềm đều lọt nửa người xuống bên dưới rồi.

Trong lúc hỗn loạn, Đinh Tư Điềm đã bật được cái đèn pin công binh đeo trước ngực lên, trong cột sáng lắc qua lắc lại ấy, lão Dương Bì đang dùng tay chống lên một bộ xương người chết. Bộ xương đó bị kẹt cứng trong khe nứt sát vách tường, ông già gắng hết sức lực, cuối cùng phần nào ngăn được đà lao vào bên trong của ba người chúng tôi. Tôi thấy phía trước mặt toàn là những cái chân côn trùng đang khua động, định vung đao lên chém, khổ nỗi không gian quá hẹp nên khó mà giở trò gì được, chỉ đành nhắm vào trong hố mà đâm bừa, mỗi lần đâm trúng thấy tóe ra một tia nước vàng. Tôi sợ thứ nước ấy có độc, liền úp mặt vào lưng lão Dương Bì, tay vẫn không ngừng đâm. Tuy hầu như phát nào cũng đâm trúng con xâu tiền gớm ghiếc ấy, nhưng đều không đủ sâu để gây nên vết thương chí mạng, vả lại cái giống này sống rất dai, cho dù chặt nó làm mấy khúc, nhất thời nó cũng không chết ngay được. Đinh Tư Điềm bị kéo ở sau cùng, lúc này đã bò dậy được, hai tay tóm chặt lấy tôi và lão Dương Bì vận hết sức lực kéo về phía ngược lại. Bả vai và cánh tay của tôi và lão Dương Bì bị cái móc ở chân con xâu tiền móc chặt, lại kẹt cứng ở miệng hố, tay chân đều không thể vùng lên được, tuy nhất thời cũng có thể cầm cự không để bị kéo xuống hố, nhưng tuyệt đối không phải là kế lâu dài. Vả lại, chỉ dựa vào sức mình muốn thoát khỏi hoàn cảnh này là điều không thể, tôi bỗng cảm thấy có một cặp chân mình được Đinh Tư Điềm ôm chặt, kéo mạnh về phía sau. Nhưng cô là con gái, sức đơn lực bạc chẳng thể xoay chuyển nổi tình thế, tôi không khỏi cuống lên, lớn tiếng mắng chửi Tuyền béo sao mãi vẫn không chạy tới giúp một tay.

Đang lúc tiến thoái lưỡng nan ấy, chợt nghe phía sau có người hô lớn: “Đừng nôn nóng! Giai cấp bần hạ trung nông các vị chớ có nôn nóng, tôi mang rượu cốc tai đến đây!” Tôi và lão Dương Bì một mặt cố sức chống đỡ, một mặt dùng đao ngăn những cái chân móc câu bên trong đang vươn ra, nghe thấy tiếng kêu ấy liền biết ngay là Tuyền béo đang chạy tới, nhưng cậu ta bảo cốc tai cốc tiếc cái gì thì chúng tôi hoàn toàn chẳng hiểu. Đang lúc tính mạng nguy cấp thế này chẳng hiểu cậu ta còn muốn giở trò quỷ gì ra nữa.

Thì ra Tuyền béo cũng biết súng ống đao thương khó mà giết chết con xâu tiền ấy ngay lập tức được, bèn bật cái đèn công binh buộc trước ngực lên, đồng thời móc trong túi ra một chai rượu Tây của người Nga kia để lại, nhét bừa vào mấy viên thuốc, rồi lột cái bít tất ra bịt vào miệng chai, châm lửa vào rồi đưa cho Đinh Tư Điềm. Sau đó, cậu ta xách lưng cả tôi lẫn lão Dương Bì, kéo mạnh giật nửa người bị kéo vào trong hố của hai chúng tôi ra bên ngoài.

Con xâu tiền trong hố cũng bị kéo ra một đoạn, nó thấy miếng ăn đến miệng rồi còn bị giằng đi mất, nào chịu nhả ra, đang định xấn tới kéo hai chúng tôi trở lại. Đúng lúc ấy, khẩu poọc hoọc trong tay Tuyền béo nhả liền hai phát đạn, làm thân nó rứt cả lại. Đinh Tư Điềm nhắm chuẩn cơ hội ấy, liền quăng luôn bình rượu mạnh đang cháy phừng phừng vào trong hố. Thứ rượu của người Nga đó uống vào miệng thấy nóng bỏng như dao cắt, nồng độ cồn cực cao, cộng với bên trong đó một ít chất hóa học lung tung, có thể còn tăng thêm tác dụng cháy, nên vừa ném ra là lập tức bùng lên ngùn ngụt. Cái hố bên dưới đường cống ngầm thành biển lửa, lũ gián và con xâu tiền ở trong bị đốt cho lăn lông lốc, không biết có bao nhiêu con đã vùng vẫy lẫn lộn mà chết trong ngọn lửa ấy rồi.

Chai cháy mà Tuyền béo vừa làm, hồi chúng tôi đấu tranh vũ trang chống phản động và Hồng vệ binh cũng từng sử dụng qua mấy lần. Có điều, hồi ấy rượu mạnh khó kiếm, đa số đều dùng xăng xe hoặc cồn công nghiệp, thêm vào một ít chất dẫn cháy, tùy nơi tùy lúc gặp gì dùng nấy. Loại bom cháy do nhiều loại chất đốt hỗn hợp tạo thành này, xuất hiện sớm nhất vào thời chiến tranh Liên Xô - Phần Lan, và được sử dụng rộng rãi trong Thế chiến thứ Hai, còn được gọi là cốc tai Molotov. Tôi thấy trên người mình và lão Dương Bì đều ít nhiều sứt sứt, bầm tím mấy chỗ, nhưng cũng không có gì đáng ngại. Lúc này trong đầu chỉ còn một khoảng trống rỗng, cũng chẳng thấy sợ sệt gì nữa.

Tôi đưa mắt nhìn cái hố đang cháy bùng bùng bên dưới, ánh lửa đã yếu dần, lũ gián chưa bị thiêu chết lại bắt đầu bò ra bò vào chỗ khe nứt, nhìn mà rùng hết cả mình, chẳng ai muốn ở lại đây thêm một phút nào nữa. Vậy là bốn người vội dẩu dẩu lẫn nhau tiếp tục tiến lên, bên trong đường cống ngầm bốn bề đều có nguy cơ, chúng tôi lo lại gặp phải nguy hiểm gì khác, bèn xem bản đồ tìm một lối ra gần đó có thể thông lên mặt đất. Chỗ này cũng rất gần tòa nhà chính rồi, vậy là cả bọn đều rào bước chạy nhanh đến đó, cho dù phải vòng hơi xa một chút, cũng không ai chịu đi đường tắt trong cái ống cống mỗi lúc một nhiều gián với giòi bọ này cả.

Ở chỗ rẽ ngoặt trong ống cống có một cầu thang sắt gắn vào vách tường, Tuyền béo leo lên trước tiên, đẩy cái nắp xi măng cốt thép bên trên ra, bên ngoài trời đã tờ mờ sáng. Sau đó, Đinh Tư Điềm cũng leo thang chui lên, lão Dương Bì thần thờ chuẩn bị leo lên sau cô, tôi thấy ông lão thần sắc âm trầm, nhưng dường như không phải vì một phen kinh hoàng vừa nãy. Ông già này bình thường trầm mặc ít nói bộ dạng lúc nào cũng như tâm sự trùng trùng, kể cả lúc mọi người vui vẻ, ông cũng chỉ không hút thuốc thì hát mấy bài dân ca buồn thảm của quê nhà. Từ sau khi tiến vào động Bách Nhân, ông lại càng hay thờ ơ ngẩn ngơ, có lúc khó khăn lắm mới lấy lại tinh thần thì chẳng bao lâu sau lại đã thần thờ cả người ra. Tôi thầm nghĩ, có lẽ tại ông già biết được chân tướng sự việc năm xưa, thì ra người em của ông bị người Nhật hại chết, còn ông thì do quá mê tín mà không dám xông lên cứu người, trong lòng mới cứ mãi canh cánh không yên. Đặt mình trong hoàn cảnh của lão Dương Bì, tâm trạng này tôi rất hiểu, đặc biệt là cái lò đốt xác ấy rất có thể đã thiêu đốt thi thể của em trai ông, tức cảnh sinh tình, thử hỏi làm sao mà không u uất cho được?

Để biểu thị sự đồng tình, lúc lão Dương Bì bắt đầu leo lên cầu thang sắt, tôi khẽ vỗ nhẹ lên vai ông, an ủi rằng: “Cháu hiểu tâm trạng của ông lắm, nhưng chuyện của người anh em đó ông đừng nghĩ nhiều nữa, dù sao cũng là quá khứ rồi, con người phải nghĩ thoáng ra một chút, phải nhìn về phía trước mới được.”

Lão Dương Bì phò phàng thấy tôi còn trẻ mà nói ra được những lời này, nên rất kinh ngạc, ông

vừa leo lên vừa hỏi tôi: “Cậu biết lão nghĩ gì à? Cả đời lão chỉ có một người anh em này thôi, thế nhà cậu có mấy anh em?”

Tôi thầm nhủ, nhà cháu không giống các đại gia xã hội chủ nghĩa phổ biến thời bây giờ, chỉ có mỗi một đang đứng trước mặt ông đây thôi, chẳng có anh chị em gì cả. Có điều, những lời này không thể nói ra được, bèn bảo với lão Dương Bì: “Ông phải nghĩ thế này này, những người đang chịu khổ trên toàn thế giới, đều là anh em giai cấp với chúng ta.”

Nói đoạn, tôi cũng leo lên bậc thang sắt, bên ngoài sắc trời đã hửng sáng. Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều tắt đèn công binh đeo trước ngực đi, nhưng khi hai người họ và lão Dương Bì đưa mắt nhìn xung quanh, thần sắc người nào người nấy đều rất kỳ lạ. Tôi cũng nhìn theo ánh mắt họ, bất giác sửng người ra, nơi này sao trông quen quá vậy?

Tinh biến

Chỗ chui từ dưới đường hầm lên nằm ở bên ngoài khu kiến trúc, điểm này thực hơi bất ngờ với chúng tôi. Theo tấm bản đồ chạy trốn của người Nga kia, ở lối ra này lẽ ra phải có một vườn thực vật quy mô rất lớn, muốn đến tòa nhà chính của viện nghiên cứu cần phải vòng qua đấy trước, ban đầu chúng tôi không muốn đi vòng, nên mới quyết định đi thẳng theo đường cống ngầm, lẽ nào thông tin của ông người Nga kia bị sai lạc?

Lúc này trời đã hửng sáng, sương sớm mỏng lung che phủ bốn phía, trong màn sương khói mỏng ấy, lờ mờ trông thấy trước khoảng rừng phía đối diện có một ngọn núi thấp. Vách núi hướng về phía chúng tôi bị khoét một nửa, trên mặt cắt của trái núi bị tàn phá lộ ra vô số sơn động lớn nhỏ, tựa như một quả táo đầy lỗ sâu bị xé đôi. Thoạt nhìn có vẻ như tất cả đều là hang động thiên nhiên, tôi không đếm kỹ, nhưng áng chừng ít nhất cũng không dưới một trăm cái cửa động ở đó.

Ở lưng chừng quả núi bị khoét ra ấy, có một pho tượng thú đá cực kỳ to lớn lộ ra khỏi lớp đất, bốn người chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng cũng biết tại sao nơi này lại được gọi là động Bách Nhân rồi. Thì ra là có một ngọn núi đá với hơn trăm cái hang động thiên nhiên trong lòng núi, xem ra những suy đoán trước đây toàn bộ đều sai bét cả. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc không chỉ có thế, bố cục của những hang động núi đá kia, cùng với con thú đá dữ tợn ấy, khiến tôi nhớ lại truyền thuyết về Quỷ nha môn mà Yến Tử mới nhắc đến cách đây không lâu. Tương truyền, đó là cửa lớn thông đến cõi u minh địa phủ, người nào lỡ bước lạc vào thì tuyệt không có hy vọng sống sót trở về. Nhưng cũng chỉ biết có truyền thuyết như thế, và biết trong núi có nơi nào đấy như thế, nhưng lại chưa ai miêu tả tình hình nơi ấy một cách tường tận tỉ mỉ cả.

Trong bức di thư của người Nga kia cũng có nhắc đến, nói rằng quân Nhật đào ra cánh cửa thông xuống địa ngục, ở đây sự thực và truyền thuyết đã ấn chứng cho nhau, rất có thể, cái động Bách Nhân này chính là Quỷ nha môn quan thông xuống cõi Âm tào Địa phủ.

Tuyền béo cũng cảm thấy dốc núi phía bên đó rất quen mắt, chăm chú nhìn một hồi lâu rồi mới sức nhớ ra: “Đây chẳng phải là một cái Quỷ nha môn cỡ lớn sao? Cái chúng ta thấy ở núi Đoàn Sơn bé hơn nhiều, chắc đây mới là hàng xịn rồi. Mọi người nói xem, chỗ này liệu có đường thông xuống Âm tào Địa phủ thật không nhỉ? Tôi thấy chuyện này huyền hoặc lắm...”

Hơi độc Đinh Tư Diễm trúng phải thuộc loại chất độc ảnh hưởng đến hệ thần kinh, chứ không phải ảnh hưởng đến hệ tuần hoàn máu, thời gian phát tác không nhanh lắm. Tuy cô đã có triệu chứng hâm hâm sốt, nhưng tinh thần vẫn còn rất tỉnh táo, chỉ thấy cô ngước nhìn sườn núi chỉ chít những hang to hố nhỏ ấy nói với tôi và Tuyền béo: “Âm tào Địa phủ? Những hang động chi chít này khiến người ta nhìn mà cảm thấy thật khó chịu, lẽ nào hai bạn từng thấy ở nơi nào khác rồi sao? Chỗ đó là đâu thế?”

Tôi cảm thấy việc đã đến nước này thì cũng không cần phải giấu giếm làm gì nữa, bèn bảo Tuyền

béo kể sơ qua chuyện lúc trước cho cô. Đinh Tư Diễm và lão Dương Bì nghe xong, sắc mặt đều lộ vẻ kinh hãi, ngược nhìn ngọn núi với ánh mắt sợ sệt. Hang động chôn xác của vu nữ bộ tộc Tiên Ty ấy, không ngờ lại có cả truyền thuyết về đường vào chốn Âm tào Địa phủ nữa sao? Chắc hẳn bọn người Nhật kia đã đào ra quá nhiều ác quỷ, nên mới phải xây một cái lò đốt xác đầy những phù chú để thiêu đốt không ngừng suốt ngày đêm.

Tôi thầm nhủ, lại phải tìm một cái cớ ổn định lòng quân rồi, nghĩ đi nghĩ lại, cách tốt nhất cũng chẳng ngoài chiêu bài đấu tranh giai cấp, vậy là bèn nói với cả bọn: “Những sự việc mà chúng ta gặp phải ở đây, đích thực là rất kinh khủng, khó mà dùng lẽ thường suy đoán được. Có điều, tôi thấy trên thế gian này chưa chắc đã có cái gì gọi là Âm tào Địa phủ đâu. Nếu có đi chăng nữa, thì đó cũng là chốn về của đám đế vương khanh tướng tài tử giai nhân, chẳng quan gì đến giai cấp vô sản chúng ta cả, không cần phải lo lắng quá về mấy cái sơn động ấy. Và lại, có thanh bảo đao Khang Hy này trấn áp, mấy con ma quỷ nhãi nhép ấy cũng không dám làm bậy gì đâu, chuyện này thì tôi tin chắc lắm. Không phải vì thanh đao này là của lão hoàng đế hoàng đế gì từng sử dụng đâu, mà bởi đại phàm các binh khí từng dùng để chỉ huy ba quân, hoặc sử dụng trên chiến trường, bản thân đều có mấy phần sát khí, những thứ không sạch sẽ đều rất úy kỵ.”

Lời tôi nói khiến lão Dương Bì gật đầu lia lịa, ông già có vẻ rất tin tưởng những lý lẽ này, nhưng Đinh Tư Diễm lại đột nhiên hỏi: “Vậy... vậy chúng ta... chúng ta chết rồi sẽ đi đâu? Thiên quốc? Địa ngục? Hay là cõi hư vô vĩnh hằng?” Tôi bị cô hỏi cho một câu liên cứng họng, chuyện này thì đúng là xưa nay chưa bao giờ nghĩ tới cả, cuối cùng chỉ đành đáp bừa rằng: “Cái gì mà hư vô với chẳng vĩnh hằng, chúng ta phải sống cho thật tốt, làm cách mạng đến tận cùng, cho dù có chết cũng không thể chết một cách hoàn toàn vô giá trị ở cái chỗ quái quỷ này được.”

Những lời này đã khiến Đinh Tư Diễm an tâm phần nào, nói xong, tôi bảo mọi người nghỉ ngơi tại chỗ một lát, rồi đối chiếu lại với bản đồ, liền phát hiện không phải tấm bản đồ của ông người Nga kia sai sót, mà là sự khác biệt quá lớn của môi trường đã làm chúng tôi nảy sinh ảo giác. Dù gì thì tấm bản đồ này cũng chủ yếu là vẽ những đường cống ngầm dưới lòng đất, còn các kiến trúc trên mặt đất chỉ được đánh dấu bằng các ký hiệu. Cửa cống chỗ chúng tôi chui lên ấy, chính xác là khu nhà kính trồng thực vật, nhưng mái vòm sớm đã sập xuống từ lâu, xung quanh còn thấy một số mảnh lưới sắt rách nát bị cây cối che khuất. Băng qua vạt rừng rậm phía trước, ở dưới sườn núi đầy những hang động lớn nhỏ kia, có một kiến trúc màu xanh xám, đó có lẽ chính là tòa nhà chính của viện nghiên cứu rồi, bên trong chắc có phòng phát điện, phòng y tế, nhà kho, phòng thông tin..., nhưng thoát nhìn thì xem chừng quy mô trên mặt đất nhỏ hơn trong tưởng tượng của chúng tôi nhiều.

Tình hình bên trong tòa nhà thế nào còn chưa rõ, muốn tìm được thuốc giải độc trong ấy đâu phải chuyện nói là làm được. Càng đến gần mục tiêu, tôi lại càng không nắm chắc, mắt thấy sắc xanh giữa hai chân mày Đinh Tư Diễm mỗi lúc một đậm hơn, tôi biết giờ cũng chỉ còn cách đánh liều một phen thôi vậy. Lúc này sương mù giữa chốn núi đồi rừng rậm chột dày đặc hơn, tầm nhìn xa giảm dần xuống, tôi nhắm chuẩn phương hướng, rồi vẫy tay với mọi người, đỡ Đinh Tư Diễm vội vã tiến lên phía trước.

Lá cây khô và cỏ dại chen chúc dày đặc, quần áo cọ vào phát ra những tiếng lạo xạo, khiến lũ chim trong rừng đều giật mình bay vút lên, phát ra vài tiếng kêu thê thiết. Tôi rút thanh đao ra đi trước mở đường, chặt bớt những cành khô, hay bụi cỏ mọc quá rậm rạp, mở ra một con đường mòn. Sương mù mỗi lúc một nhiều, cộng với cỏ dại mọc rất dày, đi vào sâu bên trong, phạm vi nhìn thấy được rút xuống chỉ còn vài bước chân. Tôi buộc lòng phải chậm bước lại, để đề phòng bị lạc với những người khác.

Tôi đang lo vì sương mù mà mất phương hướng, thì bỗng xuất hiện một dây mây lớn chắn phía trước mặt. Mấy người bọn tôi đành phải dừng lại, dây mây này chính là loại quan âm đẳng mộc đầy gai nhọn,

cũng là nơi nương thân của loài trần vảy gấm. Lúc chúng tôi thoát ra khỏi gian đốt xác, con trần vảy gấm ấy vẫn bị nhốt trong bụng lò, không biết giờ thế nào rồi. Chỉ thấy cây quan âm đằng cực lớn, to đến mấy người ôm. Đất đai ở vùng động Bách Nhân cực kỳ hiếm thấy, có thể khiến vạn vật sinh sôi nảy nở, bằng không loại dây mây khổng lồ ở phương Nam này cũng không thể sinh trưởng được. Dây phỏng chừng cũng là một trong những nguyên nhân mà quân đội Nhật Bản chọn nơi này để xây dựng viện nghiên cứu.

Cây quan âm đằng bị đổ vật xuống đã gãy lìa, nhưng dây mây này thực sự quá lớn, lại mọc đầy gai nhọn, muốn leo qua cũng không phải chuyện dễ dàng. Chúng tôi đưa mắt quan sát mà không khỏi thở dài chán nản, đành phải đi vòng qua chỗ cây cối rậm rạp hơn thôi vậy. Lúc này Tuyền béo chợt nghĩ ra một cách, chỉ cần lấy vài bộ quần áo của người Nga kia, phủ lên thân cây che gai nhọn, vậy là có thể leo qua được rồi.

Chúng tôi vốn không muốn đi vòng qua hai bên, vì khu vực này cây cối rậm rạp, cành lá đan chen chằng chịt, gần như không có chỗ nào đặt chân, kể cả dùng dao chặt cây mở đường cũng; cực kỳ khó khăn mà tốn rất nhiều sức lực. Thấy chủ ý này của Tuyền béo cũng khá hay, hiếm khi cậu ra lại nghĩ ra được sáng kiến hay ho như thế, vậy là cả bọn lập tức tiếp thu ngay. Tôi y phép thi hành, quả nhiên rất dễ dàng bò qua được thân dây mây chắn trước mặt. Vì quần áo không nhiều, chúng tôi phải lần lượt trèo qua, tôi và Tuyền béo bò lên trước, sau đó kéo Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì lên theo.

Đang chuẩn bị leo xuống phía bên kia, lão Dương Bì đột nhiên hụt chân một cái, lập tức ngã vồ về phía trước, đầu gối lệch ra khỏi chỗ có phủ quần áo, lập tức bị gai nhọn của quan âm đằng chọc vào toét cả thịt ra. Đầu gối là nơi tập trung nhiều dây thần kinh, cảm giác bị gai đâm vào thế nào chắc hẳn không cần phải nói cũng biết, ông già đau đớn kêu lên “ôi chao” một tiếng, hít hà không thôi. Lúc ông già bị trượt chân, tôi đã vươn tay ra định kéo lại, nhưng đứng vào khoảnh khắc đó, tôi dường như không dám tin vào mắt mình nữa.

Trên lưng lão Dương Bì đeo một cái bao, bên trong đựng các thứ linh tinh chúng tôi lấy được trong gian phòng của nhà khoa học người Nga kia. Cái bao này vốn do Tuyền béo phụ trách, nhưng vì cậu ta và tôi phải leo lên thân cây mây trước, nên tạm thời để ông già đeo hộ. Lúc tôi vươn tay ra chụp lấy ông, chợt thấy trong cái bao ấy không ngờ lại thò ra hai cánh tay mọc đầy lông trắng, ánh mắt tôi vừa lướt qua, cánh tay đó liền “soạt” một tiếng rút vào bên trong.

Lúc bấy giờ, sương mù mờ mờ mịt mịt, ánh sáng ảm đạm, tuyệt đối không phải vì ánh sáng chiếu vào làm mắt tôi bị hoa. Đôi bàn tay trắng ớn mọc đầy lông đó, giống hệt như thứ tôi thấy ở cửa tòa nhà có cái lò đốt xác. Lần đó, chỉ thấy trên ô cửa kính lóa lên một cái bóng trắng, căn bản không dám nhìn kỹ lại, nhưng có thể chắc chắn rằng tôi đã thấy một đôi tay như thế. Hiện giờ, tuy đang có sương mù, nhưng dù sao vẫn là ban ngày ban mặt, hơn nữa trong cái bao đó liệu có bao nhiêu không gian, sao có thể thò ra hai cánh tay được chứ? Lẽ nào thực sự có một bóng ma cứ bám theo chúng tôi đến tận chỗ này?

Từ lúc chúng tôi đặt chân đến đây tới giờ đã xảy ra rất nhiều chuyện khó hiểu, chẳng hạn như đang ở trong tòa nhà có lò đốt xác thì bị khóa trái cửa lại; cửa lò đốt xác đang đóng chặt bỗng mở chốt, thả ra con trần vảy gấm suýt chút nữa làm cả bọn mất mạng, lại còn khiến Đinh Tư Điềm trúng độc, tính mạng như chỉ mảnh treo chuông; lúc ở trong đường cống ngầm, tôi rõ ràng trông thấy sau lưng có một cái bóng đen mờ mờ; còn trong gian phòng của người Nga kia, xương cốt còn sót lại của cổ cương thi bị chúng tôi đốt cháy không hiểu sao lại xuất hiện trên bàn; cả bọn cũng suýt chút nữa bị hút mất hồn trong cùng một giấc mộng; tất cả những chuyện ấy, đều chứng tỏ rằng có một vong hồn đang định dẫn chúng tôi vào chỗ chết, từ đầu chí cuối vẫn bám sát sau lưng chúng tôi, nhưng chúng tôi lại không thể nào tìm thấy nó. Ngay từ lúc ban đầu, đã là địch ở trong tối, ta ở ngoài sáng, tình thế cực kỳ bị động.

Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng, cái thứ muốn hại chết chúng tôi ấy, không phải theo sau lưng chúng tôi, mà còn gần hơn, nó ẩn mình nấp trên một người nào đó ở đây. Nếu không phải lão Dương Bì vô ý trượt ngã một cái, sợ rằng tôi không thể nào phát hiện ra được bí mật này.

Nói thì chậm, nhưng sự việc lúc ấy diễn ra rất nhanh, tôi thấy cái bao đeo trên lưng lão Dương Bì có bóng trắng lấp loáng, liền lập tức túm lấy cánh tay ông già, khẽ kêu lên: “Mau ném cái bao đi!” Có lẽ tại đầu gối đau quá, lão Dương Bì không hiểu tôi muốn nói gì, chỉ đau đớn nghiêng chặt răng, không thốt được nên lời.

Tôi thầm nghĩ chuyện này một hai câu cũng khó mà nói cho rõ ràng được, vả lại lão Dương Bì đang bị gai đâm vào đầu gối, chẳng rõ thương tích ra sao, đành kéo ông lên trước rồi nói sau. Nhưng một mình tôi thì không thể kéo được ông lên, vừa dồn sức giậm chân một cái, lớp quần áo phủ dưới chân liền trượt đi, thêm nữa, cảnh tượng vừa thấy đã khiến tôi xúc động rất lớn, dùng cách nói thịnh hành thời bấy giờ là: “Đã chạm đến tận linh hồn rồi!”, vậy nên cả tôi cũng trượt luôn xuống khỏi sợi quan âm đằng không lơ lửng theo lão Dương Bì.

Bấy giờ, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều vươn tay ra, định kéo tôi và lão Dương Bì lại. Nhưng bốn người đều tập trung sang một bên, khiến trọng tâm của đám quần áo trải dưới chân bị lệch, rách toạc một cái, cả bốn cùng ngã lăn bổ nhào xuống dưới. Cũng may, dây mây quan âm đằng này cũng không cao lắm, bên dưới lại có một lớp cành cây và cỏ dại khá dày dẽ lấy, nên cũng không đến nỗi sứt đầu chảy máu.

Cả bọn ngã một cú không nhẹ, đà rơi xuống cũng không nhỏ chút nào, vừa khéo dưới đoạn dây mây ấy có một cái cây khô đã đổ vật ra, gốc cây rất lớn, vừa khô vừa mục, bộ rễ chẳng chịt đan nhau tạo thành một cái hang cây, bên trong trong không. Tuyền béo lăn tròn trong bãi cỏ, rồi lại đập vào khúc cây mục phía trên hang cây; thân thể chúng tôi cũng theo đó rơi thêm một nấc nữa, ngã bịch xuống dưới đáy hang.

Dưới hang cây đều là gỗ mục, nếu không phải tiếp đất gián tiếp, rất có thể chúng tôi đã gãy sụn lưng rồi. Tôi có cảm giác xương cốt khắp người mình đều như lìa ra vậy. Chỉ nghe Tuyền béo bên cạnh cũng rên rỉ đau đớn, tôi đang định gắng sức bò dậy xem tình hình cả bọn thế nào, lúc này bỗng thấy trên đầu có tiếng ầm ầm nổi lên, thì ra đoạn quan âm đằng khô héo phía bên trên bị chúng tôi giẫm đạp một hồi, cũng gãy lìa luôn xuống, bịt chặt cả cửa hang. Trong thoáng chốc, hang cây đã tối om như mực.

Trong bóng tối, tôi vội gọi tên mấy người đồng hành, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lần lượt lên tiếng hồi đáp, tuy cú ngã không nhẹ, nhưng thanh niên xương cốt dẻo dai nên cũng không có chuyện gì lớn, chẳng qua cũng chỉ đau đến toát hết cả mồ hôi lạnh ra mà thôi.

Tôi thấy hai người không sao thì cũng yên tâm phần nào, liền bảo họ bật đèn công binh đeo bên mình lên, thử xem lão Dương Bì có bị rơi vào trong cái hang này hay không? Sao mãi chẳng nghe thấy động tĩnh gì của ông lão? Bốn bề quanh cái hang cây không có khe hở nào, bên dưới ước chừng rộng khoảng bảy tám mét vuông, diện tích cũng khá nhỏ, tôi nôn nóng muốn tìm lão Dương Bì, bèn không đợi đèn sáng, đã cố nhịn cảm giác đau đớn khắp toàn thân lần mò tìm kiếm xung quanh mình.

Đột nhiên tay sờ phải thứ gì đó dính dính, hình như là máu tươi, tôi lại càng cuống cuống lo lắng, vội giục Tuyền béo và Đinh Tư Điềm mau bật đèn lên. Khổ nỗi hai cái đèn công binh ấy chắc bị va đập nhiều quá, nên tiếp xúc không tốt, vô thế nào cũng không chịu sáng lên. Tuyền béo lục trong túi được nửa cây nến, đành lấy ra dùng tạm trước.

Tuyền béo vừa quẹt một que diêm, đột nhiên có trận gió âm lùa qua, tựa hồ như ai đẩy thối ra một làn hơi lạnh, lập tức khiến que diêm tắt ngấm. Chúng tôi vừa nãy đã nhận thấy bên trong hang cây này bốn bề đều bị bít kín mít, không khí không lưu thông, gió ở đâu mà làm tắt diêm chứ? Tuyền béo vội vàng quẹt

thêm một que nữa, ánh lửa còn chưa kịp lóe lên, đã lại có một trận âm phong khác thổi nó tắt phụt.

Tuyền béo tức tối ngoác miệng ra chửi đồng: “Tiên sư đứa nào chán sống rồi mà cứ thổi hơi lạnh vào ông mày thế hả?” Đinh Tư Điềm định giúp cậu ta đốt lửa lên, nhưng cũng không thành công. Xung quanh tối như hũ nút, tối càng lúc càng thấy thấp thỏm không yên, định rút thanh đao sau lưng ra, nhưng vừa vòng tay ra liền thấy trống không, chẳng rõ lúc ngã xuống, thanh đao ấy đã văng đi đâu mất rồi nữa.

Đúng lúc này, phía trước tôi đột nhiên sáng bừng lên một đôi mắt màu xanh lục, tựa như hai đốm lửa ma trời. Vừa trông thấy đôi mắt ấy, toàn thân tôi lập tức lạnh buốt, run bắn lên, đang ngồi dưới đất vội vàng chống tay giật vài bước, áp lưng sát vào một rễ cây. Đôi mắt như đốm lửa ma ấy cũng lướt tới như hình với bóng, ánh mắt màu bích lục ngập tràn hơi thở chết chóc, toát lên một thứ sức mạnh kỳ dị như thể câu hồn nhiếp phách người ta. Cảm giác này dường như rất quen thuộc, trải qua một lần thì tuyệt đối khó thể nào quên. Hình như tôi đã thấy đôi mắt ấy không chỉ một lần, lần trước là trong gian phòng của người Nga, à không đúng... không chỉ hai lần, trong ngôi miếu Hoàng đại tiên ở Đại Hưng An Lĩnh cũng từng gặp rồi, đây chính là đôi mắt của Hoàng tiên cô, đôi mắt của con Hoàng tiên cô bị Tuyền béo đem đi đổi lấy kẹo hoa quả, rốt cuộc bị người ta lột da mà chết thảm ấy.

Cái hang kinh hoàng

Nhìn ánh mắt màu xanh lục yêu dị như đám lửa ma ấy, tôi đột nhiên nghĩ ra, phàm là các loài mèo hay chồn, khả năng nhìn trong bóng tối cực tốt, đôi mắt sáng không thua gì bóng đèn cỡ nhỏ. Đồng tử của động vật họ mèo có thể thu nhỏ hay phóng to tùy theo ánh sáng nhiều hoặc ít, còn những con hoàng bì tử đã thành tinh thì càng ở chỗ tối, ánh tinh quang trong mắt lại càng sáng bùng. Lần trước bị trúng phải phép mê hồn của con Hoàng tiên cô trong miếu Hoàng đại tiên, chúng tôi suýt chút nữa đã tự treo cổ chết trong căn hầm tối ấy, đặc biệt, đôi mắt xanh leo lét của con Hoàng tiên cô trong căn hầm tối om không đèn lửa, đến giờ tôi vẫn nhớ rõ như in. Tới đây, bỗng nhiên quầng sáng xanh ấy chớp chớp lóe lên mấy lượt, tôi không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội hỏi Tuyền béo: “Con Hoàng tiên cô mà cậu đem đi đổi kẹo hoa quả ấy, cuối cùng thế nào hả?”

Chỉ nghe Tuyền béo vừa đập bồm bộp lên cái đèn công binh đeo trước ngực vừa đáp: “Tôi tận mắt xem người ta lột da nó, sao lại...” Rõ ràng cậu ta cũng trông thấy đôi mắt màu xanh lục lóe lên trong cái hang cây chật hẹp, lập tức nghĩ ngay đến trường hợp con hoàng bì tử ấy chết không nhắm mắt từ chốn âm gian bò lên đòi mạng, đâu có gan lớn bằng trời cũng không khỏi một phen kinh hãi.

Tuyền béo còn chưa dứt câu, trong hang cây tối mù, lại xuất hiện một đôi mắt sáng như lửa ma nữa. Hai đôi mắt chớp chớp mấy lượt, liền nghe phía đối diện phát ra một tràng cười the thé cổ quái. Tiếng cười chói tai cực kỳ khó nghe, toát lên một vẻ gian tà khó tả, khiến ai nấy nổi hết cả da gà. Tôi than thầm không hay, hồi đó chỉ hại chết có một con Hoàng tiên cô thôi, sao giờ bỗng dưng lại xuất hiện hai đôi mắt như bốn ngọn đèn xanh thế này, rốt cuộc là thứ gì đang ám quẻ chúng tôi đây?

Tôi chợt nhớ đến bức bích họa cổ hình vẽ hoàng bì tử thành tinh chiêu hồn cho các xác đàn bà trong huyết động bên ngoài kia. Trong cái thời đại vẫn còn chưa được khai hóa, thuật bói toán phù thủy hoành hành ấy, việc sùng bái thần thánh, tô tem có từ viễn cổ vẫn rất phổ biến, ở vùng Đại Hưng An Lĩnh và thảo nguyên gần đó, đều tồn tại quan điểm coi chồn lông vàng là hóa thân của Tử thần chốn Âm tào Địa phủ. Nhưng từ thời Tống, phong tục này đã dần mất đi. Có nhiều lúc, tôi cảm thấy nhận thức của người xưa đối với thế giới tuy rất nguyên thủy, nhưng cũng không thể phủ nhận, sự linh ngộ của họ với tự nhiên và sinh mệnh, về một mặt nào đó còn thuần túy và trực quan hơn người hiện đại chúng ta nhiều. Chuyện hoàng bì tử chiêu hồn cho người chết chưa chắc đã là lời đồn vô căn cứ, chẳng qua là, với thế giới quan và giá trị quan của chúng ta thì rất khó để nắm bắt được chân tướng của sự việc thông qua cách biểu đạt của người xưa mà thôi.

Tinh thần tôi lúc ấy vô cùng hoảng hốt, đối với loại uy hiếp nhìn thấy được, chạm vào được như cương thi, thì vẫn còn gắng sức liều mạng một phen được, chứ với cái thứ vong linh này thì lại chẳng biết bắt tay từ đâu, nhất thời cũng thúc thủ vô sách, đành mở mắt nhìn bốn ngọn lửa ma ấy bay lượn bên cạnh mình, trong lòng rối như tơ vò, định kéo Tuyền béo và Đinh Tư Điềm cướp đường bỏ chạy, nhưng đừng nói là tìm được lối ra, mà cả một chút ánh sáng cũng chẳng hề có nữa. Rốt cuộc, tôi cũng chỉ biết sốt ruột

khan, chẳng thể nghĩ ra được cách gì hết.

Lúc này, đoạn quan âm đang che mắt cửa hang cây đột nhiên sụt xuống thêm một chút nữa, thân dây mây và cửa hang hé ra hai khe hở. Bên ngoài tuy có sương mù, nhưng đầu sao cũng là ban ngày ban mặt, một tia sáng yếu ớt len lỏi qua khe hở ấy chiếu vào bên trong. Tình cảnh xung quanh chúng tôi, đang từ tối om giơ năm ngón tay lên trước mặt cũng không thấy gì, trở thành có thể mờ mờ trông thấy đường nét của sự vật.

Trong hang đã có thể lờ mờ nhìn thấy các thứ, bốn ngọn lửa ma và tiếng cười hung ác gian tà kia lập tức cùng lúc biến mất, tôi vội vàng dụi dụi mắt, định thần nhìn lại. Lão Dương Bì ngã cách chỗ tôi khoảng hai bước chân, dường như bị đập phải đầu, nằm sõng soài dưới đất không nhúc nhích gì, không biết sống chết thế nào. Đinh Tư Điềm và Tuyên béo thì ngồi ở hai bên cạnh tôi, cũng bị ngã khá đau.

Ngay phía sau lão Dương Bì, cái bao ông đeo trên lưng đã đổ tung tóe ra, đồ vật bên trong rơi lăn lóc dưới đất, có hai con chồn vàng hình dáng kỳ dị ngồi chồm hồm trên người ông, lăm la lăm lét nhìn chúng tôi, bộ mặt hết sức cổ quái. Hai con hoàng bì tử này tiếng là chồn vàng nhưng toàn thân lại không có lấy một cọng lông vàng, mà trắng toát như loài cáo bạc, có điều, gương mặt hoàng bì tử không được đẹp như cáo, vừa xấu lại vừa tà ác, nhìn là thấy ghét rồi. Và lại, thể hình của mấy giống này có đặc trưng rất rõ ràng, có đôi màu lông thế nào thì cũng vẫn là hoàng bì tử thôi.

Tương truyền giống hoàng bì tử này cứ sống được một tháng là trên lưng lại mọc ra một sợi lông trắng, đôi hoàng bì tử toàn thân lông bạc này, không biết là do sống lâu quá mà thành tinh? Hay thuộc một giống hoàng bì tử đặc biệt nào đó, sinh ra đã có lông trắng như tuyết rồi? Chỉ thấy hai con hoàng bì tử ấy dường như bị ánh sáng bất ngờ rơi xuống qua kẽ hở làm cho kinh hãi, tứ chi vươn ra, nửa chồm hồm nửa sõng soài trên người lão Dương Bì, cái đuôi kéo lên phía sau.

Tôi vừa thấy động tác ấy của hai con chồn vàng, trong đầu lập tức như có sấm nổ giữa trời quang, tức thời tỉnh ngộ ra. Ở cửa tòa nhà đốt xác, hai cánh tay hiện lên trên ô kính thì ra chính là do đôi hoàng bì tử này giở trò giả thần giả quỷ. Tứ chi của chúng cộng thêm cái đầu áp vào bên trên ô kính, thoát trông khá giống bàn tay với năm ngón tay, thêm vào cái đuôi to xù đầy lông kia, chẳng phải rất giống một cánh tay người hay sao?

Nghĩ đoạn, tôi liền thầm mắng mình không giữ được ý chí kiên định, đúng là “ma quỷ ở tại lòng ta”, lúc ấy không ngờ lại để hai con súc sinh lông lá này dọa cho khiếp hãi. Chỉ có điều, không biết đôi hoàng bì tử lông trắng này tại sao lại muốn dồn ép chúng tôi vào tuyệt cảnh như vậy.

Từ xưa đến nay, hoàng bì tử và cáo được dân gian công nhận là những loài狡 hoạt và thông hiểu tính người nhất. Những truyền thuyết về việc chúng tu luyện thành tinh thật nhiều không kể xiết, điều này cũng không phải ngẫu nhiên. Sự thực, cái gọi là thành tinh ấy không phải chỉ khả năng biến hóa thành người, những truyền thuyết kiểu như hồ ly thành tinh hóa thành cô gái, hoàng bì tử hóa thành ông già đều chỉ là thêm mắm dặm muối bịa tạc phét lác mà thôi. Chồn cáo thành tinh, chẳng qua chỉ có thể thông hiểu tính người, biết được xã hội loài người là như thế nào, có thể hiểu và mô phỏng những hành vi của loài người, vì vậy một số người tinh thông phương thuật vẫn thường hay nói: “Con người là vạn vật chi linh, những loài súc sinh ấy không biết phải trải qua bao nhiêu kiếp, gặp bao nhiêu nạn, cuối cùng đắc đạo, cũng chẳng qua chỉ đạt đến tiêu chuẩn của phàm nhân bình thường, tiếc thay cho những kẻ sinh ra làm người, mà đến hết đời cũng không thể tận dụng được cái thân này.” Cách nói này, từ một góc độ nào đấy, cũng chứng tỏ sự thực rằng loài chồn cáo có thể thông hiểu được lòng người.

Hoàng bì tử có thể đoán được tâm tư con người, nhưng tôi lại không thể đoán ra hành vi và động cơ

mục đích của chúng, chỉ cảm giác, khả năng lớn nhất là, đôi hoàng bì tử này phỏng chừng có quan hệ gì đó rất sâu xa với động Bách Nhân. Bọn chúng đã ép chúng tôi vào gian đốt xác, rồi không hiểu lại luồn qua đường nào chui vào bên trong, gây ra cho chúng tôi vô số phiền phức, đồng thời dọc đường luôn bám theo đến tận gian bí thất của người Nga kia. Có lẽ vì úy kỵ sát khí của thanh bảo đao Khang Hy, nên chỉ những lúc chúng tôi mệt mỏi, thần trí không tỉnh táo, bọn chúng mới có thể trực tiếp giở trò hãm hại, còn đâu chỉ toàn là mấy mảnh khoe xấu xa, mượn đao giết người.

Những ý nghĩ ấy lần lượt lóe lên trong óc, giờ thì tôi đã hiểu được bảy tám phần rồi. Vì một sự kiện bất ngờ, khiến chúng tôi ngã xuống khỏi dây mây quan âm đằng, rơi vào hang cây này, rồi cửa hang lại vừa khéo bị bít kín. Trong không gian chật hẹp không có bất cứ chỗ nào ẩn nấp, bấy giờ mới phát hiện ra được hành tung của chúng, bằng không thì thật chẳng biết sẽ còn bị chúng bám đuôi đến lúc nào nữa.

Điều duy nhất, cần thiết nhất, nhưng lại nghĩ mãi cũng không thông, đó là tôi đã đề cao cảnh giác như thế rồi, hai con quái này rốt cuộc làm thế nào mà bám theo một cách thần không hay quỷ không biết như thế? Lúc này, hai con hoàng bì tử đã lộ mặt giặc ra, bốn con mắt nhìn chăm chăm vào chúng tôi với thái độ bất hảo. Bị ánh mắt chúng chiếu vào, tôi lập tức nhớ đến cả chặng đường khốn khổ vì hoảng sợ kinh hãi, lửa giận tức thì bùng lên ngùn ngụt, lại nhớ đến lời hiệu triệu thời Hồng vệ binh: “Cầm bút lên làm đao làm kiếm, tập trung hỏa lực đánh lũ xấu xa, bọn nguỵ quỷ xà thần dám nhúc nhích, đập nát cái đầu xấu xa, giết giết giết...” lúc này còn không dùng vũ lực, thử hỏi còn đợi đến bao giờ? Cảm giác ham muốn giết chóc trong tôi trỗi dậy, mặc xác nó là cái gì, chỉ cần không phải là bóng u linh không thể bắt được thì cứ làm thật trước rồi tính, tránh để sau này lại thêm phiền phức.

Nhưng tôi chưa kịp ra tay, Tuyền béo từ nãy giờ đã cáu tiết lắm rồi, cậu ta lao bổ lên, nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Thực đúng là hiếp người quá đáng mà! Tiên sư cha chúng mày, tao phải bắt hai con hoàng bì tử thối tha chúng mày vò nát ra chùi đít mới được...” Tuyền béo thể hình to lớn, ở trong hang cây chật hẹp này chẳng khác nào một bức tường, mà tay chân cậu ta cũng rất nhanh nhẹn, muốn bắt hai con chồn lòng vàng trong chỗ kín mít thế này đâu phải việc gì khó. Nhưng không ngờ, cậu ta lại vồ hụt mấy phát liền. Hai con hoàng bì tử kia cũng đều già sắp rụng hết cả lông, chúng không phải né tránh rất nhanh, mà dường như có thể đoán được động tác của Tuyền béo, trước khi cậu ta ra tay, chúng đã biết trước mà né tránh rồi.

Trên trán Tuyền béo đầm đìa mồ hôi, cứ tiếp tục thế này, có khi chết mệt rồi cũng không bắt được bọn chúng. Cậu ta nổi điên lên, chẳng còn để ý gì nữa, rút luôn khẩu Nambu 14 ra bắn liên hai phát. Động tác rút súng bóp cò của Tuyền béo nhanh đến mức tôi còn không kịp nhìn rõ, vả lại, tôi vẫn nhớ hồi ở quân khu, cậu ta bắn bia chưa một lần trượt đích, ít nhất là tôi cũng chưa thấy cậu ta bắn trượt bao giờ, chỉ cần súng nổ là chắc chắn trúng mục tiêu.

Tôi thầm nhủ, hai phát súng này coi như giải quyết vấn đề rồi, cuối cùng thì cũng bớt được một phần gánh nặng, không ngờ cả hai viên đạn của Tuyền béo đều trật lất. Khoảng cách gần như vậy, mục tiêu lại quá rõ ràng, không ngờ cậu ta lại bắn trượt. Đừng nói là Tuyền béo dần thối mặt ra, cả tôi cũng không dám tin vào mắt mình cho lắm, tự đáy lòng bỗng dâng lên một cảm giác buốt giá. Hai con hoàng bì tử ấy thật chẳng khác nào hai bóng ma màu trắng, đến đi không dấu vết, trong tình huống gần như không thể vậy mà vẫn tránh được phát súng chí mạng đó của Tuyền béo. Hai viên đạn súng lục trượt mục tiêu ghim chặt vào rễ cây.

Tuyền béo còn tưởng khẩu súng có vấn đề, cả người bần thần trong thoáng chốc. Một trong hai con hoàng bì tử liền thừa cơ nhảy đến trước mặt cậu ta, xì hơi một phát. Tôi và Đinh Tư Điềm đều ở sau lưng Tuyền béo, tầm nhìn bị cậu ta che khuất, chỉ thấy một luồng khói xanh thốc vào mặt. Trong cái hang cây tức thì thối om cả lên. Tuyền béo đang ở vị trí đứng mũi chịu sào, liền bị hơi thối hun cho xanh lè cả mặt, chẳng còn để ý gì đến khẩu pọc hoọc trên tay mình nữa, lập tức đổ người ngã lăn xuống bên cạnh lão

Dương Bì, ho sù sụ không ngừng, hai chân đạp lia lia xuống đất. Hai con hoàng bì tử kia đã nấp vào một góc, ánh mắt lập lòe, gương mặt lộ rõ nụ cười âm hiểm.

Tôi trông thấy cặp mắt đầy tà khí của hai con hoàng bì tử, lập tức hiểu ra, đôi mắt này của chúng dường như có thể nhìn thấu lòng người, đọc được cả tâm tư, tựa hồ như nhất cử nhất động của mình đều bị bọn chúng đoán biết cả vậy.

Ở vùng núi nơi chúng tôi tham gia lao động sản xuất, cũng thường hay nghe người ta nói bọn hoàng bì tử thành tinh không chỉ có thể *nhĩếp hồn*, mà còn có thể *thông hồn*, cũng chính là thuật đọc tâm và thuật thôi miên mà người hiện đại chúng ta vẫn hay nói.

Nhưng hoàng bì tử thành tinh có thể đọc được tâm tư con người đến mức độ nào thì chẳng ai biết rõ, có lẽ nó chỉ thông qua cảm ứng điện trong ánh mắt, mà dự đoán ra hành động của con người. Cũng có thuyết tà dị hơn, nói hoàng bì tử thành tinh thậm chí còn nhìn thấu được tâm can, đừng nói là thất tình lục dục, đến cả lục phủ ngũ tạng đại não tiểu não nghĩ cái gì cũng đều bị nó nhìn thấy hết.

Tới đây, tôi bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì ra chính vì hai con hoàng bì tử này có thể đọc được tâm tư con người, vì vậy cho dù luôn bám sát theo sau chúng tôi, bọn chúng cũng có thể ẩn mình giấu tích như thường. Và lại, chúng còn luôn tìm cách tạo ra các gánh nặng tinh thần và áp lực tâm lý cho chúng tôi, vì trạng thái tinh thần của con người càng kém thì càng dễ bị chúng xuyên thấu tâm tư, cổ cường thì người Nga đã bị bọn tôi đốt chỉ còn lại một đồng xương vụn, chúng còn len lén mang mấy khúc xương cháy đen ấy đặt lên bàn, như vậy dù không thể giết được chúng tôi trong mơ cũng khiến chúng tôi ngỡ rằng đang có ma quỷ làm loạn, vì thế lại càng căng thẳng hơn. Hệ thần kinh con người cũng có cực hạn chịu đựng, cứ như vậy thì chẳng mấy chốc, không cần chúng nó ra tay, bọn tôi cũng gần như suy sụp hết cả rồi.

Dụng tâm của bọn hoàng bì tử này thật là thâm độc, hai con súc sinh lông lá thế này vậy mà tâm cơ còn狡 hoạt hơn cả con người, chỉ nghĩ thế thôi, tôi đã thấy toàn thân mình lạnh buốt từ đầu tới chân.

Lúc này Đinh Tư Điềm thấy Tuyên béo bị hơi thối của con hoàng bì tử làm cho ho sặc sụa, bèn cố chịu đựng mùi xú khí trong hang cây định bước đến đỡ cậu ta dậy. Nhưng tôi thì biết hơi thối của bọn chồn này tuy có thể khiến người ta bị sặc, nhưng không đến nỗi nguy hiểm tính mạng. Lúc này đang là cục diện giằng co, hoàng bì tử tạm thời không có chỗ nào ẩn náu, muốn trực tiếp giết chết chúng tôi thì lại càng không thể. Còn chúng tôi, hành động và suy nghĩ đều bị chúng đoán trước, tự nhiên cũng chẳng thể làm gì được chúng nó. Song phương đều đang đợi chờ thời cơ để đưa đối phương vào đất chết, trong tình hình này, ngàn vạn lần không được lỡ mãng hành động. Tôi đang định ngăn Đinh Tư Điềm lại, nhưng khốn nỗi, tôi lại không liệu sự như thần được giống bọn hoàng bì tử khốn kiếp kia, lúc phát hiện cô nhích động thì đã muộn mất nửa bước. Bàn tay Đinh Tư Điềm vừa nắm lấy cánh tay Tuyên béo, liền thấy bốn con mắt của hai con hoàng bì tử màu trắng bạc ấy sáng lóe lên một cái. Lão Dương Bì đang nằm hôn mê bất tỉnh dưới đất đột nhiên bật người dậy, ánh mắt đờ đẫn thất thần, nhưng hai cánh tay thì tựa như đôi gọng kìm sắt nhắm vào cô Đinh Tư Điềm mà bóp chặt.

Tôi thấy ánh mắt lão Dương Bì thần thờ ngơ ngẩn, biết rằng mười phần chắc tám là ông đã bị bọn hoàng bì tử thôi miên mất rồi. Con người một khi mất đi sự tỉnh táo, chẳng hạn như lúc hôn mê hay ngủ say thì rất dễ rơi vào trạng thái tinh thần thất thường, tựa như người trúng phải ma thuật, vừa không biết đau đớn cũng không nhận ra ai là bạn ai là thù. Chẳng những thế, những người không khống chế được bản thân ấy đều cực kỳ khỏe, nếu để ông lão bóp trúng cổ Đinh Tư Điềm, không khéo sẽ bẻ gãy cả xương cổ của cô mất.

Tôi thấy Đinh Tư Điềm gặp nguy, đành phải từ bỏ chiến thuật lấy bất biến ứng vạn biến, vươn tay

đẩy lão Dương Bì ra. Cơ bắp toàn thân lão Dương Bì bỗng nhiên cứng rắn dị thường, sức khỏe vô biên, tôi phải dồn hết sức lực mới đẩy ngã được ông. Vì cái hang cây này quá chật hẹp, cả tôi, lão Dương Bì lẫn Đinh Tư Điềm đều lăn tròn dưới đất.

Lúc tôi ngã từ trên sợi dây mây quan âm đang khổng lồ xuống, gân cốt toàn thân đã như muốn gãy lìa ra, mới vừa đẩy lão Dương Bì một cái, dùng sức quá mạnh, làm cả người lại đau nhói lên một chập. Lúc lăn kềnh ra đất, tôi thuận thế liếc về phía cái góc có hai con hoàng bì tử, chỉ thấy chúng nó ngồi chồm hồm trên một khúc rễ cây phía xa, đang trợn mắt lên nhìn chăm chăm nhất cử nhất động của chúng tôi.

Thấy thế, tôi chợt động tâm: “Bọn hoàng bì tử này thật giáo hoạt hiểm ác, nếu nó thông qua mắt để dự đoán hành động của chúng ta, vậy thì chỉ cần bịt mắt lại là được rồi.” Nhưng ngay sau đó, tôi lại thấy kế này tuyệt đối không khả thi chút nào: “Nếu mình không thấy gì thì có khác nào người mù đâu, lại càng chẳng thể làm gì được nó, nhưng mà...”

Trong óc vừa lóe lên một ý tưởng, liền nghe tiếng đao lút khỏi vỏ vang lên sát bên tai. Thì ra lão Dương Bì ngã bổ nhào ra đất, vừa khéo lăn đúng vào chỗ cây bảo đao Khang Hy rơi ra. Ông già liền lăng lạng rút đao, nhắm thẳng vào tim Đinh Tư Điềm mà đâm tới.

Đinh Tư Điềm vốn tên cúng cơm là Đinh Lạc Lạc, sau đến thời đại “ức khổ tư điềm” thì mới đổi tên thành như bây giờ. Tôi luôn cảm thấy cái tên ban đầu thích hợp với cô hơn, thích nói thích cười, hát hay múa giỏi, tuy rằng sau này có tham gia Hồng vệ binh, nhưng cũng không khiến cô trở thành một chiến sĩ chân chính dám đấu tranh, giỏi tranh đấu. Sâu thẳm trong cô vẫn là một cô gái yêu văn nghệ mà thôi, cô đã bao giờ phải mặt đối mặt với những chém chém giết giết thật sự đâu. Và lại, đối phương lại là lão Dương Bì mà cô thân thiết. Ông lão Dương Bì ấy bình thường hiền hòa ít nói, lại biết kéo đàn đầu ngựa, lúc nào cũng bảo bọc cho cô, không ngờ lại như biến thành một con người khác, đao vung lên chém xuống chẳng hề nương tay chút nào. Tình cảnh ấy, nhất thời khiến Đinh Tư Điềm kinh hoàng há hốc cả miệng ra, thêm nữa cô còn đang bị sốt, thân thể hư nhược, đến nỗi còn quên cả né tránh nhát đao chí mạng đó.

Tôi thấy Đinh Tư Điềm ngẩn ra tại chỗ, lưỡi đao toát lên khí lạnh ghê người đâm tới trước ngực rồi mà còn không biết né tránh. Bấy giờ, muốn ngăn lão Dương Bì lại cũng không được, đành phải lại chồm người lao đến đẩy Đinh Tư Điềm ngã sang một bên.

Cây đao trong tay lão Dương Bì đâm mạnh tới, lướt qua vai tôi cắm thẳng vào khúc rễ cây sau lưng, lưỡi đao lắc lắc một cái, quần áo và cả da thịt trên vai tôi đều rách toác ra, máu tuôn như suối. Tôi chẳng kịp để ý đến vết thương chảy máu và cảm giác đau đớn đang giào vò, vội vàng giữ chặt hai tay cầm đao của lão Dương Bì để đề phòng ông lại ngộ thương người khác. Nhưng lão Dương Bì không vội rút đao ra, mà dùng cả hai tay đè xuống. Lưỡi đao đã đâm vào khúc rễ cây ngập hơn lóng tay, liền chuyển từ thế đâm sang bổ dọc từ trên xuống.

Tôi biết, thanh đao này mà đè xuống được thì không chỉ khúc rễ cây sau lưng, mà cả tôi và Đinh Tư Điềm đang trước đều sẽ bị cắt ra làm hai khúc. Tôi và cô đều đang phải dồn hết sức lực vào hai vai và cánh tay giữ chặt lưỡi đao và cán đao đang ấn xuống. Tuy hai chúng tôi đã dốc hết sức, nhưng lưỡi đao dài kia vẫn cứ nhích xuống từng chút, từng chút một. Bàn tay đỡ lấy lưỡi đao của chúng tôi đều bị cắt rách, máu tươi nhỏ giọt rơi xuống đất, hoặc chảy dọc theo cán đao rơi lên bàn tay lão Dương Bì. Trong tiếng cười gian ác của hai con hoàng bì tử, ba con người đang tranh đoạt thanh đao đều đầm đìa những máu.

Thuật đọc tâm

Cây đao trong tay lão Dương Bì chặt vào rễ cây, tiếp tục đè xuống vai tôi. Tôi nửa ngồi nửa nằm dưới đất, lưng dựa vào vách hang cây, phía trước bị Đinh Tư Diễm chặn mất, đương khi bối rối, chỉ đành một tay giữ chặt lưỡi đao, một tay vòng qua người Đinh Tư Diễm gắng sức đẩy hai bàn tay cầm đao của lão Dương Bì lên. Nhưng đây rõ ràng chỉ là hành vi uống công vô ích, lưỡi thanh bảo đao Khang Hy cứ chầm chậm nhích dần xuống.

Đinh Tư Diễm cũng muốn giúp tôi nâng lưỡi đao lên, hy vọng hai người có thể thoát hiểm, nhưng một là sức cô không đủ, thứ nữa là trong cái hang cây chật hẹp này không có chỗ nào để xoay chuyển. Chân tôi cũng bị Đinh Tư Diễm đè lên, muốn giơ chân đạp lão Dương Bì văng ra cũng không thể làm được.

Trong cái hang cây chỉ còn lại tiếng nghiêng răng kèn kẹt vì căng thẳng và dùng sức quá độ, lúc này, kẻ bị hơi thối của hoàng bì tử hun cho xanh mặt là Tuyền béo mới loạng choạng bò dậy được. Cậu ta thấy tôi và Đinh Tư Diễm cùng lão Dương Bì khắp người đầm đìa máu tươi đang giằng co quyết liệt, hai mắt lập tức vằn lên đầy tia máu, trong lòng không hiểu sao lại nảy ra ý muốn sát nhân. Khẩu Nambu 14 chẳng biết đã rơi đâu mất, lúc nhóm người bò dậy, tay cậu ta vừa khéo chạm phải khẩu súng săn cổ lỗ sĩ của lão Dương Bì, liền cầm lên luôn, giương súng nhắm vào ông lão thần trí mê loạn ấy chuẩn bị bóp cò.

Đinh Tư Diễm thấy Tuyền béo định hạ thủ, phỏng chừng là muốn lên tiếng ngăn cản, nhưng lúc này lưỡi đao đang kề sát thân mình, khắp người đầy những máu, khiến cô căng thẳng đến độ cổ họng cứng đờ, cứ há miệng ra mà không cất lên được âm thanh nào hết. Áp lực tinh thần quá lớn cuối cùng cũng vược ra khỏi phạm vi cô có thể chịu đựng, hai mắt Đinh Tư Diễm tối sầm lại, cả người liền ngã gục xuống đất.

Còn tôi lúc này cũng đang cực kỳ bối rối, biết rõ Tuyền béo chỉ cần nhảy bổ lên đè ngã lão Dương Bì, giải thoát chúng tôi khỏi hoàn cảnh này là được, định lên tiếng ngăn cản cậu ta lại, nhưng tôi cũng chẳng khác gì Đinh Tư Diễm, toàn bộ sức lực đều đã dồn ra ngăn cản cây đao đang đè xuống vai, thân thể hoàn toàn không còn cảm giác gì nữa, cả người như thể đang ở trong trạng thái bất tỉnh chỉ cần chạm vào là lập tức sụp đổ, hệ thần kinh căng ra đến cực điểm, muốn lên tiếng mà mồm miệng lại không chịu nghe theo, chỉ biết nghiêng chặt răng, không thể thốt lên một lời nào.

Lão Dương Bì hoàn toàn biến thành một cái xác sống không có tâm trí; nhưng hai con hoàng bì tử thành tinh kia thấy hành động của Tuyền béo, ánh mắt liền sáng rực lên. Lão Dương Bì tựa hồ như có cảm ứng gì đó, đúng lúc Tuyền béo đang giương súng lên chuẩn bị bóp cò, đột nhiên rút đao chém ngược lại một cú. “Cách cách” một tiếng, một tia sáng lạnh lóe lên, khẩu súng săn trong tay Tuyền béo đã bị cắt lìa ra làm đôi.

Tuyền béo thấy súng săn đã gãy, liền gầm lớn một tiếng lao bổ nhào lên người lão Dương Bì. Lão Dương Bì cũng phải dốc hết toàn bộ sức lực mới chặt gãy được nòng súng, bảo đao Khang Hy thuận đà chém luôn vào khúc rễ cây phía mé bên, trong lúc gấp gáp khó mà rút ra được, liền bị Tuyền béo ôm lăn

kênh ra đất. Ông già chọt há miệng cắn vào cổ Tuyền béo, lập tức giựt ra một mảng cả thịt lẫn da. Tuyền béo cựa da thô thịt chắc, vả lại, cậu ta trời sinh đã càng thấy máu thì càng hung hăng, nghiêng rằng nghiêng lợi ấn chặt lão Dương Bì xuống, hai người cứ thế quấn chặt lấy nhau.

Tuyền béo thường hay đánh nhau với người khác, xưa nay hiếm khi gặp phải đối thủ. Vì về cơ bản, rất ít người có sức khỏe ngang cơ với cậu ta. Tôi còn nhớ, hồi nhỏ Tuyền béo không to béo như bây giờ, cũng chẳng ai gọi cậu ra là “Tuyền béo” hay “thằng béo” cả. Hồi học lớp Một, cậu ta bị bệnh viêm thận, thời bấy giờ, phương pháp trị bệnh viêm thận ở bệnh viện chỉ toàn là uống thuốc, thậm chí còn không cần phải tiêm phát nào, sau khi uống cái thứ thuốc chuyên trị viêm thận ấy vào, bệnh cậu ta đúng là khỏi thật, nhưng người cũng theo đó mà béo lên. Có điều, vào cái thời đó, “béo” tuyệt đối là hiện tượng tốt, xưa nay chẳng bao giờ nghe nói thời bấy giờ có ai lại muốn giảm béo cả. Béo là biểu thị sự giàu có sung túc, khỏe mạnh, các cô thời đó cũng đều muốn lấy người béo, không giống như xu thế “nghèo béo giàu gầy” như bây giờ. Vả lại, từ sau khi béo ú béo nần lên như thế, Tuyền béo ta được rất nhiều điểm lợi. Hồi trước chỉ được mỗi cái miệng chứ toàn là bị bắt nạt, đánh nhau với lũ lớn tuổi hơn bao giờ cũng chịu thiệt thòi, nhưng từ sau khi béo lên, sức mạnh cũng tăng, cu cậu liền gặp đứa nào bắt nạt đứa ấy, nhìn thấy đứa nào không thuận mắt là bụp luôn. Tuyệt chiêu của cậu ta là trò dùng thân thể nhào đến đè ngã đối phương, sau đó ở bên trên dùng cả tứ chi đập xuống. Chính vì thế mà lũ trẻ ở các trường bên cạnh mỗi lần nhắc đến Tuyền béo đều sợ tái mặt hết cả.

Nhưng Tuyền béo tuy có sức khỏe cường tráng cộng với máu đang sôi lên sùng sục, lại nhất thời cũng không kiềm chế được lão Dương Bì. Lúc này, lão Dương Bì đã hoàn toàn không còn khống chế được bản thân, ánh mắt đờ đẫn tựa như một con chó điên, há miệng cắn bừa bãi, hai tay thì như hai gọng kìm sắt, chỉ cần tóm trúng là chết cũng không buông, móng tay đâm sâu cả vào da thịt.

Vừa nãy tôi sém chút nữa thì làm quỷ dưới đao của lão Dương Bì, bên vai bị thương khá nặng, nhưng vẫn còn tri giác, phỏng chừng cũng chưa vào đến xương. Lão Dương Bì rút đao chém sang hướng khác, coi như tôi cũng lấy lại được hơi, vội vàng xé vạt áo ra bịt chặt lên vết thương đang tuôn máu như suối. Lúc này Tuyền béo và lão Dương Bì đã quấn chặt lấy nhau, thực sự phải nói là liều mạng với nhau thì chính xác hơn, cứ thế này thì chắc chắn sẽ có án mạng. Vả lại lão Dương Bì thần trí không tỉnh táo, chẳng may xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn, bị Tuyền béo ngộ sát, lúc về chúng tôi cũng không thể nào ăn nói được.

Đương nhiên, tất cả đều tại hai con hoàng bì tử kia giở trò ma giáo. Lão Dương Bì chẳng qua chỉ vì ngã đập đầu ngất xỉu mới trở thành công cụ cho chúng mượn đao giết người mà thôi, nhưng nhất thời cũng thật khó nghĩ ra cách để đối phó với hai con hoàng bì tử có thể đọc được suy nghĩ của người ta này. Nghĩ đoạn, tôi quyết định ra tay giúp Tuyền béo ấn chặt lão Dương Bì xuống.

Tôi vừa bò lên một bước, đang vươn tay về phía lão Dương Bì, bỗng cảm thấy chỗ tóc phía trên huyệt Thái dương bị ai đó giật mạnh từ phía sau. Tóc người vốn mọc theo xoáy trên đầu, trong đó tóc ở đỉnh đầu và hai bên mai mọc theo những hướng khác nhau, nếu giật tóc thuận theo hướng mọc ấy thì còn đỡ, nhưng lúc ấy tôi đang bò nhoài trên đất vươn người ra phía trước, lại bị cánh tay ở phía sau vươn tới giật ngược tóc lên phía trên, thiếu điều chỉ giật tung luôn cả da đầu ra nữa, thật đúng là đau thấu cả xương.

Không cần ngoảnh đầu tôi cũng biết là ai đang giật tóc mình, chẳng phải Đinh Tư Điềm vừa mới bị hôn mê thì còn ai vào đây được nữa. Cô cũng bị bọn hoàng bì tử khống chế thần trí, giờ đã chẳng còn biết phân biệt địch ta nữa rồi. Tôi không rõ căn nguyên cụ thể của tà thuật này thế nào, nhưng theo lý mà suy, bọn chúng chỉ có thể khống chế những người ở trong trạng thái hôn mê, dường như khá giống với thuật điều khiển xác chết trong dân gian. Đó là một loại dị thuật có thể thôi miên xác chết, nghe ông nội tôi kể, ở dưới quê nhà chúng tôi, trước giải phóng cũng hay có những kẻ sử dụng thuật yêu tà giống như thế. Người ở trong trạng thái ngủ say nhưng không ngã xuống, cũng không thể khống chế được mình, hồn phách đều bị

chấn nhiếp. Đại đế là vì khi ở trong trạng thái hôn mê, tam muội chân hỏa trong người đều tắt hết, dẫn đến ba ngọn chân hỏa ở đỉnh đầu và hai vai đều rất yếu ớt, thần trí rất dễ bị thu phục. Con Hoàng tiên cô mà chúng tôi gặp phải trong miếu Hoàng đại tiên, hoàn toàn không thể so sánh được với hai con hoàng bì tử toàn thân trắng như tuyết này. Đạo hành của hai con chồn tinh này quá cao, căn bản không thể tìm đầu ra nhược điểm gì nữa.

Hiện giờ nhất cử nhất động của chúng tôi đều bị hai con hoàng bì tử ấy dự đoán trước, nhất thời cũng không có cách nào tổn thương đến bọn chúng dù chỉ một cọng lông. Vả lại, trong bốn chúng tôi đã có hai người mất đi thần trí, cơ hồ ai nấy cũng bị thương khắp mình mẩy, có người chết chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi. Cho dù vùng vẫy tranh đấu thế nào thì cũng chỉ có người phe mình đổ máu, thực sự là hoàn toàn không có một chút phân thắng nào. Nghĩ tới đây, tôi không khỏi rơi vào trạng thái tuyệt vọng và khủng hoảng sâu sắc, thậm chí còn mất cả lòng tin để tiếp tục kháng cự nữa.

Nhưng ý nghĩ ấy nhanh chóng bị cảm giác đau đớn đánh tan, người càng đau đớn, lòng càng phần hận, bèn nổi máu điên lên quyết định liều đến cùng. Tôi chỉ thấy trên đầu bị Đinh Tư Điềm nắm tóc buốt đau như có lửa đốt, không kịp gỡ tay cô ra, đành thuận thế hất đầu lên cho bớt đau đớn. Vừa nghiêng đầu một chút, nơi huyết Thái dương bỗng có cảm giác lạnh lẽo của kim loại... không hiểu từ lúc nào, Đinh Tư Điềm đã nhặt khẩu súng lục Nambu 14 rơi dưới đất lên. Tôi nghiêng đầu sang một bên, huyết Thái dương vừa khéo đụng trúng nòng súng cô đang ấn xuống.

Tim tôi như thắt lại, thật không ngờ ông cha tôi tám năm kháng chiến, khó khăn lắm mới giành được thắng lợi, đã đến ngày hôm nay, cách mạng thế giới cũng sắp thành công đến nơi rồi, vậy mà tôi lại bị khẩu súng lục Nambu 14 của quân phát xít Nhật chế tạo bắn chết. Chẳng những vậy, người bóp cò lại còn là chiến hữu thân thiết Đinh Tư Điềm của tôi nữa, cái chết này thật đúng là vừa uất ức vừa bi thảm, một cái chết bất thành linh đúng lúc ta không ngờ nhất, lại phát triển theo chiều hướng ta không mong muốn nhất.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi tự hỏi mình, lẽ nào đây chính là số mệnh hay sao?

Từ lúc nòng súng lạnh lẽo cứng đờ ấy dí lên huyết Thái dương, đến lúc nghe thấy tiếng kéo cò, khoảng thời gian ấy thực tế chỉ khoảng một hai giây đồng hồ, nhưng trong cảm giác của tôi lại dài đằng đẳng dị thường. Thời gian và những suy nghĩ hỗn loạn trong đầu tựa hồ như đều bị kéo cho chậm lại trong vô hình, biến thành một hình ảnh quay chậm màu đỏ, nhích từng chút từng chút một.

Âm thanh xung quanh cũng dường như đều im bật, trong tai tôi chỉ còn nghe thấy tiếng khẩu pháo hoặc lấy cò sau khoảng thời gian chờ đợi dài đằng đẳng chết chóc thì cả âm thanh ấy cũng đột nhiên biến mất. Cò súng không được bóp hết, khẩu Nambu 14 mô phỏng theo thiết kế của Luger Parabellum nhưng cấu tạo còn tồn tại nhiều khuyết điểm, vừa nãy lại bị Tuyền béo đánh rơi một cú khá mạnh, vào thời khắc sinh tử này lại bị kẹt đạn.

Súng pháo hoặc đã được công nhận là loại súng tự sát, vì trên chiến trường mà súng kẹt đạn thì chẳng khác nào tự sát cả. Nhưng khẩu súng đang đè lên huyết Thái dương của tôi bị kẹt đạn, thì đã cứu cái mạng nhỏ này. Vừa nãy cuống quá không kịp sợ, lúc này cũng chẳng kịp hoảng hồn hay thấy mình may mắn nữa, tôi vội vươn tay lên chụp lấy nòng súng, định kéo cho Đinh Tư Điềm ở phía sau mình ngã nhào ra.

Không ngờ Đinh Tư Điềm lại nhắm vào vết thương trên vai tôi đâm mạnh mấy cú. Vừa nãy tôi đã xé áo bằng vội bằng vàng vào chỗ ấy, nhưng căn bản không thể cầm máu được, giờ bị cô đánh trúng, lập tức đau đến thấu xương thấu cốt, máu tươi lập tức thẩm ra ngoài vạt áo, nhuộm đỏ cả phần vai.

Phía bên kia Tuyền béo cũng vừa đè được lão Dương Bì xuống, miệng ông già vẫn còn đang cắn chặt một miếng thịt cật ta, hai mắt trợn trừng lên như muốn vỡ, liều mạng vùng vẫy, nhưng lại không kêu

lên một tiếng nào. Lúc này, cả bốn người chúng tôi đều toàn thân đầm máu, chẳng khác nào vừa mới mổ lợn xong, không ai nhìn rõ mặt ai nữa. Tình cảnh lúc ấy, phải nói là cực kỳ khủng khiếp.

Hai con hoàng bì tử trong góc kia đều đã men theo đám rễ cây leo lên nóc hang, rõ ràng là lo lắng trận ác đấu đầm máu trong hang ảnh hưởng đến chúng nó, nên cố gắng tránh càng xa càng tốt. Hai con quái vật ấy nép mình lên lớp vỏ cây khô khốc, ngoảnh đầu lại nhìn chúng tôi với ánh mắt của kẻ cười trên nỗi đau người khác, trong mắt chớp chớp quầng sáng xanh yêu dị ác độc. Tôi vừa nhin đau ần chặt Đinh Tư Điềm, vừa ngẩng nhìn hai con hoàng bì tử, lập tức bị thứ ánh sáng xanh ấy chiếu tướng, cảm giác thân tâm một mối rã rời lại lan tỏa đi khắp từng sợi dây thần kinh.

Tôi không dám nhìn vào mắt lũ hoàng bì tử nữa, trong lòng thì đã thầm mắng chửi tổ tông mười tám đời nhà chúng nó lên. Lúc này máu chảy không ngừng, tôi dần dần cảm thấy lực bất tòng tâm, nếu không mau chóng giải quyết nguy cơ trước mắt thì tuyệt đối chẳng còn hy vọng sống sót gì nữa. Tôi đồ rằng thuật nhiếp hồn và thuật đọc tâm của hoàng bì tử đều phải thông qua đôi mắt của chúng để quấy nhiễu thần trí con người, chỉ cần tìm cách cho mắt chúng không nhìn được nữa, vậy thì chúng tôi có thể thoát khỏi tình cảnh khốn quẫn trước mắt này.

Nhân một thoáng rảnh tay, tôi bốc một nắm bùn cát lên, nhắm vào hai con hoàng bì tử ném mạnh. Chỉ thấy mấy cái bóng trắng loáng lên, bọn hoàng bì tử đã dễ dàng né tránh, nhưng tôi vốn cũng chẳng mong nắm cát ấy thu được hiệu quả gì, chỉ hy vọng có thể gây rối loạn được hành động của chúng, để tôi và Tuyền béo có thể tạm thời rảnh rang đối phó với tình thế trước mắt. Tuy rằng hai con khốn kiếp này có thể dự đoán được động tác của con người, nhưng bên trong hang cây địa hình chật hẹp, nếu tôi và Tuyền béo đồng thời ra tay, tận dụng địa thế thì cũng có cơ hội bắt được chúng nó.

Hai con hoàng bì tử giáo hoạt dường như đã nhìn thấu được ý đồ này của tôi, liền áp sát lại, điệu bộ ngạo nghễ như thể đang giễu cợt. Thấy vậy, tôi chỉ biết chửi thầm trong bụng: “Con súc sinh lông lá, thật là hiếp người quá đáng rồi.” Nhưng biết rõ dù mình vươn tay ra tóm nó, dẫu động tác có ẩn mật đến mấy, rốt cuộc cũng chỉ tóm vào khoảng không mà thôi, đành coi như không thấy vậy.

Tuyền béo đã lấy thắt lưng ra trói chặt hai tay lão Dương Bì lại, thấy tôi cũng đề được Đinh Tư Điềm xuống, liền định qua giúp một tay. Nhưng cậu ta vừa nhồm người lên, lão Dương Bì hai tay bị trói cũng đứng bật dậy, đầu húc rầm vào bụng Tuyền béo. Tuyền béo nhất thời thiếu cảnh giác, lão Dương Bì tuy già nua khô héo, nhưng đang mất trí, sức lực chẳng hiểu ở đâu dồn về mà rất khỏe, dẫu có hai ba gã trai tráng ở đây cũng chưa chắc đã đề được ông lão xuống.

Cú húc đầu ấy thực là rất mạnh, Tuyền béo ngã chống kênh ra sau, lưng đập thẳng vào vách hang cây, như muốn làm sập cả cái hang đến nơi vậy. Đoạn dây mây quan âm đang kẹt trên miệng hang lại thụt xuống thêm một chút, khe hở giữa rìa hang cây và đoạn dây mây nhờ đó mà rộng thêm, tầm nhìn trong hang động được nâng lên rõ rệt. Khe hở tuy lớn hơn một chút, nhưng vì trên thân dây mây có rất nhiều gai cứng, dù hai con hoàng bì tử thể hình như con mèo cũng không thể chui ra được. Bọn chúng và cả chúng tôi, vẫn đang ở trong một không gian chật hẹp gần như kín mít.

Trong cơn hỗn loạn ấy, tôi bỗng phát hiện ra, khi bên trong hang cây mỗi lúc một sáng hơn, bọn hoàng bì tử kia lại dường như cực kỳ kinh hãi, vội vàng chạy tót vào trong một góc tối nằm ẩn náu. Đôi mắt như lửa ma trời kia của chúng đã ảm đạm đi nhiều, không còn khiến người ta nhìn mà lạnh hết cả sống lưng như trước nữa.

Đầu óc tôi tức thì sáng bừng lên, thì ra hai con hoàng bì tử này sợ ánh sáng, ánh sáng càng mạnh, đôi mắt như lửa ma của chúng càng yếu, Đinh Tư Điềm bị tôi đề chặt cũng dần dần bình tĩnh trở lại. Rất có thể

vì ánh sáng thay đổi, khiến tà thuật khổng chế tâm trí của bọn hoàng bì tử yếu đi. Tay chân tôi mỗi lúc một mềm nhũn ra, nhưng biết thời cơ trời ban này thật chẳng khác nào tuyệt cảnh phùng sinh, nếu không tranh thủ giết chết hai con súc sinh lông lá khốn kiếp đó thì sợ rằng mẫn đời chúng tôi cũng không thể sống yên ổn được.

Nghĩ tới đây, tôi mặc kệ máu vẫn đang chảy không ngừng, vươn tay chớp lấy thanh đao đang kẹt trên khúc rễ cây, định giật ra lao lên giết chết hai con hoàng bì tử ấy, nhưng chỉ trong một cái chớp mắt ngăn ngui đó thôi, hai con chồn lông vàng đáng ghét vốn đang ở trước mặt đã biến mất đâu không rõ, đoạn dây mây quan âm đằng phía trên lại sụt xuống, lần này thì bít kín miệng hang, chặn hết cả ánh sáng rọi xuống. Bên trong hang cây lại tối om không nhìn thấy gì nữa.

Cổ vật nghìn năm

Tay tôi vừa nắm lấy thanh đao, trước mắt bỗng tối sầm, mới đầu còn tưởng là do mất máu quá nhiều gây ra, nhưng ngay sau đó đã lập tức phát hiện đoạn dây mây quan âm đằng khổng lồ dè trên cửa hang cây đã sứt xuống. Trong hang giờ không còn một tia sáng nào nữa, lúc này lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm đều như quả bóng da bị xì hơi, nằm thẳng cẳng không nhúc nhích gì. Tôi vội lên tiếng gọi Tuyền béo, bảo cậu ta tìm bao diêm đốt cái quần cái áo nào đấy lên chiếu sáng, xem rốt cuộc là chuyện gì, tại sao hai con hoàng bì tử kia lại đột nhiên biến mất như thế?

Tuyền béo đốt cháy một món đồ của người Nga kia, ngọn lửa liền một lần nữa mang ánh sáng đến cho cái hang cây tối om. Chỉ thấy cả hang đều bị máu tươi bắn lên tung tóe lốm đốm, lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm nằm lẩn dưới đất, đoạn dây mây quan âm đằng phía trên sứt xuống đã kẹt cứng hai con hoàng bì tử máu me đầm đìa ở miệng hang. Phỏng chừng là hai con chồn này sợ sát khí trên thanh bảo đao Khang Hy, thấy thanh đao này rơi vào tay người thần trí tỉnh táo, bọn chúng đã hoảng hồn lên mấy phần, thêm nữa là tôi đã nhìn ra được đôi mắt quý nhiều loạn lòng người của chúng yếu đi theo sự biến đổi của ánh sáng, khiến chúng càng thêm cuống cuống sợ hãi, bèn quyết định trốn ra ngoài qua khe hở phía trên. Không ngờ quan âm đằng bị chúng va phải, liền sứt xuống, gai cứng trên đoạn dây mây vừa khéo ghim chúng lại chỗ miệng hang, toàn thân không còn mảnh da nào lành lặn. Tuy nhất thời chúng chưa chết được, nhưng khắp mình mẩy đều là vết thương, máu tươi đã nhuộm đỏ cả bộ lông trắng như tuyết rồi.

Tôi nhìn rõ căn nguyên, lòng thầm nhủ bọn hoàng bì tử này đầu sao cũng chỉ là hạng súc sinh lông lá, lúc đắc thế thì hung hăng càn quấy lắm, nhưng một khi bị người ta nhìn thấu trò quỷ thì liền trở lại bản tính của lũ chồn hôi, lập tức chỉ muốn chạy tháo mạng. Kỳ thực, lúc đó chúng tôi hoàn toàn ở thế yếu, nếu hai con súc sinh này có thể kéo dài cục diện giằng co ấy thêm một lúc nữa thôi, thì cũng chưa biết hươu chết về tay ai.

Cổ Tuyền béo bị lão Dương Bì cắn đứt một miếng thịt, máu chảy khá nhiều, cậu ta cũng chẳng buồn để ý xem vết thương lớn nhỏ thế nào, có điều, cảm giác đau đớn khiến cậu ta nổi giận lôi đình, cả một bụng tức chẳng biết phát tiết đi đâu, nay thấy hai con hoàng bì tử bị kẹt ở cửa hang, liền lập tức kéo xuống một con. Con hoàng bì tử ấy đã bị quan âm đằng dè cho sống dở chết dở, bị người tóm cũng chẳng còn sức phản kháng. Tuyền béo một tay bóp chặt đầu con chồn, một tay giữ lấy người, rồi vặn xoắn lại theo hai hướng khác nhau, cứ thế vặn đi vặn lại mấy lượt liền, tiếng xương gãy “răng rắc” vang lên trong không gian tăm tối, cái đầu con hoàng bì tử ấy đã bị cậu ta vặn đứt lìa ra.

Tuyền béo vẫn chưa hả giận, vứt xác con vật xuống đất giẫm lên mấy phát, sau đó lại tóm nốt con còn lại dè lên lưỡi đao Khang Hy kéo mạnh một đường, xé nó ra làm hai mảnh.

Trong hang cây máu tươi tung tóe, chúng tôi đã không còn phân biệt được đâu là máu mình, đâu là máu hoàng bì tử nữa rồi. Tôi thấy cuối cùng cũng giết được hai con súc sinh như bóng ma ấy, cả người như trút được gánh nặng, ham muốn cầu sinh này giờ vẫn chống đỡ cho cả thân thể lẫn tinh thần hoàn toàn tan

rã, tay chân nặng như đeo chì, hai mí mắt chuẩn bị đánh giáp lá cà, chẳng còn muốn nhúc nhích gì nữa, đầu óc thì u u mê mê, đau như búa bổ, chỉ mong có thể lập tức nằm vật ra đất ngủ một giấc. Nhưng tôi biết, giờ tuyệt đối không phải là lúc thả lỏng mình, nếu giờ mà hôn mê, thì chỉ riêng mấy vết thương chưa cầm máu cũng đủ lấy mạng chúng tôi rồi.

Tôi và Tuyền béo không dám chậm trễ, cũng chẳng kịp mừng vì vừa vượt qua được một ải thập tử nhất sinh, vội vàng xem xét thương thế của Đinh Tư Điềm và lão Dương Bì. Sắc xanh xám trên gương mặt Đinh Tư Điềm đã ngưng kết lại, tình hình cực kỳ nguy hiểm, còn lão Dương Bì thì dường như đã tổn thương đến nội tạng trong cuộc vật lộn với Tuyền béo, mũi miệng đều rỉ rỉ chảy máu. Chúng tôi chưa bao giờ gặp phải tình trạng thế này, đều không biết phải làm sao, trong lòng hết sức hỗn loạn, bàn bạc một hồi mà vẫn không nghĩ ra cách gì hay ho. Tôi nói với Tuyền béo: “Cần phải nhanh chóng tìm ít cỏ hương hoa đốt lên, xử lý vết thương bên ngoài trước đã, dùng tro ấy có thể cầm máu được đấy.”

Tuyền béo lấy thanh đao chặt bớt khúc dây mây quan âm đang chắn ở cửa hang, gần đó có rất nhiều cỏ hoang, không thiếu loại cỏ hương hoa rất thường thấy. Chúng tôi từng theo cánh thợ săn vào rừng, biết loại cỏ này có thể cầm máu, bọn thú hoang bị thương chảy máu, thường sẽ tìm bụi cỏ hương hoa ở gần đó lăn lộn không ngừng, không lâu sau vết thương sẽ khép miệng và thôi chảy máu, trăm lần hiệu nghiệm cả trăm. Loại cỏ này mọc ở vùng núi ẩm ướt, cao khoảng bảy tám phân, đếm số cây của bụi nào cũng luôn là số lẻ, mọc ra như hình nan quạt, thời gian giao mùa thu đông màu sắc sẽ chuyển từ xanh sang đỏ, đầu ngọn cỏ có những vảy bé li ti như quả thông, đốt thành than thì hiệu quả cầm máu trị thương càng thêm rõ rệt.

Chúng tôi đốt cỏ cầm máu, rồi xé những chỗ sạch sẽ trên đồng quần áo của người Nga kia để lại thành dải băng, băng bó các vết thương, vết đao chém trên vai tôi không nhẹ, cũng may chưa phạm đến xương, cầm máu xong thì không cần lo lắng nữa. Vết cắn trên cổ Tuyền béo khá to, lại là răng cắn nên vết thương lỗ chỗ không đều, rịt bột cỏ lên, băng bó rồi mà vẫn có máu rỉ ra, làm cậu ta đau đến nỗi cứ hít hà mãi.

Chẳng bao lâu sau, lão Dương Bì cũng tỉnh lại. Ông lão này tuy già nhưng vẫn rất gân guốc, tuy bị thương không nhẹ song còn cử động được, nhổ ra mấy ngụm nước bọt lẫn máu, thấy xung quanh loang lổ vết máu, sắc mặt liền lộ vẻ hoang mang thất thần, hoàn toàn không nhớ những chuyện xảy ra sau khi ngã xuống cái hang cây này.

Một bàn tay của Đinh Tư Điềm lúc này nắm chặt lưỡi đao, bị cắt vào một vết sâu hoắm, miệng vết thương bạnh ra như miệng trẻ con. Tôi nhìn thấy, nghiêng răng rắc lên một nắm bột than cỏ hương hoa rồi băng lại hộ cô. Đinh Tư Điềm vốn đang hôn mê, bị cơn đau dữ dội làm cho tỉnh lại, trán rịn ra những giọt mồ hôi to như hạt đậu xanh. Cô thấy tôi và Tuyền béo đều có vẻ lo lắng, liền cố nhịn đau nói với tôi: “Dùng cỏ hương hoa đốt thành than để chữa vết thương à? Nhân dân mới bồi dưỡng bạn tốt nghiệp cấp III, làm sao đã biết nhiều thứ thế? Có phải được huấn luyện bí mật làm đặc vụ ở đâu rồi không?”

Tôi và Tuyền béo thấy Đinh Tư Điềm vẫn còn tâm trạng nói đùa, đều cảm thấy yên tâm hơn nhiều, có điều vết thương bên ngoài đã xử lý xong, chất độc thì vẫn chưa trừ được, nếu không mau chóng giúp cô giải độc, chẳng mấy nữa ắt sẽ nguy đến tính mạng. Đợi Tuyền béo chữa xong hai cái đèn công binh, bốn chúng tôi liền dắt díu đỡ nhau khó nhọc bò ra khỏi hang cây. Khu vực này được gọi là động Bách Nhân, chắc hẳn những cái hang cây, hốc đất thế này không thể ít được, cứ nghĩ một cái hang cây hoàn toàn nhìn chẳng bắt mắt chút nào thế này mà ban nãy suýt thành mồ chôn thân cả bọn, ai nấy đều không khỏi lạnh người.

Có điều, nếu không có trận ác đấu ấy, thì cũng không biết hai con hoàng bì tử kia còn giở ra trò khốn nạn gì để mưu hại chúng tôi nữa. Chẳng những vậy, từ đầu chí cuối chúng cứ nấp riết trong chỗ tối, thủ

đoạn thật khiến người ta không biết đâu mà cảnh giác phòng bị, cả bọn suýt tí nữa thì chết ngộp trong cái hang cây ấy, nhưng nói đi nói lại thì cũng đã xong được một mối phiền phức to tướng, có điều, chúng tôi cũng chẳng còn tâm trí đâu mà suy tính được mất lợi hại trong đấy, chỉ biết đi bước nào hay bước ấy, lò dò tiến lên giữa màn sương mù biến ảo bất định trong khu rừng.

Đường càng đi càng dốc lên, độ cao so với vị trí của dây mây quan âm đằng tuy chênh lệch chưa đến mười mét, nhưng sương mù đã mỏng hơn nhiều, có thể lơ mờ trông thấy cảnh vật ở xung quanh. Phía Nam là nơi sương mù dày nhất, đông đặc như thể quanh năm suốt tháng không lúc nào tan nổi, phía Bắc thì khắp rừng toàn hang hố, có cái bị vùi lấp dưới đám cành lá khô rụng, có cái há miệng lồ lộ nhìn đã thấy sâu thăm thẳm, người rơi xuống e khó mà sống nổi.

Hai bên đường tùng, bách cổ thụ mọc cao ngất, cây nào cây nấy to lớn thẳng tắp, làm rường cột xây nhà mới gọi là chúa trùm, vỏ cây dày phải đến nửa mét, màu trắng như thạch, hoa văn có hình rắng mây cuộn cuộn. Nghe nói, cổ tùng sống vạn năm mới có được thứ hoa văn rắng mây như thế. Rừng tùng này, so với khu rừng già nhất ở vùng Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi từng thấy thì còn xa xưa hơn nhiều, sợ rằng đã có từ thuở hồng hoang, trải qua ngàn vạn năm sinh trưởng mới hình thành được khí tượng như vậy. Vùng đất cổ xưa này không biết còn ẩn chứa bao nhiêu điều bí mật nữa đây.

Ở phía Bắc, núi đồi sụt xuống một khoảng, lộ ra một hang động lớn đen ngòm, phía trước núi có dấu vết bị nước xói mòn, cửa hang có một vũng nước đọng, băng lạnh trong veo khiến người ta không khỏi ngẩn ngơ hoảng hốt. Phía Nam Hulunber có rất nhiều hang động nước ngầm chằng chịt cắt nhau, có lẽ xưa kia ở đây từng có một mạch nước ngầm như thế, hệ thống cống ngầm khổng lồ mà chúng tôi vừa chui ra, chính là để thay đổi dòng nước, hòng giúp quân Nhật có thể thuận lợi đào khoét ở mặt phía Bắc ngọn núi. Nhưng vì một nguyên nhân nào đó, dòng nước bị chặn, bùng lên thành cơn lũ quét cuốn qua khu rừng, những loài thực vật rễ không ăn sâu xuống mặt đất như dây mây quan âm đằng khổng lồ đều không qua khỏi kiếp nạn ấy. Con trăn vảy gấm kia, rất có thể chính là nhân cơ hội nước lên mà thoát ra khỏi nơi giam giữ.

Các công trình chủ yếu của viện nghiên cứu này hầu hết từng bị ngập nước, dưới sườn núi chằng chịt những hang động như lỗ sâu đùn, có một tòa nhà hai tầng rộng rãi. Giữa rừng sâu rậm rì cô hoang, tòa nhà bằng gạch lạnh lẽo không hề tỏa ra một chút dấu vết của sự sống, âm u như một vùng mộ địa. Tôi đẩy cửa bước vào trước, giơ đèn pin quét một vòng bên trong, vài chỗ trên tường lở sụt, dưới đất lán lóc mấy cái xác người, tử trạng cực kỳ khủng khiếp. Toàn thân người chết mọc đầy lông chim lông thú, rất giống với tình trạng của người Nga chúng tôi thấy trong tầng ngầm, nhưng những người ở đây chết không được thoải mái như thế, rõ ràng trước khi tắt thở còn trải qua một phen vùng vẫy đau đớn, trên tường vẫn còn dấu vết móng tay cào cấu.

Tôi phỏng đoán rất có khả năng cái chết của những người này liên quan đến chiếc rương đồng mang từ vùng núi Đại Hưng An Lĩnh đến. Có thể, vào khoảnh khắc cái rương ấy được mở, đã xảy ra chuyện gì cực kỳ đáng sợ, tất cả người sống đều chết hết. Có điều, ở khu xung quanh động Bách Nhân này nhưng nhúc du diên và chuột hoang, xem chừng cũng đều từ cái viện nghiên cứu này chạy ra rồi sinh sôi nảy nở, tại sao không chết hết cả? Lẽ nào, cái thứ ở trong rương đồng đó chỉ có thể lấy mạng người? Nhưng nói gì thì nói, chúng tôi có thể sống mà đi đến tận đây, chứng tỏ kiếp nạn cái rương đồng đó mang đến đã qua rồi, về điểm này cũng không cần phải quá lo lắng. Mà dù có lo lắng cũng chẳng tác dụng gì, chuyện cần đến sớm muộn cũng sẽ đến, thậm chí có khi nó đã đến rồi, chẳng qua là chúng tôi chưa phát giác ra đấy thôi.

Tôi không nghĩ ngại linh tinh nữa, vẫy tay gọi ba người ngoài cửa, ra hiệu mọi thứ bên trong đều an toàn, có thể tiến vào rồi. Tuyên béo công Đình Tư Điềm, lão Dương Bì theo đỡ phía sau, bước vào thấy trong nhà ngổn ngang cả đồng xác chết, bất giác cùng chắt lưỡi xuyết xoa. Tôi nói với họ, đây không phải cương thi, chẳng có gì phải lo lắng cả, xác chết biến đổi như vậy đều do hoàn cảnh đặc thù của động Bách

Nhân gây ra, nơi này rất có thể là “quy miên địa” được nhắc đến trong các sách phong thủy, còn phải giải thích trên góc độ khoa học thế nào thì lúc bấy giờ tôi cũng chịu.

Xác chết trong hành lang mỗi lúc một nhiều, đám người chúng tôi cả đời cộng lại chắc cũng chưa thấy nổi lắm người chết đến thế, mà nguyên nhân cái chết của bọn họ xem ra cũng thật kỳ bí. Rốt cuộc là thứ gì có thể giết chết cả đồng người thế này mà không lưu lại dấu vết gì? Chúng tôi đều không khỏi nghi ngờ, rất có khả năng đã xảy ra sự cố vi khuẩn bị lọt ra ngoài, nên mới biến cả viện nghiên cứu trở thành một khu vực chết.

Từ bức di thư của người Nga kia, chúng tôi biết rằng, một trong những hạng mục quan trọng của viện nghiên cứu chính là lợi dụng thứ vật chắc nào đó của vùng động Bách Nhân này để giải độc của loài trăn vảy gấm, đây cũng là hy vọng duy nhất để cứu mạng Đinh Tư Điềm. Ngoài ra, chúng tôi cũng cần tìm một ít thuốc men khác nữa. Tôi thấy Đinh Tư Điềm cứ thêm thiếp nửa tỉnh nửa mê, chỉ sợ cô bị độc khí công vào tim, một khi hôn mê là không thể tỉnh lại nữa, cứ phải cố nói chuyện luôn mồm, bảo cô tuyệt đối không được ngủ.

Bản thân tôi cũng chưa biết trong tòa nhà này có thuốc giải độc hay không, nếu có thì để ở nơi nào, nên phải để ý xung quanh mà còn tìm kiếm, nhiệm vụ nói chuyện này đành giao lại cho lão Dương Bì. Nói chuyện lại vốn là món lão Dương Bì không có sở trường, tôi đành bảo ông lão hát cho Đinh Tư Điềm nghe, dù sao cũng phải tìm đủ mọi cách để Đinh Tư Điềm giữ được đầu óc tỉnh táo. Lão Dương Bì đành hát lên một khúc dân ca mới: “Cưỡi ngựa trắng, vung súng Tây, anh Ba ăn cơm quân Bát Lộ, muốn về nhà thăm em, hãy chờ chờ, đánh bọn Nhật không kịp về...”

Giọng lão Dương Bì nghe thê lương bi thiết, vang lên trong tòa nhà tĩnh mịch, cảm giác rung động lạ thường. Tôi thầm nhủ, thà chẳng để ông già hát cho xong, cái gì là ma tru sói rú cơ chứ? Đây rõ ràng chính là ma tru sói rú còn gì, có điều, tiếng hát chói cả lỗ tai ấy đích thực có tác dụng làm tinh thần người ta phấn chấn. Thần trí Đinh Tư Điềm cũng theo đó mà tỉnh táo lại phần nào.

Chúng tôi lần lượt lục soát kỹ từng tầng, nhưng trong tòa nhà chỉ có mẫu vật và tiêu bản các bộ phận trong cơ thể người, cùng với những cái xác tử trạng thảm khốc ấy, phòng nào cũng chỉ đánh dấu bằng chữ số, cuối cùng, cả bọn đành vòng xuống tầng hầm. Mùi phoóc môn nồng nặc, bao năm rồi vẫn không tan. Phần xây ngầm bên dưới của tòa nhà toàn bộ đều là nền xi măng lạnh lẽo, không khí lạnh thấu xương, ở cuối lối đi chính có một cánh cửa sắt màu đen to tướng, sau cánh cửa dường như là phòng chứa đồ, đủ các loại vật phẩm bày biện trên giá, dưới đất còn có rất nhiều rương gỗ được đánh số cẩn thận nữa.

Tôi muốn xem trong này có thuốc men gì hay không, liền cùng Tuyền béo chia nhau ra bối tung các thứ lên. Trong cột ánh sáng vung vẩy của ngọn đèn công binh, tôi chợt nhác thấy sâu trên giá để đồ lóe lên một tia sáng xanh âm lạnh. Tưởng quanh đây vẫn còn những con hoàng bì tử khác, thần kinh lập tức trở nên căng thẳng, vai phải đang bị thương, nên tôi chỉ dùng tay trái cầm dao rảo nhanh chân bước lại gần quan sát.

Đến gần xem mới phát hiện, thì ra trong căn phòng chứa đồ này có một cái rương bằng đồng, chất đồng hút âm khí của căn phòng ngầm dưới lòng đất, bị ánh đèn chiếu phải, liền ánh lên sắc xanh lét. Cái rương ấy toàn một màu xanh như phi thủy, Tuyền béo và lão Dương Bì cũng trông thấy, lập tức “a” lên một tiếng, ngỡ là thần vật, lại còn tưởng cái rương này làm bằng ngọc phi thủy nữa.

Nhưng tôi biết rõ, cái rương này tuy không có chút màu đồng nào, nhưng nó lại không phải là ngọc mà toàn bộ đều là đồng. Hồi trước nhà tôi cũng có một con Chu tước nhỏ bằng đồng xanh làm rất khéo léo, đấy là cổ vật của ông nội tôi sưu tầm được, về sau bị coi là đồ thuộc hạng “tứ cự” nên đã bị hủy mất. Tôi

từng nghe ông giảng cách quan sát đồ đồng cổ, nhưng bấy giờ không để ý lắm, nên cũng không biết giờ nhớ có chính xác không nữa. Nghe bảo rằng, đồ đồng ngâm trong nước nghìn năm, sẽ biến thành thuần một sắc xanh, mà lại sáng bóng như ngọc, chưa được nghìn năm, hoặc món đồ quá nặng nề to lớn, thì sẽ chỉ chuyển sắc xanh chứ không bóng, những chỗ lõm đốm trên bề mặt cũng vậy, đó là bởi tính đồng của món đồ vật ấy vẫn chưa tiêu tán hết, trọng lượng cũng chỉ giảm được một phần ba mà thôi.

Nếu đồ đồng bị ngâm trong nước, vùi trong đất, tính chất đồng của nó sẽ bị nước và đất làm hao dần, không còn thấy màu đồng nữa, chỉ còn màu xanh phỉ thúy, hoặc toàn bộ đều màu xanh chỉ còn lại một mảng đồ như chu sa, gõ vào vẫn có tiếng đồng, cũng là cổ vật cực kỳ hiếm thấy.

Đồ đồng cổ chưa từng nhập thủy hạ thổ, lưu truyền trong dân gian đến ngày nay đều là màu tím sẫm, dưới đáy có đốm chu sa, đôi khi gõ hần lên. Nếu là hàng thượng đẳng, bỏ vào trong nồi nước đun sôi lên, càng đun lâu, vết đốm càng rõ. Còn nếu là đồ giả, thử như vậy, vết đốm sẽ biến mất, vì vậy rất dễ phân biệt.

Tôi thấy cái rương đồng này xanh bóng, chiếu đèn pin vào, dưới luồng ánh sáng lưu chuyển trông tựa như trong suốt, liền đoán đây rất có thể là một món đồ cổ từ thời thượng cổ, được chôn sâu dưới lòng đất hoặc vớt dưới nước lên. Lẽ nào, đây chính là cái rương đồng trong miếu Hoàng đại tiên đó sao? Chỉ tính riêng những gì tôi đã nghe được, thì truyền thuyết về vật này đã cực kỳ nhiều rồi, nhưng dường như chẳng rõ được ngọn ngành gì cả.

Nghĩ tới đây, tôi không khỏi ngăn người ra một thoáng. Tuyền béo lấy làm hiếu kỳ, định thò tay mở rương nhòm thử. Thâm tâm tôi thực ra cũng rất muốn xem cho rõ, nhưng biết đây không phải trò đùa, có trời mới biết được cái rương đó giấu thứ đại họa gì, nên vội dè tay lên nắp cái rương đồng, nói: “Phải tìm thuốc men trước đã, cái thứ đồ của xã hội cũ này có gì đáng xem đâu, chớ quên bao nhiêu con người trong viện nghiên cứu này đã chết không minh bạch rồi, tốt nhất không nên đụng vào thì hơn.” Nhưng trong lúc ấn tay lên nắp rương, tôi lại cảm thấy cái rương đồng đó rất nhẹ, vừa ấn một cái đã đẩy nó lắc la lắc lư mấy lượt. Điều này chứng tỏ cái rương rỗng không, thứ ở trong đó đã thoát ra, rất có khả năng đến giờ vẫn còn lưu lại trong tòa nhà này.

Phiên hiệu số “0”

Tôi ấn tay lên cái rương đồng xanh ngắt như ngọc phi thúy lắc khê, chất đồng vốn đã bốc hơi hết trong đất và nước rồi, cốt đồng còn lại chỉ bằng một phần mấy thuở ban đầu, thành ra cái rương nhẹ bẫng, cảm giác bên trong rỗng không, căn bản vốn chẳng có gì hết. Điều này cũng không nằm ngoài dự đoán của tôi, người Nhật Bản tìm bọn phi Nê Hội đào cái rương cổ này lên, làm gì có chuyện để niêm phong giấu đi, mà chắc chắn là hàng vừa đến tay đã lập tức mở ra luôn rồi.

Trong viện nghiên cứu có rất nhiều người đột tử, dựa theo lá di thư của người Nga kia để lại mà đoán, thời điểm xảy ra sự cố trọng đại ấy vừa khéo đúng lúc bọn phi Nê Hội mới vận chuyển cái rương đồng từ trong núi đến chưa được bao lâu. Tuy vẫn chưa thể xác định nguyên nhân cái chết của những người này có liên quan đến nó hay không, nhưng phần nhiều là khó mà tránh khỏi can hệ. Tuy bên trong tòa nhà, mọi thứ đều tĩnh lặng im lìm, bọn hoàng bì tử muốn hại tính mạng chúng tôi cũng đã bị xử lý, nhưng nói gì thì nói, chúng tôi vẫn còn phải ở lại đây một thời gian nữa, tuyệt đối không thể qua loa đại khái được. Có lẽ trong cái rương này còn lại đầu mối gì đó, thôi cứ xem cho rõ ràng, để sau này dù có gặp phải thứ gì thì tâm lý cũng đã được chuẩn bị sẵn rồi.

Nghĩ tới đây, tôi bèn không ngăn Tuyền béo nữa, để cho cậu ta mở nắp rương lên, giơ đèn pin chiếu vào trong, đúng thực là chẳng còn gì cả. Thấy dưới đáy rương chỉ còn vương vãi lại một ít mặt gỗ màu đen, chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, chẳng biết nói gì, cũng không đoán nổi rốt cuộc đó là cái thứ gì? Tuyền béo thuận chân đá văng cái rương đồng sang một bên. Chúng tôi còn muốn tiếp tục tìm kiếm trong phòng chứa đồ này xem có thuốc men gì không, bèn bảo Đinh Tư Điềm ngồi trên cái rương gỗ gần cửa nghỉ tạm, lão Dương Bì cũng ở lại đó trông chừng cô.

Lão Dương Bì đúng là quá sức cẩn thận. Tôi bảo ông hát cho Đinh Tư Điềm tỉnh táo từ lúc nãy, đến giờ ông vẫn còn ngâm nga hát ư ử không ngừng. Trong tiếng hát khàn khàn, “cưỡi ngựa trắng, chạy trên bãi cát, tôi không có vợ, em chẳng có chồng, hai người rõ rá cạp lại, hây dô hây dô...,” của ông, tôi và Tuyền béo soi đèn lục lọi, mở hết cái rương này đến cái rương khác, những thứ phát hiện bên trong ấy toàn bộ đều khiến chúng tôi giật mình kinh ngạc.

Kỳ lạ nhất phải kể đến cái tráp gỗ đen bóng đứng trong một cái rương. Trong tráp để một bình thủy tinh, thoát trông sáng bóng như mới, nhưng xem ra có vẻ là đồ cổ. Trong bình đựng một cái đầu lâu to tướng màu xanh, đường kính miệng bình chỉ khoảng bảy tám xăng ti mét, còn đường kính của cái đầu lâu kia dễ phải đến gần ba chục xăng ti mét, chẳng hiểu làm sao mà nhét lọt vào được bên trong, lại cũng chẳng thể nào biết cái bình này rốt cuộc dùng để làm gì.

Lại còn một cái vại sành cổ màu đen, trên thân khắc những nhit đủ các loại bùa chú cổ của Trung Quốc, nhìn bề ngoài chẳng có gì đặc biệt, nhưng được gói bọc cực kỳ cẩn thận, cứ như là một món bảo vật vô cùng trân quý vậy. Cái vại sành này làm tôi nhớ đến một chuyện nghe kể đã lâu. Trước giải phóng, ở Bắc Kinh có một tay buôn đồ cổ, trong một lần về miền quê gom hàng, vô tình mua được một cái bình màu

đen của một nhà nông dân, chỉ thấy trên thân bình khắc đầy chữ Triện cổ, thoát trông có vẻ là lời nguyện hay bùa chú gì chẳng rõ. Món đồ đồ nhà chủ đòi giá cũng không cao lắm, thành thử chỉ là tiện tay nhặt thêm trong lúc mua các món khác mà thôi. Cái bình cổ này nhìn hết sức đơn giản, chẳng có hoa hòe hoa sói gì, màu sắc đen kìn kịt, niên đại cũng chẳng đoán được, nhưng tay buôn đồ cổ kia lại rất kết, không nỡ bán đi, mà giữ lại làm của riêng, để trong nhà đổ nước vào cắm hoa.

Một năm nọ, trời lạnh đến nỗi giọt nước nhỏ ra liền đông cứng thành băng ngay. Tay buôn đồ cổ kia gặp lúc bận buôn bán tít tít, quên băng không đổ hết nước trong bình đi, đến khi nhớ ra, cứ tưởng cái bình ấy chắc là phải nứt rạn mất rồi. Ai dè ngày hôm sau về nhà xem lại, mới thấy trong sân mấy chỗ có nước thì đều đã đóng băng hết cả, duy chỉ có nước bên trong cái bình sành đen ngòm đồ vẫn không sao. Tay buôn đồ cổ lấy làm kỳ lạ, lấy nước đổ vào lần nữa thử nghiệm xem sao, kết quả là để cả ngày nước vẫn không đóng băng, thậm chí đem ra giữa trời băng đất tuyết thò tay vào bình, còn cảm thấy nước bên trong không hề có chút hơi lạnh.

Nếu rót nước canh nóng, trà nóng vào cái bình ấy, cứ tha hồ để cả ngày trời, lúc nào cũng như vừa nhấc ở trên bếp lò ra vậy. Từ đó, tay buôn đồ cổ ấy mới biết đó là báu vật cực quý. Nhưng có lần uống rượu say, ông ta chẳng may hất cái bình cổ ấy từ trên bàn rơi xuống đất vỡ choang làm mấy mảnh, mới phát hiện ra chất gốm cũng chẳng có gì khác với đồ sành sứ thông thường, chỉ đặc biệt là có thêm một lớp, nghĩa là cái bình này gồm hai lớp vỏ, lớp trong khắc hình “Quý công thôi hỏa đồ”^[31], con quỷ mặt mũi dữ tợn, răng nanh lởm chởm đầy mồm, tay cầm cùi tay cầm quạt quạt thổi lửa, nét khắc cực kỳ tinh xảo đẹp đẽ. Nét khắc ấy, tựa hồ như con người khó mà điêu khắc ra được, chỉ có thể dùng cụm từ “quỷ phủ thần công” để hình dung mà thôi. Nhưng lúc đó, cũng chẳng ai biết được cái bình cổ ấy rốt cuộc là sản vật của thời đại nào.

Thấy bảo về sau có người nói rằng, loại đồ vật ngoài chạm phù chú trong khắc ma quỷ này đều là sản phẩm bí truyền của vùng Thần Châu ở Tương Tây, công nghệ đã thất truyền từ xa xưa, hiện giờ gần như không gặp được món nào còn nguyên vẹn hoàn chỉnh, có mảnh vỡ chẳng nữa thì cũng toàn là đào trong các mộ cổ ra cả. Thời đó, tôi nghe thì nghe vậy, nghĩ chắc cũng chỉ là kiểu chuyện cổ tích về hồ lô báu vậy thôi, giờ tận mắt thấy cái bình sành này, không ngờ rất giống với những gì tả trong câu chuyện ấy, các chi tiết nhất nhất đều trùng khớp, xem ra rất nhiều công nghệ và trí tuệ của cổ nhân đã bị thất truyền, người thời nay đúng là chỉ còn biết thán phục mà thôi.

Lúc bấy giờ, tuy khá hiếu kỳ, nhưng tôi không nghĩ mấy món cổ vật này có giá trị gì cho lắm, chẳng nào cũng toàn là tàn dư của chế độ cũ, chỉ xem qua một lượt rồi cất lại. Trong lúc đó, Tuyền béo bới ra được một đồng thứ lung tung, cứ gãi đầu gãi tai, tỏ ý không thu hoạch được gì.

Tuyền béo nhìn đồng đồ, lấy làm kỳ quặc, thắc mắc với tôi: “Chỗ này toàn cất giữ những thứ ly kỳ cổ quái gì đâu, chẳng ăn cũng chẳng uống được, rặt mấy món vô dụng cả.”

Tôi nói: “Mấy thứ này dường như đều là trộm trong các mộ cổ ra, quá nửa phần là ‘chuyện tốt’ do bọn Nê Hội kia làm rồi, phỏng chừng có một ít chắc là của nả lực soát cướp đoạt trong dân gian, dù gì thì cũng là cổ vật. Tôi còn phát hiện ra mấy thứ cũ kỹ cổ xưa này đều có một đặc điểm chung. Chắc hẳn bọn chúng muốn tìm thứ gì đó rất quan trọng, đó rất có thể là cái rương đồng chiêu hồn được vẽ trên bức bích họa trong huyết động mà chúng ta đã thấy. Cậu nhìn xem, các thứ đa phần đều được để trong rương đồng, hộp gỗ, thậm chí còn có cả mấy cỗ quan tài bằng đồng, phỏng chừng đều bị tưởng lầm là cái rương đồng kia nên mới đào lên. Trong đây chắc là không có thứ chúng ta muốn tìm đâu.”

Thấy trong phòng chứa đồ chẳng thu hoạch được gì, bọn tôi đành sang chỗ khác tìm thuốc men. Lúc

này, bốn người mình mỗi đều đầy thương tích, lại mệt mỏi rã rời, sắp không nhắc chân lên nổi đến nơi. Tuy ai nấy trong lòng như có lửa đốt, nhưng cũng chỉ có thể lê chậm từng bước một trên hành lang. Các tầng trong tòa nhà này đều có cáp điện, nhưng không có điện, chúng tôi không biết những kiến trúc này vốn dùng nguồn điện nào nữa. Và lại, thuốc giải độc và thuốc trị thương cần gấp hơn nhiều, chẳng có thời giờ đâu mà đi tìm thiết bị phát điện, may có hai cái đèn pin lúc sáng lúc tối này, cũng không đến nỗi phải hoàn toàn lún chìm trong bóng tối.

Đinh Tư Diễm nắm vật trên lưng Tuyền béo, u u mê mê hỏi tôi tòa nhà này có ma hay không? Tôi khuyên cô đừng nên nghĩ ngợi lung tung, mấy chuyện ma quỷ lúc trước, chắc đều do hai con hoàng bì tử kia gây ra cả thôi. Nói thì nói vậy, nhưng tôi cũng không khỏi chột dạ, tòa nhà này vừa khéo xây ngay bên dưới hang động ở sườn núi kia, nhìn từ phía ngoài, có thể trông thấy ở chỗ dốc núi có mấy pho tượng thú đá rất lớn, rất giống những gì được miêu tả trong truyền thuyết về Quỷ nha môn, mà tương truyền, đó chính là lối vào của Quỷ nha quan. Nghĩ tới đây, tôi lại liên tưởng đến cái bình cổ màu đen lúc nãy, cảm thấy có một số truyền thuyết không chỉ là lời đồn vô căn cứ, không có lửa thì làm sao có khói được? Gọi là Quỷ nha môn, lẽ nào trong cái hang núi ấy có ma quỷ thật?

Tôi thầm nhủ, tốt nhất không nên nhắc đến nữa, cứ thắc mắc có ma quỷ hay không mãi thì dù không có ma có quỷ cũng thành ra có cho xem. Bên trong tòa nhà tuy không có ánh sáng, nhưng thiết nghĩ, giờ trời cũng sáng rồi, ban ngày ban mặt lấy đâu ra có ma quỷ. Tôi vừa cố kiểm lý do để ổn định tinh thần, vừa lục lọi tìm kiếm trong từng phòng một.

Tòa nhà này có hai tầng ngầm, quy mô tầng dưới lớn hơn tầng trên rất nhiều, các hành lang đều đánh ký hiệu bằng sơn đỏ, có lẽ đây thuộc về khu vực được bảo mật, nếu không có những ký hiệu này thì rất dễ lạc đường. Giờ đã vào đến khu vực hạch tâm của toàn bộ viện nghiên cứu, cứu được Đinh Tư Diễm hay không, đều phải dựa vào đây cả, chúng tôi chỉ còn cách triển khai tìm kiếm theo phương thức rải thảm.

Tôi vẫn còn một thắc mắc chưa giải được. Đó là, quân Nhật xây dựng cơ sở nghiên cứu bí mật quy mô lớn thế này, sợ rằng không đơn giản chỉ để nghiên cứu chất độc và vi khuẩn, trong đây e là còn những bí mật và hạng mục nghiên cứu kinh người hơn nữa, có điều những sự việc này thật quá phức tạp, và lại chúng tôi mới chỉ thấy được một phần nổi của tảng băng chìm, căn bản là không có đầu mối gì cả, càng nghĩ sâu lại càng thấy đau đầu, tựa như có rất nhiều rất nhiều con sâu nhỏ bò lúc nhúc cắn lung tung bên trong vậy. Tôi cứ vừa đi vừa nghĩ miên man, bất giác đã cùng ba người kia đi đến cuối một lối đi rộng rãi, thấy có một cánh cửa lớn hình tròn, bên trên có vẽ một số “0” màu đỏ rất chói mắt.

Cửa sắt chỉ khép hờ chứ không khóa, cánh cửa này khác hẳn những cánh cửa chúng tôi thấy ở quanh đây. Các phòng dưới tầng hầm này có lớn có nhỏ, mục đích sử dụng cũng khác nhau, dọc đường vừa đi vừa kiểm tra xem xét, tôi thấy gần như là chẳng có quy luật gì hết. Tôi giơ đèn pin quét một lượt vào bên trong, chỉ thấy tối om, có vẻ như rất sâu, không gian còn lớn hơn tôi nghĩ rất nhiều. Tôi quyết định vào xem thử, nhưng tình hình bên trong chưa rõ ràng, không biết có nguy hiểm gì hay không, bèn bảo Tuyền béo đứng ở ngoài cửa tiếp ứng, để tôi một mình vào thăm dò.

Vết thương của Tuyền béo lại đau nhói, cậu ta ôm cổ bảo tôi: “Cậu còn cử động được có một cánh tay thôi mà vẫn muốn theo chủ nghĩa anh hùng cá nhân phỏng? Phải biết sức mạnh tập thể mới là vô địch chứ, tôi thấy hai chúng ta nên cùng vào, để bác già ở đây chăm sóc Tư Diễm, chắc chả có gì đáng lo cả đâu.”

Từ lúc ở bên ngoài vào đến đây, tuy đã gặp vô số xác chết, nhưng không thấy nguy hiểm gì, đằng sau cánh cửa số “0” này vạn nhất có gì bất trắc, với tình trạng của tôi lúc này thật sự không thể nào ứng phó nổi. Nếu Tuyền béo một mình vào trong, cậu ta bộp chà bộp chộp như thế lại càng nguy hiểm hơn, để tôi và

cậu ta tiếp ứng cho nhau có lẽ tương đối ổn thỏa, vì vậy, tôi nghĩ ngại giây lát rồi gật đầu đồng ý.

Chúng tôi đưa bảo đao Khang Hy cho lão Dương Bì, dặn ông để ý Đinh Tư Điềm, bên trong bất luận xảy ra chuyện gì cũng đừng tiến vào, chúng tôi cũng không đi xa quá, thăm dò tình hình xong sẽ lập tức trở ra. Sau đó, tôi cầm cái vỏ đao, Tuyền béo cầm khẩu poọc hoọc còn hai viên đạn, kéo cửa sắt, một trước một sau tiến vào.

Vừa đặt chân vào, cảm giác bên dưới mềm mềm, giơ đèn pin chiếu xuống, thấy bên dưới quả nhiên không phải nền xi măng, mà phủ đầy một lớp đất bùn màu đỏ. Tôi cầm vỏ đao chọc chọc mấy cái, lớp đất quá dày nên không chọc xuống đáy được, bề mặt cũng không bằng phẳng mà thành từng rãnh từng rãnh hơi giống ruộng trồng rau.

Bên trong vừa ẩm vừa lạnh, hơn nữa trong không khí hình như có rất nhiều tạp chất, tuy hít thở không cảm thấy gì, nhưng làm lệch cả cột ánh sáng của ngọn đèn pin, phạm vi chiếu sáng rút ngắn lại chỉ còn hơn một nửa. Bóng tối tựa như sắp nuốt trọn toàn bộ ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn. Chúng tôi không dám tùy tiện đi vào sâu bên trong, chỉ men theo cánh cửa sắt có ký hiệu số 0, lần dò đến sát tường. Điều nằm ngoài dự liệu của tôi là, vách tường ở đây toàn bộ đều bằng gạch đất, hơn nữa lại nối liền với trần thành một mái vòm, tạo thành một gian hầm cao ở giữa, thấp ở hai bên, hình dáng khá giống với nhà hầm ở khu vực cao nguyên hoàng thổ.

Tôi và Tuyền béo đoán đây có lẽ là kho chứa rau của bọn Nhật, nhưng nghĩ kỹ ra, lại thấy có gì đó không ổn, trên bề mặt vách tường có rất nhiều mấu gồ lên, nổi thành một mảng, giống như có người lấy bùn đất trát lên tường làm gì đó. Xem tới đây, tôi đoán cũng chẳng tìm được thuốc men gì rồi, chỗ này có vẻ cũng chẳng phải đất lành, có trời mới biết là để làm trò quỷ quái gì, chỉ bằng quay lại rồi nghĩ cách đi chỗ khác tìm còn hơn.

Tôi và Tuyền béo đang định rút ra, đột nhiên cảm thấy trên đầu có tiếng động, một cơn gió lạnh ập tới. Chúng tôi vội cúi rạp đầu tránh, trong cột sáng ngắn ngủn của ngọn đèn pin, chỉ thấy một bóng người trắng toát từ trên trần nhà buông thõng đầu xuống, cũng chẳng nhìn rõ chân của người đó móc ở nơi nào, chỉ có hai cánh tay và cái đầu đeo ngược ngay trước mặt chúng tôi, đung đưa qua lại như muốn vươn tay ra chụp.

Tôi và Tuyền béo vội cùng lấy vỏ đao chặn vào đầu đối phương, đè gí lên tường, đèn công binh trước ngực vừa khéo chiếu đúng vào mặt kẻ ấy. Gương mặt ấy chắc chắn không thể nào thuộc về người sống được, trắng một cách lạ lùng, và lại còn khô héo đến độ bắt đầu hõm vào, móng tay dài uốn cong, rung lên khe khẽ từng chập một.

Người chết treo thì chúng tôi gặp rồi, nhưng người chết treo lộn ngược cầm đầu xuống đất thế này thì tôi chưa từng gặp bao giờ. Cái xác ấy, chỉ lộ nửa thân trên, khắp người dính bùn đất, trông như thể vừa mới bò ra khỏi mộ, mũi và miệng gần như đã thối rữa, cầm rụng mất một miếng lớn, chỗ trắng trắng trên mặt toàn là giò bọ, duy chỉ đôi mắt là vẫn có thần. Nhưng đôi mắt ấy không phải mắt của người sống, đôi mắt người chết này không chuyển động, tuy có lóe lên dưới ánh đèn, nhưng ánh mắt đờ đẫn, nhìn chằm chằm vào chúng tôi.

Tôi và Tuyền béo giật bắn cả mình, tuy bấp chân cả hai đều sắp nhũn ra đến nơi, nhưng vẫn nghiến răng dùng vỏ đao ghì chặt đầu của cái xác treo ngược ấy lên tường. Trong cơn hoảng loạn, Tuyền béo định rút súng bắn, tôi vừa nhìn chằm chằm vào đôi mắt tử thi, vừa cuống cuồng quát cậu ta: “Mau nhìn thẳng vào mắt nó, tuyệt đối không được chớp mắt.”

Xác chết trong hầm đất

Cỗ cương thi trên trần nhà buông rủ xuống tỏa ra một mùi tanh tanh mặn mặn hôi thối như thể một đồng cá ươn, hai cánh tay như hai cành cây khẳng khiu vươn ra muốn vồ lấy người sống. Tôi và Tuyền béo vội dồn sức dùng vỏ đao ấn cái đầu nó lên tường, nhưng sức nó rất mạnh, chúng tôi đã vận hết cả công lực lên rồi mà cũng chỉ tạm thời đè chặt được nó xuống.

Đầu và mặt cái xác này đã thối rữa chỉ còn chưa đến một nửa, giò bọ trắng trắng bò ra bò vào trong cái miệng đã rơi mất cằm, mắt nó tuy dờ dẫm, nhưng dưới ánh sáng của ngọn đèn pin công binh, đột nhiên sáng bừng lên, sức mạnh bỗng nhiên tăng vọt. Tuy ở giữa còn cách một cái vỏ đao, nhưng móng tay vừa dài vừa cong của nó đã đặt lên vai Tuyền béo rồi.

Tuyền béo hoảng hốt: “Nhất ơi là Nhất, cậu chẳng bảo tôi à không có ma quỷ cơ mà, tiên sư cha nhà nó, thế cái gì đây hả?” Tôi đáp: “Làm sao tôi biết được, nhìn quần áo nó không giống như tù nhân bị giam trong đây, xem chừng là bóng ma của chủ nghĩa quân phiệt mượn xác hoàn hồn rồi.”

Hai chúng tôi đều vô cùng hết hoảng, Tuyền béo vừa kêu toáng; lên vừa định rút khẩu Nambu 14 ra nhả đạn. Gặp phải tình hình này, tôi cũng không biết rốt cuộc mình đang phải đối mặt với cái gì nữa. Cái đầu chỉ còn lại một nửa, làm sao có thể là người sống được? Và lại nhìn cái xác đầy bùn đất và giò bọ, trông như mới vừa bò ra khỏi mộ phần vậy. Thế nhưng ánh mắt nó thoạt trông có vẻ dờ dẫm, đến lúc ánh sáng chiếu vào lại sắc hơn cả ánh mắt người sống, cứ như thể mắt mèo ban đêm.

Tôi đang dồn hết sức lực đè cái vỏ đao, thấy Tuyền béo định dùng súng, thầm nhủ thứ quái dị này chỉ còn nửa cái đầu vẫn vồ người được, thì dẫu có gì súng vào đầu nó khoan thêm hai lỗ xuyên từ bên này qua bên kia sợ rằng cũng chẳng ích gì. Đây chắc chắn là cương thi bị thi biến chứ chẳng nghi ngờ gì nữa, nghĩ đoạn, tôi vội vàng bảo Tuyền béo đừng dùng súng poọc hoạc nữa, thứ ấy căn bản chẳng có tác dụng gì, phải mau mau nhìn thẳng vào mắt nó, tuyệt đối không được chớp mắt cái nào.

Ở vùng núi Đông Bắc, truyền thuyết về xác chết đội mồ sống dậy kiểu này nhan nhản, tìm bừa một người cũng có thể nghe được vài phiên bản khác nhau, nguyên nhân gì cũng có, cách ứng phó cũng khác nhau, thật giả không biết đâu mà lần. Theo các truyền thuyết về cương thi tôi biết được, cương thi tổng cộng có thể chia làm mấy loại khác nhau: loại mọc lông khắp người gọi là hung thi. Loại này thường mọc lông mao rất dài, có trường hợp trông như bờm thú, dân gian còn gọi là “sát”, kỳ thực “sát” cũng có nghĩa là hung ác vậy thôi. Loại này là do hoàn cảnh đặc biệt của địa tầng gây ra thi biến, chạm phải người sống là liền bật dậy vồ bắt người.

Còn một loại rất giống với loại đầu tiên. Khắp người xác chết mọc lên một lớp lông măng giống như cái bánh bao để lâu, vừa ngắn vừa dày. Thực tế đây chưa thể xem là cương thi được, mà sinh ra do mộ phần của người chết cố ý đào thông với động hồ ly già. Đây là một thủ đoạn để phòng trộm mộ, trong mộ có chôn bùa chú, một khi có người đào mồ quật mả lên trộm các món bồi táng quý giá, hồ tiên sẽ được đạo

bùa đó dẫn đến nhập lên xác chết. Dầu cho tên trộm mộ có chạy được lúc ấy, thì hồ tiên cũng nhập vào người chết đuổi theo, hành hạ tên trộm ấy đến chết mới thôi. Chiêu này cực kỳ âm độc, muốn đối phó nhất thiết phải mang theo rượu hùng hoàng, chặt đầu gà trắng, dọa cho con hồ ly tinh ám trên người xác chết chạy mất.

Ngoài ra còn một loại thường gặp nhất, đó là xác chết có màu tím sẫm, toàn thân cứng như sắt đá. Trước khi nhập liệm, nếu xác chết xuất hiện biến hóa như thế, thì phải đốt đèn trường minh, phái người canh giữ, ngoài ra, còn phải dùng dây thừng đỏ trói chặt chân cái xác lại, gọi là “thường vương chân”. Nếu đèn trường minh bị tắt, hoặc có mèo hoang chạm vào tử thi, sẽ lập tức xảy ra thi biến, cương thi sức khỏe vô cùng, mười ngón tay có thể cắm sâu vào da thịt người ta. Muốn đối phó với loại cương thi này, chỉ có cách dùng gậy tre chống đỡ, rồi lấy lưới cá trùm lên đốt đi.

Các Mộ Kim hiệu úy đi trộm mộ, nhất thiết phải mang theo móng lừa đen để đối phó với cương thi. Nhưng chúng tôi đây đừng nói là móng lừa đen, mà cả lưới cá với gậy tre cũng chẳng có, tuy không đến nỗi tay không bắt giặc, nhưng cũng chỉ có mỗi một cái vỏ đao mà thôi. Dầu tạm thời đã ẩn được cái xác thối rửa ấy lên tường, nhưng để lâu hơn thì chắc chắn không thể cầm cự nổi. Cổ cương thi mà chúng tôi đang gặp phải đây, dường như thuộc loại cương thi xác rửa mà mắt không nhắm, trước lúc chết trong lòng ắt hẳn có oán niệm chưa tan. Tôi thấy cái xác rửa ấy trợn mắt lên nhìn chăm chăm, liền nhớ lại một phương pháp cổ xưa. Tương truyền cương thi mở mắt là để mượn hơi người sống bật dậy, nó trợn mắt lên, nếu người sống cũng trợn mắt chọi lại, dùng dương khí khắc chế âm khí, hơi xác âm lạnh của nó sẽ bị áp chế không thể phát tác được. Nhưng nếu lúc đó, mắt người sống chỉ chớp chớp hoặc giả ánh mắt tán loạn, dương khí bị phân tán suy yếu, cương thi sẽ lập tức thừa thế vùng lên.

Sực nhớ ra chuyện đó, tôi mới vội vàng trợn mắt lên nhìn vào mắt cái xác thối ấy. Nhưng một người trợn mắt lên không chớp thì không thể cầm cự được bao lâu, nên tôi vội bảo Tuyền béo cũng làm theo cách này, hai người cứ thế lần lượt trợn mắt lên nhìn con cương thi, không dám lơ là sơ sẩy chút nào. Cục diện liền rơi vào thế giằng co, muốn tiến không được mà muốn thoái cũng chẳng xong.

Nhưng sức lực của cái xác đã thối rửa toàn thân đầy giòi bộ này chẳng hề giảm đi chút nào, nó chìa những móng tay trắng phớt về phía chúng tôi. Tôi và Tuyền béo đang đối diện với góc tường, thấy tình thế khẩn cấp cũng chẳng lo đấu mắt với người chết nữa, nhất loạt cúi đầu né tránh. Mấy cái móng tay của xác chết tựa như móc sắt, soạt một cái lướt qua trên đỉnh đầu hai thằng, vạch mấy vết sâu hoắm trên bức tường đất.

Tôi bảo Tuyền béo: “Cách trợn mắt này không ổn rồi, cái của nợ này tám chín phần đếch phải cương thi, đẩy nó ra rồi chạy thôi...” Nhưng chỉ cần buông tay, cái xác thối rửa ấy sẽ lập tức vồ lên người hai chúng tôi ngay lập tức, nhất thời khó mà thoát được. Và lại, sức một người thì không ấn nó xuống nổi, muốn ra ngoài lấy thanh đao cũng không xong, chỉ giãy lát sau, trán tôi và Tuyền béo đều tóa mồ hôi.

Thường có câu rằng: “Người nhờ khí thế, hổ nhờ oai”, mới đầu tôi và Tuyền béo tâm thần rối loạn, khí thế đã tự giảm đi nửa phần, nhưng giằng co với nó khoảng chừng nửa phút, thì hai bọn tôi bắt đầu dần dần định thần lại. Chỉ thấy cái xác thối đó cũng thật không phải vừa, nó bị vỏ đao nạm bạc ấn chặt lên đầu, đầu vỏ đao lôm cả vào, nhưng bộ da của cái xác lại vừa cứng vừa dai như da thuộc, bọn tôi ấn mấy cũng không xuyên vào được cái đầu của nó. Mấy vết thương vốn đã được cầm máu trên người tôi và Tuyền béo vỡ toác ra vì dùng sức quá độ. Tôi thấy cứ tiếp tục mất sức thế này thì chỉ có con đường chết, nhưng cũng khó mà quay người bỏ chạy được, trong đầu chợt lóe lên một kế sách.

Tôi và Tuyền béo lợi dụng địa hình chật hẹp trong góc tường, lật ngang đoạn vỏ đao đang nằm trong tay một cái, kẹp chặt vào giữa góc hẹp tạo bởi hai mặt tường đất. Như thế, cái xác thối từ trần nhà buông

xuống kia liền bị ấn chặt vào góc tường, tuy nó có thể giăng ra được, nhưng cũng phải tốn chút thời gian. Chúng tôi thừa cơ hội ấy, thoát khỏi cục diện giăng co, nào còn dám chần chừ thêm giây phút nào nữa, lập tức xoay người bỏ chạy. Nhưng vừa mới nhấc chân lên, trong lớp đất dày phủ dưới nền căn hầm đất bỗng nhiên thò ra mấy cánh tay người trắng hếu, vươn ra chụp vào gót chân tôi và Tuyền béo.

Trong không gian tối như hũ nút ấy, hai chúng tôi đều không đề phòng dưới chân, liền lập tức bị kéo cho ngã bổ nhào xuống, mồm miệng đầy những đất. Quay lại nhìn những cánh tay vươn lên từ lòng đất ấy, cũng thấy khô héo trắng ớn, giò bọ nhưng nhúc, móng tay dài thượt không ngừng quơ loạn cả lên. Thì ra, bên trong căn hầm lớn này toàn bộ đều là người chết cả.

Tôi ngã lăn ra đất, đành dùng chân đạp những cánh tay đó ra xa, đồng thời mượn lực nhích dần về phía cửa sắt, nhưng dưới đám đất mùn chẳng hiểu rốt cuộc chôn vùi bao nhiêu xác chết thối rữa kiểu ấy nữa. Lúc này, phồng chừng gặp được dương khí của chúng tôi, toàn bộ đều lồm ngồm bò dậy khỏi bùn đất. Trong lúc hỗn loạn ấy, tôi phảng phất còn nghe thấy sâu bên trong hầm đất vang ra tiếng động rất lớn, tựa hồ như có thứ gì to lớn đến độ khó thể tưởng tượng bị chôn vùi đã đội đất chui lên. Bọn tử thi đã rữa nát này tuyệt đối không thể phát ra thứ âm thanh như thế được, tiếng động càng lúc càng lớn, nghe chói tai như tiếng xé vải.

Tôi và Tuyền béo có muốn đứng dậy cũng không nổi, chỉ còn biết vùng vẫy cả tay lẫn chân giẫm đạp lên đầu và cánh tay của những cái xác đó, nhích người bò ra phía ngoài. Hai bọn tôi gần như đã bò tới sát cửa sắt rồi, tưởng chừng đã thoát ra đến nơi, nhưng cứ bò được hai bước thì lại bị những cánh tay vươn lên khỏi lớp đất kia kéo lại ba bước, càng lúc lại càng cách xa lối thoát sống còn kia.

Chúng tôi muốn hò hét gọi lão Dương Bì bên ngoài cửa sắt, nhưng mọi âm thanh đều bị tiếng động lớn phía sau nhấn chìm, những cảm giác tuyệt vọng bắt đầu cuộn cuộn dâng trào lên từ tận đáy lòng. Cái hầm này tựa hồ như nối liền với cửa địa ngục, một khi đã bước chân vào thì không thể trở ra, từ từ bị lũ quỷ đói kéo xuống mười tám tầng A Tỳ địa ngục. Nghĩ tới những chuyện ấy, toàn thân tôi như bị ngâm vào nước đá, lạnh buốt thấu tâm can. Xem tình hình này, chắc rằng chúng tôi không thể nhìn thấy ngày chiến thắng của nhân dân cách mạng thế giới mất rồi.

Đang lúc tuyệt vọng ấy, trước mắt chúng tôi bỗng lóe lên một tia sáng. Thì ra, lão Dương Bì đứng ngoài cửa nghe thấy động tĩnh bên trong căn hầm có vẻ không ổn, vội xách đao cầm nến bước vào xem xét. Ông vốn kỵ nhất là những chuyện quỷ thần quái dị, nhưng thấy tôi và Tuyền béo gặp nạn, cũng không thể buông tay đứng nhìn, đành nghiêng răng trợn mắt vung thanh đao lên chém tạt một đường. Bào đao Khang Hy lướt qua, tức thì chặt bay mấy cánh tay đang quăn chặt lấy chân tôi. Hai chân vừa được rảnh nợ, tôi lập tức chống tay đứng bật dậy, sau đó kéo xốc Tuyền béo lên.

Lão Dương Bì bị tiếng động khủng khiếp vang ra từ sâu bên trong làm kinh hãi đến bần thần cả người, cứ đứng đờ ra đó như thể còn định xem xem rốt cuộc đây là thứ gì. Tôi muốn bảo ông chạy cho mau, nhưng cứ há miệng ra mà chẳng thể cất lên thành tiếng, đành cùng Tuyền béo vừa kéo vừa đẩy ông lão. Ba người hốt hốt hoảng hoảng đẩy cửa sắt chạy ra bên ngoài, chỉ nghe sau lưng có tiếng ầm ầm không dứt như thể một cây cổ thụ đang bật rễ. Âm thanh trong hầm ấy lại còn rất vang dội, chấn động đến độ cả lối đi bên ngoài cũng rung lên bần bật, nhưng đèn công binh của chúng tôi chỉ chiếu xa được vài bước, vì vậy chỉ có thể nghe tiếng thôi chứ khó mà quan sát được vật thể ấy. Có điều, lúc này chúng tôi cũng chẳng thể nào tốn thời gian suy đoán hay quan sát rốt cuộc có vật thể khổng lồ gì đang đội đất chui lên, giờ đây ai nấy đều đã bị thương, không thể chạy nhanh chạy xa được, chỉ còn cách đóng chặt căn hầm số “0” này lại, hy vọng cánh cửa sắt dày nặng dị thường ấy sẽ có thể ngăn cản được cái thứ kia.

Bên trên cánh cửa sắt có ký hiệu số “0” có một cái khóa xoay hình tròn. Lão Dương Bì và Tuyền béo

dùng lưng chống cửa, dồn sức vào hông và chân, cố gắng đóng cánh cửa sắt hơn hai chục năm nay chưa từng mở ra đóng vào này lại. Một loạt những âm thanh “kéo kẹt cạch cạch” vang lên trong hành lang tối. Tôi nắm chặt cái chốt xoay, chuẩn bị dùng trọng lượng thân thể mình đè xuống làm nó chuyển động, khóa trái cánh cửa lại.

Mắt thấy cửa sắt chỉ còn một chút nữa là đóng chặt, nhưng bên trong đã có mấy cánh tay trắng ớn thò ra, đều bị kẹt ở khe cửa. Ngón tay của những người chết ấy cào cửa sắt, âm thanh móng tay ma sát vào vỏ thép vang lên trong lối đi rộng rãi, khiến người ta nghe mà sởn hết gai ốc, chỉ hận không thể bịt chặt hai tai lại, không muốn thứ âm thanh ghê rợn ấy truyền vào trong não bộ.

Tuyền béo giật lấy thanh đao trong tay lão Dương Bì, tiện tay vung lên chém nhàu, chặt đứt mấy cánh tay và một cái đầu lâu thò ra qua khe cửa. Chỗ tay và cái cổ bị đao chém chảy ra rất nhiều chất lỏng dính dính màu đen kịt, mùi vị tanh tưởi tởm lợm, làm cho người ta chỉ muốn nôn mửa. Tuyền béo chém vài đao, nhưng tay chân của những xác chết đã thối rữa bên trong hầm đất thò ra mỗi lúc một nhiều, cánh cửa sắt vốn sắp khép chặt lại, giờ đã bị đẩy bật ra thêm mấy phân. Đằng sau cánh cửa dường như có một sức mạnh thần bí vô cùng vô tận, sức mạnh ấy đã vượt ra ngoài phạm vi mà loài người có thể đối kháng. Đinh Tứ Diễm thấy ba chúng tôi có vẻ không ổn, cũng gắng gượng chạy đến giúp một tay. Bốn người nghiêng răng nghiêng lợi dốc toàn bộ sức lực, nhưng cửa sắt chẳng những không đóng vào, mà khe hở ngược lại càng lúc càng rộng thêm. Cuối cùng, trước sức mạnh khổng lồ dồn dập như sóng thủy triều ấy, chúng tôi đều bị hất văng xuống đất, cánh cửa sắt số “0” rốt cuộc cũng mở tung ra.

Phòng cấm

Cánh cửa sắt số “0” bị sức mạnh khổng lồ bên trong căn hầm đất làm cho bật mở tung ra, phía sau cánh cửa dường như có cả một tòa núi đang rung mình trỗi dậy. Những cái xác thối tôi và Tuyền béo gặp trong đó tuy rất khỏe, nhưng hành động chậm chạp đờ đẫn, chỉ với sức của những cái xác đầy giòi bộ ấy thì tuyệt đối không thể gây ra động tĩnh lớn như vậy được. Bên trong căn hầm thần bí chắc chắn còn chôn giấu thứ gì đó không tầm thường.

Nhưng chúng tôi không thể nào tiếp tục chần chừ trước cánh cửa sắt này mà đợi xem bên trong có thứ gì bò ra được. Tôi thấy cách dựa vào cửa sắt để phòng thủ đã không ổn, liền vội bảo Tuyền béo công Đỉnh Tư Điem hai chân mềm nhũn lên, bốn người cố nhịn đau chạy rút ra phía bên ngoài. Tôi ngửi thấy mùi thối sau lưng xộc vào mũi, trong lúc luống cuống vẫn giơ đèn công binh ngoảnh đầu lại nhìn một cái. Trong khoảnh khắc đó, chỉ thấy bên trong cửa sắt đã vươn ra vô số những cái xác trắng ớn. Những xác chết này dường như bị một loài thực vật nào đó quấn chặt, toàn bộ liền thành một thể, đang nhích dần từng chút từng chút một bò ra phía ngoài lối đi.

Giữa đám xác chết trắng nhợt nhạt này chen lẫn vô số nhánh rễ thực vật, muôn ngàn sợi rễ chẳng chịt bám đầy bùn đất và giòi bộ nhung nhúc, trông tởm vô cùng. Tôi thầm kinh hãi, trong căn hầm đó gặp phải một cái xác rữa còn tưởng là xác bị thi biến, nhưng dùng phương pháp cổ xưa là trừng mắt lên nhìn lại không khắc chế được nó. Lúc ấy tôi đã bắt đầu ngờ rằng nó không phải là cương thi, nhưng rốt cuộc là cái gì thì chịu không phán đoán được. Giờ ngoảnh đầu lại nhìn, liền phát hiện tất cả những cái xác ấy đều như sinh trưởng trên thân rễ màu trắng của một loài thực vật gì đó. Cái thứ trắng trắng ánh lên sắc vàng ấy không ngờ lại giống như một cây nhân sâm khổng lồ, nửa trên thoát trông như một bà già, mặt mũi nhăn nheo, thân hình phì nộn, nửa dưới thì giống như cây nhân sâm, toàn bộ là những cái rễ tua tua, dài có ngắn có, sợi rễ nào cũng đầy gai cứng tua tua. Mấy chục cái xác chết kia đều dính chặt với bộ rễ ấy của nó. Thật đúng là có trời mới biết đám người Nhật kia đã nuôi cái thứ quái quỷ gì trong này nữa.

Nhưng cho dù là nhân sâm nghìn năm cũng không thể nào to thế này được, mà nếu đây đúng là nhân sâm vạn năm nghìn năm, thì cũng nhất định là yêu tinh biến ra rồi. Tuyền béo cũng ngoảnh đầu lại nhìn thấy cái thứ đó, liền kinh ngạc thốt lên: “Nhất ơi, cậu mau xem sao trên mấy cái xác chết lại mọc ra củ cải thể nhỉ?” Tôi vừa đỡ lão Dương Bì guồng chân chạy nhanh vừa gắt lên với cậu ta: “Mắt cậu làm sao thế, nhìn kỹ lại xem, đấy là một cây nhân sâm to tướng mọc ra một đồng xác chết, không phải trên xác chết mọc ra củ cải, có còn rượu của người Nga đấy không? Mau ném ra một chai ngăn nó lại đi...”

Khốn nỗi vừa nãy chạy vội vàng, ai nấy đều hoảng loạn nên đã bỏ cái bao đựng đồ vơ vét được trong căn phòng của người Nga kia ở chỗ gần cửa sắt rồi, giờ chẳng còn cách nào quay trở lại. Chúng tôi chỉ còn biết chạy cho mau, nhưng cả bốn người đều đã mệt mỏi cực độ, gót chân như buộc thêm chì, trong lòng nóng như lửa đốt, mà đôi chân sống chết thế nào cũng không chịu nhấc lên nữa. Trong khi đó, cái cây kỳ hình quái dạng mọc nhung nhúc xác chết đang thối rữa kia mỗi lúc một nhích đến gần hơn, chỉ nghe sau

lưng vang lên những tiếng rễ cây, vỏ cây ma sát với tường xi măng, mùi tanh tươi thối hoặc xộc lên cơ hồ muốn làm người ta ngất xỉu.

Trong hành lang ngầm dưới lòng đất này có vô số cánh cửa, nhưng đa phần đều bị khóa chặt, không thể mở ra được. Chúng tôi đang khi hốt hoảng, chẳng kịp chọn lựa, thấy ở chỗ rề có một cánh cửa sắt chưa đóng, bèn vội vàng dìu đỡ nhau đập cửa chạy vào bên trong, nhưng đã muộn mất nửa bước, chưa kịp đóng cửa thì một cái xúc tu của loài thực vật tựa như nhân sâm kia đã thọc vào. Tuyền béo đang định sập cửa lại, không ngờ liền bị mấy cái xác chết trên sợi rề đó quấn chặt lấy.

Tôi và lão Dương Bì cũng đang dồn hết sức chặn cửa, căn bản không thể rảnh tay cứu cậu ta được. Lúc này một cánh tay và hai cái chân Tuyền béo đã bị bó chặt, chỉ còn lại một cánh tay hoạt động được. Cậu ta vung dao lên chặt đứt đoạn rề ấy, một thứ chất dịch hôi thối đen đặc như mực bắn tóe lên khắp cả người. Cây yêu sâm bị chặt rề, tựa hồ cũng biết đau đớn, rụt mạnh về phía sau một cái. Tôi và lão Dương Bì liền thừa cơ đẩy mạnh, đóng chặt cửa sắt lại. Khóa của cánh cửa sắt này vì quá lâu không sử dụng nên đã mất tác dụng, tôi vội kéo một cái ghế gần đấy chặn vào. Phía bên ngoài, tiếng móng tay quờ quạng vẫn vang lên không ngắt, chốc chốc, cánh cửa sắt lại phải hứng chịu một cú thúc mạnh.

Mấy người bọn tôi dựa lưng vào cửa, tim đập thành thịch thành thịch, trong đầu chỉ còn lại một ý nghĩ duy nhất: “Mao chủ tịch phù hộ, mong rằng cánh cửa sắt với bức tường này đủ chắc chắn kiên cố, đừng có để quái vật ấy phá được.” Tiếng động bên ngoài vẫn vang lên ầm ầm bên tai, nhưng căn hầm này cũng được xây dựng theo tiêu chuẩn căn cứ quân sự kiên cố, đạn pháo bắn vào chưa chắc đã làm sao, chúng tôi rút vào trong đây, coi như cũng được an toàn tạm thời rồi.

Tuyền béo vội vàng sờ soạng khắp người mình, thấy phụ tùng linh kiện đủ cả, bấy giờ mới thở phào một tiếng, nhìn lại đoạn rề cây bị chặt đứt kia, thấy dài hơn hai mét, đường kính to như miệng bát ô tô, chỗ bị dao chém chảy ra rất nhiều chất lỏng dinh dưỡng hôi thối, tanh tươi dị thường.

Tuy đã bị chặt đứt, nhưng đoạn rề cây ấy vẫn không ngừng gãy giữa, tựa như đuôi con thạch sùng. Thế nhưng ba cái xác người thối rữa bám trên ấy thì hoàn toàn không còn dấu vết gì của sự sống, trong hốc mắt chảy ra dịch thể màu đen, chỉ co giật từng cơn theo đoạn rề cây đang gãy đành dạch, xem chừng cũng không còn gây ra uy hiếp gì với chúng tôi được nữa.

Lão Dương Bì và Tuyền béo đều đã kiệt sức, dựa lưng vào cửa sắt mệt mỏi ngồi rũ xuống. Riêng tôi vẫn gắng gượng cầm đèn pin chiếu một vòng quanh căn phòng, bên trong hết sức bừa bãi, toàn là bàn ghế nằm nghiêng ngả, ống thông gió đã bị bít kín, không khí dưới lòng đất âm lạnh thấu xương. Tôi đang lo lắng cho Đinh Tư Điềm nên cũng chẳng còn tâm trạng đâu quan sát kỹ hơn, vội đỡ cô ngồi dựa lưng vào góc tường.

Chỉ thấy sắc mặt Đinh Tư Điềm xanh mét như sắp chảy nước ra, tuy thần trí vẫn còn, nhưng hơi thở đã trở nên mong manh như đường tơ, thở ra thì nhiều mà hít vào thì ít, tựa hồ như có thể chìm vào giấc ngủ vĩnh viễn bất cứ lúc nào. Tôi dịu giọng an ủi, bảo cô phải kiên trì đến cùng, tạm thời nghỉ một chút cho đỡ mệt, rồi cho dù có phải lật tung cả cái viện nghiên cứu này lên, chúng tôi cũng tìm bằng được thuốc giải cho cô.

Đinh Tư Điềm dường như biết mình đã bước đến gần ranh giới của cái chết, không khỏi bần thần, nét mặt ảm đạm, gắng sức nói với tôi và Tuyền béo: “Mình biết lần này không thể cứu được rồi... các bạn đừng bao giờ báo cho mẹ mình biết đấy nhé. Mình thật nhớ những ngày đi khắp cả nước ấy quá... các bạn đừng buồn, nhất định phải nghĩ cách thoát khỏi nơi này. Nhớ đấy nhé, cái chết không thuộc về giai cấp công nhân.”

Tôi và Tuyền béo nắm chặt hai bàn tay lạnh buốt của Đình Tư Diễm, nuốt nước mắt gật đầu đáp: “Thú vui thấp kém không có tội...” Nói đoạn, nghĩ đến sắp phải sinh ly tử biệt, đều nghẹn ngào không nói nên lời nữa. Lúc này, lão Dương Bì bước lại gần nói: “Con bé này số khổ lắm rồi, chúng ta không thể để nó chết trong cái nhà tối om này được.”

Tuyền béo buồn rười rượi nói: “Nhìn khí sắc của Tư Diễm thì thấy chất độc đã ngấm vào đến xương tủy mất rồi, không có bột làm sao gột nên hồ, loại chất độc ảnh hưởng đến thần kinh này mà không có thuốc giải thì chẳng có cách nào hết.”

Vết thương trên vai đau nhức làm gân xanh trên trán tôi gồ cả lên, nếu không phải đang trong cảnh hiểm nguy, tôi thật chỉ hận không thể đập đầu xuống đất, ngủ luôn một giấc ba ngày ba đêm cho sướng đời. Thấy mọi người đều đắm chìm trong chán nản và tuyệt vọng, sâu thẳm trong tôi bất giác bùng lên xúc cảm nghịch phản mãnh liệt, tinh thần bỗng nhiên phấn chấn lạ thường. Tôi còn nhớ một nhà triết học người Nga từng nói: “Những nỗi khổ trong đời luôn luôn đè nén khiến ta không thở được, nếu ta không phản kháng, mà chỉ nghe theo sự sắp xếp của vận mệnh thì sẽ chỉ càng thêm lún sâu vào cảnh khốn cùng, để rồi cuối cùng mất đi tất cả.” Nghĩ đoạn, tôi nghiêng rằng nói với ba người còn lại: “Nếu có bột thì... thế chớ nào mà chẳng gột nên hồ được, nhất quyết không thể mở mắt trôn trôn nhìn chiến hữu quan trọng nhất của chúng ta hy sinh như vậy, không có bột thì phải đi tìm bột, không có thuốc thì đi tìm thuốc. Giờ vẫn chưa đến lúc làm lễ truy điệu cho cô bạn dâu, chỉ cần còn một hơi thở, chúng ta tuyệt đối không được dễ dàng bỏ cuộc như thế.”

Tuyền béo nghe tôi nói, cũng nổi máu lên định xông ra ngoài. Tôi vội ngăn cậu ta lại rồi phân tích tình hình trước mắt cho cả bọn: “Nếu như trong viện nghiên cứu này thật sự có thuốc giải chất độc của loài rắn vảy gấm, thì rất có khả năng thứ ấy được cất giấu ở một nhà kho hoặc phòng thí nghiệm tương đối ẩn mật. Nhưng quy mô của khu vực dưới lòng đất này lại lớn quá sức tưởng tượng, ở trong đây đừng nói là tìm được địa điểm cụ thể nào, có thể không lạc đường không mất phương hướng đã là rất khó rồi. Có điều, việc trước tiên, là cần nghĩ cách rời khỏi chỗ này đã.”

Tôi nghiêng tai lắng nghe, tiếng động bên ngoài hành lang đã nhỏ hơn lúc nãy nhiều, nhưng cây nhân sâm thành tinh bề ngoài trông như bà già cau có kia dường như vẫn chầu chực rình mò trước cửa sắt. Cái cây quái quỷ ấy toàn là bùn đất và giò bọ, mà rễ cây còn lúc nhúc xác chết đã thối rữa, thể tích cơ hồ chiếm trọn cả hành lang bên ngoài, đừng nói là nghĩ cách giải quyết được nó, thậm chí chúng tôi còn chẳng biết nó rốt cuộc là cái giống gì nữa.

Tôi lấy chút nước mát cuối cùng còn sót lại trong bình thấm ướt vạt áo, đắp lên trán Đình Tư Diễm, giúp cô hạ sốt, sau đó đi đi lại lại trong phòng, vắt óc nghĩ kế sách thoát thân. Cứ đi như thế được mấy vòng, lúc ánh mắt liếc qua cánh cửa sắt đang đóng chặt, liền trông thấy nửa khúc rễ cây bị Tuyền béo chặt đứt vẫn dính mấy cái xác trắng ớn. Tôi bèn đưa chân đá đá một cái xác, tính xem cho rõ nó rốt cuộc là thực vật hay là xác chết?

Bên trên cái xác thối ấy có một lớp giò bọ đang bò nhung nhúc, dưới lũ giò đó thấp thoáng trông thấy vài mảng đen. Tôi phát hiện sự lạ, vội giơ đèn pin lại gần hơn chút nữa, thì ra trên người cái xác này mặc một bộ đồ đen, chỗ eo còn thắt một dây lưng màu đỏ, từ hai đùi trở xuống bị hút cả vào đoạn rễ cây, dung nhập thành một, không thể nhìn ra mặc đồ gì. Kế đó, quan sát mấy cái xác còn lại, thì đều không phát hiện ra quần áo, có lẽ lúc chết đã bị lột sạch rồi.

Tôi thoáng động tâm, vội nói với bọn Tuyền béo: “Bức di thư của người Nga ấy có viết rõ ràng, trong viện nghiên cứu này giam cầm rất nhiều tù nhân các nước dùng làm đối tượng thí nghiệm, nhưng cậu

nhìn cái xác áo đen này xem, kiểu áo đen dây lưng đỏ này rất quen, chúng ta đã thấy ở đâu rồi ấy nhỉ? Hình như đây là trang phục của bọn phi chuyên đào trộm mộ vùng Đại Hưng An Lĩnh thì phải, thôi đúng rồi, đây chắc chắn là người của Nê Hội chứ không sai đi đâu được.”

Tuyền béo gật đầu lia lịa, chuyện này kỳ thực cũng không khó tưởng tượng, rất có thể là, bọn người của Nê Hội trộm được trong miếu Hoàng đại tiên một số món đồ cơ mật, sau đó bị quân Nhật vất chanh bỏ vỏ ném vào trong hầm đất số “0” ấy làm thức ăn cho cây nhân sâm yêu quái. Song le, có một chi tiết rất đáng chú ý, cái xác này vẫn còn nguyên quần áo, không lửa thể như những cái xác còn lại, rõ ràng bọn phi này bị sát hại hoặc chết rất vội vàng, không giống như hành vi đã được tính toán trước của quân Nhật. Có lẽ đám phi đồ này cũng giống như những người khác trong viện nghiên cứu, đều bị tai họa bất ngờ kia giáng xuống, hoảng loạn chạy vào căn hầm đất ấy, kết quả... là bị biến ra thế này. Vừa này, nếu không phải cây bảo đao Khang Hy của lão Dương Bì sắc bén, tôi và Tuyền béo giờ chắc cũng có kết cục thế này rồi.

Tuyền béo đưa tay sờ mó y phục của người chết, muốn lục soát xem có gì dùng được không, kết quả là lục được một đôi móng lửa đen và mấy sợi dây thừng, ngoài ra còn một ít chu sa kỳ tà, điều này lại thêm một bước nữa chứng minh thân phận của người chết, trăm phần trăm chính là thành viên của bọn Nê Hội chuyên đào mồ trộm mả rồi. Kiểm tra xác chết quắt queo ấy lần nữa, chúng tôi lại phát hiện ra gân cốt mấy cái xác này đều đã cứng như gỗ, móng tay và tóc vẫn tiếp tục mọc dài, hoàn toàn không khác gì với cương thi cả, thực khó mà tưởng tượng làm thế nào nó lại biến thành như thế được.

Tôi và Tuyền béo cùng nhăn trán nhíu mày nghĩ cách thoát thân, bất chợt nhớ ra một điều cổ quái bên trong cái hầm đất số “0” ấy. Ở ngôi làng nơi chúng tôi về tham gia lao động sản xuất có tổ chức thực hiện nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan nên đã dỡ bỏ rất nhiều mộ cổ, mang gạch xây mộ ấy đi cắt gọt cho sạch sẽ để tái sử dụng. Hình dáng và chất liệu của loại gạch mộ ấy tuy khác với loại gạch của căn hầm số “0”, nhưng lại có chung một cảm giác lạnh lẽo âm hàn. Gạch mộ đa phần đều mang theo âm khí, cho dù phơi dưới ánh nắng giữa trưa, lúc cầm lên cũng tuyệt chẳng thấy ấm nóng gì hết, lúc nào cũng như thể vừa mới lấy trong hố băng ra vậy, điểm này thì tôi và Tuyền béo đều có cảm nhận sâu sắc. Cảm giác băng lạnh, khiến lông tóc đều dựng đứng lên sau khi bước vào căn hầm đó đúng là như vậy, không thể sai được, có lẽ căn hầm bí mật số “0” ấy, thực tế chính là mộ thất của một ngôi mộ khổng lồ dưới lòng đất cũng nên. Nhưng tại sao trong mộ thất lại có một cây nhân sâm khổng lồ đã thành tinh như vậy nhỉ?

Lúc này, lão Dương Bì này giờ vẫn trầm mặc lắng lắng nghe tôi và Tuyền béo thảo luận, đột nhiên xen vào: “Tôi cứ tưởng thanh niên trí thức các cậu có trí thức, biết đấy là cái gì rồi chứ. Các cậu bảo là nhân sâm phỏng? Sai rồi sai rồi, ở quê tôi cũng có, nếu không phải tôi già rồi hồ đồ nhớ linh tinh, thì đó là bảo bối của nước Hồi Hồi ở Tây Vực đó.”

Tôi không ngờ lão Dương Bì lại nhận ra giống quái vật ngoài kia, cái gì mà nước Hồi Hồi ở Tây Vực chứ? Vội vàng bảo ông mau nói cho rõ ràng, cái cây nhân sâm khổng lồ mọc ra đầy xác chết đó rốt cuộc là thứ gì?

Mặt nạ

Năng lực biểu đạt bằng ngôn ngữ của lão Dương Bì rất có hạn, ông già lại còn nói năng lập cà lập cập chẳng ra đâu vào đâu, tôi với Tuyền béo nghe mà như người đi giữa đám sương mù, nhưng rốt cuộc cũng hiểu được đại khái ý tứ. Ở quê lão Dương Bì, có một khu vực chỉ toàn đất pha cát. Nơi ấy khô hạn thiếu nước, nhưng giữa vùng ấy lại có một chỗ đất bùn rất ẩm ướt, theo các truyền thuyết cổ xưa thì đó là đất dưỡng thi, người chết chôn vào đó thì có thể giữ mãi không bị thối rữa. Sự thực là, ở nơi ấy có một loài thực vật cổ quái sinh trưởng.

Tương truyền, từ thời cổ đại, loài thực vật này đã được du nhập từ thành Nguyên Sa của nước Hồi Hồi ở Tây Vực xa xôi. Loài này cực độc, hình dáng như con người, thoát nhìn hơi giống cây nhân sâm lớn, nhưng phải to hơn gấp mấy chục mấy trăm lần. Bản thân nó cũng chẳng có họ hàng gì với nhân sâm cả, nhưng ở Trung Nguyên không có tên gọi chuẩn xác, đành gọi bừa là thi sâm hoặc quỷ sâm, còn người Hồi Hồi cổ thì gọi là “Yabulu”.

Thứ này chuyên mọc ở những vùng đất bùn tối tăm ẩm thấp và hôi thối. Một số mộ huyết bị hơi ẩm xâm thực, hoặc lòng sông cổ vẫn còn bùn nước đọng, đều là những nơi rất thích hợp cho nó sinh trưởng. Bộ rễ của nó có thể ăn sâu xuống lòng đất đến cả chục mét, tuy là thực vật, nhưng rễ cây lại có thể vươn lên mặt đất cuốn lấy người và súc vật làm thức ăn, về bản chất thực ra là một loại cỏ ăn thịt người khổng lồ. Nếu đào đất gặp phải loại thực vật này, bất luận là người hay súc vật, chỉ cần tiếp xúc với độc khí của nó ắt hẳn sẽ mất mạng chứ chẳng nghi.

Phương pháp khai thác loại cây này là, sau khi xác nhận vị trí Yabulu sinh trưởng, người ta đào xới quanh nó bốn rãnh đất, sâu rộng đủ để chứa một cái lu nước lớn ở nông thôn là vừa. Kế đó, bắt đầu dùng gạch mộ chất vào trong rãnh, xây thành hình dạng như cái lò gạch, bít kín hoàn toàn cả phía trên. Trước khi xây bít vào thì thả vào trong mấy con chó dữ. Bọn chó dữ bị nhốt trong căn phòng gạch kín mít ấy bị khó thở, sau một hồi sủa loạn, theo bản năng, chúng sẽ dùng móng vuốt bới đất, hòng đào một đường hầm thoát ra bên ngoài. Khi đào chạm đến rễ cây Yabulu kịch độc, lũ chó ấy sẽ lập tức chết vì trúng độc. Ngoài ra, còn có một cách khác là trực tiếp dùng dây da buộc chân chó vào với rễ cây độc, rồi người nấp ở đầu ngọn gió đốt pháo, lũ chó bị giật mình sẽ kéo theo cả bộ rễ cây lên. Cách này tuy tiết kiệm được thời gian và sức lực, nhưng rất nguy hiểm, thường khiến người khai thác trúng độc mà chết, vì vậy không được lưu truyền rộng rãi như là cách đầu tiên.

Loài cây Yabulu của nước Hồi Hồi này một khi ra khỏi đất, chẳng bao lâu sau liền mất đi độc tính. Lúc này, người ta mới mang cả xác lũ chó trúng độc với cây Yabulu đã không còn độc tính ấy chôn xuống hố, một năm sau mới đào lên. Khi đó, xác chó đã kết hợp với rễ cây thành một thể, xương thịt tuy đã thối rữa, nhưng ở chỗ không có ánh mặt trời lại có thể nhúc nhích như khi còn sống. Thứ thịt thối ấy đem phơi nắng cho khô, liền trở thành một loại thuốc cực quý, bán rất được giá.

Dùng một chút rượu thuốc ấy có thể khiến người ta tê liệt toàn thân, tựa như rơi vào trạng thái chết

giải, cho dù lấy dao lấy búa cắt đứt chân tay cũng không có bất cứ cảm giác gì, mấy ngày sau cho uống thuốc giải thì lại trở về trạng thái bình thường. Tương truyền, Hoa Đà thời xưa có thể phẫu thuật mổ bụng, cũng đều nhờ vào loại thuốc mê này. Đến thời Tống, Ngự y viện trong hoàng cung cũng có ghi chép về việc sử dụng nó.

Hồi còn ở quê, lão Dương Bì từng thấy người ta đi khai hoang, đào xới cả khu mộ địa lên làm đất ruộng, gặp phải loại độc vật hình người này. Lần đó đào lên cả một dây xác người dính chặt với nhau, toàn là dân làng vô ý đi qua đây những lúc đêm đen tối trời lâm nạn. Cây Yabulu quán lấy người ta, rồi truyền độc vào trong cơ thể. Người chết tuy đã chết, nhưng đầu tóc và móng tay móng chân vẫn tiếp tục mọc dài, lại được âm khí tiềm tàng nuôi dưỡng, mỗi khi gặp dương khí liền nhúc nhích cử động, bắt được người hay súc vật gì cũng đều truyền chất độc cho rồi biến con mồi thành một phần của giống cây quái dị ấy.

Chúng tôi đoán cái hầm đất số “0” ấy là do quân Nhật đặc biệt xây dựng để nuôi trồng cây thuốc. Kỳ thực từ xưa, thịt cương thi, hay còn gọi là “mật hương” đã được dùng làm thuốc rồi, những cái xác thối rữa cơ hồ đã trở thành một phần của cây Yabulu cũng có thể coi như một loại dược phẩm đặc biệt, chẳng qua là cách nuôi cấy thực sự quá ghê tởm mà thôi.

Tôi đang định hỏi lão Dương Bì xem có cách gì có thể tiêu diệt hoàn toàn cái giống cây quái dị này không, chứ để nó chặn trước cửa thế này thì rốt cuộc bọn tôi cũng không thể thoát đi đâu được. Nhưng đang định cất tiếng, chợt bỗng nhớ ra một việc cực kỳ quan trọng, cả người lập tức lạnh buốt cả ra. Tôi và Tuyền béo quần nhau với lũ xác chết thối thây đó bao nhiêu lâu, trên người hai thằng bị dính phải rất nhiều chất dịch vừa tanh vừa thối ấy, sợ rằng đều đã trúng độc mất rồi.

Hai chúng tôi vội vàng giơ đôi tay lộ ra ngoài lên quan sát. Tay chúng tôi đều dính rất nhiều thứ, bắn đến mức chẳng còn nhìn ra gì nữa cả, nhưng trên mu bàn tay dường như đã mọc lên một đồng mụn nhỏ li ti, hơi hơi có cảm giác ngứa ngứa tê tê, ngoài ra, tạm thời cũng không có triệu chứng gì khác. Tuy không rõ đây có phải dấu hiệu trúng độc hay không, nhưng quá nửa cũng chẳng phải điều tốt lành gì.

Đinh Tư Điềm trúng độc còn chưa tìm ra cách trị liệu, không ngờ cả tôi và Tuyền béo cũng lần lượt dính đòn. Tâm trạng tôi vô cùng phức tạp, có điều trời sập xuống lấy làm chần chập là cùng, tình cảnh chúng tôi lúc này vốn đã loạn cào cào lên cả rồi, thêm một chút phiền phức nữa cũng chẳng có gì to tát cả, cùng lắm thì ba người chúng tôi cùng đi gặp cụ Mác cụ Lê thôi vậy.

Thanh niên thời đại ấy, chẳng ai có tư tưởng tình cảm phức tạp gì, vả lại hệ thống giáo dục tiếp nhận từ thuở ấu thơ khiến chúng tôi đều không biết hai chữ “khó khăn” viết như thế nào, dưới gầm trời này có chuyện gì làm khó được chiến sĩ cách mạng đâu chứ? Vì vậy, chuyện lớn bằng trời, chúng tôi cũng không để trong lòng cho lắm, chỉ thoáng sau đó tôi đã nhanh chóng gạt chuyện mình có trúng độc hay không ra khỏi đầu, quay sang hỏi lão Dương Bì xem có cách gì không.

Lão Dương Bì lắc đầu thở dài, bảo rằng chẳng có cách gì hết, loài độc vật nước Hồi Hồi ấy rời khỏi đất là chết, đợi chốc nữa âm khí tiêu tan, phỏng chừng nó sẽ không động cựa gì được nữa, trước mắt chỉ còn cách ngồi đợi mà thôi. Nhưng có trời mới biết rõ của cái thứ ấy dài bao nhiêu, nếu có một phần vẫn hút được hơi đất, vậy thì chúng tôi chỉ cần bước ra khỏi cửa là sẽ lập tức bị nó quán lấy ngay.

Chúng tôi đang không biết phải làm sao, đột nhiên nghe thấy phía trên đầu vang lên tiếng động lạ. Tôi và Tuyền béo vội chiếu đèn pin lên xem, chỉ thấy chỗ tiếp giáp giữa tường và trần nhà, có mấy cửa sổ hẹp mở thông ra hành lang. Rễ cây Yabulu phía bên ngoài đã luồn qua ô cửa, đang định đánh lén. Tuyền béo lập tức vung dao lên chém bay đoạn rễ cây vừa thò vào trong phòng, chỉ nghe âm thanh như thể một cái túi da bị cửa đứt vang lên, chỗ lưỡi dao chặt xuống, nước thối bắn tung tóe, đoạn rễ cây liền nhanh

chóng rụt trở về.

Chúng tôi bấy giờ mới phát hiện căn phòng này tuy cửa và tường đều rất kiên cố, nhưng lại không kín, lỗ thông khí và cửa sổ nhỏ cực nhiều, rất dễ bị đối phương thừa cơ xâm nhập. Căn phòng ngầm này dường như là một kho tồn trữ tài liệu, có nhiều tủ sắt và các hòm gỗ bên trong đựng hồ sơ văn kiện và giấy tờ linh tinh. Tôi với Tuyền béo vội hè nhau đẩy tủ sắt ra chặn hết các lỗ hở phía bên ngoài lại.

Ở góc trong cùng của căn phòng có một cái tủ sắt rất dày, đây vốn là thứ tốt nhất để chặn cửa, nhưng mặc cho tôi và Tuyền béo dùng sức đẩy thế nào, nó cũng không chịu nhúc nhích, cứ như thể mọc rễ xuống dưới đất vậy. Tôi điều chỉnh lại ánh sáng đèn pin, cẩn thận quan sát lại cái tủ sắt ấy, trong lòng không khỏi ngờ vực ở đây có một cánh cửa ngầm, cần có công tắc hay chốt lầy gì mới mở được. Mấy phim phản gián thời bấy giờ, đa phần đều có những tình tiết kiểu như vậy.

Tôi và Tuyền béo đoán bừa đoán bậy, không ngờ lần này lại trúng thật, khi tôi men theo mép tủ sắt, điều chỉnh ngọn đèn chiếu vào trong góc tường, bỗng thành linh trông thấy trong khe hẹp ngăn cách giữa tường và tủ sắt có kẹt một bàn tay. Bàn tay ấy khô đét tím bầm, mọc lông như lông thú. Phòng chừng chủ nhân cánh tay này cũng giống như đại đa số những tử thi khác trong viện nghiên cứu, đều chết vì một nguyên nhân không rõ nào đấy, sau khi chết lại chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh đặc thù vùng động Bách Nhân này mà nảy sinh ra hiện tượng thi biến dị thường.

Phía sau cái khe dường như là một không gian không nhỏ, nhưng tôi chiếu đèn pin vào một hồi lâu mà chẳng nhìn được gì hết. Trước mắt, hành lang bên ngoài gian phòng ngầm dưới lòng đất này đã bị cây thi sâm dính chùm cả đồng xác chết bịt chặt, nếu sau cái tủ sắt này còn có thông đạo, nói không chừng lại có thể thoát ra từ đây, và lại, đường hầm bí mật này có vẻ rất kỳ lạ, biết đâu bên trong lại cất giữ những thứ chúng tôi đang cần tìm cũng nên.

Tôi và Tuyền béo đều tràn đầy lòng tin với suy đoán khiến người ta phấn chấn tinh thần này, cậu ta lập tức mò mẫm khắp nơi tìm kiếm chốt lầy để mở tủ sắt ra. Tôi không vội bắt tay vào ngay, mà cảm giác con đường ngầm phía sau tủ sắt này có gì đó không ổn lắm, nhưng không ổn ở đâu thì nhất thời lại không nghĩ ra được. Nghĩ đoạn, tôi hít sâu một hơi, cố gắng trấn tĩnh, đầu óc không ngừng hoạt động hết cỡ. Rất có thể tình hình khi ấy là, trong một tình huống vô cùng khẩn cấp, người bị kẹt giữa tủ sắt và bức tường này định chạy vào mật thất tránh nạn, nhưng vì cái chết đến quá bất ngờ, vừa mới mở được cánh cửa nguy trang thành tủ sắt bước vào đường hầm bí mật đã lập tức tử vong, và bị cái tủ sắt tự động trở về vị trí ban đầu kẹp cứng cái xác lại, chứ không phải là tủ sắt kẹp vào mà chết.

Còn nữa, trong viện nghiên cứu giới bị cực kỳ thâm nghiêm, tựa hồ như hoàn toàn không cần thiết phải bố trí một cái cửa ngầm bí mật nữa ở dưới công trình ngầm dưới lòng đất vốn đã cực kỳ ẩn mật này làm gì. Trừ phi, không gian phía sau cánh cửa ẩn chứa những thứ cơ mật trong cơ mật, rất có thể là hầu hết nhân viên trong viện nghiên cứu đều không hề biết đến sự tồn tại của nó, mà chỉ có một số nhân vật đầu não của cơ quan mới nắm được. Cái xác bị kẹt ở đây xem chừng là một trong những người đứng đầu cái ổ quỷ này, nhưng tại sao cánh tay của cái xác lại thò ra phía ngoài, tư thế này có bình thường không nhỉ? Lẽ nào không phải là chạy vào bên trong, mà đang từ trong ấy chạy ra ngoài? Cái mật thất bên trong mật thất này...

Đầu óc tôi không ngừng tính đến các khả năng khác nhau, đang suy đoán lung tung thì Tuyền béo đã tìm được một viên gạch lát sàn gỗ lên ở dưới gầm bàn, vị trí hết sức ẩn mật, cũng hoàn toàn không bắt mắt chút nào, nếu không phải mò mẫm từng viên gạch một thì cũng không thể nào phát hiện được. Cậu ta mồm môi mồm lợi cạy mấy cái mà không nhúc nhích gì, liền đổi sang dùng chân giẫm xuống. Cú giẫm này khá mạnh, viên gạch liền lún xuống một hai phân, sau tiếng động “âm ầm”, cái tủ sắt đã rút vào một bên tường,

để lộ ra một lối đi hẹp. Có lẽ tại Tuyền béo dùng sức quá độ, giẫm xuống sâu quá, cái tủ sắt ấy trượt sang một bên rồi đứng yên chứ không tự động bật lại vị trí ban đầu như tôi dự đoán.

Bên trong lối đi ấy lại có một cửa nữa, cánh cửa mở rộng, sâu bên trong là một căn mật thất lớn hơn căn phòng chúng tôi đang ở. Tuyền béo cho rằng trong mật thất ấy thể nào cũng có thuốc men và thức ăn, liền nóng lòng muốn đi vào ngay. Tôi vội vàng chặn trước lối đi, nói với cậu ta và lão Dương Bì: “Hai người nhìn thử cái xác bị kẹt ở đây mà xem, đầu và cánh tay đều vươn ra phía ngoài, tư thế này chứng tỏ rằng rất có thể, trước lúc chết, kẻ này đang từ bên trong chạy ra phía ngoài, chứ không phải vì chạy nạn mà trốn vào trong mật thất, bên trong đó...”

Tôi mới nói được nửa chừng, bỗng nghe thấy một tiếng động lớn, cái ghế gỗ chặn ở cửa đột nhiên gãy ra làm mấy mảnh. Lão Dương Bì đang ngồi sau cánh cửa sắt giật bắn mình, vội vàng kéo Đinh Tư Điềm lùi ra xa. Tôi giơ đèn pin chiếu về phía ấy, chỉ thấy cánh cửa sắt đã bị húc bật ra, một gương mặt quái dị như bà già nhăn nhoe từ bên ngoài thò vào. Loài thực vật dị hình này trông rất giống nhân sâm, nhưng hình thái thì hung ác hơn nhân sâm cả vạn lần. Bấy giờ, tôi nhìn thấy hết sức rõ ràng, trên “mặt” cái cây yêu quái đó toàn là nếp nhăn, nổi bật nhất là hai “con mắt” to tướng. Tôi thầm nhủ, bảo nó là thực vật, chi bằng nói đây là một loại bán sinh vật sống trong bùn đất, sinh tồn bằng cách hút chất dịch bên trong xác chết thì có lẽ chính xác hơn.

Đừng nói là phải đối diện với bộ mặt quái đản xấu xí của nó, chỉ riêng ngửi cái mùi ẩm thấp vừa tanh vừa thối trên người nó thôi cũng đã choáng váng đầu óc muốn té xỉu tại chỗ rồi. Chuyện đến nước này, chúng tôi cũng chỉ còn biết lùi dần về phía sau, tôi và lão Dương Bì xốc hai bên đỡ Đinh Tư Điềm, Tuyền béo cầm dao chặt đứt những đoạn rễ cây đang không ngừng vươn tới, bốn người bị bức ép dần dần lùi vào trong đường hầm bí mật phía sau cái tủ sắt.

Tôi lo Tuyền béo một mình gặp nạn, sau khi chạy vào trong mật thất cũng chẳng kịp nhìn rõ xung quanh thế nào, đã để Đinh Tư Điềm lại cho lão Dương Bì trông chừng, sau đó quay đầu chạy ra chỗ cửa tiếp ứng cho Tuyền béo, định đóng cửa ngậm lại hòng chặn đứng thế tiến công của cái cây yêu quái, nhưng trong lúc hoảng loạn như thế, sao có thể tìm được chốt lẫy bí mật ở phía bên trong này cơ chứ?

Tuyền béo gặp cái khó ló cái khôn, liền đẩy cái xác bên trong lối đi bí mật ấy ra ngoài. Một cái rễ cây lập tức cuốn chặt lấy nó bọc vào bên trong bộ rễ xù xì, tôi lợi dụng cơ hội ấy đóng ập cánh cửa bên trong mật thất lại, rồi cùng Tuyền béo tìm tất cả mọi thứ có thể tìm được chặn ra sau cửa. Bấy giờ mới nhìn ra, gian mật thất rộng lớn này đâu đâu cũng toàn là các tủ lớn bày đầy những bình chứa tiêu bản. Trong lúc hỗn loạn, chúng tôi đã làm vỡ rất nhiều bình thủy tinh, các bộ phận thân thể người và xác chết của đủ thứ động vật kỳ dị rơi lăn lóc đầy ra đất, trong không gian lập tức nồng nặc mùi chất chống phân hủy.

Chúng tôi trải qua một phen hoảng loạn, thân thể gần như kiệt quệ, tạm thời thấy cánh cửa đã bị chặn, thần kinh đang căng liền thả lỏng ra một chút, hai chân bỗng mềm nhũn ra. Vết thương trên vai lại đau nhức khó chịu vô cùng, thuận đà tôi loạng choạng lùi mấy bước, định kiếm chỗ ngồi tạm xuống nghỉ ngơi. Vừa khéo sau lưng có một bệ đá, trong bóng tối tù mù, tôi cũng chẳng kịp nhìn rõ, cứ ngồi phịch xuống. Ngồi lên đấy rồi, tôi mới cảm thấy sau lưng lạnh buốt lạ thường, liền vòng tay ra sờ thử, phát hiện ngón tay chạm phải một vật thể lạnh lẽo lồi lõm bằng kim loại, liền xòe cả bàn tay sờ mò, thì ra là một tấm mặt nạ hình mặt người. Tôi giật thót mình, lập tức nhớ đến cái xác đàn bà người Tiên Ty đeo mặt nạ trong bức bích họa kia, vội vàng quay người lại chiếu đèn pin xem. Trên bệ đá trông như bàn phẫu thuật này, quả nhiên có một xác đàn bà ăn mặc theo kiểu cổ, mặt nạ kim loại trên mặt bị chùm sáng màu vàng của đèn pin rọi vào, ánh lên những tia lạnh lẽo âm u.

Tuyền béo và lão Dương Bì cũng phát giác có sự lạ, đều bước lại quan sát. Sức mạnh chấn nhiếp vô

hình tỏa ra từ sự chết chóc khiến toàn thân chúng tôi khẽ run lên, cái đèn pin đeo trước ngực cũng theo nhịp thở gấp gáp mà đập dềnh lên xuống. Có lẽ tôi đã hoa mắt, trong cột sáng dao động của đèn pin, cái mặt nạ trên mặt xác chết ấy như thể đã sống lại, bộ mặt vốn nghiêm trang không chút xúc cảm dường như đang nở một nụ cười cổ quái.

Chất chống thối rửa

Cái xác đàn bà đeo mặt nạ bằng kim loại nằm trên bệ xi măng, vì trong gian mật thất này vô cùng tối tăm, nên lúc mới chạy vào đây, chúng tôi không ai để ý đến sự tồn tại của nó. Mà kể từ khi đặt chân vào khu vực động Bách Nhân này, chúng tôi đã gặp phải vô số những chuyện kinh khủng khiếp, lại liên tục mất sức chạy trốn, đến giờ thì cả hệ thần kinh cũng bắt đầu hơi tê liệt.

Vì vậy khi phát hiện cái xác đeo mặt nạ này, tôi, Tuyền béo và lão Dương Bì cũng không kinh ngạc gì cho lắm, vì các loại xác chết hình dáng kỳ dị ở quanh đây thực sự đã quá nhiều, cảm giác lúc ấy thật đúng là lạ mấy nhìn nhiều rồi cũng thành quen. Nhưng đợi đến khi ba chúng tôi lại gần, giơ đèn pin chiếu vào, cột sáng từ bóng đèn soi lên cái mặt nạ, chiết xạ ra những tia âm đạm thâm u, đồng thời trên cái nạ bằng lạnh trầm mặc ấy tựa hồ xuất hiện một nụ cười kỳ dị đến độ không thể hình dung bằng ngôn từ, chúng tôi liền lập tức cảm thấy một luồng sức mạnh đáng sợ đến từ thế giới u minh. Cảm giác sợ hãi kinh hoàng đối với cái chết đó xuyên thấu qua tim mỗi người, chỉ một sát na ngăn ngui không khí trong gian mật thất tựa như ngưng kết thành băng. Chúng tôi thậm chí còn có cảm giác tim gan phổi phèo của mình bị ướp trên lớp băng đá, toàn thân run bần bật, không thể khống chế nổi mình nữa, vội hét lên một tiếng để lấy khí thế cho thêm phần can đảm, rồi liên tiếp lùi nhanh mấy bước liền. Dưới đất có mấy bình đựng tiêu bản bị vỡ toang, các cơ quan trong cơ thể người và chất chống thối rửa vung vãi khắp sàn nhà, khiến chúng tôi chân đứng không vững. Ba người tâm thần hoảng loạn, tay chân luống cuống, đều suýt nữa thì té nhào, vội vàng níu lấy cái tủ bên cạnh để trụ vững, trong lòng bất giác dâng lên một ý nghĩ: “Bà mo của bộ tộc Tiên Ty này vẫn còn sống, ít nhất là vong linh vẫn còn lảng vảng ở bên cạnh cái xác!”

Đinh Tư Điềm được lão Dương Bì đặt ở góc tường, đang nằm thiêm thiếp bất tỉnh nhân sự. Tôi vội lùi nhanh về phía sau, không kịp nhìn rõ tình hình, đụng ngay phải người Đinh Tư Điềm. Cảm thấy gót chân mình vừa giẫm lên tay cô, tôi vội vàng rút chân lại. Đinh Tư Điềm “ư” lên một tiếng, không ngờ đã tỉnh lại khỏi trạng thái hôn mê, cũng không biết đó là khoảnh khắc bùng lên trước khi ngọn đèn sinh mệnh của cô phụt tắt, hay là tại tôi giẫm lên ngón tay, mười ngón tay lại nối liền với tim, khiến cô đau quá mà giật mình tỉnh lại.

Đinh Tư Điềm ngo nguẩy, bảo tôi đỡ lên. Cô thấy mặt tôi và Tuyền béo, cùng lão Dương Bì đều lộ vẻ kinh hãi, bèn thuận theo chùm sáng của đèn pin đeo trước ngực tôi nhìn vào trong gian mật thất, cũng phát hiện ra ngay cái xác đàn bà cổ đại đeo mặt nạ đang nằm ấy. Cảm nhận của Đinh Tư Điềm đại để chắc cũng tương tự ba chúng tôi, cũng kinh hãi giật bản mình, nấp phía sau lưng tôi, lắp bắp hỏi liệu cái xác kia có đột nhiên sống dậy hay không?

Lúc này, lão Dương Bì đã sợ đến hồn xiêu phách lạc, hai chân run lấy bầy, cả người lạnh cóng, chỉ chực quỳ xuống trước cái xác đó. Tôi cũng có cảm tưởng cái xác của bà mo bộ tộc Tiên Ty ấy có thể đột nhiên ngồi bật lên bất cứ lúc nào, cảm giác bị uy hiếp ấy chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế cả. Trước tình hình này, tôi chỉ còn có thể bất lực lắc đầu với Đinh Tư Điềm, không biết nên trả lời cô như thế nào nữa.

Rất có thể gian mật thất này chính là gốc của vòng xoáy chết chóc quét qua cả viện nghiên cứu. Còn cái xác bị kẹt ngoài cửa bí mật kia, chắc chắn vì trong đây xảy ra chuyện gì đó, nên mới chạy trốn ra phía ngoài, bằng không, có gì không trốn luôn trong gian hầm bí mật này cho rồi? Cái xác của bà mo rớt cuộc có sức mạnh gì mà giết chết nhiều người như thế?

Ý nghĩ cứ ùn ùn hiện lên trong óc, càng lúc tôi càng thấy mờ lung. Về phần Tuyền béo, sau khi định thần lại, cái thói liều mạng chẳng sợ trời chẳng sợ đất đã bám rễ ăn sâu vào tư tưởng cậu ta liền lập tức ủa lên chiếm ưu thế. Cậu ta có ý khoe tài, liền lắc lắc đầu, ấn tay vào vết thương đang rỉ máu trên cổ, nói với tôi và Đinh Tư Điềm: “Bạn Tư Điềm hỏi câu hay quá. Kẻ thù giai cấp liệu có mượn xác hoàn hồn không? Đối mặt với vấn đề nghiêm túc này, câu trả lời của chúng ta không thể nhuộm màu sắc giả tưởng lãng mạn chủ nghĩa được, cứ để béo tôi sút cho nó mấy phát là biết ngay thôi...”

Tôi cũng cố vũ cho cậu ta: “Nói hay lắm Tuyền béo ạ, có điều Mao chủ tịch dạy làm việc cần chú ý đến phương pháp, cậu giơ chân đá cái xác ấy cần thận bị nó há miệng cắn cho một phát thì sao, tôi thấy có lẽ dùng bảo đao Khang Hy phạt cho nó vài nhát thì hơn.”

Đinh Tư Điềm hốt hển can ngăn: “Đừng... đừng đi... mình cứ có cảm giác nó sẽ đột nhiên sống dậy...” Tuyền béo nào chịu nghe lời, lập tức trợn mắt cầm đao tiến bước, bảo đao Khang Hy vung lên trong tiếng can ngăn chưa dứt của lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm.

Nhưng Tuyền béo vừa giơ đao lên, cánh cửa sắt của mật thất sau lưng cậu ta bỗng bật tung vì một cú thúc mạnh. Vừa nãy chúng tôi không khóa chặt cửa sắt, mà chỉ dùng vật nặng chặn lại, đang định đẩy những thứ khác ra chặn thêm thì bất thành linh trông thấy cái xác đàn bà mặc đồ thời xưa này, ma xui quỷ khiến thế nào lại hoảng hết cả lên, hoàn toàn quên mất phía ngoài kia vẫn còn một mối nguy cơ trực tiếp hơn nhiều.

Cây Yabulu bề ngoài trông như yêu quái ấy quấn theo một đồng xác chết thối rữa húc bật cửa sắt. Tuyền béo bị cái tử húc phải, ngã bổ nhào đè cả lên người cái xác đàn bà, gương mặt vừa khéo áp đúng lên cái mặt nạ lạnh lẽo. Dù cậu ta gan lớn bằng trời, vừa nãy còn vung đao hung hăng lắm, nhưng gặp phải tình huống này cũng phải giật thót mình, sợ đến nỗi kêu oe oe, vừa bò vừa lăn vừa lộn thoát khỏi cái bệ. Tôi thấy từ cửa sắt vươn tới một sợi rễ to như bắp tay, cũng vội kéo Đinh Tư Điềm nấp vào sau một cái giá sắt kê đầy những bình đựng tiêu bản.

Trong gian mật thất đã hết đường lui, cánh cửa duy nhất đã bị bít, chúng tôi chỉ còn cách dựa vào các đồ đạc, và không gian tương đối rộng rãi trong đây cầm cự được chút nào hay chút ấy. Trong khi hai bên không ngừng đuổi bắt tránh né, tôi dần dần phát hiện cây yêu sâm này rất giống với trường hợp “địa khuyết hàm thi” mà phong thủy học có nhắc đến, vật để lâu tự có linh tính, thực vật cũng có thể hóa thành sinh vật, những thứ như sâm già hoặc hà thủ ô là do linh khí trong trời đất tụ lại mà thành, nếu chôn người chết bên cạnh chỗ có nhân sâm, thi thể sẽ không bị thối rữa, năm tháng trôi đi, người chết và nhân sâm sẽ hợp lại thành một, ăn vào cực bổ. Khi ấy thì sâm không gọi là sâm, xác không gọi là xác nữa, mà hợp chung làm một, gọi là “địa khuyết”.

Nhưng thứ sản vật của nước Hồi Hồi này lại không giống “địa khuyết”, hình dạng nó tuy giống cây sâm khổng lồ, nhưng lại gần như một loại bán sinh vật cần phải có khí đất và xác chết thì mới sống được. Vả lại, lão Dương Bì chẳng qua cũng chỉ nghe mấy cái truyền thuyết ở dưới quê mà thôi, cái thứ này chắc gì đã có nguồn gốc từ nước Hồi Hồi, mà thậm chí đến giờ cái nước Hồi Hồi ấy rốt cuộc ở nơi nào, cũng chẳng ai rõ cả. Nước Hồi Hồi chỉ là một cái tên gọi chung chung, theo tôi thấy, cây yêu sâm này có vẻ như được sản sinh ở các mộ cổ vùng Thiểm Tây thì đúng hơn.

Nó đã chặn ngoài cửa gian mật thất, rất nhiều rễ cây nhung nhúc thò vào trong tính bắt người ăn thịt,

tốc độ tuy không nhanh, nhưng trong không gian kín không tiện tránh né, bốn chúng tôi chỉ mình Tuyền béo cầm dao, có thể miễn cưỡng chống cự được. Cậu ta nấp phía sau bệ xi măng, vung dao chém bừa, cắt được mấy sợi rễ cây như vôi bạch tuộc, nhưng rễ của cái cây quái dị này cực nhiều, chặt đứt mấy sợi thì cũng chẳng thể nào thay đổi được cục diện.

Vả lại, chúng tôi bị buộc phải tách nhau ra, lại chỉ có ánh sáng của hai cái đèn pin, gần như là chẳng nhìn thấy gì hết, cực kỳ khó tiếp ứng lẫn nhau. Thoáng sau đó, bỗng thấy ánh lửa lóe lên, thì ra lão Dương Bì vừa đốt cái áo bông, định dùng lửa đuổi cây thi sâm, nhưng quái vật ấy toàn thân đều là giò bọ bunn, một tẹo lửa thế này căn bản không thể ảnh hưởng gì đến nó được. Nhưng có ánh lửa chập chờn ấy, chúng tôi đều cảm thấy trước mắt sáng bừng lên, ít nhất cũng coi như đã nhìn rõ được mình đang ở trong hoàn cảnh như thế nào.

Tôi và Đinh Tư Điềm nấp sau một cái giá sắt, chỗ này là vùng tối ánh lửa không chiếu đến được. Trong bóng tối chợt nghe thấy tiếng gió kèm theo mùi tanh tươi ập đến, tôi đang bị thương hành động bất tiện, thêm nữa lại chỉ có hai tay không, căn bản không thể kháng cự, chỉ đành nhặt lấy một cái ghế bên cạnh chắn phía trước ngực. Cảm giác cú tông đó thật mạnh, tôi tưởng chừng như tắc thở tại chỗ, lưng đập mạnh vào giá sắt phía sau khiến nó rung đưa chao đảo. Gân cốt toàn thân tôi gần như rã rời sau cú va chạm ấy, cũng mới chỉ tạm thời coi như đã đỡ được một đòn.

Trong tình hình này, dù chúng tôi có muốn phát huy tinh thần dũng cảm, không sợ hy sinh, không sợ mệt mỏi và tác phong chiến đấu liên tục không ngừng nghỉ thì cũng chẳng thể nào thực hiện được. Nhưng ý chí và quyết tâm sinh tồn thì vẫn còn đấy, tôi chặn được cái rễ cây quét ngang, trong lòng cũng hiểu nếu nó rút trở về rồi cuốn đến lần nữa, tôi tuyệt đối không thể ngăn được lần thứ hai, nên liền dùng bên vai không bị thương húc mạnh vào lưng ghế, dồn hết sức lực về phía tường, ý định ép chặt sợi rễ cây ấy lên bức vách gian mật thất.

Chẳng ngờ trong bóng tối không nhìn rõ tình hình xung quanh, không tính toán được khoảng cách với bức tường, nên tôi lao thẳng vào khoảng trống. Tôi dùng sức quá độ, không dừng chân kịp, cả người đổ nhào, chân ghế thúc vào mạng sườn đau hoa cả mắt. Cái rễ cây bị tôi đẩy ra kia cuộn lấy ghế gỗ giật về. Tôi không giữ chặt được ghế, bị nó kéo một phát bật ngửa ra. Cái rễ cây rung rung, hất văng cái ghế gỗ đi rồi lại quật tới, cuốn lấy Đinh Tư Điềm lôi tuột về phía sau.

Mạng sườn tôi đau như có ai giết nung đỏ, cảm thấy Đinh Tư Điềm bị kéo lướt qua bên cạnh mình, muốn vươn tay ra chụp lấy, nhưng lại đau đến độ không sao nhấc tay lên được. Mắt thấy Đinh Tư Điềm sắp bị cuốn vào bộ rễ của cây sâm đến nơi, thì đúng vào khoảnh khắc nghìn cân treo sợi tóc ấy, chợt nghe Tuyền béo gầm lên một tiếng, nhảy ra khỏi chỗ nấp, vung dao chém mạnh xuống, chặt đứt cái rễ cây đang cuốn chặt Đinh Tư Điềm. Đinh Tư Điềm ngã lăn mấy vòng, khéo thay lại rơi đúng bên cạnh lão Dương Bì. Ông lão vội liếc cả cái mạng già, vung đuốc khua loạn lên, một tay kéo Đinh Tư Điềm ra phía sau lưng mình.

Tôi thấy Tuyền béo cứu được Đinh Tư Điềm, liền thở phào một hơi. Đinh Tư Điềm đã trúng độc rất nặng, nếu không phải từng rèn luyện nửa năm trên thảo nguyên, tố chất thân thể được nâng cao rõ rệt, e cũng khó mà kiên trì đến được giờ phút này. Nhưng vừa nãy, cô bị đập mạnh một cú xuống đất, vậy mà không kêu la rên rỉ tiếng nào, lại không thấy cơ thể cô phập phồng hô hấp, thật không biết tính mạng có còn hay không nữa.

Tôi lo cho mạng sống của Đinh Tư Điềm, bèn nghiêng chặt rằng, cổ nhin đau vùng vẩy bò dậy. Nhưng còn chưa kịp chạy lại xem tình trạng Đinh Tư Điềm thế nào, bỗng thấy bộ mặt như bà già nhăn nhó của cây yêu sâm kia thò vào trong gian mật thất, há miệng thối ra một luồng khí đen. Tuyền béo đang đứng đối

diện với nó, tình huống lại diễn ra quá bất ngờ, căn bản không kịp né tránh, liền bị luồng khí đen nồng nặc ấy phun trúng người.

Theo như lão Dương Bì nói thì cây thi sâm này là vật kịch độc có xuất xứ từ nước Hồi Hồi ở Tây Vực, nhưng kết hợp với xác người và súc vật rồi thì không còn độc tính ấy nữa, sau khi cắt rời, phơi khô, phối chế theo bí phương, có thể làm thuốc mê rất hiệu nghiệm. Nhưng ông già nói chưa chắc đã chính xác hoàn toàn, chúng tôi cũng không thể xác định cái cây quái đản này có hơi độc khiến người ta chết ngay tại chỗ hay không. Tôi và Tuyền béo đánh phải rất nhiều chất lỏng hôi thối của nó bắn tóe ra, trên da cũng cảm thấy không ổn cho lắm, chỉ là vì quá mệt mỏi chạy trốn nên vẫn chưa kịp nghĩ xem mình có trúng độc hay không nữa.

Tuyền béo bị làn khói đen kia phun phải, nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, chừng như không thở được. Cậu ta vội vàng nôn khan rồi lùi về sau mấy bước, cây đao trong tay rơi xuống đất. Trong đám khói đen mù mịt có mấy sợi rễ cây lại uốn éo vươn ra, định quấn lấy Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo gặp nguy, định nhào lên tương trợ mà lực bất tòng tâm, chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, thuận tay vớ một bình thủy tinh trên giá, nhắm thẳng vào cái mặt già nua nhăn nheo của cây thi sâm yêu quái ấy ném thật mạnh.

Trong cái bình tiêu bản có một đồng bầy nhà bầy nhầy cũng chẳng hiểu là thứ nội tạng gì, chỉ nghe “bộp” một tiếng, đập ngay giữa cái mặt mệt mỏi đó. Bình thủy tinh vỡ ra thành vô số mảnh nhỏ, nội tạng và nước thuốc bên trong bắn tung tóe khắp thân cây. Cây thi sâm dường như cực kỳ miễn cảm với thứ nước thuốc chống thối rửa này, chỗ nào dính phải đều lập tức rỉ nước đen kịt.

Tôi lập tức hiểu ra, chẳng trách nó chỉ chặn ở chỗ cửa sắt vươn rễ cây vào chứ không chui hẳn vào đây ăn tươi nuốt sống bọn tôi. Mới đầu tôi còn tưởng là nó còn một phần bộ rễ ở dưới đất, có thể nhích đến trước cửa gian mật thất này đã là cực hạn rồi, hóa ra là nó sợ thứ thuốc nước chống thối rửa đang chảy lenh láng khắp dưới đất kia. Vừa nãy nếu chúng tôi không đục đổ mấy cái bình cái vại đó, sợ rằng nó đã chui vào đây dồn chúng tôi vào chỗ chết ngay từ đầu rồi.

Nghĩ tới đây, tôi lại càng hăng hái hơn, hai tay không ngừng ném các bình thủy tinh đó ra. Tuyền béo móc cổ móc họng ọe ra một đồng máu đen, cậu ta và lão Dương Bì thấy tôi đắc thủ, cũng học theo, nhặt những bình đựng cơ quan nội tạng bên cạnh mình không ngừng ném về phía cây thi sâm.

Trong mật thất có hơn nghìn bình đựng tiêu bản, trong chốc lát tình thế đã được xoay chuyển, dưới cơn mưa thuốc chống thối rửa, cây thi sâm đã hoàn toàn biến đổi, toàn thân thối rửa chảy nhớt, định lui ra khỏi đường hầm bí mật, nhưng vì thể hình nó quá lớn, lúc chui vào đã tương đối khó khăn, phải len từng phần từng phần một, lúc này cả thân rễ đều rút về thành một bó, làm sao có thể nhanh chóng chui ra được chứ. Chỉ thoáng sau đó, cái cây đã xụi ra thành một đồng, không nhúc nhích gì được nữa.

Tôi và Tuyền béo vịn tay vào tường bước lại gần xem tình trạng của Đinh Tư Điềm. Tuy cô chưa ngừng thở, nhưng sắc xanh trên gương mặt đã rất đậm, gọi thế nào cũng không chịu tỉnh. Chúng tôi cầm cự được đến lúc này, người nào người nấy như ngọn đèn sắp cạn dầu, chỉ thấy thân tâm thấy đều mệt mỏi rã rời, đến ngón tay cũng chẳng muốn nhúc nhích nữa. Khắp sàn nhà đều là nước thuốc và những cơ quan nội tạng nhầy nhụa, gần như chẳng còn chỗ nào mà đặt chân. Cửa sắt thì bị cây thi sâm chết bịt kín, chẳng ai còn sức đâu mà dọn dẹp đường ra phía ngoài nữa. Tôi quét đèn pin chiếu một vòng, nhìn thấy cái xác ả đàn bà đeo mặt nạ nằm im lìm bất động trên bệ xi măng. Nó vẫn giữ nguyên tư thế đó, không nhúc nhích, chừng như cũng không có dị động gì, có lẽ vừa nãy chỉ tại chúng tôi thần hồn nát thần tính mà thôi. Trước mắt, cũng chỉ có cái bệ là sạch sẽ một chút, nhưng lúc này chẳng ai muốn đến gần cái xác đó cả, vậy là cả bọn đành dồn hết chút sức lực cuối cùng còn sót lại, dắt díu đỡ nhau lui vào một góc tương đối khô ráo ở sâu bên trong gian mật thất.

Chúng tôi khiêng Đinh Tư Điềm đặt cho nằm thẳng dưới đất, sau đó ngồi phịch xuống, dựa lưng vào nhau thở hồng hộc, chỉ hận không thể chết luôn ở đây cho rảnh chuyện, chứ thực không muốn sống để mà chịu khổ thế này nữa. Tôi vẫn luôn để ý đến tình trạng của Đinh Tư Điềm, nghỉ lấy hơi một lát, rồi lại tiếp tục nghĩ cách cứu cô, càng nghĩ càng lo lắng, định đưa ngón tay lại thử thăm dò xem cô còn hơi thở không. Nhưng vừa cất tay lên, bỗng sờ thấy một cái mặt bằng kim loại lạnh thấu xương, có lẽ nào, cái xác người đàn bà tộc Tiên Ty vừa rồi vẫn nằm trên bộ xi măng đằng xa, giờ đã lẳng lẳng nằm ngay bên cạnh tôi hay sao?

Tủ cất giữ tiêu bản

Cảm giác băng lạnh khi đầu ngón tay chạm vào kim loại, truyền qua tôi hơi thở chết chóc của thế giới khác. Thế giới ấy dĩ nhiên không thuộc về người sống, ngón tay tôi chạm phải cái mặt nạ bằng kim loại, giật nảy lên, lập tức rụt ngay về theo bản năng. Nhưng tôi đang ngồi dựa vào góc tường, rõ ràng có thể cảm thấy Đinh Tư Điềm đang nằm ngay bên cạnh mình chứ không phải ai khác.

Tôi thậm chí chẳng còn kịp sợ hãi, vội vàng xoay đèn pin qua bật lên chiếu vào chỗ bên cạnh mình. Đinh Tư Điềm đúng là vẫn đang nằm ngay ngắn dưới đất, có điều, vừa này chẳng ai chú ý đến, phía trước bức tường ngay bên cạnh mặt cô có một cái rương đồng nhỏ, trên nắp rương chạm nổi hình một con chồn lông vàng. Cái rương đồng đã lõm lõm hoen gỉ ấy khá thấp, nắp rương áng chừng chỉ cao ngang mặt Đinh Tư Điềm đang nằm, vừa này tôi quơ tay, liền sờ phải cái đầu con chồn lông vàng trên nắp rương. Tạo hình con chồn này hết sức kỳ quái, tuy vẫn nhìn ra là giống hoàng bì tử, nhưng lại được nhân hóa cao độ, cực giống mặt người, khiến tôi hiểu lầm đó là mặt nạ của cái xác Tiên Ty kia.

Tuyền béo nghe thấy tiếng động cũng nhồm người bò lại xem. Thời bấy giờ, tinh lực của chúng tôi tràn trề đến độ khó mà tưởng tượng nổi, trái mấy phen vào sinh ra tử, mình mấy đầy thương tích, bụng thì rỗng không, vậy mà ác đấu một phen xong chỉ cần nghỉ ngơi giây lát là lại khỏe như trâu, sau này hồi tưởng lại, tôi cũng thấy kỳ quái, tại sao mình có thể kiên trì đến lúc ấy vẫn không ngã vật ra nhỉ? Không kể yếu tố tuổi trẻ khí thịnh, tôi nghĩ, còn một nguyên nhân chủ yếu nhất, thực ra cực kỳ đơn giản và cũng đơn thuần lắm. Thời đó, chúng tôi thực sự cho rằng mọi điều mình làm, đều là cống hiến tuổi thanh xuân để giải phóng toàn nhân loại khỏi biển lửa áp bức bóc lột, tuyệt đối không mảy may nghi ngờ. Tín ngưỡng có sức mạnh vô cùng vô tận, những người chưa từng thực sự sùng bái một lực lượng nào đó tự đáy lòng làm sao có thể giác ngộ được điều này.

Tôi và Tuyền béo dịch Đinh Tư Điềm sang một bên, châu đầu quan sát kỹ cái rương đồng. Nhìn bề ngoài, cái rương thần bí cũ kỹ lõm lõm đầy vết hoen gỉ, bốn mặt đều chạm khắc đạo cụ, tôi nhìn mà chẳng hiểu gì hết. Có điều, rương khám nam vô số đá quý và tơ vàng, hết sức hoa lệ lộng lẫy, vừa nhìn đã biết không phải đồ cổ tầm thường, không giống các loại rương chúng tôi vẫn thường thấy, nắp không có bản lề, mà giống như cái quan tài, phải nhấc cả nắp lên mới mở ra xem có gì bên trong được.

Thực tế, cái rương đồng này quả cũng khá giống chiếc quan tài bằng đồng nhỏ nhắn. Giờ thì sự việc đã rõ ràng đâu ra đó rồi, thứ bị bọn Nê Hội khai quật trong miếu Hoàng đại tiên ở Đại Hưng An Lĩnh chắc đến chín chín phần trăm chính là cái rương đồng cổ xưa trông như cái quan tài này. Nhìn kỹ con hoàng bì tử đáng ghét chạm khắc trên nắp rương, thấy mặt mũi nó khá giống người, khe hở giữa nắp và thân rương vẫn còn dấu vết bị lửa đốt, thiết tưởng, cái rương này đã từng bị người ta mở ra rồi.

Tuyền béo nổi máu hiếu kỳ, nói: “Cái rương đồng này nhỏ hơn tưởng tượng của chúng ta nhiều, không hiểu bên trong thứ quái quỷ này đựng cái gì mốc gì nhỉ?” Miệng nói, tay cậu ta đã thò ra định mở xem cho rõ ràng. Hồi trước, bọn tôi tham gia phong trào đả phá “tứ cự” cũng đập nhiều đồ cổ rồi, nên cậu

ta cũng chẳng coi trọng cái rương đồng ấy cho lắm.

Tôi vội cản: “Để yên đấy, cái rương này tuy nhỏ, nhưng xưa vẫn có câu, ‘ao nông lắm rùa, miếu nhỏ lắm ma,’ trước lúc chết, tên người Nhật bị kẹt ở mật đạo kia đã muốn chạy từ đây ra ngoài, tại sao hẳn ta phải chạy chứ? Chúng ta chỉ cần suy ngược một chút là có thể rút ngay ra kết luận, cái viện nghiên cứu này không dừng lại chết bao nhiêu người, sợ rằng cũng khó tránh khỏi can hệ với cái rương đồng và xác chết nằm kia. Chúng ta còn sống được đến giờ này, chắc chắn là vì còn chưa làm một việc: đó chính là chưa mở cái rương đồng này ra. Nấp rương mà được nhắc lên lần nữa, chỉ e chúng ta sẽ chẳng còn cách nào sống sót rời khỏi đây được mất. Điều kiện tiên quyết để chiến thắng kẻ địch là bảo tồn lực lượng của bên mình trước đã, không thể để xảy ra những hy sinh vô ích được.”

Tuyền béo gật đầu đồng ý ngay, cậu ta cũng tiện thể tìm thêm một cái cớ nữa: “Để đề phòng kẻ thù giai cấp trước khi diệt vong còn điên cuồng phản kích, tốt nhất đừng đụng đến cái rương này nữa, hình như tôi cũng đã lại sức một chút rồi, chúng ta mau mau nghĩ cách cứu Tư Điềm đi thôi. Nhất à... cậu nói xem... còn cứu được không nhỉ?” Tới đây, Tuyền béo ngắc ngứ không dám nói tiếp, cứ lúng ba lúng búng, chắc là lo lắng cho Đinh Tư Điềm quá, nên tâm lý không khỏi có phần dao động. Đối với cậu ta mà nói, tình trạng thể này thực sự rất hiếm khi xảy ra.

Tôi nói với Tuyền béo: “Chỉ cần chúng ta đoàn kết, chỉ cần chúng ta có dũng khí, chỉ cần chúng ta dám đấu tranh, không sợ khó khăn, tiếp tục tiến lên, kiên trì tranh đấu, toàn thể giới nhất định sẽ thuộc về nhân dân, tất cả ma quỷ yêu tà rồi nhất định sẽ bị tiêu diệt. Ánh ban mai của ngày thắng lợi sẽ nhanh chóng chiếu khắp địa cầu, tôi thấy gian mật thất này cũng khá nhiều đồ đạc, ta cứ thử tìm kiếm một lượt nữa xem sao...”

Nói đoạn, tôi quay lại kiểm tra tình trạng của Đinh Tư Điềm. Tính từ khi cô có dấu hiệu trúng độc của con rắn vảy gấm, dựa theo các truyền thuyết về loại chất độc này, chúng tôi đoán nhiều nhất là cô còn khoảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Giờ tuy mới chưa được nửa ngày, nhưng sau mấy phen kinh hãi cực độ, cộng với các vết thương bên ngoài, chất độc đã ngấm sâu vào tận xương cốt, xem chừng dù thế nào cũng không thể cầm cự thêm một ngày đêm, nhiều lắm chỉ được hai tiếng đồng hồ nữa là cùng. Một khi chất độc công tâm, sắc mặt từ xanh chuyển sang đen, thì dù có tìm được thuốc giải độc cũng chẳng thể nào cứu nổi.

Tôi biết sự việc không thể chần chừ thêm, không thể không phát huy tinh thần liên tục chiến đấu, vội bảo Tuyền béo đỡ mình đứng lên. Trước mắt, không thể trông mong gì ở lão Dương Bì, ông già đã hoàn toàn kiệt sức, xương cốt toàn thân như rời ra từng khúc một, muốn đứng cũng không sao đứng lên nổi, đành để ông ngồi yên ở đó trông chừng Đinh Tư Điềm. Hai cái đèn pin chúng tôi dùng đã rất lâu, mà pin dự trữ thì đã rơi sạch ở trước cửa căn hầm số “0”, cũng không biết chỗ pin còn lại này có thể duy trì được bao lâu nữa, ở trong gian mật thất tối đen như mực, làm việc gì cũng phải dựa dẫm vào nguồn sáng, vì vậy không đến lúc quan trọng, chúng tôi cũng không nỡ tùy tiện sử dụng, đành lục tìm trong túi áo ra hai đoạn nến thừa lúc trước, đốt lên làm đèn dùng tạm.

Hiện giờ cửa mật thất đã bị cây thi sâm chết bịt kín, những xác chết thối rữa lúc nhúc trên bộ rề của nó nằm vương vãi khắp mặt đất, thêm nữa, trước cửa còn bày nhầy lăn lóc vô số cơ quan nội tạng của đủ các loại sinh vật, và mùi thuốc chống thối rữa chảy lênh láng thành dòng, hoàn cảnh bên trong gian mật thất này ác liệt thế nào, thiết tưởng ai nấy đều có thể hình dung. Chỉ có chỗ góc tường nơi chúng tôi đang đứng đây là không khí còn lưu thông, hô hấp không đến nỗi khó khăn cho lắm, bước vào sâu bên trong một chút, liền cảm thấy hai mắt cay sè, mỗi lần hít thở bằng mũi đều sặc toàn bụi là bụi.

Tôi và Tuyền béo lấy vạt áo bần thiêu loang lỗ máu quần chặt mũi miệng, đang chuẩn bị tìm kiếm thì

lão Dương Bì đang dựa vào góc tường trông chừng Đình Tư Diễm bỗng kéo gấu áo tôi một cái. Ông già vẫn chưa lấy lại được hơi sức, không nói nổi tiếng nào, chỉ khó nhọc chỉ chỉ vào cái xác người đàn bà bộ tộc Tiên Ty nằm trên bệ xi măng, nhìn thần sắc trên gương mặt ông, tôi đoán một là ông già đang hoảng sợ bất an, hai là muốn nhắc nhở chúng tôi nhất thiết phải đề phòng cái xác đó thành linh bất dậy bắt người.

Tôi gật đầu với lão Dương Bì, nghĩ bụng, giờ việc cứu người quan trọng hơn, cái xác ấy từ nãy giờ vẫn chưa có động tĩnh gì, tốt nhất đừng đụng đến nó thì hơn. Đoạn, tôi đưa chân khề đá cái rương đồng ra xa, rồi nói với lão Dương Bì và Tuyền béo: “Chuyện về vụ nữ của bộ tộc Tiên Ty rốt cuộc là như thế nào, chúng ta đều chẳng biết. Nhưng Mao chủ tịch đã dạy, cần phải đoàn kết, đoàn kết tất cả các lực lượng có thể đoàn kết được. Tôi hiểu đến đâu dùng đến đó, áp dụng mọi lúc mọi nơi, vậy nên đã nghĩ đến khả năng chúng ta có thể đoàn kết đoàn kết với cái xác ấy. Thân phận của nữ vụ sư, đại khái chắc cũng không khác ni cô trong chùa chiền cho lắm, tuy là một công việc thuộc phạm trù mê tín của chủ nghĩa phong kiến, nhưng xét cho cùng thì bản thân cô ta cũng không có sản nghiệp gì cả. Giống như ni cô trong chùa vậy, chùa chiền miếu mạo đều là tài sản quốc gia chứ không phải sở hữu của cá nhân bọn họ, theo lẽ đó mà phân tích thì có thể xác định được thành phần giai cấp của nữ vụ sư thuộc bộ tộc Tiên Ty này, có lẽ cần phải xếp vào giai cấp vô sản ưm... nếu... đương nhiên, nếu cô ta tự nguyện làm vụ sư, thì cùng lắm cũng chỉ là người làm nghề tự do thôi. Mâu thuẫn giữa giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản chúng ta là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, người không phạm đến ta, ta cũng không phạm đến người, huống hồ cái xác này có lẽ cũng liên quan đến vụ thảm họa xảy ra ở viện nghiên cứu này, coi như là có công với kháng chiến chống Nhật rồi còn gì. Cho dù cô ta và chúng ta có không hợp nhau cho lắm, thì cũng nên nước sông không phạm nước giếng, mọi người thấy tôi nói có đúng không?”

Lão Dương Bì bình thường học tập tri thức lý luận chẳng ra sao, nghe không hiểu tôi nói gì, chỉ trợn mắt lên lắc đầu, cũng chẳng rõ không đồng ý với quan điểm của tôi, hay muốn bảo chúng tôi không được thiếu cảnh giác. Trình độ đấu tranh giai cấp của Tuyền béo tất nhiên cao hơn lão Dương Bì nhiều, cậu ta lập tức tỏ vẻ tán đồng với phân tích này của tôi, tuy nhiên, Tuyền béo cũng góp ý thêm, trong tình hình kẻ địch ở trong tối ta ở ngoài sáng thế này, không thể không tăng cường cẩn thận, phải hết sức đề ý, vạn nhất vụ vụ sư kia lại cam tâm tuấn táng theo giai cấp địa chủ, mưu đồ lật lọng thì nhất quyết không được nường tình, cứ đập vỡ mệ đầu nó ra đi.

Vì hoàn cảnh xã hội thời bấy giờ, hễ khi nào không có chủ kiến, chúng tôi chỉ còn một cách duy nhất là tìm kiếm đường hướng trong bốn quyển Mao tuyển. Mà cũng bởi chưa từng đọc qua sách nào khác nên gốc rễ duy nhất của lý luận chính là cuốn sách nhỏ màu đỏ ấy, đối với chúng tôi, nó giống như một cuốn bách khoa toàn thư bách chiến bách thắng, từ đó có thể đúc rút ra được cương lĩnh đấu tranh, khiến cho mọi hành vi đều có tính mục đích của nó. Giờ đã có phương hướng hành động, thành phần giai cấp đã phân định rõ ràng, chúng tôi cũng không còn hoảng hốt như lúc vừa trông thấy cái xác đó nữa rồi.

Chúng tôi tập trung tinh thần, lê tấm thân mệt mỏi đi xung quanh tìm kiếm trong gian mật thất. Vật phẩm để trong này thực sự rất nhiều, ngoài tiêu bản của các cơ quan trên cơ thể người và động vật, còn có vô số các chai thuốc nước thuốc viên khác. Kỳ thực lúc ấy, chính bản thân tôi cũng không biết rốt cuộc phải tìm thứ gì mới giải độc cho Đình Tư Diễm được, chẳng qua chỉ là không thể khiến mình dừng lại, bó tay bàng quan nhìn chiến hữu thân thiết chết đi mà thôi. Khi đó, chúng tôi chỉ nghĩ, cái viện nghiên cứu này đã nuôi trần vảy găm để nghiên cứu, thế nào chẳng có thuốc men gì đấy liên quan. Nhưng khi nhìn những bình thuốc bày hàng dãy trong các tủ, tôi và Tuyền béo đều không khỏi đờ người ra.

Hai chúng tôi đã đến vùng núi tham gia lao động sản xuất được một thời gian, có năm được một số phương pháp cấp cứu của dân gian, nhưng tri thức y học thì chẳng có là bao, cũng chưa từng học hành gì về mặt này cả, toàn bần bịu tham gia cách mạng thế giới, lấy đâu ra thời gian mà học hành gì chứ? Ngoại

trừ thời thiếu niên có tiếp xúc với một ít chất hóa học thường gặp vì nghịch ngợm ra, bọn tôi hoàn toàn không có chút hiểu biết gì với các loại thuốc phức tạp lằng nhằng này. Rốt cuộc thứ gì mới giải độc của trăn vảy gấm được đây? Thuốc tiêm, thuốc nước hay thuốc viên? Dấu hiệu nhận biết có thể là gì? Tôi tuyệt đối không có chút khái niệm nào. Mà chuyện này không thể chỉ dựa vào suy đoán được, thuốc nào chẳng có ba phần độc được, chẳng may uống lầm thuốc, không chừng chưa kịp chết vì trúng độc đã toi mạng vì thuốc trước rồi. Kể cả tôi và Tuyền béo có liều mình đem thân thử thuốc cho chiến hữu trước, thì cũng không thể nào thử ra được cả trăm nghìn loại thuốc khác nhau thế này.

Tuyền béo ủ rũ nói: “Thôi toi rồi Nhất ạ, với trình độ của chúng ta, đến tìm mấy viên thuốc giảm đau trong cái đồng này cũng không tìm được nữa là, giờ có khi đặt thuốc giải ngay trước mặt, hai thằng mình cũng chẳng nhận ra đâu. Với lại, dù tìm được thuốc giải độc, thế thì phải tiêm vào cánh tay hay là tiêm vào mông đây? Nếu là thuốc viên thì phải uống mấy viên? Uống lúc nào? Mấy chuyện này anh em ta chẳng biết gì hết cả, tính sao bây giờ?”

Tôi cũng lấy làm hoang mang, có điều, chỉ cần hăng còn thời gian, tôi tuyệt đối không chịu từ bỏ nỗ lực. Mắt thấy các loại thuốc tiêm, thuốc uống trong tủ nhiều đến hoa cả mắt, mà chúng tôi thậm chí còn chẳng biết những thứ trong tủ này có phải thuốc men gì hay không nữa. Dù sao thì thời bấy giờ hãy còn trẻ, chuyện gì cũng nghĩ hết sức đơn giản, đâu biết rằng hiện thực tàn khốc không thể thay đổi theo ý chí của con người được.

Bấy giờ, tôi cảm thấy không thể lãng phí thời gian vào đồng thuốc men này được nữa, bèn suy tính cách khác. Nghĩ kỹ lại, bỗng nhớ ra Đình Tư Điềm từng kể cho chúng tôi nghe chuyện bố cô bắt trăn vảy gấm như thế nào. Loài trăn vảy gấm ấy trườn nhanh như gió, không phải thứ tầm thường. Hầu hết các loài trăn đều không có độc, bọn chúng tuy hung tàn, nhưng cũng chỉ có thể dựa vào sức lực siết chết người và súc vật làm con mồi, duy chỉ có trăn vảy gấm là loại đặc biệt nhất trong các loài trăn, tính tình cũng thâm nhất, trên xương đầu có “phân thủy châu”, ở xương đuôi có “như ý câu”, ngậm trong miệng lúc hành sự có thể ngủ với cả mười cô một lúc, trong sách *Hoàng đế nội kinh* gọi đó là chí bảo. Chất độc của loài trăn vảy gấm này phun ra cực kỳ nguy hiểm với phái nữ, độc tính tương tự như nọc rắn. Nghe nói, ở những nơi có độc trùng, rắn rết xuất hiện, trong vòng năm bước ắt có thảo dược giải độc, nhưng ở nơi trăn vảy gấm sinh sống, chỉ có “quan âm đẳng” là khắc tinh của nó, mà loại dây leo này cũng chỉ có thể xua đuổi trăn vảy gấm, chứ không hề có tác dụng giải độc.

Nếu không tìm được thuốc giải nhân tạo, mà tìm đường sống khác, thì trừ phi quanh đây có rắn độc, tìm được loại thảo dược có thể giải độc rắn, may ra còn có hy vọng. Nhưng chết người nhất là ở khu động Bách Nhân này, loại trùng độc gì cũng có, duy chỉ không thấy rắn độc xuất hiện. E càng nghĩ càng cuống, gân xanh trên trán giật giật liên hồi, tâm trạng càng lúc càng thêm rối bời. Vừa nghĩ ngợi tôi vừa tiếp tục đi sâu vào gian mật thất, không lật tung cả cái kho bí mật này lên, rốt cuộc cũng không thể nào yên tâm cho được.

Tuyền béo tay khum khum che ngọn nến đi phía sau tôi, còn tôi thì không bật đèn pin, đầu óc rối bời, cứ thế cầm đầu lúi lúi đi về phía trước trong bóng tối, cũng không để ý xem mình đang ở đâu, thỉnh thoảng đập “bốp” mặt vào một tấm thủy tinh dày. Cú va chạm khá đau, tôi vừa lau bầu chửi đồng vừa ôm trán, ngẩng đầu lên xem là cái gì. Trong ánh sáng của ngọn nến Tuyền béo đang cầm sau lưng, chỉ thấy trước mặt tôi là một cái tủ kê ngang sát tường, bên trong để đầy các lọ thủy tinh vừa lớn vừa dài. Cách hai lần thủy tinh, tôi chỉ lờ mờ trông thấy bên trong hình như là bộ xương trắng phớt, nhìn hình dạng xem ra không phải xương người.

Tôi và Tuyền béo đều lấy làm lạ, tiêu bản xương cốt thì cần gì phải cất kỹ thế này? Tuyền béo lập tức bước lên vừa lắc vừa giật, mở cửa tủ. Thì ra bên trong cái tủ lớn này có mười mấy lọ thủy tinh bịt kín

bằng sáp, đựng toàn tiêu bản của một số loài thú kỳ dị, thậm chí còn có cả một cái xác khô của trẻ con thời cổ đại nữa. Phòng chừng đây là những thứ quan trọng, nên mới cần đến hai lần ngăn cách với môi trường bên ngoài như thế. Trong đó, cái bình chứa bộ xương trắng là nổi bật nhất, bình cao gần bằng một người trưởng thành, rót đầy chất lỏng màu vàng nhạt, một bộ xương trông như xương trần hay măng xà gò đó cuộn ở bên trong, xương trắng hầu không có một chút thịt thừa nào dính vào.

Trong đầu tôi và Tuyền béo cùng hiện lên một ý nghĩ, “xương trần”? Bộ xương này rất có thể là của một con trần, nhưng không hiểu có tác dụng gì, trần gì mà quý giá đến mức phải giữ gìn kỹ thế này? Nghe nói rắn có thể ngâm rượu được, lẽ nào xương trần cũng ngâm rượu được? Chúng tôi giơ ngón nền lại xem từ trên xuống dưới, vừa thấy cái xương đuôi, tôi liền lập tức hiểu ra ngay. Đây là xương của con trần vậy gấm, con này còn lớn hơn con chúng tôi gặp phải trong lò đốt xác nhiều. Xem ra, ở động Bách Nhân này từng có ít nhất là hai con trở lên. Mà cái con bị rơi xuống lò đốt xác kia cũng thật đen đui, bọn rắn độc hay trần kỳ thực sợ nhất chính là khói dầu mỡ, nó chết trong cái lò ấy cũng chỉ là chuyện sớm hay muộn mà thôi. Tôi vốn còn định nếu qua được cửa ải này, tôi sẽ quay lại đó thu dọn xương cốt cho con trần khốn nạn ấy. Thứ này giá cả rất cao, có thể đổi được ngoại tệ, đối với cách mạng thế giới là một sự cống hiến to lớn, nếu có thể lấy công này chuộc lại tội làm mất bò ngựa, thì có lẽ lão Dương Bì và Đinh Tư Diễm sẽ không phải chịu trách nhiệm gì.

Tuyền béo hỏi tôi, ngâm thế này có phải để làm rượu giải độc không? Tôi lắc đầu nói: “Sinh vật trên thế gian này đều là thứ này khắc thứ kia, chẳng bao giờ nghe có chuyện tự mình khắc mình cả. Xương trần không thể giải được độc của trần phun ra, điều này là chuyện bình thường...” Lúc nói những lời này, quả tim tôi như đã chìm xuống đáy biển, không sao tìm được nổi thất vọng trong lòng, đưa tay ra sờ lên cái bình thủy tinh đựng bộ xương trần ấy. Không ngờ lúc ánh nền chiếu lên tay, tôi bỗng phát hiện mu bàn tay mình toàn là những nốt đỏ li ti. Thấy thế, Tuyền béo vội giơ tay lên xem thử, tình trạng cũng giống hệt như thế. Hai chúng tôi lập tức như bị dội cho một chậu nước đá, xem ra bọn tôi đã trúng phải độc của cây thi sâm kia rồi.

Nhưng chúng tôi còn chưa kịp buồn bã, đã phát hiện ra sự lạ khác. Trong ánh sáng chớp chờn của ngọn nến, chúng tôi giơ hai bàn tay lên, vậy mà trên bình thủy tinh lại hiện lên bóng của ba bàn tay. Tôi nghĩ đó là do thủy tinh phản quang hay nguyên nhân gì đấy tương tự, song lại cũng cảm thấy hơi là lạ, bèn thử ấn bàn tay Tuyền béo xuống, trên bình thủy tinh vẫn còn bóng một bàn tay nữa, vươn ra đó mà không nhúc nhích gì cả. Hai chúng tôi đều bất giác lùi lại nửa bước, trong cái tủ chứa tiêu bản ấy có người chết đang vươn tay về phía chúng tôi? Hay là... sau lưng có người đang bắt chước động tác của chúng tôi? Tôi vội quay ngoắt đầu ra sau, không thấy gì lạ, Tuyền béo lại giơ tay lên vẫy vẫy. Cái bóng bàn tay hiện lên trên bình vẫn không nhúc nhích, bên trong cái bình to tướng đựng bộ xương trần ấy hình như còn có một người chết.

Thủ cung sa

Tôi vươn người ra, xoay quanh cái bình đựng bộ xương trần, định xem tại sao trong bình lại có xác chết, thì Tuyền béo đột nhiên vỗ vai một cái: “Đừng tìm nữa, cái bàn tay ấy ở trong tủ tiêu bản này.”

Tôi quay đầu lại nhìn Tuyền béo, cậu ta đang giơ ngón nến, chỉ tay về phía cái tủ cất giữ tiêu bản to đùng ngả ngửa. Tôi nhìn theo hướng cậu ta chỉ, tuy ánh nến chập chờn mờ ảo, phần bên trong tủ hiện lên hết sức mơ hồ dưới ánh sáng yếu ớt, nhưng ở góc của chúng tôi đang đứng, đúng là nhìn thấy có một bàn tay xòe năm ngón, chống lên lớp thủy tinh dày của vật chứa. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, đồng thanh hỏi: “Có cả tiêu bản người chết cơ à?”

Cái tủ tiêu bản này thực sự rất lớn, giống như một cái công ten nơ cỡ nhỏ, bên trong chứa đầy tiêu bản hoàn chỉnh của các loài động vật, nhìn thoáng qua tầng ngoài cùng này, tính cả xương của con trần vảy gấm kia, thì dường như đều là những loài kịch độc. Tôi cũng không hiểu những thứ này phân loại ra thế nào, nhưng con người thì làm gì có độc, tại sao lại để tiêu bản của người chết chung một chỗ với những loài độc trùng, độc thú này? Lẽ nào là để dưỡng thi độc? Lý do này cò vẻ không hợp lý lắm, vì vậy hai thằng cùng buột miệng hỏi nhau, nhưng không thì biết hỏi ai bây giờ? Hỏi ma quỷ chắc? Dù gì thì bốn người sống chúng tôi cũng không thể nào biết được đáp án cho câu hỏi này.

Từ bên ngoài không thể với tới bình chứa để sâu bên trong, tôi thoáng do dự, rồi đón lấy ngón nến trong tay Tuyền béo, định chui vào xem cho rõ. Tuyền béo khuyên giải: “Một cái xác thì có ích quái gì cho chúng ta đâu? Thôi mau đi chỗ khác tìm xem, nói không chừng gần đây lại có một con trần cái, vậy thì chiến hữu thân thiết của chúng ta được cứu rồi...”

Chúng tôi từng nghe nói, trần vảy gấm là một biến chủng của trần rừng, trăm con đực mới có một con cái. Loài trần này vốn đã rất hiếm gặp, con trần vảy gấm cái toàn thân có đốm vằn màu đen lại càng hiếm có hơn, tương truyền trần cái không có độc, mà dịch não và tủy xương còn có thể giải độc của con đực. Vì vậy, nếu như tìm được một con trần cái, khẳng định có thể cứu mạng Đinh Tư Điềm, có điều động Bách Nhãn không phải là vùng sinh sản ra trần rừng, muốn tìm thấy loài sinh vật gần như đã tuyệt chủng này, e rằng đến một phần vạn cơ hội cũng chẳng có nữa. Nói theo cách biểu đạt tương đối thịnh hành thời đó, thì suy nghĩ này của Tuyền béo, đúng là chẳng khác gì chuyện cổ tích mới cả.

Nhưng đối với cơ hội chỉ có một phần vạn ấy, tôi cũng vẫn ôm một chút ảo tưởng. Nếu bọn Nhật kiếm được một con trần vảy gấm cái làm thành tiêu bản, khả năng này về mặt lý luận không phải là không thể xảy ra, vì vậy tôi không từ bỏ hy vọng, định lục tìm từng góc ngách một trong cái tủ tiêu bản khổng lồ, tóm lại là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ, chưa đến Hoàng Hà dạ chưa cam.

Nghĩ đoạn, tôi bảo với Tuyền béo: “Vào trong xem chút đã.” Dứt lời, tôi cúi đầu thò chân bước luôn vào tủ. Vì trong các bình các vại đều là những loài độc vật hình dáng kỳ dị, tôi cũng không dám lơ là cảnh giác, chỉ sợ va đập làm vỡ mất bình nào thì nguy. Tôi cẩn thận chầm chậm nhích dần vào, không gian trong

này bốc lên một thứ mùi như mùi long não, cay sè cả mắt. Tôi không dám hô hấp, nín hơi thở tiến lại gần cái bình chứa ấy, trong bình toàn là chất lỏng màu vàng, tạp chất khá nhiều nên chỉ nhìn thấy một cánh tay ở bên trong áp lên mặt bình. Cánh tay ấy nhỏ hơn tay người trưởng thành nhiều, chỉ cỡ như bàn tay của đứa trẻ bảy tám tuổi, lòng bàn tay dường như có một lớp màng chất dẻo trong suốt.

Tôi thầm nhủ: “Nghe nói trong dân gian có thai độc thai điếc gì đấy, hình như chính là chỉ loại nhau thai hay bào thai bị nhiễm độc, có thể chế thành thuốc độc hại người, trong tù này để toàn các loại độc vật, nếu có thai độc thì cũng không có gì là lạ, nhưng nhìn bàn tay này thì trong bình không thể là thai nhi chưa thành hình được, mà phải là đứa trẻ tầm bảy tám tuổi mới đúng. Lẽ nào, thai độc ngâm trong nước thuốc bị phình ra?”

Nhưng tình thế không cho phép nghĩ ngợi quá lâu, tôi thấy chỉ là một cái xác ngâm trong nước thuốc thì cũng không lãng phí thời gian với nó nữa, định đi tìm chỗ khác. Nhưng đúng lúc tôi định quay người đi sâu hơn vào bên trong, thì bỗng liếc thấy một vài thứ, trong ánh nền chập chờn có thể trông thấy bàn tay đè lên thành bình chứa đó, tuy giống hệt như tay người, nhưng lại không có chỉ tay, giữa mỗi tay đều có một chấm tròn màu đỏ. Trong óc tôi chợt lóe lên một tia sáng, tiên sư nó chứ, sao lại không nhớ ra cái chấm đỏ này nhỉ?

Tôi quay lại gọi Tuyền béo dọn ngay những bình những vại bên ngoài đi, Đinh Tư Điềm được cứu rồi. Tuyền béo nghe thế thì ngẩn người, dường như vẫn chưa dám tin có kỳ tích xảy ra, nhưng kỳ tích không thuộc về thần tiên hay hoàng đế gì cả, kỳ tích thuộc về giai cấp vô sản. Cậu ta tranh thủ từng phút giây, thậm chí không kịp hỏi tôi rõ ràng, đã ôm cái bình to tướng ngâm bộ xương trần dịch sang một bên, rồi tiếp tục dọn ra một lối đi thông thoáng ngoài cửa tù.

Sau đó, cậu ta cũng chui vào trong giúp tôi một tay. Hai chúng tôi cẩn thận chuyển cái bình tôi vừa phát hiện ra ngoài, nhẹ nhàng như bê một quả bom. Tuyền béo lấy làm thắc mắc, hỏi tôi trong ấy đựng gì thế? Người chết à?

Tôi bảo: “Không phải người chết, trong tù này chẳng có người chết gì cả, đây là một con *thủ cung*, một con *thủ cung* rất lớn, có thứ này, nói không chừng lại giải được chất độc mà Đinh Tư Điềm trúng phải.”

Tuyền béo lấy làm ngạc nhiên nói: “Cậu đừng có làm bừa đấy, sao tôi chưa bao giờ nghe nói thủ cung có thể giải độc? Mà thủ cung là cái giống gì? Chúng ta đều do cha mẹ sinh ra, đều do Đảng bồi dưỡng, được tắm trong cơn mưa xuân của tư tưởng Mao Trạch Đông dưới ngọn cờ hồng, cậu làm sao mà biết nhiều hơn tôi được? Điều này làm tôi không thể không hỏi, như vậy là tại sao?”

Lòng tôi đã nóng như lửa, nhưng để giữ được tư thế trấn định bình tĩnh, dầu cho núi Thái sụp xuống cũng không chớp mắt trong lòng quần chúng của mình, tôi vẫn vừa tìm thanh bảo đao Khang Hy cắt lớp sáp niêm phong miệng bình, vừa trả lời Tuyền béo: “Tại sao tôi lại biết nhiều hơn cậu à? Bởi vì từ nhỏ tôi đã lập chí cao xa, đồng thời chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và ý chí của bản thân, không ngừng hấp nạp các tri thức có giá trị thực dụng trên nhiều phương diện khác nhau, để sau này sẽ trở thành một sĩ quan chỉ huy ưu tú của quân ta trong cuộc chiến giải phóng toàn nhân loại. Còn cậu thì sao, cả ngày du thủ du thực, sinh chuyện thị phi, ngoài sẵn thờ ra thì cậu còn biết làm gì nữa không? Vả lại, tôi cũng từng là chiến hữu Hồng vệ binh cùng cậu kề vai tác chiến, hoàn cảnh của chúng ta gần như giống hệt nhau, từ nhỏ đã trải qua thiên tai nhân họa, lớn lên ăn cơm trong nhà ăn xã hội chủ nghĩa, chẳng ai tắm nhiều gió xuân hơn ai cả, thế tại sao cậu béo thế còn tôi thì gầy thế? Tôi cũng không thể không hỏi, như vậy là tại sao?”

Trình độ hùng biện của Tuyền béo xưa nay vẫn kém tôi một bậc, lần này lại bị tôi vặn cho cứng cả

họng. Tôi nói nhiều với cậu ta như thế, thực ra cũng vì trong lòng không chắc cho lắm. Nói nhiều, là một biểu hiện của tâm lý căng thẳng và bất an. Trong lúc nói chuyện, tôi đã mở nắp cái bình thủy tinh ấy ra, cố nhin mùi thuốc ngấm xốc lên tận óc, lấy thanh đao chọc vào bên trong, quả nhiên đã khều ra được một con thủ cung rất lớn, nước chảy ròng ròng, tính cả đuôi thì chiều dài khoảng hơn một mét.

Thủ cung là cái gì? Thực tế, thủ cung chính là con thằn lằn, thủ cung chính là mang ý “thủ vệ hoàng cung nội uyển”. Hoàng đế ít thì có tam cung lục viện, nhiều thì giai lệ ba nghìn, những người đàn bà ấy đều là của hoàng đế cả, người khác đừng hòng đụng vào. Để đề phòng trong cung xảy ra chuyện dâm loạn, các thái giám phải chọn ra những con thằn lằn nhỏ có ẩn sắc xanh, bỏ vào trong vại sành nuôi dưỡng ở chỗ râm mát, mỗi ngày đều phải có người phụ trách cho lũ này ăn chu sa, cứ nuôi như thế ba năm liền, lũ thạch sùng trong vại có thể lên đến bốn năm cân, thể hình như vậy là khá lớn rồi.

Cũng như lúc chọn lợn để làm thịt, có con thằn lằn nào đủ cân, liền bị bắt ra bọc trong vỏ cây dâu, để lên mái ngói phơi khô, sau đó nghiền ra thành thuốc, điểm lên cánh tay những cô gái mới vào cung. Từ đó trở đi, trên cánh tay những cô gái ấy sẽ có thêm một đốm đỏ như máu, gọi là thủ cung sa, khi nào xử nữ mất trinh, thì thủ cung sa sẽ tự động biến mất, không thì cả đời cũng không bao giờ phai màu. Hoàng đế sử dụng phương pháp này để kiểm soát những người đàn bà của mình, một khi phát hiện ra cô nào chưa được ân sủng mà trên cánh tay không có thủ cung sa, cô đó liền mắc tội khi quân. Dám cầm sừng lên đầu hoàng đế, tội ấy ắt phải tru di cửu tộc mới xong.

Vì thằn lằn có tác dụng đặc biệt này, thế nên còn được gọi là thủ cung, tên này nghe đồn cũng là do một vị hoàng đế đặt cho, nên thành khuôn vàng thước ngọc luôn. Vì vậy, thời xưa người ta đều gọi thằn lằn là thủ cung, nghe nói vì cái tên này cũng thuộc chế độ cũ, cho nên đã bị loại trừ không dùng nữa. Có điều, khi trông thấy con thằn lằn này, trong đầu tôi chợt nghĩ đến chuyện thời nhỏ. Trong các câu chuyện mà ông nội tôi kể, ông luôn gọi nó là thủ cung.

Người ta đều nói con trai bảy tám tuổi, chuyện gì cũng nghịch phá, ớt bị ớt đỏ như ớt khi rồi vẫn không thôi quậy. Nhưng tôi thì đến mười hai mười ba tuổi vẫn không biết thế nào gọi là trẻ ngoan, chỉ biết quậy tung trời. Ở quân khu chúng tôi ở, phía sau có một nghĩa địa hoang, sâu trong đám cỏ rậm rạp có một phiến đá xanh, người trong vùng đều nói đó là nắp quan tài, ai ngồi lên trên ắt sẽ bị âm khí của cương thi trong ấy làm tổn thương.

Tôi nghe nói có chuyện ấy, bèn quyết định đi trinh thám một phen, dẫn theo mấy đứa trẻ khác mang xà beng sắt bậy phiến đá xanh đó lên. Phiến đá đó vốn chẳng phải nắp quan tài gì, chẳng qua chỉ là một phiến đá thiên nhiên mà thôi, mặt dưới mọc đầy những rêu là rêu. Khi ấy, tôi chán lắm, không ngờ bên dưới phiến đá đó lại có một con bò cạp lớn, nó chích một phát vào ngón áp út của tôi, vết thương lập tức đen sì, sưng lên to tướng. Chẳng những thế, cả cánh tay cũng bắt đầu tê dại đi, lúc bấy giờ tôi thực tưởng là mình sắp hy sinh anh dũng rồi, vội vàng chạy ngay về nhà.

Khi ấy bố mẹ tôi đều đi công tác xa, ông nội là người đưa tôi đến trạm y tế. Tay bác sĩ ở đó cũng là hạng lang băm, vừa kiểm tra xong liền đòi cắt tay tôi luôn. Nhưng ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi không đồng ý, ông bảo ông có cách chữa khác. Thời trước giải phóng, ông từng là thầy phong thủy, nên cũng biết rất nhiều phương thuốc bí mật trong dân gian.

Vừa khéo lúc ấy có người bắt được một con thủ cung lớn còn sống, ông nội liền xin về. Bàn tay con thủ cung nếu không nhìn kỹ thì khá giống tay người, ở màng giữa các ngón tay đều có một mụn thịt nhỏ màu đỏ tươi, ông nội tôi lấy kim khều cái mụn thịt ấy ra, hòa với nước cho tôi uống, chẳng bao lâu sau, ngón tay tôi liền hết sưng.

Về sau tôi hỏi ông đấy là cái gì, ông nội liền kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện về loài thủ cung này, sở dĩ tôi có kiến thức khá phong phú về các thứ kỳ lạ xưa cũ, cơ hồ cũng đều là do ông nội kể cho từ thuở bé cả. Cái mụn thịt đỏ trên kẽ ngón tay con thủ cung ấy, được gọi là Tể hồng hương, có thể khắc ngũ độc, giải bách độc, nếu có một hộp Tể hồng hương ấy treo trong phòng, cả nhà sẽ không có kiến hay côn trùng gì hết. Có điều, muốn một cái hộp như thế phải cần rất nhiều thủ cung đã trưởng thành, nhà bình thường không thể nào dùng được.

Không ngờ những trải nghiệm trước đây, lúc này lại có tác dụng. Vì chỉ có Tể hồng hương ở chi trước là dùng được, nên mỗi con thủ cung trưởng thành tổng cộng chỉ có tám hạt. Thứ này có thể giải bách độc, mà tôi còn nhớ, năm đó ông nội không dùng thứ gì khác, không cần thuốc dẫn hay gì gì đó như trong Đông y, điều đáng lo duy nhất chỉ là, cái gọi là giải được bách độc này, có bao gồm độc của rắn vảy gấm hay không mà thôi. Nhưng có bệnh thì phải vái tứ phương, có cái phao cứu sinh còn tốt hơn là buông tay nhìn Đinh Tư Diễm mất mạng.

Tôi dẹp bỏ mọi lo lắng sang một bên, quyết định thử liều một cú, có hại chết Đinh Tư Diễm thì tôi đền mạng cho cô là cùng. Khi ấy, thật đúng là lo cuống cả lên, tôi và Tuyền béo hoàn toàn quên mất bản thân mình cũng trúng độc của cây thi sâm. Tôi giải thích sơ qua về nguyên lý giải độc bằng Tể hồng hương cho Tuyền béo nghe, tuy cu cậu nửa hiểu nửa không, nhưng xuất phát từ lòng tin vô hạn đối với chiến hữu là tôi đây, cũng gật đầu đồng ý cái roẹt.

Chúng tôi kéo cái xác con thủ cung xuống đất, rửa qua cho sạch nước thuốc, rồi Tuyền béo giữ chặt chi trước của nó, tôi lấy mũi dao khêu ra tám cái mụn thịt be bé, cho vào lòng bàn tay giơ lên quan sát. Chỉ thấy hạt nào hạt nấy đỏ như giọt máu, có thể cứu Đinh Tư Diễm hay không, toàn bộ đều phải dựa vào mấy cái hạt này thôi vậy.

Lúc này sắc xanh trên gương mặt Đinh Tư Diễm đã thấp thoáng hiện lên sắc đen, hai hàm răng nghiến chặt, Tuyền béo và lão Dương Bì phải cạy ra để tôi nhét cả tám hạt Tể hồng hương vào miệng cô, bịt mũi rồi đổ nước cho trôi xuống. Ba chúng tôi ngồi chờ dưới ánh nến, nhìn chăm chăm vào cô không chớp mắt, trái tim đều như đã nhảy lên đến cổ họng. Không biết bao nhiêu lâu sau, đến khi mấy đoạn nến còn sót lại đều đã cháy hết, mới thấy tuy sắc xanh giữa hai chân mày Đinh Tư Diễm chưa nhạt đi, nhưng tạ ơn trời đất, hơi thở cô đã bình ổn hơn trước nhiều, bệnh tình rốt cuộc cũng có dấu hiệu thuyên giảm.

Tôi khẽ thở phào một tiếng, theo lý, lúc bấy giờ cần phải tiếp tục kiên trì để rời khỏi gian mật thất âm u hôi thối ấy, nhưng sợi dây đang căng vừa lơi ra một chút, tinh thần và thể lực đều không thể cầm cự lâu hơn được nữa. Trong khoảnh khắc, tôi bỗng cảm thấy trời xoay đất chuyển, mãi không tài nào xua đi được ý nghĩ muốn ngã vật xuống đất lẫn ra ngủ một trận. Nhưng giờ này còn lâu mới đến lúc nghỉ ngơi, cần phải nhanh chóng rời khỏi đây, cho dù có phải ngủ trong hành lang ngoài kia cũng không thể để mất ý thức bên cạnh cái xác của nữ vu sư bộ tộc Tiên Ty này được. Tôi cắn mạnh vào đầu lưỡi, cố lấy lại tinh thần, cùng Tuyền béo tìm xem có dụng cụ gì dọn dẹp cái cây thi sâm đang chắn cửa mật đạo kia không. Lúc này lão Dương Bì dường như đã hồi phục phần nào sức lực, ông già cũng biết chỗ này không tiện ở lâu, bèn lão đảo bước đến giúp chúng tôi một tay.

Tôi cùng Tuyền béo và lão Dương Bì cũng phải vất vả một lúc lâu, tuy rằng chúng tôi không hiểu biết nhiều về cái cây thi sâm “Yabulu” này cho lắm, nhưng phân tích dựa trên một số thường thức về sinh vật mà chúng tôi đã được tiếp xúc, có khả năng loại cây này cũng giống như con “bách hợp biển”, là một loại sinh vật cắm rễ dưới đất không thể di động, phạm vi hoạt động chỉ giới hạn trong chiều dài của bộ rễ, chứ không thể rời khỏi vùng đất thích hợp cho nó sinh trưởng, có điều, xét khoảng cách từ trong hầm đất kia đến mật thất bên trong mật thất này, độ dài của nó thật đúng là khiến người ta khó mà tin nổi. Chúng tôi cắt từng đoạn của cây thi sâm đã bị thuốc chống thối rửa giết chết kia ra, mới phát hiện không chỉ bộ rễ của

nó nổi liền với rất nhiều xác chết đã thối rữa, mà bên trong lớp vỏ cây cũng có rất nhiều xác người, những cái xác cuộn bên trong rễ cây thì đa phần mới chỉ trắng ửng, hơi rữa ra, còn thi thể bên trong thân cây thì gần như đã nát nhừ không còn thành hình người nữa rồi. Tôi đang định giơ chân đá những rễ cây bị Tuyền béo cắt đứt ra xa, chợt nghe lão Dương Bì gào lên một tiếng như sói tru, hai gối quỳ gục xuống đất, rồi khóc rống lên với một cái xác bị dính trên rễ cây thì thầm: “Em ơi, em ơi, em chết thảm quá...”

Tôi và Tuyền béo lấy làm lạ, liền bước lại chỗ cái xác đó xem. Chỉ thấy cái xác đã dính liền với một sợi rễ cây đó, mặt mũi trắng bệch, còn có mấy con giòi đang bò qua bò lại trên trán, nhìn bộ dạng của lão Dương Bì, dường như cái xác này chính là em trai của ông, Dương Nhị Đản. Tuy rằng chúng tôi xưa nay chưa hề quen biết Dương Nhị Đản, nhưng dù sao cũng đã cùng lão Dương Bì trải qua vô số khảo nghiệm sinh tử, nên cũng có chút cảm giác thương cảm bồi hồi, không khỏi thấy sống mũi cay cay.

Chúng tôi không biết phải an ủi lão Dương Bì thế nào, đành bắt nhịp hát một bài, “đừng quên giai cấp khổ, nhớ kỹ mối huyết thù” để tô màu bi tráng lên bầu không khí. Nhưng vừa hát được nửa câu, tôi đột nhiên nhận ra trang phục trên người Dương Nhị Đản cũng là toàn thân áo đen, dây lưng màu đỏ chói. Thì ra người này cũng thuộc bọn phi Nê Hội cấu kết với người Nhật kia. Tôi vội đưa tay kéo áo lão Dương Bì, hỏi ông già xem rốt cuộc ông là bạn hay thù, không ngờ trong một thoáng ngẩn người ra ấy, lão Dương Bì đã lặng lẽ quay người bước đi mấy bước, ôm cái rương đồng trông như cái quan tài kia lên, miệng lầm bầm, tay lần mở nắp: “Nhị Đản à, anh gọi hồn em về đây...”

Lão Dương Bì, kẻ trộm mộ

Cũng chẳng rõ vì lao lực quá độ hay bởi sự tình diễn ra quá bất ngờ, dù sao thì lúc đó tư duy của tôi lẫn Tuyền béo đều hoàn toàn không theo kịp sự biến hóa của tình thế. Chúng tôi hơi ngẩn ra trong giây lát, nhưng ít nhất cũng đều lập tức có phản ứng, cái rương lão Dương Bì đang ôm kia, ngàn vạn lần cũng không thể mở ra được, bằng không thì đừng hòng ai ở đây mong sống sót.

Mặc kệ ông già ấy đã có tính toán từ trước hay là bị mất trí, tôi và Tuyền béo đồng thanh hét lên một tiếng, ném thứ đang ở trên tay xuống rồi bổ nhào đến. Tuyền béo chỉ bị thương ở cổ, tinh lực vẫn còn rất dồi dào, cậu ta nhảy xổ tới trước, gạt phắt hết những thứ tạp nhạp chắn phía trước mặt sang một bên. Đứng vào khoảnh khắc lão Dương Bì sắp mở cái nắp rương lên, cậu ta đã chồm cả người đến, đè cứng ông già xuống đất.

Tuyền béo tuy mới mười tám tuổi, thân thể vẫn chưa trưởng thành hoàn toàn, nhưng riêng tấm thân phì nộn ấy của cậu ta thời bấy giờ, cũng xứng được gọi là lưng hùm eo gấu rồi. Thêm vào đó, nửa năm trời được bần hạ trung nông tái giáo dục ở Đại Hưng An Lĩnh, đích thực cũng là môi trường rèn luyện rất khủng khiếp, vì vậy toàn thân trên dưới cậu ta đều rắn chắc như vâm, xông lên mà nghe tiếng gió rít vù vù. Chỉ nghe “bình” một tiếng, tức thì đã đè cho lão Dương Bì ngã chổng vó lên trời.

Người em Dương Nhị Đan của lão Dương Bì không ngờ lại là thổ phỉ Nê Hội, vậy thì không còn là mâu thuẫn nội bộ trong nhân dân nữa rồi, mà chắc hai trăm phần trăm là quan hệ thù địch. Có điều, chuyện này thực sự cũng quá bất ngờ, tôi lo chưa kịp làm rõ chân tướng thì đã gây ra án mạng, vội vàng bảo Tuyền béo nhẹ tay một chút, nên dấu văn chữ đừng dấu võ, chỉ cần khống chế ông lão là đủ rồi.

Tuyền béo nghe thấy tôi kêu lên thế, liền đè lão Dương Bì xuống rồi thuận đà lăn một vòng, kéo ông lão vào sâu bên trong mật thất, tránh xa cái rương đồng kia ra. Tôi đưa mắt nhìn thử tình trạng của Đinh Tư Điềm trước, thấy cô vẫn đang ngủ say thiêm thiêm, bèn đến giúp lão Dương Bì vỗ lưng, vuốt vuốt ngực.

Hồi lâu sau, lão Dương Bì chợt “a” lên một tiếng, lồng ngực bị Tuyền béo đè cho tắc nghẹn cuối cùng cũng được khai thông. Ông già thở phì phì mấy hơi liền, ngạc nhiên nói với Tuyền béo: “Này... cậu định lấy cái mạng già của lão đấy à...”

Tôi thấy thần trí lão Dương Bì đã bình ổn hơn lúc nãy nhiều, có thể hỏi chuyện được rồi, nhưng gian mật thất này không phải chỗ có thể ở lâu, vậy là bèn công Đinh Tư Điềm, áp giải ông già bước qua cái thân xác bị cắt nát của cây thi sâm ra gian phòng bên ngoài, tìm một chỗ tương đối sạch sẽ an toàn ngồi xuống, đốt một cây nến lên, bấy giờ mới hỏi: “Vừa nãy ông suýt nữa thì hại chết cả bọn rồi đấy. Giờ thì hãy nói cho rõ ràng đi, chuyện người anh em Dương Nhị Đan của ông là như thế nào? Tại sao ông ấy lại ăn mặc giống như bọn thổ phỉ chuyên đào trộm mộ kia? Không phải ông kể là ông ấy bị bọn phỉ ép phải dẫn chúng vào động Bách Nhân này hay sao? Ngay từ đầu cháu đã thấy không ổn rồi, bọn Hán gian Nê Hội đến viện nghiên cứu bí mật của bọn Nhật, lẽ nào lại đi tìm một người chặn dè chưa bao giờ vào động Bách Nhân

dẫn đường chứ? Ngay từ đầu ông đã lừa bọn cháu rồi đúng không!”

Lão Dương Bì bị tôi nói cho một tràng, chỉ biết cúi gằm mặt xuống, tôi không biết ông lựa chọn im lặng là vì hổ thẹn trong lòng hay vì nguyên nhân gì khác, nhưng không nói cho rõ ngọn ngành thì không được. Chuyện này mà chưa làm rõ thì đừng nghĩ đến những chuyện khác. Nhưng muốn moi được lời của ông già này thì cần có sách lược, tôi bèn bảo Tuyên béo chú ý phương pháp làm việc, cứ buông lão Dương Bì ra trước đã. Tuyên béo cũng bắt đầu lấy đại nghĩa ra khuyên bảo ông già, nói từ tình hình quốc tế đến tình hình trong nước, cùng với tính tất nhiên của cuộc Đại Cách mạng văn hóa của giai cấp vô sản, kể đó lại nói đến xu thế đi từ diệt vong này đến diệt vong khác của bè phái phản động, hy vọng lão Dương Bì chớ nên từ bỏ nhân dân. Đồng thời, Tuyên béo cũng bày tỏ thái độ của mình, cậu ta sẵn sàng hy sinh thân mình vì cách mạng, vì nhân dân, luôn hướng trái tim hồng về phía Mao chủ tịch, tuyệt đối không cho phép đám thổ phỉ Hán gian trà trộn vào đội ngũ bần hạ trung nông, kể cả đổ máu cũng không tiếc, thề quyết tử bảo vệ cuộc Đại Cách mạng Văn hóa do đích thân Mao chủ tịch phát động.

Nhưng lão Dương Bì vốn không có sự giác ngộ và tính tự giác cao đến thế, trong đồng lý luận tràng giang đại hải ấy, có những từ ông cũng biết, cũng nói được, đây là do tình thế thời bấy giờ như thế, nhưng bảo ông nói ý nghĩa cụ thể, giá trị nằm ở đâu thì chắc chắn là ông chịu. Và lại, trong lòng ông đang đầy tâm sự, nghe thấy cũng như không nghe, mặt cúi gằm xuống không nói tiếng nào, chỉ không ngừng thở dài náo nuột.

Tôi cũng đành thở dài một tiếng, xua tay với Tuyên béo, ra hiệu cho cậu ta đừng có thao thao bất tuyệt đọc thuộc lòng mấy bài đấy nữa, rồi nói với lão Dương Bì: “Thôi chúng ta đừng nhắc đến cương lĩnh cương liếc, đấu tranh giai cấp với không giai cấp gì nữa nhé, nói thật một câu, cháu và Tuyên béo ở Đại Hưng An Lĩnh đến thăm Đình Tư Diễm, kết quả vừa gặp lúc mọi người bị mất bò, theo lý thì ở đây chẳng có việc gì của chúng cháu cả, nhưng chúng cháu lại chẳng nề hà do dự, lập tức liều mạng giúp ông và Đình Tư Diễm đi tìm bò về ngay. Từ hôm qua đến hôm nay đã chảy bao nhiêu máu, đổ bao nhiêu mồ hôi thì ông cũng thấy cả rồi đấy, suýt chút nữa còn mất cả mạng nữa? Còn ông thì sao?”

Nói tới đây, tôi cố ý nhấn giọng xuống: “Còn ông thì sao? Ông là đồng chí mà chúng cháu tôn kính nhất, vậy mà đến giờ chúng cháu thậm chí còn không biết ông nói câu nào là thật, câu nào là giả nữa. Ông có thể nể tình bọn cháu suýt nữa đã toi mạng ở động Bách Nhân này, nói cho rõ ràng mọi việc được không... nếu ông vẫn còn một chút lương tri, cháu đảm bảo, những chuyện xảy ra trước đây sẽ không nhắc đến nữa, chỉ cần không can thiệp đến âm mưu phá hoại hôm nay, chúng cháu nhất định sẽ giữ lời trong lòng, quyết không lộ ra. Nhưng vì yếu tố hoàn cảnh của chúng ta lúc này, và vì sự an toàn của bản thân bọn cháu nữa, ông nhất định phải cho chúng cháu một lời giải thích hợp lý đi.”

Tuy tôi nói những lời này một cách có tính toán, muốn tấn công bằng tâm lý, nhưng đây thực sự cũng toàn là những lời phế phũ. Lão Dương Bì rõ ràng đã bị tôi đánh động, ông bảo tôi nhét đầy thuốc lá vào ống điếu, rút mạnh hai hơi, rồi vừa ho khục khặc, vừa câu được câu mất kể lại chuyện xưa.

Lão Dương Bì và người anh em Dương Nhị Đan từ nhỏ đã sống bằng nghề chăn dê, thường thường bữa đói bữa no, cuộc sống thật khổ không bút nào tả xiết. Năm hai anh em họ mười mấy tuổi, có lần Dương Nhị Đan đói quá không chịu nổi, lén ăn trộm thịt dê của chủ nhà. Tên địa chủ liền đánh cho Dương Nhị Đan một trận chết đi sống lại, hai anh em không chịu nổi trận đòn đau, trong lúc phản kháng đẩy tên địa chủ ngã lăn ra đất. Không ngờ tên địa chủ này cũng đáng tận số, huyết Thái dương va ngay phải cái cối đá, liền lập tức đi đời nhà ma.

Giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền, từ ngàn xưa đây đã là chuyện thiên kinh địa nghĩa, gây án mạng thì phải đền mạng cho người ta, nếu không muốn chết thì phải làm sao đây? Chỉ còn cách mai danh

ẩn tích chạy trốn tha hương mà thôi. Hai anh em lão Dương Bì không dám ở lại quê cũ nữa, phải chạy trốn gấp trong đêm, cậy mình sức trẻ, vả lại cũng thông thuộc những kênh rạch, khe núi trong vùng, nên đã thoát khỏi sự truy bắt của quan phủ, một mạch chạy đến vùng phía Nam Hoàng Hà. Hai anh em ông già không có nghề gì mưu sinh, bèn đi làm công, khiêng hòm vác xiềng cho một ban kịch rối bóng người Thiểm Tây, thoát cái đã hơn chục năm trôi đi.

Thời bấy giờ thế đạo cực kỳ hỗn loạn, có một hôm, lão Dương Bì và Dương Nhị Đản theo đoàn kịch về quê biểu diễn, không may gặp phải bọn thổ phỉ. Bà chủ đoàn chỉ hơi có ý bất tuân, liền bị chúng lột sạch quần áo rồi vót làm “côn thịt người”, những người khác cũng hầu hết đều bỏ chạy tán loạn. Lão Dương Bì dẫn theo Dương Nhị Đản chạy vào một hang núi gần đấy, không ngờ bên trong hang núi đó lại có một ngôi mộ cổ, bên trong địa cung có đủ đỉnh đài lầu các cứ như hoa viên của hoàng đế. Đương nhiên, lão Dương Bì chẳng biết nhà của hoàng đế trông như thế nào, nhưng đoán chừng cũng chỉ như trong cái hang động đó thôi, thật đúng là chẳng khác nào lạc bước cõi tiên. Hai anh em lão Dương Bì đi bừa vào địa cung, vô tình cứu được một vị đạo sĩ. Đạo sĩ ấy còn rất trẻ, so ra còn trẻ hơn cả Dương Nhị Đản, nhưng nhìn cung cách nói năng cử chỉ thì tuyệt không phải hạng tầm thường.

Điều làm họ bất ngờ nhất là vị đạo sĩ này giết người như ngóe, còn hơn cả bọn thổ phỉ, nghe họ kể bà chủ đoàn kịch bị bọn thổ phỉ giết, y liền bảo họ chờ trong sơn động giây lát, chỉ thoáng sau đã xách theo một dây đầu người trở lại. Hai anh em lão Dương Bì vừa thấy chùm dây đầu người đó, liền nhận ra chính là đầu của mấy tên phỉ đã chặn đường cướp giết đoàn kịch. Tuy rằng ác giả ác báo, nhưng lão Dương Bì là người yên phận, nhìn thấy một đồng đầu người máu thịt bày nhầy, trong lòng cũng không khỏi kinh khiếp. Nhưng nhìn lại đạo sĩ trẻ tuổi kia, thì dường như y không hề coi việc giết người ấy vào đâu cả.

Hơn nữa đạo nhân trẻ tuổi ấy cũng rất trượng nghĩa, nhận ơn một giọt, trả ơn suốt nguồn, chẳng những báo thù cho hai anh em lão Dương Bì, lại còn cho họ một khoản tiền. Lão Dương Bì sợ đạo nhân ấy cũng là hạng cướp đường giết người như ngóe, nào dám nhận tiền bạc của y. Đạo nhân trẻ tuổi đó thấy họ không nhận tiền, bèn dẫn đến nhà một người giàu có họ Trần, bảo họ Trần ấy từ nay chiếu cố cho hai anh em, sau đó lại vội vội vàng vàng đi luôn, trước lúc đi cũng không để lại tên họ gì.

Người họ Trần đó tuổi tác cũng không lớn lắm, tuy rằng hết sức cung kính với đạo nhân trẻ tuổi kia, song bản thân cũng là nhân vật lắm thủ đoạn hơn người, dưới tay có nhiều huynh đệ, trong nhà bày đầy cổ vật, lại thường xuyên làm những chuyện kỳ bí. Người này trời sinh có tài ăn nói, giỏi biện luận, hễ mở miệng là lời tuôn như suối. Mới ban đầu người họ Trần này sắp cho lão Dương Bì và Dương Nhị Đản ở trong nhà mình, cũng không coi như người hầu kẻ hạ, chỉ bảo giúp làm một số việc vặt vãnh nhẹ nhàng, một ngày ba bữa cơm, có gì ngon đều cho ăn cùng, cuối tháng còn cho họ một ít tiền để muốn mua gì thì mua nữa.

Lão Dương Bì trời sinh số khổ, đã bao giờ được đãi ngộ như vậy đâu, liền cảm thấy rất ngại ngùng, chỉ muốn giúp người ta làm những việc nặng nhọc hơn, nhưng mấy việc ấy đều có người hầu làm cả rồi, muốn làm cũng không có phần. Sau này ở lâu, họ rốt cuộc cũng biết người họ Trần này thì ra là một tên trộm chuyên đào cổ mộ, có điều y chẳng những không thấy áy náy xấu hổ mà còn rất tự hào, bảo rằng có gì to tát đâu, muốn thành đại nghĩa thì không thể chấp nhặt tiểu tiết, đây gọi là chia tài tụ nghĩa, cùng chung mưu lớn, đừng nói là đào mấy cái mồ hoang má vắng, đến mộ của hoàng đế lão tử cũng chẳng phải là y chưa từng đào đâu.

Về sau lão Dương Bì và Dương Nhị Đản cũng nhập bọn, thoát cái đã được mấy năm, học được rất nhiều ngón nghề đồ đấu từ người họ Trần này. Đám người này có thể nhìn sắc cỏ, quan sát màu đất, biết thuật “Thiên can khuyên huyệt” và “Xuyên lĩnh thủ mộ”, thường xuyên giả mạo làm thầy phong thủy đi khắp nơi thăm dò tin tức, cơ sở ngầm phân bố rất rộng, một khi hành động là có mấy chục đến cả trăm người

tham gia. Bầy đàn này không chỉ đồ đạc, dọc đường nếu gặp phú hào bất nhân thì cũng tiện tay làm một mẻ, kể ra cũng hơi giống với hảo hán Lương Sơn. Nhưng có một lần, tay thủ lĩnh họ Trần ấy dẫn theo một nhóm anh em xuống phía Nam làm ăn lớn, vì đường xá xa xôi nên người đi theo không nhiều lắm, đồng thời, rất có thể bọn họ đã gặp phải chuyện gì ở phương Nam, nên không một ai trở về, mất hoàn toàn tung tích.

Sau khi người cầm đầu mất tích, cây đổ thì ổ cáo cũng tan, trong bọn cũng có người đi miền Nam tìm tung tích thủ lĩnh, còn những người khác đều ai đi đường nấy. Lão Dương Bì cũng định xuống miền Nam, nhưng Dương Nhị Đản lại đã thương lượng xong xuôi với một nhóm phỉ ở miền Đông Bắc, muốn hai người cùng sang mấy tỉnh phía Đông làm ăn. Lão Dương Bì đã ra sức khuyên giải Dương Nhị Đản đừng đi Đông Bắc, cả vùng Mãn Châu ấy đều đã bị quân Nhật chiếm đóng, đi đến đấy làm gì có chốn nào mà dung thân? Nhưng Dương Nhị Đản sống chết gì cũng đòi đi, lão Dương Bì gặng hỏi mãi, mới biết thì ra có một nhóm phỉ chuyên đào trộm mộ hoạt động ở vùng Đại Hưng An Lĩnh tên là Nê Hội, đám người này là một bọn trộm lang thang, không thuộc dòng nào, chỉ cậy gan lớn và mấy trò tà thuật, thứ gì cũng dám đào hết, nhưng lại căn bản không biết cách tìm những mộ cổ không có đánh dấu rõ ràng. Dương Nhị Đản có tâm cơ hơn lão Dương Bì nhiều, bản lĩnh học được cũng tương đối, sau khi được người dẫn tiến, liền động tâm muốn gia nhập vào cái hội đó. Lúc bấy giờ, bọn Nê Hội đang rất cần người như Dương Nhị Đản, đàn bà cũng được, tiền cũng xong, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, mà quan trọng nhất là, bọn chúng còn cho Dương Nhị Đản ngồi lên ghế cao, hết sức a dua nịnh nọt. Dương Nhị Đản từ bé đến lớn đều phải nhìn sắc mặt người khác, bao nhiêu năm nay phải sống cúi đầu, có lẽ cũng bởi sống ở đáy xã hội lâu quá rồi, nên bản thân y thậm chí cũng không đủ quyết đoán để một mình xông pha thiên hạ, bấy giờ được bọn Nê Hội kia tâng bốc một hồi, hồn phách lửng lơ, thấy có chuyện tốt như vậy, bèn quyết định đi sang vùng Đông Bắc làm “Đại Quĩ” của bọn đào mộ đó.

Đường không lối về

Dương Nhị Đản thấy lợi đen lòng, quyết tâm vào vùng núi sâu miền Đông Bắc làm lão đại của bọn phỉ trộm mộ Nê Hội. Lão Dương Bì chỉ có một người anh em này, còn coi trọng hơn cả tính mạng mình, thấy Dương Nhị Đản đã quyết chí ra đi, cũng chẳng có cách nào khác, đành theo y đến ba tỉnh Đông Bắc, làm “Đồng Cục” của Nê Hội, chức vụ này đại khái tương đương với cố vấn kỹ thuật thời bây giờ.

Tuy lão Dương Bì và Dương Nhị Đản là hai anh em ruột, nhưng tính cách lại khác hẳn nhau. Dương Nhị Đản có dã tâm hơn, còn lão Dương Bì thì nhát gan vô cùng, chỉ muốn sống an phận thủ thường cho qua ngày. Chẳng những vậy, lão Dương Bì còn kính quý sợ thần, tư tưởng mê tín thâm căn cố đế, đúng như câu nói “sợ ma không trộm mộ, trộm mộ không sợ ma”, với tích cách ấy của ông, thực sự không thích hợp để làm những nghề “đổ đẩu” và “hung lữ” một chút nào.

“Hung lữ” chính là chỉ một thủ đoạn che mắt người đời của bọn trộm mộ. Trộm mộ vơ vét được các loại vật phẩm bồi táng có giá trị trong mồ hoang, mộ cổ, cần phải tiến hành cả giao dịch. Trong xã hội thời xưa, phương pháp thông tin khá lạc hậu, nhịp sống chậm chạp, để tiện liên lạc với người mua, khuếch trương kinh doanh, trộm mộ phải sử dụng chiêu “mượn danh” của hắc đạo. Phàm là trộm mộ làm ăn kinh doanh, không ai đi mở tiệm đồ cổ cả, mà chỉ chuyên kinh doanh các loại đồ dùng trong ma chay, chẳng hạn như đồ vàng mã hương đèn để đốt cho người chết, nào là người giấy, ngựa giấy, trâu bò giấy, nhà giấy, kiệu giấy... toàn là những thứ dùng ở cõi âm.

Về tên gọi thì tiệm của bọn trộm mộ mở ra chỉ khác tiệm giấy tiền vàng mã bình thường một chữ, tiệm bình thường gọi là “hung tử”, nhưng thoáng nhìn bề ngoài cũng thấy hai loại cửa tiệm này khác nhau. Hồi trước, mở tiệm làm ăn đều phải có biển hiệu treo trước cửa, để cho người ta biết trong tiệm bán thứ gì. Cửa tiệm vàng mã của trộm mộ, nhất nhất đều treo lên một xâu tiền giấy màu trắng, tổng cộng có bảy mươi hai lá, là số địa sát, trên mặt tờ tiền đều in những hoa văn hung sát. Những người làm ăn bình thường, cho dù là có bán hàng giấy tiền vàng mã đốt cho người chết chẳng nữa, cũng tuyệt không bao giờ treo xâu tiền không cát lợi ấy lên. Phàm tiệm nào có treo bảy mươi hai lá tiền giấy, thì người trong nghề liền biết ngay đấy là “hung lữ”, dù không phải do trộm mộ mở ra, thì ít nhất cũng là nơi chuyên đẩy hàng trộm được trong các mộ cổ.

Những người làm nghề “đổ đẩu”, mỗi lần hành động đều là vét sạch huyết mộ nhà người ta, tục gọi là “giặc đến như dao cạo”, phàm trong mộ có thứ gì cũng đều quơ hết, đến cả thứ bít ở lỗ đít người chết cũng không chịu bỏ qua. Những món minh khí quý giá thì đều rất dễ bán đi, nhưng mấy món lật vật hoặc có một số đồ quý nhưng nhất thời chưa tìm được người mua thích hợp, đều nhất loạt quy về “hung lữ”. Cứ cách độ vài ngày lại có đám thương nhân chuyên mua đi bán lại đến thu mua, lúc đàm phán tự nhiên cũng toàn dùng ám ngữ của hắc đạo, đại đa số những người không hiểu nghề này đều không thể hiểu nổi.

Tên trùm sỏ họ Trần ấy có mở hai cửa tiệm “hung lữ” ở Thiểm Tây, ngấm ngầm buôn bán đồ minh khí, lão Dương Bì từng làm quản lý cho y, kết quả là suýt chút nữa bị dọa cho thọt cả “bi” lên cổ. Đồ tùy

táng bên trong mộ cổ tích lũy âm khí đã lâu, mùi hôi thối của xác chết ám vào rất khó tẩy, hơn nữa, một số món đặc thù lại còn thường xuyên gây những việc quái dị không rõ nguyên nhân, lão Dương Bì vốn cũng không phải “hạt giống” làm cái nghề này, về sau còn đi theo đồng bọn đào mồ quật mả người ta, lại càng gặp phải nhiều chuyện đáng sợ hơn, toàn là những chuyện mà thần kinh ông không thể chịu đựng nổi.

Sau khi họ Trần mất tích, lão Dương Bì bèn định sử dụng tích lũy trong mấy năm trộm mộ về quê sống những ngày an phận thủ thường, treo “hắc hồ phù”, triệt để rửa tay gác kiếm, tránh xa cái nghề suốt ngày ôm đống minh khí tùy táng của người chết ra. Nhưng sự đời đâu có theo ý mình, vì Dương Nhị Đản, ông lão không thể không theo y đến vùng Đông Bắc làm “Đồng Cục” của đám phi Nê Hội ấy. Bọn phi Nê Hội lôi kéo anh em lão Dương Bì, để cho Dương Nhị Đản lên làm lão đại cũng chẳng phải thực lòng mà chẳng qua chỉ muốn lợi dụng hai người. Kẻ thực sự có tiếng nói trong Nê Hội, là quân sư “Thông Toán tiên sinh”, người này trước đây từng làm thầy giáo, lại có thời đi đào đất đào bùn dưới sông, cũng từng lang bạt giang hồ làm thầy bói xem tướng. Kẻ này hành tẩu nhiều năm, cũng coi như là hạng kiến thức rộng rãi, nhưng con người thì cực kỳ âm hiểm xảo trá, lòng dạ ác độc, chỉ cần có lợi lộc thì chẳng có gì mà y không dám làm cả. Bọn thổ phi dưới tay y chẳng đơn thuần chỉ có trộm mộ, những việc táng tạc thiên lương khác chúng cũng làm chẳng ít, hoàn toàn xứng với bốn chữ “tội ác ngập đầu”.

Thông Toán tiên sinh và Dương Nhị Đản dẫn theo bọn thổ phi Nê Hội đi khắp thâm sơn cùng cốc đào mộ cổ, đục khoét lỗ chỗ tất cả những nơi nào có thể có mộ cổ ở vùng núi Đông Bắc, sau đó đem minh khí đào được đổi lấy tiền bạc, thuốc phiện, thả sức ăn chơi phê phởn. Chỉ cần người mua nào trả giá cao, thì dù có bán cho thương nhân Nhật Bản, gánh lấy danh Hán gian chúng cũng chẳng hề để ý. Trong hội nếu có kẻ nào mang lòng phản đối, liền lập tức trúng phải độc thủ của Thông Toán tiên sinh, tính mạng chẳng còn.

Lão Dương Bì về sau rồi cũng nhận ra, cứ tiếp tục lẫn lộn với đám Nê Hội này, tuyệt đối sẽ chẳng có kết cục tốt, bèn lại hết lời khuyên Dương Nhị Đản quay đầu, nhưng Dương Nhị Đản đã bị ma quỷ mê hoặc tâm trí, hoàn toàn chẳng hề để tâm, coi như đã quyết đi đến cùng trên con đường hắc đạo. Làm thổ phi ăn ngon, uống cay, giết đàn ông, hiếp đàn bà, hút thuốc phiện, tiêu tiền to, ông trời là nhất thì ta là nhì, thử hỏi làm một lương dân khiếm nhược, an phận thủ thường sao có thể sánh bằng? Đối với y con người sống ở đời chỉ có một lần, phải sống như vậy thì mới đáng.

Mùa đông năm đó, có một người Nhật đến tìm Thông Toán tiên sinh, hai người đóng cửa bí mật thương nghị một kế hoạch cực kỳ trọng đại. Thì ra, tay Thông Toán tiên sinh này trong khi buôn bán cổ vật đã bắt quan hệ với Hắc Long hội của Nhật Bản, được bọn chúng rất tín nhiệm. Bấy giờ, quân Quan Đông đang tìm kiếm một vật bị thất lạc trong dân gian Trung Quốc, theo tin tình báo của chúng, rất có khả năng vật ấy được chôn trong mộ cổ hoặc tháp bia của chùa chiền gì đó.

Lão Dương Bì vô tình nghe được chuyện cơ mật này, thì ra ở vùng Đại Hưng An Lĩnh thời xưa, có một bộ phận không nhỏ lén lút thờ cúng hoàng bì tử, cho rằng Hoàng đại tiên chương quản linh hồn của người chết, là một vị Câu hồn sứ giả. Câu hồn sứ giả chuyên đi lấy vong hồn người chết, phàm người nào bị bắt hồn, đều bị đưa đến Quỷ nha môn, cũng tức là Âm tào Địa phủ. Người dân bình thường đa phần đều có nghe qua truyền thuyết về Quỷ nha môn, đó là một nơi vào rồi là không thể quay lại, nhưng cũng chỉ biết Quỷ nha môn ở sâu trong núi chứ cụ thể ở đâu thì không ai hay, vì những người vào đó rồi đều không thể sống trở về.

Không chỉ có người chết, bình thường ngay cả người sống cũng bị bắt hồn đi, một người đang sống khỏe mạnh, đột nhiên mất hết thần trí, trở nên ngây ngốc điên dại, mọi người liền cho rằng kẻ đó đã bị hoàng bì tử do Âm tào Địa phủ phái lên bắt hồn rồi. Người nào bị Hoàng đại tiên câu hồn, cho dù không chết ngay tại chỗ thì cũng coi như một cái xác sống, tuy vẫn còn thở đấy, nhưng hồn phách đã mất, chỉ còn

lại cái vỏ thịt, chẳng khác nào cái xác biết đi.

Từ xưa đến nay, Trung Quốc có rất nhiều dân tộc thiểu số, các loại phong tục tập quán dung nạp diễn hóa, sau này cũng chẳng ai có thể tìm ra tập tục coi hoàng bì tử là Câu hồn sứ giả của Âm tào Địa phủ này khởi nguồn từ đâu và từ bao giờ nữa.

Cũng có thể phong tục này, có liên quan đến một vài con hoàng bì tử có đạo hành tương đối cao thâm, hiểu được ý người, lại biết thuật mê hồn. Ngoài ra, trên thực tế, đích thực cũng có một số con hoàng bì tử hết sức đặc thù, chẳng hạn nếu hoàng bì tử ăn phải một loại chuột đen đặc biệt, chất bài tiết trong cơ thể sẽ biến đổi, người sống mà người phải rằm thối của chúng thì sẽ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, thần trí không còn tỉnh táo nữa, bảo khóc là khóc, bảo cười là cười, như bị ma nhập vậy. Những người nhà quê mê tín không hiểu, trong quá trình tin đồn lan đi khắp chốn, thông tin ban đầu lại càng được thần cách hóa lên.

Những truyền thuyết về hoàng bì tử và Quỷ nha môn đến thời Tống dần dần mai một, người biết đến càng lúc càng ít, có điều trong các câu chuyện dân gian vẫn còn giữ lại khá nhiều nội dung liên quan. Tương truyền rằng, Hoàng đại tiên có một cái rương đồng, bên trong chứa đựng bí mật câu dẫn hồn phách của hoàng bì tử, có rất nhiều bích họa và tượng đất trong các miếu thờ hoàng bì tử trùng khớp với truyền thuyết này, nhưng vì năm tháng đã lâu, không ai biết được cái rương đồng của Hoàng đại tiên lưu lạc nơi nào mất rồi.

Rồi quân Nhật phát hiện ra một cái hang chứa xác người bộ tộc Tiên Ty ở cuối mạch núi Đại Hưng An Lĩnh, cũng tức là khu vực động Bách Nhân nằm ở vùng giáp ranh giữa thảo nguyên và hoang mạc. Trong hang động này ngoài vô số xác chết ra, còn có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ thời đó không thể nào giải thích được. Chẳng hạn, khu vực động Bách Nhân này có hai lối ra vào ở hai đầu hẻm núi, trong đám đồi núi trập trùng ở giữa có sông ngầm và “Quỷ môn quan”, tất cả đều phù hợp với truyền thuyết về Quỷ nha môn, rất có thể cánh cửa dẫn đến địa ngục này là một bí mật đã bị cổ nhân chôn giấu suốt nghìn năm nay. Thêm nữa, lối vào phía trước hẻm núi nối liền với thảo nguyên, thì thoảng lại có “phần phong” đáng sợ xuất hiện cuốn lấy người và động vật. “Phần phong” chính là loại gió ma quỷ thổi từ chốn A Tỳ địa ngục được nhắc đến trong kinh Phật; cửa hẻm núi phía sau thì thông đến hoang mạc Mông Cổ, không dấu chân người. Đất đá trong hang chứa xác ở động Bách Nhân có rất nhiều vật chất đặc biệt, có thể giữ gìn thi thể trải bao năm tháng cũng không thối rữa.

Sau khi điều tra tìm hiểu, người ta mới biết nơi này thì ra là mộ huyết của các vu sư bộ tộc Tiên Ty. Trong truyền thuyết của họ, động Bách Nhân được coi là nơi về của người chết, xếp ngang hàng với động Cát Tiên là nơi khởi nguồn của người Tiên Ty, gọi là hai đại thánh địa, được thờ cúng lễ bái quanh năm, tế người sống thì chôn ngọc, tế người chết thì chôn đá. Về sau, bị thời gian bào mòn, truyền thuyết và vị trí chính xác của hang động này đã mất đi, và được thay thế bằng những câu chuyện dân gian về Quỷ nha môn. Trong hang động có rất nhiều bích họa và tượng đá, nội dung diễn tả vu sư nắm trong tay một cái rương đồng có thể khống chế linh hồn người chết, có thể lợi dụng nó gọi hồn người chết từ chốn Âm tào về để bói toán, bốc quẻ, nhưng bên trong rốt cuộc có bí mật gì thì lại không tìm được ghi chép nào cả.

Người Nhật Bản rất hứng thú với truyền thuyết này, cho rằng “phần phong” có liên quan đến lối vào địa ngục ở đáy động chứa xác, là thứ gió chết chóc lừa từ chốn u minh lên dương gian, mà cái rương đồng kia rất có thể là mấu chốt để nắm giữ và điều khiển nó, nên muốn tiến hành nghiên cứu bí mật. Muốn bắt đầu nghiên cứu, thì trước tiên phải tìm được cái rương ấy, vì vậy mới mua chuộc đám phi Nê Hội, nhờ chúng tìm kiếm trong dân gian cái rương chiêu hồn của Hoàng đại tiên. Hai tên Hán gian Thông Toán tiên sinh và Dương Nhị Đản thấy tiền sáng mắt, liền bắt đầu lùng sục khắp nơi, và đã dần dần có chút đầu mối.

Lão Dương Bì biết được chuyện này xong lại cật lực khuyên giải Dương Nhị Đản, đào mồ quật mả

người ta là được rồi, giờ lại còn muốn móc xuống tận Âm tào Địa phủ nữa, thế không phải là tìm chết à? Khuyên mãi không được, cuối cùng anh em cũng trở mặt thành thù, Dương Nhị Đản cảm thấy lão Dương Bì lúc nào cũng gây trở ngại, để lại bên cạnh sớm muộn gì cũng là mối họa, bèn giả bộ nghe lời huynh trưởng, thề sau này sẽ rửa tay gác kiếm không làm nữa, rồi lừa lão Dương Bì đến một vách núi, từ phía sau đá cho ông một cú lăn nhào xuống.

Lão Dương Bì cũng là người mạng lớn, rơi xuống vách núi liền mắc vào cành tùng mọc chìa ra nên không chết, chỉ bị gãy mất mấy đẽ xương sườn, và suýt chút nữa bị cành cây chọc thủng bụng, may mắn được thợ săn cứu về, dưỡng thương mất hơn nửa năm mới bình phục. Ông vẫn lo lắng cho Dương Nhị Đản, chẳng những không hận y, mà còn tự oán trách mình không thể khuyên bảo y quay đầu, lại một lần nữa vào trong núi tìm em trai. Bấy giờ mới biết, đám Nê Hội rốt cuộc cũng đào được cái rương chiêu hồn ấy trong một nơi gọi là Mộ Hoàng Bì Tử, vì vụ này mà thiệt mất mấy mạng người, cả tay Thông Toán tiên sinh kia cũng bị Hoàng đại tiên ép phải treo cổ tự sát. Dương Nhị Đản may mắn thoát chết, lại còn mang được cái rương ra ngoài, mang theo mấy thủ hạ và tên thương nhân Nhật Bản đã liên lạc với bọn chúng, tập hợp thành một nhóm tiến vào động Bách Nhân ở sâu bên trong thảo nguyên.

Lão Dương Bì liền bám đuôi theo sau, định kéo Dương Nhị Đản về, nhưng bám theo đến khe núi phía trước động Bách Nhân, liền bị làn khói đen trong lò thiêu xác người chết kia dọa cho khiếp vía, thêm nữa, lúc bấy giờ mây khói biến ảo, làm lão Dương Bì tưởng đó chính là con yêu long mà dân du mục trên thảo nguyên vẫn hay nhắc đến đang tác quái. Ông già cực kỳ tin vào những thứ đó, sau một hồi do dự, cuối cùng cũng không dám lại gần động Bách Nhân. Kỳ thực, cho dù ông có bám theo vào trong, chắc chắn sẽ bị quân Quan Đông bắt giữ, không bị làm vật thí nghiệm sống thì cũng bị giết người diệt khẩu. Lão Dương Bì quanh quẩn bên ngoài động Bách Nhân gần nửa tháng trời mà không thấy bên trong có người nào sống trở ra, trong lòng cũng hiểu nhất định đã xảy ra chuyện gì rồi. Thử hỏi, động Bách Nhân là nơi nào kia chứ? Đó là Quỷ nha môn thông xuống tận cõi Âm tào cơ mà, đặt chân lên con đường không lối về ấy, chẳng ai có thể sống sót được.

Lão Dương Bì tính tình vốn nhu nhược, không đủ dũng khí vào động Bách Nhân mang thi thể Dương Nhị Đản về chôn cất, cũng không dám tưởng tượng ra cảm giác phải đối mặt với xác chết người anh em ruột thịt của mình thì sẽ như thế nào. Sau bận đó, ông lang thang trên thảo nguyên, giúp dân du mục làm một số công việc lật vật mưu sinh. Sau giải phóng, vì cuộc sống nghèo khó bần hàn, được chính phủ giúp đỡ cho làm hộ chăn nuôi, cả ngày cứ trầm mặc ít lời, bao nhiêu chuyện quá khứ chôn chặt trong lòng, thì thoảng mới mượn tiếng đàn và điệu Tần Xoang để phát tiết bớt nỗi khổ giày xéo tâm can.

Tôi và Tuyền béo nghe đến đây, cũng đã hiểu ra quá nửa, những chuyện sau này thì gần như chúng tôi đều cùng lão Dương Bì trải qua cả rồi. Vì đuổi theo đàn bò, lão Dương Bì và chúng tôi vô tình lạc vào khu vực động Bách Nhân này, bị hoàn cảnh bức bách, ông không dám nói thực chuyện trước đây. Đến lúc trông thấy xác Dương Nhị Đản ở ngay bên cạnh, lão Dương Bì mới không sao kiềm chế được tình cảm, quá khứ dồn nén trong lòng hơn hai chục năm trời đột nhiên bùng lên, khiến ông mất hết thần trí, định mở cái rương chiêu hồn đó ra gọi âm hồn Dương Nhị Đản từ chốn Âm ty về đây mà hỏi cho rõ ràng, tại sao không chịu nghe lời khuyên của huynh trưởng, để rồi cuối cùng gặp phải kết cục chịu khổ sở như thế, giờ đã thấy hối hận hay chưa?

Lão Dương Bì ngập ngừng kể hết sự tình cho tôi và Tuyền béo. Tuyền béo nghe xong, liền tỏ vẻ hết sức đồng tình với ông lão: “Quá khứ của ông tuy khiến thanh niên trí thức chúng cháu cảm thấy hết sức đồng tình và thương cảm, nhưng người anh em Dương Nhị Đản của ông cam tâm bán mạng cho giặc, vậy là đã từ bỏ nhân dân, về đường lối là không thể thỏa hiệp được rồi, ông phải hạ quyết tâm vạch rõ ranh giới với hắn ta đi thôi.”

Song tôi không dễ bị người ta gạt như Tuyền béo, từ đầu vẫn luôn chú ý lắng nghe lời kể của lão Dương Bì, thấy ông già cuối cùng cũng đã kể xong, trong lòng thoáng động, ý nghĩ chợt lóe lên. Trong khoảnh khắc, tôi giật luôn sợi dây lưng da trời nghiêng hai tay lão Dương Bì ra đằng sau: “Dương Nhị Đản, đến nước này rồi mà ông vẫn không chịu nói thật hả?”

Mộng

Tôi ấn vai lão Dương Bì xuống, quát lên: “Ông vốn không phải là lão Dương Bì, ông là Dương Nhị Đản.” Lời này vừa thốt ra, lão Dương Bì và Tuyền béo đều cả kinh thất sắc. Tuyền béo nghe không rõ, đờ người ra thắc mắc: “Ông già này là Dương Nhị Đản, thế người chết kia là ai? Là lão Dương Bì à?”

Tôi làm ra vẻ căm phẫn sục sôi, nói: “Kẻ tự nhận mình là lão Dương Bì này chắc chắn là kẻ thù giai cấp của chúng ta giả mạo đấy. Cậu thử nghĩ xem, năm đó lão Dương Bì bị Dương Nhị Đản mưu hại, rơi từ trên vách núi xuống, móc vào cành cây, suýt chút nữa thì bị cành cây đâm lủng bụng, vậy tại sao lúc ở bên hồ, ông ta ăn bao nhiêu cá đen căng phình cả bụng lên, chúng ta cởi hộ áo ra cho ông ta để thử, lại không thấy có vết sẹo nào từ thời đó? Còn nữa, lẽ nào cậu không phát hiện ra bên trong thắt lưng của ông ta, cũng buộc một sợi dây đỏ để ký tà hay sao? Đây chính là bằng cứ chứng tỏ người này vẫn còn mưu toan ngóc đầu dậy chứ còn gì nữa! Chắc là người này đã một lòng muốn làm thổ phỉ suốt đời rồi, hai con hoàng bì tử kia, tám chín phần mười cũng là của ông ta nuôi, bằng không sao chúng nó lại ở trên người ông ta chứ.”

Tôi cưỡng từ đoạt lý, cố tình bịa bừa ra mấy cái cứ, có điều những lý do này đã đủ để thuyết phục Tuyền béo rồi. Cậu này được cái sức trâu, nhưng phạm chuyện gì cũng chỉ có thể nghĩ từ một góc độ, vả lại trên cổ cậu ta còn bị lão Dương Bì cắn mất một miếng thịt, đến giờ vẫn còn đau đến nỗi cứ hít hà suốt không thôi, trong lòng cũng không khỏi có chút khó chịu với ông già, vì vậy cậu ta lập tức tin ngay mấy chứng cứ tôi vừa đưa ra, giận dữ gầm lên: “Nhất à, may là cậu có mắt lửa người vàng, một phát nhìn ra được ngay âm mưu ngụy kế của lão phản động này. Tôi cũng cảm thấy không được ổn cho lắm, rõ ràng là đúng như cậu nói rồi, vậy chúng ta có nên lập tức mở đại hội đấu tranh, trừng trị cái lão này hay không?”

Kỳ thực, tôi đương nhiên biết lão Dương Bì không thể nào là Dương Nhị Đản được, có điều, hiện giờ tình thế ép buộc, không thể nào không vu oan giá họa cho ông già ấy. Chủ yếu là bởi tôi nghĩ đến mấy nhân tố sau: Thứ nhất, chúng tôi phải trải bao khó khăn khổ sở mới cầm cự được tới giờ, mình mấy đều là thương tích, không nặng thì nhẹ, rồi vết thương cứ vỡ ra hết lần này đến lần khác, người nào người nấy đều đã mắt hoa óc váng, trong đầu như thể có vô số con kiến nhỏ bò qua bò lại cắn xé, trước mắt tối sầm đi, thực sự là đã sắp thành ngọn đèn cạn dầu tới nơi, bất cứ lúc nào cũng có thể ngã lăn ra hôn mê bất tỉnh. Vả lại, đường đi lối lại bên trong tầng hầm này đan xen chằng chịt, địa hình phức tạp cực kỳ, nếu không nghỉ ngơi một lúc thì không có sức đâu mà quay trở ra được.

Thứ hai là vì lão Dương Bì vừa nãy trông thấy thi thể Dương Nhị Đản, sém chút nữa đã mở cái rương đồng của Hoàng đại tiên ra để chiêu hồn cho em trai. Tình cảm của ông già này với tên Dương Nhị Đản táng tận thiên lương ấy rất sâu sắc, cơ hồ đã đến mức chấp mê bất ngộ, tư tưởng tình cảm như vậy rất dễ xoay chuyển, chúng tôi chỉ cần sơ sẩy một chút, hoặc không thể kiên trì được mà ngủ thiếp đi, có trời mới biết lão Dương Bì sẽ gây ra hành động gì lỗ mãng. Thế nên, vì sự an toàn của tất cả mọi người, tốt nhất là tạm thời trói ghềnh lão Dương Bì lại, đợi khi cả bọn an toàn rút ra được bên ngoài, rồi xin lỗi ông cũng không muộn. Tôi đây sẽ không vì tình cảm giai cấp mà lơ là cảnh giác, để rồi phải trả giá bằng tính

mạng của Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đầu, hưởng hồ cách nghĩ này của tôi tuy cũng có điểm bất ổn, nhưng vẫn có thể xem như là kế quyền nghi. Tuy rằng cũng hơi bất công với lão Dương Bì, nhưng trên thực tế cũng có thể xem như là đang bảo vệ ông lão, tránh để ông làm lại chuyện ngu ngốc liên lụy đến tất cả mọi người ở đây.

Có điều, tôi lo Đinh Tư Điềm tỉnh lại sẽ trách móc, nên cần phải tìm cho mình một lý do hợp lý, không hợp lý thì cũng phải cưỡng từ đoạt lý, vậy nên mới quyết định không nói rõ ý đồ thực sự của mình cho Tuyền béo, lừa gạt tình cảm giai cấp thuần phác mộc mạc của cậu ta. Nghe tôi xúi bẩy đổ dầu vào lửa, Tuyền béo chủ trương lập tức mở đại hội phê đấu, vạch trần tố cáo, triệt để phê phán tội phản động của lão Dương Bì.

Tôi thấy cậu ta hăng quá, bèn nói: “Chuyện này quan trọng nhưng không thể vội vàng. Sau nhiều lần phát huy tinh thần chiến đấu liên tục, giờ chẳng còn hơi sức đâu mà mở đại hội phê đấu nữa rồi, chúng ta phải mau chóng tìm một nơi an toàn tạm thời nghỉ ngơi chỉnh đốn, sau đó trở về khu chăn nuôi, vạch trần tội trạng của lão ta trước mặt đông đảo quần chúng nhân dân mới được.”

Nói đoạn, tôi cũng không để lão Dương Bì giải thích gì, liền bảo Tuyền béo dùng thắt lưng da trói ngoặt hai tay ông già ra phía sau, rồi tôi lần mò trở lại trước cánh cửa sắt số “0” tìm cái bao bị thất lạc ở đấy. Cả bọn quay trở lại gian chứa đồ đầu tiên, khóa chặt cửa lại, ai nấy đều mệt mỏi ngả nghiêng, trông thảm hại nhếch nhác vô cùng. Bước được vào đến đây thì chân đã gần như không nhấc lên nổi nữa, càng khó cưỡng hơn là cơn buồn ngủ đang ập đến khiến hai mắt chúng tôi cứ díp lại. Tôi tìm mấy cái rương bằng phẳng kê sát lại với nhau, để Đinh Tư Điềm nằm lên đó. Tuy sắc xanh trên gương mặt cô vẫn chưa tan hết, nhưng hơi thở nặng nề đã bình ổn lại từ nãy, cơ hồ như đang chìm vào giấc ngủ sâu.

Tôi thấy yên tâm phần nào, lại dứt cho lão Dương Bì ăn một chút. Ông già bị trói cứng cả tay chân, cũng không vùng vẫy gì, thái độ như thể tùy theo ý trời, muốn ra sao thì ra. Tôi bảo ông cứ nghỉ ngơi một chút đi, giờ trạng thái Đinh Tư Điềm đã ổn định rồi, đợi lấy lại sức lực và tinh thần, chúng ta sẽ lập tức trở về. Sau đó đến lượt tôi và Tuyền béo ăn, hai chúng tôi ăn ngấu ăn nghiêng như hổ đói, nhưng rốt cuộc chỉ ăn được nửa chừng, trong miệng vẫn còn đồ ăn chưa nuốt hết đã lơ mơ thiếp đi.

Trong trạng thái cả thân thể và tinh thần đều phải chịu đựng quá giới hạn, tôi ngủ một giấc rất sâu. Trong mơ, dường như đã trở lại thời mười lăm mười sáu tuổi, tôi và một đám chiến hữu Hồng vệ binh trong các trường cùng quân khu đến thủ đô Bắc Kinh để tham gia đại hội, lại còn được Mao chủ tịch kiểm duyệt đội hình nữa. Lúc đó, phong trào đang lên rất cao, ga xe lửa Bắc Kinh như một biển người, các học sinh và thầy giáo trên khắp cả nước đều đổ về, tuy rằng mỗi người một giọng, mày tao rằng rứa loạn cả lên, nhưng ai nấy đều hết sức hưng phấn. Chúng tôi đã bao giờ thấy nhiều người như thế đâu, cảm giác như có thêm hai con mắt nữa cũng không đủ nhìn, thật sự là choáng váng. Vừa mới xuống tàu, liền bị dòng người tràn lên cuốn đi, kết quả là tôi và Tuyền béo lạc khỏi đội hình. Hai thằng chúng tôi bàn bạc một hồi, quyết định là bị lạc cũng chẳng sao hết, một đốm lửa nhỏ cũng có thể thiêu cháy cả thảo nguyên, chỉ bằng cứ thế tham gia hành động cách mạng, trực tiếp đi thẳng đến Thiên An môn là được rồi. Nghe nói, Thiên An môn rất gần ga xe lửa, Mao chủ tịch đang đứng trên lầu cao tiếp kiến đại biểu Hồng vệ binh, cứ đến thẳng đấy gặp chủ tịch, báo cáo tình hình đấu tranh cho oách.

Chủ ý đã quyết, tôi và Tuyền béo liền xếp hàng một, túi đeo trên vai, thẳng chân tiến bước, hùng dũng oai vệ bước đều. Bấy giờ trẻ con, lại mới được lên thủ đô, cảm xúc dâng trào nên hai chúng tôi quên cả hỏi đường, cứ thấy chỗ nào đông vui náo nhiệt là đi chỗ đó. Tôi và Tuyền béo theo dòng người đi khắp nơi trên phố, càng đi người càng ít, đường Bắc Kinh tuy cắt nhau như bàn cờ, nhưng những con ngõ sâu thông đi khắp chốn thì thật khiến người ta đau đầu. Tôi thấy cứ tiếp tục đi thế này thì không ổn, trời sắp tối đến nơi rồi, mà hôm ấy lại âm u, không phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc nữa, phỏng chừng

nguyện vọng gặp được Mao chủ tịch không thành rồi, cần phải nhanh chóng tìm quần chúng cách mạng hỏi thăm xem gần đây có trường học hay cơ quan nào chiêu đãi Hồng vệ binh hay không mới được.

Đang nghĩ thế, hai chúng tôi liền trông thấy một cô gái mặc quân trang cũ màu vàng, đeo thắt lưng vũ trang, cầm một tờ báo chữ lớn đi phía trước. Tôi nói với Tuyền béo, chúng ta lên hỏi bạn gái kia đi, vậy là hai thằng liền sải chân bước dài, chạy đuổi theo cô gái đó. Vì thời bấy giờ, mỗi khi mở miệng nói chuyện đều phải đọc một câu trong “Ngữ lục” của Mao chủ tịch trước, nên tôi vừa bước phía sau cô vừa cất tiếng: “Hỏi mặt đất mệnh mang, ai đang chìm nổi? Bạn ơi, cho mình hỏi, bọn mình từ phương Nam đến, muốn hỏi thăm trên mặt đất mệnh mang, nơi đâu là...”

Giấc mơ ấy của tôi, thực tế chính là tình cảnh lúc tôi gặp Đinh Tư Điềm lần đầu tiên, trong mơ cũng lờ mờ cảm thấy cô gái đó chính là Đinh Tư Điềm, đồng thời cũng biết, cô sẽ nhanh chóng quay người lại, mỉm cười nói với chúng tôi, trong lòng chợt dâng lên một chút cảm giác vừa chua xót lại vừa ấm áp.

Đinh Tư Điềm trong giấc mơ đột nhiên quay đầu lại nhưng gương mặt ấy lạnh lẽo cực cùng, hoàn toàn không phải Đinh Tư Điềm mà chúng tôi quen thuộc. Tuy cô đang mặc quân trang màu vàng, trên tay có phù hiệu của Hồng vệ binh, nhưng trên mặt lại đeo một tấm mặt nạ kim loại không hề có chút xúc cảm nào, chỗ hai hốc mắt là hai cái hố sâu hoắm u ám, vừa đối diện với chúng tôi, liền bắn ra hai tia sáng lạnh lẽo. Bị ánh mắt lạnh lẽo như băng ấy chiếu phải, tôi lập tức cảm thấy tâm can phế phổi như chạm vào băng đá, toàn thân lạnh buốt.

Người tôi đầm đìa mồ hôi, giật bắn mình tỉnh dậy ngay tắp lự, tim loạn nhịp đập thình thịch thình thịch, chỉ thấy trong phòng chứa đồ tối đen như mực, cũng không biết đã ngủ bao lâu rồi nữa. Tôi định thần lại, thầm nhủ cũng may chỉ là một cơn ác mộng, đời này chỉ mong không phải gặp lại mẹ yêu bà đeo mặt nạ kim loại ấy lần nào nữa. Ngủ một giấc, tinh lực cũng khôi phục phần nào, cảm thấy chân tay đều đã có sức, chỉ còn vết thương trên vai là vẫn vừa đau vừa ngứa. Nghe người ta nói, vết thương ngứa ngứa là dấu hiệu sắp hồi phục, nhưng tôi cảm thấy trên mu bàn tay cũng hơi tê tê ngứa ngứa, rờ thử vào, liền thấy toàn là mụn nước mừng mủ hết cả lên. Tôi vội bật đèn pin đeo trước ngực chiếu vào, phát hiện ra mu bàn tay mình bắt đầu hơi rữa ra, ngửi có mùi như thịt bò thối, lại hơi tanh tanh như là cá ươn.

Bấy giờ tôi mới sực nhớ ra, lúc này chỉ lo giải độc cho Đinh Tư Điềm, đầu óc mông muội, không ngờ đã gạt hết chuyện mình và Tuyền béo bị nước thối của cây thi sâm bắn phải ra khỏi đầu. Lúc mới phát hiện ra, tôi từng nghi ngờ mình có thể đã trúng độc, giờ thì quả nhiên không sai, nhưng Tế hồng hương đã cho Đinh Tư Điềm uống hết, không còn để lại hạt nào, vả lại cái hạt thịt ở chân con thú cung ấy chỉ khắc chế được các loại độc của rắn rết, sâu bọ mà thôi. Còn cây thi sâm của nước Hồi Hồi kia, chẳng phải là thực vật cũng không phải độc vật, độc tố toàn là do những tử thi thối rữa tiết ra, có cả trăm loại độc khác nhau, tuy biết là có độc đấy, nhưng lại không rõ độc tính thế nào, cũng chẳng biết nên tìm thứ gì mới giải độc được nữa.

Quả tim tôi như chìm xuống đáy biển sâu, nhưng cũng may bình thường tôi đã khá thoáng đạt với chuyện sinh tử của cá nhân, chỉ buồn một lát, rồi lại nghĩ cũng chẳng còn sớm nữa, đã đến lúc lên đường rồi, nếu có chết thì cũng đừng chết ở chỗ quái quỷ này là được.

Tôi cầm đèn pin lên chiếu vào những người khác, Tuyền béo ngáy to như sấm, miệng vẫn còn ú ớ nói mơ: “Cha mẹ mày... dám dọa ông à! Hừ hừ hừ hừ, ông đánh cho mày... đập cho mày... cả linh hồn lẫn thể xác... quét sạch cả vào bãi rác của... của lịch sử...”

Còn bệnh tình của Đinh Tư Điềm dường như đã đỡ nhiều, nhưng cô cũng đang nói mơ gì đó, không nghe rõ, chỉ thấy lồng ngực phập phồng. Tôi nhìn dung nhan tiều tụy của cô, thầm nhủ đúng là may mắn thật,

vừa nãy bọn tôi quá liều lĩnh, chỉ dựa vào một chút kinh nghiệm từ bé mà dám cho cô ăn mấy hạt Tể hồng hương ấy, chẳng may khiến cô trúng độc nặng thêm, hoặc không có tác dụng gì, há chẳng phải đã hại tính mạng cô rồi sao? Nếu bây giờ cho tôi chọn lựa lại lần nữa, chưa chắc tôi đã có sự quyết liệt dám lấy tính mạng Đinh Tư Điềm ra đánh cược như thế. Lúc ấy, toàn là do cuống quá u mê cả đầu óc mới đánh liều một phen, không ngờ lại cứu được cô, xem ra, giai cấp vô sản quả nhiên là có sức mạnh sáng tạo nên kỳ tích.

Tôi không còn để tâm đến chất độc mình trúng phải nữa, ngược lại còn lấy làm đặc ý trước những gì mình làm được hôm nay, nhưng rồi đột nhiên cảm thấy không ổn lắm, khoảng quá độ từ lúc đầu óc còn đang đắm chìm trong cơn ác mộng đến khi tỉnh táo hoàn toàn cuối cùng đã kết thúc, lúc này mới phát hiện ra lão Dương Bì bị trói cứng cả tay chân đã biến mất. Trên mặt đất chỉ còn lại mấy đoạn thắt lưng da bị cắt đứt, thanh bảo đao Khang Hy vẫn nằm trong vỏ da bên cạnh. Thì ra lão Dương Bì đã lợi dụng lúc chúng tôi ngủ say, xoay tay trộm lấy thanh đao bên cạnh Tuyền béo, rồi dùng lưỡi đao cắt đứt thắt lưng, lẳng lẳng trốn đi mất rồi.

Tôi vội đánh thức Tuyền béo dậy, nói rõ tình hình với cậu ta, nhất thiết phải bắt được lão Dương Bì về đây. Lúc này, Đinh Tư Điềm cũng bị tiếng nói chuyện của chúng tôi làm thức giấc, tuy thần trí cô đã tỉnh táo hoàn toàn, màu xanh trên gương mặt cũng không còn nữa, nhưng sắc mặt vẫn còn vàng vọt yếu ớt lắm. Chỉ nghe cô mơ màng hỏi tôi đã xảy ra chuyện gì.

Tôi chẳng còn cách nào che giấu, bèn kể sơ qua tình hình từ sau khi cô bị hôn mê, Tuyền béo lại bổ sung thêm vụ lão Dương Bì là kẻ thù giai cấp xâm nhập vào quần chúng nhân dân. Đinh Tư Điềm nói sao có thể được, cậu ta bèn chỉ mặt tôi nói: “Cậu này nói thế mà, lúc về còn phải mở đại hội phê đấu vạch trần bộ mặt đen tối của lão Dương Bì ra nữa cơ.”

Tôi đành phải nói sự thật ra: “Chúng ta đã hai ngày một đêm chưa chợp mắt rồi, tôi sợ mọi người mệt quá không cưỡng lại được mà ngủ hết, lão Dương Bì sẽ làm chuyện gì ngu ngốc, vì vậy mới kiểm soát chặt ông lão lại. Không ngờ trăm cẩn thận nghìn cẩn thận cũng vẫn sơ suất. Đừng tưởng lão Dương Bì bình thường ít nói, nhưng ông già ấy mà đã quyết chuyện gì rồi thì ba bò chín trâu cũng không ngăn được đâu. Tôi thấy ông già này tư tưởng mê tín nghiêm trọng lắm, chắc là đã đi chiêu hồn dẫn phách cho em trai Dương Nhị Đản của mình rồi.”

Qua tiếp xúc một khoảng thời gian, tôi dám chắc rằng lão Dương Bì đã tỉnh dậy trước, rồi lén quay trở lại gian mật thất kia để tìm cái rương đồng thần bí. Chỉ có điều chúng tôi đều ngủ quá say, cũng không biết ông già đã đi bao nhiêu lâu rồi, giờ có đuổi theo thì sợ rằng cũng đã quá muộn.

Tuyền béo nói: “Được rồi, Nhất này, tôi bảo cho cậu biết nhé, lần sau đừng có mà giở trò gạt tôi làm đao phủ cho cậu nữa, tôi còn tưởng cậu cảnh giác cao, tìm được động hướng mới cho cuộc đấu tranh giai cấp nữa chứ, thì ra lão Dương Bì vẫn là lão Dương Bì, giờ tính sao đây? Chúng ta mau quay lại gian mật thất kia tìm ông lão hay là sao? Tôi... tôi vừa nãy nằm ngủ, còn mơ... mơ thấy cái xác đàn bà trong mật thất ấy, bộ mặt quỷ lạnh lẽo ấy thật đúng là tà môn chết đi được, nhưng may mà tôi đây *nộ khí thiên binh bốc cửu trùng, quét sạch nghìn quân như cuộn quyền*, đá dít cả linh hồn lẫn thể xác của nó vào đồng rác đầy bụi bặm của lịch sử rồi.”

Đinh Tư Điềm nghe Tuyền béo nói thế, cũng khe khẽ thốt lên: “Hả... sao bạn Tuyền béo cũng mơ thấy cái xác đó à? Minh... mình vừa nãy cũng mơ thấy, không biết các bạn có cảm giác gì không, chứ... chứ mình thì cảm thấy... cái xác... cái xác ấy... vẫn còn sống...”

Vừa nãy tôi nghe Tuyền béo nói mơ, là đã biết cậu ta mơ thấy nữ vu sư người Tiên Ty ấy rồi, không ngờ Đinh Tư Điềm cũng có giấc mơ như thế. Hai người thì còn có thể là trùng hợp, nhưng cả ba người

cùng mơ thấy thì đúng là gặp ma rồi. Vả lại, cảm giác mà Đình Tư Điềm nói ấy, bản thân tôi cũng cảm nhận được một cách sâu sắc, có điều, dường như không phải cảm giác của người sống, không trực quan, rất khó dùng lời để miêu tả, đó chỉ là một cảm giác rất mãnh liệt, một thứ cảm giác khiến người ta rợn hết cả người.

Con đường tâm tối

Tôi và Tuyền béo, Đinh Tư Điềm bàn tính sơ qua rồi đưa ra quyết định, dù trong mật thất ấy có ma chẳng nữa cũng phải đánh liều quay lại, nhất thiết phải tìm được lão Dương Bì, sống thì thấy người, chết phải thấy xác. Dầu rằng trước đây ông lão đã từng là kẻ trộm mộ đồ đấu, nhưng xét thành phần thì chắc cũng vẫn thuộc đại đa số quần chúng nhân dân có thể đoàn kết lại. Người làm nghề đồ đấu phải dựa vào tay nghề để kiếm sống, không có vốn sản xuất, cùng lắm cũng chỉ có thể coi là nghề thuộc các ngành thủ công, tranh chấp với chúng tôi chẳng qua chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng. Và lại, những chủ mộ bị trộm ấy, gần như toàn bộ đều là giai cấp thống trị bóc lột ở bên kia giới tuyến với nhân dân lao động, nhìn xa hơn các vị anh hùng hảo hán khởi nghĩa tạo phản trong lịch sử, đa phần cũng đều có những sự tích anh hùng quật mộ đế vương, từ Trương Hiến Trung của quân Xích My, quân khởi nghĩa nông dân thời xưa chẳng mấy ai là không làm qua những chuyện này cả. Vì vậy, lúc đó chúng tôi cũng không cảm thấy người làm nghề đồ đấu là có gì sai trong xã hội cũ xấu xa tội lỗi ấy, thử hỏi có bao nhiêu người nghèo phải đổ cả máu và mồ hôi chứ, không tạo phản liệu có được chẳng? Tóm lại, dù gì thì gì, cũng phải tìm lão Dương Bì về.

Tôi vốn định bảo Đinh Tư Điềm và Tuyền béo ở lại, để một mình tôi đi tìm lão Dương Bì, nhưng Đinh Tư Điềm bất chấp thân thể yếu ớt, nghiêng rằng đòi đi cùng. Không biết phải làm sao, tôi đành chấp nhận để cả ba người cùng quay lại. Khi ấy, đối với cái xác của người đàn bà bộ tộc Tiên Ty kia, chúng tôi đã có một nhận thức ngẫm bảm rề vào trong óc, tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng trong tiềm thức, đều đã coi nó là một dạng nữ yêu quái kiểu như Bạch Cốt tinh rồi. Vì vậy, bất giác cả ba đều lẩm nhẩm: “Khí vàng vung gây nghìn cân, điện ngọc trong veo vạn dặm trần. Hôm nay gọi vang Tôn đại thánh, chỉ bởi yêu khí lại cuộn dần” để tăng thêm lòng can đảm. Chúng tôi vừa đi vừa lẩm nhẩm, vừa cổ vũ cho nhau, nói ra cũng thật kỳ quái, không ngờ lại không hề có cảm giác sợ hãi gì, có thể thấy ‘bom nguyên Tử tinh thần’ thật đúng không phải là thứ Mao chủ tịch bốc phét ra. Ba người quay lại đường cũ, thoáng cái đã vòng trở lại cửa trước của gian mật thất đó.

Tuyền béo vẫn đang luôn mồm niệm: “Tất cả bè phái phản động đều chỉ là lũ hổ giấy” để tăng lòng can đảm. Tôi vội bịt miệng cậu ta lại, nói với cậu ta và Đinh Tư Điềm: “Hai người có cảm giác thấy quanh đây thay đổi gì không? Hình như không giống như lúc chúng ta lần đầu bước vào cho lắm.”

Đinh Tư Điềm có sự miễn cảm trời sinh, lập tức đáp ngay: “Hình như... hình như bóng ma trong gian mật thất không còn ở đây nữa, không có cảm giác lạnh hết cả sống lưng khi chúng ta đến đây lần đầu tiên...”

Cô nói không sai, đứng trước cửa gian mật thất tôi đã cảm thấy có điều kỳ lạ rồi, cảm giác uy hiếp lạnh lẽ lan tỏa trong bóng tối đã không còn nữa, không phải vì “bom nguyên Tử tinh thần” của chúng tôi làm tăng thêm lòng can đảm, mà bởi thứ khiến cho tâm thần người ta hốt hoảng bất an trong mật thất đã biến mất. Lẽ nào cái xác nữ đeo mặt nạ kia đã không còn ở đấy nữa?

Cảm giác thấp thỏm vì không hiểu chân tướng còn khiến chúng tôi bất an hơn sự uy hiếp trực tiếp, cứ đứng trước cửa mà đoán lung tung thế này, chỉ bằng tận mắt chứng thực, vào trong xem cho rõ ràng. Nghĩ tới đây, ba bọn tôi bèn hướng vào phía bên trong gọi tên lão Dương Bì mấy lượt, thấy không có hồi đáp gì, liền dựa sát bên nhau, tiến vào mật thất. Chúng tôi giơ đèn pin lên chiếu một vòng xung quanh, vẫn là cảnh tượng bừa bộn ấy, cây thi sâm chết khô và những xác chết thối rữa nằm nghiêng ngả khắp sàn nhà, đưa ánh mắt vào phía bên trong nữa, chúng tôi đều không tìm được mà “Í” lên một tiếng.

Nằm ngoài dự đoán của chúng tôi, cái xác nữ vụ sư đeo mặt nạ kim loại ấy vẫn lặng lẽ nằm trên bệ xi măng, có điều lần này, chúng tôi có thể cảm nhận được một cách rõ ràng, cái xác này cũng không khác gì những xác chết khác trong cả viện nghiên cứu này, chẳng qua chỉ là một cái vỏ xác không có linh hồn mà thôi. Sự uy hiếp tựa hồ như có âm hồn vẫn vút bên trong gian mật thất đã hoàn toàn biến mất.

Trong lúc chúng tôi thiếp đi vì quá mệt mỏi, nơi này nhất định đã xảy ra biến hóa gì đó. Tôi dẫn Tuyền béo và Đinh Tư Diễm đi xem những nơi khác, trong mật thất cũng không thấy bóng dáng lão Dương Bì đâu, cái xác Dương Nhị Đản mặc đồ đen đeo thắt lưng đỏ đã thối rữa vẫn nằm yên dưới đất. Tuyền béo làm ra vẻ thông minh, gật gù suy đoán:

“Lão Dương Bì chắc là sợ bị mở đại hội phê đấu, nên đã bơi mớ vào chân cao bay xa chạy rồi, tôi thấy rất có khả năng ông ta đã qua biên giới, đầu hàng Liên Xô để ăn bánh mì chấm sữa rồi cũng nên.”

Tôi lắc đầu nói: “Không thể nào, nếu chạy sang nước khác, thì ông ấy sẽ không quay lại gian mật thất này nữa. Lúc chúng ta ra khỏi đây, tôi còn nhớ rõ cái rương đồng của Hoàng đại tiến đã bị đá vào trong góc, nhưng hai người nhìn xem, sao cái rương ấy lại biến mất rồi? Nhất định là lão Dương Bì đã quay lại đây mang nó đi.”

Đinh Tư Diễm lo lắng hỏi: “Vì sao ông ấy lại làm vậy? Giờ ông ấy đi đâu rồi.”

Tôi nói: “Có lẽ ông ấy còn giấu giếm chúng ta về việc sử dụng cái rương đó để gọi hồn...” Nói đến đây, tôi đột nhiên sức nghĩ ra, trong gian mật thất này bỗng dưng không còn cảm giác lạnh lẽo âm u đầy quỷ khí, rất có thể là vì cái rương đồng của hoàng bì tử kia không còn nữa. Có lẽ ngay từ đầu chúng tôi đã quá chủ quan mà đưa ra phán đoán sai lầm vì trông thấy cái xác nữ trong mật thất, lại cảm thấy nơi này hình như có vong linh lẫn khuất. Nhưng sự thực cảm giác lạnh lẽo âm u khiến người ta cảm thấy khó chịu từ sâu thẳm trong lòng ấy, đều bắt nguồn từ cái rương đồng có khắc hình hoàng bì tử đó. Cái rương nay đã bị lão Dương Bì mang đi rồi, vì vậy gian mật thất cũng không còn bầu không khí u ám như thế có âm hồn đang lượn lờ quanh đây nữa.

Cho đến lúc này, chúng tôi vẫn chưa biết bên trong cái rương đồng rốt cuộc đựng gì, có điều, dường như là thứ hung tà chứ chẳng phải cát lợi. Thật không hiểu động cơ của lão Dương Bì là gì? Lẽ nào cái xác trong mật thất ấy vốn không phải là Dương Nhị Đản, bằng không sao lão Dương Bì lại bỏ mặc y lại như thế? Trước mắt, có thể khẳng định rằng, bất luận lão Dương Bì muốn làm gì, ông già cũng là một nhân tố bất xác định cực kỳ nguy hiểm.

Tôi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Diễm: “Giờ không biết lão Dương Bì đi đâu, mà địa hình khu vực động Bách Nhân này rất phức tạp, bốn bề đều có nguy cơ, chỉ dựa vào ba người chúng ta, muốn tìm ông ấy thật chẳng khác gì mò kim đáy bể, tạm thời cứ rút ra khỏi đây rồi bàn tính tiếp vậy.”

Tuyền béo nói: “Trước lúc đi, cho chỗ này một mồi lửa, tránh để hậu họa sau này.” Cậu ta rất khoái trò phóng hỏa, chẳng cần đợi người khác đồng ý, nói dứt lời liền đi tìm mồi lửa luôn. Gian mật thất chong chóng đồ gỗ, ván gỗ, Tuyền béo xé một tấm vải trắng phủ đồ vật, rồi tìm cốn đồ lên trên, lửa lập tức bốc

nguồn ngục.

Tôi thăm nhủ, đốt cũng tốt, cát bụi lại trở về với cát bụi, để lại thân xác trăm năm không tan chắc gì đã là điều người chết mong muốn, hóa đi xương cốt, cũng là để họ khỏi phải xấu mặt với hậu nhân. Thấy thể lửa lớn dần, chúng tôi buộc phải lùi dần ra khỏi gian mật thất. Lúc đi qua chỗ cái xác nữ ấy, tôi lại không thể kìm nổi hiếu kỳ, nhủ thăm chắc cũng không có nguy hiểm gì, tôi chỉ muốn xem người chết này tại sao lại đeo mặt nạ thôi mà. Nghĩ đoạn, tôi liền dùng bảo đao Khang Hy hất cái mặt nạ trên mặt cái xác đàn bà ấy ra, ai ngờ thì thể này lại không có mặt, gương mặt bên dưới đã bị khoét một cái lỗ lớn, trông khủng bố dị thường.

Tôi chỉ liếc một cái mà rùng hết cả mình. Lúc này, Đinh Tư Điềm thấy tôi ở phía sau lách cách gì đấy, liền ngoái lại nhìn. Tôi vội bảo cô đừng quay đầu lại, nhưng nói hết câu thì cô cũng đã trông thấy cái hốc toang hoác trên mặt cái xác nữ, lập tức kinh hãi đỡ người ra tại chỗ.

Tôi đột nhiên thoáng động tâm, cái xác đàn bà không có mặt này rất có thể còn ẩn chứa điều gì đó, nhưng đã không còn kịp xem kỹ hơn nữa rồi. Ngọn lửa cuộn cuộn đã nuốt trọn cái xác, gọi là xác, nhưng thực ra chỉ là một cái vỏ da người mà thôi, trong chớp mắt đã bị thiêu thành tro bụi, chỉ còn lại cái mặt nạ kim loại phát ra những tia sáng kỳ dị màu vàng chói giữa những lưỡi lửa.

Thế lửa lan nhanh đến không ngờ, bốc lên nguồn ngục dữ dội, thông đạo ngầm chẳng mấy chốc đã ùn ùn khói. Tôi và Tuyền béo vội kéo Đinh Tư Điềm sợ đến ngáy ngốc cả người, xông qua làn khói chạy một mạch ra ngoài, đến cửa tòa nhà trên mặt đất mới dừng lại bàn bạc xem bước tiếp theo nên hành động như thế nào.

Vì chạy gấp quá, vết thương đã khép miệng trên vai lại đau nhói, tôi bịt vết thương rồi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Ở bên dưới miếu Hoàng đại tiên vùng Đông Bắc có chôn hai con chồn lông vàng được bọc bằng da người. Người chết bị khoét rỗng, giống như một cỗ quan tài bằng da người vậy. Vừa nãy tôi thấy cái xác nữ vu sư cũng rỗng, dưới cái mặt nạ rất có thể là nơi hoàng bì tử nấp. Nó nấp bên trong cỗ da người để giả thần giả quỷ mê hoặc nhân tâm, nữ vu sư rất có thể chỉ là như vậy. Xem ra, Mộ Hoàng Bì Tử ở trong núi Đoàn Sơn thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh, gần như là sản phẩm phục chế dựa theo động Bách Nhân này, chẳng qua là quy mô hình thể nhỏ hơn rất nhiều mà thôi.”

Tuyền béo đột nhiên sức hiểu: “Thì ra cái Quỷ nha môn ở núi Đoàn Sơn chỉ là hàng nhái mô phỏng thôi hả, động Bách Nhân này mới là lối thông xuống cõi Âm thật? Chúng ta có nên cho thêm một mũi lửa đốt cả ngọn núi này, hủy cái lối thông ấy đi, để lũ oan hồn quỷ đói trong ấy không bò ra ngoài, mưu đồ ngóc đầu trở lại đoạt quyền, đẩy quần chúng nhân dân vào biển lửa lần nữa.”

Trong truyền thuyết dân gian ở vùng Đông Bắc, sâu trong sơn động có thú đá đứng sừng sừng bên ngoài, là lối thông xuống Địa phủ. Con người ta sau khi chết đi, âm hồn không tan, mà đều phải quy về nơi đó. Đó là thế giới của người chết, bên trong cũng có thành trì lầu các không khác gì nhân gian, chẳng qua chỉ là thế giới của người chết, không thuộc về người sống mà thôi.

Nếu phải nói trên thế gian này có ma quỷ hay không, thái độ của tôi dạo gần đây thoáng có chút mơ hồ. Vì có một số chuyện đích thực rất khó lý giải, có điều, bảo rằng chốn Âm tào Địa phủ đình đài lầu các trùng trùng điệp điệp thì tuyệt đối tôi không chịu tin. Nghe Tuyền béo nói thế, tôi liền mắng: “Vớ va vớ vẩn, ban ngày ban mặt, trời đất sáng sủa, làm quái gì có cửa thông xuống cõi Âm chứ. Cái gọi là Quỷ nha môn, chẳng qua chỉ là một ngôi mộ quần táng lớn, chôn rất rất nhiều người chết, rồi càng lan truyền thì càng tà dị, bị người ta coi thành cõi Âm đầy rẫy vong linh tụ tập mà thôi.”

Đình Tư Diễm nói: “Hồi nhỏ mình từng nghe bà ngoại kể các câu chuyện trong *thủy lục đồ*, ở chốn Âm tào Địa phủ có rất nhiều cực hình tàn khốc, ấn tượng sâu sắc nhất là có một người đàn bà bị lũ quỷ nhét thân dưới vào cái cối xay bằng đá, nghiền thành tương thịt và bột máu, có một con chó mực ở bên cạnh liếm máu, phần máu thịt không bị liếm sạch đều chảy cả vào một bát sứ, ở kiếp sau sẽ biến thành giò bọ trùng kiến ruồi nặng cho người đời đánh đập. Thế nhưng, nửa phần trên của người đàn bà ấy vẫn còn sống. Nghe bà ngoại mình nói, những người đàn bà không hiếu thuận với bề trên sau khi chết sẽ gặp phải kết cục này, bấy giờ mình nghe mà sợ đến nổi toàn thân nổi hết cả da gà lên. Chốn Âm tào Địa phủ như thế thì thật đáng sợ quá, chỉ mong là ông lão Dương Bì không chạy vào Quỷ nha môn ấy.”

Tuyền béo nói: “Tư Diễm, sao càng lúc bạn càng trở nên nhát gan vậy nhỉ, dù trên đời này có Âm tào Địa phủ thật, thì những người cách mạng theo chủ nghĩa duy vật chúng ta cũng đến đó cầm cờ hồng, trăm Diêm La, dán lên mặt bọn đầu trâu mặt ngựa mấy tờ báo chữ to, tiện thể phê đấu luôn thằng cha Diễm vương nữa.”

Tôi thấy mây mù xung quanh không tụ lại, sắc trời âm u, xem chừng lại sắp tối đến nơi rồi, vậy là chúng tôi đã rời khỏi khu chăn nuôi tròn hai ngày một đêm, cũng chẳng biết tay thủ trưởng họ Nghê kia có phái người đi tìm chúng tôi hay không nữa. Trước mắt, việc cần nhất vẫn là nghĩ cách tìm được lão Dương Bì, bằng không thì chẳng biết phải ăn nói với những người ở khu chăn nuôi thế nào, nghĩ đoạn, tôi bèn ngắt lời Tuyền béo: “Được rồi được rồi, cậu vẫn chưa chán à? Tôi thấy Quỷ nha môn hay Quỷ môn quan cũng không có quan hệ lợi ích trực tiếp gì với chúng ta cả, có điều, trước mắt thì không thể không ra khu vực hang động phía sau núi một chuyến, vì lão Dương Bì chắc là đã vào đấy. Và nếu cái của nợ Quỷ môn quan thật sự là lối vào cõi Âm, sợ rằng ông già bây giờ đã đặt chân lên con đường tăm tối ấy mất rồi.”

Trên lớp bùn đất trước cửa tòa nhà, có một vết kéo dài về phía sau núi, đây là dấu vết của người kéo món đồ gì đó để lại. Xét về mặt phong thủy, khu vực động Bách Nhân này có môi trường tự nhiên cực kỳ hiếm thấy. Theo lẽ thường, mức chênh lệch nhiệt độ giữa ban ngày và ban đêm ở vùng thảo nguyên và hoang mạc rất lớn, nhưng ở nơi này chênh lệch lại không hề rõ rệt, nhiệt độ và độ ẩm đều tương đối cao, ngoài ra thổ nhưỡng còn có những thành phần đặc biệt có tác dụng bảo tồn xác chết, đồng thời khiến hầu hết thi thể đều mọc lông như lông vũ. Khấp thế giới, sợ rằng khó mà tìm được nơi thứ hai nào khác.

Chính bởi sự đặc thù về mặt thổ nhưỡng ấy, khoảng cách giữa các hạt đất tương đối lớn, nên chất đất cũng khá mềm và rời rạc, khiến dấu vết kéo lê trên mặt đất hết sức rõ rệt. Lúc chúng tôi đến tòa nhà này lần đầu, không hề trông thấy vết kéo ấy, không cần phải hỏi cũng biết, đó chắc chắn là do lão Dương Bì kéo lê chiếc rương đồng của hoàng bì tử vào trong núi để lại. Tuy cái rương đồng không lớn, nhưng ôm nó đi trong thời gian dài thì cũng rất tốn sức, chắc ông già đã vừa lôi vừa kéo cái rương đó vào hang chứa xác kia rồi, có trời mới biết tiếp theo ông ấy sẽ làm gì nữa.

Đình Tư Diễm phàn chuyện gì cũng nghĩ theo chiều hướng tốt, cô cho rằng có lẽ lão Dương Bì muốn tìm nơi nào đẩy tiêu hủy cái rương chiêu hồn nguy hiểm ấy đi, không để nó lưu lại trên thế gian này gây họa nữa. Trước khi tìm được lão Dương Bì, tôi cũng khó mà đưa ra kết luận, nên chỉ nói mong là như thế, sau đó, ba người bèn lần theo dấu vết đi vào trong núi.

Cảm giác tê tê ngứa ngứa trên tay tôi và Tuyền béo mỗi lúc một thêm khó chịu, nhưng hai thằng lại không dám gãi, hễ chạm vào bị rỉ nước, đau đến nỗi cứ xuyt xoa hít hà mãi không thôi. Tôi sợ Đình Tư Diễm lo lắng hoặc lại tự trách mình làm liên lụy đến chúng tôi, nên cũng không dám nói chuyện mình trúng độc với cô, chỉ cố cắn răng chịu đựng, nhưng thực lòng cũng không biết với tình trạng này thì còn kiên trì được bao nhiêu lâu nữa.

Có điều, việc khiến tôi lấy làm an ủi nhất là coi như đã cứu được tính mạng Đinh Tư Điềm, thấy tinh thần và sức khỏe của cô đều đã khá hơn nhiều, áp lực trong lòng tôi cũng giảm đi phần lớn, tinh thần phấn chấn tiến vào khu vực núi đồi phía sau tòa nhà nghiên cứu. Dốc núi này, không hiểu là do sụt lở hay do con người phá hủy, mà hiện nguyên một mặt cắt của quả núi, bao nhiêu hang động lớn nhỏ trong lòng núi đều lộ hết cả ra ngoài, cái hang có tượng người đá thú đá khổng lồ ở trước cửa là cái lớn nhất trong các hang động, thoát nhìn tựa như một cái miệng đen ngòm, muốn đi sâu vào trong, cái hang động như thể cái miệng khổng lồ này chính là con đường duy nhất.

Chúng tôi dìu đỡ nhau tiến vào trong hang, bên trong nhấp nháy ánh lân tinh, cảnh vật mờ mờ, nhưng cũng không phải tối đen như mực. Trong này không có lối rẽ, lòng hang vừa cao vừa rộng, vách đá mát lạnh, sâu bên trong động gió thổi vù vù, khiến người ta không khỏi rùng mình hoảng hốt. Khoảng hơn hai trăm bước chân phía trước, là một hang sâu hình thang rộng bằng chừng bốn năm cái sân đá bóng, bốn phía có bậc đất chia thành từng tầng xuống dưới, tạo nên một hình kim tự tháp ngược. Nhìn các loại công cụ và thiết bị chiếu sáng còn vương vãi lại, bọn tôi cho rằng đây hẳn là một khu khai quật quy mô cực lớn. Có điều, khu vực này thực sự là quá lớn, tôi đang phát rầu không biết phải làm sao mới lần theo được dấu vết của lão Dương Bì, đột nhiên thấy Đinh Tư Điềm bên cạnh lão đảo thân hình, ọe ra một búng máu đen, rồi ngã lăn ra đất.

Điện Diêm La

Đinh Tư Diêm đột nhiên ọe ra một đồng máu đen sau đó ngã vật ra đất, tôi và Tuyền béo đều hoảng hồn, vội luống cuống đỡ cô ngồi dựa lưng vào bức tường, vốn tưởng rằng chất độc cô trúng phải đã bị Tể hồng hương của con thủ cung áp chế, chẳng ngờ lại còn ọe ra máu đen. Trong lòng tôi hết sức bất an, thầm đoán không biết có phải dùng thuốc quá liều chăng? Hay là Tể hồng hương ấy căn bản không có tác dụng giải độc, mà chỉ kéo dài thời gian chất độc phát tác ra thôi?

Còn Đinh Tư Diêm thì đã gượng đứng lên định tiếp tục đi tìm lão Dương Bì: “Không sao đâu... chỉ là mình hơi bị tức ngực một chút thôi mà, nôn máu bầm ra xong thì dễ chịu hơn nhiều rồi, nghỉ một lát là không sao đâu. Bát Nhất, rốt cuộc bạn và Tuyền béo cho mình uống thuốc giải độc gì thế? Sao mình cảm thất trong miệng cứ có vị...” Vừa nói, cô vừa lảo đảo đứng dậy đi tiếp.

Tôi thấy cô miễn cưỡng cầm cự, trước mắt khó mà phán đoán ra được tình trạng sức khỏe thế nào, nhưng nôn ra máu đen thì tuyệt đối không phải dấu hiệu tốt lành gì. Có điều, Đinh Tư Diêm hết sức cố chấp, tôi đành phải đỡ cô tiếp tục tiến bước, bị cô hỏi rốt cuộc đã cho uống thuốc gì giải độc, tôi đương nhiên cũng không dám nói thật đó là hạt thịt mọc trên tiêu bản con thủ cung, chỉ đáp: “Thuốc đắng dã tật, đã là thuốc bao giờ chẳng có ba phần độc. Thuốc mà, dĩ nhiên không thể ngon như kẹo hoa quả được, vả lại cái viện nghiên cứu này bị bỏ hoang nhiều năm rồi, thuốc men trong kho tuy không biến chất, nhưng cũng khó tránh khỏi có mùi lạ. Đợi khi nào về khu chăn nuôi, mình sẽ kể cho bạn nghe lai lịch của thứ thuốc giải độc này, đảm bảo sẽ rất thú vị cho mà xem.”

Tuyền béo nói: “Không sai, thề có Mao chủ tịch là bạn sẽ cảm thấy rất thú vị, vì vậy trước khi nghe cậu Nhất đây kể chuyện thuốc giải độc, tốt nhất là nên ôn tập lại một lần quyển *Thép đã tôi thế đấy* của ông Ostrovsky mà chuẩn bị tinh thần cho đầy đủ.”

Tôi trừng mắt nhìn cậu ta một cái, cũng may là Đinh Tư Diêm nghe không hiểu Tuyền béo nói nhằm cái gì, còn tưởng cậu ta bảo cô học tập nghị lực ngoan cường chiến đấu với bệnh tật của Pavel Korchagin, nên cũng không hỏi gì thêm nữa. Tôi thấy mặt cô vàng ệch, bước đi hết sức khó khăn, nhưng tôi biết có khuyên cô ở lại bên ngoài hang động chờ thì cũng uống công vô ích. Tính cách của cô gái này quá quật cường, đã quyết chuyện gì tuyệt đối không dễ quay đầu lại, vậy là đành phải để Tuyền béo công cô lên, ba người lại tiếp tục đi sâu vào trong tìm kiếm tung tích lão Dương Bì.

Trong lòng núi đâu đâu cũng có những đốm sáng lập lờ tựa như lửa ma trời, lại tựa như khoáng thạch, lợi dụng chút ánh sáng nhấp nhóa như sao trời, chúng tôi có thể nhìn thấy lờ mờ đường nét địa hình. Khu khai quật khổng lồ phân bố theo hình thang, tầng tầng lớp lớp xuôi sâu xuống, ở bên ngoài khó có thể nhìn rõ dưới tầng sâu nhất có gì, nhưng trong lớp đất vàng ở những tầng phía trên đều lộ ra một vài bộ phận thi thể, chỗ cái đầu, chỗ cánh tay, tất cả cơ hồ đều đã mọc lông, bất cứ lúc nào như cũng có thể đội đất sâu chui lên. Chỉ liếc qua một góc khu khai quật, đã có thể hình dung khu vực khai quật này từ xưa đã là một hố chôn xác khổng lồ đến cỡ nào, thực không biết có bao nhiêu là xác cổ nằm ở đây nữa.

Hắn “Quy miên địa” mà các sách phong thủy nhắc đến chính là đây rồi, thành phần thổ nhượng đặc thù khiến xác chết rơi vào một trạng thái tương tự như trạng thái “vũ hóa” trong Đạo giáo. Nhưng thế thì có tác dụng gì nhỉ? “Vũ hóa” cũng chưa thể thăng thiên thành tiên được, bao nhiêu người sau khi chết đều được chôn cất trong hang động này một cách thành tâm thành ý, e rằng đây cũng xuất phát từ sự không hiểu biết và sợ hãi của con người thời xưa đối với quy luật sinh tử. Bọn họ không thể chấp nhận sự thực rằng con người chỉ có thể sống một lần, mà hy vọng sau khi chết, sinh mạng có thể tiếp diễn dưới một hình thức khác, vậy nên mới có những truyền thuyết về Âm tào Địa phủ. Thăng nhước, người sau khi chết mà có vong linh thật, nhìn thấy xác mình biến thành hình dạng cổ quái dị dạng thế này, rồi bị người ta đào lên, chẳng hề tôn trọng, thực không biết cảm giác sẽ như thế nào nữa?

Đồng xác chết này già trẻ trai gái gì cũng có, ăn mặc kỳ quái dị hợm, chúng tôi đều chưa từng thấy bao giờ. Hôm nay chúng tôi cũng đã nhìn thấy quá nhiều xác chết kỳ hình quái trạng rồi, vốn rằng tinh thần đã tê liệt không còn cảm giác, nhưng đứng trước khu khai quật có cả nghìn vạn xác chết, tầng tầng lớp lớp vô số cương thi, ai nấy đều không khỏi run rẩy sợ hãi. Chẳng trách người ta nói trong Quỷ nha môn là mười tám tầng địa ngục, người sống đặt chân vào đây đều chết đứng tại trận vì khiếp sợ.

Trong cái hang lớn toàn là xác người chết này, ngoại trừ ba chúng tôi ra, căn bản không có một bóng người sống nào, có trời mới biết lão Dương Bì đã vác cái rương đồng kia chạy tới đây làm gì. Chúng tôi đoán lão Dương Bì chẳng có lý do gì mà xuống cái hố toàn người chết chắt thành đồng này, rất có khả năng là đã men theo vách đá vào sâu hang động rồi, nghĩ đoạn, bèn cũng đi dọc theo mép khu khai quật, tiếp tục tiến vào bên trong. Dọc đường, ba người vừa lo lắng nghiêng ngó khắp nơi, vừa gọi tên lão Dương Bì, bảo ông già mau mau quay lại.

Tuyền béo mãi không thấy bóng người nào, trong lòng càng thêm nôn nóng, mà ngay từ đầu cũng luôn cho rằng lão Dương Bì có lòng phản quốc, hang động này chạy theo hướng Nam Bắc, đi qua vùng cao nguyên phía Bắc thì đã là biên giới, nên cậu ta bèn hỏi tôi có nên áp dụng thể công chính trị, dùng lời lẽ tuyên truyền tấn công tâm lý lão Dương Bì hay không? Tôi thăm nhủ cái hang thật sự quá lớn, chúng tôi cứ như người mù cưỡi ngựa đui tìm kiếm thế này cũng không phải là cách hay, chi bằng cứ theo cách của Tuyền béo, kêu gọi trước đã, nếu lão Dương Bì đang nấp ở gần đây, biết đâu lại khuyên được ông già hồi tâm chuyển ý cũng nên. Nghĩ thế, tôi bèn gật đầu đồng ý.

Tuyền béo lập tức hướng vào sâu trong hang động hét lớn: “Tôi bảo ông này lão Dương Bì, đồ đầu là nghề dựa vào lao động kiếm cơm, mâu thuẫn giữa chúng ta chỉ là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà thôi, ông đừng có mơ chạy sang nước ngoài, đoạn tuyệt với nhân dân, đó là con đường chết đấy... Stalin đã phản bội chủ nghĩa Mác - Lê, phản bội Cách mạng tháng Mười, Matxcơva đang đau lòng rơi lệ, bia kỷ niệm anh hùng vô danh cũng đang chảy nước mắt... ông chớ nên vì hai cái bánh mì chấm sữa mà sai lại càng thêm sai, đừng nhằm đội ngũ cũng không phải chuyện gì to tát, ông chỉ cần đứng lại là được thôi mà...”

Tôi thực không thể nào nghe thêm nổi, vội kéo Tuyền béo lại, chẳng hiểu cậu này hò hét cái của khí của nợ gì nữa, trình độ thật sự là thấp quá đi mất. Tôi đang định thay cậu ta tiếp tục thực hiện chính sách tuyên truyền với lão Dương Bì, bỗng bị Đinh Tư Điềm kéo tay giữ lại, cô chỉ xuống dưới chân nói: “Hai bạn nhìn con đường đi xuống phía dưới này mà xem, bên trên cũng có dấu vết kéo lê vật nặng, vẫn còn mới nguyên, liệu có phải ông lão Dương Bì đã đi xuống bên dưới khu vực khai quật này rồi không?”

Tôi cúi đầu xuống nhìn, quả đúng như Đinh Tư Điềm nói, ở mỗi góc khu khai quật đều có một con dốc tương đối thoải, vòng vèo dẫn xuống sâu bên dưới. Con dốc này lát đá, có thể trước đây cũng vùi trong đất, mỗi tầng bị xác chết che mất một đoạn, về sau người Nhật Bản đào ra, nền đá còn vương vãi

đầy đất. Trên lớp đất vụn ấy còn lưu rõ dấu vết có đồ vật bị kéo qua. Gió hú gào trong sơn động, không khí mát rượi cực kỳ thông thoáng, nếu như dấu vết này có từ rất lâu trước đây thì tuyệt đối không thể nào rõ rệt như vậy được, điều này chứng tỏ, lão Dương Bì rất có khả năng mới đi qua đây chưa được bao lâu.

Ba chúng tôi đều nôn nóng muốn tìm lão Dương Bì về, rồi nhanh chóng rời khỏi khu động Bách Nhân như một cơn ác mộng này, thấy cuối cùng cũng có đầu mối, ai nấy đều phấn chấn hẳn lên, vội bước xuống theo con đường đá. Lúc này, cảm giác so với lúc nhìn xuống từ bên ngoài hoàn toàn khác hẳn, càng đi càng xuống sâu, cơ hồ như áp sát vào những xác chết lộ ra bên ngoài mặt cắt của lớp đất vàng, mà con đường đá này lại rất chật hẹp, người chúng tôi chốc chốc lại cọ phải những cánh tay, cẳng thân của xác chết thò ra bên ngoài. Cảm giác băng lạnh mà không có sinh khí ấy khiến dây thần kinh mỗi người lại càng thêm căng ra.

Dù vừa sợ vừa mệt, nhưng không ai đề nghị bỏ cuộc, tất cả đều nghiêng rằng đi tiếp xuống dưới. Tuyền béo đeo đèn pin trước ngực đi phía trước dò đường, ba người tay nắm tay chậm chậm nhích từng bước xuống con đường đá quanh co. Đường càng đi càng tối, sâu bên dưới kia dường như có một cái miệng khổng lồ, thoạt nhìn chỉ thấy một vùng mông lung mờ mịt, nhưng cũng không phải đen kịt một màu, toát lên một vẻ hết sức kỳ dị. Tuyền béo nói với chúng tôi: “Cái hố chôn người chết này sao mà sâu thế không biết, các cậu nói xem dưới đáy cái hố này liệu có gì được nhỉ?”

Đinh Tư Điềm nói: “Không phải hố đâu, chỗ này chôn cất bao nhiêu người chết như thế, sợ rằng bên dưới cũng có vô số xác chết nữa, nơi đây chính xác phải nói là một ngôi mộ khổng lồ mới đúng. Không biết ông lão Dương Bì đi sâu xuống dưới này để làm gì...” Nói tới đây, cô lại không khỏi lo lắng thay cho lão Dương Bì, muốn rào chân bước nhanh, nhưng hai chân mềm nhũn yếu ớt không chịu nghe lệnh, nếu không phải tôi và Tuyền béo kéo lại, suýt nữa cô đã ngã khụy xuống rồi.

Tôi thấy lòng bàn tay Đinh Tư Điềm đầm mồ hôi lạnh, biết rằng cô đang vừa lo vừa sợ, lòng thầm nhủ: “Cái khu khai quật này của bọn Nhật rõ ràng là càng đào càng sâu, lẽ nào bên dưới tầng tầng lớp lớp xác chết này còn có thứ gì quan trọng? Chẳng lẽ chính là...” Tôi lo bên dưới ngôi mộ cổ của cả vạn con người này chính là địa ngục thối ra “phân phong” trong truyền thuyết, không thể không cẩn thận một chút, nên bèn bảo Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đừng nôn nóng, đến như bọn chuột cống rời hang cũng còn phải tính toán nữa là chúng ta, nhất thiết phải hết sức cẩn thận, đi chậm chậm, động não suy nghĩ, nhìn thật kỹ tất cả mọi thứ xung quanh đây, ngộ ngộ có xảy ra chuyện thì cũng còn biết đường mà tiến thoái.

Đinh Tư Điềm rất đồng ý với quan điểm của tôi, cô hỏi: “Ông nội bạn hồi trước hình như là thầy phong thủy thì phải, chắc bạn cũng học được khá nhiều kiến thức của ông nhỉ? Xác chết trong ngôi mộ này đều không bị thối rữa, có phải là do nguyên nhân phong thủy gì đó mà bạn nói hay không? Bọn họ... liệu bọn họ có đột nhiên sống lại không thể?”

Tôi biết, Đinh Tư Điềm nói vòng vo như vậy là muốn nhờ tôi tìm một lý do để cô không phải sợ hãi, bèn nói: “Mấy mớ kiến thức ông nội mình dạy toàn là đồ của xã hội cũ, tuy rằng mấy năm nay mình cảm thấy một số chuyện ông nói cũng có lý lẽ riêng, có điều, không thể nghe gì tin đấy được.” Như tôi được biết, ngoài nguyên nhân phong thủy ra, cũng có rất nhiều nhân tố khác, người ta sau khi chết đi, dưới tác dụng của vi khuẩn, thân thể thông thường đều thối rữa. Nhưng loại vi khuẩn làm người chết thối rữa này, cần nhiệt độ thích hợp và một môi trường tương đối ẩm thấp thì mới sinh tồn được. Ở những nơi khí hậu lạnh giá, hoặc thời tiết khô nóng như trong sa mạc hoặc trên núi tuyết, đều không có loại vi khuẩn này tồn tại, vì thế xác khô trong sa mạc và xác đóng băng trên núi tuyết, đều không mục rữa.

Ngoài ra còn có nhân tố con người nữa, tỷ như người chết nhập liệm, quan quách được làm bằng loại gỗ tuyển chọn kỹ càng, chất gỗ dày đặc, không thông khí, rồi trong quan tài lại bỏ thêm các thứ chống

âm như vôi bột, than củi, hình thành nên một không gian kín, khô ráo và có nhiệt độ ổn định, khiến vi khuẩn không thể hoạt động thì xác chết cũng không dễ gì mà rửa nát ra được, có thể sẽ biến thành xác khô, hoặc thậm chí là xác ứ, thành phần nước trong cơ thể vẫn không mất đi. Ngoài ra, còn có một số ngoại lệ đặc biệt, ví dụ như chết vì bệnh thổ tả, hoặc khi còn sống bị bệnh tật giầy vò, lúc gần chết cơ thể đã gần như mất hết nước, trường hợp như thế sau khi chết sẽ nhanh chóng biến thành xác khô, không dễ gì bị mục rửa. Xác khô hình dạng khô quắt queo, trọng lượng nhẹ bằng một nửa người mới chết hoặc hơn, da dễ nhăn nhoe co rút, thường có màu đen hoặc màu nâu nhạt, lông tóc và móng tay móng chân vẫn có thể tiếp tục mọc dài ra thêm.

Hiếm nhất là loại xác nguyên hình hay còn gọi là thi lạp, những thi thể tương đối béo hoặc nhiều mỡ, bị rơi xuống sông hay vào chỗ đất nhiễm phèn, rất dễ hình thành nên lớp “thi lạp” bên ngoài, khiến cái xác không bị thối rửa, vì khi ở trong dòng nước, chỗ nào thối rửa đều sẽ bị dòng nước cuốn đi, mang theo cả vi khuẩn gây thối rửa, còn mỡ trong cơ thể biến thành dạng vật chất giống như xà phòng, vừa trơn vừa ngấy, chính là “thi lạp”. Ngoài ra, nếu muối phèn ngấm vào xác, cũng sẽ tạo ra thứ cao mỡ trắng mịn đó, xác người được ở bọc bên trong, không dễ gì bị thối rửa.

Hồi lên cấp II, tôi từng đi xem một triển lãm tiêu bản thi thể do Sở Công an tổ chức, bấy giờ đó được gọi là một hoạt động giáo dục tri thức phổ cập, bài trừ mê tín dị đoan. Ông nội Hồ Quốc Hoa cũng đi với tôi, ông nói triển lãm tuy khá khoa học, cũng khá là có lý, nhưng không toàn diện, vì trên đời này, nguyên nhân khiến người ta sau khi chết không bị thối rửa thật quá nhiều, một cái triển lãm nhỏ này không thể bao quát hết được. Có điều, những chuyện ông tôi nói kia, đương nhiên tôi không dám kể với Đình Tư Diễm, chỉ là dựa theo ký ức của lần triển lãm ấy mà nói sơ qua một chút với cô, để cô khỏi lo lắng những cái xác này sẽ nảy sinh thi biến mà thôi.

Có điều, một người có trí tưởng tượng bình thường, rất dễ nảy sinh liên tưởng với những thứ mình nghe được. Càng nói khoa học, người ta lại càng liên tưởng đến những truyền thuyết mê tín từ thời phong kiến, đặc biệt là Tuyền béo lại không biết lựa lúc lựa lời, mồm lúc nào cũng ngậm một chữ “ma” chỉ chực phun ra. Cậu ta cứ vừa đi vừa căn nhắc: “Cái Quỷ nha môn này mang tiếng là nơi tà quái, đi xuống sâu thế này rồi cũng chẳng thấy quái gì, lại càng chẳng có bóng ma nào, chỉ có mỗi một đồng xác chết mọc đầy lông lá, thật vớ va vớ vẩn! Lúc ở chỗ cái lò thiêu xác chúng ta nghi thần nghi quỷ lại còn tưởng ở đây có con ma bị nhốt, thực ra chỉ là bọn hoàng bì tử giờ trò thôi, xem ra đúng là ma quỷ ở tại lòng người, kẻ ngu tự chuốc lấy phiền toái vào thân. Đầu óc chúng ta được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lê, thêm cả tư tưởng Mao Trạch Đông, thật không nên tin vào mấy cái lý luận của chủ nghĩa duy tâm ấy làm gì, đây là một sự sỉ nhục, là sự sỉ nhục của chủ nghĩa duy vật thế giới! Thế nhưng tại sao chúng ta lại hết lần này đến lần khác bị ăn quả lừa thế nhỉ? Xem ra bài học lịch sử không phải bao giờ cũng khiến người đi sau cảnh giác, đây là quy luật khách quan của đấu tranh giai cấp, ý chí con người không thể nào xoay chuyển được...”

Trong tiếng lảm nhảm tự tìm cố cho mình của Tuyền béo, chúng tôi đã đi đến cuối con đường đá ngoằn ngoèo, chỗ này lại xuất hiện một cửa hang bị bít kín bằng những khối đá tròn màu trắng, bên trên dán rất nhiều bùa chú của Nhật Bản. Người Nhật nghi trong động Bách Nhân này có ma, nên dán loại bùa chú kiểu này ở rất nhiều chỗ, kể cả chỗ lò đốt xác lúc ban đầu. Có điều, ma ở đây, rất có thể chỉ là bọn hoàng bì tử giờ trò mà thôi.

Bức tường bằng đá ấy đã bị người ta dỡ ra, một lỗ hổng lớn lồ lộ trước mặt chúng tôi, bên trong thoáng hắt ra ánh sáng mờ mờ. Bọn tôi vốn tưởng xuống dưới đáy cái mộ khổng lồ này đã là tận cùng rồi, chẳng ngờ bên dưới này lại còn một không gian khác nữa. Chúng tôi cũng không dám đi thẳng vào, chỉ đứng bên ngoài gọi lão Dương Bì mấy tiếng, không thấy có hồi đáp, mới quyết định đi vào, tôi đây không tin rằng cái hang này không có đáy.

Tuyền béo vẫn đi trước mở đường, tay cầm cây bảo đao Khang Hy, vừa gọi tên lão Dương Bì, vừa lần dò từng bước một đi sâu vào hang. Tôi đỡ Đình Tư Diễm đi sát phía sau. Được khoảng hai chục bước, Tuyền béo đột nhiên dừng lại, vẻ mặt hoang mang thì thảo với hai chúng tôi: “Nhất này, vừa nãy ai bảo có ma thế? Thật chẳng có trách nhiệm gì cả, mau nhìn phía trước... phía trước kìa... cái... cái đó là gì thế?”

Tôi bước lên mấy bước xem thử, tức thì da gà nổi khắp người, thàn than không hay, sao lại có cả một khu đình đài lầu các kiểu cổ thế này, nơi đây rốt cuộc là ở đâu vậy? Vả lại, trong những kiến trúc cổ xưa này, dường như còn thứ gì đó đang hoạt động nữa, lẽ nào chúng tôi đã lạc bước xuống điện Diêm La mất rồi?

Giếng vàng

Lối ra của hang động không dài lắm ấy là một cái cầu đá thiên nhiên, dưới cầu nước ngầm cuộn cuộn, qua phía bên kia, khung cảnh đột ngột rộng mở. Không hiểu nguồn sáng ở đâu mà thấy phát ra một thứ ánh sáng lờ mờ xam xám. Trong ánh sáng mờ lung đó, hiện lên một quần thể kiến trúc cổ xưa, nhất thời cũng không thể phân biệt rõ được quy mô bố cục thế nào. Chúng tôi cũng không nhìn ra những phòng ốc điện đường này là cổ vật của triều đại nào, chỉ biết những rường cột điêu khắc chạm trổ kỹ lưỡng kia đều hết sức xa xưa, thật khó tưởng tượng trong động Bách Nhân này lại chôn vùi cả một quần thể đình đài lầu các như thế.

Trong những căn nhà căn điện cổ kính âm u ấy, tựa như có rất nhiều bóng đen đang đi qua đi lại, tiếng người huyên náo thoát xa thoát gần. Tuy rằng kiến trúc xa xưa, nhưng lại không hề có dấu hiệu gì của sự cũ kỹ đổ nát, tựa hồ như đến giờ vẫn có người cư ngụ bên trong vậy. Ba chúng tôi cứ trợn mắt há hốc cả miệng, trong đầu hiện ra một câu hỏi, lẽ nào mình thật sự đã bước vào thế giới của linh hồn người chết? Thậm chí, tôi còn bắt đầu nghi ngờ không hiểu mình đang sống hay đã chết rồi nữa, bằng không sao có thể nhìn thấy cảnh tượng ở chốn địa phủ này?

Tôi thấy nước dưới chân cầu, vội ngồi thụp xuống vốc lên mấy vốc hắt vào mặt mình. Nước ngầm lạnh thấu xương, đúng thực không phải đang nằm mơ, cảnh tượng trước mắt toàn bộ đều là sự thực trăm phần trăm.

Tuyền béo và Đinh Tư Điềm cũng học theo tôi, lấy nước lạnh rửa mặt. Chỉ nghe Tuyền béo nói: “Cái cầu này làm tôi nhớ đến quê nhà Phúc Kiến quá. Ở đấy cũng có một cái cầu đá thiên nhiên hình thành do dòng thác ngầm trong hang động xối vào, người nhà quê đều gọi là Cầu Tiên. Nhưng năm đó cậu Nhất này lại giở trò điêu ngoa, cứ bảo đấy là do thần tiên trên trời đi tè xuống tạo nên... Phía trước trông như cõi Âm tào Địa phủ nhỉ, bước vào đấy rồi, cũng không biết đời này kiếp này có còn cơ hội về quê nhìn lại Cầu Tiên không nữa... Thôi tốt nhất ta cứ nên chuẩn bị tinh thần sẵn sàng ở lại Âm phủ làm đầu trâu mặt ngựa chuyên nghề dấn áp phích đi.”

Tôi thấy thần sắc Đinh Tư Điềm thoáng lộ nét ảm đạm, có lẽ tại cô nghe thấy Tuyền béo nhắc đến chuyện về nhà, nên cảm xúc nhớ quê cũng dấy lên. Lúc đó, tôi không biết rằng khi chịu áp lực lớn, con người ta thường sẽ nảy sinh một thứ cảm xúc vô cùng nhưng nhớ quyến luyến quê hương nơi mình sinh ra và lớn lên. Tôi nhìn vào vùng xám mờ sâu bên trong hang động, thở dài một tiếng, rồi nói với Đinh Tư Điềm và Tuyền béo: “Làm gì có nhà chứ, cha mẹ chúng ta nếu không phải bị thẩm vấn cách ly thì cũng bị đưa ra vùng biên làm việc rồi, nhà cửa phòng ốc đều niêm phong cả lại. Người cách mạng lấy việc thiên hạ làm việc của mình, sau này chúng ta cứ coi bốn biển là nhà thôi...” Nói tới đây, trong lòng tôi chột bùng lên một ngọn lửa vô danh, hai hàm răng nghiến chặt lại, tôi đứng thẳng người lên, vẫy tay gọi hai người còn lại: “Bọn đế quốc còn bị chúng ta chôn vùi tiêu diệt rồi, còn sợ gì Âm tào Địa phủ với cả Diêm vương Diêm việc nữa! Đẳng nào cũng đã đến nước này rồi, không tìm được lão Dương Bì quyết không quay đầu

lại, tôi thấy chúng ta cứ đi thẳng qua đó thôi, để xem bên trong cái thành quỳ ấy có cái thá gì.”

Ba chúng tôi lấy nước lạnh tấp vào mặt, đều cảm thấy tinh thần phấn chấn lên nhiều, miệng hát vang một ca khúc cổ động, kiểu tung hỏa lực đánh bại bè lũ đen tối, từng bước từng bước đi vào vùng âm u xám xịt kia. Bốn phía hang núi chập chờn ánh lửa ma trời, thứ lửa ma ấy kỳ thực chính là lân tinh, chỉ cần tiếp xúc với dương khí của người sống, là từng đám từng đám cầu lửa màu xanh lục sẽ theo dấu người, thoát sáng thoát tối. Chúng tôi phải cật vào tráng trí đấu tranh hùng hực mới dám đi sâu vào bên trong, nhưng càng đến gần tòa thành mây khói vẫn vít ấy, lại càng thấy hai chân mềm nhũn, bước thấp bước cao, tưởng như đang giẫm lên gỏi bông, muốn đứng vững cũng thấy rõ là rất mất sức.

Tôi thầm rủa mình vô dụng, sao càng đi chân lại càng mềm nhũn ra thế này, tương lai ngộ nhờ có xảy ra Đại chiến thế giới lần thứ Ba, ra chiến trường gặp địch đồ máu, há chẳng phải sẽ sợ vãi cả đá ra quần hay sao?

Chợt một bóng người màu xám hùng hực lướt thẳng về phía chúng tôi. Cả ba người đều giật bắn mình, loạng choạng nhảy tránh vội sang một bên, nơi cửa hang lùa vào một trận gió lạnh, cái bóng kia liền lập tức biến vào vùng tối, không thấy đâu nữa. Cơn gió cuộn đến đâu, đình đài lầu các, đèn đuốc bóng người biến mất đến đấy, trong chớp mắt tất cả đã không tăm tích, chỉ còn lập lòe ánh lửa ma trời dày đặc giữa những tảng đá lởm chởm. Bọn tôi đều lấy làm kinh ngạc: “Có phải chợ ma không nhỉ?” Tuyền béo thò tay ra sờ mó chỗ cái bóng người kia biến mất một hồi lâu, rồi thắc mắc: “Sao lại chui vào trong đất được nhỉ?”

Tôi cảm thấy dưới chân càng lúc càng không vững, vội kéo Đinh Tư Điềm và Tuyền béo dựa vào vách núi, bấy giờ mới phát hiện không phải vì sợ quá chân mềm nhũn ra, mà tại mặt đất không hề bằng phẳng, bước đi liền giẫm lên nhiều khối đá hình tròn, rất dễ mất trọng tâm. Khối nhạ phủ kín mặt đất trong sơn động, chân bước đều lún vào trong đó, không nhìn được bên dưới, tôi bèn thò tay xuống sờ thử, định xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì.

Đinh Tư Điềm căng thẳng hỏi tôi xem dưới đất có gì, liệu có phải xương đầu lâu người chết hay không. Tôi bảo, làm gì có chuyện đầu lâu to như thế, giống như là cái chảo ngược xuống đất hơn, sờ thử thấy trơn bóng. Trong lúc nói chuyện, tay tôi đã sờ đến mép vật ấy, liền vận lực một cái, không ngờ đã nhấc được cả một khối gỗ lên khỏi mặt đất.

Quan sát kỹ lưỡng trong làn khói bụi và mùi hôi thối xộc lên mũi, mới phát hiện hóa ra thứ bị tôi nhấc lên đó là một cái mai rùa to tướng, bên trong vẫn còn xác của con rùa già, đã mọc lông dày đặc. Xem ra, trong hang này còn có vô số mai rùa thế này nữa. Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều lấy làm lạ, không hiểu thế này là thế nào.

Riêng tôi thì bỗng sức hiểu ra: Đây là Quy miên địa, Quy miên địa thực sự, là nơi lũ rùa già dưới biển khi tự biết mạng mình không còn được bao lâu nữa, bò đến để tự chôn xác, giống hệt như những gì được tả trong *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*. Những cái xác chôn ở tầng phía trên, nhất định là muốn mượn linh khí của Quy miên địa này hòng “vũ hóa phi thăng” rồi.

Đinh Tư Điềm hỏi tôi: “Vậy đây có phải chốn Âm tào Địa phủ không?” Tôi lắc đầu, kiến thức của tôi cũng rất hữu hạn, ai mà biết đám người cổ đại đó nghĩ thế nào chứ. Có điều, nghe nói ở các vùng duyên hải có truyền thuyết rằng, rùa già sống dưới biển nghìn năm vạn năm, trong vỏ mai và thi thể đều có rất nhiều “hải khí”, vì vậy ở nơi đàn rùa chôn thây, tất sẽ sinh ảo ảnh của nơi chúng từng sinh sống. Tòa kiến trúc xám xám mờ mờ mà chúng tôi trông thấy đó, rất có thể là nơi tụ tập của lũ rùa ngoài biển khơi. Tôi đoán, có đến tám phần mười là bởi người thời xưa đã coi ảo ảnh do hải khí của lũ rùa tạo ra thành chốn

Âm tào Địa phủ, nên mới chôn nhiều người chết ở đây như thế, đồng thời còn nghĩ ra truyền thuyết về Quỷ nha môn nữa.

Thời bấy giờ, tôi mới chỉ biết được chút ít ngoài rìa của thuật phong thủy, ấy là bởi những lúc nhàn rỗi thường giở cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* ra xem bừa, cộng với hồi bé nghe ông nội Hồ Quốc Hoa kể chuyện, còn lý luận cụ thể thì hoàn toàn không nắm rõ. Đẳng nào thì nói ra mấy chuyện này, Tuyền béo với Đinh Tư Điềm cũng chẳng thể hiểu được, chúng tôi đành tạm gác lại, tiếp tục tìm kiếm lão Dương Bì trong hang động khổng lồ.

Đi sâu nữa vào là đã đến cận cùng của hang động, dưới đất và trên đầu lờm chờm thạch nhũ, khối nhẹ vẩn vút bay. Ở đây có một cái giường đá lớn, bên dưới có rất nhiều quan tài đá, tạc thành hình người, dài chưa đến nửa mét, nằm nghiêng ngả rất hỗn loạn. Trên nắp quan tài đều có hình khắc đủ loại nhân vật nam nữ, đường nét tuy sinh động, nhưng mặt mũi lại khiến người ta có cảm giác vô cùng đáng ghét. Tuyền béo nhìn thấy thì bực cả mình, giơ chân đá luôn. Chiếc quan tài vốn đã bị cạy ra rồi lại đập vào, nắp đóng không chặt lắm, Tuyền béo đá cho một cú liên đồ nhào, thứ ở bên trong lăn lông lốc dưới đất, liếc thấy chỉ là xác một con hoàng bì tử, Tuyền béo tức quá chửi bới loạn cả lên.

Tôi phát hiện trên bề mặt đá này khắc rất nhiều hình ảnh đàn bà đeo mặt nạ làm phép, chiêm bốc, lại có rất nhiều người chân thành quỳ lạy dâng lễ, bèn nhắc nhở Tuyền béo chớ nên làm vậy, đây rất có thể chính là nơi ban đầu đặt cái xác của nữ vu sư đeo mặt nạ kia. Có điều, bảo đấy là một cái xác thực ra cũng không được thích đáng cho lắm, người đàn bà ấy đã bị khoét rỗng, chỉ còn lại bộ da, gọi là đạo cụ của bọn lừa đảo dùng kết hợp với hoàng bì tử để mê hoặc lòng người thì đúng hơn. Cảm giác hốt hoảng bất an khi lần đầu tiên nhìn thấy cái vỏ xác trong gian thạch thất dường như lại xuất hiện, có lẽ chúng tôi đã không còn cách lão Dương Bì và cái rương đồng thân bí kia quá xa nữa.

Trong lúc tôi và Tuyền béo nói chuyện, Đinh Tư Điềm đã vòng sang phía bên kia bề mặt đá, đột nhiên khẽ kêu lên một tiếng, tôi vội vàng chạy qua xem sao. Chỉ thấy lão Dương Bì đang ôm cái rương đồng nằm hôn mê bất tỉnh đằng sau bề mặt đá. Bề mặt đá hình chữ nhật dường như là một cái nắp, đã bị ông đẩy ra một góc nhỏ, lộ ra một cái hốc, bên trong xây vây bằng những viên gạch to tướng. Trên viên gạch có tiêu ký hình con rồng màu đen, hình dạng giản ước, nếu không phải có móng vuốt, thì rất dễ nhận lầm thành con lươn. Tôi thấy kỳ lạ, nhìn đi nhìn lại thật kỹ mấy lượt, các tiêu ký hình rồng trên gạch cơ hồ giống hệt nhau, khó hiểu nhất là lũ rồng đều không có mắt. Thường có câu rằng “vẽ rồng điểm mắt”, rồng không có mắt há chẳng phải thành rồng mù hay sao? Trong cái hốc này mai rùa cũng xếp tầng tầng lớp lớp, dường như chính là một cái “giếng vàng” trong huyết mộ phong thủy, dùng để ngưng tụ sinh khí trong mạch đất, nhưng không hiểu người ta vẽ rồng lên mấy viên gạch này để làm gì? Tôi đoán, lũ rồng không có mắt không hiểu có phải do người Nhật làm hay không? Nhưng nhìn kỹ lại thì có vẻ không phải, trên viên gạch không hề có dấu vết bị con người cạo xóa.

Tôi thấy cái rương đồng cổ quái kia chưa bị mở ra rồi cuộc cũng thở phào nhẹ nhõm. Ba người bước đến đỡ lão Dương Bì dậy, vừa xoa ngực vừa ấm lưng, lại luôn miệng gọi tên, một lúc lâu mới khiến ông tỉnh lại được. Thì ra, lúc ông đẩy phiến đá chắn bên trên huyết động ra, liền bị âm khí tích tụ bên trong xông lên làm xây xẩm mặt mày, ngất xỉu tại chỗ. Cũng may đây là giếng vàng trong cổ mộ, khí thể bên trong tuy đã trầm tích nhiều năm, nhưng lại là sinh khí được hun đúc trong đất báu phong thủy, chứ nếu là hơi xác chết thì ba hồn bảy vía ít nhất cũng bay mất đi một nửa rồi.

Lão Dương Bì định thần lại, vẫn chưa hiểu ba chúng tôi tìm được ông bằng cách nào. Còn tôi, tuy có rất nhiều điều cần hỏi, nhưng thấy âm phong trong hang động này lúc có lúc không, những lúc không có gió thì cảnh tượng đình đài lầu các nhà cửa mờ mờ ảo ảo kia lại hiện ra, không khí thập phần quỷ dị, xem ra nơi này không tiện ở lâu, không phải là nơi để nói chuyện, nên phải tính toán dẫn cả bọn mau chóng rời

khỏi đây trước. Nhưng ánh mắt lão Dương Bì vô cùng hỗn loạn, cứ nhìn chăm chăm vào cái rương đồng dưới đất: “Mau bỏ cái rương đồng vào giếng vàng...” Ông già không ngừng lặp đi lặp lại, chỉ nói với chúng tôi một câu duy nhất ấy.

Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều ngoảnh lại nhìn tôi. Tôi biết hai người đang đợi tôi đưa ra chủ ý, có nên làm theo lời lão Dương Bì hay không? Tôi thầm nhủ, cái thứ họa hại này tuyệt đối không thể mang trở về khu chăn nuôi được, ném vào trong giếng vàng này cũng tốt. Vì đang nôn nóng muốn rời khỏi đây, tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, liền gật đầu đồng ý luôn. Tôi đang định ra tay thì Tuyền béo đã sớm hơn một bước, bước đến ôm lấy cái rương toan ném vào trong cái hốc tối đen. Nhưng không ngờ cái rương ấy niên đại đã quá lâu, đồ cổ vốn mỏng manh, chất đồng đã bị thủy thổ làm cho hư hoại, rồi lại bị lão Dương Bì vừa lê vừa kéo đi cả một quãng dài, Tuyền béo vừa cầm lên khỏi mặt đất, nấp và thân rương đã rời nhau ra, thứ đựng ở bên trong liền rơi xuống đất đánh “bộp” một tiếng.

Thủy đàm

Vừa bị Tuyền béo nhắc lên, cái rương đồng đã long ra, thứ ở bên trong rơi xuống đất, trong mắt chúng tôi thật chẳng khác nào một quả bom nguyên tử rơi xuống cả. Tim tôi nảy bật lên giữa tầng không, đầu óc trắng xóa, bốn người chúng tôi, kể cả lão Dương Bì, đều dờ ra tại chỗ.

Ánh mắt chúng tôi đều hướng xuống chỗ chân Tuyền béo, chỉ thấy trong cái rương đồng nát ấy rơi ra cái xác khô của một hoàng bì tử toàn thân lông trắng toát. Con hoàng bì tử này không thể nói là chỉ to hơn đồng loại của nó một chút, thể hình ấy gần như ngang với một con sơn dương cỡ nhỏ rồi. Lông trắng trên người nó dài cỡ hơn một ngón tay, bốn chân cuộn lại, trong lòng ôm một thứ trông như quả trứng. Quả trứng thịt ấy mọc ở ngay trên bụng tim của nó, cũng chẳng hiểu là thứ gì, màu thịt đỏ tươi như máu, khiến người ta vừa nhìn đã dâng lên cảm giác sợ hãi, tưởng như trong quả trứng máu ấy phảng phất đã tích tụ vô số oán niệm của các vong hồn.

Không đợi chúng tôi định thần, quả trứng máu trong lòng con hoàng bì tử kia bị gió âm thổi vào, không ngờ lại chậm chậm nhúc nhích. Đồng thời, giữa đám lông trắng trên mình con chồn ấy xuất hiện vô số con rận màu trắng, thoạt trông như những mảnh giấy bị xé nhỏ li ti. Loại rận sinh trưởng trên cơ thể cương thi này chuyên hút dương khí của người sống, gặp gió liền động, trong chớp mắt đã tản ra khắp trong hang. Chúng tôi lập tức bị lũ rận trông như những vụn băng nhỏ xíu bao vây. Tôi thầm than không ổn, những người trong viện nghiên cứu chắc hẳn đều đã bị thứ này cắn chết, hình như là không ai sống sót cả.

Tình thế biến đổi chỉ trong nháy mắt, trong vòng mấy phút nữa chúng tôi ắt sẽ bị đàn rận này cắn chết. Thứ này không hút máu mà chuyên hút sinh khí của người sống, hơn nữa còn xuyên thủng được cả vải buồm, tốc độ cực nhanh, thật sự là không thể nào phòng bị được. Tôi lấy áo bọc chặt đầu lại, hét lên với ba người kia: “Chạy mau, mau chạy ra chỗ cái cầu!” Nếu kịp thời nhảy xuống nước, để dòng nước xối cho một chập, may ra còn có một tia hy vọng sống sót, chứ ở chỗ đất khô ráo thì chỉ giây lát nữa thôi, chúng tôi sẽ trở thành một phần của cái hang động khổng lồ chứa đầy xác chết này.

Những trải nghiệm gần đây khiến Tuyền béo cực kỳ ghê tởm bọn chồn lông vàng, cậu ta dường như quên mất con chồn trong rương đồng đã chết từ không biết bao nhiêu năm trước rồi, gần giọng hằn học chửi: “Chết tao cũng phải lôi theo con chó chết nhà mày lót dít!” Dứt lời, cậu ta cũng mặc xác lũ rận đang cắn khắp mình mẩy đau nhói, giơ chân lên giẫm vỡ toác cục máu mọc trên ngực con hoàng bì tử. Máu tanh nồng nặc bắn tung tóe khắp nơi, lũ rận ký sinh trên xác con hoàng bì tử mất đi vật chủ, lập tức chạy tứ tán. Có điều, những con đang bám trên người chúng tôi vẫn cứ tiếp tục hút sinh khí. Tôi vốn định dẫn mọi người chạy ra chỗ cây cầu, nhưng rõ ràng đã không còn thời gian nữa, áng chừng chưa được nửa đường thì đã bị lũ rận này cắn chết rồi. Toàn thân tôi đau như thể bị vô số mũi kim cùng đâm vào rút xương tủy, mỗi lần nhói lên là sức sống lại bớt đi một phần, cả người uể oải như sắp đổ gục xuống đến nơi. Cảm giác đau đớn khó chịu, khiến tôi chỉ biết lăn lộn dưới đất, hy vọng có thể cọ xát cho lũ rận trắng trên người rơi bớt đi.

Lúc này lão Dương Bì chợt gầm lên một tiếng: “Nhảy xuống giếng vàng mới giữ được mạng!” Chúng tôi cũng chẳng kịp nghĩ xem làm sao ông già biết được, đằng nào thì cũng có bệnh vái tứ phương, trước mắt có cái phao cứu sinh nào thì cũng phải chộp lấy thử xem sao đã, vả lại hình như ông già rất rõ mọi sự ở đây, cứ làm theo biết đâu còn có đường sống sót.

Cái hốc có vách bằng gạch khắc hình rồng không mắt ấy ở ngay bên cạnh, bốn người liền tranh nhau nhảy xuống. Bên trong giếng vàng, lửa ma trời còn nhiều hơn bên ngoài gấp bội, vách giếng đều xây bằng gạch, dưới đáy không có nước. Trong ánh sáng lập lòe của lân tinh, dưới đáy giếng vàng có rất nhiều vật thể lồi lõm gần như trong suốt, chạm tay vào chỉ thấy trơn nhẵn ẩm áp, giống như loại đá nào đó, có chỗ đã bị đập phá, cũng có chỗ vẫn còn nguyên vẹn, bên dưới chừng như có nước đang chảy. Cái giếng vàng của ngôi mộ này không sâu lắm, nhưng ngã từ bên trên xuống cũng khá đau, tôi lăn lộn mấy vòng, ngoảnh đầu lại nhìn, trông thấy Đinh Tư Điềm ngã sóng soài bên cạnh. Thân thể cô vốn đã hết sức hư nhược, sau khi bị lũ rận cắn cho tơi bời, ngã xuống giếng, lập tức không nhúc nhích gì được nữa. Tôi định kéo cô chạy vào bên trong, nhưng hai mắt đã tối sầm, muốn vươn tay ra mà thậm chí không sao nhấc nổi cánh tay lên nữa.

Tuyền béo cật da thô thịt dày, chịu đựng giỏi, vừa kêu oai oái vì đau, vừa vươn hai tay ra lôi cổ áo tôi và Đinh Tư Điềm, ra sức kéo lùi về sau mấy bước, rồi cũng nhanh chóng nằm vật ra đất. Lúc này cậu ta cũng chẳng nói được gì nữa, chỉ còn lại tiếng khò khà khò khè trong cổ họng, cả người lăn lộn quằn quại không thôi.

Từ lúc cái rương đồng đựng con hoàng bì tử bật tung ra, đến lúc chúng tôi bị lũ rận cắn cho gần như không cựa quậy gì được, trước sau chỉ chưa đầy một hai phút đồng hồ, thậm chí còn chưa kịp cảm thấy tuyệt vọng, ý thức đã dần trở nên tê liệt. Con người sống được là nhờ một hơi thở, ấy gọi là tinh, khí, thần, sinh khí mà tản đi mất, thì cũng là lúc gần đất xa trời rồi.

Tôi và Tuyền béo đều trúng phải độc của cây thi sâm, nên đã chuẩn bị tinh thần để chết ở chỗ này rồi, chỉ là không ai chịu nhắc đến, sợ rằng để lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm biết được sẽ đau lòng. Trước lúc này, tôi và Tuyền béo đều cho rằng, nếu không may hai chúng tôi mất mạng vì chất độc, mà có thể cứu được lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm thì cũng không chết uống. Nếu được vậy, trước lúc chết ngoảnh đầu lại nhìn chuyện cũ, cũng không đến nỗi phải thấy bản thân tâm thường kém cỏi vì không cứu được chiến hữu thân thiết, tự vấn lương tâm không thẹn với lòng, có chết cũng có thể yên lòng mà đi gặp lão Mác lão Lê được rồi.

Không ngờ chất độc trong người Đinh Tư Điềm dường như còn chưa trừ hết, lão Dương Bì lại chạy đến chỗ sâu xa nhất của vùng Quy miên địa này, chúng tôi chẳng những không đưa được hai người họ về khu chăn nuôi, mà rốt cuộc cả bọn lại cùng nhau đâm đầu xuống một chỗ quái quỷ, kết thúc sinh mạng bằng phương thức tàn khốc nhất, thử hỏi, trên đời này còn chuyện gì đáng sợ hơn nữa đây.

Ý thức trong đầu mỗi lúc một thêm mơ hồ, cảm giác không cam chịu trong lòng vẫn ngùn ngụt dâng lên, chết ở chốn này làm sao mà nhắm mắt được? Trong cơn đau đớn như có muôn ngàn mũi kim đâm khắp người, ngón tay cào bới trên mặt đất cơ hồ bật cả móng, nhưng cũng chẳng có cách nào, đã không thể giảm bớt cảm giác đau đớn, mà lại càng không thể thoát khỏi nơi này được.

Bên tai tôi chỉ còn lại tiếng kêu gào đau đớn của đồng bạn, âm thanh còn khó nghe hơn tiếng ré thê thảm của lũ lợn lúc bị chọc tiết, đó là thứ âm thanh phát ra khi cảm giác đau từ tận phế phủ bị mắc kẹt nơi cổ họng, không thể nào được hét ra bên ngoài. Mỗi giây trôi qua chậm chạp dị thường, đúng vào khoảnh khắc tôi đã buông bỏ tất cả hy vọng, chỉ mong Thần Chết mau mau đến đây, để kết thúc cảm giác đau đớn như thể đang chịu cực hình nơi mười tám tầng địa ngục này thì bỗng nghe lão Dương Bì thở khò khè,

đưa tay rút thanh bảo đang Khang Hy bị rút xuống giếng cùng với chúng tôi, nhằm vào một khối đá trong mờ mờ ở ngay đỉnh đầu mà đâm tới.

Tôi tưởng ông già đau quá phát điên lên rồi, thầm nhủ chỉ bằng đưa thanh đao đây, để cháu cửa cổ một phát mà chết cho nhẹ nhàng. Nghĩ đoạn, tôi bèn vươn tay ra chop loạn xạ, định giật thanh đao ấy tự sát, không ngờ vừa giơ tay lên đã đột nhiên cảm thấy mát rượi. Thì ra, lão Dương Bì đã dùng đao đâm vỡ một lớp vỏ đá trong nhờ nhờ, bên trong toàn nước là nước. Thứ nước ấy tựa như ngọc lộ trong bình tiên của Quan âm Bồ tát, chạm vào đâu là hết đau đớn đến đấy.

Cảm giác mát rượi trên cánh tay lan tỏa, khiến tôi dễ chịu lạ thường, đầu óc cũng từ trạng thái nửa tê liệt tỉnh táo lại nhiều. Tôi lập tức hiểu ra, đây không phải nước bình thường, lão Dương Bì bảo chúng tôi nhảy xuống “giếng vàng”, là bởi trong này có “thủy đằm”. Lúc đó, tuy tôi biết “giếng vàng” là nơi sinh khí tụ tập trong huyết mộ phong thủy, thủy là tượng sinh, vì vậy trong “giếng vàng” có nước chảy là quý nhất. Nhưng tôi vẫn không thể lý giải được hiện tượng nước hóa thành “thủy đằm” này là theo nguyên lý gì.

Sau này tôi đi bộ đội, làm lính công binh, có tìm tòi học hỏi thêm nhiều về địa chất khoáng vật, mới biết trên đời này có một loại khoáng thạch gọi là “thủy đằm mã não”. Mã não là một loại khoáng thạch, tính chất giòn cứng, độ cứng theo thang Mohs bằng 7, chịu mài mòn rất tốt, khoáng thạch mã não có dạng bán trong suốt, là một sản vật sinh ra từ hoạt động của núi lửa cổ, là tập hợp của các tinh thể silicdioxit. Silicdioxit thể keo khi ngưng kết bao bọc xung quanh một đám hơi nước sinh ra do nhiệt độ cao, sau khi nhiệt độ giảm xuống, hơi nước này liền chuyển thành dạng lỏng, từ đó hình thành nên “thủy đằm mã não”. Lượng nước này vĩnh viễn lưu lại bên trong mã não, toàn bộ đều là nước sạch tinh thuần từ một trăm triệu năm về trước.

Trong giếng vàng của ngôi mộ nằm giữa vùng Quy miên địa này có một tầng khoáng vật tương tự như thủy đằm mã não, có điều đây không phải là thủy đằm mã não, mà chỉ là một loại vật chất gần như thế, tầng tinh thể mỏng và giòn hơn nhiều. Đặc biệt hơn, bên trong lớp khoáng vật mỏng bên dưới giếng vàng này lại chứa thứ nước cực kỳ hiếm có, được ngưng kết từ sinh khí, đây mới là nước “sống” đúng nghĩa thực sự, có thể trừ giải trăm thứ độc, trừ trăm loại bệnh, công dụng khởi tử hồi sinh. Người Nhật Bản đã đào đi khá nhiều khoáng thể có chứa nước ở đây, nhưng có lẽ vì thứ này không thể tái sinh, số lượng cũng quá ít, bọn họ mới để lại một ít khoáng vật nguyên dạng để nghiên cứu, nên còn lại được ngần này. Chút ít “thủy đằm” sót lại này đã cứu mạng của mấy người chúng tôi.

Lão Dương Bì vung đao đâm loạn xạ, chất lỏng chứa bên trong mạch khoáng chảy tràn ra, làm giếng vàng ngập lên đến chừng nửa mét. Chúng tôi tìm được nẻo sống giữa cõi chết, ngâm mình trong nước, lưng tựa vào vách giếng, nhớ lại cảnh tượng vừa nãy, từ nẻo sống đến cõi chết rồi lại từ cõi chết về nẻo sống, đi một vòng như thế cũng chẳng qua chưa đầy hai, ba phút đồng hồ, vậy mà cảm tưởng đằng đằng như trời đất đã già cõi rồi vậy. Đây có lẽ chính là Thuyết tương đối mà người ta vẫn hay nói đến, thời gian hạnh phúc của đời người có trôi qua chậm đến mấy cũng thật ngắn ngủi, còn thời gian đau khổ thì ngắn ngủi đến mấy cũng khiến người ta cảm thấy sao mà đằng đằng lâu dài.

Lúc đó tôi cũng không ngờ, thứ nước ngưng kết từ sinh khí ấy không chỉ cứu mạng chúng tôi khỏi lũ rận. Cổ nhân thường nói: “Núi cao sông lớn, tương thông với địa khí, ắt sinh ra ngọc tủy, ăn vào thì bất tử”, thứ nước tựa quỳnh tương ngọc dịch này tuy không thể khiến người ta bất tử, nhưng đích thực giải được trăm nghìn loại kỳ độc, có tác dụng khởi tử hồi sinh.

Chất độc trên người tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm đều bất giác được giải trừ, có lẽ vì mạng chưa đến nỗi tuyệt, cũng có lẽ đây chỉ là kỳ tích của giai cấp vô sản, nhưng lúc ấy chúng tôi đều đỡ hết cả người, một lúc lâu sau vẫn chưa hiểu mọi việc xảy ra như thế nào. Chỉ thấy rận nổi lênh phênh trên mặt nước, con

nào con nẩy tròn nần nẫn, trắng xóa cả một mảng nước, số lượng phải lên đến hàng vạn cũng không chừng. Tôi bắt mấy con lên, thấy toàn thân con rận trắng như tuyết, hình tròn mà hơi dẹt, mọc tuyến một thứ lông cứng không màu, phần bụng to phình, sáu chân khua loạn, lấy ngón tay bóp mạnh liền chảy ra một thứ nước đen đen.

Lão Dương Bì đột nhiên mở miệng nói với chúng tôi, hồi trước ông già đi đào mồ trộm mả, từng nghe người ta nói đến loại rận sống ký sinh trên cương thi, không ngờ trên đời lại có thứ như thế thật. Nếu không phải trong giếng vàng có thủy đảm cứu mạng, cả bọn đã chết ngắc từ lâu rồi. Thứ rận này vốn không phải vật sống! Con hoàng bì tử kia lúc sống đã luyện được một viên nội đan to như quả trứng bằng máu, lúc chết đi, viên nội đan không bị tiêu biến, mà sinh ra vô số con rận kiểu này, nên gọi chúng là kết tinh của linh khí thì đúng hơn. Bình thường, lũ rận bám vào lông mao của cương thi, gắp người liền sống dậy, nước lửa đều không thể tiêu diệt, chuyên đi hút tinh khí người sống, sau đó bổ trợ về cho viên nội đan kia. Số rận trên một cương thi đủ khiến trong phương viên mười dặm quanh đó không còn lại một người nào sống sót. Cũng may là Tuyền béo đã giẫm nát quả trứng máu ấy, bằng không thì dù chúng tôi có thủy đảm giữ mạng, lũ rận cũng tiếp tục không ngừng sinh ra, cho đến khi nào hút sạch hồn phách của người sống xung quanh mới thôi. Sợ rằng những người trong viện nghiên cứu này đều không đề phòng, nên mới mất mạng hết loạt như thế, cũng may cái mạng của chúng tôi cũng khá lớn. Lão Dương Bì còn cho rằng, nhờ đi cùng thanh niên trí thức của Mao chủ tịch nên ông mới còn sống được đến giờ. Lũ rận này đều đã hút no nước, nhưng viên nội đan bị hủy rồi, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ khô kiệt tiêu tán, không uy hiếp người sống được nữa.

Tôi hỏi lão Dương Bì: “Chuyện này rốt cuộc là như thế nào, càng lúc cháu càng thấy mình hồ đồ rồi đấy! Chúng ta đã trải qua khảo nghiệm sinh tử, cũng ngồi chung một con thuyền cả rồi, sống thì cùng sống, chết thì chết chung, không cần phải che giấu chuyện gì nữa.”

Lão Dương Bì khó nhọc đứng lên khỏi làn nước, ông già thừa nhận tuy đã nói gần hết sự thật với chúng tôi, nhưng đích thực cũng còn che giấu ẩn tình. Có điều, giờ không phải lúc nói chuyện này, giếng vàng này cũng không phải nơi an toàn, cần phải mau chóng rời khỏi đây, đợi khi nào ra ngoài nói gì cũng không muộn.

Cả bọn ngâm mình trong làn nước sạch một lúc, tuy toàn thân trên dưới lạnh run bần bật, nhưng vết thương đã hết đau đớn, trong người cũng có thêm mấy phần sức lực. Nghe lão Dương Bì nói nơi đây vẫn còn nguy hiểm, tất cả bèn leo vội lên, người sũng sình ướt như chuột lột. Tôi định quay lại tòa nhà của viện nghiên cứu kiểm vài bộ quần áo khô ráo thay ra, chứ thế này cũng chẳng về được. Cả bọn vừa quay ra đến chỗ hang động đầy xác rùa, đã nghe phía trước có gió nổi lên, từng luồng hắc khí lướt qua trước mắt, vươn tay ra chụp một cái, chỉ thấy toàn là mờ người chết cháy đen kịt.

Thiệt lộ

Từ hang động chôn xác bên ngoài vắng vào tiếng gió rít gào, cuốn theo âm thanh như thể quỷ khóc sói tru, lại như rống gầm hổ hú, làm vách động rung lên bần bật, từng mảng bụi đen bay dập dờn trong không khí. Chúng tôi vung tay đánh tạt một làn khói đen ập vào mặt, chỉ thấy đầu ngón tay trơn trơn dính dính, đều là mỡ nóng nhầy, chẳng hiểu là mỡ người hay mỡ bò.

Lão Dương Bì hét lớn: “Con yêu long sắp về ồ rồi!” Nếu bị cơn gió đen này cuốn phải, thì chẳng khác nào bị thiêu đốt bằng nhiệt độ cao trong lò đốt xác, người đang sống sờ sờ chỉ trong chớp mắt sẽ biến thành tro bụi.

Tôi biết chuyện này không phải trò đùa, hai chân guồng liên tục, vừa chạy vừa thúc giục mấy người còn lại chạy cho mau. Cái hang để xác rùa này địa thế bằng phẳng, trận gió nóng ấy lửa vào trong đây thì đường hòng sống sót, đường sống duy nhất chính là mau chóng nhảy xuống nước ngầm bên dưới cây cầu trước khi trận yêu phong vô hình vô ảnh đó xuất hiện. Lúc này, chẳng ai còn nghĩ được đến nguyên nhân hậu quả gì nữa, đồ đạc trên người thứ gì vứt được thì đều vứt đi hết, càng nhẹ thì chạy càng nhanh.

Âm thanh như thể ngàn vạn con quỷ đang gầm rú trong đêm bên ngoài cửa động càng lúc càng lớn, chúng tôi gần như vừa lặn vừa bò đến bên cạnh cây cầu, rồi men theo chỗ nhám thạch ở cạnh chân cầu chui xuống làn nước ngầm lạnh thấu xương tủy. Chỗ nước này không sâu lắm, chỉ ngập chưa đến ngực, cảm giác lũ cá mù mắt lướt qua bên người tựa như có vô vàn bàn tay băng lạnh trơn nhầy chọc loạn xà ngang vào thân thể, càng khiến chúng tôi thêm kinh hãi. Ngay phía trên đầu là ngọn nghiệp hỏa vô cùng vô tận của chốn địa ngục A Tỳ rú rít phừng phừng, chỉ cần ló đầu lên khỏi mặt nước, tai liền lập tức nghe thấy tiếng gió nóng dữ tợn lướt vù qua.

Chúng tôi trầm mình xuống đợi một lúc lâu, tiếng gió bên trên đột nhiên im bật, tất cả trở về với trạng thái tĩnh lặng ban đầu, bấy giờ, bốn người mới ló đầu lên khỏi dòng nước ngầm, toàn thân ướt sũng. Sau khi xác định đã thật sự an toàn, chúng tôi mới lập cạ lập cập leo lên cầu, lạnh đến nỗi ai nấy run bần bật, răng trên đập vào răng dưới, muốn nói mà không sao mở miệng ra nổi, cứ thế lò dò lần ra phía cửa động huyệt. Trong hang chứa xác khổng lồ bên ngoài, gần như tất cả thi thể đều bị “phản phong” thiêu đốt, trở thành tro than đen kịt. Điểm này không ngờ lại giống hệt như truyền thuyết về Quy miên địa, thi thể chôn trong hang động quy tập xác của lũ rùa cuối cùng toàn bộ sẽ vũ hóa phi thăng, không để lại dù chỉ là một mẫu xương nhỏ.

Chúng tôi đi theo đường cũ trở về, lúc này lửa trong tầng ngầm viện nghiên cứu đã tắt, thế lửa cũng không lan tiến mấy tầng bên trên. Trong một gian phòng trên lầu, chúng tôi định lột mấy bộ quần áo của người chết để thay, nhưng rồi lại thấy chẳng thể nào mặc được thứ quần áo đó, đành bỏ lại, rồi đốt một đồng lửa sưởi, hong cho khô người. Cả bốn người lạnh tái mét cả mặt, hai môi xanh tím, nhớ lại những gì vừa trải qua trong động Bách Nhân này, thật đúng là không dám ngoảnh đầu lại. Đặc biệt là lão Dương Bì, ông già thấy thi thể người anh em Dương Nhị Đản của mình bị thiêu rụi cùng vô số xác chết khác trong hầm

ngầm, thì hết sức đau xót. Lão Dương Bì quê ở Thiểm Tây, xưa nay theo tục thổ táng, người chết chôn dưới một nắm đất vàng vấy mới có mặt mũi mà đi gặp tổ tông, tư tưởng “nhập thổ vi an” đã bén rễ ăn sâu vào trong suy nghĩ. Lúc này, nửa túi thuốc lá đeo ở cái nõ điều đã ướt sũng, không có thuốc, tinh thần càng không được yên, chốc chốc ông lão lại lắc đầu, thở ngắn thở dài, thật không biết trong lòng đang nghĩ điều gì nữa.

Tuyền béo thì chẳng hề để tâm chuyện xảy ra hôm nay, lại còn ra điều khuyên bảo mọi người: “Sao ai nấy đều ủ ê sầu thảm chẳng có tí tinh thần nào vậy, chẳng phải chúng ta vẫn đang sống khỏe sống mạnh đấy sao? Lần này không chỉ nhận thức được uy lực tàn khốc vô tình của tự nhiên, mà còn có thể rèn luyện phẩm chất ý chí của bản thân ở trình độ cực cao. Một chút thể này có đáng gì chứ, phải biết rằng, dòng lũ cách mạng mới chỉ vừa bắt đầu thôi, bãi bể mênh mang, chiến trường sau này mới thực sự là nơi chúng ta thể hiện bản sắc anh hùng chân chính.”

Lòng rối như tơ vò, tôi cúi đầu suy nghĩ vẫn vơ, chẳng buồn để ý đến Tuyền béo cứ ra rả hót như khướu bên cạnh. Đinh Tư Điềm lại đang bận rộn kiểm tra thương tích cho cả bọn, vết chém trên vai tôi tuy sâu, nhưng may không phạm đến gân cốt, chỉ cần không bị viêm nhiễm gì thì chắc cũng không nguy hiểm lắm. Tuyền béo thì bị lão Dương Bì cắn mất một miếng thịt to trên cổ, thương thế không nhẹ, cửa quạ mạnh một chút là chỗ vết thương liền rỉ máu, nhưng cậu ta khỏe như gấu đen, da dày như da trâu, nên cũng chẳng coi chút đau đớn ấy vào đâu.

Tuyền béo phát hiện ra vết thương trên bàn tay Đinh Tư Điềm cũng chưa khép miệng. Cô bị thương từ lúc đoạt lấy thanh đao trong cái hang cây. Từ đầu đến giờ, tính ra lúc bốn người đều bị vây khốn trong cái hốc cây, đối mặt với hai con hoàng bì tử biết thuật độc tâm là nguy hiểm nhất, hồi tưởng lại, nếu chẳng phải nơi đó địa hình chật hẹp, hoàn cảnh đặc thù thì không khéo cả bọn đã chôn xác trong hang cây đó thật rồi.

Tuyền béo nắm được lý, bèn nhất quyết không chịu buông tha lão Dương Bì. Cậu ta bắt ông già phải nhìn thật kỹ vết thương trên tay Đinh Tư Điềm, bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại xinh đẹp như thế, lại bị lưỡi đao cửa cho thấy cả xương, tất cả đều do lão Dương Bì gây ra cả. Cậu ta còn trách móc, bảo nếu ông già chịu nói sự thực ra sớm thì cũng không đến nỗi cả bọn sém chút nữa mất mạng. Chẳng những vậy, giờ cái ông lão Dương Bì đáng ghét nguy trang thành tầng lớp bần hạ trung nông này dường như vẫn còn đầy một bụng âm mưu nguy kế chưa nói hết ra với mọi người, thật là đáng căm đáng giận, xem ra ông này đã quyết tâm tuần táng cùng giai cấp địa chủ bóc lột rồi, nhất định phải hiệu triệu quần chúng cách mạng cùng hành động, mở đại hội phê đấu mới được.

Đinh Tư Điềm không đồng ý với quan điểm của Tuyền béo: “Mao chủ tịch đã nhiều lần nhấn mạnh, chúng ta phải kiên trì nguyên tắc thực sự cầu thị, mọi người đều bình đẳng trước chân lý. Trong tình hình chân tướng chưa rõ ràng, tuyệt đối không được võ đoán và áp bức nhân dân, thế thì có khác gì quân phiệt đâu chứ. Mình tin ông lão Dương Bì có nỗi khổ riêng, vả lại, Tuyền béo bạn cũng đừng quên, mạng của chúng ta vừa rồi đều do ông ấy cứu về đấy nhé.”

Tuyền béo lập tức nói ngay với Đinh Tư Điềm: “Nguyên tắc mà bạn nói chỉ thích hợp áp dụng cho mâu thuẫn nội bộ trong quần chúng nhân dân, còn vấn đề đường lối thì nhất quyết không thể dung hòa được. Chúng ta cần phải xác định lập trường rõ ràng, tôi thấy lão Dương Bì này bụng dạ khó lường, ai mà biết được trong đầu ông ta có giấu giếm mưu đồ lật lọng gì hay không?” Nói dứt lời, cậu ta lại quay sang hỏi tôi: “Ê Nhất, cậu cũng tỏ thái độ đi chứ, tôi nói có lý không hả?”

Tôi nói với Tuyền béo và Đinh Tư Điềm: “Theo lẽ thường, sự việc đàn bò mất tích không liên quan gì đến bọn mình, nhưng hai hôm nay chúng ta vào sinh ra tử mà không chớp mắt lấy một lần, không ai làm

con rùa rút đầu, đó là vì cái gì chứ? Tôi nghĩ, chính là bởi chúng ta tin rằng lão Dương Bì là bần nông ba đời, thanh niên trí thức chúng ta và giai cấp bần hạ trung nông xưa nay vai kề vai, tim liền tim, thấy đều là giai cấp vô sản cả. Quan điểm của mọi người tôi đều không đồng ý, tuy rằng tôi vẫn bảo lưu ý kiến về thành phần giai cấp của ông lão Dương Bì, thậm chí còn rất nghi ngờ động cơ của ông, không biết rốt cuộc ông có mục đích gì. Song đồng thời, tôi cũng cảm thấy hết sức căng thẳng, lo lắng và bất an trước hành động quá khích của Tuyền béo, vì điều này không hề phù hợp với nguyên tắc về thái độ khách quan trước vấn đề cụ thể, phương pháp phân tích cụ thể của chủ nghĩa Mác - Lê một chút nào cả.”

Tuyền béo vẫn kiên trì đòi đấu tố, kêu toáng lên: “Nhất này, tiên sư nhà cậu, đừng có giở cái trò khách quan với chẳng thái độ với tôi nhé. Đây rõ ràng ràng là muốn theo chủ nghĩa trung dung điều hòa rồi! Có nói cũng như không, tôi muốn cậu hãy dùng lập trường của con cháu một quân nhân cách mạng chân chính mà bày tỏ thái độ của mình ấy!”

Ba chúng tôi còn đang tranh chấp chưa ngã ngũ thì lão Dương Bì đột nhiên lên tiếng: “Đừng cãi nhau nữa, cãi cái gì chứ? Tôi có chuyện giấu giếm mấy thanh niên trí thức các cô cậu, chỉ vì sợ để vị thủ trưởng họ Nghệ kia biết được thôi...”

Một lời này khiến cả bọn đều bất ngờ, không hiểu sao lão Dương Bì lại đột nhiên lôi cả tay thủ trưởng họ Nghệ kia vào. Chẳng lẽ tay đó cũng có quan hệ mờ ám gì với khu vực động Bách Nhân này sao? Nhất thời, ba chúng tôi đều im lặng, để lão Dương Bì nói rõ sự tình, bằng không lúc về đến khu chăn nuôi bị người ta gặng hỏi, thật cũng chẳng biết phải ăn nói thế nào nữa.

Nghe lão Dương Bì giải thích, thì ra ông cũng không có ý giấu giếm chúng tôi sự thực gì, chỉ là trong thời đại cả xã hội đang hừng hực phong trào bài trừ mê tín dị đoan này, đến người có ý thức giác ngộ thấp như ông già cũng biết có một số chuyện không thể nói bừa nói bậy, nói ra rồi sẽ lập tức trở thành cái bia cho tất cả mọi người nhắm vào. Mấy chuyện ông che giấu đều là những tục lệ ở quê, chuyện này để đám thanh niên trí thức nhập gia tùy tục biết cũng không sao, chỉ sợ không may lọt đến tai ủy ban thì phiền phức to.

Lão Dương Bì sở dĩ nắm rõ tình hình khu vực động Bách Nhân này như lòng bàn tay thế, là bởi sau khi người anh em Dương Nhị Đản của ông lão tìm thấy cái ruộng đồng kia, mang đến cơ sở nghiên cứu của quân Nhật liền mất tích, tuy ông lão lại nhu nhược nhát gan, không dám tiến vào tra xét chân tướng, song mấy chục năm nay ông cũng chẳng ở không. Năm xưa, ông đi theo tay trộm mộ họ Trần kia cũng học được một ít ngón nghề, biết rằng có rất nhiều con đường tìm long mạch đồ đấu, chẳng hạn như cải trang, thay hình đổi dạng đến những nơi có mộ cổ thăm dò, tìm hiểu đầu mối từ miệng những người dân bản địa, ví như trên núi có truyền thuyết gì, có di tích gì không... qua những đầu mối ấy, một là có thể tìm ra vị trí mộ cổ, hai là cùng có thể từ một khía cạnh khác mà suy luận xem xung quanh mộ cổ có gì nguy hiểm không, dân hắc đạo gọi là “đạp mâm”. Đạp mâm vốn là một môn biểu diễn tạp kỹ trong dân gian, ý chỉ phải cẩn thận, thăm dò hung cát hư thực, trong giới đồ đấu coi cách dùng phương thức này để thăm dò những đầu mối quan trọng là “thiệt lậu”.

Lão Dương Bì ở khu vực xung quanh động Bách Nhân đã thăm dò được vô số thông tin kiểu này, chẳng nói những truyền thuyết dân gian tán mác lại với nhau, rồi dựa trên kinh nghiệm trước đây tiến hành sàng lọc, loại trừ, đã dần dần biết được một chút nội tình đằng sau tấm màn bí mật phủ che động Bách Nhân.

Thực ra động Bách Nhân vốn không phải hang động chứa xác hay mồ mả gì của người Tiên Ty cả, bên trong cũng có rất ít xác chết của dân bộ tộc này, nhưng nơi này và động Cát Tiên, đích thực là hai địa thánh địa đại biểu cho Âm và Dương, Sinh và Tử. Bởi người thời cổ sống trên mảnh đất này đã phát hiện

có rất nhiều rùa lớn đến đây vùi xác, lại thường có hình ảnh đình đài lầu các như cõi tiên xuất hiện trong hang động, không biết đó chỉ là ảo ảnh do hải khí trong mai rùa sinh ra, liền cho rằng đây là địa ngục, cõi về của vong linh người chết. Dân du mục xưa nay vẫn coi trọng nhất là thiên táng, không để tâm nhiều đến chuyện nhập thổ vi an, nhưng cũng vẫn có khá đông người thuộc các dân tộc có bối cảnh văn hóa và tôn giáo tín ngưỡng khác nhau đến đây thực hiện nghi thức tể núi.

Cho đến khi ở vùng Đại Hưng An Lĩnh xuất hiện “Nguyên giáo,” “Nguyên” ở đây chính là “Hoàng”, tôn giáo này thờ phụng Nguyên đại tiên, chữ “Hoàng” xung với hành kim, vì vậy không gọi là “Hoàng” mà đổi trại đi thành “Nguyên”, một độ cũng vô cùng thịnh vượng, tín đồ vô số. Tương truyền, đại vu sư (thầy mo) của Nguyên giáo là một nữ tử do Hoàng đại tiên hóa ra, cả ngày đeo mặt nạ ngồi trong điện, thiện nam tín nữ đến lễ bái, cầu gì được đó.

Kỳ thực, kẻ được gọi là Hoàng tiên cô ấy, chẳng qua chỉ là một cái xác vô danh được chế thành vỏ da người, lủ lừa đảo bỏ một con hoàng bì tử vào bên trong, lợi dụng ảo thuật để mê hoặc lòng người. Có điều, lão Dương Bì không biết điểm này, ông già vẫn nói cái xác ấy thực đúng là do Hoàng đại tiên biến ra, nhưng tôi và Tuyền béo thì đã thấy thứ vỏ da người rỗng ruột này trong gian mật thất, nên mới biết được sự ly kỳ khúc chiết bên trong.

Lão Dương Bì nghe tôi kể chuyện con rối da người ấy, cũng có cảm giác như bừng tỉnh ngộ, ngay sau đấy, ông già lại tiếp tục kể về Nguyên giáo. Nguyên giáo hấp thu rất nhiều thuật bùa phép của dân bản địa vùng Đông Bắc, như là thuật nhảy đại thần. Nhảy đại thần chính là một vũ điệu của đạo Shaman, nhưng giáo phái này lại tiến hành một cách cực kỳ bí mật, về sau còn lan rộng ra đến tận thảo nguyên. Khu vực động Bách Nhân này là vùng trọng yếu tiếp giáp giữa sa mạc và thảo nguyên, bây giờ ở khe núi thường hay có người và súc vật mất tích. Sau khi Hoàng đại tiên chết, đám lừa đảo Nguyên giáo liền rêu rao rằng dưới lòng đất có con yêu long, trốn từ Âm phủ ra tác quái, chỉ cần mang thi thể Hoàng đại tiên chôn ở động Bách Nhân là sẽ trấn áp được hồn phách nó, nên đã xây một ngôi mộ có giếng vàng phong thủy, táng xác Hoàng đại tiên, cũng chính là con rối da người kia vào đó. Kỳ thực bọn chúng làm vậy, chẳng qua chỉ để chiếm mảnh đất báu quy tập xác rùa, ngưng kết được sinh thủy này mà thôi. Chẳng những thế, chúng còn tuyên truyền rằng, nếu các tín đồ trong giáo quyên góp tiền bạc, sau khi chết táng vào đất này liền có thể vũ hóa phi thăng, kết quả là vô số người dốc cả gia tài vào đó. Nhất thời, người người đều theo, trong hai trăm năm, khu động Bách Nhân này không biết đã chôn bao nhiêu người chết nữa.

Hoàng đại tiên của Nguyên giáo, như đã nói, trên thực tế chỉ là một cái xác phụ nữ bị khoét rỗng. Ngoài ra giáo phái này còn có một cái rương chiêu hồn bằng đồng, bên trong chứa xác một con hoàng bì tử già đã bị thi biến. Cái rương chiêu hồn này đặt bên trong giếng vàng, xung quanh còn nuôi một số chồn lông vàng để canh giữ. Nghe nói, hồn phách của tất cả người chết trong ngôi mộ tập thể này bị hút cả vào trong cái rương đó, nếu người nhà muốn nói chuyện với những người đã chết nhiều năm, chỉ cần nộp vàng bạc cho Nguyên giáo, Hoàng đại tiên liền có thể dùng cái rương đồng triệu hồi vong hồn trở lại cõi Dương.

Nhưng vật cực tắc phản, Nguyên giáo trải qua thời kỳ cực thịnh, cuối cùng cũng bị giai cấp thông trị trấn áp, dần dần suy bại, đám tín đồ còn sót lại mang theo chiếc rương chiêu hồn lẫn về vùng rừng sâu núi thẳm bên trong dãy Đại Hưng An Lĩnh, xây một ngôi miếu thờ Hoàng đại tiên, tiếp tục những trò thần bí của họ. Bây giờ trong núi có mạch vàng, người tìm vàng cực nhiều, vì từ thời xa xưa đã có truyền thuyết rằng vàng ở trên núi đều do hoàng bì tử cất giấu, vì vậy những người đào vàng ấy đều đến thập hương cúng bái. Miếu Hoàng đại tiên lại được một độ trung hưng.

Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, vì có vài kẻ gan lớn tày trời, không nín nổi tò mò mà lén xem trong cái rương đồng kia rốt cuộc là thứ gì, kết quả khiến cả một vùng quanh đó người chết vô số, mạch

vàng trong núi chẳng rõ là đã đào hết hay mọc chân chạy mất mà cũng tan biến luôn, về sau, lại có một trận lở đất chôn vùi ngôi miếu Hoàng đại tiên ấy, không ai còn biết bên trong đó có gì nữa. Cũng chính vì thế, mà năm đất trong núi Đoàn Sơn ấy mới được gọi là Mộ Hoàng Bì Tử, có điều, rất hiếm người biết nguồn gốc cái tên này, lão Dương Bì cũng chỉ là tình cờ nghe ngóng được mà thôi.

Về sau, quân Quan Đông thành lập một đơn vị bí mật chuyên môn nghiên cứu vũ khí giết người, ở bên ngoài chỉ biết đến với cái tên đơn vị bộ đội cấp nước. Đơn vị này rất có hứng thú với truyền thuyết kể trên, cho rằng cái rương đồng là một loại vũ khí bí mật cổ xưa, đào bới trong động Bách Nhân mà không thấy, bèn mua chuộc bọn Hán gian đi khắp nơi tìm kiếm, cuối cùng đã giành được về tay. Có điều, khi chiếc rương đồng được mang đến động Bách Nhân, liền sau đó xảy ra một tai nạn khủng khiếp, người chết sạch sành sanh không sống sót mống nào. Còn người trong viện nghiên cứu này đã chết như thế nào, thì cũng có rất nhiều khả năng, chưa chắc đều do bị lũ rận trong rương đồng hút đến cạn kiệt sinh khí mà chết. Thậm chí, cũng có khả năng là do hai con hoàng bì tử toàn thân lông trắng kia gây ra, bọn chúng biết được trong cái rương đồng ấy là lão tổ tông của mình, bèn bám đuôi theo đến đây rồi hại chết tất cả người sống trong khu vực động Bách Nhân này chỉ trong một đêm. Với thủ đoạn kỳ dị đáng sợ của chúng, cũng không phải là không thể gây nên sự việc như thế. Từ điểm này có thể nói, hoàng bì tử cũng coi như là có cống hiến cho công cuộc kháng Nhật rồi. Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán về sau, trừ phi người chết sống lại, tiết lộ mọi sự việc đã xảy ra ngày hôm đó, bằng không thì chúng tôi vĩnh viễn cũng không thể nào biết được đáp án thực sự. Tóm lại, sự việc người sống trong viện nghiên cứu này chết tiết hết cả, chắc chắn là có liên quan đến cái rương đồng mà bọn thổ phỉ Nê Hội kia mang tới.

Lão Dương Bì tuy biết cái rương chiêu hồn này đã rơi vào động Bách Nhân, người anh em ruột thịt của ông tám chín phần cũng đã chết ở trong đó, nhưng bao nhiêu năm nay ông vẫn không đủ dũng khí tiến vào xem thử, bởi xét cho cùng nơi đó cũng là Quỷ nha môn, chỉ có đường vào mà không có lối ra trong truyền thuyết. Vì vậy, ông vẫn ở trên thảo nguyên làm việc lật vật mưu sinh, đến sau giải phóng được liệt vào thành phần bán hạ trung nông, chuyển sang làm chăn nuôi, lại càng chẳng có cơ hội đến động Bách Nhân nữa.

Có điều, trời đất gió mưa khó lường, năm nay các khu chăn nuôi đều bị thiên tai, chỉ có vùng thảo nguyên này là mọi sự bình an, trở thành điển hình thúc đẩy sản xuất cách mạng. Tay thủ trưởng họ Nghệ kia còn truyền chỉ thị, ở gần Mông Cổ còn một vùng đồng cỏ lớn để không, cần phải lợi dụng triệt để, chuyển một nhóm dân du mục chịu ảnh hưởng của thiên tai mang theo gia súc đến đó qua mùa đông giá lạnh.

Lão Dương Bì vừa nghe chuyện này đã sợ bủn rủn cả người, nhiều năm nay, cũng bởi các loại truyền thuyết chỉ nghe đã dựng hết cả tóc gáy về động Bách Nhân, thực sự không ai dám tiến vào khu vực đồi núi ấy cả. Dân du mục đến đây, Ủy ban Cách mạng sớm muộn gì cũng phát hiện ra trong núi có giấu một cái rương chiêu hồn. Chuyện khác thì cũng không nói, nhưng vong hồn của Dương Nhị Đản vẫn còn bị nhốt trong đó, ngoài ra, nói sao thì cũng không thể nào mở mắt trần trần ra đây nhìn người ta đi vào rồi mất mạng cho được. Nhưng chuyện này làm sao ông già dám nói ra chứ. Bản thân ông cũng không ngờ chuyện này mình lại đi càng lúc càng sâu vào bên trong động Bách Nhân, đến khi trông thấy thi thể bị thi sâm cuốn lấy của Dương Nhị Đản, ông mới không sao khống chế được cảm xúc, suýt chút nữa mở cái rương đồng đó ra, cũng may là Tuyền béo đã kịp thời cản lại.

Sau đó, nhân lúc chúng tôi đều cực độ mệt mỏi mà ngủ thiếp đi, lão Dương Bì tuổi cao ngủ ít, chỉ mơ màng một lúc rồi tỉnh dậy. Ông già đi theo người họ Trần kia đồ đấu mấy năm cũng không uống phí, đã học được thuật thoát thân khá tài tình. Ông lấy lưỡi dao cạo đứt dây lưng da trời tay chân mình, rồi lén lút trở lại gian mật thất kia, khóc rống lên với Dương Nhị Đản một chập, còn nhיע móc y biển khổ sao không biết quay đầu.

Tuyền béo nghe giọng kể thê lương buồn thảm của lão Dương Bì, đột nhiên lại thấy mềm lòng, liền chồm miệng vào khuyên: “Làm thổ phỉ, làm Hán gian mà chết, nhẹ tựa lông hồng...” Đinh Tư Diễm sợ Tuyền béo lơ mồm, tiếp đây sẽ nói toàn mấy lời vớ vẩn chọc đúng vào nỗi đau của lão Dương Bì, bèn vội vàng đưa tay bịt miệng cậu ta lại.

Lão Dương Bì thở dài một tiếng, chết đúng là nhẹ tựa lông hồng, người chết để danh, nhận chết để tiếng, nếu như cái chết còn nhẹ hơn cả sợi lông hồng, đó há chẳng phải là một nỗi bi thương lớn lao lắm hay sao? Lần thứ hai trở lại gian mật thất, nhìn thấy thi thể của Dương Nhị Đản, lão Dương Bì cuối cùng cũng tỉnh ngộ ra được phần nào. Kết cục của người này toàn bộ đều do y tự chuốc lấy, mình đã khuyên y cả trăm cả nghìn lần rồi, anh em ruột thịt, làm như vậy cũng coi như là đã tận tình tận nghĩa. Sau đấy, ông lại lo một thời gian nữa sự việc ở động Bách Nhân sẽ bị lộ, sợ cái rương bị người nào không hiểu chân tướng vô tình mở ra, làm hại đến tính mạng kẻ vô tội, bèn quyết định đem nó chôn vào giếng vàng bên dưới động rùa, kết quả là bị Tuyền béo vô ý làm vỡ toang, ông già vội cuống cuống bảo mọi người nhảy xuống dưới giếng vàng, may mắn tìm được đường sống trong cõi chết. Vậy là, cái rương đồng chiêu hồn của Hoàng đại tiên đã bị hoàn toàn phá hủy.

Tôi nghe tới đây, cảm thấy chuyện cái rương đồng đựng xác con chồn vàng có thể chiêu hồn ấy, giờ thật khó mà đoán biết được là đúng hay không. Thời xưa, đám thầy cúng thầy mo thường dùng thủ đoạn này để lừa ăn lừa uống, những chuyện gọi hồn oan lên để tra án thẩm vấn cũng đã có từ thời cổ đại, chẳng ai biết thật giả thế nào. Có điều, tôi thà tin rằng đó chỉ là trò ảo thuật lừa đảo còn hơn, bằng không người chết rồi vẫn không được giải thoát, người sống chỉ cần bỏ tiền ra là có thể gọi lên lục vấn hỏi han, một kẻ theo chủ nghĩa duy vật như tôi thật không tài nào chấp nhận nổi.

Lão Dương Bì không nói với chúng tôi chuyện cái rương chiêu hồn và Hoàng đại tiên, thực tế là bởi lo tay họ Nghê kia biết ra. Ông lão này tuy không hiểu tình hình đấu tranh cho lắm, song cũng hiểu nếu để người ta chụp cái mũ ấy lên đầu thì không chỉ bản thân mình không gánh nổi tội, mà cả nhà con trai cũng phải chịu liên lụy nữa.

Thời trước giải phóng, ông đã theo một tay trùm trộm mộ đồ đấu mấy năm, kiến văn rất rộng, biết được rất nhiều sự việc ly kỳ, chẳng qua bình thường vẫn cứ giấu giếm không để lộ mình mà thôi. Tuy ông không hiểu thuật phong thủy thanh ô, nhưng tiếp xúc với mộ cổ mộ hoang nhiều, cũng nghe hơi nôi chỗ được một vài điều cơ bản. Trong mắt các bậc chuyên gia, nước trong giếng vàng là nơi long khí tụ tập, rồng nhả quỳnh tương, có tác dụng khởi tử hồi sinh. Thứ long khí vô hình vô ảnh ở ngoài khe núi kia chính là bắt nguồn từ đây, đối với ông, thứ long khí có thể nuốt lấy mọi sinh vật sống đó, chính là một con rồng thực thụ. Kể tới đây, lão Dương Bì đột nhiên giơ nắm tay lên, xòe ra, để lộ một lá bùa hình con rồng không có mắt bằng đồng xanh cho chúng tôi xem, đồng thời nói ra một thông tin cuối cùng.

Phần phong

Tôi đón lấy tấm long phù trên tay lão Dương Bì xem kỹ, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm cũng tò mò vây quanh nhìn ngó một lúc lâu, nhưng chúng tôi đều không biết rốt cuộc là thứ gì. Tấm long phù này được đánh bằng đồng xanh, công nghệ cũng không thể coi là tinh tế cho lắm, nhưng hình dạng rất quái dị, so với hình rồng người ngày nay vẫn quen thuộc thì khác biệt rất lớn. Tấm bùa rồng dài khoảng hai mươi xăng ti mét, chân có năm móng, đầu có sừng, đuôi xòe, trông hết sức tự nhiên. Đầu rồng không có mắt, là một con rồng mù, nhìn sắc đồng xanh biếc, cầm trên tay thấy nhẹ như tấm bìa bồi, áng chừng là cổ vật được mấy nghìn năm tuổi rồi.

Tôi hỏi lão Dương Bì: “Niên đại của tấm long phù này dường như rất xa xưa, ông lấy ở đâu ra thế? Chẳng lẽ có quan hệ gì với cái hang đầy xác rùa dưới kia?”

Lão Dương Bì đưa đôi mắt đục của mình liếc tấm long phù bằng đồng xanh, nói vật này là minh khí ông nhặt được trong cái quan tài đồng của hoàng bì tử, là đồ bồi táng cho Hoàng đại tiên. Lúc đó, mọi người thoát chết trong giếng vàng, quay trở ra thần hồn vẫn chưa bình tĩnh lại, chẳng ai để ý thấy lão Dương Bì tiện tay dặt dề, vớ được một món minh khí trong cái rương đồng ấy cả.

Năm xưa, lão Dương Bì cũng là thăm dò tin tức từ chỗ một ông thầy mo già, mới biết trên đời này có một lá bùa hình con rồng không mắt như thế. Đạo Shaman trên thảo nguyên đã gần như tuyệt tích từ hồi trước giải phóng, địa vị của các thầy mo hầu hết đã bị các lạt ma thay thế, chỉ có những nơi thâm sơn cùng cốc ở vùng Đại Hưng An Lĩnh mới còn sót lại một vài thầy mo nhảy Shaman. Trong đó, có một vị thầy mo già là con cháu của tín đồ Nguyên giáo, ông ta ít nhiều cũng biết được một số bí mật về giáo phái này. Có điều, ông thầy mo ấy cũng không biết tấm long phù này được giấu bên trong cái rương đồng của Hoàng đại tiên, mà chỉ từng nhắc đến nó trong lúc nói chuyện. Lúc ra khỏi giếng vàng, lão Dương Bì vô ý nhìn thấy long phù rơi từ bên trong quan tài đồng xuống đất, bèn tiện tay nhặt về.

Vậy tấm bùa hình con rồng không có mắt cổ quái bằng đồng xanh này rốt cuộc là gì? Tương truyền, Nguyên giáo tìm được nó trong đồng xác rùa vùi chôn trong động Bách Nhãn, lai lịch cụ thể như thế nào thì không ai biết được, rất có khả năng là do đám rùa to kia mang từ biển lên đất liền.

Trong các sách phong thủy cũng không đâu giải thích là Quy miên địa có trước, sau mới có “Quy miên”, hay là có “Quy miên” trước, sau mới thành “Quy miên địa”. Trên thế gian, thực ra vẫn tồn tại những vùng có phong thủy thổ nhượng tương tự, song chẳng ai có thể chắc chắn liệu có phải nhờ tiên khí mà lũ rùa mang từ biển lên mà mảnh đất báu này được hình thành hay không. Chính vì lượng rùa lớn tìm đến động Bách Nhãn vùi mình đông vô kể, mà xác mỗi rùa già đã sống nghìn vạn năm đều ngưng tụ một chút hải khí còn sót lại thuở sinh tiền, nên đáy động mới xuất hiện kỳ quan ảo ảnh mà chúng tôi đã thấy. Ngoài ra, còn nghe nói ở đáy biển có một loại “long hỏa” cháy ngầm, thứ âm hỏa này khác hẳn lửa trên mặt đất, gặp nước không tắt, nhiệt độ cực cao, có thể nung chảy cả đồng cả sắt. Lũ rùa sống dưới đáy biển, mai rùa nghìn năm được âm tinh hun đúc, lại thường gặp âm hỏa, hải khí dâng trào, nên trong mai rùa dần cũng tích

tụ ẩn chứa một luồng gió nóng vô hình vô ảnh. Rất có thể vì lý do này mà thứ gió đó được gọi là “phần phong” trong kinh sách Phật giáo, chính là thứ âm phong thổi ra từ địa ngục, bất kể vật gì có máu thịt, chỉ cần chạm vào luồng gió này sẽ lập tức vĩnh viễn hóa hư vô.

Chuyện này trong di thư của người Nga kia cũng có đề cập, đáng tiếc là chỉ nói rất qua loa, hơn nữa trong tiếng Nga không có thuật ngữ phong thủy, một số danh từ đều chỉ phiên âm. Cũng may là tôi và lão Dương Bì mỗi người đều biết một ít kiến thức ngoài lề, ít nhiều gì cũng còn suy luận ra được đại khái tình hình. Có điều, cách lý giải của chúng tôi lại không giống nhau. Lão Dương Bì cứ một mực cho rằng, trận “phần phong” do yêu long hóa thành, hoàn toàn đúng như trong các truyền thuyết của Nguyên giáo, vốn đều cho rằng chính là oán niệm của nghiệt long trong động Bách Nhân chui ra ăn thịt người và súc vật. Quan niệm này tồn tại từ thời xa xưa, e rằng có quan hệ rất lớn với tấm long phù tìm được giữa đồng xác rùa. Tuy gốc gác thật sự rất mù mờ không ai rõ ra làm sao, nhưng dường như xuất phát từ đó mà khi xây mộ cho Hoàng đại tiên, người xưa mới khắc ký hiệu rồng mù lên những viên gạch trong giếng vàng.

Tôi lúc ấy chẳng tin trên đời có rồng hay có ma quỷ gì, nhưng lại không có lý do gì để phản bác, chỉ biết rằng trong sách *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, ở đoạn giảng về long mạch phong thủy, có bàn đến khái niệm Tam đại long mạch: Nam, Bắc, Trung. Long hỏa ở đáy biển là của Nam long, thứ long hỏa này thực chất là do hải khí ngưng tụ sinh ra. Nhưng mấy thứ này trong sách này đều thuộc về phạm trù “Tứ cự” của xã hội cũ, ngoài những lúc cực kỳ nhàn rỗi mới tiện tay lật giở xem qua vài lượt, còn đâu tôi cũng chưa bao giờ thực sự để tâm nghiên ngẫm, nên căn bản không thể hiểu được ý tứ sâu xa trong từng câu chữ.

Tôi trả miếng bùa bằng đồng lại cho lão Dương Bì, hỏi ông đằng nào cũng không biết thứ này dùng để làm gì, giữ lại phòng có tác dụng gì? Con rồng bằng đồng này không biết có gì cổ quái hay không nữa? Thêm vào đó, vật này để trong cái rương đồng chung với con chồn lông vàng đã bị thi biến kia không biết bao nhiêu năm rồi, âm khí tích tụ, lại bị mùi thối của xác chết nhiễm vào, để bên cạnh người sống chỉ sợ không được cát tường.

Nhưng lão Dương Bì vẫn kiên quyết không chịu bỏ đi, nhất định giữ lại bên người. Cuộc đời này của ông già dường như có một mối nghiệt duyên không thể giải với cái rương chiêu hồn ấy, cả người anh em ruột thịt cũng chết vì nó, nên thế nào cũng muốn giữ lại chút gì làm kỷ niệm, coi như để có thứ mà ăn nói với chính bản thân mình. Đồng thời ông cũng xin chúng tôi đừng tiết lộ chuyện này ra ngoài.

Tôi đáp ứng lời thỉnh cầu của lão Dương Bì, sau đó cả bọn bắt đầu bàn cách làm thế nào để rời khỏi động Bách Nhân, rồi cùng nhau nghĩ lời giải thích để trở về khu chăn nuôi còn đùn đẩy trách nhiệm. Giờ sắc trời đã muộn, chuột hoang ở ngoài cửa khe núi hung nhúc, trời đã tối, lại có một đồng du diên, độc trùng săn mồi, chúng tôi đành phải đợi đến sáng mới lên đường.

Có điều, kế hoạch không thể theo kịp tình thế biến đổi, hôm sau trời vừa sáng, đã có một nhóm người đông đảo đến động Bách Nhân. Thì ra là tay thủ trưởng họ Nghê kia không che giấu được sự việc, ủy ban tiểu khu nghe nói bị mất khá nhiều bò, một nhóm gồm thanh niên trí thức và dân du mục đuổi theo về phía sa mạc Mông Cổ đã hai ngày vẫn không có tin tức gì, thì đâu dám coi thường, lại còn cho rằng đã phát hiện ra động hướng đấu tranh giai cấp mới, thêm nữa tình hình biên giới bấy giờ đang căng thẳng, không thể không cảnh giác, vậy là ngay trong đêm lập tức cầu viện phía quân đội hỗ trợ, một đại đội kỵ binh có dân du mục dẫn đường lần tìm vào khu vực động Bách Nhân.

Bốn người chúng tôi đều bị thẩm vấn một cách nghiêm khắc, hỏi han đủ đường, may là trước đó bọn tôi đã có chuẩn bị, thống nhất lời khai, vả lại cũng không có ý đồ lừa dối tổ chức, chẳng qua có một số sự thực không có cách nào nói thật ra mà thôi. Nếu cứ y sự thực mà khai với tổ chức, chắc chắn sẽ sinh lớn

chuyện, thành ra bọn tôi chỉ một mực nói rằng không đuổi kịp đàn bò, rồi lạc đường trong động Bách Nhân, lại bị lũ dã thú tấn công nên chỉ biết luẩn quẩn tại chỗ chờ cứu viện. Sau đó tôi còn cao hứng phát huy khả năng thêm mắm dặm muối, báo cáo rằng nhờ có tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam đưa đường dẫn lối và tinh thần không nề gian khổ, không sợ chết chóc, tôi và Tuyền béo đã lợi dụng lò thiêu xác chết của quân đội Nhật Bản bắt sống được một con trăn vảy gấm, trong tình trạng lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm bị thương hôn mê bất tỉnh. Bộ xương của con vật này còn quý giá hơn cả bạch kim, nhưng chúng tôi không dám tham công, toàn bộ công lao này có được cũng đều do sự lãnh đạo chính xác của ủy ban mà ra cả.

Ủy ban Cách mạng vốn định nêu gương khu chăn nuôi này thành điển hình tiên tiến “làm cách mạng tăng gia sản xuất”, nhưng không ngờ lại để thất thoát cả đàn bò lớn, may mà thanh niên trí thức và dân du mục đã cùng nhau hợp tác bắt sống một con trăn vảy gấm, coi như là bù đắp được tổn thất nặng nề, có thể lấy công chuộc tội. Vì vậy, họ cũng cố gắng hết sức để che đậy sự việc. Sau khi thẩm vấn, Ủy ban tiến hành phê bình giáo dục, yêu cầu chúng tôi không lúc nào được quên đấu tranh với chủ nghĩa tư hữu, phê phán nghĩa xét lại, sớm tỉnh thị, chiều báo cáo, thường xuyên tác phê và tự phê, những chuyện khác đều không truy cứu sâu thêm nữa. Có điều, thanh bảo đao Khang Hy mà lão Dương Bì giấu riêng ấy đã bị phát hiện, chúng tôi lấp bấp bảo đó là nhặt được, vậy là liền bị tịch thu tại chỗ. Tiếp sau đó là việc xử lý các di tích ở khu vực động Bách Nhân, chỗ nào cần niêm phong thì niêm phong, cần thiêu hủy thì thiêu hủy, những chuyện này chúng tôi đều không có quyền hỏi han hay can thiệp.

Sau đó, chúng tôi được đưa đến bệnh viện của tiểu khu chữa trị, may là không người nào tổn thương đến gân cốt, đều chỉ phạm vào da thịt. Tôi và Tuyền béo vốn chỉ định đến thảo nguyên chơi một chuyến, không ngờ lại xảy ra bao theo nhiều là việc ngoài ý muốn như thế, nhưng khi chúng tôi tưởng rằng tất cả đã kết thúc, thì sự kiện động Bách Nhân lại vẫn chưa chấm dứt.

Sau khi ra viện, chúng tôi tìm đến lều Mông Cổ của lão Dương Bì thăm ông già. Ông bị thương không nhẹ, nhưng sống chết gì cũng không chịu vào bệnh viện. Ông già bảo hễ cứ nhìn thấy tấm trải giường màu trắng trong bệnh viện là rợn cả người, nên chỉ ở nhà nghỉ ngơi dưỡng thương. Con trai và con dâu ông đều là những người yên phận, hiền hậu, cũng chỉ biết ở nhà tận tâm tận lực chăm sóc cha.

Lão Dương Bì về đến khu chăn nuôi, bệnh tình dường như không có dấu hiệu thuyên giảm mà còn nặng thêm, cả ngày chỉ nằm ho sù sụ. Ông biết tôi và Tuyền béo, Đinh Tư Điềm từ bệnh viện trở về, liền gắng gượng ngồi dậy nói chuyện với ba đứa.

Tôi từng nghe ông nội kể chuyện, ở các vùng nông thôn mạn Thiểm Tây, nông dân xưa nay chẳng bao giờ có thầy lang trị bệnh gì cả, lão nông mà bị sốt, liền đập vỡ cái bát ăn cơm, lấy cạnh sắc của mảnh vỡ cửa một đường trên trán cho chảy máu, coi như là chữa bệnh rồi. Có điều, bây giờ quần chúng nhân dân đã vùng lên làm chủ, cái mẹo nhà quê ấy cổ lỗ từ đời từ đời nào rồi, làm sao còn dùng được nữa? Vì vậy, tôi liền cùng Tuyền béo khuyên lão Dương Bì, bảo rằng thế này không được, không khéo còn bị thương đến nội tạng cũng nên, chi bằng cứ đến bệnh viện kiểm tra xem sao. Bệnh viện nhân dân là nơi để nhân dân chữa bệnh, lại đi theo đường lối Cách mạng Văn hóa là kiên quyết phục vụ cho giai cấp vô sản, chứ đâu phải như cái viện nghiên cứu của bọn Nhật kia chuyên bắt người sống để giải phẫu thí nghiệm, có gì phải sợ đâu?

Đinh Tư Điềm cũng năn nỉ lão Dương Bì mau đến bệnh viện kiểm tra, chỉ mong ông sớm ngày khỏe lại, sau này còn được nghe ông hát Tần xoang và đánh đàn đầu ngựa nữa, sợ bệnh viện mà nằm nhà thì chỉ khiến bệnh tình nặng thêm mà thôi.

Lão Dương Bì sống chết cũng không chịu nghe, cứ nằm trong góc tối ho sù sụ liên hồi. Nghe con trai

ông bảo, từ lúc trở về, ông già không cho thắp đèn trong lều, vừa sợ ánh sáng vừa sợ lửa mà chẳng hiểu vì nguyên cớ gì. Thanh niên trí thức có văn hóa, có biết thế này là bệnh gì hay không?

Tôi chỉ mới tốt nghiệp cấp II, làm gì có trình độ văn hóa chứ, nhưng cũng biết bệnh tình thế này thật không nhẹ, nếu còn không đưa đến bệnh viện kiểm tra, không khéo sẽ nguy đến tính mạng cũng nên. Có điều ông già này tính tình quật cường khôn tả, dùng biện pháp mạnh căn bản không xong, tôi đành để Đinh Tư Điềm tiếp tục khuyên giải, áp dụng sách lược tấn công tâm lý.

Chẳng ngờ lão Dương Bì lại như ngọn đèn bùng lên lần cuối trước khi cạn dầu, đột nhiên ngồi bật dậy, gọi cả ba đứa thanh niên trí thức chúng tôi và con trai con dâu đến gần, nói cả tràng dài liên tục trong căn lều Mông Cổ tối tăm. Ông bảo, bệnh của ông thế nào, bản thân ông biết rất rõ. Bệnh này là do Hoàng đại tiên ám quẻ, giờ cứ hể nhắm mắt lại là thấy Hoàng đại tiên đến đòi mạng, chắc chắn không thể sống quá được đêm nay.

Tôi và bọn Đinh Tư Điềm, Tuyền béo đều cho rằng ông già này bệnh nặng quá sinh ra lẫn thần rồi, đến cả con trai và con dâu ông cũng hoang mang chẳng hiểu gì. Chỉ nghe lão Dương Bì lại cất tiếng: “Lão già này lẽ ra phải chết từ mấy chục năm trước, sống được đến nay là lãi lắm rồi, chỉ là sau khi lão chết, sợ Hoàng đại tiên không tha cho mấy người. Không chỉ các cô cậu thanh niên trí thức gặp vận rủi, mà cả con cháu về sau cũng gặp họa diệt môn. Cũng may, ngày xưa lão có học được của một ông thầy mo già cách đối phó với hoàng bì tử, chỉ cần sau khi lão chết, mọi người làm theo lời lão dặn thì mọi sự đều đại cát đại lợi, bằng không sớm muộn gì tất cả cũng bị lũ hoàng bì tử hại chết. Lão già này sống khổ sống sở cả đời, cũng không có thân thích gì, chỉ có mỗi một đứa con trai này thôi, để lại một giọt máu trên đời thật không phải chuyện dễ, xin các cô cậu thanh niên trí thức ngàn vạn lần chớ làm hỏng chuyện này, đừng để nhà họ Dương của lão bị tuyệt ở đây.”

Lão Dương Bì còn đòi dọa căn lười tự tử để ép buộc chúng tôi phải nghe theo. Tình hình lúc đó chúng tôi hoàn toàn không có sự chuẩn bị, ông già này lại là lão giang hồ, có rất nhiều chuyện biết đấy mà không chịu nói ra, thêm nữa là sau khi trải qua kiếp nạn ở động Bách Nhân, tôi và Tuyền béo cũng tin rằng trên đời này có một số sự việc đích thực không thể dùng lẽ thường mà lý giải được, nay nghe ông nói thế, cũng không khỏi lấy làm hồ nghi, lẽ nào bọn hoàng bì tử kia vẫn còn chưa chết hết? Nghĩ đến bọn chồn lông vàng có thể đọc được ý nghĩ con người ấy, đến tâm lý vững như tôi cũng phải hơi run lên, nếu thật sự bị chúng nó nhòm ngó, ta ở ngoài sáng, chúng ở trong tối, e rằng khó mà đề phòng cho được, chuyện này khó giải quyết đây.

Con trai lão Dương Bì vừa thực thà vừa hiếu thuận, kế thừa được đặc điểm lớn nhất của lão Dương Bì, chính là nhát gan sợ việc, sinh ra đời từ hồi trước giải phóng, mẹ mất sớm, từ nhỏ đã được Lão Dương Bì nuôi dạy, chứ không phải được trưởng thành trong mưa xuân cách mạng, thành ra tư tưởng mê tín cũng rất nặng nề. Giờ anh ta nghe cha nói đến mấy chuyện này, sợ đến nổi suýt chút nữa thì vãi cả ra quần, vội rít rít hỏi xem rốt cuộc nên làm sao cho phải.

Lão Dương Bì thở dài, nói ra một phương pháp vô cùng kỳ dị: “Đêm nay sau khi lão chết, chắc hẳn sẽ có hoàng bì tử đến khóc tang, mọi người phải làm thế này, thế này...”

Huyệt sâu tám thước

Lão Dương Bì nói ông học được một cách đối phó với hoàng bì tử ở chỗ một thầy mo đạo Shaman. Lũ hoàng bì tử này là thứ ngàn vạn lần cũng không nên dây dưa vào, cho dù là cứu nó hay hại chết nó, một khi gặp phải con nào có đạo hành cao thâm một chút, là toàn bộ hoàng bì tử trên núi sẽ bám theo quấy nhiễu, dẫu chạy đến chân trời góc biển cũng không tránh được.

Nếu một người lúc sinh tiền đắc tội với Hoàng đại tiên, chỉ có một cách duy nhất để triệt tiêu hoàn toàn lỗi lầm này, bảo vệ cho hậu duệ không phải gánh chịu tai ương. Nhưng cách này quái dị thì khỏi nói, sau khi người chết, phải lập tức đào trong nhà một cái hố sâu tám thước, rồi cởi hết quần áo ra, không được để lại thứ gì, chôn chúc đầu xuống đất, chân chống lên trời. Vùi lấp xong xuôi, tuyệt đối không được phát tang, phải để nguyên đó bảy ngày bảy đêm, đợi đến ngày tuần đầu tiên thì lại đào ra, phong tục mai táng tẩm liệm thế nào thì cứ theo quy củ thế ấy mà làm, bấy giờ mới chính thức hạ táng.

Nghe nói, người vừa qua đời xong lập tức bị lột hết quần áo chôn chúc đầu xuống đất, linh hồn sẽ tắc thở, đời đời kiếp kiếp không thể siêu sinh. Đêm xuống, bọn hoàng bì tử mò tới, thấy con người chịu làm như vậy, cũng sẽ không truy cứu con cháu người ấy nữa, món nợ này coi như là dứt điểm. Trên đời có ba điều bất hiếu, không con không cháu là điều lớn nhất, để duy trì hương hỏa về sau, bất kể là phải làm gì lão Dương Bì cũng không ân hận. Ông lão nói, nhất thiết phải bảo vệ con cháu, bằng không để Hoàng đại tiên tìm đến, hậu nhân nhà họ Dương chắc chắn tuyệt đường sống sót, không chỉ đồ đạc trong nhà bị hoàng bì tử cướp đi sạch, mà còn bị dồn ép đến chỗ phải treo cổ đổi mạng với một con hoàng bì tử nhép nữa...

Lão Dương Bì dặn dò xong liền cùng con trai ôm nhau khóc rống lên, cảm giác như đã sinh ly tử biệt đến nơi rồi. Còn chúng tôi thì xưa nay chưa từng nghe qua chuyện gì quái đản tà môn như thế. Đến như ông nội tôi cả đời qua lại với giới phong thủy, trộm mộ, “Táng kinh” thuộc lòng như cháo chảy, mà tôi thậm chí cũng chưa từng nghe ông nhắc đến cái phong tục cổ quái “đào huyệt sâu tám thước, lỏa thể chôn ngược” ấy bao giờ. Nhưng lão Dương Bì lại nói với vẻ hết sức trịnh trọng, tựa như sự việc đã đến mức cực kỳ nghiêm trọng, không thể nào vãn hồi. Nhất thời, chúng tôi cũng không biết phải làm sao cho phải.

Tôi, Tuyền béo và Đinh Tư Điềm lui sang một bên bàn bạc, trước tiên là dù bọn chồn lông vàng kia có thể gây hại người thì chúng nó cũng không có phép thần thông thiên triệt địa đến mức ấy. Vả lại chúng tôi cũng không tin lắm vào chuyện người chết xong còn có linh hồn đầu thai chuyển thế, đều cảm thấy nên ngăn cản hành động phi lý trí này của lão Dương Bì, nếu chết rồi mà còn chôn trong nhà bảy ngày bảy đêm mới moi ra phát tang thì giấy chứng tử biết khai thế nào chứ.

Nhưng sau đó chúng tôi lại nghĩ, cả nhà lão Dương Bì đều rất tin vào chuyện này, ngộ nhờ hôm nay lão Dương Bì đúng là có làm sao thật, thì trách nhiệm của mấy người ngoài như bọn tôi thật quá lớn, chỉ bằng cứ tạm thời nhận lời để ông già yên tâm dưỡng bệnh, sau đó mau chóng đi mời bác sĩ đến khám bệnh cho ông. Đây là kế hoãn binh, tuy rằng gạt người là không tốt, nhưng xét đến động cơ thì chẳng có vấn đề gì cả.

Vậy là chúng tôi bèn đồng thanh nhận lời thực hiện tâm nguyện cuối cùng của lão Dương Bì, bảo ông cứ yên tâm, mọi thứ nhất thiết đều làm theo lời ông dặn dò cả. Không ngờ lão Dương Bì còn ép cả bọn chúng tôi phải thề độc, bất đắc dĩ, chúng tôi đành vừa liến thoảng thề thốt, vừa nhủ thầm trong bụng: “Không tính, không tính, không tính...”

Tôi định tìm cơ hội chuồn ra ngoài gọi bác sĩ đến, nhưng lão Dương Bì cứ nhìn chăm chăm cả bọn, không chịu buông tha, dặn đi dặn lại từng chi tiết nhỏ phải làm sau khi ông chết, đến khi chắc chắn mọi người đều đã nhớ kỹ trong đầu rồi, ông già đột nhiên trợn ngược hai mắt, đuổi chân tất tả.

Lão Dương Bì chết cực kỳ bất ngờ, cả bọn chúng tôi bao gồm cả con trai và con dâu ông nhất thời đều không kịp phản ứng gì, đợi lúc hiểu ra thì mới phát hiện đã quá muộn để cấp cứu mất rồi, chẳng ai có thể cải tử hoàn sinh cả. Cảm giác bi thương cuộn dâng lên trong lòng mỗi người, chúng tôi chỉ còn biết lớn tiếng khóc òa lên, khóc một hồi lâu, con trai lão Dương Bì liền nhờ mấy thanh niên trí thức bọn tôi lo liệu hậu sự, mọi chuyện cứ y theo di ngôn của lão Dương Bì mà thực hiện.

Việc này làm ba chúng tôi lấy làm khó xử, vốn chỉ định kéo dài thời gian để đi tìm bác sĩ về khám cho lão Dương Bì, ai mà ngờ ông già cứ thế đi luôn, chẳng có dấu hiệu gì báo trước. Đây là lần đầu tiên chúng tôi cảm thấy đời người thật vô thường, việc đã đến nước này thì cũng chỉ còn cách thực hiện di ngôn của ông thôi vậy, dù sao người chết là nhất, đây cũng là một sự tôn trọng đối với nguyện vọng lúc sinh tiền của người đã khuất.

Tôi và Tuyền béo cố nén nỗi đau đón trào dâng, đào một hố sâu trong lều. Những việc cởi hết quần áo trên di thể lão Dương Bì rồi chôn cất không tiện có người ngoài ở đây, ba đứa thanh niên trí thức liền ra phía ngoài đợi, con trai lão Dương Bì chôn cất cha mình xong, bít kín luôn cửa lều, cũng không nói gì với ai nữa.

Khu chăn nuôi vốn rất thưa người, cũng ít khi có khách ghé thăm, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi, thì thêm con trai và con dâu lão Dương Bì, tổng cộng cũng chỉ có năm người, tự nhiên là không ai khác biết được chuyện này. Cả bọn đành ẩn nhẫn canh xác ông già, đợi qua bảy ngày sẽ chính thức khâm liệm mai táng.

Tâm trạng của tôi và bọn Tuyền béo, Đinh Tư Điềm đều hết sức nặng nề, ông lão Dương Bì mấy ngày trước vẫn luôn ở bên cạnh mình vào sinh ra tử, không ngờ bảo đi là đã đi ngay, một con người từ sống chuyển sang chết sao lại dễ dàng đến thế? Sự việc quá bất ngờ, đến nỗi khiến người ta không sao chấp nhận nổi hiện thực, bọn tôi ngồi trên đồi cỏ cách căn lều Mông Cổ không xa, nhìn thảo nguyên trải dài vô tận, trong lòng trống trải khôn cùng, cảm giác tựa như có người lấy dao cắt đi thứ gì đó vậy. Đinh Tư Điềm khóc như mưa, hai mắt đã đỏ lựng cả lên.

Tôi và Tuyền béo cũng không có cách nào khuyên cô, Đinh Tư Điềm khóc đến lúc không khóc nổi nữa, lặng lẽ ngồi thần người ra trên đồi cỏ. Ba chúng tôi cứ im lặng như thế, tâm thần ngơ ngẩn, mãi đến hoàng hôn, con dâu lão Dương Bì dọn cơm ra gọi cả bọn về, nhưng cũng chẳng ai còn tâm trạng đâu mà ăn uống. Tối đến, cả bọn lại ngồi quây vào nhau trong một căn lều khác canh cho hết đêm.

Chúng tôi nhớ lão Dương Bì lúc còn sống từng nói, đêm nay ắt có hoàng bì tử đến khóc tang, bất luận là xảy ra chuyện gì quái đản mấy cũng cứ mặc kệ. Tuy sự việc này chẳng có lý lẽ gì, nhưng chúng tôi đều không khỏi cảm thấy thấp thỏm trong lòng, cũng không ai dám chắc trong đêm liệu có xảy ra chuyện gì hay không. Đinh Tư Điềm khóc đến nỗi mặt rỗ người, ngủ thiếp đi, trên má vẫn còn đọng giọt nước mắt long lanh. Còn tôi và Tuyền béo thì ngồi bó gối, tay chống mang tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài.

Tuyền béo hỏi tôi: “Tôi thấy an táng ông lão Dương Bì thế này là rất không thỏa đáng, ông già này chắc là bệnh nặng quá đâm ra lẫn thần rồi, đã đành ông già ấy mê tín dị đoan nặng lắm, nhưng mà chúng ta đều có lý trí, đều đã được trang bị lý luận đấu tranh giai cấp trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn phong phú cơ mà. Lão Dương Bì hồ đồ, nhưng Nhất à, hai thằng chúng ta không thể hồ đồ theo ông ấy được.”

Tôi gật đầu nói: “Tôi cũng không thể đồng thuận cái kiểu chôn người chết lỏa thể chống phộc đầu xuống đất thế được, từ cổ chí kim tôi cũng chưa từng nghe nói đến tiền lệ nào giống thế cả. Nhưng cậu phải biết, người chết như đèn tắt, dù sao chúng ta cũng đã đồng cam cộng khổ, vào sinh ra tử với ông ấy một trận, coi như là chiến hữu rồi. Dẫu rằng trước lúc lâm chung lão Dương Bì có nói những cuội hay không, nếu lúc đó chúng ta không nhận lời thực hiện di ngôn của ông lão, sợ rằng ông ấy sẽ phải mang theo nỗi ân hận sâu sắc mà rời khỏi thế giới này, đó là điều chúng ta muốn nhìn thấy hay sao?”

Tôi và Tuyền béo thảo luận một hồi, thuần túy cũng chỉ là lo chuyện bao đồng, cuối cùng xét thấy, tuân thủ theo lời dặn dò trước lúc lâm chung của lão Dương Bì cũng là ý nguyện của người nhà ông lão, chúng tôi chẳng có tư cách gì can thiệp quá sâu. Mỗi đất mỗi người, mỗi vùng mỗi miền đều có cách sống khác nhau, Trung Quốc rộng lớn như vậy, chắc chắn là có rất nhiều tập tục thủ cựu mà chúng tôi không biết đến. Tuy về mặt lý luận thì nên phê phán những thứ tà đạo dị đoan này, song có một số chuyện vẫn có thể biến báo linh động được, chẳng nào cũng chỉ có bảy ngày, sau bảy ngày rồi chính thức làm lễ truy điệu gì gì đấy cũng không muộn. Chỉ cần năm người chúng tôi giữ kín bí mật này, người ngoài làm sao mà biết? Chỉ cần tin tức không lan truyền ra ngoài, thì vấn đề chắc cũng không có gì lớn cả.

Tới đây, chúng tôi chợt nhớ lại cuộc đời lão Dương Bì, cảm thấy từ trong cốt tủy của ông thiếu đi một tinh thần tạo phản, không bao giờ ông thắc mắc, “lẽ nào đám vương hầu khanh tướng ấy trời sinh ra đã cao quý rồi hay sao”^[33], cả đời sống nhu nhược hèn yếu, đến lúc chết lại còn sắp xếp hậu sự của mình như thế, thật không biết nên gọi là đáng thương hay đáng buồn nữa, nhưng nói sao thì nói, chuyện này cũng thật làm người ta nghĩ mà thấy khó chịu trong lòng.

Đến sau nửa đêm, bốn phía bên ngoài lều chợt vang lên tiếng gió rít gào, gió mỗi lúc một lớn hơn, bầu không chốc chốc nổi tiếng sấm ì ùng trầm đục. Dây thần kinh của tôi và Tuyền béo tức thì căng ra như dây đàn, tình hình có vẻ không ổn lắm, sợ rằng sắp xảy ra chuyện thật rồi. Chỉ nghe tiếng sấm bên ngoài lớn dần, sét giật liên hồi. Đình Tư Điềm cũng bị tiếng sấm làm giật mình tỉnh giấc, vội lau nước mắt trên má, nét mặt vô cùng kinh hoàng. Tôi xua xua tay với cô, ý bảo đừng lo lắng, cứ bịt chặt tai vào là không nghe thấy gì nữa.

Lượng mưa trên thảo nguyên vốn đã không nhiều, giờ lại là lúc mùa đông lạnh giá sắp ủa về, tiếng sấm ì ùng như thế này rõ ràng không hợp lẽ thường chút nào. Chúng tôi vốn định cứ lặng lẽ quan sát xem sao, nhưng tiếng sấm dường như đang vây lấy chúng tôi, thế này thì thực sự không thể ngồi yên được rồi. Chúng tôi không thể không ra ngoài xem thử, vừa ngẩng đầu nhìn liền thấy mây đen nặng nề, khoảng không phía trên căn lều Mông Cổ đang chôn xác lão Dương Bì chớp sáng không ngừng lóe lên rồi tắt lịm.

Con trai lão Dương Bì thấy vậy, sợ đến nỗi ngã ngối đánh “phịch” xuống đất. Tôi đỡ anh ta lên, hỏi rốt cuộc có chuyện gì, trận sấm sét này hình như rất kỳ lạ thì phải?

Con trai lão Dương Bì ăn nói vụng về, lắp ba lắp bắp một hồi lâu mới nói rõ được sự tình. Thì ra anh ta cảm thấy lột trần lão Dương Bì ra chôn xuống đất không được thỏa đáng cho lắm, kẻ làm con làm vậy thì thực quá bất hiếu, làm sao có thể đối đãi với cha ruột của mình theo cách đó được? Chuyện này ngộ nhờ mà lộ ra ngoài, anh ta sẽ vĩnh viễn không thể ngẩng đầu làm người được, vì vậy mới nghĩ ra một cách nửa vời, đó là dùng vải trắng bọc lấy thi thể, sau đó mới chôn đầu lộn xuống đất chân chống lên trời.

Đây rõ ràng là không nghe theo lời ông già dặn, đâm ra mới gây nên họa lớn.

Tôi và Tuyền béo ngấn người đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm lạ, bọc một lớp vải trắng bên ngoài xác chết thì có gì to tát đâu, vậy mà cũng gây ra mưa bão sấm chớp đi đùng thế này ư? Và lại, nhìn tình hình sấm giăng chớp giạt thế này, há chẳng phải là định đánh xuống hay sao?

Mọi người đều hỏi tôi giờ phải tính sao, tiếp tục sấm chớp thế này chắc chắn sẽ có chuyện. Nhưng việc này đã vượt quá tất cả mọi kinh nghiệm mà tôi từng nghe từng thấy, làm sao tôi biết phải làm thế nào đây chứ? Tuyền béo bỗng đưa ra một chủ ý: “Hay là lão Dương Bì trách con trai không nghe lời, đây là lời cảnh tỉnh dành cho chúng ta? Chi bằng mau chóng đào đất lên, dỡ bỏ cái tấm vải lụa trắng ấy đi. Tôi thấy cứ thử một phen đi, biết đâu lại được thì sao?”

Con trai lão Dương Bì là người không có chủ kiến, chỉ biết bảo gì làm nấy, nghe Tuyền béo nói thế, liền tự tát tai mình lia lịa, một mực cho rằng ấy là tại mình không chịu nghe lời dặn dò, sai một ly đi một dặm, cũng không biết giờ mới bổ cứu có kịp hay không nữa. Tôi thấy vậy cũng không biết phải làm sao, trước mắt cũng chỉ còn biết mau chóng sang lều bên kia đào cái xác lão Dương Bì lên vậy.

Bọn chúng tôi liều mình cầm xẻng cầm cuốc chạy đi đào cái hố vừa mới lấp xong lúc chiều lên, mới đào được một nửa thì tiếng sấm đã yếu dần, nhưng thi thoảng trong mây vẫn phát ra những âm thanh ì ùng trầm đục. Đến khi xúc hết bùn đất lên, tất cả những người có mặt ở đó đều kinh hãi ngấn ra tại chỗ, trong ngôi mộ này rốt cuộc là chôn lão Dương Bì hay chôn hoàng bì tử đây?

Sấm sét

Tiếng sấm rền trên bầu trời thảo nguyên vang lên hết đợt này đến đợt khác, con trai lão Dương Bì cùng tôi và Tuyền béo bắt tay hành động đào xác lão Dương Bì lên. Huyệt đào sâu tám thước, muốn đào lên cũng rất tốn sức, nhưng trong tiếng sấm như đòi mạng ấy, chúng tôi không dám chậm trễ một phút một giây nào, nên chỉ thoáng chốc sau, trong hố đất đã lộ ra một lớp vải trắng. Trước đó, chúng tôi đã biết cái xác này chôn chống ngược chân lên trời, nhưng không ngờ đào đất lên, liền phát hiện lớp vải trắng quấn xác này đã bị căng ra thành từng sợi tơ trắng mong manh, thoát trông tựa như mấy tầng lưới tơ chẳng chịt chồng lên nhau vậy. Có cảm tưởng như lão Dương Bì sau khi được chôn dưới đất đột nhiên sống lại, vùng vẫy muốn xé rách tấm vải trắng đang cuốn chặt thân mình nên mới thành ra bộ dạng chúng tôi đang thấy.

Một khi đất ngập đến ngực thì dù là người sống cũng sớm tắc thở chết rồi, làm sao có thể vùng vẫy muốn chui ra được nữa? Cả bọn thấy vậy đều hết sức kinh hãi, con trai lão Dương Bì lại càng mềm nhũn hai chân, quỳ dưới đất khóc lóc âm ỉ, lớn tiếng mắng mình bất hiếu, sao lại đi chôn sống cha ruột thế này.

Tôi mượn ánh sáng của ngọn đèn dầu, nhìn thấy trong đồng trống trắng dưới hố đất thấp thoáng có vài sợi lông tơ màu trắng, bên trong tấm vải liệm ấy như thể đang quấn chặt một con hoàng bì tử vậy. Nhưng chuyện này sao có thể được?

Tôi biết có sự lạ, bèn mặc kệ anh con trai lão Dương Bì đang khóc lóc âm ỉ bên cạnh, tự mình nhảy xuống, định xem cho rõ cái xác bị quấn chặt bằng vải trắng kia phải chăng đã có biến hóa gì nghiêng trời lệch đất?

Tuyền béo ở bên cạnh kêu lên: “Nhất này, cẩn thận chút, tôi thấy chuyện này không ổn lắm, hay là kiểm cái que chọc chọc trước, vậy ổn hơn... sao trong tấm vải trắng này giống như có cương thi thể nhĩ, lông trắng đâu ra nhiều thế?”

Tôi vừa chậm chậm lại gần hai bàn chân lộ ra khỏi lớp đất, vừa trả lời Tuyền béo: “Lấy que chọc sợ hỏng mất thi thể, để tôi xem thử rồi tính sau...”

Trong lúc nói chuyện, tôi đã cầm ngọn đèn dầu nhích lại gần chỗ cái xác. Cái xác trong lớp vải trắng kia vốn đang im lìm bất động, nhưng tôi vừa mới tiến đến, đang định giơ ngọn đèn lên xem cho rõ ràng, bọc vải bỗng bùng bùng rung động. Dù tôi đã có chuẩn bị tâm lý từ trước, nhưng gặp phải tình huống bất thành linh như thế, cũng vẫn giật bắn người, suýt chút nữa thì đánh rơi cả ngọn đèn xuống đất, nào còn kịp xem cho rõ cái xác ấy ra làm sao nữa? Xuất phát từ bản năng, tựa như gặp phải rắn rết hay bị giật điện, tôi lập tức xoay người vội nhảy ra khỏi hố đất.

Con trai lão Dương Bì thấy thế, lại càng sợ đến vỡ mật, nhất thời kinh hãi quá độ quên luôn cả khóc lóc, há hốc miệng ra hồi lâu mà không ngậm lại được. Tôi và Tuyền béo cũng ngẩn ra tại chỗ, không biết nên xử lý vụ này ra sao nữa. Chỉ thấy trong hố đất lộ ra một thứ bị tơ trắng quấn chặt. Vật ấy đang nhúc

nhích cửa quây, chuyển động dần lên phía trên, tựa hồ như bị vùi dưới đất khó chịu quá, muốn gắng sức chui lên. Tấm vải trắng kia quấn chặt quá, nên tuy đã bị thứ ở bên trong vùng vẫy đến gần như rách toác, song vẫn không nhìn rõ thứ ấy là gì, nhưng hình dáng ấy thì tuyệt đối chẳng thể nào là hai chân người chết được.

Thi thể lão Dương Bì đã vùi trong đất mười mấy tiếng đồng hồ, tạm không nói đến tấm vải trắng bọc xác bị rách toác ra, nhưng giờ cái xác ấy không ngờ lại còn động đậy trước mặt ba người chúng tôi nữa. Con trai lão Dương Bì lộ rõ vẻ kinh hoàng, cho rằng cái xác của ông lão nhất định đã biến thành cương thi. Trên thảo nguyên này, những chuyện tà môn kỳ dị về cương thi xưa nay vốn không ít, tuy hầu hết mọi người đều chưa từng gặp qua, nhưng ai ai cũng có thể kể ra một loạt những câu chuyện liên quan đến chúng, tỷ như hai cương nam nữ “dã hợp” với nhau như thế nào, tại sao cương thi lại đột nhiên bật dậy vồ người, rồi móc tim gan, uống máu uống tủy người ta như thế nào, vì sao đao thương súng ống đều không làm tổn thương được chúng... vân vân; nay cái xác đột nhiên nhúc nhích như thế, tự nhiên là khiến anh ta sợ đến phát khiếp lên rồi.

Tôi và Tuyền béo tuy cũng giật thót mình một cái, nhưng xét cho cùng thì hai đứa bọn tôi đều lớn lên trong quân khu, cả lúc thiên hạ đại loạn cũng còn vượt qua được, một cái xác bọc trong vải trắng thế này làm sao chúng tôi lại sợ kia chứ? Huống hồ cái xác này còn là ông lão Dương Bì đã cùng chúng tôi kinh qua hoạn nạn? Vừa nãy tuy có luống cuống tay chân một chút, suýt chút nữa đã chạy vọt ra khỏi lều, nhưng bọn tôi cũng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, thậm chí, xem chừng ông lão Dương Bì này chết cũng thật ly kỳ, cần phải mở lớp vải trắng kia ra kiểm tra cho rõ ràng mới được.

Tôi đánh mắt ra hiệu với Tuyền béo, chuẩn bị tiếp tục đào đất, lôi cả cái xác lên, để xem rốt cuộc là xảy ra chuyện quái quỷ gì, tôi đây thật chẳng tin có ma quỷ gì sất.

Nhưng anh con trai lão Dương Bì đã bò rạp ra đất ôm chặt lấy chân tôi, liều mạng ngăn cản, một mực bảo rằng ngộ nhờ lão Dương Bì biến thành cương thi bật dậy thật thì cả bọn đều toi mạng chứ chẳng chơi, tốt nhất cứ nên lấp lại thì hơn.

Tôi thấy anh con trai lão Dương Bì này cũng hơn ba chục tuổi đầu, bình thường rượu uống được, thịt ăn nhiều, cả cô vợ người Mông Cổ kia của anh cũng chưa từng nói anh không giống đàn ông, chẳng hiểu sao lúc này lại rụt rè do dự cứ như đàn bà vậy. Cái xác đã đào ra được gần một nửa rồi, làm gì có chuyện bảo lấp lại là lấp lại luôn chứ?

Có điều, dù sao anh ta cũng là người thân trực hệ của lão Dương Bì, chúng tôi cũng không tiện dùng vũ lực. Tuy trong lòng đang nôn nóng, song tôi vẫn hết sức kiên nhẫn ngọt nhạt thuyết phục. Từ sau khi đã phá các giá trị thuộc về xã hội cũ, hai năm nay cuộc vận động thay đổi phong tục đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc, lâm trường và khu chăn nuôi dĩ nhiên cũng phải theo sát tình thế, nhà nào cũng được phát cho mấy tập sách tuyên truyền, trong đó có một cuốn tên là *Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín*. Cuốn sách mỏng dính chỉ hơn ba chục trang, bên trong có một đoạn giải thích rất tường tận tỉ mỉ về “Người chết rồi tại sao còn cử động”.

Cuốn sách này tôi từng xem qua, thấy trong nhà anh con trai lão Dương Bì cũng có, bèn bảo anh ta rằng, đừng thấy trời đang sấm sét mà tưởng lầm, đây tuyệt đối không phải hiện tượng thi biến đâu. Trong sách *Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín* có viết rất rõ ràng, xác chết cử động, là bởi cái xác đó mục rữa quá nhanh, hơi xác chết bị bít kín trong tấm vải liệm không tản đi đâu được, vì vậy vừa đào đất lên, cái xác bên trong mới quần quai run rẩy như bị điện giật. Nếu không mau chóng đưa thi thể lên, hơi xác chết ấy sớm muộn gì cũng thấm vào đất, gây ra ảnh hưởng nguy hại đến người sống xung quanh. Người theo chủ nghĩa duy vật xưa nay tuyệt đối không lừa gạt người khác, nếu anh không tin, sớm muộn gì cũng có ngày

phải hối hận.

Tôi thuận mồm bịa đặt lăng nhăng, không ngờ lại dọa con trai lão Dương Bì này cuống cả lên. Anh ta chỉ biết vài chữ bọ, tuy có lĩnh tài liệu tuyên truyền về, nhưng cuốn sách *Nói chuyện khoa học, bài trừ mê tín* ấy để ở trong nhà mà đã bao giờ giờ ra xem đâu. Có điều vô văn hóa cũng có cái hay của vô văn hóa, anh ta một mực cho rằng nếu trong sách đã viết thế, thì đó chắc chắn là khuôn vàng thước ngọc, chắc chắn là chân lý. Lúc này, anh ta vừa nghe thì ra chuyện này giấy trắng mực đen rõ ràng rành rành trong sách, liền lập tức tin ngay bảy tám phần, cuối cùng đành buông hai tay ra, để tôi và Tuyền béo đào xác lão Dương Bì lên.

Tuyền béo bảo anh ta: “Thế này mới là đúng chứ, người sống có chân lý của người sống, người chết cũng có chân lý của người chết, không tin theo chân lý làm sao được? Hôm nay chúng ta phải xem trong lớp vải trắng kia rốt cuộc là chân lý của ai nào.” Nói đoạn, cậu ta bắt tay đào đất luôn, cái xẻng trong tay chưa kịp hạ xuống, tiếng sấm bên ngoài đã đột nhiên rền vang, sấm đánh không kịp bưng tai, liên tiếp mấy phát liên, làm màng nhĩ chúng tôi đau nhói, trong căn lều Mông Cổ đèn lửa lơ mờ sáng lóa lên từng tia chớp trắng nhạt.

Tôi vội vàng kéo Tuyền béo ra, lòng thầm nhủ: “Không ổn, sấm sét liên tiếp dội xuống gần đây, tình thế còn ghê gớm hơn lúc nãy nhiều, tựa như đang nhắm vào căn lều Mông Cổ này mà đánh xuống, ở trong này rất có khả năng sẽ bị sét đánh trúng, phải mau rút khỏi đây, đợi khi nào sấm sét ngừng rồi tính cách sau vậy.”

Sấm sét giao nhau liên hồi kỳ trận, mây dày nặng mà không mưa, mọi người đều biết trận sấm sét này không phải diêm lạnh, đêm nay chắc chắn sẽ xảy ra chuyện gì rồi. Nhưng trước tình hình này, chúng tôi đều không biết phải làm sao, chỉ đành tạm thời lùi lại nơi nào an toàn rồi tính tiếp. Tuyền béo kéo lê cái xẻng sắt, cùng tôi xốc hai bên nách con trai lão Dương Bì, định mau chóng chạy ra khỏi căn lều.

Vừa ra đến cửa, bỗng thấy ánh chớp lóe lên, một quả cầu lửa màu xanh lam bất ngờ chui vọt vào trong lều nhanh như một ngôi sao băng khiến không ai kịp phản ứng. Quả cầu lửa đó lướt qua sát sạt trên đỉnh đầu, lao thẳng vào hố đất chôn xác lão Dương Bì, rồi một mùi khét lẹt thối hoắc nhanh chóng tỏa khắp căn lều.

Chúng tôi tuy phản ứng chậm mất một nhịp, nhưng vẫn kịp thời co đầu rút cổ, nằm rạp xuống né tránh, nháy mắt đã thấy mùi khét xộc vào mũi. Tiếng sấm bên ngoài dần ngưng, ngoảnh đầu lại xem, chỉ thấy chỗ tia sét đánh xuống, thi thể bọc trong tấm vải trắng đã thành một khúc than đen thui, cháy khét, không thể nhận ra hình hài gì nữa.

Đinh Tư Điềm và con dâu lão Dương Bì đang ở trong một căn lều khác, nghe thấy động tĩnh có vẻ không ổn, lo lắng không biết chuyện gì xảy ra, lúc này cũng đã chạy vào xem, thấy cái xác cháy đen bốc khói nghi ngút trong hố đất thì đều kinh hãi đến thốt không nên lời. Con trai lão Dương Bì quỳ ở một góc, hai mắt đờ đẫn thất thần, tựa như sợ quá rồi biến thành đần độn vậy. Thiên lôi đánh xác, chuyện này cuộc là lành hay dữ đây?

Tôi thầm nhủ, đã là phúc thì không phải là họa, là họa không tránh nổi, dù sao cũng phải có người thu liệm xác chết của lão Dương Bì, mở ra xem rốt cuộc là chuyện gì, tại sao sấm sét lại đánh vào người chết thế này? Nghĩ đoạn, tôi bèn cố nhịn cái mùi vừa khét vừa thối ấy, cùng Tuyền béo tiếp tục đào đất, đang định đưa tay ra nhắc xác chết lên, nhưng vừa chạm tay vào, lớp thịt bên ngoài cháy thành than đã tróc ra rơi xuống, máu tươi đỏ ối chảy tủa ra, giờ thì có muốn kéo cái xác ra cũng không xong, trừ phi phải dùng đến vải bạt lót rồi khiêng ra mới được.

Tôi thấy lão Dương Bì chết rồi mà còn gặp phải chuyện thế này, trong lòng không khỏi đau như dao

cắt, nhưng sấm sét không thể vô duyên vô cớ đánh xuống thi thể ông già thế này được, chắc chắn là phải có điều gì cổ quái. Nghĩ tới đây, tôi bèn nghiêng rỗng nghiêng lợi kiểm tra cái xác một cách kỹ lưỡng, liền phát hiện dường như thi thể đã phình to ra. Sau khi bị sét đánh phải, trông lại còn to hơn lão Dương Bì lúc sinh thời đến hai ba cỡ. Tấm vải bọc xác là thứ rất dễ cháy, lúc này đã bị thiêu thành tro bụi, cái xác đen thui như hòn than nhìn ngang nhìn dọc thế nào cũng không ra hình người.

Lúc mới đào lên, tôi đã cảm thấy cái thứ lấp ló lộ ra bên trong tấm vải bọc thây ấy tựa như một con chồn lông vàng rất lớn, có điều lúc ấy chỉ nghĩ là mình bị hoa mắt, lúc này nhìn kỹ lại, mới phát hiện cái xác bị sét đánh cháy đen này, ngoài lão Dương Bì ra, quả nhiên còn có thêm một con hoàng bì tử to tướng nữa. Có điều, cả người và hoàng bì tử đều đã cháy đen, chẳng còn nhìn ra hình hài gì nữa, chỉ có thể dựa vào những gì sót lại, suy đoán đó là một con chồn lông vàng rất lớn mà thôi. Nhìn bộ dạng này, dường như trước lúc chết nó đang vùng vẫy muốn chui ra khỏi lần vải quấn.

Hai con hoàng bì tử già thành tinh trong động Bách Nhân đã bị chúng tôi làm thịt rồi, con hoàng bì tử này ở đâu chui ra nữa? Hay là lão Dương Bì sau khi chết đã biến thành hoàng bì tử? Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai có thể giải đáp nổi những nghi vấn này, chỉ không hện mà cùng lúc cảm thấy lạnh hết cả sống lưng.

Tuy lúc anh con trai lão Dương Bì lo liệu việc chôn xác cho ông già, tôi và Tuyền béo đều không có mặt, nhưng chắc chắn anh ta không thể nào quấn xác bố mình chung với một con hoàng bì tử được. Tôi không đoán được tình tiết bên trong thế nào, song cũng biết rõ, chuyện này tuyệt đối không được để lan truyền ra ngoài.

Con trai và con dâu lão Dương Bì cũng hiểu, chuyện này không thể tiết lộ, chỉ có thể giải thích với người khác rằng ông già mắc bạo bệnh qua đời, lúc chuẩn bị khâm liệm lại bị sét đánh trúng, tuyệt không được nhắc đến hoàng bì tử, bằng không sẽ bị chụp mũ là động hướng mới của đấu tranh giai cấp, lúc ấy thì khó mà đoán biết được sự tình sẽ phát triển theo hướng nào, tốt nhất là cứ giữ bí mật thì hơn. Sau đấy, cả bọn nuốt nước mắt thu liệm xác chết, rồi đốt một đống lửa, thiêu sạch sẽ những phần còn sót lại của cái xác hoàng bì tử. Di thể của lão Dương Bì thì lấy vải trắng bọc lại lần nữa, đợi người trên tiểu khu xuống khám nghiệm.

Lúc dọn xác, con trai lão Dương Bì tìm thấy một thứ trong cái xác cháy đen, anh ta không biết đây rốt cuộc là thứ gì, bèn cầm lại hỏi tôi. Tôi đón lấy xem thử, liền lập tức nhận ra ngay, không ngờ lại chính là miếng long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì mang ở động Bách Nhân về. Hình rồng mà không có mắt, quả thực là cực kỳ hiếm thấy, nghe đâu bảo là do đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên nhật được trong động xác rùa, rất có khả năng là cổ vật dưới biển, cũng không ai biết thứ này rốt cuộc có tác dụng gì, xưa nay vẫn luôn được đặt trong cái quan tài đồng chứa xác của Hoàng đại tiên. Lão Dương Bì nói giữ nó lại làm kỷ niệm, lẳng lặng mang về khu chăn nuôi, rốt cuộc tấm long phù này là thứ gì? Tại sao lão Dương Bì cứ nằng nặc nhất quyết mang nó trở về như vậy?

Sinh ly tử biệt

Tấm long phù bằng đồng xanh này hình dạng kỳ dị bao nhiêu năm nay vẫn đặt bên trong cái rương đồng chiêu hồn dẫn hồn của Hoàng đại tiên. Cái rương ấy thực tế chính là một cỗ quan tài bằng đồng, bên trong chứa cái xác hoàng bì tử đã xảy ra thi biến. Đây thực là một mối họa tà trời. Sau khi lão Dương Bì nhắm mắt xuôi tay, xác ông được vùi xuống huyết sâu tám thước, bên cạnh không hiểu sao lại xuất hiện một con hoàng bì tử, làm trời giáng sấm sét. Nếu chẳng phải anh con trai lão Dương Bì vẽ rắn thêm chân, trước lúc chôn lại lấy vải trắng quấn mấy lớp quanh xác cha mình thì thật không biết còn xảy ra chuyện gì nữa. Đã về đến tận đây rồi mà vẫn bị lũ hoàng bì tử đó quấy rối, lẽ nào là bởi lão Dương Bì lúc sinh tiền đã cầm theo mình khí bồi táng trong quan tài của Hoàng đại tiên?

Tôi thấy sự việc không có manh mối, nên cũng chẳng giải thích gì nhiều với anh con trai lão Dương Bì. Người nhát gan sợ việc, để anh ta biết quá nhiều ngược lại còn tăng thêm gánh nặng tâm lý. Tôi chỉ bảo anh ta đưa tấm long phù cho mình, rồi quay đi tìm Tuyền béo và Đinh Tư Điềm bàn tính.

Thảo nguyên về đêm lạnh thấu xương, cái chết của lão Dương Bì cộng với chuyện giữa đêm trời nổi sấm sét thiêu cháy thi thể ông già gây tổn thương rất lớn cho Đinh Tư Điềm, cô không chịu vào lều sưởi ấm, mà lặng lẽ đứng trên bãi cỏ ngược nhìn bầu trời đêm, không khóc mà cũng không chịu nói năng gì, gương mặt toát lên vẻ sầu muộn không hề hợp với lứa tuổi của cô chút nào.

Tuyền béo khuyên cô mãi cũng không được, đành ngồi bên cạnh đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Tôi thấy trạng thái tinh thần của Đinh Tư Điềm rất không ổn, có lẽ cần được yên tĩnh một mình, nên cũng không làm phiền cô, chỉ bước đến bên cạnh Tuyền béo, trầm giọng nói với cậu ta: “Các đồng chí, đêm hôm nay, Bí thư đã bị ám sát rồi.”

Đây là một câu điển hình trong phim điện ảnh của Liên Xô, biểu đạt được một cách đầy đủ sự đau đớn và phẫn nộ trong lòng tôi lúc này, cái chết của lão Dương Bì nhất định không phải chuyện ngoài ý muốn, mà khẳng định là do bọn hoàng bì tử chó chết kia gây ra.

Tuyền béo nghe tôi cất tiếng, lập tức rít liền hai hơi thuốc rồi ném đầu mẩu đi, phẫn nộ nói: “Xem ra bè lũ phản cách mạng muốn đốt bùng ngọn lửa chiến tranh lên rồi, sư cha nhà nó, tôi là tôi quyết không nhân nhượng, chi bằng hai chúng ta đêm nay đến tận Mộ Hoàng Bì Tử, chặt đầu cả lũ chồn lớn chồn nhỏ ấy, để máu bọn chúng nhuộm chìm cả Cung điện Mùa đông.”

Tôi giờ tấm long phù bằng đồng xanh lên vẩy vẩy: “Lũ hoàng bì tử còn sót lại ở Mộ Hoàng Bì Tử và động Bách Nhân nhất định sẽ ẩn trốn rất sâu, sợ rằng muốn tìm được chúng phải tốn rất nhiều sức lực. Tấm long phù này là vật bồi táng trong quan tài của con hoàng bì tử thành tinh, tôi thấy chỉ cần có nó trong tay, không sợ không dẫn dụ được lũ ấy đến. Tới lúc đó, đến một con ta giết một con, đến hai con ta giết một đôi.

Muốn giết bọn hoàng bì tử thành tinh ấy thì không thể thiếu thanh bảo đao Khang Hy đã bị ủy ban tịch thu kia được. Tôi và Tuyền béo đều hết sức ngứa ngáy, bầu máu nóng xông lên đến cổ họng, chỉ hận không thể lập tức tức đi trộm thanh đao kia về, bày mời ngon ngọt dụ cả lò nhà bọn hoàng bì tử ấy đến mà chém giết giải mỗi hận trong lòng.

Tôi đang nắm chặt tấm long phù bằng đồng xanh, răng nghiến kèn kẹt, Đinh Tư Điềm đột nhiên bước đến giật lấy. Tôi không đề phòng, không hiểu cô định làm gì, vươn tay ra định giằng về: “Thứ này là mình khí trong quan tài, vừa hôi thối vừa đầy âm khí, bạn cầm làm gì?”

Đinh Tư Điềm cầm tấm long phù trên tay, nước mắt rùng rùng nói với tôi: “Cái thứ ở trong quan tài của con chồn lông vàng này các bạn giữ lại làm gì chứ? Nếu cái chết của lão Dương Bì thật sự có liên quan đến vật này, vậy thì nó sự là đại họa bất tường, chúng ta lại càng không thể mang nó bên mình được. Hai bạn cho dù giết được mấy con chồn vàng ấy, nhưng liệu có thể khiến người chết sống lại được không? Và lại, ngộ nhớ hai bạn gặp phải chuyện gì thì sao? Mình không thể mở mắt nhìn hai bạn lầm lạc bước lên con đường của chủ nghĩa manh động được, mình... mình phải vứt nó đi, tránh xa cái thứ sao chổi xúi quẩy này càng xa càng tốt.”

Tôi đang hăng máu giết chóc, không có long phù làm sao dụ hoàng bì tử đến mà giết cho được? Nghe Đinh Tư Điềm nói thế, tôi vội vàng khuyên ngăn: “Có chuyện gì thì cũng là chuyện của bọn hoàng bì tử, mình đã được rèn luyện thành sắt thép trong dòng thác lũ đấu tranh giai cấp rồi, làm sao có thể lật thuyền trong cống rãnh được chứ? Và lại trong tấm long phù này dường như còn có huyền cơ gì đó, để lại biết đâu sau này còn có tác dụng lớn thì sao, ngàn vạn lần chớ nên...”

Nhưng cô nàng Đinh Tư Điềm này cũng thật không có phép tắc, chưa để tôi nói hết lời, đã vung tay ném tấm long phù cổ xưa ấy rõ xa, chỉ thấy một cái bóng xanh lục lóe lên trên bầu trời đêm rồi rơi xuống giữa bãi cỏ hoang rậm rạp mọc cao ngang gối. Lúc này đang là giữa đêm, trăng lu sao mờ, tôi căn bản không kịp nhìn rõ tấm long phù ấy rơi xuống nơi nào, chỉ kịp đại khái nắm được phương hướng, vội vàng cùng Tuyền béo chạy qua tìm kiếm, nhưng cũng chẳng khác nào mò kim đáy biển, tìm mãi không thấy đâu.

Mãi đến lúc phương Đông ánh lên sắc trắng như bụng cá, tôi mới buộc lòng từ bỏ tìm kiếm, cùng với Tuyền béo ngồi phịch xuống đất tức tối lắc đầu chán nản. Sau một đêm vất vả, nỗi bi phẫn trong lòng ngược lại đã bớt đi khá nhiều, có lẽ tại con hoàng bì tử hại chết lão Dương Bì đã bị thiên lôi đánh chết, cho dù muốn báo thù rửa hận cũng chưa chắc đã tìm được mục tiêu nữa rồi. Và lại, đằng nào tấm long phù cũng đã mất, thôi thì đành từ việc đứng đắn mà làm, dù sao cũng còn phải giúp lão Dương Bì lo liệu hậu sự nữa.

Sau giải phóng, chẳng ai biết đến lão Dương Bì, ông già chẳng cần ẩn tính mai danh cũng không bị ai biết đến quá khứ, có lẽ tại thân phận ông quá đổi tầm thường, quá đổi phổ biến, vì vậy cái chết ông cũng nhẹ tựa lông hồng, ngoài ba thanh niên trí thức chúng tôi cùng con trai con dâu, chẳng có ai để tâm đến việc ông qua đời, lại càng không có lễ truy điệu chính thức, mọi việc đều qua loa đại khái cho xong.

Lão Dương Bì qua đời rồi, cũng không thấy có bọn hoàng bì tử đến quấy nhiễu gì. Đến lúc mọi sự giải quyết hòm hòm, thì tôi và Tuyền béo tính ra đã đi khỏi khu Đại Hưng An Lĩnh được gần hai chục ngày, không thể không chào tạm biệt Đinh Tư Điềm để trở về nơi mình tham gia lao động sản xuất. Trước khi đến vùng thảo nguyên này, tôi còn định cùng Đinh Tư Điềm nói chuyện hôn nhân đại sự. Nam thanh niên trí thức không có vợ ngại nhất chính là việc nấu cơm, đằng nào cũng đã xác định phải cầm rể cách mạng ở vùng Nội Mông Cổ này rồi, thì sớm ngày thành gia lập thất cũng là giảm bớt gánh nặng cho tổ chức, nếu chưa có gì thì cũng mau chóng báo cáo để xác định quan hệ yêu đương. Nhưng không ngờ lại xảy ra quá nhiều sự việc ngoài ý muốn, nhất là cái chết của lão Dương Bì, thành ra chẳng ai còn tâm trạng đâu mà nói

đến chuyện kia nữa, ba người chỉ nhắc nhau giữ gìn sức khỏe, rồi gạt lệ chia tay.

Chúng tôi không về luôn trại Cường Cường ở Đại Hưng An Lĩnh, vì lúc đó tuyết lớn đã bít kín đường vào núi, không đợi đến sang năm tuyết tan thì đường hòng về được. Tôi định về Phúc Kiến thăm bố mẹ, họ đều đã bị cắt chức, tôi đi về nông thôn tham gia lao động sản xuất nửa năm chẳng nhận được thư từ gì, trong lòng không khỏi có chút lo lắng nhớ nhung, mới tính tranh thủ thời gian này về nhà thăm hỏi xem thế nào.

Nhưng Tuyền béo lại không muốn về Phúc Kiến, bố mẹ cậu ta đều đã mắc bệnh qua đời trong thời gian bị cách ly thẩm vấn, người thân duy nhất còn lại chỉ có một bà cô sống ở quân khu Nam Kinh. Cậu ta muốn tranh thủ kỳ nghỉ tết đến đó thăm bà cô, vì vậy bọn tôi tính sẽ đi xe lửa từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh, rồi đổi tàu xuống Nam Kinh. Lúc bấy giờ bọn tôi đều nghèo mạt rệp, đến Hải La Nhĩ mới sức nhớ ra đã quên túi, không có tiền mua vé tàu hỏa.

Tuyền béo lắc đầu nói: “Con bà nó, chúng ta lên núi về quê là vì cái gì chứ? Là vì hưởng ứng lời hiệu triệu cách mạng của Mao chủ tịch chứ còn gì nữa, làm cách mạng mà đi xe lửa phải mua vé à? Đây có còn là thiên hạ của nhân dân nữa không? Làm gì có cái lý ấy chứ? Chúng ta không phải mua vé, đến lúc soát vé, cậu cứ để đấy xem tôi giáo dục bọn họ thế nào. Thật chẳng ra làm sao cả, đừng quên rằng cái xe lửa này cũng thuộc về quần chúng nhân dân chúng ta đấy nhé.”

Tôi vội bảo cậu ta: “Quần chúng cách mạng đi xe lửa vẫn phải mua vé thật đúng là chẳng ra làm sao, nhưng giờ không phải lúc tham gia hoạt động của Hồng vệ binh thời xưa, ăn ở đi lại đều miễn phí. Nhân viên nhà xe soát vé cũng chỉ là làm theo chức phận, để tránh phải nảy sinh mâu thuẫn nội bộ với đồng chí nhân viên soát vé, tôi thấy chúng ta vẫn nên có sách lược đối phó thì hơn. Dựa theo kinh nghiệm của tôi mà phân tích, từ Hải La Nhĩ đến Bắc Kinh cũng không đi qua mấy trạm lớn, dọc đường chẳng soát vé nhiều đâu, chúng ta cứ nhắm lúc chuẩn bị vào trạm lớn thì xuống tàu đi bộ một đoạn, sau đó lại trà trộn lên thôi.”

Tuyền béo nói: “Tuy rằng đi xe căng hải vốn là truyền thống của quân và dân ta, nhưng cứ thấy trạm lớn là đi bộ như cậu nói thì không khéo teo xừ nó cả chân mất. Cuộc vận lý trường chinh năm xưa cũng thật vĩ đại, chúng ta làm sao bì được với các cán bộ lão thành cách mạng, mà giờ các đội ngũ đều được cơ giới hóa cả rồi, có ai đi xe căng hải nữa đâu chứ? Tôi thấy cứ làm căng, đi tàu chùa cho đỡ rách việc. Tôi cứ ngồi đấy đấy, thách đố nào làm gì được.”

Bọn tôi tính toán một lúc lâu, cuối cùng cũng lý giải một cách sâu sắc câu “một đồng tiền làm khó bậc anh hùng” nghĩa là như thế nào, không có tiền thì chẳng thể nói gì đến cách với chẳng mạng nữa. Thật khâm phục các vị tiền bối năm xưa chỉ có đao kiếm gậy gộc mà giờ phát triển được thành hải lực không quân, xe tăng đại pháo thứ gì cũng có, đúng là chẳng hề dễ dàng chút nào... hiềm nỗi, chúng tôi nghĩ mãi cũng chẳng ra cách nào kiếm được tiền cả.

Tôi và Tuyền béo nhất thời cũng không biết phải làm sao, đang rầu rĩ thì tôi đột nhiên mò thấy trong túi có thứ gì đó, móc ra xem không ngờ lại là tờ mười đồng. Tuyền béo lục tung các túi cũng móc ra được mười đồng nữa. Hai thằng đều ngây người ra mất một lúc, bấy giờ mới sức tỉnh ngộ, chắc chắn tiền này là của Đinh Tư Điềm bỏ vào. Cô biết bọn tôi không có lộ phí nên đã lẳng lặng nhét một ít vào túi hai thằng tôi. Nhưng cô lấy đâu ra tiền nhỉ? Hầu hết thanh niên trí thức một ngày làm được năm công, thông thường mỗi công được ba hào, một tháng thử hỏi kiếm được bao nhiêu tiền chứ? Đinh Tư Điềm là em út trong nhà, trên cô còn có ba người anh nữa, nghe nói có hai người đang là sinh viên đại học thì phải đi tham gia lao động sản xuất. Vì trình độ văn hóa tương đối cao nên đều được sắp xếp làm những công tác tuyên truyền quan trọng, lương như lương công nhân, mỗi tháng hơn ba chục đồng, cũng là một khoản khá khả quan. Số tiền này ở nông thôn tiêu thế nào cũng không hết được, chắc chắn là họ có gửi một ít cho em gái chi dùng

rồi.

Bàn tay cầm tiền của tôi và Tuyền béo đều run lên, lúc bấy giờ, hai bọn tôi đều không có khái niệm rõ ràng lắm về tiền bạc, chỉ biết là tiền tốt, có thể mua kẹo mua thuốc, nhưng tiền không thể có nhiều, nhiều tiền sẽ sinh ra tư tưởng hưởng lạc, tinh thần sa đọa, tư tưởng hủ bại, cuộc sống thối nát, dễ bước lên con đường tự do hóa của giai cấp tư sản. Có điều, lúc bấy giờ trong đầu chúng tôi đã nảy sinh một ý niệm mơ hồ, rằng trong tương lai nhất định phải kiếm nhiều tiền, tiền xấu xa thật đấy, nhưng có tiền cũng rất hữu dụng.

Cuối cùng cũng có tiền mua vé tàu hỏa, hai chúng tôi mang theo tâm trạng phức tạp ngồi lên chuyến tàu về Bắc Kinh, rồi lại vòng xuống Nam Kinh, tiền đã tiêu hết sạch, Tuyền béo lại mượn của bà cô hai mươi đồng đưa cho tôi, tiễn tôi lên tàu rồi hẹn ở thêm sân ga, bảo sang năm cứ đến thẳng trại Cường Cường rồi gặp nhau. Lúc ấy phải bấy thật nhiều cáo với hoàng bì tử, rồi đến thảo nguyên thăm Đình Tư Diễm, cùng bàn việc tham gia cách mạng thế giới.

Xe lửa chậm chậm nhích bánh, tôi thò tay ra cửa sổ vẫy chào Tuyền béo, không ngờ chia tay lần này lại là mười mấy năm cách biệt. Khoảng thời gian ấy xảy ra rất nhiều chuyện. Tôi về đến Phúc Kiến, ngẫu nhiên lại được tuyển vào quân đội. Trong quân yêu cầu kỷ luật sắt thép, chứ không được tiêu dao tự tại như hồi làm thanh niên trí thức, thêm nữa là mấy năm đầu tôi lại phải đi làm nhiệm vụ bí mật ở núi Côn Luân, không thể nào liên lạc được với thế giới bên ngoài. Tới khi được điều đến quân khu Lan Châu, tôi mới biết tin Đình Tư Diễm đã không còn trên thế gian này nữa. Đúng vào mùa đông tôi và Tuyền béo rời khỏi thảo nguyên ấy, một đợt lạnh khủng khiếp tràn về làm rất nhiều người và súc vật chết cồng, Đình Tư Diễm cũng gặp nạn trong trận ấy, đến giờ vẫn chưa tìm được xác.

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, chớp mắt đã mười lăm năm trôi qua, tôi và Tuyền béo đều không muốn nhớ lại và cũng không dám nhớ lại câu chuyện xưa bi thảm ấy. Mãi đến tận bây giờ, khi thu dọn hành trang chuẩn bị sang Mỹ, tiện tay lật giở quyển album cũ, nhìn thấy tấm ảnh này... những chuyện xa xưa phủ bụi thời gian ấy, giờ vẫn hiển hiện lên thật rõ ràng như thể vừa mới xảy ra hôm qua. Nhìn vật nhớ người, trong lòng không khỏi bồi hồi xúc cảm. Tôi cứ mân mê nhìn mãi, đột nhiên phát hiện trong bức ảnh còn có một cái bóng mờ mờ, nhìn thân hình lộm khộm ấy, dường như là lão Dương Bì thì phải. Không hiểu vì sao, vừa thấy cái bóng mờ mờ của ông trong tấm ảnh, tôi lập tức cảm thấy nôn nao bất an, trong lòng thầm nhủ, tại sao trước đây mình lại không để ý đến chi tiết này chứ nhỉ?

Trùm trộm mộ phái Xả Lĩnh

Bao nhiêu năm nay, tôi vẫn luôn canh cánh trong lòng những chuyện xảy ra sau khi lão Dương Bì qua đời, và cả tấm long phù bằng đồng xanh mà Đinh Tư Điềm ném vào lùm cỏ kia nữa. Những nghi vấn cứ mắc míu mãi ở nơi đáy lòng, nhưng nghĩ đến những chuyện đã qua, tôi vẫn không khỏi bồi hồi chua xót, lại thêm mấy năm nay bôn ba cực nhọc, rất hiếm khi có thời gian rảnh rang mà ngồi nhớ lại chuyện xưa. Hôm nay trông thấy bóng dáng lão Dương Bì trên tấm ảnh cũ này, tôi mới bất giác nhớ lại những lời ông kể, trong đó có một số chi tiết rất đáng để cân nhắc.

Thời trẻ, lão Dương Bì từng làm nghề đồ dẩu, ông lão đi theo một tay trùm trộm mộ họ Trần, về sau người này xuống phía Nam thực hiện một vụ làm ăn lớn, không ngờ gặp phải chuyện bất trắc mà mất tích. Người này liệu có chính là lão mù họ Trần mà chúng tôi quen biết ở Thiểm Tây không nhỉ? Tay thầy bói mù họ Trần ấy cũng từng đến Vân Nam trộm mộ? Giờ nghĩ kỹ lại, thấy có rất nhiều dấu hiệu trùng khớp. Chỉ có điều, tuy tôi đã biết lão mù ấy từng theo đám người phái Xả Lĩnh đến trùng cốc Vân Nam tìm mộ Hiến Vương, nhưng lão lại chưa bao giờ nói rằng lão là trùm sỏ của đám trộm mộ ấy cả. Nhưng nghĩ kỹ ra thì cũng hiểu được, dầu sao thì lão Trần mù này cũng đã hỏng mất đôi mắt, đời này đừng hòng đi đồ dẩu được nữa. Giờ lão đã lấy nghề xem bói để gạt ăn gạt uống của người ta, dĩ nhiên phải tự xưng mình là Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, chứ sao dám thừa nhận trước đây mình từng là đại thủ lĩnh của một băng trộm mộ cho được?

Nghĩ tới đây, tôi đóng ập cuốn album lại, đi ra ngoài. Hồi ở động Bách Nhãn, lão Dương Bì đã kể với tôi rất nhiều chuyện xa xưa, quá nửa đều cực kỳ khó kiểm chứng, nhưng lão thầy bói họ Trần kia đã trưởng thành từ trong xã hội cũ, có lẽ cũng biết một số truyền thuyết liên quan đến hoàng bì tử, Quỷ nha môn, tấm long phù bằng đồng xanh... Điều quan trọng nhất tôi muốn hỏi lão, lão Dương Bì sau khi chết bị sét đánh như vậy là nguyên do gì, cũng coi như để giải mỗi nghi vấn vẫn mắc míu trong lòng suốt mười mấy năm nay.

Địa bàn hoạt động của lão Trần mù nằm ở khu Công viên Đào Nhiên Đình, có điều lão này hành tung rất khó dò, gần đây lại hầu như không dám công khai lộ mặt ở công viên nữa. Đối diện với công viên Đào Nhiên Đình là bến xe Nam Bắc Kinh, nghe nói lão ta thường bày sạp xem bói trong một con ngõ nhỏ phía sau bến xe, tôi phải mất khá nhiều công sức mới tìm được lão.

Lúc tôi mò được tới nơi, lão Trần mù đang rờ xương phán mệnh cho một người đàn bà. Chị này khoảng trên dưới ba mươi gì đấy, béo núng na núng nính, thậm chí còn có vẻ giàu có nữa, không biết gặp phải nghi nan gì mới đi tìm lão nhân xin được chỉ điểm. Lão mù rờ tay lên mặt xem tướng, rồi béo mạnh mấy phát vào chỗ sống mũi chị ta, miệng lẩm nhẩm nói: “Xem hình xem mạo cũng nhiều lối, sao phải xem mặt mới biết phú quý sang hèn, người mù đây có tiên nhân chỉ, sờ được mạch nguồn tự cốt xương.”

Người đàn bà bị lão già gầy trơ xương ấy bóp cho đau cả mặt, vội nói: “Bác nhẹ tay một chút được không? Sao mà cứ như cái gọng kìm sắt thế?”

Lão mù nói: “Lão phu có tiên nhân chỉ, có thể cách thịt thối xương, dù véo mạnh đến mấy thì lủ phàm phu tục tử cũng không hề cảm giác đau đớn, duy chỉ có thần tiên tinh quân hạ phàm mới cảm nhận được. Xem ra phu nhân đây nhất định là người có lai lịch rồi, không biết vị tiên cô này muốn hỏi chuyện gì? Nếu muốn nói chuyện thiên cơ, mười đồng một câu, tuyệt không tính hơn.”

Người đàn bà ấy tai to mặt lớn, chắc từ nhỏ đã hay được người ta khen là có phúc tướng, giờ nghe lão mù gọi mình là tiên cô lại càng tin chắc mình tuyệt đối không phải là người thường, đúng thực là có lai lịch phi phàm, không khỏi lấy làm khâm phục, lão già này tuy mù thật, nhưng đúng là liệu sự như thần, vậy là cứ thế tông tốc kể hết nguyên ủy sự tình ra.

Tuy tôi nôn nóng tìm lão mù nói chuyện, nhưng cũng không tiện quấy phá việc làm ăn của lão, đành ngồi bên cạnh đợi, nghe một hồi lâu mới hiểu thì ra chồng của người đàn bà này là con buôn chuyên buôn bán các loại chứng từ, trong nhà có cái cây tiền như thế nên dĩ nhiên không phải lo cái ăn cái mặc, chỉ là gần đây hai vợ chồng chị ta liên tiếp gặp phải một giấc mộng kỳ lạ. Trong mơ, có một con chó đen cắn gót chân chị ta, mỗi lần như thế chị ta đều giật thót mình tỉnh dậy, mình mấy đêm địa mỗ hôi. Hai người cùng gặp một cơn ác mộng, không chỉ mất ăn mất ngủ, mệt mỏi vô cùng, mà chết người hơn nữa là, gót chân bị con chó đen cắn trong mơ dần dần sưng tấy chảy mủ, bốc mùi hôi thối, đi khắp nơi cầu thầy cầu thuốc mà cũng không thuyên giảm. Chị ta nghe người ta nói ở gần công viên Đào Nhiên Đình có vị thần toán mù là Trần Đoàn lão tổ chuyển thế đầu thai, nên mới đặc biệt tìm đến xin chỉ điểm bến mê, một là hỏi nguyên do của giấc mộng kỳ quái này, hai là hỏi có cách gì chữa được vết lở loét sưng tấy ở gót chân hay không.

Lão Trần mù lại hỏi hình dung tướng mạo của chồng chị kia, nghe kể xong, thần sắc lão ta vẫn ung dung như thể đã nắm rõ được mọi sự trong tay rồi vậy. Chỉ thấy lão ta đung đưa lắc đầu, bấm đốt ngón tay tính toán: “Quả nhiên không ngoài dự đoán của lão phu, tiên cô chính là con cá chép vảy vàng ở Dao Đài nơi Thiên Trì chuyển thế, còn quý phu quân gầy gò trơ xương, lại thấp lùn, vốn là con chim sẻ lông vàng trước xe của Ngọc Đế, đều là linh quan trên thượng giới cả. Hai người xuống trần kết làm phu thê, vốn là để dứt đi một quãng duyên phận, nhưng hai vợ chồng các vị kiếp trước lại đắc tội với con Hạo Thiên Khuyển của Nhị Lang Chân Quân. Con ác cầu này không chịu buông tha, nên hai người mới thường mơ thấy chó đen cắn chân, cũng may là để lão phu biết được, bằng không thì họa lớn chẳng còn xa nữa đâu.”

Người đàn bà béo ú đó vừa nghe thấy mình và chồng kiếp trước không ngờ lại là hai con súc sinh, cảm thấy không được thuận tai cho lắm, không khỏi ngờ vực phải chăng lão mù này đang thuận mồm bịa tạc lung tung để gạt tiền mình.

Lão Trần mù vội vàng giải thích, lão phu đây lời nói như khuôn vàng thước ngọc, chỉ điểm thiên cơ, đâu phải là hạng lừa đảo chúng sinh. Mắt ta mù nhưng tâm sáng, nhìn thấy những thứ người đời không thấy, hiểu cái đạo người đời không hiểu. Đạo là gì chứ, đại đạo vô hình, sinh ra thiên địa, đại đạo vô tình, vận hành nhật nguyệt, đại đạo vô danh, nuôi dưỡng vạn vật, ta không biết tên thứ ấy là gì, mới miễn cưỡng gọi là đạo. Cổ nhân có câu: “Đạo thị vô ngôn, phật thị không.” Ngôn ngữ trên thế gian này không thể hình dung một cách chuẩn xác đại đạo là gì, tóm lại một điều là vạn vật trên đời đều thuộc về đại đạo, dù là người là chim chóc, hay thú vật, cũng đều là định số ở trong đại đạo, chẳng có phân biệt cao quý sang hèn, lại càng không thể dùng cái sự xấu đẹp mà phân biệt quý hay tiện, chỉ những hạng tục tử phàm phu vô tri mới cho rằng con người tôn quý, hắc hắc... chữ quý ấy sao có thể tùy tiện nói ra được chứ.”

Cái này gọi là phi cầm tẩu thú đều có số, có một số người kiếp trước đều là cầm thú cả, điểm này thì có thể nhìn ra được từ hình mạo bên ngoài. Đó là tạo hóa của số mệnh, là phúc phận của mỗi người, có gì mà đáng xấu hổ đâu chứ? Phép rờ xương rờ da xem tướng người này có một yếu quyết, tướng gầy coi là chim, người béo xem như thú. Chim thì không ngại thân gầy nhỏ, thú lại trọng nhất là phải béo tốt. Chim

béo sao có thể bay, còn thú gầy làm sao có thể bắt mồi kiếm ăn? Lão mù xổ ra cả một tràng dài các thứ đông tây kim cổ, cường từ đoạt lý, mở mồm ra là đạo nọ đạo kia, làm người đàn bà ấy nghe phục sát đất, cuối cùng thậm chí còn bắt đầu lấy làm vinh hạnh vì kiếp trước hai vợ chồng nhà mình đều là cầm thú nữa.

Nhưng đến đây, lão mù bỗng đổi giọng, lại phủ định sự phú quý đời này của chị ta. Lão nói, mệnh là thuyền, vận là gió, “mệnh vận” thực tế là hai việc hoàn toàn khác nhau, tuy có mệnh phú quý, nhưng lại gặp phải vận đen đủi, thì cũng như có thuyền lớn mà chẳng có gió trợ lực, cũng chỉ có thể bỏ ở bãi nông, rồi mục nát ra mà thôi. Vợ chồng hai người đều có mệnh thần tiên tiêu dao, nhưng lại bị vướng vào căn nợ kiếp trước, con chó đen cắn chân trong mộng, chính là Hắc tinh giáng xuống, vận rủi sắp giáng xuống đến nơi rồi, thực sự hung hiểm vô cùng, nhẹ thì tan cửa nát nhà, nặng ắt hãm thân xuống chốn địa ngục A Tỳ, vận kiếp bất phục.

Người đàn bà ấy sém chút nữa bị lão Trần mù dọa cho liệt nửa người tại chỗ, vội vàng vừa lạy lục cầu xin cứu mạng, vừa nhét một nắm tiền vào tay lão ta. Lão mù rờ rờ thấy nhiều tiền, bấy giờ mới chậm rãi bày mưu tính kế cho chị ta, bảo rằng nhất thiết phải mau chóng chuyển nhà, trong nhà mới lập một bài vị, trên viết rằng “Quận thủ Lý Băng ở đây”. Tại sao phải làm vậy? Lý Băng chính là quận thủ của Ba Thục thời Tần Chiêu Vương. Trong đất Thục có truyền thuyết, Nhị Lang Chân Quân chính là con trai thứ nhà Lý Băng, có bài vị Lý Quân ở đấy, Hạo Thiên Khuyến sẽ không dám xâm phạm nữa.

Kế đó, lão mù lại cầm bút viết lên tờ giấy rách một đơn thuốc: một chỉ vỏ cây tùng núi Long Hồ, ba hạt Bàn đào, Nam châu Bắc đảm mỗi thứ hai, ba lạng Bách vị thạch, một con cá sông Hoàng Hà, sắc với nước hồ Động Đình, ba bát còn lại một bát, mỗi ngày uống một lần, liên tiếp ba ngày ắt sẽ tâm bình khí hòa, vết thương dưới chân liền tự khỏi.

Chị béo kia nghe mà dần thối mặt ra, phương thuốc kê toàn những thứ gì thế này? Có mấy vị thậm chí còn chưa nghe tên bao giờ, sợ rằng có tiền cũng không mua được, chẳng lẽ lại là linh dược trên trời? Thế này thì biết phải làm sao đây?

Lão mù thấy thế lại bảo, không ngại không ngại, lão phu đây có dược liệu thay thế được, rồi lại đòi chị ta thêm một ít tiền nữa, đoạn kiếm một cái bát vỡ châm lửa đốt phương thuốc ấy ra tro, đưa cho chị kia, dặn dò chia làm ba phần, uống với nước sạch, nhớ kỹ, nhớ kỹ.

Tôi ngồi bên cạnh nghe mà không khỏi cười thầm trong bụng. Tôi thấy lão già này gạt đủ tiền bạc, đuổi chị kia đi rồi, bèn nói, muốn tìm chỗ nào nói chuyện được để hỏi lão mấy việc. Sau đó, tôi cầm đầu gậy của lão, dắt đến đình nghỉ mát trong công viên Đào Nhiên Đình, vừa đi vừa hỏi lão ta vừa này xem bói cho chị béo kia có chuẩn hay không.

Ban đầu, tôi tưởng lão mù này chỉ ăn nói ba hoa phét lác, nhưng nghe lão khuyên chị kia chuyển nhà ngay lập tức thì cũng khá có lý. Trong chương chữ “Quỷ” của cuốn *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật*, có viết, nếu nằm mơ thấy dưới giường có chó đen hay chó mèo đen cắn chân, thì nhà ấy ắt là hung trạch, không thể ở. Nếu đào sâu xuống mấy thước, có khả năng sẽ thấy một khúc đen như than củi, ấy là do trong nhà này trước có người treo cổ tự tử, vong linh nhập địa hóa thành địa sát rồi kết tinh lại, hoặc bên dưới nhà ấy có mộ cổ. Căn nhà của chị béo kia có thể là một căn hung trạch, dọn nhà rời xa chốn thị phi là thượng sách.

Lão mù họ Trần đặc ý ra mặt, cười hì hì nói: “Dưới đất nhà chị béo ấy có gì lão phu làm sao biết được, có điều nhà chị ta chuyên làm mấy chuyện đầu cơ trục lợi, chắc chắn đứt lót, tham ô, buôn lậu, biển thủ tiền bạc cũng không ít. Người làm nghề ấy không thể tránh được, hẳn đã làm rất nhiều chuyện trái với lương tâm. Loại người như thế lúc nào chẳng hết hốt hoảng hoảng, ngày đêm nơm nớp lo sợ, vậy nên mới

nghe thần nghi quỷ, dễ bị lừa gạt nhất. Lão phu hai mắt có mù cũng tính ra được quẻ này, sau đó rờ đến xương cốt liền biết chị này là kẻ cầm thú bất hiếu keo kiệt, tiền bạc trong nhà đều là của bất nhân bất nghĩa, có lấy cũng chẳng ngại gì. Nhớ năm xưa khi tụ tập huynh đệ đi đồ đấu, nếu gặp phải hạng phú quý mà bất nhân thế này, lão phu sớm đã một đao chém sạch, đuổi cái đôi nam nữ xấu xa ấy xuống Âm tào chịu cực hình rồi...”

Tôi nghe lão mù kể chuyện năm xưa tụ tập huynh đệ đi đồ đấu, liền thừa cơ hỏi lão có phải đã từng làm trộm một băng trộm mộ không, có quen biết hai người Thiểm Tây biết hát điệu Tân Xoang tên là Dương Bì và Dương Nhị Đản hay không?

Lão mù nghe tôi hỏi vậy thì ngần người ra, Xả Lĩnh lực sĩ cùng với Mô Kim hiệu úy và Ban Sơn đạo nhân cùng tề danh là hạng chuyên đào mồ quật mả. Thời Hán, sau khi quân Xích My bị trấn áp tiêu diệt, có một bộ phận còn sót lại đã chạy vào rừng làm tặc khấu, phân tán khắp các vùng, cũng vẫn giết quan tạo phản. Năm xưa quân Xích My từng lật tung cả lăng tẩm nhà Hán lên, những càn quẩn này cũng giữ nguyên truyền thống ấy, hễ phát hiện cổ mộ là liền tụ tập cướp phá. Trước thời Tống, mỗi khi Xả Lĩnh lực sĩ đồ đấu, vẫn còn theo phép trước khi hành sự đều lấy chu sa hoặc máu lợn bôi lên lông mày của quân Xích My, trộm mộ xong mới dùng nước thuốc rửa sạch. Về sau, vì để giữ bí mật, thói quen nhuộm lông mày trừ tà này mới dần dần mất đi.

Phái Xả Lĩnh, mỗi đời đều có một thủ lĩnh, gọi là “đạo khôi”. Khôi ở đây là “khôi thủ”, có nghĩa là người đứng đầu. Những sự người đông việc lắm không thể không có một người lãnh đạo, lúc chia tiền tụ nghĩa, mọi việc đều do tay trộm này quyết định, uy vọng cực cao, thậm chí còn có quyền sinh quyền sát. Thủ lĩnh không chỉ tinh thông thuật đồ đấu quật mồ, mà còn là đại ca cầm đầu trong giới lục lâm, cũng có thể coi là nhân vật hô phong hoán vũ. Thời Dân quốc, lão Trần mù này đích thực có từng làm thủ lĩnh một băng trộm mộ thuộc phái Xả Lĩnh, nhưng những chuyện xa xưa ấy nếu không nhắc đến thì lão cũng quên mất tiêu rồi.

Dĩ nhiên, lúc đó lão Trần mù vẫn chưa mù, cũng là nhân vật danh tiếng lẫy lừng trên chốn giang hồ, dựa vào ba tấc lưỡi không xương, cùng với mỹ danh “Trượng nghĩa khinh tài tức chết Tống Giang” mà hành tẩu khắp đại giang Nam Bắc. Bấy giờ vì thiên hạ đại loạn, so với các triều đại trước, thế lực của phái Xả Lĩnh đã cực kỳ suy yếu, nhưng cũng vẫn khống chế được đám giặc cướp ở Thiểm Tây Hà Nam, cùng mấy tỉnh lớn vùng Lưỡng Hồ. Sào huyệt đặt ở Hồ Nam, lúc lão Dương Bì và Dương Nhị Đản gia nhập làm thuộc hạ, cũng là lúc lão Trần mù đang tụ tập huynh đệ đi đối phó với Tương Tây thì vương trăm năm mới xuất hiện một lần.

Yêu hóa long

Tôi nghe lão Trần mù kể chuyện xưa, mới biết lão này không ngờ lại từng là ông trùm của băng trộm mộ Xả Lĩnh, cũng là một đại nhân vật phong vân một thuở ở vùng Lương Hồ. Nếu không phải mười mấy năm trước tôi biết một vài chuyện từ chỗ lão Dương Bì, giờ lại chứng thực với lão Trần, bằng không thì cũng không dám tin lão mù này lại từng có quá khứ huy hoàng đến thế.

Tôi sắp sang bờ bên kia đại dương để thực hiện giấc mơ Mỹ, từ nay về sau sẽ là cách xa ngàn dặm, cũng không biết năm nào tháng nào mới về nước lại nữa. Lão Dương Bì và Đinh Tư Điềm tuy đều đã khuất bóng nhiều năm, nhưng những tao ngộ ở động Bách Nhân mười lăm năm trước từ đấy đến giờ vẫn là một khối tâm bệnh trong lòng, tôi nào còn lòng dạ nghe lão mù kể chuyện năm xưa lão ta dẫn theo huynh đệ đối phó Tương Tây thì vương gì nữa, chỉ muốn hỏi thăm xem lão ta có biết lão Dương Bì rốt cuộc là người như thế nào, tại sao sau khi chết, ông già còn bị sét đánh xuống thiêu xác như thế.

Năm đó lão Dương Bì đi theo lão Trần mù này hành sự, chẳng qua cũng chỉ là một tay thuộc hạ nhỏ nhoi không đáng để mắt, lão mù cũng không có ấn tượng gì sâu sắc, tôi đành phải kể lại một lượt những chuyện xảy ra trên thảo nguyên Nội Mông với lão ta.

Tôi kể hết chuyện xưa, rồi cả chuyện cách đây không lâu, tôi đọc báo biết tin trong triển lãm về tội ác của quân Nhật trong cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc ở Hải La Nhĩ, có bày mấy hiện vật chứng minh quân Nhật thời bấy giờ đang nghiên cứu vũ khí vi khuẩn, nghe đâu cả thế giới cũng chỉ có vài món như thế mà thôi. Ngoài một phòng phun hơi độc, còn có một lò thiêu xác của Đức sản xuất, cánh cửa lò màu đen ấy trông rất quen thuộc, vừa nhìn thấy tấm ảnh chụp cái lò đó, tôi liền nghĩ ngay: “Đây chẳng phải là cái lò thiêu xác đen ngòm mà suýt chút nữa mình chui ra theo lối ống khói đấy sao?” Xem ra, di tích trong động Bách Nhân đã bị khai quật từ lâu rồi, chẳng qua tin tức bị phong tỏa rất kín kẽ, không công khai tuyên truyền ra mà thôi.

Tất cả những chuyện này tôi đều kể hết với lão mù, càng nghe gương mặt lão càng có vẻ trầm trọng, đúng đưa bộ râu dê nghĩ ngợi một hồi lâu, cuối cùng cũng nhớ lại hai người lão Dương Bì và Dương Nhị Đản, liền tả lại cho tôi tướng mạo và khí độ của hai người ấy thời trẻ.

Muốn tìm mộ cổ chủ yếu phải dựa vào việc thăm dò tin tức ở trong dân gian, vì vậy dù là Mô Kim hiệu úy hay là Xả Lĩnh lực sĩ đều không thể không nguy trang dưới một thân phận khác đi khắp xóm làng thôn trấn, thông dụng nhất chính là giả làm thầy phong thủy hoặc thầy bói. Năm xưa, lão Trần mù này đã lịch duyệt giang hồ, kiến đa thức quảng, lại tinh thông nhiều môn tiểu kỹ, đặc biệt là mấy thuật giang hồ như xem tướng, bói quẻ, đoán chữ... vì vậy giờ đây lão ta xem tướng đoán mệnh cho người khác, tuy chỉ để lừa tiền lừa bạc kiếm ăn, song nói năng vẫn có lý lẽ đầy đủ, không mấy khi lộ ra chút sơ hở nào.

Trên thực tế, việc sờ mặt xem xương đều là giả trá hết cả, tướng mạo và xương cốt của con người đều do trời sinh, nếu bảo có tương quan gì đến vận mệnh hay phẩm đức thì thật quá khiên cưỡng. Có điều

những kẻ giang hồ lão luyện như lão Trần mù này, đều có kinh nghiệm nhìn người riêng. Nhưng phải làm sao mới biết được nhân phẩm của một người như thế nào chứ?

Người cũng có nhiều loại người, điểm này thì không sai, nhưng không phải dựa trên thân phận địa vị mà quyết định ai sang ai hèn ai cao ai thấp. Trên đời có quân tử thì ắt phải có tiểu nhân, phương pháp nhìn người, chủ yếu là phải dựa vào chí hướng của người ấy xa hay gần, khí độ sâu rộng hay hạn hẹp thiển cận.

Chí hướng và khí độ của con người cao thấp khác nhau, tuyệt đối không thể vờ đũa cả nắm. Có người tầm nhìn hạn hẹp, chỉ vì cái lợi trước mắt, giống như con chim sẻ vậy, ngày nào cũng chỉ nghĩ đến thức ăn, nhét đầy cái bụng chẳng qua cũng chưa đến trăm hạt gạo, tiếng kêu của nó, xa nhất cũng không vượt qua được mấy mẫu đất. Đây chính là khí độ của chim sẻ. Nhưng lại có một số người vừa khéo ngược lại, họ có thể nhìn xa trông rộng, chí hướng như chim loan chim phượng, một khi sải cánh trên không là muốn vượt đi ngàn dặm, không phải cây ngô đồng thì không dừng chân xuống nghỉ, chỉ khi trông thấy vàng chiêu dương sơ sinh mới cất tiếng kêu vang động đất trời. Khí độ con người có cao có thấp, một nửa là do trời sinh, một nửa là do bản thân quyết định, sự khác biệt phải nói là vô cùng lớn.

Xả Lĩnh lực sĩ là hạng nửa trộm nửa cướp, thuộc đạo lục lâm. Tiêu chuẩn nhìn người của bọn họ là, thà gặp cướp quân tử còn hơn gặp quan tiểu nhân. Thông qua việc quan sát cách nói năng đi đứng, cùng những hành vi thường ngày, họ phán đoán một người có thích hợp nhập bọn hay không. Phương diện này tuyệt đối không thể qua loa đại khái, nhất là để đề phòng trong bọn có nội gián, hoặc hạng tiểu nhân dùng dao đâm lén sau lưng kẻ khác.

Trong ấn tượng của lão Trần mù, lão Dương Bì và người anh em Dương Nhị Đản đều là kẻ khí lượng hẹp hòi kém cỏi, mà tầm nhìn cũng không cao, nói khó nghe một chút, thì hai anh em nhà này đều có tướng mạo nô tài, chỉ thích hợp làm hạng người ăn kẻ ở thấp hèn, đặc biệt là tên Dương Nhị Đản, tuy bề ngoài thoát trông như một tên chần dề trung hậu, yên phận, nhưng đấy chỉ là hình dáng bên ngoài, chứ tâm địa khó lường, trong bụng đầy mưu mô tính toán. Có điều, khí độ của y không đủ, dầu muốn làm điều gian trá cũng không đủ tài trí, loại người này lòng dạ xấu xa, cũng có gan làm chuyện bại hoại, nhưng lại thiếu cốt cách, khó mà thành được đại sự, sau này cũng chỉ đi phục dịch kẻ khác kết cục chẳng tốt đẹp gì cho cam.

Lão Trần mù này nói cũng đúng thật, Dương Nhị Đản trước là bị dụ đi làm thổ phỉ, rơi vào tà đạo, rồi lại đi theo người Nhật làm Hán gian, chơi với lửa rồi cuộc đã tự thiêu chính mình, cuối cùng chết vô cùng thê thảm. Thì ra, từ mỗi hành vi cử chỉ thường ngày, cũng có thể nhìn ra một kẻ có tâm thuật bất chính hay không. Có điều, bản lĩnh nhìn người xét lòng dạ ấy cần có kinh nghiệm và sự từng trải vô cùng phong phú, thậm chí còn khó hơn xem phong thủy rất nhiều, xét cho cùng thì vẫn là “*họa hổ họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm.*”

Lão mù tiếp đấy lại kể một số chuyện của hai anh em lão Dương Bì, nhưng cũng không biết gì về sự việc ở động Bách Nhân. Tôi bèn hỏi lão về lời dặn dò của lão Dương Bì trước lúc lâm chung. Tại sao lại phải đào sâu tám thước, lỏa thể chôn chống ngược chân lên trời? Tại sao lại bị trời giáng sấm sét đánh xuống như thế? Tại sao trong mộ lại xuất hiện một con hoàng bì tử to tướng cũng bị sét đánh cháy thành than? Bao nhiêu năm nay tôi cũng chưa từng gặp chuyện gì giống như thế cả, đến bây giờ hồi tưởng lại, cũng vẫn mờ mờ mịt mịt, không nghĩ ra được duyên cớ bên trong.

Lão mù từ sau bận xuống Vân Nam trộm mộ thì không gặp lại anh em lão Dương Bì nữa, những chuyện xảy ra về sau, toàn bộ đều do tôi thuật lại. Lão nghe tôi kể những quái sự xảy ra sau cái chết của lão Dương Bì, nét mặt thoáng lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Dường như lão cũng biết một số sự việc của Nguyên giáo, ngẫm nghĩ một lúc, rồi hừ lạnh nói: “Người tính rồi cuộc cũng không bằng trời tính...”

Tôi hỏi lão mù, lời này nghĩa là sao, lẽ nào những chuyện lão Dương Bì sắp đặt trước lúc chết còn có ẩn tình gì khác.

Lão mù gật đầu nói: “Nhất tiên sinh cũng là bậc lão làng trong nghề đồ đẩu, lên núi xuống rừng, chắc hẳn cũng gặp đủ loại lăng mộ rồi. Nhưng đã bao giờ tiên sinh nghe nói trên đời này có chuyện chôn cắm đầu xuống đất mà lại còn lỏa thể hay không? Tự nhiên là không có rồi, bởi đây không phải là cách thức chôn cất mai táng gì cả, lão Dương Bì này sợ rằng còn có dụng tâm khác.”

Hồi trước lão Trần mù này cũng có ý đồ trộm mộ Hoàng đại tiên, nhưng vì nhiều nguyên do khác nhau mà chưa thể động thủ được, Dương Nhị Đản sở dĩ có thể thuận lợi tìm được miếu Hoàng đại tiên chôn dưới đất, chính là nhờ vào một số đầu mối quan trọng năm xưa y thăm dò được từ chỗ lão Trần này.

Đám Nguyên giáo thờ phụng Hoàng đại tiên ấy bắt nguồn từ núi Tiểu Ba Lặc thuộc dãy Đại Hưng An Lĩnh. Tương truyền trên núi Tiểu Ba Lặc có một con hoàng bì tử toàn thân trắng như tuyết, thể hình to ngang con chó, miệng nhả hồng châu. Viên châu này là do sinh linh trải qua thời gian ngưng kết lại, cũng là một thứ báu vật tương tự như ngư hoàng. Có một số bọn lừa đảo buôn thần bán thánh liền lợi dụng con hoàng bì tử này làm chiêu bài, tụ tập chúng nhân kiếm tiền bất chính, lại còn dùng tà thuật để mê hoặc lòng người.

Về sau, giáo phái này dần dần lan rộng ra đến những vùng biên viễn hoang vu, dân chúng ngu muội đi theo vô cùng đông đảo, cuối cùng vì có ý đồ mưu phản nên đã bị quan phủ trấn áp. Lũ hoàng bì tử thành tinh ấy có thể nhiếp hồn người ta, nhưng chúng sợ nhất là nghe Lạt ma niệm chú. Quan quân được đại lạt ma của tu viện Trát Thực Luân hiệp trợ, liền đại khai sát giới, hầu hết giáo đồ Nguyên giáo đều bị vây bắt tiêu diệt. Đám tàn dư còn lại mang theo di hài của Hoàng đại tiên chạy về nơi thâm sơn cùng cốc, tu tạo một ngôi miếu Hoàng đại tiên ở chốn hoang vu không dấu chân người, bên trên là miếu, còn bên dưới thực chất là mộ phần chôn cất cổ quan tài chiêu hồn của Hoàng đại tiên.

Cũng không hiểu tại sao lại trùng hợp thế, ngôi miếu Hoàng đại tiên trong chốn rừng sâu này vừa khéo lại xây trên đúng mạch vàng, dân đào vàng thời bấy giờ không ai là không tin Hoàng đại tiên, cho đến khi đào đứt mạch đất làm núi lở sụt xuống chôn vùi cả ngôi miếu dưới đất đá. Lão Trần đã từng có ý định dẫn theo thủ hạ đi đào ngôi miếu Hoàng đại tiên đó để lấy nội đan bên trong quan tài đồng, nhưng nghe nói cổ quan tài ấy đã bị yểm bùa, kẻ nào mở ra ắt sẽ mất mạng. Khi chưa rõ chân tướng, lão Trần mù cũng không dám làm ẩu, phỏng chừng trong lúc nói chuyện lão ta đã lộ ra một ít phong thanh, nên mới để Dương Nhị Đản biết được một vài đầu mối.

Phần này lão mù kể về cơ bản là trùng khớp với nội dung tôi nghe được từ miệng lão Dương Bì trong động Bách Nhân mười mấy năm trước. Nhưng những chuyện về sau, lão mù cũng chỉ có thể dựa vào kinh nghiệm và sự từng trải của mình mà suy đoán. Lão đoán rằng, có thể lão Dương Bì đã phát hiện ra tà thuật gì đó của Nguyên giáo trong động Bách Nhân, rồi nảy sinh ham muốn vượt phận mình, dự định đoạt lấy bí mật của thiên địa tạo hóa. Vì rằng trong Nguyên giáo vốn có thuyết “hóa long”, cho rằng một người sau khi chết, nếu không mặc gì, chôn chúc đầu xuống đất ở nơi long khí ngưng kết, bảy ngày sau sẽ có thể mọc vảy mọc vuốt, hóa thành rồng bay lên trời. Phải chôn cắm đầu xuống đất là bởi đầu là nguồn gốc của tư duy, là căn nguyên của bách thể, dùng tà pháp này hút lấy long khí trong mạch đất, có thể khiến con cháu được hưởng phúc ấm trăm đời. Nhưng lão Dương Bì không tích được cái đức ấy mà lại muốn làm chuyện nghịch thiên, cuối cùng người tính không bằng trời tính, rốt cuộc cũng chỉ là công toi, chẳng thể hóa thành rồng.

Thuật “hóa long” mà lão mù nói đến ấy, xét cho cùng cũng chỉ là chuyện hư ảo. Nhưng hồi trước lão đi trộm mộ, đích thực từng gặp những cái xác được chôn theo nhiều phương thức cổ quái rồi sinh ra thì

biển, trên người mọc ra vảy thịt cũng chẳng phải chuyện gì ghê gớm. Người khác tin thì tin, nhưng dân làm nghề trộm mộ đồ đấu thì không nên tin vào những chuyện này. Ngoài khả năng này ra, còn có thể suy đoán theo chiều hướng khác nữa. Ấy là, lão Dương Bì một mình vào động xác rùa, sau khi mở giếng vàng ra liền bất tỉnh nhân sự. Vì sinh mạch, long khí trong động Bách Nhân đều bị người ngoài phá đi rồi, nên những vật tà ác náu mình ở đây đã ám lên người ông già. Nếu không phải lão Dương Bì muốn hóa rồng, thì chắc chắn đây là mưu đồ của tà vật ám quẻ lên người ông lão. Có điều, ý trời khó đoán, chưa đến bảy ngày thì cái xác đã bị đào lên khỏi lòng đất, bị sét đánh cháy thui rồi. Sinh linh vạn vật cũng giống như huyết mạch phong thủy, đều phải có thủy có chung, một khi tồn tại quá lâu, phạm vào quy luật có sinh ắt có tử, thì ắt sẽ phải gánh nhận kiếp số. Xem ra là bọn hoàng bì tử trên núi Tiểu Ba Lặc kia khí số đã tận, muốn trốn cũng không thể nào trốn được.

Tôi cảm thấy khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút, năm đó sau khi ra khỏi động Bách Nhân, lão Dương Bì đột nhiên trở nên hết sức kỳ dị, hoàn toàn khác hẳn thường ngày, giờ nhớ lại mới thấy lạ, khi ấy tôi còn tưởng là ông già hao tổn tâm lực quá độ nên mới vậy, chỉ nôn nóng muốn đưa ông đến bệnh viện khám bệnh chứ cũng không nghĩ theo hướng nào khác, làm sao mà ngờ được ông già lại bị hoàng bì tử nhập lên người cơ chứ.

Nghĩ đến việc người chết rồi mà còn bị hoàng bì tử lợi dụng, tôi bỗng sực tỉnh ngộ, có lẽ cả hai khả năng mà lão mù nói đều không tồn tại. Cứ coi như lão Dương Bì có ý đồ táng xác mình vào huyết bảo phong thủy để tạo phúc ảm cho con cháu đời sau? Nhưng trong cái lều Mông Cổ ấy làm sao có huyết phong thủy được? Lẽ nào tẩm long phù bằng đồng xanh mà lão Dương Bì lén lút lấy trong quan tài đồng kia lại là pháp khí phong thủy thời cổ? Thứ ấy để bên trong quan tài của con chồn lông vàng kia đã mấy trăm năm, nhất định còn mang theo hơi xác của con hoàng bì tử ấy, không thể nào tiêu trừ được. Sau đó, long phù được phát hiện ra bên trong cái xác cháy đen, chắc chắn là trước khi chết lão Dương Bì đã cố nuốt vào trong bụng. Lũ hoàng bì tử nhận ra mùi của tổ tiên nhà chúng, vậy nên mới có một con hoàng bì tử chui vào trong xác chết định lấy long phù đi. Những chuyện ma tà yêu quái gì gì khác thì tôi không tin lắm, nhưng đạo phong thủy vốn cực kỳ thâm ảo, người thường khó mà hiểu hết cho đành, không hiểu có phải vì tẩm long phù kia nên mới gây ra trận sấm sét đó hay không nhỉ?

Trước đây tôi cho rằng long phù chỉ là một món minh khí bồi táng cùng Hoàng đại tiên, nhưng sau buổi nói chuyện dài với lão mù, nghĩ lại kỹ càng hơn từ một góc độ khác, càng nghĩ càng cảm thấy tẩm long phù kia không phải thứ tầm thường. Đáng tiếc, nó đã bị Đinh Tư Diễm vứt vào lùm cỏ trên thảo nguyên mất rồi. Chuyện cũ đã qua, những trải nghiệm ấy tựa như một giấc mộng lớn, những suy đoán này rốt cuộc cũng chỉ là suy đoán phiến diện, chắc gì đã đúng. Trừ phi có thể khiến người chết sống lại, bằng không chúng tôi vĩnh viễn cũng không có cách nào biết được chân tướng sự việc năm xưa. Tôi nhớ lại chuyện tẩm long phù, bèn thuận miệng hỏi lão mù xem có biết lá bùa bằng đồng xanh đó rốt cuộc là thứ gì hay không.

Tẩm long phù bằng đồng xanh ấy hình con rồng không có mắt, tạo hình cổ phác, chắc là vật từ mấy nghìn năm về trước, bên trên có đúc những bùa chú mờ mờ khó thể nhận ra. Tôi cho rằng những vết khắc bên trên là một loại đạo cụ để giao tiếp với linh giới bằng một loại ngôn ngữ bí mật nào đó. Thời xưa, có sự phân biệt giữa các loại chất liệu như đồng, ngọc, đá. Đồng phù tương đối phổ biến, nhưng tẩm long phù trong động Bách Nhân này lại thuộc loại hiếm thấy, tương truyền là do lũ rùa ở Quy miên địa mang từ đáy biển lên. Lại nói về Quy miên địa, sau này khi kiến thức phong thủy của tôi nhiều thêm, mới biết những nơi gọi là Quy miên địa ấy đều do con người kiến tạo ra bằng cách giết rất nhiều rùa lớn, chôn dưới lòng đất sâu, người ta có thể thu lấy linh khí trong xương cốt chúng để sử dụng, thuộc vào loại huyết phong thủy nhân tạo.

Lão mù nghe tôi miêu tả lại long phù, ngạc nhiên thốt lên: “Bùa, là thứ dùng để hộ thân, long phù

không có mắt, phỏng có ích gì? Họa long thời phải điểm nhân chứ nhỉ...” Sau đó dường như lão lại sức nghĩ ra gì đó, thần sắc đột nhiên trở nên nghiêm trọng: “Ở dưới biển mang lên? Đáy biển? Đó... đó không phải là không có mắt... mà là không thấy, lẽ nào là mười sáu quẻ Thiên thời cổ đại?” Vừa nói, lão vừa giơ bốn ngón tay gầy guộc lên với tôi, làm bốn dấu hiệu khác nhau.

Tôi nghe tới đây càng cảm thấy tò mò, sao lại có quan hệ với quẻ Thiên mà Chu Công suy diễn ra nữa chứ? Đang định hỏi cho rõ ràng tường tận, thì lão mù đột nhiên rút tay lại, sắc mặt đại biến, giơ mũi ra hướng gió hít hít vài cái như thể bắt được tín hiệu nguy hiểm trong không khí, đoạn lão vội vàng lật đặt đứng lên: “Xảy ra chuyện lớn rồi, lão phu phải đi đây...”

Dứt lời, lão già đã giơ gậy trúc dò đường, mò mẫm lẫn vào sau vạt cây rậm rạp trong công viên Đào Nhiên Đình, thoắt cái đã không thấy bóng dáng đâu nữa. Tôi thầm nhủ, lão mù này sao nói đi là đi luôn vậy, đang định đuổi theo, nhưng vừa ngược mắt lên, liền thấy trong công viên bỗng dưng xuất hiện một đám người khí thế hung hăng, toàn là những bà những cô đeo băng đỏ trong Ủy ban khu dân cư.

Tất cả cùng chỉ chỉ trỏ trỏ vào gian đình nghỉ mát tôi đang ngồi, nhao nhao kêu rằng lão thầy bói đeo kính đen ấy rõ ràng ở đây, lúc nãy ở đằng xa vẫn còn trông thấy, sao thoắt cái đã biến mất đâu rồi. Vừa cãi vã, họ vừa hò nhau đuổi theo, bắt được rồi phải đưa lão ra đồn công an, cái thứ tư tưởng mê tín phong kiến ấy chuyên làm mục rỗng linh hồn con người, cứ tin vào lão ta thì làm sao kiến thiết được đất nước? Mấy bà mấy cô xôn xao một bận, rồi chia làm mấy nhóm đi vây bắt lão Trần mù.

Tôi thấy tình hình này, liền lập tức hiểu ra tám chín phần, chắc chắn là việc lão Trần mù đi xem bói lừa tiền đã bại lộ, mới đến nỗi bị các bà các cô nổi máu truy đuổi đến thế. Có điều lỗ mũi của lão già này cũng thật linh, quả không hổ danh là tay trùm trộm mộ phái Xả Lĩnh năm xưa, thuật ngữ đất nghe gió đích thực không ai bì kịp. Để yểm hộ cho lão rút lui an toàn, tôi vội vàng giả bộ làm một nhân chứng nhiệt tình, giơ tay chỉ về phía ngược với phía lão mù bỏ chạy, lớn tiếng kêu lên với đám đàn bà: “Tôi vừa thấy lão già lừa đảo hoạt động mê tín dị đoan ấy chạy ra phía kia kìa!”

Cả đám các bà các mẹ đeo băng đỏ cứ tưởng thật, liền đuổi theo hướng tôi vừa chỉ. Tôi chỉ đường bậy bạ, sợ sẽ bị Ủy ban giữ lại hỏi tội, đương nhiên cũng không dám nấn ná ở công viên ấy nữa, vội băng qua khu vực cây cối rậm rạp đó mà linh đi, tiện thể loanh quanh tìm kiếm lão Trần mù luôn. Nhưng trong ngoài công viên đều mất hút bóng dáng lão ta, tôi tìm đến tận tối mịt, mò đến cả nơi ở và những chỗ lão thường hoạt động tìm thử mà cũng không thấy lão già xuất hiện.

PHẦN II:

TIẾP TỤC BỘ KỶ THƯ VỀ NGHỀ TRỘM MỘ, MỘT
SIÊU PHẨM KẾT HỢP **DA VINCI CODE** VÀ **TOMB RAIDER**
ĐỂ THỐNG TRỊ BẢNG XẾP HẠNG SÁCH TRUNG QUỐC
NHIỀU NĂM QUA.

Trước khi sang Mỹ, trong lúc sắp xếp hành trang, Hồ Bát Nhất nhặt ra được một quyển album, tiện tay mở xem, liền thấy một tấm ảnh cũ chụp mình và người bạn chí cốt Tuyền béo trên cao nguyên Nội Mông bao la. Những hồi ức của thời đứng trong đội ngũ thanh niên trí thức lên núi xuống đồng, *nằm gió tuyết, luyện tim hồng, đấu trời đất, rèn cốt sắt* ở vùng rừng núi Đại Hưng An Lĩnh lại hiện lên sống động trong tâm trí. Từ một chuyến vào núi bẫy chồn lại bắt được gấu dữ, những sự kiện dồn dập đã đưa hai thanh niên sùng sức máu phiêu lưu trong huyết quản lên cao nguyên Nội Mông xa xôi để lạc bước vào cấm khu – vùng rừng động Bách Nhân, tương truyền là hang ổ của con yêu long màu đen -, chiến đấu một mất một còn với con trăn vảy gấm hung dữ và những sinh vật kỳ dị khác, chạm đến bí mật còn kinh khủng hơn theo lời đồn và trong truyền thuyết, là nguyên nhân gây ra cái chết kinh hoàng của bao người...



[1] Hai câu trong bài *Lục nguyệt nhị thập nhật dạ độ hải* (Đêm ngày hai mươi tháng Sáu vượt biển) của Tô Đông Pha đời Tống, ý rằng chuyến đi miền Nam của ông dù cừu tử nhất sinh cũng không hối hận, vì những điều tai nghe mắt thấy trên đường đều hết sức kỳ lạ tuyệt vời, bình sinh mới gặp lần đầu.

[2] Câu này nằm trong bài hợp xướng *Thanh Bình Nhạc* của Mao Trạch Đông.

[3] Nay là thành phố cấp tỉnh lớn nhất Trung Quốc, thuộc khu tự trị Nội Mông Cổ.

[4] Một loại giường đất, bên dưới là bếp lò sưởi ấm, thường thấy ở vùng Đông Bắc Trung Quốc.

[5] Tiểu thuyết của nhà văn Khúc Ba, nói về một nhóm bộ đội thuộc Liên quân Dân chủ Đông Bắc thực hiện nhiệm vụ tiểu phi.

[6] Một hòn đảo nhỏ nằm ở cửa sông Áp Lục, gần Triều Tiên.

[7] Che cả trời.

[8] Ý chỉ cuộc Cách mạng Văn hóa.

[9] Xin xem lại Ma Thối Đèn 1, Thành Cổ Tinh Tuyệt.

[10] Hai câu trong bài thơ *Tuế mộ* của Tạ Linh Vận thời Lưu Tống. Bản dịch Nguyễn Khắc Phi. *Lịch sử văn học Trung Quốc* (tập 1)/NXB Giáo Dục, 2002.

[11] Bì là tên khoa học theo tiếng Trung. Tên La tinh của loài này là *Urcus arctos*.

[12] Một thuật phù thủy của các phương sĩ cổ đại, tương tự như thuật yểm trắn.

[13] Hội Bùn.

[14] Một hoạt động kéo dài từ năm 1966 đến 1967, tham gia chủ yếu là các học sinh sinh viên thuộc tổ chức Hồng vệ binh, cá nhân hoặc tổ chức tham gia được miễn phí ngồi xe (hoặc đi bộ), tiếp đãi (ăn ở) để đi khắp đất nước tuyên truyền giao lưu. Đây là một trong hoạt động của cuộc Cách mạng văn hóa do Mao Trạch Đông phát động.

[15] Chống Mỹ, cứu viện Triều Tiên, nhớ đảng cay, mong ngọt bù.

[16] Leighton Stuart nhà truyền giáo người Mỹ, làm đại sứ Mỹ tại Trung Quốc từ 1946 đến 1949. Ông này tuy không nổi tiếng ở bản quốc, nhưng ở Trung Quốc lại rất nhiều người biết đến nhờ bài viết “Tạm biệt nhé, ông Lây tông...” của Mao Trạch Đông.

[17] Tứ cụ tụ gồm có: tư tưởng cũ, văn hóa cũ, phong tục cũ, tập quán cũ.

[18] Thần linh tối cao của người Mông Cổ.

[19] Tiếng Mông Cổ, chỉ người giàu có.

[20] Dân ca vùng Thiểm Bắc.

[21] Thần của người Mông Cổ.

[22] Tên của Stalin.

[23] Câu đầu tiên trong bài tứ *Cùng đồng chí Quách Mạt Nhược* viết theo điệu Mãn Giang Hồng của Mao Trạch Đông.

[24] Một loại súng trường.

[25] Động vật có đốt, giống con rết, màu nâu đỏ.

[26] Năm loài vật được dân gian sùng bái, cho là có linh tính. Lần lượt được gọi là: “Hồ tiên, Hoàng tiên, Bạch tiên, Liễu tiên, Khôi tiên”, trong đó Hồ tiên là cáo, Hoàng tiên là chồn vàng, Bạch tiên là nhím, Liễu tiên là rắn, Khôi tiên là chuột.

[27] Chỉ bốn loài động vật có hại: ruồi, muỗi, chuột, gián.

[28] Thời thế chiến thứ Hai, quân Nhật đã lập nên một cơ quan quân sự bí mật chuyên nghiên cứu và chuẩn bị chiến tranh vi khuẩn, bên dưới có một số đơn vị độc lập, vì lý do bảo mật, nên trong đối nội và đối ngoại nhất loạt đều gọi bằng giả danh, như bộ đội phòng dịch, bộ đội cấp nước.

[29] Ba ngôi sao sáng nhất của chòm Thợ Săn.

[30] Chai cháy, hay còn gọi là chai xăng chống tăng, bom xăng, bom dầu, và được biết tới với cái tên lóng là cocktail Molotov hay bom Molotov là một loại vũ khí gây cháy đơn giản có thể được sản xuất hàng loạt với chi phí thấp. Vì chi phí thấp và dễ chế tạo, loại vũ khí này thường được những người biểu tình hoặc những lực lượng nổi dậy sử dụng. Cái tên lóng bom Molotov hay cocktail Molotov xuất hiện lần đầu trong chiến tranh Liên Xô-Phần Lan năm 1939 - 1940, được người Phần Lan dùng để chế giễu Dân ủy Ngoại giao Liên Xô thời ấy là Vyacheslav Mikhailovich Molotov.

[31] Bức tranh lũ quỷ thổi lửa.

[32] Tranh vẽ mười tám tầng địa ngục.

[33] Đây là khẩu hiệu của Trần Thắng, Ngô Quảng trong cuộc khởi nghĩa nông dân vào cuối đời Tần.